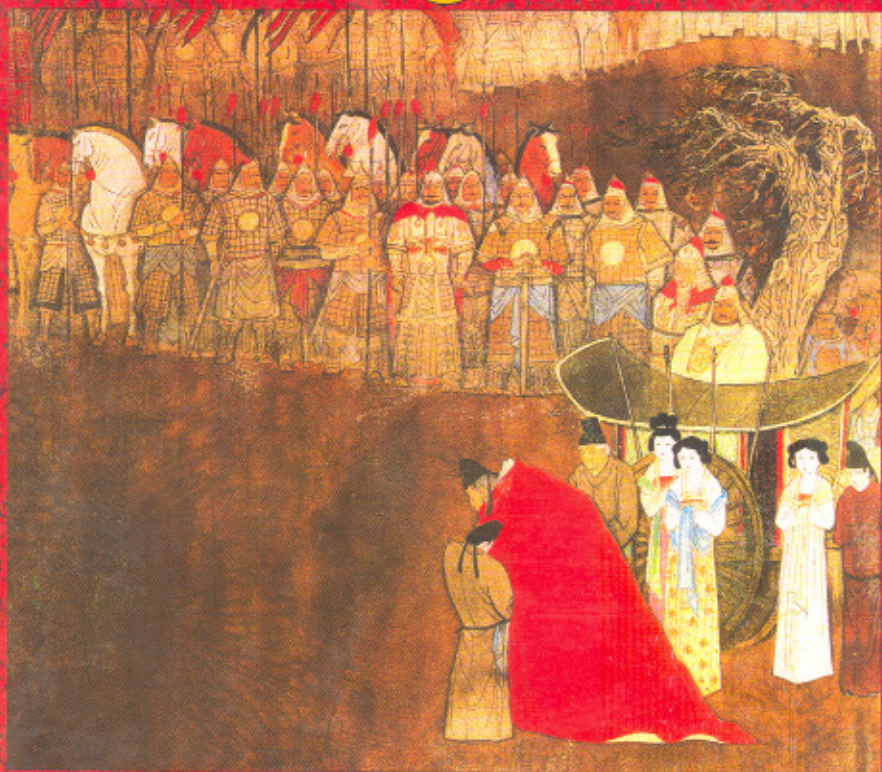


MÔNG BÌNH SƠN

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA

2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MỘNG BÌNH SƠN

PHÒNG THẦN DIỄN NGHĨA

(TÁI BẢN)

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HỘI THỨ BA MƯƠI BA

HOÀNG PHI HỔ ĐÁNH ẢI TỤY THỦY

HOÀNG Minh nhìn xa xa thấy Hoàng Cồn dẫn binh bố trận, liền nói với Long Hoàn:

– Lão gia bố trận và dàn tù xa trước ải, tôi đoán chắc không phải diêm lạnh.

Long Hoàn hỏi:

– Để đợi ra mắt lão gia, xem lão gia dạy lẽ nào rồi sẽ tính.

Mấy anh em đồng giục đến trước ải. Hoàng Phi Hổ bái Hoàng Cồn một cái, và thưa:

– Con bất hiếu là Phi Hổ xin ra mắt phụ thân. Vì mặc giáp trong mình, làm lễ không trọn, xin phụ thân dung thứ.

Hoàng Cồn trợn mắt hỏi:

– Người là ai đó?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Con là Phi Hổ đây. Cha hỏi gần làm gì vậy?

Hoàng Cồn nạt lớn:

– Nhà ta phò Thiên tử bảy đời, lòng trung có một, chỉ

biết ngay chúa thảo cha. Nay người vì báo thù một con vợ mà làm hư tiếng bảy đời, mất giống trăm anh, nhờ danh hào kiệt. Người đã không nhìn chúa còn kể gì cha? Người sống thì hổ với nhân gian, chết thì nhục với ông bà giòng giống. Ta không nhìn đứa phản loạn là con, người đừng gọi ta là cha nữa.

Hoàng Phi Hồ bị cha mắng, ngồi trên lưng trâu lam thình không dám nói lại.

Hoàng Cồn thấy vậy nạt lớn:

– Súc sanh! Người muốn làm con thảo tôi ngay, hay muốn làm tôi loạn con giặc?

Hoàng Phi Hồ thưa:

– Xin cha cắt nghĩa hai điều ấy cho con rõ.

Hoàng Cồn nói:

– Như người muốn làm tôi ngay con thảo thì mau xuống yên, nạp mình, dâng ta bỏ vào tù xa, giải về Triều ca trị tội, chuộc lại tiếng xấu muôn đời. Còn như người muốn làm tôi loạn, con giặc thì cứ đâm ta một giáo, khi ta chết rồi, mặc ý cho người muốn phản Trụ đầu Châu, làm nhờ danh xú tiết.

Hoàng Phi Hồ nghe nói, liền thưa:

– Xin cha đừng bắt tội con, để trẻ xuống yên dâng cha giải về kinh đô cho đẹp lòng cha.

Dứt lời toan nhảy xuống lưng thần ngư. Hoàng Minh lật đật cản lại nói lớn:

– Xin anh đừng xuống yên mà mang họa. Bởi Trụ Vương vô đạo chẳng kể đến tôi trung, làm nhiều điều thất đức, nên bắt đắc dĩ chúng ta mới phải như vậy. Ai lại không muốn ngồi hưởng giàu sang, giữ lấy quyền quý, bỏ cái đã có, đi tìm cái

chưa có, thật là chuyện đau lòng. Lời xưa nói: Hễ chúa lấy lễ đãi tôi, thì tôi tận ngay thờ chúa. Nay vua chẳng chánh mà bắt tôi phải giữ trung làm sao? Chúng ta đã qua khỏi năm ải, khổ cực đủ điều, lẽ nào chịu chết oan ức.

Hoàng Phi Hồ nghe Hoàng Minh nói, lòng lưỡng lự, ngồi cúi mặt làm thinh.

Hoàng Cồn mắng lớn:

– Hoàng Minh! Người là đứa nghịch tặc. Ta chắc con ta không có lòng quấy, chúng bây xúi giục con ta mới làm phản. Rất dỗi trước mặt ta, các người còn dám cản trở không cho Hoàng Phi Hồ xuống yên. Ấy là các người chọc tức ta đó.

Nói rồi lướt ngựa tới chém Hoàng Minh một đao. Hoàng Minh giờ búa ra đỡ và nói:

– Xin lão tướng quân xét lại, hễ tôi trung phải thờ chúa thánh chứ chúa đã lỗi đạo, trở thành một hôn quân, mà chúng ta cứ theo phò, chẳng những đã mù quáng, mà còn giúp hôn quân có thể lực để hại nước hại dân. Làm một vị tôi thần cúi đầu phò một ông vua hôn ám, không xấu hổ sao? Vả lại hôn quân đã giết con gái mình, hại con dâu mình, phụ phàng như vậy mà lão tướng không thấy tội nhục trong lòng là có gì?

Hoàng Minh còn muốn nói nữa, nhưng Hoàng Cồn nổi giận hét lớn:

– Phản tặc! Người đừng đem ba tác lưỡi khêu gan ta.

Hét rồi chém tiếp một đao. Hoàng Minh đưa búa ra đỡ và nói:

– Ba anh em Hoàng Phi Hồ là con, ba anh em Hoàng Thiên Lộc là cháu, lão tướng muốn nói thì nói, còn như bọn chúng tôi đây không phải là con cháu gì hết, lão tướng không thể ngăn cấm chúng tôi được.

Dứt lời vung búa với Hoàng Cẩn. Châu Kỳ thấy vậy cũng xóc vào, nói:

– Tôi cũng xin chịu lỗi, không lẽ bỏ Hoàng Minh.

Long Hoàn và Ngô Khiêm cùng nóng mặt xông vào đánh tiếp. Bốn tướng bốn góc vây Hoàng Cẩn vào giữa.

Hoàng Phi Hổ thấy bốn tướng vây đánh cha mình, nóng lòng nghĩ thầm:

– Bọn này thật vô lễ, trước mặt ta mà nó dám vây đánh cha ta như vậy?

Bỗng nghe Hoàng Minh kêu lớn:

– Chúng tôi đã cầm chân bác tại đây, sao anh không qua cho khỏi ải, đợi chừng nào?

Hoàng Phi Hổ nghe nói như vậy, hiểu ý bốn tên gia tướng của mình, liền giục thần ngưu khiến bọn gia đình đẩy xe ra cửa ải.

Hoàng Cẩn thấy con cháu mình đi hết, tức giận nhào xuống yên, rút gươm toan tự vận. Hoàng Minh liền nhảy xuống ngựa, ôm lấy Hoàng Cẩn và nói:

– Xin bác đừng làm vậy.

Hoàng Cẩn trợn mắt mắng:

– Chúng bây là quân ăn cướp, xúi giục con tao làm phản còn làm bộ phui pha.

Hoàng Minh nói:

– Xin bác bớt giận, để tôi nói rõ sự tình. Thật chúng tôi đã ngăn cản Võ Thành Vương hết sức, nhưng Võ Thành Vương cứ một mực làm phản mà thôi. Nếu chúng tôi không theo phò, Võ Thành Vương giết chúng tôi đi, nên chúng tôi phải chịu đỡ đợi ra đến ải, trước mặt bác, chúng tôi sẽ lập mưu bắt lại đưa

về Triều ca. Lúc này tôi nháy bác hoài mà bác không thèm để ý, tôi sợ lậu kể, nên hồi Võ Thành Vương đi cho khuất mắt, để thưa với bác cho tường tận.

Hoàng Cồn nghe nói vội hỏi:

– Bây giờ các người tính kế làm sao?

Hoàng Minh nói:

– Bác lên ngựa chạy theo Võ Thành Vương bảo trở lại ải quan rồi cha con sẽ cùng đến Tân Kỳ một thể. Như vậy thế nào Võ Thành Vương cũng trở lại.

Hoàng Cồn cười gằn:

– Người là đứa súc sanh, muốn lừa phỉnh ta nhập bọn.

Hoàng Minh nói:

– Không phải tôi khuyên bác đầu thật, ấy là nói gạt cho Hoàng Phi Hổ trở về thành, rồi bác dọn cơm nước đãi đằng, bốn anh em tôi sắm dây xiềng cho sẵn. Lúc nào bác gỡ ly rượu chúng tôi sẽ ra tay, trói tất cả bỏ vào tù xa, giải về kinh là xong chuyện.

Hoàng Cồn khen:

– Hoàng tướng quân thật là người tử tế, không hổ mặt trung lương.

Khen rồi nhảy lên ngựa chạy theo, gọi lớn:

– Bớ Hoàng Phi Hổ, hãy trở lại đây để thu góp đồ đạc cùng nhau đến Tân Kỳ luôn, chứ một mình cha ở lại đây thế nào cũng mang tội.

Hoàng Phi Hổ nghe kêu nói nhỏ với hai em:

– Lê nào cha mình lại đổi ý mau như vậy?

Hoàng Phi Bưu nói:

– Chắc là kế của Hoàng Minh, chúng ta nên trở lại xem sự việc như thế nào?

Bàn luận xong, Hoàng Phi Hổ truyền đẩy xe trở về thành.

Hoàng Cồn thấy con cháu mình trở về, giả cách làm mặt vui, truyền dọn cơm nước thết đãi, và nói:

– Cha nghĩ lại lời Hoàng Minh nói rất phải. Lẽ nào chúng ta lại đem cái trung mà thờ một bạo chúa. Thôi để cha thu góp đồ đạc rồi cùng theo mấy con luôn thể.

Sáu người ngồi lại ăn uống, còn bốn tướng hầu hạ hai bên. Hoàng Cồn đang nâng ly, thấy Hoàng Minh đứng gần Hoàng Phi Hổ, liền gõ vào ly rượu hai lần theo kế hoạch đã định, nhưng Hoàng Minh cứ việc làm lơ không hành động gì cả.

Lúc đó Long Hoàn hỏi nhỏ Hoàng Minh:

– Chúng ta liệu lẽ nào?

Hoàng Minh đáp nhỏ:

– Người và Ngô Khiêm dọn đồ đạc bác lên xe, rồi đốt hai kho lương thảo, đợi ăn uống xong xả chúng ta sẽ đề huề lên ngựa ra đi. Chừng nào bác có hỏi ta, ta sẽ kiếm lời phân giải.

Hai tướng gật đầu làm y theo kế. Còn Hoàng Cồn thấy Hoàng Minh không chịu bắt trời Hoàng Phi Hổ, lừa dịp kêu Hoàng Minh đến bên án hỏi riêng:

– Ta gõ vào chung rượu đã hai lần, sao người không ra sức?

Hoàng Minh nói:

– Bốn tướng không đồng một lượt, nếu tôi hành động trước e việc không xong.

Xảy thấy quân vào báo:

– “Hai kho lương thảo đều bị lửa cháy ngất trời”.

Rồi trong lúc lộn xộn, gia binh gia tướng của Hoàng Phi Hổ đều kéo nhau ra khỏi ải, chỉ còn lại một mình Hoàng Minh. Hoàng Cồn chắc lưỡi than:

– Ta mắc mưu bọn súc sanh này rồi!

Hoàng Minh nói:

– Cháu thừa thiệt với bác, Trụ Vương vô đạo, thường hại kẻ tôi trung. Những kẻ tôi trung trước sau gì cũng phải chết. Nếu chúng ta ở lì đợi đến ngày hôn quân giết đi, té ra chúng ta là lũ mất trí sao? Châu Vô Vương là kẻ đại nham đại độ, đáng mặt minh quân, chúng ta qua đó mà phò tức là bỏ chỗ tối tìm chỗ sáng, kẻ thức thời không thể chê trách chúng ta được. Hiện chúng ta qua đầu Châu coi như là những kẻ đi lánh nạn mà thôi.

Hoàng Cồn ngẫm nghĩ rồi than:

– Tôi không phải thả con đi làm phản, ngặt vì bạo chúa lỗi đạo không còn bào chữa vào đâu được. Nếu tôi có theo con tôi thì cũng chỉ là đi lánh nạn, chứ không phải có lòng phản chúa.

Nói rồi lay về Triều ca tám lay, treo ấn nguyên soái tại dinh, dẫn ba ngàn tinh binh của mình ra khỏi ải Giới Bài.

Người sau có thơ rằng:

*Làm kế đồng ra ải Giới Bài
Hoàng Minh rộng trí lại cao tài
Nào hai Tụy Thủy lừng oai thế,
Đến nỗi anh hùng mắc nạn tai,
Tướng giờ phép mầu hay bắt chúng
Phận già yếu sức phải thua trai*

*Na Tra vì chẳng trừ Dư Hóa,
Đâu có vua tôi phá Lộc đài.*

Hoàng Cồn dẫn binh mã theo con, ngồi trên ngựa nói với Hoàng Minh.

– Người ngờ là cứu con ta nhưng thực ra người làm hại cả giòng họ ta hết.

Hoàng Minh hỏi:

– Bác nói vậy là có ý gì?

Hoàng Cồn nói:

– Chúng ta không thể nào thoát khỏi màn lưới của Trụ Vương được. Cách đây tám mươi dặm có ải Tụy Thủy, tướng giữ ải này là Hàng Vinh, có một người bộ hạ tên Dư Hóa tài phép phi thường, ai cũng kiêng nể, nên gọi là Thất thủ Tướng quân. Người này cỡi con thú mất lửa tròng vàng, thường cầm cây Phượng thiên hạ kích. Đánh trăm trận trăm thắng. Chúng ta đến đó thế nào cũng bị bắt.

Hoàng Cồn nói dứt lời nhìn thấy Hoàng Thiên Tường mới lên bảy tuổi, ngồi khóc meo máo trên lưng ngựa, thì mũi lòng than:

– Kẻ lớn khôn mắc nạn đã đành, đứa con nít chưa rời vú mẹ cũng lâm vào thảm trạng như vậy.

Đoàn quân của Hoàng Phi Hổ đi gần tới ải Tụy Thủy thì Hoàng Cồn truyền đóng quân lại.

Quân thám thính trông thấy vào báo với Hàng Vinh:

– Hoàng Cồn và Võ Thành Vương kéo quân từ ải Giới Bài đến đây, cách xa hạ trại.

Hàng Vinh ngồi ngẫm nghĩ cười thầm:

– Hoàng Cồn làm tới được chức Nguyên soái, chức lớn hơn người, thế mà để con làm phản, xét cũng nực cười.

Nghĩ rồi truyền nổi trống nhóm chư tướng lại để thương nghị. Các tướng ứng hầu đủ mặt, Hàng Vinh nói:

– Cha con Hoàng Cồn làm phản, kéo binh mã đến đây. Vậy các tướng phải đem binh ra ngoài thành chặn đường chúng nó.

Chư tướng vâng lệnh đi liền.

Bấy giờ Hoàng Cồn ngồi trong trại nhìn con cháu than:

– Hôm nay con cháu đứng hầu hai bên, ngày mai chẳng biết ai còn ai mất.

Ai nấy nghe nói đều buồn bã vô cùng.

Trời rục sáng đã có quân vào báo:

– Dư Hóa đem binh khiêu chiến.

Hoàng Cồn liền hỏi:

– Ai dám đi đánh trận này.

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Con xin ra trận.

Nói rồi cầm giáo lên lưng trâu ra khỏi trại gặp một người dữ tợn, râu tóc đỏ ngoe, mặt mũi vàng lờm, chân mày rô, con mắt lộ.

Dư Hóa chưa biết mặt Hoàng Phi Hổ, thấy Hoàng Phi Hổ cỡi trâu năm sắc, năm chòm râu dài đuột, mắt phụng mày tằm, mào vàng áo bạc, liền hỏi:

– Tướng nào xuất trận đó?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta là Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ. Nay Trụ Vương lỗi đạo, nên ta tính sang Tây Kỳ ty nạn. Còn người tên họ là chi?

Dư Hóa đáp:

– Tiểu tướng là Dư Hóa, thuở nay chưa biết mặt đại vương, song cũng nghe tiếng đại vương là tôi của Thành Thang, làm quan cực phẩm. Nghĩ lại họ Hoàng giàu sang quyền quý hơn ai hết, còn điều chi không vừa ý mà làm phản Triều ca?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tướng quân nói cũng phải, song luận đạo quân thần thì chúa phải lấy lễ đãi tôi, tôi phải hết ngay thờ chúa. Chứ nay thiên hạ ai cũng biết Trụ Vương là một hôn quân, làm tôi một hôn quân ai mà không xấu hổ. Đã vậy vua lại ưa nịnh ghét trung, kẻ trung thần lần lượt bị tiêu diệt hết, cho nên lòng người tiêu tán, thiên hạ đảo huyền. Tôi thần nào càng có quyền uy phú quý thì lại càng thấy cảnh đau lòng nhiều hơn. Nay nếu tướng quân lấy tình rộng rãi, cho chúng tôi đến Tây Kỳ lánh nạn, thì ơn ấy sau này chẳng quên.

Dư Hóa nói:

– Đại vương nói sai rồi, bốn phận tôi giữ ải, đâu dám tư tình? Nếu đại vương không phản, tôi mở cửa rước vào, nhưng nay đại vương đã trở lòng, tôi lẽ nào dám thả? Đại vương cũng biết phép, tôi không lẽ nói nhiều, xin đại vương xuống yên để chủ tướng tôi giải về Triều ca cho bề hạ phán xử, may ra bá quan bảo tấu, lấy công xưa mà chuộc tội ngày nay. Chứ như đại vương muốn qua ải này, chẳng khác leo cây tìm cá.

Hoàng Phi Hổ nghe nói nổi giận mắng:

– Bốn ải kia ta còn qua khỏi, huống chi một Tuy Thủy quan? Nếu người có tài thì cứ giao đấu với ta.

Nói rồi đâm Dư Hóa một giáo. Dư Hóa đưa kích ra đỡ. Hai tướng đánh vui với nhau bụi bay ngất trời, bốn phương mù mịt. Hoàng Phi Hổ đang giận, nên ráng sức bình sanh

múa cây giáo bạc tít mù, Dư Hóa ánh không lại giục ngựa chạy dài. Hoàng Phi Hổ đuổi theo gần kịp. Dư Hóa liền lấy cây phượng trong túi phát lên. Cây phượng ấy là Lục hồng phang, phép của ông tiên Nhất Khí ở Bồng Lai truyền cho Dư Hóa.

Cây phượng vừa liệng lên cao liền hóa ra một ngọn khói đen bắt Phi Hổ đi mất. Dư Hóa lại quăng cây phượng ấy vào ải, các tướng bắt Hoàng Phi Hổ trời tức thì.

Thắng trận, Dư Hóa liền rút quân về, Hàng Vinh hay tin Dư Hóa đã bắt được Hoàng Phi Hổ, liền truyền quân dẫn đến tướng đài.

Hoàng Phi Hổ vào đứng sững không quỳ. Hàng Vinh hỏi:

– Triều đình không làm rách lòng người, việc gì mà người hành động như vậy?

Hoàng Phi Hổ cười mỉa, đáp:

– Người là tướng trấn ngoài ải, quen thói mượn lệnh triều đình làm oai hiếp dân chúng, chứ không rõ trong trào rối loạn đến bậc nào. Nay người đã bắt được ta, muốn làm gì thì làm, lựa phải nói chi cho nhiều chuyện.

Hàng Vinh nói:

– Ta trấn ải thì phải giữ bốn phận đón kẻ gian, bắt tội nghịch, hơi dẫu mà nói chuyện với người.

Nói rồi truyền giam Hoàng Phi Hổ vào ngục hình chờ bắt hết cả đoàn sẽ giải về Triều ca một lượt.

Bên kia Hoàng Cồn sai Hoàng Phi Hổ ra trận, lòng lo lắng không an, đang ngồi trông tin, bỗng nghe quân báo:

– Dư Hóa bắt đại vương đem về ải rồi.

Hoàng Cồn thất kinh than:

– Súc sanh! Bởi không nghe lời ta nên lập công cho chúng nó.

Kế Dư Hóa lại đem binh đến khiêu chiến, Hoàng Cồn hỏi:

– Có tướng nào dám ra quân chẳng?

Hoàng Minh, Châu Kỳ đồng thưa:

– Hai tôi xin xuất trận.

Hai tướng nói rồi xách búa lên ngựa ra khỏi trại điểm mặt Dư Hóa hét lớn:

– Thất phu, ngươi cậy phép tà bắt anh ta, thù sâu như biển.

Nói rồi xốc ngựa tới chém đùa. Dư Hóa đưa kích ra đỡ. Ba tướng đánh nhau một trận hơn ba mươi hiệp. Dư Hóa chống cự không lại quày ngựa bỏ chạy. Hoàng Minh, Châu Kỳ đuổi theo, bị Dư Hóa quăng Lục hồng phang lên bắt hết, đem về dâng cho chủ tướng.

Hàng Vinh truyền đem nốt vào ngục chung với Hoàng Phi Hổ.

Quân thất trận chạy về báo với Hoàng Cồn hay. Hoàng Cồn cúi đầu than thở. Bỗng có quân vào báo:

– Dư Hóa đem quân đến khiêu chiến trước trại.

Hoàng Cồn hỏi:

– Tướng nào dám ra trận nữa chẳng?

Hoàng Phi Bưu, Hoàng Phi Báo thưa:

– Hai con ra sức báo thù anh.

Hai tướng liền cầm thương lên ngựa, ra trước trại gọi Dư Hóa mắng:

– Dư Hóa! Ngươi cậy có tà thuật bắt anh ta, hai ta nguyện ra đây lấy đầu ngươi mà trả thù.

Nói rồi hiệp lực đánh Dư Hóa hơn hai mươi hiệp, làm cho Dư Hóa bại trận chạy dài. Hai tướng đuổi theo, Dư Hóa cũng dùng phép cũ bắt nạt. Hàng Vinh truyền giam lại hết.

Còn Hoàng Cồn hay tin hai con bị bắt lòng buồn bực vô cùng suốt đêm không hề nhắm mắt. Trời vừa mờ sáng đã nghe quân vào báo:

– Dư Hóa dẫn quân đến khiêu chiến nữa.

Hoàng Cồn hỏi:

– Ai dám xuất trận?

Long Hoàn và Ngô Khiêm đồng thưa:

– Hai tôi không sợ tà thuật, xin ra trận báo thù.

Nói rồi cầm kích lên ngựa xông ra trận, thấy mặt Dư Hóa, nổi giận mắng lớn:

– Tặc tử, dùng cây phép tà hung hăng. Trận này chúng ta quyết xé xác người mà báo thù.

Ba tướng đánh nhau ba mươi hiệp, Dư Hóa chạy dài, hai tướng đuổi theo cũng bị Dư Hóa dùng phương bắt sống đem về nạp. Hàng Vinh truyền đem giam lại một chỗ. Dư Hóa đánh thắng bốn trận liên tiếp bắt được bảy tướng, Hàng Vinh mừng rỡ, dọn tiệc ăn mừng, và hiu hiu tự đắc thế nào phen này giải bọn Hoàng Phi Hổ về triều cũng được triều đình thưởng công.

Bấy giờ Hoàng Cồn nghe tin hai tướng vừa ra trận cũng bị bắt nữa, lòng bối rối nhìn ba đứa cháu đang đứng hầu hạ mình, động lòng rơi lụy, thầm nhủ:

– Ta tưởng bọn gia tướng họ Hoàng cũng có chút ít tài năng, ngờ đâu chẳng có đứa nào thắng nổi thằng Dư Hóa cả, thế thì có hy vọng gì qua ải Tụy Thủy. Hoàng Phi Hổ thật bất trí, không lượng trước sức mình. Nay đến nỗi này còn biết tính sao đây.

Lại nghe Dư Hóa đến khiêu chiến nữa. Thứ Tôn Hoàng Thiên Lộc bước ra bái ông nội mình, thưa:

– Cháu xin ra trận để trả thù cha, thù chú.

Hoàng Cẩn nói:

– Con còn nhỏ tuổi, đánh sao lại Dư Hóa? Rất đổi cha con mà còn lị chúng bắt kia.

Hoàng Thiên Lộc nói:

– Nay cha, chú con đã bị chúng bắt hết, con còn sống cũng chẳng ích gì; xin ông cho ra liều sanh tử giữa chiến trận còn hơn.

Hoàng Cẩn nhìn cháu, khuyên:

– Cháu có đi phải cẩn thận lắm mới được.

Hoàng Thiên Lộc vâng lệnh cầm thương lên ngựa, ra trước trại mắng lớn:

– Thất phu, người ỷ có phép tà bắt cả gia đình ta, ta quyết với người một còn một mất.

Nói rồi đâm một giáo, Dư Hóa đưa kích ra đỡ liên. Hoàng Thiên Lộc tuy tuổi nhỏ, nhưng là con tướng, múa cây giáo tự chong chóng, làm cho Dư Hóa không biết đường nào mà đỡ.

Thật là một tiểu anh hùng trong thiên hạ vậy.

Người sau có thơ khen:

*Trên đời xem có một,
Dưới thế vẫn không hai.
Râu đỏ đừng khoe phép.
Mây xanh mới trở tài
Nghé tơ nào sợ cọp
Beo nhỏ cũng ăn nai*

Đâm xé đùi Dư Hóa

Mất vía lại kinh oai

Hoàng Thiên Lộc thương pháp như rồng, sức mạnh như cọp, đánh Dư Hóa gần ngơ. Vừa đấu được vài mươi hiệp, Hoàng Thiên Lộc trở tài đâm trúng đùi Dư Hóa một nhát, Dư Hóa kinh hãi giục ngựa chạy ngay. Hoàng Thiên Lộc nóng trả thù cha, nên đuổi theo lập tức. Dư Hóa tuy bị thương, song phượng phép hây còn, liền gỡ miếng cũ, bắt Hoàng Thiên Lộc đem về nạp cho chủ tướng. Hàng Vinh truyền giam lại một đoàn.

Lúc ấy Hoàng Phi Hổ đang ngồi trong ngục thất buồn bã, vì bảy anh em đều bị bắt hết, bỗng thấy quân gác ngục đưa Hoàng Thiên Lộc vào nữa, Hoàng Phi Hổ rơi lụy, nói:

– Không ngờ cả gia đình ta đều bị một tay Dư Hóa.

Mọi người đều nghiêng rằng, hận Dư Hóa vô cùng.

Còn Hoàng Cồn nghe tin Hoàng Thiên Lộc bị bắt, lòng rối như tơ vò, không biết kế gì thoát nạn được, nhắm lại còn có ba ông cháu, khó nổi xông ra quan ải, mà cũng khó lòng trở lại Triều ca, liền gọi ba ngàn quân sĩ của mình lại, nói:

– Chúng bây hãy góp tiền bạc lương thực ta đem theo, hồi lộ cho Hàng Vinh, đừng nó thả chúng bây qua khỏi ải dung thân nơi khác, còn ba ông cháu ta bề nào cũng chết.

Quân sĩ đồng thưa:

– Xin lão gia chớ phiền. Người lành không lẽ trời phụ.

Hoàng Cồn nói:

– Dư Hóa có phép tà, chúng ta cự sao lại. Nếu ra trận cho nó bắt thì mất cả thanh danh bấy lâu nay.

Ai nấy đều ngậm ngùi, không biết kế gì bàn tính nữa.

Hoàng Cồn thấy hai đứa cháu mình đứng một bên ủ rũ, lòng không nỡ, liền nói:

– Thôi hai cháu chớ buồn, để ông hạ mình năn nỉ với Hàng Vinh xin tha mạng sống cho hai cháu. Được như vậy ông có chết cũng đành, giòng họ Hoàng còn người hương lửa.

Nói rồi cất mào, thấy áo trắng, mặc đồ hèn, dắt hai đứa cháu tới cửa ải, gọi quân giữ cửa nói.

– Chúng bây vào bẩm với Hành Tổng binh, có ta là Hoàng Cồn xin ra mắt.

Quân sĩ vào báo. Hàng Vinh cười thầm:

– Hoàng Cồn trước đây quyền cao chức trọng, lại là ngoại thích của vua, nhưng nay lão thả con làm phản triều đình thì lão có tội liên can. Đã là một tội nhân thì còn quyền lực gì nữa. Dù lão có đến đây nói gì ta cũng chẳng cần đếm xỉa đến lời nói của lão nữa.

Nói rồi dàn binh nghiêm chỉnh, bước ra cửa ải mà xem, thấy Hoàng Cồn quỳ trước, hai cháu quỳ sau, mặt mày ủ dột.

LỜI BÀN

Hoàng Phi Hổ bị vua Trụ giết vợ hại em, tức bực bỏ Trụ dẫu Châu. Nhưng lúc bỏ Trụ, Hoàng Phi Hổ xem đó là một tội lỗi mà vẫn phải làm. Đến như Hoàng Cồn, cha Hoàng Phi Hổ, mặc dẫu Trụ Vương làm cho gia đình tan nát, vẫn xem việc bỏ vua Trụ là điều trái lẽ.

Xét như thế thì cái phải, cái trái thời phong kiến không suy luận bằng lý trí, mà bằng giáo điều. Giai cấp vua chúa thời ấy đã tạo cho ý thức con người một tiếng “trung” có nghĩa là đem thân hy sinh cho một cá nhân không cần xét phải trái. Sự hy sinh như vậy biến con

người thành một công cụ sai khiến của một kẻ cai trị, thế mà muôn người đương thời vẫn cho là phải, vẫn nhìn nhận là chân lý và vẫn cúi đầu tuân theo!

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

VÕ THÀNH VƯƠNG RA MẮT TỬ NHA

HOÀNG CỐN dẫn hai đứa cháu đến trước ải quỳ lạy, nói với Hàng Vinh:

– Hoàng Cồn xin ra mắt quan Tổng binh mà chịu tội.

Hàng Vinh đáp lễ rồi nói:

– Lão tướng quân! Việc này là việc triều đình, rất trọng, tôi chẳng dám tự chuyên. Lão tướng có điều gì muốn nói, xin trình bày thử.

Hoàng Cồn nói:

– Họ Hoàng tôi phạm tội, chết đã đành, không thể dung được. Nhưng có việc này quan Tổng binh có thể châm chế được. Nếu quan Tổng binh mở lòng nhân đức thì cha con tôi đâu chết cũng mang ơn.

Hàng Vinh nói:

– Lão tướng muốn xin gì cứ tỏ bày nghe thử.

Hoàng Cồn nói:

– Con tôi gây nên tội, tôi làm cha có chết cũng đành lòng. Song nghĩ họ Hoàng mấy đời trung nghĩa, có công lao với

nước nhà, nay chẳng may mắc nạn, nếu để chết tuyệt tộc cũng thảm thương. Bởi vậy tôi đến mong chờ tướng quân xin thương trẻ thơ ngây vô tội, rộng dung cho đứa cháu bảy tuổi của tôi qua khỏi ải để sau này hương lửa cho họ Hoàng.

Hàng Vinh đáp:

– Lão tướng quân nói lầm rồi. Vả tôi cầm quyền quan ải, trấn thủ địa đầu, lẽ nào đi vị tình riêng mà quên phép chánh? Nếu tôi muốn được lòng lão tướng thì phạm luật triều đình. Hễ thương người thì hại mình, thà chịu mất lòng lão tướng để khỏi tội sau này.

Hoàng Cồn nói:

– Xin Tổng binh xét lại, cứ nạp bốn cha con tôi và thằng cháu lớn về Triều ca cũng đủ rồi, còn thằng Thiên Tường là đứa con nít mới lên bảy tuổi, tha nó cũng chẳng can chi.

Hàng Vinh nói:

– Tôi chỉ có quyền bắt mà không có quyền tha. Lão tướng muốn gì thì cứ đợi về Triều ca trước mặt vua mà xin.

Hoàng Cồn thở dài nói:

– Tổng binh nữ nào hẹp lượng như vậy. Lời xưa có nói: Kẻ có quyền cao mà hẹp lượng ví như vào núi báu lại về không. Người đời mấy ai vô sự được trăm năm. Vả chẳng họ Hoàng tôi không phải khi không mà tạo phản. Tôi e chẳng bao lâu tai nạn sẽ đến bất cứ một kẻ nào hiện cho mình là trung kiệt, thờ vua...

Hàng Vinh nói:

– Lão tướng không cần phải chỉ dạy tôi nhiều lời. Chùng nào tôi làm phản, qua đất Tây Kỳ sẽ thả Hoàng Thiên Tường ra.

Hoàng Cồn năn nỉ hết sức, Hàng Vinh cũng nhất định không nghe. Hoàng Cồn nổi giận, nói với hai cháu:

- Vì thương hai cháu, ông đã hạ mình năn nỉ hết lời, nhưng Hàng Vinh là đứa mặt người dạ thú. Thôi, ba ông cháu chúng ta cứ vào ngục, để nó giải về triều, dù chết cũng thơn danh hơn là xin xỏ quân thất phu vô đạo.

Hoàng Phi Hổ thấy cha mình dắt hai đứa cháu vào ngục, vùng khóc lớn lên:

- Không ngờ hôm nay lại đúng như lời cha nói hôm trước. Thật tội con đáng chết, làm hư tiếng trợn mấy mươi năm.

Hoàng Cồn nói:

- Người làm đã lỡ việc, còn ăn năn làm gì nữa. Thân làm một vị vương ở tại triều, cầm đầu các tướng lãnh trong nước, dù muốn phản Trụ, đầu Châu ít ra cũng phải sắp đặt trong ngoài cho gọn, đưa những tướng tâm phúc của mình ra trấn ải ngoài để lúc ra đi khỏi bị ai ngăn trở. Đằng này người chỉ biết tức tối vì hôn quân giết vợ mình vụt ra đi, không nghĩ gì nguy hiểm, như thế còn gì bất trí hơn.

Hoàng Phi Hổ nghe cha mắng, biết lỗi làm thỉnh lòng thâm trách các gia tướng:

- Cũng tại bọn này dốc thúc, trong lúc bối rối ta đã quên tất cả. Đến nay mới rõ lời cha già là đúng.

Còn Hàng Vinh sau khi bắt được trọn gia đình Hoàng Phi Hổ liền cướp hết báu vật, đoạt hết quân lương, làm mấy chiếc tù xa sắp đặt trải về Triều ca lãnh thưởng. Quan quân dọn tiệc ăn mừng, suốt ngày đêm vui cười không dứt.

Hôm sau, Hàng Vinh chọn tướng giải tù xa, Dư Hóa nói:

- Từ đây đến Triều ca đường xá xa xôi, tôi phải ra tay giải tù mới chắc chắn.

Hàng Vinh nói:

– Nếu tướng quân chịu khó với ta phen này thì ta yên tâm, không còn lo lắng gì nữa.

Nói rồi vào trướng nghỉ ngơi.

Rạng ngày, Hàng Vinh cấp ba ngàn nhân mã theo Dư Hóa, giải mười một phạm nhân. Các tướng canh dọn tiệc tiễn hành đồng theo đưa Dư Hóa hai dặm đường.

Dư Hóa kéo quân ra đi giữa bầu không khí tưng bừng náo nhiệt. Đi khỏi tám mươi dặm thì đến ải Giới Bày. Hoàng Cẩn ngồi trong tù xa thấy ải của mình thì ngậm ngùi rơi lụy. Dân chúng trong thành đều kéo nhau ra xem, ai nấy thương tình che mặt khóc.

Dư Hóa truyền tấn binh, thẳng đến ải Xuyên Vân.



Nói về núi Càng Nguyên, động Kim Quang, ông Thái Ất đang ngồi trên giường Bích du, cảm thấy trong lòng hồi hộp, liền đánh tay xem thử việc gì, thấy gia quyến họ Hoàng mắc nạn, thì nghĩ thầm:

– Họ Hoàng phản Trụ đầu Châu là thuận theo lẽ trời, nay rủi mắc nạn, lẽ nào ta biết mà làm lơ không cứu.

Liền gọi Kim Hà đồng tử truyền rằng:

– Hãy mời sư huynh người ra đây cho ta dạy việc.

Kim Hà đồng tử tuân lệnh, thẳng đến Nguồn Đào, thấy Na Tra đang tập võ liền gọi lớn:

– Thầy cho mời sư huynh đến lập tức.

Na Tra vội vào lạy trước giường, thưa:

– Chẳng hay thầy dời đệ tử đến dạy việc chi?

Thái Ất nói:

Dư Hóa truyền lệnh đồn binh giục thúc chạy đến xem.

Na Tra liền hỏi:

– Tướng nào đến làm gì vậy?

Dư Hóa hỏi:

– Sao người chặn đường không cho quân ta đi?

Na Tra nói:

– Ta chiếm cứ đất này đã lâu, bất luận vua quan hay dân sự, ai đi qua cũng nạp tiền mãi lộ. Nếu người muốn cho đoàn quân đi qua đây thì cứ đếm đầu người mà tính tiền.

Dư Hóa cười ngất nói:

– Ta làm quan tiên phuông, họ Dư tên Hóa, là bộ hạ của Hàng Vinh làm chức Tổng binh tại ải Tụ Thủy. Nay ta vâng lệnh giải mấy tên phản tặc họ Hoàng về Triều ca, người tài cán chi mà dám đón đường chặn ngõ. Mau tránh ra kẻo mất mạng.

Na Tra nói:

– Ôi chà, ta tưởng người kéo quân đi đánh giặc, chứ người là quan giải tội nhân thế nào cũng ăn nhiều của hối lộ, vậy thì cứ tính đầu người trả gấp hai tiền mãi lộ ta mới chịu.

Dư Hóa nổi giận hét lớn:

– Súc sanh ta hơi dẫu mà nghe người nói xàm.

Nói rồi đâm Na Tra một kích. Na Tra cầm giáo gạt ngang, đánh được mấy hiệp, Na Tra sức mạnh như thần, Dư Hóa thất kinh không dám chống cự, quay thú chạy dài.

Na Tra hét lên:

– Người trốn đằng nào cho khỏi?

Vừa nói vừa đạp xe đuổi theo. Dư Hóa mừng thầm lấy Lục hồng phang quăng lên, quyết bắt Na Tra, chẳng ngờ Na Tra

– Cha con Hoàng Phi Hồ đều mắc nạn tại ải Xuyên Vân, người mau xuống đó cứu người đưa qua ải Tụ Thủy rồi trở về đây, chớ khá trễ nải.

Na Tra tách ưa chinh chiến, nghe thấy sai đi đánh người thì mừng lắm, liền cầm giáo lên xe Phong hỏa, thẳng xuống ải Xuyên Vân.

Người sau có bài thơ nói việc Na Tra xuống Xuyên Vân ải như vậy:

*Chân đạp xe linh thấu chín trùng.
Càng Nguyên phép báu tặng anh hùng
Ao ào gió lửa bay như chớp
Thẳng đến Xuyên Vân lẹ chẳng cùng.*

Chẳng mấy chốc Na Tra đã đáp xuống trước ải Xuyên Vân, đứng trên một gò nông, nhìn quanh bốn phía, thấy một đạo quân cờ xí rộn ràng, gươm giáo lờm chờm, từ xa kéo đến. Na Tra nghĩ thầm:

– Mình là kẻ vô can, đón đánh chúng mà không có duyên cớ thì lạt lẽo lắm. Vậy kiếm chuyện gây rắc rối cho chúng nổi sung rồi mới đánh thì thú vị hơn.

Nghĩ rồi đạp xe ra đón giữa đường, hát nghêu ngao:

*Sống lâu như núi, mấy muôn đời,
Chỉ sợ thầy ta, chẳng sợ trời,
Hôm trước lão quân đi lỗ bước,
Cục vàng mãi lộ tặng cầm hơi.*

Na Tra đón đường ca hát, quân sĩ không đi được, trở lại báo với Dư Hóa:

– Có một tướng đứng trên xe đón đường, chúng tôi không qua được.

đưa tay túm lấy cây phượng phép giắt vào lưng gọn tròn.

Dư Hóa mặt biến sắc, Na Tra kêu lớn:

– Dư Hóa, ngươi còn phép chi nữa không?

Dư Hóa mất phép, túng thế phải quày lại đánh liều. Na Tra nghĩ thầm:

– Thầy ta dạy xuống đây cứu họ Hoàng, nếu ham giac lâu để chúng giết mất cả gia quyến họ Hoàng thì nguy.

Nghĩ rồi lấy Kim chuyên quăng lên, Dư Hóa thấy hào quang chói sáng thất kinh chưa biết tránh né ra sao thì đã bị Kim chuyên đánh vào mặt, phun máu, ôm lưng thú chạy dài.

Na Tra không đuổi theo, quay xe lại đánh đuổi đoàn quân giải tù xa chạy tán loạn. Na Tra thấy mấy người ngồi trong tù xa tóc bay phất phới, lệ nhỏ đầm đề, liền gọi lớn:

– Ai là Hoàng tướng quân?

Hoàng Phi Hổ hỏi lại:

– Ân nhân là ai vậy?

Na Tra nói:

– Tôi là học trò của ông Thái Ất ở núi Càng Nguyên, động Kim Quang. Thầy tôi biết các ông mắc nạn, nên sai tôi xuống giải cứu.

Hoàng Phi Hổ mừng rỡ tạ ơn. Na Tra lấy Kim Chuyên đập bể tù xa, cứu các nạn nhân ra khỏi. Ai nấy đều tạ ơn. Na Tra nói:

– Các ông thùng thỉnh mà đi. Tôi sẽ theo đưa các ông qua khỏi ải Tụy Thủy.

Các tướng nói:

– Ông tướng quân giải cứu, chúng tôi chẳng bao giờ dám quên.

Na Tra nói:

– Chúng ta ngày nay chưa quen biết. Nhưng sau này còn nhiều gặp gỡ.

Mừng được thoát nạn, các tướng đều hăm hở cảm thương lên ngựa trở lại ải Tụ Thủy.

Bấy giờ Dư Hóa bị Na Tra đánh một Kim Chuyên, hộc máu chạy trở về ải Tụ Thủy. Nhờ con thú chạy mau nên đến nơi chẳng mấy chốc.

Hàng Vinh đang ngồi uống rượu trong dinh, bàn chuyện họ Hoàng với chúng tướng, xảy nghe báo Dư Hóa trở lại thì kinh hãi nghĩ thầm:

– Dư Hóa mới đi sao lại trở về, chắc có việc gì biến loạn.

Liền đòi Dư Hóa vào dinh hỏi:

– Sao tướng quân trở lại? Ta xem hình như tướng quân bị thương.

Dư Hóa quỳ thưa:

– Chúng tôi giải phạm nhân gần đến ải Xuyên Vân, xảy gặp một người đứng trên xe hai bánh. Người ấy không xưng họ tên, chỉ ca lăm nhảm trong miệng, và đón đầu binh đòi tiền mãi lộ. Tôi tức giận giao đấu với người ấy mấy hiệp, chẳng ngờ người ấy sức mạnh phi thường, tôi đánh không lại, phải dùng Lục hồng phang ra bắt. Nhưng người ấy có tài, thâm mật phép bấu của tôi. Tôi trở lại đánh nữa bị ngã, liệng phép mầu đánh tôi gần bể mặt. Nhờ con thú của tôi chạy nhanh tôi mới về được đến đây, chứ nếu là ngựa thường thì bỏ mạng rồi.

Hàng Vinh hỏi:

– Còn cha con Hoàng Phi Hồ thì thế nào?

Dư Hóa thưa:

- Thân tôi chạy thoát chết, không hiểu thế nào nữa.

Hàng Vinh giậm chân than:

- Công lao chúng ta rất nhiều nhưng lại không cầm được phản thần. Nếu Thiên tử hay được việc này thì tội chúng ta chẳng nhỏ.

Các tướng đồng thưa:

- Chúng tôi nhắm sức Hoàng Phi Hổ không thể qua khỏi ải, cũng không dám trở lại Triều ca. Xin Tổng binh cho lệnh thủ hành, kéo quân gian thừa cơ đoạt ải.

Các Tướng đang bàn tính, bỗng có quân vào báo:

- Ngoài thành có một tướng cỡi xe, cầm giáo, gọi Dư tướng quân ra đấu chiến.

Dư Hóa nói:

- Ấy là người đã đánh tôi chạy đó.

Hàng Vinh nổi giận truyền quân đồng kéo ra thành, bốn thân cầm gươm đi trước.

Na Tra xem thấy Hàng Vinh đội mào vàng, cỡi ngựa kim, cầm thương sắt, mặc áo đỏ, nịt đai ngọc, liền giục xe đến.

Hàng Vinh hỏi:

- Ngươi là người nào mà dám đến cửa ải?

Na Tra hỏi:

- Ta là Na Tra, học trò của ông Thái Ất, vâng lệnh thầy xuống cứu họ Hoàng. Vì ta chưa đánh chết Dư Hóa nên phải đến đây.

Hàng Vinh nói:

- Ngươi cả gan dám cướp tù xa còn dám đến đây sanh sự?

Na Tra nói:

– Nhà Thương đã hết số, chúa Tây Kỳ sắp ra đời. Giòng họ Hoàng phản Trụ đầu Châu là hợp với khí trời đất, sao người dám bắt?

Hàng Vinh nổi giận lướt ngựa tới đánh liền. Cờ phát trống rung, tướng vây, binh ó, làm rộn cả chiến trận. Na Tra thương pháp như thần, múa giáo vù vù không hề nao núng.

Hàng Vinh đang đánh với Na Tra, xảy thấy anh em Hoàng Phi Hổ áp tới quyết bắt cho được Hàng Vinh để rửa hận. Dư Hóa gượng gạo đưa binh ra cự. Na Tra thấy Hoàng Phi Hổ theo tới liền quăng cục Kim chuyên lên, đánh trúng vào kiếng hộ tâm của Hàng Vinh bể nát. Hàng Vinh kinh hãi chạy dài. Dư Hóa hét lớn:

– Na Tra chớ hiệp chủ ta.

Nói rồi xông vào hỗn chiến.

Na Tra quăng Càn khôn quyen lên, đập Dư Hóa gãy tay, lòi xương cánh. Dư Hóa gần sa xuống đất, liền giục thù tìm đảng chạy trốn. Na Tra lấy ải Tụy Thủy, còn Hoàng Phi Hổ và các tướng rượt quân chạy như ong.

Vào ải rồi, anh em Hoàng Phi Hổ kiểm điểm quân lương, thu lại những báu vật và lương thảo mà mình đã bị mất, tuyển lại ba ngàn binh đã theo mình từ ải Giới Bài, cùng nhau đề huề lên đường sang Tây Kỳ.

Na Tra đưa tới núi Kim Kê thì từ già, Hoàng Phi Hổ và các tướng đồng nói:

– Chúng tôi nhờ ơn Công tử giải nạn, nếu sau này gặp nhau nguyện kết cớ ngậm vành.

Na Tra nói:

– Các tướng này về đầu Châu, ngày sau chúng ta còn gặp gỡ. Tôi cũng sẽ xuống Tây Kỳ phò Châu chúa, khi ấy sẽ xum vầy.

Các tướng từ biệt Na Tra đạp xe Phong hỏa trở về núi Càng Nguyên.

Hoàng Phi Hổ dẫn ba ngàn gia binh, gia tướng cũ bảo hộ cha già con trẻ hiệp đoàn trái qua non nước xa xôi.

Có bài thơ người sau như vậy:

*Đã qua năm ải chẳng lo chi
Lặn suối trèo non có ngại gì?
Từ ấy Tử Nha binh đã động,
Để xem các nẻo phạt Tây Kỳ.*

Đoàn người của Hoàng Phi Hổ đi khỏi núi Thú Dương, qua núi Đào Hoa, núi Yên Sơn, rồi đến núi Tây Kỳ. Từ đó đến Tây Kỳ còn chỉ có bảy mươi dặm, Hoàng Phi Hổ truyền đóng trại lại nghỉ ngơi và thừa với cha:

– Con xin vào Tây Kỳ trước yết kiến Tử Nha xem sự việc thế nào. Nếu Võ Vương dùng chúng ta thì con trở lại dẫn binh tướng vào thành, còn không cha con mình sẽ tính phương khác.

Hoàng Cồn nói:

– Con tính như vậy phải lắm.

Hoàng Phi Hổ mặc đồ trắng, lên yên thẳng đến Tây Kỳ, dọc đường ngắm phong cảnh tốt tươi nhân dân thuần hậu, già trẻ kính vì, phong tục thanh cao, Hoàng Phi Hổ nhủ thầm:

– Nhiều người khen đất Tây Kỳ có Thánh nhân, thật quả không sai. Ấy là đất Thuần trời Nghiêu.

Hoàng Phi Hổ vào thành, hỏi hãm dinh Khương Thừa tướng.

Quân trong thành trông thấy liền dẫn Hoàng Phi Hổ đến nơi Hoàng Phi Hổ nói với những tên quân gác cổng:

– Các người vào bầm giùm với Thừa tướng có Hoàng Phi Hổ từ Triều ca đến đây xin ra mắt.

Nói rồi đưa một lá đơn đệ nạp. Quân hầu vào báo. Tử Nha xem rõ, nghĩ thầm:

– Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ có việc gì đến đây ra mắt?

Liên sưa soạn áo mào chỉnh tề ra đón vào, Hoàng Phi Hổ trông thấy Tử Nha liền làm lễ ra mắt, Tử Nha đáp lễ và nói:

– Đại vương đến phủ tôi trễ tiếp nghinh, xin rộng lòng miễn chấp.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi là người mắc nạn, nay bỏ Thương về Châu khác nào chim đã mất rừng, xin nhờ một nhánh. Thừa tướng chẳng bỏ, tôi nguyện cầm đức vô cùng.

Tử Nha mời ngồi, Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi là kẻ mặt tướng của nhà họ Thương ruồng bỏ, dám dẫu sánh vai cùng Thừa tướng.

Tử Nha nói:

– Tôi tuy nay làm Thừa tướng nhưng trước kia là người dưới tay của Đại vương. Đại vương chớ nên khiêm nhường thái quá.

Hoàng Phi Hổ thấy Tử Nha nhiệt tình hậu đãi, xá một cái, rồi ngồi ghé sang một bên. Tử Nha nói:

– Đại vương có điều gì bức tức mà bỏ Trụ Vương?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Trụ Vương mỗi ngày mỗi vô đạo, không còn kể gì đạo thần tử nữa. Vừa rồi nghe lời Đắc Kỷ hiếp vợ tôi bỏ mình, Hoàng Quý phi đến can gián cũng bị Trụ Vương bênh Đắc Kỷ ném xác xuống Lộc đài.

Tôi nghĩ rằng vua chẳng chánh thì tôi đầu ngoại quốc. Ấy cũng là lẽ thường, nên tôi bỏ Triều ca thoát qua năm ải, đến đây xin làm trâu ngựa. Nếu Thừa tướng mà dùng, không chê kẻ bất tài thiếu trí, thì chúng tôi xin đội ơn.

Tử Nha mừng rỡ nói:

– Nếu Đại vương bằng lòng ở đây giúp sức thì Vô Vương may mắn biết chừng nào. Vậy xin Đại vương ra nghỉ đỡ ngoài công quán, chờ tôi vào tâu lại.

Hoàng Phi Hổ từ già lui ra ngoài quán dịch, còn Tử Nha vào đền Hiến Khánh ra mắt Vô Vương.

Bấy giờ Vô Vương ra ngồi trên điện, thấy có quan đương giá vào tâu:

– Có Thừa tướng đến hầu việc.

Vô Vương truyền chỉ mời vào. Tử Nha làm lễ xong, Vô Vương phán:

– Tướng phủ ra mắt quả nhơn có việc chi?

Tử Nha tâu:

– Chúa công có việc vui mừng lắm! Nay Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ bỏ Trụ đầu Châu ấy là điềm Tây Kỳ làm chúa thiên hạ.

Vô Vương hỏi:

– Hoàng Phi Hổ có phải là dòng quốc thích nơi Triều ca không?

Tử Nha tâu:

– Đúng vậy. Xưa tiên vương thường nói, khi ở Dũ Lý ra nhờ ơn Hoàng Phi Hổ mới thoát nạn, nay Hoàng Phi Hổ về đầu phải lấy lễ mà hậu đãi.

Vô Vương nhớ lại lời Văn Vương trước kia, liền truyền chỉ cho mời.

Hoàng Phi Hồ được lệnh mời vào, vội quỳ lạy, tâu:

– Tôi là Hoàng Phi Hồ, kẻ mắc nạn, xin chúc Đại Vương muôn tuổi.

Vô Vương đáp lễ và nói:

– Quả nhơn mộ danh tướng quân đã lâu, vì tướng quân danh vang trong thiên hạ, ân trải bốn phương, ai cũng mến đức, khen tài. Ngày nay quả nhơn được gặp mặt thì may mắn biết chừng nào.

Hoàng Phi Hồ tâu:

– Nhờ đức Đại Vương dung nạp người cô thế, lánh dữ tìm lành, chúng tôi nguyện rắng sức mà báo đền ơn chúa.

Vô Vương phán hỏi Tử Nha:

– Xưa Hoàng tướng quân làm chức gì?

Tử Nha tâu:

– Làm chức Trấn quốc Vô Thành Vương.

Vô Vương phán:

– Nay quả nhơn cải đi một chữ, phong làm Khai quốc Vô Thành Vương.

Hoàng Phi Hồ quỳ lạy tạ ơn. Vô Vương truyền yến tiệc thết đãi. Trong bữa tiệc, Hoàng Phi Hồ thuật lại chuyện Trụ Vương lỗi đạo cang thường, Vô Vương nói:

– Vua tuy chẳng ngay, tôi cũng phải chính. Ta cốt ở cho trọn đạo thì thôi.

Kế đó Vô Vương truyền Tử Nha xây cất dinh thự cho Hoàng Phi Hồ, Tử Nha tuân lệnh thi hành. Tiệc mãn ai nấy ra về.

Hôm sau, Hoàng Phi Hồ vào đền lạy tạ và tâu với Vô Vương:

– Cha tôi là Hoàng Cồn, em ruột là Phi Báo, Phi Bưu, con tôi là Thiên Lộc, Thiên Tước, Thiên Tường, em bạn tôi là Hoàng Minh, Châu Kỳ, Long Hoàn, Ngô Khiêm, độ ngàn gia đình và ba ngàn nhơn mã, còn đang đóng trại ngoài Kỳ Sơn, chưa dám vào một lượt.

Võ Vương phán:

– Nếu có lão tướng quân theo nữa xin rước vào thành, còn các binh tướng tùy tùng y như chức cũ.

LỜI BÀN

–Thói quen của nếp sống tạo cho con người một nhân sinh quan gần gũi nhất.

Hoàng Phi Hổ bị vua Trụ làm nhục, hại vợ giết em, mối hận trào sôi, cố đi tìm lẽ sống mới.

Nếu là một người cố giữ đạo trung, theo quan niệm thời xưa thì Hoàng Phi Hổ cũng có nhiều cách xử thế. Một là bỏ chức về hưu, không cần giữ chức vị, hai là bỏ vào rừng núi ẩn dật sống một cuộc đời yếm thế, không màng đến lợi danh, tại sao lại nhất thiết phải sang đầu Châu.

Việc bỏ Trụ sang đầu Châu chứng tỏ Hoàng Phi Hổ còn tiếc công danh, muốn sống một cuộc đời quyền quý, bởi trước kia Hoàng Phi Hổ làm ơn cho Văn Vương, nay sang đầu Văn Vương nhảm không mất chức phận.

Quan niệm sống của gia đình Hoàng Phi Hổ là một quan niệm nô dịch. Trong lúc Trụ Vương đắm say tửu sắc, làm lắm điều bạo ngược, các quan đại thần điều liêu mình can gián, thì Hoàng Phi Hổ vẫn nhắm mắt làm thính, chỉ than dài thở ngắn thôi, ráng chịu đựng sống với hoàn cảnh bất bình ấy. Rồi cho đến lúc không chịu được nổi nữa mới tính chuyện lập công, phò một vua khác.

Như vậy, quan niệm sống của Hoàng Phi Hổ là phải ép mình làm một tôi thân, phò vua, tranh chức vị.

Cứ như cử chỉ của Hoàng Cồn dẫn cháu cầu cạnh Hàng Vinh cũng đủ thấy bộ óc nô dịch của họ Hoàng

Người đời nay cũng không thiếu gì người nặng óc nô dịch như vậy. Những kẻ có óc nô dịch chính là những lợi khí cho những ai biết sai khiến như vậy.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

TRIỀU ĐIỀN ĐEM BINH THÁM THÍNH

NHẮC lại Thái sư Văn Trọng từ khi theo Hoàng Phi Hổ đến ải Lâm Đồng, bị Thanh Hư đạo nhân vãi thần sa lừa phỉnh, nên kéo binh trở lại.

Khi Văn Trọng theo đuổi gần đến Triều ca thì đạo nhơn thâu sa biến mất. Bá quan ra tiếp đón, hỏi thăm công việc Võ Thành Vương, Thái sư Văn Trọng thuật lại đầu đuôi câu chuyện, ai nấy đều ngơ ngác không rõ vì sao cả.

Văn Trọng nghĩ thầm:

– Dầu Hoàng Phi Hổ có trốn ở đâu nữa thì bên tả có ải Thanh Long, do Quế Phương ngăn trở, bên hữu có ải Gia Mộng do tứ tướng trấn giữ, còn đường đi Tây Kỳ phải qua năm ải, là Lâm Đồng, Đồng Quan, Xuyên Vân, Giới Bài và Tụ Thủy, Hoàng Phi Hổ dầu có cánh bay lên trời cũng khó lắm.

Bỗng nghe quân báo:

– Tiêu Ngân mở ải Lâm Đồng, chém Trương Phụng đưa Hoàng Phi Hổ ra khỏi cửa.

Văn Trọng nghe báo thất kinh. Kế một tốp khác vào báo nữa:

– Hoàng Phi Hổ giết Trần Đồng, ra khỏi ải Đồng Quan.

Lại có một số quân khác vào báo:

– Hoàng Phi Hổ giết Trần Ngô vượt ải Xuyên Vân rồi.

Thái sư Văn Trọng ngồi chết đống chưa kịp mở miệng thì đã nghe quân vào báo nữa:

– Hoàng Cồn theo làm phản, bỏ ải Giới Bài rồi.

Rồi lại thấy quân ở Tuy Thủy chạy về trình mục phong thư của Hàng Vinh. Văn Trọng vội xé thư ra xem, rồi nổi giận nói lớn:

– Tiên Vương thác cô ta gìn giữ giang sơn, không dè đến nay vua bất minh, thần bất chánh, làm loạn bốn phương. Đông bá hầu, Nam bá hầu làm phản trước, rồi đến giặc dậy trong thành, khiến Vô Thành Vương bội quân phản chúa. Ấy là diễm trời đã định, nay hưng vong chưa chắc, thành bại khó lường. Tuy nhiên bốn phận ta không thể phụ lời thác cố của thiên tuế.

Nói rồi truyền quân gióng trống, nhóm họp các tướng luận bàn. Các tướng ứng hầu đủ mặt. Văn Trọng nói:

– Nay Hoàng Phi Hổ đầu Châu ắt sanh loạn. Ý ta muốn đem binh vãn tội, các quan tính lẽ nào?

Quan Tổng binh Lô Hùng thưa:

– Đông bá hầu đang đánh ải Du Hôn, Đậu Dung chống cự không nổi; Nam bá hầu đánh ải Tang Sơn, Cửu Công ngồi

đứng không yên. Nay Hoàng Phi Hổ đầu Châu, tuy có thể thêm một mũi giặc, nhưng Thái sư chớ nên nóng giận mà gây thêm việc can qua. Đang lúc này kho lẫm chưa đầy, lương tiền chẳng đủ. Nếu Cơ Phát có cất binh thì đã có bảy ải ngăn ngừa. Xin Thái sư xét lại cần phải cân nhắc lúc tiến lúc thủ thì mới trị an thiên hạ.

Văn Trọng nói:

– Tướng quân luận cũng phải, song Tây Châu thế đang mạnh, lại có Khương Tử Nha cầm đầu, nếu không liệu trước để đến chừng chúng nó đủ cánh đủ vi khó mà trừ được.

Lỗ Hùng thưa:

– Nếu Thái sư nghi ngại xin sai vài tướng đi thám thính Tây Kỳ. Nếu thấy chúng êm di thì thôi, còn muốn cử sự thì ta sẽ tính trước.

Văn Trọng khen phải và hỏi các tướng:

– Ai dám đến Tây Kỳ thám thính?

Cựu thánh tướng quân là Triều Điền bước ra thưa:

– Mạc tướng xin lãnh mạng đến Tây Kỳ thăm dò tình hình, vì tôi có một người em là Triều Lô chẳng sợ hang hùm nọc rắn.

Văn Trọng thấy anh em Triều Điền tình nguyện, liền cấp cho ba muôn binh mã và lương thực để tùy nghi ứng dụng.

Người sau có thơ rằng:

*Muốn dò binh tình tại cõi Tây
Cất quân ba vạn kéo như mây.
Tử Nha kế nhiệm ngừa đôi nẻo
Bắt quách hai chàng trói một dây.*

Triều Điền, Triều Lô dẫn ba vạn binh thám thính, vượt khỏi năm ải, đến Tây Kỳ đóng trại.

Tử Nha đang ngồi trong phủ bỗng có quân thám thính về báo:

– Binh Triều ca kéo đến ba vạn, đóng cách Tây Môn mười dặm, không rõ việc chi.

Tử Nha cũng ngạc nhiên, không rõ vì đâu có chuyện lạ lùng như vậy, liền tập chư tướng và nói:

– Không biết việc gì Trạ Vương sai tướng kéo binh đến chiếm đóng nước ta.

Các tướng đều ngơ ngác, không ai đoán hiểu ra sao cả. Tử Nha ngồi làm thinh bấm trán suy nghĩ.

Bấy giờ Triều Điền truyền quân đóng trại xong, bàn luận với em rằng:

– Nay chúng ta vâng lệnh Thái sư, đến dò xem hư thiệt. Té ra chúng nó thờ ơ không phòng thủ, ta thừa cơ đánh thốc vào thành nếu thắng trận thì lập được công to.

Triều Lô khen:

– Anh tính vậy phải lắm.

Hai anh em liền cầm đao lên ngựa, kéo binh đến trước thành khiêu chiến.

Tử Nha đang ngồi ngẫm nghĩ, có quân vào báo:

– Có tướng Trạ đến ngoài thành khiêu chiến.

Tử Nha hỏi:

– Có ai thay mặt ta ra trận để chất vấn việc này cho minh bạch?

Nàm Cung Hoát thưa:

– Tôi xin làm nhiệm vụ ấy cho.

Tử Nha liền cấp một đạo binh mã, Nam Cung Hoát cầm đao lên ngựa kéo quân ra khỏi cửa thành hồi lớn:

– Tây Kỳ chúng tôi có lỗi gì, sao Thiên tử vô cớ sai tướng đến chinh phạt?

Triều Lôi lướt ngựa tới, nói:

– Ta vâng chỉ Thiên tử, phụng mệnh Thái sư đến vấn tội Cơ Phát, vì lẽ nào dám tự ý xưng vương, lại dung nạp Hoàng Phi Hổ là tôi phản chúa? Người hãy vào thưa với chúa người mau đi dẫn Hoàng Phi Hổ ra đây mới khỏi tội.

Nam Cung Hoát cười lớn nói:

– Triều Lôi! Tội Trụ Vương kể sao cho hết, nào giết Hoàng Sở phụ người có công trận, chém Nguyên Tiến xử tệt công thần, làm Sái bôn hại cung nga, chế Bào lạc đốt quan gián nghị. Mổ tim chú làm thuốc, cắt Lộc dài hại dân, hiếp vợ tôi bỏ mạng, quăng thứ hậu đập xương, can thương đồ nát, tôi chúa loạn luân. Còn chúa ta ngồi trấn Tây Kỳ, giữ theo phép nước, vua lành tôi thảo chia ba phần thiên hạ, nhập hai còi giang sơn. Nếu người cất binh đánh vô cớ, ta e phải thiệt mạng nhờ danh.

Triều Lôi nổi giận vỗ ngựa tới chém Nam Cung Hoát, Nam Cung Hoát đưa đao ra đỡ. Đánh được ba chục hiệp, Triều Lôi đuối tay bị Nam Cung Hoát bắt sống quăng xuống ngựa truyền quân trói lại.

Nam Cung Hoát kéo binh vào thành ra mắt Tử Nha và thưa:

– Triều Lôi đến đánh Tây Kỳ. Tôi đã bắt sống được, xin đem nạp cho Thừa tướng định liệu.

Tử Nha truyền dẫn tới, quân sĩ vâng lệnh dẫn Triều Lôi đến trước đền. Triều Lôi vào đứng, chẳng chịu quỳ.

Tử Nha hỏi:

– Triều Lôi! Người đã bị bắt sao không quỳ xuống mà chịu tội bảo toàn tánh mạng.

Triều Lôi trợn mắt nói:

– Người bắt quá là đứa bán bột, đan gàu, còn ta là một bậc đại tướng đường đường, lẽ đâu quỳ lạy người để cầu khẩn.

Tử Nha sợ để Triều Lôi nói dai, truyền đem chém.

Các tướng nghe Triều Lôi nói biết được di vãng của Tử Nha đều cười thầm.

Tử Nha biết ý chúng tướng khinh mình, liền nói:

– Triều Lôi chê ta là kẻ đan gàu, bán bột không phải là nhục ta đâu. Đời xưa ông Y Doãn là người cày ruộng ở Săng Dã, mà sau giúp vua Thành Thang dựng nên cơ nghiệp. Ấy là tại kẻ anh hùng không sớm gặp thời chứ nào phải nhục vinh.

Nói rồi truyền chém Triều Lôi tức khắc.

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Triều Lôi hôm nay chỉ biết có Trụ, không biết có Châu. Xin cho tôi khuyên gã vài lời, nếu gã hàng thì chúng ta có thêm người đánh Trụ.

Tử Nha y lời. Hoàng Phi Hổ ra trước cửa phủ thấy Triều Lôi đang quỳ đợi chém liền gọi lớn:

– Triều tướng quân ơi.

Triều Lôi ngoảnh mặt thấy Vô Thành Vương liền cúi đầu chẳng nói.

Hoàng Phi Hổ khuyên:

– Người không biết thời vận, không thông thuận nghịch nên mới cố thủ như vậy. Nay thiên hạ kêu oan, Vô Vương chiếm hết hai phần. Nam, Bắc, Đông, Tây không ai theo Trụ.

Trụ tuy còn sống gương, nhưng chẳng khác nào ngọn đèn trước gió, sức mạnh của một ông già. Trụ Vương lồi đạo đã nhiều, thiên hạ dẫu dẫu cũng biết, mằm loạn lạc sắp dấy lên bốn phương tám hướng, rõ ràng là cơ nghiệp nhà Thương đến ngày diệt vong rồi. Còn Vô Vương nhân đức rất cao dày, biết trọng tài trung, biết thương dân chúng. Trọng người hiền, mến kẻ sĩ, ấy là sự nghiệp đang lên. Như ta khi trước làm Trấn quốc Vô Thành Vương, nay Vô Vương chỉ sửa lại một chữ là Khai quốc Vô Thành Vương. Bởi vậy ai cũng đành bỏ Trụ, người người đều muốn theo Châu. Còn nói đức hạnh Vô Vương chẳng thua Thuấn, Nghiêu đời trước. Nay đã năn nỉ với Thừa tướng xin tội cho người, nếu người hàng đầu thì được hiển vinh, còn nghịch mạng thì chắc phải chết.

Triều Lôi nghe lời Hoàng Phi Hổ nói điều lợi hại, liền đáp:

– Hoàng tướng quân ơi! Lúc này tôi xúc phạm đến Tử Nha, e Tử Nha không dung thứ.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Như người thiết tình dẫu hàng, ta sẽ hết lòng bảo lãnh cho.

Triều Lôi nói:

– Nhờ tướng quân cứu mạng, coi như đức tái sanh. Tôi xin nghe lời dạy.

Hoàng Phi Hổ trở vào phủ thuật lại mọi điều với Tử Nha. Tử Nha nói:

– Giết kẻ dẫu hàng là bất nghĩa, Hoàng tướng quân bảo cứu, ta cũng bằng lòng.

Nói rồi truyền quân mở trối, Triều Lôi vào quỳ lạy Tử Nha và thưa:

– Mặt tướng buông lời lỗ mông, tội đáng gia hình. Nay nhờ lượng hải hà, tôi xin đội ơn trời bể.

Tử Nha nói:

– Tướng quân đã thật lòng đầu chúa, quyết ý phò vua, thì tôi với tướng quân là tôi đồng trào, là dân một nước, có bao giờ hẹp lương mà oán trách lẫn nhau. Vậy thì tướng quân hãy dẫn binh vào nạp.

Triều Lôi nói:

– Anh tôi là Triều Điền còn ở ngoài trại, xin cho tôi đi thuyết hàng.

Tử Nha nhận lời. Triều Lôi từ già ra ngoài thành.

Bây giờ Triều Điền nghe tin Triều Lôi bị bắt, lòng rối như vò, đang ngồi tìm mưu tính chước. Bỗng nghe quân báo Triều Lôi đã trở về, Triều Điền lấy làm lạ nghi thầm:

– Thái sư sai chúng ta đi thám thính, chúng ta làm sai ý nghĩa, đem quân đánh thành nên em ta mới bị bắt, nay chẳng biết vì sao mà về được.

Nghi rồi truyền quân mời vào. Triều Lôi đến ra mắt Triều Điền và nói:

– Em bị Nam Cung Hoát bắt được đem nạp cho Tử Nha, em mắng Tử Nha là kẻ đàn gài bán bột, nên Tử Nha nổi giận truyền đem chém, may nhờ có Hoàng Phi Hổ can gián, và cất nghĩa cho em nghe điều lợi hại. Bởi vậy em đã chịu đầu dưới trướng và ra đây xin anh nhập thành.

Triều Điền nghe nói mắng lớn:

– Đồ thất phu! Đáng tội chết! Lê nào nghe lời Hoàng Phi Hổ chịu đầu Khương Tử Nha? Người là một đảng với bọn phản thần còn mặt mũi nào nhìn thấy Thái sư nữa.

Triều Lôi nói:

– Anh không rõ nên tức mới nói như vậy, chứ nay thiên hạ đều đầu Châu hết thấy, chẳng riêng một mình chúng ta mà thôi đâu.

Triều Điền nói:

– Ta há không biết tội ác của Trụ Vương làm cho thiên hạ điêu linh, bốn phương đều gây loạn, người người đều bỏ Trụ đầu Châu hay sao. Nhưng nếu anh em ta bắt chước họ thì cha mẹ chúng ta ở Triều ca bị vua giết hết, người đành quên chữ hiếu hay sao?

Triều Lôi than:

– Bây giờ biết tính làm sao?

Triều Điền nói:

– Em hãy lên ngựa vào thành tỏ bày như thế này thì mới lập được công cao, và mới có thể trở về ra mắt Thái sư được.

Tiếp đó Triều Điền dặn nhỏ Triều Lôi một hồi. Triều Lôi y kế, lên ngựa về trường phủ ra mắt Tử Nha, thưa rằng:

– Tôi về trại nói thiệt hơn, anh tôi cũng chịu đầu hàng, nhưng chỉ ngại có một điều là anh tôi vâng lệnh chinh Tây, nếu bó tay quy thuận, e tướng chê quân sĩ cười. Xin thưa tướng cho người đến mời để anh tôi còn chút thể diện.

Tử Nha vừa cười vừa nói:

– Việc ấy cũng chẳng khó gì.

Liên quay lại hỏi:

– Có tướng nào tình nguyện đi chăng?

Hoàng Phi Hổ bước ra thưa:

– Tôi xin lãnh mạng.

Triều Lô và Hoàng Phi Hổ đi rồi, Tử Nha lập tức dời Tân Giáp, Tân Miễn đến và viết hai lá thiệp, cắt nghĩa rõ ràng, dạy hai tướng ấy coi theo thiệp mà hành động. Rồi lại viết một lá thiệp khác sai Nam Cung Hoát ra đi.

Còn Phi Hổ theo Triều Lô đến trại thì Triều Điền đã sắp đặt sẵn sàng, thân hành ra tận cửa nghênh đón, và nói:

– Xin mời Thiên tuế vào trại.

Hoàng Phi Hổ vào đến nơi, vừa ngồi xuống ghế, thì Triều Điền trợn mắt hét lên một tiếng, quân phục hai bên nổi dậy, áp tới bắt Hoàng Phi Hổ trói lại.

Hoàng Phi Hổ giận mắng:

– Quân khốn nạn! Ta làm ơn lại mắc oán.

Triều Điền nói:

– Ta không mang ơn đứa phản thần. Ta quyết chỉ bắt người giải về Triều ca để cho Thái sư trị tội.

Anh em Triều Điền đồng mưu bắt được Hoàng Phi Hổ rồi thì mừng rỡ, truyền quân nhổ trại, rón rén kéo nhau về, dẹp trống cất chiêng, chạy mau như tên bắn.

Đi được ba dặm đường vừa tới chân núi Long Sơn bỗng thấy hai ngọn cờ phất phới, trong rừng xông ra hai tướng hung hăng nạt lớn:

– Triều Điền! Phải trả Võ Thành Vương lại cho mau! Ta là Tân Giám, Tân Miễn vâng lệnh Thừa tướng phục binh ở đây đã lâu.

Triều Điền nổi giận nói:

– Ta không hạ tướng tá Tây Kỳ, sao dám đoán đường đoạt khâm phạm?

Nói rồi dùng đao chém tới. Tân Giáp đưa búa ra đỡ. Hai

tướng đánh nhau, được hai mươi hiệp, Tân Miễn liền xốc ngựa tới cứu Hoàng Phi Hồ.

Triều Lô thấy Tân Miễn xông vào liền vung dao cản lại. Hai tướng lại đánh nhau, giáo gươm khua lèng kèng. Tân Miễn sức mạnh như thần, Triều Lô đánh một hồi mồ hôi ra ướt giáp liệu thế cự không lại, liền chém bậy một dao, quát ngựa chạy vào rừng trốn mất.

Tân Miễn đuổi giết quân Trụ tan tành, và mở trời cho Hoàng Phi Hồ, Hoàng Phi Hồ tạ ơn cứu mạng, rồi ra trước trận thấy Tân Giáp đang đánh với Triều Điền, lòng giận như lửa đốt, nhìn Triều Điền hét lớn:

– Ta làm ơn cho ngươi, ngươi lại bạc tình phản phúc.

Nói rồi cầm gươm xông vào đánh, bắt sống Triều Điền trói lại và mắng lớn:

– Ngươi là đứa nghịch tặc, trời nào để ngươi sống! Nếu không nhờ Thừa tướng biết trước lòng tà của bọn ngươi, bố trí binh phục, thì ta đã bị hại về tay ngươi rồi.

Tân Giáp, Tân Miễn liền lôi cổ Triều Điền về thành.

Còn Triều Lô hoảng kinh chạy vào rừng rậm, không biết đường nẻo nào ra, lúnh huỳnh cho đến canh ba mới thoát ra đến mé rừng nhìn thấy đèn đuốc tỏ rạng, lòng sanh nghi, bèn giục ngựa tìm đường chạy riết.

Nhưng chỉ chạy được một đoạn đường bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang, có một viên đại tướng dẫn binh ra đón đường. Tuy ánh sáng mập mờ, Triều Lô cũng nhìn thấy tướng đó là Nam Cung Hoát, bèn năn nỉ:

– Xin tướng quân rộng tình tha tội, tôi nguyện ơn trả nghĩa đền.

Nam Cung Hoát cười hi hi nói:

– Thôi, xuống ngựa chịu trời cho rồi, đừng nói nhiều chuyện.

Triều Lôi nổi giận chém Nam Cung Hoát một đao. Nam Cung Hoát né khỏi, rồi hét lên một tiếng, nắm đầu Triều Lôi kéo xuống yên, khiến quân trời lại giải về dinh.

Sáng hôm sau Tử Nha ra khách, Hoàng Phi Hổ vào lạy tạ và thưa:

– Nếu Thừa tướng không cứu tôi thì tôi đã lầm tay phản tặc rồi.

Tử Nha nói:

– Tôi coi ý Triều Lôi lúc trở về có vẻ khác thường nên mới sinh nghi truyền hai ngà phục binh, kết quả đúng như vậy.

Tân Giáp bước tới kể chuyện bắt Triều Điền và cứu Vô Thành Vương. Tiếp đến Nam Cung Hoát vào thưa:

– Tôi vâng lệnh mai phục tại Kỳ Sơn bắt được Triều Lôi giải về trưởng phủ.

Tử Nha truyền dẫn Triều Điền và Triều Lôi ra trước trưởng, mắng rằng:

– Thất phu! Chúng bây dựng mưu gian gạt ta sao được? Nói rồi truyền võ sĩ dẫn ra chém hết cả hai.

Đao phủ vâng lệnh kéo hai người ra khỏi cửa. Triều Lôi lớn tiếng kêu oan. Tử Nha vừa cười vừa nói:

– Anh em nó là đồ phản phúc, ngoài miệng nói một đường, trong lòng nghĩ một nẻo. Chết là đáng lắm.

Triều Lôi vẫn cứ kêu oan, Tử Nha truyền quân dẫn Triều Lôi lại hỏi:

– Anh em ngươi bày mưu độc bắt người trung, ngờ là về nước nạp Vô Thành Vương mà ăn công hưởng lộc, chẳng ngờ

ta biết trước phục binh bắt lại. Tội ấy chém đã đành, còn kêu oan gì nữa?

Triều Lôĩ thưa:

– Anh em tôi cùng muốn về Châu, song sợ cha mẹ ở Triều ca bị tội. Cũng vì chữ hiếu mà chúng tôi mới lập mưu gian. Nếu Thừa tướng không xét lại thì tội nghiệp anh em chúng tôi lắm.

Tử Nha hỏi:

– Nếu người còn cha mẹ tại Triều ca sao không nói trước cho ta biết, dặng ta tìm cách rước hết gia tướng đem về, lại nhờ dùng kế độc hại người ơn?

Triều Lôĩ thưa:

– Chúng tôi tài hèn, trí thấp, không biết tính xa. Nếu thưa trước với Thừa tướng biết, thì có đâu mắc họa.

Nói rồi cất tiếng khóc vang, Tử Nha hỏi:

– Người nói thiệt như vậy sao?

Triều Lôĩ thưa:

– Nếu tôi không còn cha mẹ mà dối gạt để gở tội thì Vô Thành Vương cũng biết.

Tử Nha hỏi Hoàng Phi Hổ:

– Triều Lôĩ còn cha mẹ chăng?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Hai người này quả còn cha mẹ ở Triều ca.

Tử Nha nói:

– Nếu vậy thì thật tình hiếu đạo, kẻ cũng khá thương.

Liền truyền quân mở trời cho hai anh em một lượt. Triều Lôĩ, Triều Điền lạy tạ ơn. Tử Nha giữ Triều Điền ở lại Tây Kỳ,

rồi viết một lá thiệp trao cho Triều Lôi và dặn:

– Người về Triều ca cứ theo lời trong thiệp mà làm thì cứu được gia quyến.

Triều Lôi tuân lệnh, lãnh binh ra đi.

LỜI BÀN

– Dù kẻ giúp việc trung thành đến bậc nào mà người cầm cương lãnh bư hèn, không sáng suốt thì cũng chẳng được gì.

Cuối đời nhà Thương, xã hội nước Tàu vẫn là xã hội bộ tộc, trong đó có bộ tộc lớn và bộ tộc nhỏ, bộ tộc lớn là bộ tộc Thương, bộ tộc nhỏ là các trấn chư hầu theo từng phục. Bởi vậy, việc trung quân, và quan hệ vua tôi không thể có. Những việc như Hoàng Phi Hổ phản Trụ đầu Châu chỉ là việc bỏ bộ tộc khác mà thôi, không thể xem như hành động phản vua phản nước trong các thời phong kiến sau này.

Những đường nét trung quân ái quốc mà tác giả lồng vào bộ truyện này chỉ là những đường nét vay mượn, phản ánh vào chế độ thời Minh sau này mà thôi.

Cho đến các quan niệm về giáo dục, tác giả cũng bị ảnh hưởng một phần lớn vào thời ấy. Vì như thời Minh, các thần giáo du nhập vào đất Tàu quá loạn làm cho quan niệm xã hội đương thời, xem thần thánh như là một xã hội loài người đều chịu ảnh hưởng cuộc sống do thần thánh chi phối. Trong đó xã hội thần thánh và xã hội loài người tương quan và xen lộn nhau.

Di nhiên đó là do ý thức giáo dục của lớp người trong chế độ ấy.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

QUẾ PHƯƠNG VANG CHIẾU CHINH TÂY

TRIỀU Lôi vâng mật lệnh của Tử Nha kéo quân trở về phục lệnh tại dinh của Thái sư Văn Trọng. Thái sư Văn Trọng hay tin, cho đòi vào hỏi:

– Tây Kỳ động tịnh thế nào?

Triều Lôi thưa:

– Chúng tôi đến Tây Kỳ thì Nam Cung Hoát dẫn quân ra khiêu chiến. Tôi ra đánh ba mươi hiệp sức vẫn cầm đồng. Vì trời tối nên hai bên phải thâu quân. Rạng ngày anh tôi ra binh, đánh Tân Giáp chạy dài. Kế bữa sau tướng khác xuất quân, chưa phân thắng bại. Kế ra thì Tây Kỳ cũng chẳng khó đánh lắm đâu, ngặt một điều là Hàng Vinh không chịu phát lương, nên quân sĩ chẳng an. Lương thảo là tánh mạng hơn mã, mà người không lương, ngựa không cỏ, còn đánh giặc làm sao được? Cực chẳng đã tôi phải về bẩm với Thái sư, xin phát thêm lương thảo và tăng cường quân lính. Được như vậy mới thắng nổi Tây Kỳ.

Văn Trọng ngẫm nghĩ một lúc lâu rồi hỏi:

– Người đi có hỏa bài, lệnh tiễn, vì sao Hàng Vinh chẳng chịu phát lương? Thôi, người hãy điếm thêm ba ngàn quân và một ngàn lương thảo, qua Tây Kỳ ứng tiếp. Ta sẽ cho tướng theo sau.

Triều Lô tuân lệnh cứ làm y như vậy, không hề trễ nải rồi lên đem gia quyến ra khỏi năm cửa ải, thẳng đến Tây Kỳ.

Người sau có thơ rằng:

*Ý niệm mưu cao ít ai bằng
Khen ông Khương Thượng thiết tài năng
Gạt toi Văn Trọng râu lương thảo
Gia quyến Triều Lô khỏi họa căn.*

Khi Triều Lô ra đi được bốn ngày, Thái sư Văn Trọng mới sực nhớ nghĩ lại, nhủ thầm:

– Hàng Vinh lẽ nào không phát lương thảo? Chắc cũng có duyên cớ chi đây?

Liên lấy tiền xử quẻ. Khi đoán ra được các việc, tức tối vô cùng vỗ án hét:

– Quân phản phúc gạt ta. Ta không ngờ nên bị lừa rồi!

Liên cho quân đến tư dinh hai tướng, thì quả nhiên gia quyến của hai tướng đã đi hết.

Văn Trọng muốn đem binh đuổi theo, nhưng nhăm Triều Lô đã đi xa, không còn đuổi kịp nữa, liền triệu tập các tướng lại, tỏ bày mọi việc, và nói:

– Triều Điền, Triều Lô đã làm phản thì kế hoạch đề phòng của ta đối với Tây Kỳ đã bại lộ rồi. Nay phải động binh, chinh Tây mới kịp. Nhưng chưa biết nên sai tướng nào có đủ khả năng làm việc này.

Kiệt Lập và Dư Khánh đồng thưa:

– Nếu muốn đánh Tây Kỳ trọn tháng thì chỉ có Trương Quế Phương, quan Tổng Trấn ải Thanh Long cầm binh mới mong thành công.

Văn Trọng khen phải, liền sai quân hỏa bài cầm lệnh

tiền ra ải Thanh Long, truyền Trương Quế Phương cất binh chinh phạt Tây Kỳ, lại sai Thần Oan đại tướng quân là Khuê Dẫn ra trấn ải Thanh Long thế cho Trương Quế Phương.

Nói qua Triều Lô đem gia quyến đến Tây Kỳ, vào trướng phủ ra mắt Tử Nha, thưa:

– Tôi nhờ Thừa tướng lập kế thần nên đem được cha mẹ, vợ con đến đây hết, nay đã vào thành, chúng tôi xin đến tạ ơn Thừa tướng.

Kế đó thuật lại mấy lời Thái sư Văn Trọng dặn. Tử Nha nói:

– Ta liệu chắc Văn Thái sư sẽ cử binh đến đánh Tây Kỳ vậy phải đề phòng mới được.

Giữa lúc ấy, tại ải Thanh Long, Trương Quế Phương tiếp được hỏa bài của Thái sư tức thì điểm mười muôn binh mã, khiến Phong Lâm làm tiên phong, chuẩn bị chinh Tây. Đến lúc Khuê Dẫn tới, Trương Quế Phương giao việc xong xuôi mới phát binh ra đi.

Đoàn quân tiến nhanh như gió, chẳng bao lâu đã đến Tây Kỳ an dinh hạ trại.

Tử Nha đang bàn luận với các tướng, bỗng nghe quân báo:

– Trương Quế Phương dẫn mười muôn binh hạ trại cách cửa Nam môn mười dặm.

Tử Nha hỏi Hoàng Phi Hổ:

– Trương Quế Phương dụng binh thế nào?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Thừa tướng đã hỏi tôi đâu dám giấu.

Tử Nha nói:

- Tướng quân với tôi cùng phò một chúa, ngại gì mà chẳng dám cạn lời?

- Trương Quế Phương là tướng giỏi, võ nghệ siêu quần. Nhưng việc đó không đáng kể, chỉ sợ nó có tà thuật mà thôi.

Tử Nha hỏi:

- Nó dùng phép gì mà gọi là tà thuật?

Hoàng Phi Hồ nói:

- Phép ấy lạ lắm? Lúc xông ra trận, hai bên đấu chiến với nhau, nếu Quế Phương biết được tên địch thủ thì kêu lên một tiếng tức thì địch thủ nhào xuống ngựa mê man bất tỉnh. Vì vậy, nó ra trận bắt tướng như lấy đồ trong túi. Xin Thừa tướng dẫn những người nào ra trận chớ nên xưng tên, vì hễ nó biết tên là bị nó bắt sống ngay.

Tử Nha nghe nói cau mày. Nhưng các tướng không ai tin cả, đồng nói rằng:

- Có lẽ nào kêu tên mà làm cho đối phương chết ngất được? Nếu quả như vậy, nó kêu trăm tiếng cũng đủ bắt hết tướng Tây Kỳ này rồi?

Kẻ này xâm xì, kẻ kia cười châm biếm.

Bấy giờ Quế Phương đã an định hạ trại xong, sai Phong Lâm ra trận. Phong Lâm vâng lệnh cầm đao lên ngựa đến thành khiêu chiến.

Quân vào báo, Tử Nha hỏi các tướng.

- Ai dám ra đánh trận đầu.

Cơ Thúc Càng là con thứ mười hai của vua Văn Vương tánh nóng nảy, lại không tin có phép lạ như vậy, nên bước ra thưa:

- Tôi xin xuất trận đầu cho.

Nói rồi cầm thương lên ngựa khai thành, thấy một tướng đứng dựa bên cây Thanh kỳ, tóc đỏ như máu, mặt xanh như chàm, râu hồng đầy mép, ngồi trên ngựa cao, tay cầm cây giáo rất lớn.

Cơ Thúc Càng thấy tướng dữ dằn như vậy, liền hỏi:

– Người có phải là Trương Quế Phương không?

Phong Lâm đáp:

– Không! Ta là Tiên phuông Đại tướng, họ Phong tên Lâm, vâng chiếu triều đình bắt loài phản loạn. Chúa người tiếm xưng vương hiệu lại dung nạp phản thần. Nay binh trời đã đến, không biết chịu tội còn muốn chống lại sao. Hãy xưng tên họ mau, đừng ta lấy đầu đem nạp.

Cơ Thúc Càng nổi giận mắng:

– Nay chư hầu thiên hạ đều về nhà Châu, đó là lòng trời đã định. Người thờ bạo chúa, quen thói hung hăng, đã đem mạng đến đây nộp mà còn không biết. Ta dung cho người trở về, gọi Trương Quế Phương ra trận.

Phong Lâm giận quá mắng lớn:

– Phản tặc dám khi dễ ta thái quá!

Nói rồi cầm đao đâm tới, Cơ Thúc Càng đưa giáo ra đỡ. Hai tướng đánh với nhau trên ba mươi hiệp. Cơ Thúc Càng vận giáo như thần, múa vun vút, đâm chém liên không hở. Phong Lâm lúng túng đỡ gạt không nổi, bị Cơ Thúc Càng đâm một thương trúng đùi bên tả phải quay ngựa bỏ chạy.

Cơ Thúc Càng rượt theo, chẳng ngờ Phong Lâm dùng phép, miệng niệm chơn ngôn, tức thì hai lỗ mũi xịt khói ra, luồng khói như một manh lưới, biến thành một trái châu to bằng miệng chén, đánh vào mặt Cơ Thúc Càng.

Thương ôi! Người con thứ mười hai của Văn Vương bị trái châu đánh trúng nhào xuống ngựa.

Phong Lâm thừa dịp lấy gươm cắt thủ cấp rồi thâu binh về trại.

Trương Quế Phương thấy Phong Lâm đem thủ cấp của địch về, liền truyền hiệu ngoài cửa ải.

Quan thua vào báo lại, Tử Nha thất kinh. Vô Vương than khóc một hồi, không nói ra tiếng. Chư tướng đều nghiêng rặng, chắc lưỡi thờ dài.

Bữa sau Trương Quế Phương dẫn binh tới trước thành, kêu đích tên Tử Nha ra trận. Tử Nha nói:

– Nếu chẳng vào hang hùm làm sao bắt hùm được.

Liền truyền các tướng nai nịt chỉnh tề, theo hầu tả hữu, kéo binh ra ngoài ải. Trông thấy Trương Quế Phương đội mâu bạc như tuyết, mặc áo giáp trắng như sương, cỡi ngựa kim, đeo giáp bạc, đứng dưới cây bạch kỳ, uy phong lẫm liệt.

Thấy cửa thành mở, quân tướng ồ ạt kéo ra, Trương Quế Phương thấy Tử Nha râu bạc trắng, hai mắt long lanh như ngọc, mình mặc áo bát quái, tay cầm gươm thư hùng, buộc đai bằng tơ, đội mâu đuôi cá, lại thấy Hoàng Phi Hổ cầm giáo ngồi trên thần ngưu đi một bên, liền gọi Tử Nha nói:

– Khương Thượng! Người cũng là tôi nhà Thương; ăn lộc Thiên tử, triều đình không bạc đãi người, sao người lại phò Cơ Phát tiếm xưng vương hiệu chúa chấp phản thần, dùng kế xảo buộc Triều Điền bỏ chúa, lập mưu gian bày Triều Lô cướp tướng. Tội đáng chết mười phần. Nay ta vâng lệnh đến đây chinh phạt, khuyên người xuống ngựa nạp mình, ăn năn hối lỗi. Bằng chống cự thì trúc chẻ ngói tan, ngọc đá không còn.

Tử Nha ngồi trên ngựa cười lớn:

- Ông nói sai rồi! Chim khôn chọn cây lành mà đỗ, tôi hiền chọn chúa thánh mà thờ. Kẻ bất trí là những kẻ cúi đầu thờ một ông vua hung bạo, không biết thương dân, không sợ mất nước, muốn giết ai thì giết, cả ngày chỉ biết tâu sặc mà thôi. Nay cả thiên hạ đều bỏ Trụ Vương, chẳng phải một mình Tây Kỳ mà thôi. Tuy vậy chúa tôi hằng giữ đạo trung thần, chúng tôi không có lòng xâm đoạt. Nay ông đem binh đến đánh Tây Kỳ, thật là nước trên phạm nước dưới, chẳng phải nước dưới phạm nước trên. Xét lại việc binh thắng bại lẽ thường, nếu ông rủi ro một trận thì hổ thẹn ngàn ngày. Chi bằng ông thu quân về, bỏ côi ai nấy giữ.

Trương Quế Phương nói:

- Ta nghe người học đạo tại núi Côn Lôn, lẽ nào người không biết trong vũ trụ rất nhiều người tài phép. Lời người nói đó chẳng phải kẻ tài trí.

Nói rồi truyền tiên phuông Phong Lâm ra binh bắt Khương Thượng.

Phong Lâm giục ngựa tới đánh với Tử Nha, xảy có một tướng cỡi ngựa hồng, cầm siêu đao cản lại, xem lại tướng ấy là Nam Cung Hoát. Hai tướng hỗn chiến một hồi. Trương Quế Phương thấy Hoàng Phi Hổ ngồi trên thần ngư thì giận lắm, lướt ngựa tới, cầm giáo đâm dùa. Hoàng Phi Hổ giơ gươm ra đỡ. Hai tướng đánh được mười lăm hiệp, Trương Quế Phương kêu lớn:

- Hoàng Phi Hổ chưa hạ mã qui hàng, còn đợi chừng nào?

Hoàng Phi Hổ thất kinh, liền sa xuống ngựa.

Quân Thương vừa áp đến muốn bắt trời, thì có Châu Kỳ cầm búa cản lại đánh với Trương Quế Phương còn Hoàng Phi

Báo và Hoàng Phi Bưu thì xông ra cướp được Hoàng Phi Hồ đem về dinh.

Trương Quế Phương thấy tướng Châu đông quá, sợ bắt không được Châu Kỳ nên giả cách trá bại chạy dài. Châu Kỳ đuổi theo được nửa dặm, Trương Quế Phương quay lại kêu lớn:

– Châu Kỳ chưa té xuống ngựa còn đợi chừng nào.

Tức thì Châu Kỳ sa xuống, quân Châu tiếp cứu không kịp bị quân Thương áp lại trói dẫn về dinh.

Bấy giờ Phong Lâm hỗn chiến với Nam Cung Hoát một hồi, Phong Lâm đánh không lại, giục ngựa chạy ngay. Nam Cung Hoát thừa thắng đuổi theo, Phong Lâm niệm chú, tức thì trong lỗ mũi xịt ra hai luồng khói xám biến thành cục Châu đánh Nam Cung Hoát té xuống ngựa. Quân Thương bắt trói Nam Cung Hoát dẫn về dinh.

Còn Trương Quế Phương cùng thân binh về trại truyền dẫn Nam Cung Hoát và Châu Kỳ vào.

Trương Quế Phương hỏi:

– Chúng bây đã bị bắt sao chưa chịu gì?

Nam Cung Hoát hét lớn:

– Ta đã đem thân thờ chúa còn sợ chết hay sao? Người dùng tà thuật bắt được ta thì cứ giết đi cho rồi.

Quế Phương truyền đem hai tướng cầm lại tù xa, đợi phá Tây Kỳ xong giải về triều ca xử tội.

Bữa sau, Trương Quế Phương dẫn binh đến thành khiêu chiến. Tử Nha truyền treo miễn chiến bài, không dám sai ai ra trận.

Trương Quế Phương cười lớn nói:

– Khương Thượng mới ra binh một trận đã sợ khiếp vía rồi.

Nói rồi thân binh về trại.

Bấy giờ ông Thái Ất chơn ngon đang ngồi trong động, thấy lòng hồi hộp liền đánh tay xem biết rõ Tây Kỳ đang nguy, liền sai Kim Hà Đồng Tử đòi Na Tra đến dạy việc.

Kim Hà vâng lệnh chạy đến vườn đào gọi Na Tra nói:

Na Tra vội vào yết kiến. Thái Ất nói:

– Nay đã đến lúc lập công, ta cho ngươi xuống thế. Hiện nay Tây Kỳ đang nguy cấp, tướng Trụ đến hoành hành, ngươi xuống đó theo sư thúc của ngươi là Khương Tử Nha mà lập công danh sự nghiệp. Ngươi phải ráng hết lòng phò tá minh trung.

Na Tra nghe nói mừng rỡ, lạy thầy già bạn, mang túi phép cầm giáo dài lên xe phong hỏa thẳng xuống Tây Kỳ.

Người sau có thơ khen:

Hai bánh xe linh gió cuốn cờ.

Đi cùng thế giới một đôi giờ

Na Tra nay xuống phò vua Võ,

Gặp hội rồng mây dựng cõi bờ.

Na Tra đạp xe phép đi nửa lòng, đến Tây Kỳ liền sa xuống đất, hỏi thăm trưởng phủ rồi tìm đến nơi, gọi quân vào báo với Tử Nha.

Quân hầu vâng lệnh vào thưa:

– Có một đạo đồng đến trước cửa phủ muốn ra mắt Thừa tướng.

Tử Nha vốn trọng đạo, nghe nói liền truyền binh sĩ mời vào. Na Tra vào trước án thi lễ và nói:

– Tôi xin ra mắt sư thúc.

Tử Nha hỏi:

– Người ở động nào ta chưa rõ?

Na Tra thưa:

– Đệ tử ở núi Càng Nguyên, động Kim Quang, tên Na Tra, học trò của ông Thái Ất. Nay tôi vâng lệnh thầy đến hiệp lực với sư thúc giúp chúa lập công.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ khôn cùng.

Hoàng Phi Hồ thấy Na Tra vội bước tới tạ ơn cứu tử ngày trước. Na Tra hỏi Tử Nha:

– Chẳng hay tướng nào dám đến đánh thành trì ta vậy?

Tử Nha nói:

– Trương Quế Phương là tướng trấn ải Thanh Long. Tướng này rất lợi hại, dùng tà thuật bắt luôn hai tướng trong một trận, nên ta phải treo miên chiến bài.

Na Tra nói:

– Tôi đã vâng lệnh thầy xuống đây trợ chiến, chẳng lẽ ngồi không, xin cho tôi ra trận đánh thử với Quế Phương ra sao.

Tử Nha nhận lời, truyền quân dẹp bảng treo miên chiến bài.

Quân thám thính thấy vậy về báo với Trương Quế Phương:

– Tây Kỳ đã gỡ bỏ bảng treo miên chiến bài rồi.

Trương Quế Phương nói với Phong Lâm:

– Máy hôm nay Tử Nha không dám ra binh, nay chắc có cứu binh đến tiếp cứu, nên mới dự tính giao tranh như vậy, người dẫn ba ngàn quân ra khiêu chiến.

Phong Lâm vâng lệnh cầm thương lên ngựa đến cửa thành mắng chửi.

Na Tra cầm giáo dài, lên xe thẳng ra trận, Tử Nha gọi lại dặn:

– Người phải đề phòng mới được, vì Phong Lâm có tà thuật lợi hại lắm.

Na Tra thưa:

– Đệ tử sẽ tùy cơ ứng biến, xin sư thúc đừng lo.

Na Tra ra khỏi ải, Phong Lâm xem thấy hỏi lớn:

– Người là ai dám ra đây chịu chết?

Na Tra nói:

– Ta là sư diệt của Khương Thừa tướng, họ Lý tên Na Tra. Còn người có phải là Trương Quế Phương, con cú độc miệng, kêu tên làm cho người ta té hay không?

Phong Lâm đáp:

– Không phải. Ta là tiên phuông Đại tướng tên Phong Lâm.

Na Tra nói:

– Thôi ta tha người khỏi chết, hãy về kêu Trương Quế Phương ra đây cho ta bảo.

Phong Lâm nổi giận vung giáo đánh liền. Na Tra cũng ra tài cự địch. Xe ngựa xông pha, đánh trên hai mươi hiệp, Phong Lâm nghĩ thầm:

– Lối đánh của Na Tra kỳ lạ lắm thế nào cũng có phép thần thông. Nếu ta chẳng ra tay trước ắt phải lụy.

Nghĩ rồi quày ngựa chạy dài, Na Tra giục xe đuổi theo như gió. Phong Lâm thấy Na Tra theo gần đến liền phun khói lỗ mũi, hóa ra trái châu. Na Tra trông thấy cười lớn:

– Phép ấy dở lắm!

Tức thì đưa tay chỉ một cái, tự nhiên trái châu ta mất.

Phong Lâm thấy Na Tra phá mất phép mình, nổi giận quày ngựa trở lại đánh liền, bị Na Tra quăng Càng không

quyện đập trúng vai bên tả, vỡ thịt lòi xương, đau quá gấn rơi xuống ngựa. Phong Lâm gắng gượng ôm cổ ngựa chạy thẳng về dinh. Na Tra đuổi theo kêu Quế Phương ra trận.

Phong Lâm về đến dinh thuật lại các việc cho Quế Phương nghe. Quế Phương nổi giận, cầm thương giục ngựa ra khỏi trại, trông thấy Na Tra, liền hỏi:

– Tên súc sanh đứng trên xe đó có phải Na Tra không?

Na Tra đáp:

– Ta là Na Tra đây.

Quế Phương nói:

– Người vừa đánh tên tướng tiên phuông của ta khi nãy phải không?

Na Tra cười lớn đáp:

– Ta nghe người có tài kêu tên ai thì người ấy té, nên ta đến đây bắt người.

Nói rồi cầm giáo đâm liền. Trương Quế Phương đưa thương ra đỡ. Hai tướng đánh vui với nhau được bốn mươi hiệp, Na Tra múa thương hay lắm, chẳng khác mưa bay gió bão, Trương Quế Phương đánh không lại, bèn cất tiếng kêu lớn:

– Na Tra không té xuống xe còn đợi chừng nào?

Na Tra nghe kêu thất kinh, hai chân kềm cứng trên xe song coi bộ tự nhiên, như hình vô sự. Trương Quế Phương lấy làm lạ nghĩ thầm:

– Thầy ra dạy phép thâm hồn này, hễ kêu lên và đối phương phải hôn mê bất tỉnh. Từ trước đến nay hiệu nghiệm lắm, bây giờ sao lại hết linh.

Nghĩ rồi lại kêu nữa. Na Tra không thèm nói lại, Quế Phương kêu đến ba lượt, Na Tra nổi xung mắng lớn:

- Người là đứa thất phu! Ta đã không chịu xuống xa, người gọi mãi mà làm chi?

Trương Quế Phương giận lắm vùng giảo đánh tiếp một hồi, nhưng cự với Na Tra không lại, mồ hôi ướt giáp, hơi thở phì phào. Na Tra liền lấy Càn khôn quyền quăng lên, đánh trúng cánh tay trái của Trương Quế Phương đứt gân gây xương, gần nhào xuống ngựa.

LỜI BÀN

- Chiếm đất, giành dân không phải thắng lợi ở võ lực, mà yếu tố căn bản là nhân đạo.

Ở Phong Thần, tác giả nêu lên những hành động vô đạo của Trụ Vương, và những phản ứng của giai cấp quay lại, nhưng tuyệt nhiên tác giả không dă động gì đến yếu tố nhân dân. Chúng ta không thấy một phản ứng nào đối với chế độ bạo tàn của Trụ Vương cả. Đó là vì tác giả không đứng về phía nhân dân mà diễn nghĩa bộ truyện này.

Thực ra, nhà Thương mất, chỉ vì Trụ Vương tàn bạo làm mất lòng dân chúng, nhà Châu dựng nên sự nghiệp chỉ vì vua Châu nhân đạo, được dân chúng theo về.

Cứ như tám trăm chư hầu, lớp phản Trụ, lớp phò Châu thì đủ biết đó là do ý muốn của dân chúng chán ghét bạo tàn, theo phò đạo đức, chứ không phải chỉ các vua chư hầu quyết định.

Khác với các bộ phận truyện như Đông Châu liệt quốc, hoặc Tam Quốc diễn nghĩa, tác giả Phong Thần trên bình diện chiến tranh không dựa vào mưu mô, lý trí, mà chỉ dựa vào phép tắc do tác giả tưởng mà thôi.

Yếu tố quyết định được thua chỉ là quyền phép. Chỉ một Dư Hóa làm xoay đổi cả trận chiến của đoàn người bị nạn Hoàng Phi Hổ, rồi chỉ một Na Tra xuống núi, lại làm thay đổi cả tình hình.

Truyện Phong Thần chỉ biết phô diễn phép tắc mà không diễn đạt được thế trận, mưu trí, thành thử kém các bộ truyện khác như Tam Quốc, hoặc Đông Châu. Mí ặt khác, về tâm lý nhân vật, tác giả cũng không nắm vững, lúc thì diễn tả thế này, lúc lại diễn tả thế khác. Cũng một nhân vật như Tử Nha chẳng hạn, lúc như một anh chàng điên rồ, lúc lại là một nhân vật thông minh siêu việt.

Tuy là loại truyện thần ma, nhưng Phong Thần kém Tây Du ở chỗ Tây Du có vẻ triết lý, tà và chánh chỉ là hành động chứ không phải là người. Cũng như yêu quái và tiên Phật căn cứ vào hành động mà thôi. Làm phải là tiên Phật và làm trái là yêu ma. Còn Phong Thần có tính cách cố định. Thần thánh là thần thánh, yêu ma là yêu ma, chứ không thể từ thần thánh trở thành yêu ma, hoặc từ yêu ma trở thành thần thánh như Tây Du được.

Có lẽ truyện Phong Thần ảnh hưởng mạnh trong thời Minh, lúc mà các giáo đạo du nhập nước Tàu quá nhiều, mà nhân dân bị các thuyết thần giáo chi phối.

Cứ như Phong Thần thì tác giả có khuynh hướng chống lại tà đạo, nên chia ra làm hai phe rõ rệt. Tất cả những gì thuộc về ngoại đạo thì cho là tà đạo, tức là tà giáo. Và tà giáo bao giờ cũng bị chính giáo tiêu diệt.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

TỬ NHA VỀ NÚI CẦU NGUYÊN THỈ

NA TRA thấy Quế Phương bại tẩu liền trở vào thành, đến tướng phủ ra mắt Tử Nha. Tử Nha hỏi:

– Người cùng Trương Quế Phương giao chiến thắng bại lẽ nào?

Na Tra thưa:

– Trương Quế Phương bị đệ tử đánh cho một Càn khôn quỵên, gãy tay, lợi xương chạy tuốt về dinh.

Khương Tử Nha nói:

– Nó có dùng tà thuật gọi tên người hay không?

Na Tra thưa:

– Nó có gọi tên tôi ba lần, nhưng tôi không thấy ứng nghiệm gì cả.

Cả tướng nghe Na Tra nói lấy làm lạ.

Nguyên phép thu hồn của Trương Quế Phương lợi hại lắm, nhưng chỉ tác dụng đối với những người thường, có khí huyết, có thịt xương do bào thai sinh ra, còn Na Tra thân thể kết tụ bằng bông sen, cho nên phép thu hồn của Trương Quế Phương không linh ứng.

Khi ấy, Trương Quế Phương đã gãy cánh tay, Phong Lâm cũng bị thương, cả Nguyên soái và tiên phuông đều không thể

ra quân được nên túng thế phải sai người về nước, trình với Thái Sư Văn Trọng xin binh tiếp viện.

Còn Tử Nha tuy thắng được một trận, song lòng hồi hộp không an, sợ Trương Quế Phương viện binh đến đánh, thì Tây Kỳ nhỏ hẹp không chống ngăn nổi, bèn tính trở về núi cầu cứu thầy mình là Nguyên Thi chỉ giáo.

Sáng hôm sau, Tử Nha dậy sớm, thay đổi áo quần theo lối đạo sư, ra mắt Vô Vương. Vô Vương thấy lạ, hỏi:

– Thượng phụ hôm nay có việc gì cần ra mắt quả nhân sớm như vậy?

Tử Nha tâu:

– Xin Chúa công cho phép hạ thần trở về núi một phen.

Vô Vương nói:

– Quân địch đóng ngoài ải, binh tướng trong thành đang lo việc chống ngăn. Thượng phụ ra đi việc binh cần gấp ai điều khiển?

Tử Nha nói:

– Tôi tính Trương Quế Phương vừa thua một trận, bị thương nặng, chưa dám động binh, nên tính việc xa hơn. Tôi đi lâu lắm là ba hôm sẽ trở lại, việc nhà tôi đã sắp đặt xong, xin Chúa công chờ lo.

Vô Vương nói:

– Nếu vậy Thượng phụ về cho sớm, chớ dầm dề trên non cao mà quả nhân trông đợi.

Tử Nha tuân lệnh, từ tạ về dinh, gọi Na Tra đến dặn:

– Người cùng Vô Kiệt thủ thành, chẳng nên ra trận, đợi ta trở về sẽ tính việc ra quân.

Sắp đặt đầu đó xong xuôi, Tử Nha dộn thổ thẳng đến núi Côn Lôn.

Có thơ khen rằng:

*Tự nhiên biến hóa nhiệm vô cùng,
Bay khỏi non cao biết mấy trùng.
Phép độn ngũ hành đi quá lệ,
Gió thanh một trận thấu tiên cung.*

Tử Nha độn thổ giây phút đã ra khỏi núi Kỳ Lân, bèn trôi lên mặt đất, thấy núi Côn Lôn vui vẻ tốt tươi, bất giác thở dài than:

– Mình mới rời khỏi núi này mười năm mà phong cảnh khác xưa rất nhiều.

Thực vậy, bên đầu cầu các cây kiểng đã sum suê, trước cửa động mấy cội tùng xanh biếc, trên núi đào tươi như dẹt gấm, dưới khe nước trong vắt, chảy róc rách như tiếng nhạc xa vơi, ngàn chim đua hót, thú rừng chạy từng đoàn.

Tử Nha đến trước cửa cung Ngọc Hư, nhưng không dám vào, phải đứng bên ngoài đợi lệnh.

Xảy thấy Bạch Hạc đồng tử bước ra, Tử Nha hỏi:

– Có sư phụ trong động không?

Bạch Hạc đồng tử nói:

– Có. Chẳng hay sư huynh về động có việc chi?

Tử Nha nói:

– Xin vào báo với thầy có Tử Nha trở về ra mắt.

Bạch Hạc đồng tử vào động, đến trước đài bát quái quỳ thưa:

– Có Khương Thượng xin vào ra mắt.

Nguyên Thi gật đầu nói:

– Ta cũng đang trông nó tới.

Bạch Hạc đồng tử ra ngoài cửa động truyền rằng:

– Thầy cho mời sư huynh vào cung.

Tử Nha đến trước đài bát quái quỳ lạy thưa:

– Đệ tử là Khương Tử Nha đến ra mắt tôn sư.

Nguyên Thi nói:

– Nay người lên đây đúng lúc lắm. Để ta sai Nam Cực tiên ông trao bản Phong Thần cho người đem về Tây Kỳ lập một cái đài Phong Thần mà treo bản ấy thì xong công việc của người.

Tử Nha thưa:

– Nay Trương Quế Phương có phép tà thuật, đem quân đến đánh Tây Kỳ, đệ tử tài năng còn kém, không cư lại, xin tôn sư ra ơn trợ giúp đệ tử.

Nguyên Thi nói:

– Người làm quan đến chức Thừa tướng, hưởng lộc triều, Vô Vương phải kêu người bằng Thượng phụ, thế mà người sợ tà đạo, đến đây cầu cứu nỗi gì?

Tử Nha năn nỉ:

– Nhưng Trương Quế Phương ỷ phép thuật hoành hành không người chống nổi.

Nguyên Thi cười lớn:

– Chúa Tây Kỳ có đức, không đến nỗi gì mà lo. Người đừng sợ tà đạo, cứ về đi. Lúc nào gặp việc hiểm nghèo đã có người tài đến giúp.

Tử Nha không dám nói nữa liền cúi lạy bước ra khỏi cửa thì Bạch Hạc đồng tử đã bước theo gọi lại:

– Sư huynh, thầy gọi lại có việc.

Tử Nha vội bước vào quy dưới đài. Nguyên Thi nói:

– Người về dọc đường. Nếu gặp ai kêu dừng đứng lại. Nếu

người nói chuyện với người ấy ngày sau sẽ có ba mươi sáu đạo binh đến đánh người. Còn tại Đông Hải có một người đang chờ người đó, người đến đó sẽ gặp. Ta nói trước cho người hay để khỏi ân hận. Thôi, hãy về đi.

Tử Nha lay tạ ra khỏi cửa động, bỗng gặp Nam Cực tiên ông đón lại, trao bản Phong Thần và theo đưa đón.

Tử Nha than:

– Sư huynh ơi! Tôi về đây cầu thầy giúp sức, cho tôi phép mầu để trị Trương Quế Phương, nhưng thầy không nhận lời, tôi chẳng biết tính làm sao được.

Nam Cực tiên ông nói:

– Số trời đã định, không thể lậu thiên cơ, sư đệ phải nhớ lời thầy dạy, trên đường về nghe ai kêu dừng dừng lại nói chuyện với nó là mọi việc xong xuôi. Nay tôi đưa sư đệ đến đây thôi, còn theo xa hơn nữa bất tiện.

Tử Nha từ già ôm bản Phong Thần đi đến núi Kỳ Lân, toan dộn thổ mà đi, xảy nghe có tiếng gọi cheo chéo sau lưng:

– Bớ Khương Tử Nha!

Tử Nha nghĩ thầm:

– Thật quả có người kêu ta. Nhưng thầy đã dặn không nên dừng lại nói chuyện với ai.

Nghĩ rồi làm thỉnh lăm lăm đi tới.

Tiếng gọi đằng sau lại khẩn thiết hơn:

– Khương Tử Nha ơi! Đi đâu vậy? Hãy dừng lại ta nói câu chuyện này.

Tử Nha làm thỉnh không đáp. Tiếng gọi lại gần hơn:

– Này Khương Tử Nha Thừa tướng, coi bộ anh làm cao lắm sao.

Khương Tử Nha cứ thỉnh. Người ấy gọi đến năm lần, thấy Khương Tử Nha không quay lại, nổi giận trách:

– Khương Thượng! Anh làm đến chức Thừa tướng rồi quên cả tình xưa bạn cũ hay sao? Anh quên hẳn trước đây bốn mươi năm, tôi cùng anh đồng tu luyện tại cung Ngọc Hư sao?

Tử Nha nghe nói liền quay lại xem thử người nào, thì thấy người ấy cỡi trên lưng cọp, đầu bịt bao danh xanh, mình mặc áo rộng, tay cầm gương báu sáng ngời. Nhìn kỹ Tử Nha nhận ra là Thân Công báo nên mừng rỡ nói:

– Ủa sư đệ đây mà! Bởi thấy tôi có dặn, trên đường về nếu gặp ai kêu hỏi đừng trả lời, vì vậy tôi sợ trái lời thầy, chẳng ngờ lại gặp sư đệ. Vậy xin miễn chấp.

Thân Công Báo hỏi:

– Anh cầm bức tượng gì vậy?

Tử Nha nói:

– Đây là bản Phong Thần, không phải bức tượng.

Thân Công Báo hỏi:

– Bây giờ anh đem đi đâu?

Tử Nha nói:

– Tôi đem về Tây Kỳ làm đài Phong Thần mà treo bản ấy.

Thân Công Báo mỉm cười hỏi:

– Sau này anh tính phò ai?

Tử Nha lấy làm lạ, đáp:

– Sư đệ hỏi gì vậy? Tôi đang làm Tể tướng Tây Kỳ, được Văn Vương thác cô phò Võ Vương, thế thì tôi còn tính phò ai nữa?

Thân Công Báo nói:

– Cần gì phải cầu chấp. Đại trượng phu trong trời đất muốn làm gì thì làm, muốn chọc trời khuấy nước lúc nào không được, tại sao lại phải buộc mình trong nghĩa vụ thác cô?

Tử Nha nói:

– Nay thiên hạ chia ba, giang sơn đã về nhà Châu hai phần rồi, tám trăm chư hầu đều bỏ Trụ. Và lại Vô Vương ân đức cao dày sánh với bậc Nghiêu, Thuấn. Khi số đã định, phụng gáy tại non Kỳ, Thánh chúa ra đời là vua Võ, còn cơ nghiệp Thành Thang tối tăm, chỉ truyền được một đời này nữa là dứt, há sư đệ không biết hay sao? Bởi vậy tôi phò Châu diệt Trụ là thuận theo lòng trời, đúng theo đạo chánh.

Thân Công Báo nói:

– Anh bảo là khí số nhà Thương đã dứt, vậy thì anh cứ xuống phò Châu, tôi phò Trụ xem thử thế nào cho biết.

Tử Nha nói:

– Sao sư đệ lại nói bừa như vậy? Lẽ nào cãi mạng trời?

Thân Công Báo nói:

– Theo tôi thì không phải khí số gì cả. Nói đến khí số chẳng qua là lời gạt gẫm của giáo phái độc tài muốn dùng chiêu bài để tác yêu tác quái trong thế gian này thôi.

Tử Nha nói:

– Trong trời đất có luật tuần hoàn, trong mỗi người chúng ta đều có số mệnh, trong thế gian phải có vận khí. Đó là lẽ chánh trong càn khôn. Anh nói như vậy thì dựa vào đâu mà hành đạo?

Thân Công Báo nói:

– Sư huynh còn non nớt lắm, chỉ chết chìm trong giáo

điều của các giáo hệ độc tài về tư tưởng. Tôi hỏi anh khí số là gì? Định mệnh là gì? Ai tạo ra những điều ấy? Chẳng lẽ ý muốn của một nhóm người nào đó tạo ra rồi bảo là vận mạng, khí số sao?

Tử Nha cãi:

– Vận mạng, khí số là quy luật tự nhiên của càn khôn, vũ trụ, sự chuyển vận của trời đất, chúng ta làm sao phủ nhận được.

Thân Công Báo nói:

– Chúng ta có thể tìm hiểu quy luật tự nhiên ấy, và cải biến đi được. Cũng như chúng ta đang tu luyện tức là sửa đổi lại con người của chúng ta thoát ra ngoài vòng kềm tỏa của thiên nhiên.

Tử Nha nói:

– Như vậy là sư đệ theo tà đạo rồi.

Thân Công Báo nói:

– Tà đạo hay chính đạo vẫn là đạo, không có cái nào xấu tốt. Nói cho đúng hơn kẻ nào chống lại các giáo hệ độc tài thì gọi là tà mà thôi. Tôi nói thật với sư huynh, tôi sẽ xuống phò Trụ diệt Châu. Nếu sư huynh muốn cho tình anh em chúng ta sau này khỏi xích mình thì cùng tôi phò Trụ.

Tử Nha nói:

– Sư đệ nói sai rồi. Tại sao chúng ta đi phò một hôn quân mà bỏ một chúa thánh.

Thân Công Báo nói:

– Vua Trụ là hôn quân, nhưng nhà Thương không phải là những ông vua bạo ngược cả. Cũng như Võ Vương nhân đạo, nhưng các đời vua nối tiếp vẫn còn nhân đạo hay không? Như vậy từ một hôn quân trở thành một thánh chúa, rồi từ một thánh chúa trở thành một hôn quân chẳng qua chỉ là một thể

tướng chứ không phải một chân tướng. Chúng ta chạy theo thể tướng mà không hiểu gì đến chân tướng ư?

Tử Nha nói:

– Sư đệ có ý như vậy, nhưng tôi không thể trái lời thầy. Và lại, lúc nào tôi cũng phục tùng thiên mệnh.

Thân Công Báo nổi giận nói:

– Tử Nha, người tu luyện có bốn mươi năm, công lực bao nhiêu mà dám phò Châu. Người hãy nghe ta biểu dương công lực của ta đây.

Nói rồi ngâm lớn:

*Ngũ hành biến hóa đã tinh thông
Trút biển dồi non chẳng nhọc công
Lừng lẫy Nam Sơn mình cỡi cọp
Nghênh ngang bắc hải sức trâu rồng
Hào quang ánh sáng ba ngàn trượng
Bửu kiếm hơi lò chín khúc sông
Chân đạp rừng mây chơi khắp xứ,
Muôn năm thông thả dạo Tây Đông,*

Khương Tử Nha nói:

– Công phu của người thì người biết, công phu của ta thì ta hay, cần gì phải luận cao thấp.

Thân Công Báo nói:

– Người chẳng qua học thông ngũ dộn, di sơn đảo hải mà thôi, sánh với ta sao được. Ta chặt thủ cấp liệng lên trời, di chơi muôn dặm rồi mây đỏ chở thủ cấp đem ráp lại như thường, vậy mới đáng công học đạo. Chứ như người tài phép gì mà dám cự cùng ta. Nếu nghe lời ta, cùng xuống triều ca, đốt bùa Phong Thần đi, thì cũng chẳng mất công hầu khanh tướng.

Tử Nha nghĩ thầm:

– Lễ nào lại có thể chặt đầu quăng lên trời cho bay một hồi rồi ráp lại được?

Nghĩ rồi liền nói với Thân Công Báo:

– Nếu quả sư đệ làm được như vậy, tôi xem tỏ tường, sẽ đốt bản Phong Thần xuống phò Trụ Vương.

Thân Công Báo nói:

– Người phải giữ lời, chớ nên thất tín.

Tử Nha nói:

– Đáng trọng phu đã nói ra thì nhớ, lễ nào lại quên?

Thân Công Báo liền mở hồ bao lấy ra một thanh gương, tay trái cầm nắm tóc mình, tay mặt cửa lưới gương vào cổ, cắt đứt cái đầu quăng bồng lên trời, mà cái mình vẫn trơ trơ không ngã xuống.

Tử Nha trông thấy thất kinh, không hiểu tại sao có chuyện lạ lùng như vậy.

Bấy giờ Nam Cực tiên ông, sau khi đưa Tử Nha ra khỏi cửa, thơ thần mãi chưa vào cung, thấy Thân Công Báo cỡi beo chạy theo Tử Nha, đến núi Kỳ Lân lại múa tay múa chân mà nói chuyện. Xảy thấy đầu của Thân Công Báo bay qua bay lại trên trời, Nam Cực tiên ông nghĩ rằng:

– Tử Nha tách tình thật thà e lắm mưu gian trá.

Liền gọi Bạch hạc đồng tử nói:

– Người hãy hiện nguyên hình, tha đầu Thân Công Báo đem qua Nam Hải cho ta.

Đồng tử vâng lệnh hóa ra con hạc trắng bay nửa lưng trời, tha đầu Thân Công Báo.

Có thơ than rằng:

*Phép tà quyết ý nghịch lòng trời
Bạch hạc tha đầu khó đạo chơi
Sống lại rước binh băm sáu đạo
Làm cho thiên hạ chết toi đời*

Tử Nha thấy Bạch hạc tha đầu Thân Công Báo bay qua Nam Hải thì thất kinh, giậm chân kêu lớn:

– Đồ yêu nghiệt từ đâu đến tha đầu người bay mất.

Nam Cực tiên ông hiện đến vỗ vào lưng Tử Nha một cái, làm Tử Nha bất thần quay lại, hỏi:

– A! Sư huynh! Chẳng hay sư huynh theo tôi có việc chi dạy bảo không?

Nam Cực tiên ông chỉ Tử Nha nói:

– Người điên cuồng hay sao mà tin nhầm như vậy, Thân Công Báo là tà đạo, dùng tà thuật, người tưởng thật à? Chỉ nội trong một giờ ba khắc mà không ráp đầu được, nó sẽ tuôn máu ra mà chết. Thầy dặn người không được nói chuyện với ai, sao người không tuân lời. Nó sẽ kêu ba mươi sáu đạo binh đến đánh người đó. Ta nghe người giao ước với nó đốt bản Phong Thần xuống triều ca phò vua Trụ, người tưởng bản Phong Thần dễ đốt lắm sao? Ta thấy vậy nên sai Bạch hạc tha đầu nó quăng xuống Nam Hải đợi quá giờ nó chết cho rồi. Hề nó chết là người khỏi lo.

Tử Nha nói:

– Nếu sư huynh biết quá giờ mà không ráp được đầu nó sẽ chết thì xin tha cho một phen. Lòng đạo ai cũng lấy tình thương làm trọng. Thân Công Báo tu luyện đã lâu năm, chẳng lẽ vì biểu diễn công lực cho bạn bè xem mà hại nó như vậy?

Nam Cực tiên ông nói:

– Người có tình thương đối với nó, nhưng nó không có

tình thương đối với người dẫu. Ngày nay tha nó, ngày sau có ba mươi sáu đạo binh đến đánh ngươi, ngươi đừng than thở.

Tử Nha nói:

– Chừng nào nó bất nghĩa sẽ hay, nay vì tình bạn, nó biểu diễn công lực cho xem mà lại giết nó, lòng tôi không nỡ.

Nam Cực tiên ông thấy Tử Nha năn nỉ mãi, liền ngoắt Bạch hạc về.

Còn Thân Công Báo bị Bạch hạc tha dẫu, cái mình đứng trơ trơ mà đợi, sợ quá giờ khắc thì tánh mạng không còn. Kế Bạch hạc tha dẫu về thả xuống cái dẫu rớt nhằm cổ mà trở mặt ra sau lưng, Thân Công Báo đưa tay sửa lại, mở con mắt ra nhìn Nam Cực tiên ông chứa đầy thù hận.

Nam Cực tiên ông hét lớn:

– Ngươi là yêu nghiệt theo cám dỗ Tử Nha, bảo đốt bản Phong Thần bỏ Châu phò Trụ. Lẽ ra ta bắt ngươi dẫn đến cung Ngọc Hư cho thầy ta trị tội, nhưng nghĩ tình tu luyện không nỡ ác tâm.

Thân Công Báo cau mày nói:

– Mỗi người có một hướng đi, không ai bắt buộc ai được cả.

Tử Nha sợ Thân Công Báo cãi lầy sanh chuyện, nên nói:

– Thôi, sư đệ hãy về núi cho yên. Chúng ta đều là bạn tu hành cả, tranh đua nhau làm chi.

Thân Công Báo hậm hực lên lưng beo, còn quay đầu nói lại:

– Rồi đây sẽ thấy pháp thuật của tà đạo lợi hại đến mức nào.

Thấy Thân Công Báo giục beo đi khuất rồi, Tử Nha già biệt tiên ông dọn thổ đi về ngang Đông Hải, thấy nơi ven

biển non cao lờm chờm, cây mọc tốt tươi, tiếng gió thổi rì rào vào các khóm hoa bốc mùi thơm phức. Tử Nha than thầm:

– Biết ngày nào ta mới dứt được nợ đời vào núi này tu luyện. Nhìn vào mặt biển, xảy thấy sóng dậy âm thầm, gió giông nổi dậy, sấm chớp bủa giăng, chỉ trong khoảnh khắc, sắc thái của không gian thay đổi cả.

Tử Nha giật mình kinh hãi, không rõ vì đâu lại có hiện tượng lạ lùng?

Ngoài nhìn xuống đáy biển thấy có một người trần truồng đang cố nhồi lên trên mặt nước, cất giọng gọi lớn:

– Đại tiên ôi! Hồn oan lạnh lẽo ngàn năm chưa được siêu rồi, ngày trước vâng lệnh Thanh Hư đạo nhân đợi nơi đây, chờ pháp sư đến cầu xin ra ơn cứu nạn trầm luân. Nay gặp được pháp sư, xin ra ơn tái tạo, ơn đức bằng non.

Tử Nha nói:

– Người là ai? Bị oan ức làm sao mà ở Đông Hải làm sóng? Hãy nói cho ta rõ đă.

Người ấy nói:

– Tôi là Bá Dám, giữ chức Tổng binh, phò vua Huỳnh đế Hiên Viên đi đánh giặc Xi Vưu, bị nhảm hỏa hổ phải sa xuống biển mà chết. Hồn tôi ở đây hơn ngàn năm chưa được siêu thăng, xin pháp sư cứu tôi làm phước.

Tử Nha nói:

– Người là Bá Dám thì hãy nghe theo sắc chỉ Ngọc Hư, hãy về ở Tây Kỳ mà hầu sai khiến.

Nói rồi vỗ tay như sấm nổ, Bá Dám lên khỏi biển Đông.

Bá Dám mừng thoát nạn, lạy Tử Nha tạ ơn, rồi dộn thổ theo Tử Nha về Tây Kỳ. Hai người đến núi Kỳ Sơn, nghe gió

thối ào ào, thấy Ngũ Lôi thần đến nghênh tiếp. Năm vị thần ấy thưa:

– Xưa chúng tôi đều ở triều ca, nhờ ơn thầy dạy đến Kỳ Sơn mà dợi. Nay thấy thầy đi ngang qua đây nên chúng tôi nghênh tiếp.

Tử Nha nói:

– Ta chọn ngày tốt lập đài Phong Thần, ủy nhiệm Bá Dám làm Đốc công, các người cố sức giúp việc. Chừng nào xong, ta sẽ treo bản Phong Thần.

Nói rồi truyền Bá Dám ở lại Kỳ Sơn, sai ngũ lôi thần làm đài.

Sáu người vâng lệnh. Còn Tử Nha độn thổ trở về trưởng phủ.

Vô Kiết và Na Tra hay tin vội ra nghênh tiếp. Tử Nha hỏi:

– Mấy hôm nay Trương Quế Phương có đến khiêu chiến chăng? Vô Kiết thưa:

– Từ bữa sư phụ đi vắng đến nay chúng cố thủ dinh trại, không thấy hành động gì cả.

Tử Nha vào ra mắt Vô Vương, Vô Vương mời ngồi, và hỏi:

– Thượng phụ về núi công việc thế nào?

Tử Nha không dám nói rõ việc thầy mình quả trách, nên tâu:

– Các việc đều xong cả.

Vô Vương nói:

– Thượng phụ vì ta mà đau khổ, lòng ta chẳng yên.

Tử Nha tâu:

– Tôi lo cho lợi nước yên nhà, miễn sao làm tròn lời thác

cô của Tiên vương, dầu lao khổ đến đâu cũng chẳng nài.

Võ Vương truyền dọn tiệc dài đằng, Tử Nha dự tiệc xong lui về trưởng phủ.

Hôm sau, Tử Nha thăng trưởng, các trưởng nghe trông lệnh lập tức ứng hầu, Tử Nha liền viết lệnh tiễn trao cho Hoàng Phi Hổ, Na Tra và Tân Giáp, Tân Miễn, dặn các tướng cứ theo mật lệnh mà thi hành.

Nói về Trương Quế Phương bị Na Tra đánh xuy một cánh tay nằm mãi trong dinh đợi binh tướng triều ca đến tiếp ứng. Bỗng vào lúc canh ba đêm ấy, nghe tiếng pháo nổ vang, bốn phía binh reo tở mớ. Trương Quế Phương và Phong Lâm vội mang giáp lên ngựa, ra đến cửa dinh thấy binh Châu đèn đuốc sáng ngời, giáo gươm lờm chờm. Na Tra đứng trên xe phong hỏa, cầm giáo dài xông vào, thế mạnh như cọp.

Trương Quế Phương thấy Na Tra chẳng khác gà chạy độ, không dám giao phong. Còn Phong Lâm thấy Hoàng Phi Hổ cỡi ngựa sắc Thần ngưu xông tới, nổi giận mắng:

– Phản tặc! Đừng hòng lợi dụng đêm tối đến cướp dinh ta.

Nói rồi giục ngựa vung thương đánh với Hoàng Phi Hổ. Hai tướng ra tài hỗn chiến.

Giữa lúc đó Tân Giáp, Tân Miễn xông vào dinh bên hữu, binh tướng Trụ không ai chống lại. Hai tướng thừa thắng đánh riết vào hậu dinh, tháo tù xa cứu Nam Cung Hoát và Châu Kỳ ra.

Nam Cung Hoát và Châu Kỳ bị cầm tù mấy bữa, nay như cọp sổ lồng, giục gươm chém binh Thương chạy tán loạn, thấy nằm rọp đất, máu chảy lầy chơn.

Trương Quế Phương và Phong Lâm thấy quân ngũ vỡ

tan, biết không thể nào cầm cự nổi liền giục ngựa bỏ tẩu.

Thương hại cho binh Trạ lớp chết lớp bị thương, thấy chồng lên nhau một số còn lại tìm đường chạy thoát.

Trương Quế Phương và Phong Lâm chạy riết một hồi đến núi Kỳ Sơn mới dám dừng lại, thu góp tàn quân thì thấy còn không đầy một nửa. Trương Quế Phương than:

– Thuở nay ta cầm binh chưa bao giờ biết bại trận, thế mà hôm nay bị hao binh tổn tướng thế này!

Than rồi ngồi viết biểu sai người về Triều ca cáo cấp.

Thái sư Văn Trọng tiếp được tờ biểu của Trương Quế Phương kinh hãi triệu tập các tướng đến thương nghị, và nói:

– Trương Quế Phương thất trận hao binh, lão phu phải thân chinh mới được. Ngặt vì hai côi Đông và Nam chưa yên trong triều lại không còn tướng giỏi. Nếu bỏ ra đi dẹp loạn thì ai coi việc triều ca.

Kiệt Lập nghe nói thưa:

– Chinh phạt là việc nhỏ, giữ nước là việc lớn. Nay trong triều chỉ còn Thái sư điều khiển mọi việc, nếu Thái sư cầm binh chinh phạt tôi e trong triều sinh biến. Chỉ bằng cử một vài vị sư hữu qua Tây Kỳ trợ lực với Quế Phương, trừ Khương Thượng thì tiện hơn.

LỜI BÀN:

– Quan niệm là cương lĩnh của hành động.

Cũng là những kẻ tu luyện trên núi, nhưng Thân Công Báo có quan niệm khác với các vị tiên chánh, bất chấp cả quy luật vũ trụ, hay một cách khác, Thân Công Báo có một ý niệm riêng cho rằng tài năng con người có

thể đối đời tất cả mọi việc. Bởi vậy Thân Công Báo quyết phò Trụ, diệt Châu, gây nên một thế chiến giữa hai phe thần tiên trên thượng giới.

Kể ra thì đó cũng là quan niệm đạo giáo của thời Minh, cái thời nước Tàu du nhập nhiều đạo giáo nhất.

Thân Công Báo đại diện cho các giáo phái gọi là “chính tông” mà trong thời Minh đã xảy ra nhiều tranh chấp vô cùng gay go.

Ở thời Minh, chúng ta thấy nhiều tiểu thuyết gia cùng khai thác rất nhiều những mâu thuẫn giữa các giáo hệ, nhiều nhất là trong các truyện kiếm hiệp. Như vậy, Phong Thần cũng là sản phẩm phản ánh sự mâu thuẫn các giáo hệ thời đó mà thôi.

Theo như quan niệm trong truyện Phong Thần thì trong xã hội loài người, ngoài giới người gọi là phạm tục, chỉ biết sống và chết trong quy luật thiên nhiên, thì còn có một giới người gọi là “siêu nhân”.

Lớp người siêu nhân cũng là người, nhưng biết đi tìm chân lý của lẽ sống, nghĩa là tìm học được mọi huyền diệu của vũ trụ, đạt được một lẽ sống phi phạm, trường sanh bất tử, lại luyện được những phép tắc vô cùng bí hiểm.

Nhưng phép tắc để làm gì?

Chúng ta cũng chỉ thấy những phép tắc đó dùng để tranh đấu với người cùng một lớp siêu nhân với mình để tranh giành ảnh hưởng, tranh giành lẽ sống.

Thành ra, thế giới “siêu nhân” cũng có lớn có nhỏ, có thấp có cao, có tà có chánh, rồi cũng có những vị lãnh đạo độc tài, chế ngự nhau chẳng khác thế giới phạm tục.

Tuy nhiên, đó chẳng qua cũng là ý tưởng mà thôi. Các nhà viết truyện phản ánh những ý tưởng của các giáo hệ được phổ biến trong dân chúng thời bấy giờ, để giải quyết mọi huyền bí của vũ trụ theo quan niệm của họ.

Mặc dầu là sản phẩm ý tưởng, nhưng chúng ta chớ nên khinh thường, những sản phẩm ý tưởng có một tầm quan trọng. Khi nó chỉ là một ý tưởng, thô sơ, nhưng nó lại trở thành chân lý về sau, mà các nhà tư tưởng học cần phải luôn luôn nghiên cứu suy gẫm đến nó.

Cho nên đọc Phong Thần chúng ta ít chú ý đến hành động xâu xé của các thần tiên, mà chúng ta chú trọng đến diễn biến của sự việc.

Tiên là người, mà người cũng có thể là tiên! Biết đâu tác giả mô tả lớp người “siêu nhân” kia điển hình cho lớp qui phái, vọng tộc. Mà cuộc tranh đấu của các siêu nhân chắc gì không phải cuộc đấu tranh của các giai cấp ấy.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

TỬ THÁNH PHÒ TRỤ ĐÁNH TÂY KỲ

THÁI SƯ Văn Trọng nghe Kiết Lập nhắc đến bằng hữu, liền nhớ lại bốn người bạn ở Hải đảo, nên dặc ý vỗ tay cười lớn:

– Ta mãi lo việc nước nên quên mất mấy người bạn thân. Nếu không có người nhắc đến thì biết bao giờ thiên hạ thái bình.

Nói rồi ra lệnh cho Kiết Lập và Dư Khánh giữ gìn trường phủ và nói:

– Các người ở nhà trông coi mọi việc, ta đi ba bữa sẽ về.
Văn Trọng sửa soạn xong, cỡi hắc kỳ lân, đưa tay vỗ vào

dầu nó một cái, con kỳ lân bốn chân chụm lại, bay thẳng lên mây.

Người sau có thơ khen rằng:

*Hắc kỳ lân vật báo cỡi dờn này
Võ gác, chân sanh bốn cựa mây
Bay khắp cõi trần trong một lát,
Phép tiên mẫu nhiệm ở trong tay.*

Văn Thái sư đến Cửu Long Đảo thấy khói un cuộn cuộn, sóng bủa trùng trùng, liền giục kỳ lân sa xuống trước cửa động, xem thấy phong cảnh rất xinh, bá tòng rậm rạp.

Thật là:

Chỉ có người tiên chơi cảnh ấy

Vốn không thoát tục đến nơi đây.

Văn Thái sư đang xem hoa, bỗng có đồng tử bước ra. Văn Thái sư hỏi:

– Có thầy người ở nhà không?

Đồng tử đáp:

– Thầy tôi đang đánh cờ trong động.

Văn Trọng nói:

– Người vào thưa có Thái sư ở trào Thương đến ra mắt.

Đồng tử vào báo. Bốn vị đạo sĩ hay tin liền ra trước cửa động đón tiếp. Văn Thái sư gặp bạn mừng rỡ đi theo vào động.

Một trong bốn vị đạo sĩ nắm tay Văn Trọng nói:

– Chúng tôi ẩn mặt tại chốn cù lao này, đã lâu vắng bạn bè, nay hiền hữu có việc gì tìm đến?

Văn Thái sư nói:

– Tôi chịu ơn vua và lời thác cô của Tiên đế, nên mãi lo việc nước, không có việc đến thăm quý hữu. Vừa rồi tại Tây Kỳ có Khương Thượng, vốn là học trò tu tại núi Côn Lôn, cậy phép thần thông giúp Cơ Phát làm loạn. Tôi sai Trương Quế Phương đi đánh dẹp, nhưng Trương Quế Phương cự không lại. Tôi muốn đem binh thảo phạt, ngặt vì trong nước không có ai, nên phải đánh liều đến đây cầu cứu quý hữu giúp giùm một tay trừ loài cường bạo, cứu kẻ suy vi, thì thật may cho tôi lắm.

Ông đạo sĩ ngồi trước cất tiếng lạnh lạnh nói:

– Đạo huynh đã đến đây, bần đạo lẽ nào không ra giúp Trương Quế Phương mà trừ Khương Thượng cho an xã tắc.

Ba vị đạo sĩ ngồi sau đồng nói:

– Vương đạo huynh đã vì Văn đạo huynh mà ra sức, ba tôi lẽ nào lại ngại yên.

Văn Thái sư nghe cả bốn vị đạo sĩ đều tỏ ý giúp mình, lòng mừng khôn xiết.

Bốn vị đạo sĩ ấy là:

- 1- Vương Ma.
- 2- Dương Sum.
- 3- Cao Hữu Càng.
- 4- Lý Hưng Bá.

(Bốn vị này sau Phong thần làm tứ Thánh, chầu tại đình Linh Tiêu. Tất cả những vị tu tiên mà ít phước đều phải thành thần).

Khi ấy Vương Ma nói với Văn Trọng:

– Đạo huynh về trước, chúng tôi sẽ sửa soạn đến sau.

Văn Trọng căn dặn:

– Quý hữu đã thương tình, xin đừng đến trễ việc.

Vương Ma nói:

– Để tôi sai đồng tử đưa các con thú đến Tây Kỳ trước, còn tôi sẽ tới triều ca gặp đại huynh.

Văn Thái sư tạ ơn rồi già biệt, cỡi Hắc Kỳ lân ra khỏi động.

Bốn vị đạo sĩ sắp đặt xong đều dộn thổ qua triều ca nội trong ngày ấy.

Người sau có thơ khen:

*Ngũ hành dộn thủy rất linh thiêng
Chẳng dụng ngựa xe chẳng dụng thuyền.
Trời đất giáp vòng đi một khắc,
Trong đời ai sánh phép thần tiên.*

Bốn vị đạo sĩ đến triều ca, quân dân trong thành trông thấy khiếp vía. Vì Vương Ma mặt tròn như mặt nguyệt, mình mặc áo đen. Dương Sum mặt đen như lọ, râu đỏ như máu, cặp chân mày vàng, hình dung cổ quái. Cao Hữu Càng mặc áo điều, mặt và tóc đỏ, trên đầu chừa hai vá. Còn Lý Hưng Bá thì đầu đội mào đuôi cá, mình mặc áo huỳnh bào, mặt đỏ như trùng tảo, râu dài đến rún. Minh cao một trượng rưỡi.

Vương Ma đến trước cửa thành gọi quân canh hỏi:

– Dinh Văn Thái sư ở đâu?

Quân trong thành không dám lộ đầu ra chỉ lên tiếng đáp:

– Đi thẳng qua hướng nam, đến cây Nhị Long thì tới.

Bốn vị đạo sĩ tìm đến trưởng phủ. Văn Thái sư mừng rỡ đón chào, rước vào dinh dọn tiệc đãi đằng, vì mấy vị này thuộc về triệt giáo, không ăn chay.

Sáng hôm sau, Văn Thái sư vào chầu vua Trụ và tâu:

– Tôi vừa thỉnh được bốn vị đạo sư ở Cửu Long Đảo, nhờ họ đến Tây Kỳ chinh phạt Vô Vương.

Vua Trạ phán:

– Các vị ấy có lòng giúp quả nưon, sau Thái sư không đưa họ vào ra mắt ta?

Văn Thái sư vâng chỉ, vội vã về dinh bắt bốn vị đạo sĩ vào châu. Vua Trạ xem thấy thất kinh, mặt mày tái mét. Bốn đạo sĩ tâu:

– Chúng tôi đồng ra mắt thánh thượng.

Vua Trạ phán:

– Trẫm cảm ơn bốn vị tiên trưởng. Nhờ Thái sư thay mặt trẫm dọn tiệc tại đền Hiến Thánh dài dằng.

Vua Trạ phán rồi lui vào cung.

Tiệc mở tưng bừng, Văn Thái sư mời bốn vị đạo sĩ vào dài yến.

Vương Ma nói:

– Hôm nay ăn uống chưa vui, đợi chúng tôi, đến Tây Kỳ trừ Khương Tử Nha xong sẽ về đây vui say một bữa cho phỉ tình.

Nói rồi bốn người đồng ra khỏi. Văn Thái sư đưa đi hơn bốn dặm đường mới trở về trưởng phủ.

Còn bốn vị đạo sĩ dọn thổ đi một lát đã tới Tây Kỳ, đồng tìm đến trại Trương Quế Phương. Quân vào báo, Trương Quế Phương vội ra ngoài nghinh tiếp, thỉnh bốn vị vào nội dinh làm lễ ra mắt.

Vương Ma thấy Trương Quế Phương và Phong Lâm trong người có vẻ đau đớn, liền hỏi:

– Chắc hai người bị thương gì đó phải không.

Phong Lâm đưa chỏ vai ra, thuật chuyện giao tranh vừa rồi bị Na Tra đánh trúng.

Vương Ma xem xét vết thương một hồi rồi nói:

– Ấy là Càn Khôn quyền, bửu vật của Thái Ất chơn như đánh nhảm.

Liên lấy viên thuốc trong bầu nhai nhỏ, thoa vào vết thương, tức thì vết thương lành lại như trước. Trương Quế Phương thấy vậy mừng rỡ, cởi áo đưa cánh tay ra xin điều trị. Vương Ma cũng thoa thuốc như vậy, rồi hỏi:

– Khương Tử Nha đóng quân cách bao xa?

Trương Quế Phương thưa:

– Tử Nha đóng quân tại thành Tây Kỳ cách đây bảy mươi dặm. Bởi tôi thất trận, bị chúng cướp trại nên mới lui về chốn này.

Vương Ma truyền tấn binh. Trương Quế Phương tuân lệnh, đốt một tiếng pháo lớn làm hiệu, kéo binh đến đóng trại tại Đông môn.

Quân thám mã trông thấy vào báo với Tử Nha:

– Đại binh Trương Quế Phương kéo tới Đông môn, đang hạ trại.

Tử Nha đang bàn luận việc binh, nghe tin ấy, liền hỏi các tướng:

– Quế Phương vừa bại trận, nay lại kéo đến đây chắc là có binh viện. Chúng ta phải đề phòng mới được.

Nói rồi truyền các tướng quan phòng đầu đó nghiêm ngặt.

Bên ngoài Trương Quế Phương cũng chỉnh đốn binh mã, đợi lệnh giao tranh. Vương Ma nói với Trương Quế Phương:

– Ngày mai ngươi đem binh ra khiêu chiến, gọi cho được Tử Nha ra ngoài thành, chúng ta núp dưới cờ để nói chuyện với nó một chút.

Dương Sum lại nói với Phong Lâm:

– Ta cho mấy điệu bùa này người đem giăng trên cổ ngựa, kéo ngựa của người thấy con thú ta cỡi sẽ bị rũ liệt bốn chân.

Phong Lâm theo lời dẫn, đem bùa giắt trên các cổ ngựa.

Rạng ngày Trương Quế Phương kéo binh ra trận, đến trước cửa thành kêu lớn:

– Tử Nha! Hãy ra đây ta nói chuyện cho mau!

Quân vào báo:

– Trương Quế Phương gọi đích danh Thừa tướng ra trận.

Tử Nha liền kéo cờ năm sắc, tay cầm gươm báu chói lòa, kéo quân ra khỏi thành, gọi Trương Quế Phương mắng lớn:

– Người là tướng bại trận, còn mặt mũi nào dám đến đây.

Trương Quế Phương nói:

– Việc binh thắng bại là lẽ thường, có gì mà xấu hổ.

Trương Quế Phương vừa dứt tiếng thì đã nghe trống lệnh nổ âm âm, bốn vị đạo sư cỡi bốn con thú dữ xông ra. Vương Ma cỡi con Bê ngang, Dương Sum cỡi con Ton nghê, Cao Hữu Càng cỡi con Beo gấm, Lý Hưng Bá cỡi con Trạnh nanh.

Tử Nha và các tướng vừa trông thấy đều té nhào xuống ngựa. Bởi các con ngựa chiến thấy bốn con thú dữ, đều rũ chân ngã lăn xuống, duy có Na Tra đứng trên xe và Hoàng Phi Hổ cỡi thần ngư nên không té.

Bốn vị đạo sĩ thấy Tử Nha té đến nỗi sập mái, đều cười lớn và nói:

– Không hề gì đâu! Chứ thùng thắng mà đây.

Tử Nha sửa áo mũ ngay thẳng, nhìn bốn vị đạo sĩ thấy một người mặt đen, một người mặt trắng, một người mặt đỏ, một người mặt vàng, cỡi bốn con quái thú, liền hỏi:

– Chẳng hay bốn vị đạo huynh ở núi nào, động nào? Đến đây có việc chỉ chỉ dạy?

Vương Ma nói:

– Chúng tôi ở Cửu Long Đảo, tên Vương Ma, Dương Sum, Cao Hữu Càng, Lý Hưng Bá, vốn là người tu về đại tiên. Bởi Văn Thái sư cầu khẩn, nên đến đây tỏ vài ý kiến với người.

Tử Nha hỏi:

– Quý vị đại huynh muốn nói gì xin cho biết?

Vương Ma nói:

– Chúng ta muốn tỏ ba điều, mong rằng người không từ chối. Thứ nhất: Vô Vương phải làm tôi vua Trụ. Thứ nhì: phải xuất của kho mà khao quân. Thứ ba: phải giao Hoàng Phi Hồ cho Trương Quế Phương giải về triều ca.

Tử Nha nói:

– Điều thứ nhất chúa công tôi là Vô Vương luôn luôn giữ phép không bao giờ có ý khi quân, chưa bao giờ có hành động bạo phản thì vẫn là tôi của nhà Thương. Còn điều thứ hai và thứ ba tôi chưa thể quyết định ngay bây giờ được, xin hẹn lại ba hôm để về tâu với chúa công tôi quyết định liệu.

Nói rồi truyền lui binh vào thành. Bên này Quế Phương cũng thâu binh vào trại.

Sau khi Tử Nha vào thành xong, Hoàng Phi Hồ đến trước quỳ thưa:

– Xin thừa tướng đem gia đình tôi nạp cho Trương Quế Phương để Vô Vương khỏi lụy.

Tử Nha đỡ dậy và nói:

– Hoàng tướng quân đừng nghi như vậy. Sở dĩ ta phải dùng kế hoãn binh là vì chúng nó có những con quái thú chưa

từng thấy, nếu giao binh phần thất lợi hãy về chúng ta, ta định vào thành cùng các tướng tìm mưu đối địch.

Hoàng Phi Hổ lạy tạ và lui về.

Chiều hôm ấy Tử Nha tắm gội xong xuôi, gọi Na Tra và Võ Kiệt đến dặn:

– Hai người ở lại giữ thành, ta phải về núi Côn Lôn một lần nữa.

Nói rồi độn thổ đi liền. Khi về đến trước cửa động, gặp Bạch Hạc đồng tử đi ra, Tử Nha đón lại nói:

– Người vào thưa với thầy, có ta về đây xin ra mắt.

Bạch Hạc đồng tử vào báo, Nguyên Thi đòi Tử Nha vào, nói:

– Bốn anh em Vương Ma đánh người, người sợ gì mà chạy về đây?

Tử Nha thưa:

– Bốn người ấy dùng bốn con quái thú sống làm cho các ngựa chiến trông thấy đều bị rù liệt, té lăn xuống đất. Thật là chuyện phi thường, đệ tử chưa từng thấy.

Nguyên Thi nói:

– Ta cũng có dùng một con thú sống từ thuở khai thiên lập địa đến nay gọi là con Tứ bất tướng.

Nói rồi truyền Bạch Hạc vào vườn đào đất con thú ấy ra.

Con thú ấy hình dạng như vậy:

Dầu lân, đuôi trại, vóc như rồng

Chân đạp hào quang thấu chín trùng.

Bốn biển mười châu đi nhất khắc

Ba non năm núi đến như không!

Bạch Hạc đồng tử dắt con Tử bát tướng ra, Nguyên Thi nói:

– Khương Thượng, bởi ngươi tu hành bốn mươi năm khổ nhọc lại thay việc ta lo việc Phong Thần, nên ta cho ngươi con thú này, cỡi về Tây Kỳ mà đấu với các con quái thú ở Cửu Long Đảo.

Nói rồi truyền Nam Cực tiên ông lấy ra, cho Tử Nha một cây roi dài ba thước năm tác sáu phân, có hai mươi sáu mắc, mỗi mắc có bốn điệu bùa. Roi ấy gọi là Đả thần tiên.

Nam Cực tiên ông đưa roi cho Tử Nha. Tử Nha quỳ xuống nhận lãnh, rồi lạy Nguyên Thi và thưa:

– Còn việc gì khác xin thầy làm ơn chỉ dạy.

Nguyên Thi nói:

– Ngươi đi qua biển Bắc, có một người đang đợi ngươi. Vậy ta cho ngươi một cây Hạnh quỳnh kỳ. Cờ này thuộc thổ, trong cờ có thê mà không có chữ. Khi có việc gì nguy hiểm nó sẽ hiện chữ ra, ngươi cứ xem đó thì biết.

Tử Nha mừng rỡ, lãnh cờ và từ già.

Ra khỏi cửa động, Nam Cực tiên ông theo đưa đến núi Kỳ Lân rồi mới trở về cung Ngọc Hư. Tử Nha leo lên lưng Tử bát tướng, vỗ lên gạc nó một cái, tức thì nó bay lên mây. Chỉ chốc lát nó lại sa xuống núi bên kia gần mé biển.

Núi ấy mặt trước cao vọi vọi, tòng bá mặt mù, cỏ hoa thơm ngát. Dưới chân núi là biển lớn, sóng vỗ bao la. Tử Nha xem thấy phong cảnh khen rằng:

– Núi này có long mạch rất tốt, chắc có anh hùng ẩn dật.

Nói vừa dứt tiếng, thấy dưới chân núi nổi lên một lùm mây, một ngọn gió thổi tạt qua làm cho vầng mây ấy tan đi, và hiện ra một vật rất kỳ dị, ghê gớm:

Đầu giống lạc đà dữ tợn thay
Cổ cao như ngỗng lúc co ngay.
Tai bằng trâu nước che lên sọ
Râu tợ tôm càng gió lấc lay
Chân tợ móng hùm mà một cẳng
Tay như vút ó đủ hai tay
Mắt lồi sáng chói dường sao Đẩu
Vẩy cá cùng mình, nhảy thật hay!

Tử Nha xem thấy con quái ấy nhảy chồm tới thất kinh, mồ hôi toát ra đầy mình. Con quái ấy hét lớn:

– Ăn một miếng thịt của Khương Thượng sống cả ngàn năm. Đố ngươi chạy đi đâu cho khỏi.

Tử Nha quỳnh quáng hỏi:

– Vốn không thù oán gì sao ngươi lại muốn ăn thịt ta?

Con quái ấy nói:

– Ăn một miếng thịt sống ngàn năm, cần gì phải nói đến chuyện thù oán?

Tử Nha không biết tính lẽ nào, nhớ đến cây Hạnh quỳnh kỳ vội giơ ra xem. Quả nhiên cây cờ ứng chữ rõ ràng.

Tử Nha xem xong bình tĩnh nói với con quái vật:

– Số ta bị ngươi ăn thịt thì dù có chạy đi đâu cũng không khỏi. Nhưng ta thách ngươi một điều, nếu ngươi nhổ được cây cờ ta lên thì ta nộp mạng cho ngươi, chớ nhổ không được thì đừng hòng làm bậy.

Nói rồi dựng cây cờ xuống đất, con quái vật thấy cây cờ cao chừng hai trượng, tưởng đó là một trò chơi, làm phách bước đến đưa tay giở thử, nhưng giở không lên, nó đổi sang tay mặt giở cũng không nổi, nó giận lắm dùng cả hai tay nhưng vẫn không nhúc nhích.

Tử Nha liền vỗ tay một cái, nghe tiếng sấm nổ vang, hai tay con quái dính trong cán cờ, lấy ra không được.

Tử Nha rút gươm báu cầm tay nói lớn:

– Ta chém quách đồ yêu nghiệt.

Con quái liền năn nỉ:

– Xin Thượng tiên lấy lòng từ bi dung mạng cho tôi. Vốn tôi không biết, tại Thân Công Báo lừa phỉnh tôi.

Tử Nha nghe nói đến Thân Công Báo, lấy làm lạ hỏi:

– Người hung dữ muốn ăn thịt ta, chứ Thân Công Báo có can hệ gì trong việc này?

Con quái thưa:

– Tôi là Long Tu Hồ, sanh nhằm đời Vua Thiệu Hạo, cha rồng, mẹ là heo. Tôi luyện khí âm dương cầu trường sanh bất tử, không có ác tâm, nhưng vì hôm trước Thân Công Báo đi ngang qua đây có nói với tôi là hễ ai ăn thịt được Khương Tử Nha thì sống lâu ngàn tuổi. Tôi nghe lầm lời ấy, nên mới hành động thế này, không dè ngài đức trọng đạo cao, xin mở lòng hà hải, dung cho tôi một chuyến.

Tử Nha nói:

– Nếu người chịu làm đệ tử của ta thì ta dung tánh mạng.

Long Tu Hồ nói:

– Tôi xin kính ngài làm sư phụ.

Tử Nha truyền Long Tu Hồ nhắm mắt lại, rồi vỗ tay một cái Long Tu Hồ nghe một tiếng sấm vang, hai tay không còn dính trong cán cờ nữa, vội quỳ xuống làm lễ tạ ơn.

Tử Nha hỏi:

– Người có tài phép gì không?

Long Tu Hồ thưa:

– Đệ tử có tài quảng tay không mà ra đá chẳng khác nào mưa vãi, dầu quảng mấy ngày cũng không hết.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ nghĩ thầm:

– Nếu dùng người này di cướp dinh trại địch thì hay lắm.

Liền lên lưng con Tứ bắt tướng đem Long Tu Hồ về Tây Kỳ.

Khi Tử Nha vào đến trưởng phủ, Long Tu Hồ cũng theo sau. Các tướng trông thấy kinh hãi thầm thì với nhau:

– Hôm nay Thừa tướng dẫn yêu tinh ở đâu về như vậy?

Tử Nha thấy các tướng sợ sệt, liền cười lớn nói:

– Người này là Long Tu Hồ ở Bắc Hải, ta mới thu về làm đệ tử đây.

Các tướng đồng đến gần ra mắt. Tử Nha hỏi:

– Mấy hôm nay công việc thế nào?

Vô Kiết thưa:

– Binh tướng bên Thương không đến nữa.

Tử Nha truyền quân phòng bị, đợi đến lúc thuận tiện sẽ tính việc giao chiến.

Bấy giờ Trương Quế Phương đợi đến năm ngày, không thấy Tử Nha khai binh, và nạp Hoàng Phi Hồ, liền vào thưa với bốn vị đạo sư:

– Nay đã quá kỳ, sao chưa thấy Tử Nha đến trại? Chắc là nó gạt chúng ta đấy.

Vương Ma nói:

– Nếu Tử Nha không tuân lệnh thì chúng ta sẽ làm cho thành Tây Kỳ máu chảy thành sông, xương phơi tợ núi.

Qua đến ngày thứ tám, Dương Sum nói với Vương Ma;

– Khương Tử Nha đến hôm nay vẫn chưa thấy trả lời, vậy chúng ta phải hỏi nó cho gấp mặt.

Vương Ma bảo Trương Quế Phương:

– Người chuẩn bị dẫn quân ra trước thành, kêu Khương Tử Nha ra mà hỏi, nếu nó còn ầm ừ, chúng ta đánh cho một trận rồi ban sư cho sớm.

Trương Quế Phương vâng lệnh khiến Phong Lâm phát pháo kéo binh ra.

Tử Nha nghe quân báo liền truyền Na Tra, Long Tu Hồ và Hoàng Phi Hồ đồng kéo binh ra thành. Vương Ma thấy Tử Nha cỡi Tử bát tướng thì giận mắng lớn:

– Khương Thượng, người là đứa thất phu, hứa hẹn với ta để có thì giờ đi mượn con Tử bát tướng. Ấy là người quyết tình giao đấu với chúng ta rồi.

Dứt lời giục Bê ngang đến, vung gươm chém.

Na Tra cản lại và nói:

– Không được phạm đến Sư thúc ta.

Liền vung giáo dài ra đỡ. Hai người đồng ra sức đánh với nhau gươm giáo như bay, chém đâm tởm.

Dương Sum sợ Vương Ma dùng gươm ngắn, không cử nổi với giáo dài, liền lấy hột châu Khai thiên trong túi da beo liệng vào mặt Na Tra một cái. Na Tra bị Khai thiên châu trúng mặt, không thấy đường nào đánh đỡ nữa, té nhào xuống xe. Vương Ma lướt tới muốn chém, Hoàng Phi Hồ kịp thời cản lại, quân sĩ khiêng Na Tra về thành.

Vương Ma đang đánh với Hoàng Phi Hồ, Dương Sum lại quăng trái châu ra ra nữa, Hoàng Phi Hồ tới mặt té xuống thân ngựa. Long Tu Hồ nhảy ra đỡ thương, quân Châu cứu Hoàng Phi Hồ về được.

Long Tu Hồ hét lớn:

– Đùng giết Đại tướng, có ta đến đây.

Vương Ma xem thấy tướng kỳ dị, ngỡ yêu quái hiện đến. Có bài thơ nói về Long Tu Hồ như vậy:

*Đầu lạc đà nên lớn
Cổ tiên hạc quá dài,
Cả mình như vẩy cá,
Cặp mắt tựa sao mai.
Mười dấu tay quăng đá,
Một giò cừ nhảy nai,
Gặp Long Tu Hồ tới
Không chết cũng mang tai!*

Cao Hữu Càng thấy tướng quái gở, liền lấy Hồn nguyên bửu châu quăng lên. Long Tu Hồ bị trái châu đập nhằm vai, đau quá chạy riết vào thành.

Vương Ma và Dương Sum đồng giục thú đến đánh với Tử Nha. Tử Nha đưa gươm ra đỡ, song thấy tướng tá của mình bị thương hết, nên lòng kinh hãi, bị Lý Hưng Bá quăng Tịnh đại châu trúng nhằm ngực, suýt nhào xuống đất. Tử Nha giục con Tử bất tướng chạy như bay về hướng Bắc Hải.

Vương Ma giục Bê ngang đuổi theo, quyết bắt Tử Nha cho được, nên người chạy như tên bắn, kẻ đuổi theo lệ tợ gió bay.

Tử Nha bị thương lại bị đuổi nà đến, thất kinh vồ vào đầu con Tử bất tướng bay thẳng lên trời. Vương Ma cười lớn, nói:

– Đó là phép thường không có gì là lạ.

Nói rồi vồ đầu con Bê ngang bay vút lên mây đuổi theo như vũ bão. Bởi số Tử Nha phải chịu bầm dập, nên trốn

không khỏi tai nạn. Vương Ma lấy cục Khai thiên châu quăng tới, trái châu đánh nhằm lưng, Tử Nha nhào xuống đất chết tươi. Con Tú bất tướng cũng sa xuống, đứng một bên giữ thây chủ.

Wương Ma cho thú đáp xuống quyết lấy thủ cấp. Xảy nghe trong rừng có tiếng ca vọng ra:

Liều múa gió đưa phường phát

Hoa trôi nước chảy là đà

Uớm hỏi ở đâu cho biết,

Vùng mây vốn thật là nhà.

Wương Ma trông thấy người vừa ca biết ngay đó là Văn Thù quảng pháp thiên tôn, ở động Vân Tiêu, liền hỏi:

– Đạo huynh đi đâu vậy?

Văn Thù nói:

– Vương đạo hữu! Bần đạo vâng lệnh Ngọc Hư Cung đến đây gặp đạo huynh để có vài lời. Đạo huynh không nên giết Tử Nha vì năm lễ sau đây: Thứ nhất: Khí số Thành Thang đã dứt. Thứ hai: Tây Kỳ chân chúa ra đời. Thứ ba: đạo Xiển giáo của ta phải phạm sát sanh. Thứ tư: Tử Nha được hưởng giàu sang trên thế gian. Thứ năm: Tử Nha thế cho Ngọc Hư Cung lo việc Phong thần. Vì năm điều ấy nên sai Tử Nha xuống thế. Còn đạo hữu là người tu triệt giáo thân hưởng thanh nhàn, lẽ đâu nhúng tay làm việc dữ, há chẳng nhớ đôi lần trên cung Bích du có nói:

Đóng cửa tụng huynh đình, thiết bực cố thành ngôi chánh quả.

Tách mình qua Tây thổ, là người tên đứng bản Phong thần.

Tuy đạo hữu đánh chết Tử Nha mà còn có thể an toàn được, nếu đạo hữu nghe lời khuyên của bản đạo trở về Cửu Long Đảo lo luyện chí tu thân. Như vậy coi như trăng chưa khuyết, đá chưa mòn, còn nếu cãi lời bản đạo thì ăn năn muộn lắm.

Vương Ma nghe nói nổi sung hét lớn:

– Văn Thù chớ khoe tài trí. Người với ta cùng một thể, sao dám buông lời trăng khuyết trăng tròn? Người có Danh sư, ta cũng có Giáo chủ, ai dám khi dễ ai?

Nói rồi cầm gươm chém Văn Thù một nhát. Ngay lúc đó có một đạo đồng mặc áo vàng, chừa hai vá, ở sau lưng Văn Thù cầm song Kim lướt tới, kêu lớn:

– Chớ vô lễ với thầy ta. Có ta là Kim Tra đấu sức.

Nói rồi hỗn chiến với Vương Ma.

Có bài thơ rằng:

*Hai người ba kiếm quyết giao phong
Chuyển động bên sườn núi Ngũ Long.
Cũng bởi Thành Thang cơ nghiệp dứt,
Xui người bạc phước khó dần lòng.*

Văn Thù thấy hai người giao đấu không phân thắng bại, liền lấy Độn long thun là vật báu của Phật, kêu là Thất bửu kim liên hình giống như một cây nọc, có ba cái khoen, quăng lên. Tức thì hiện ra ba cái vòng lớn, tròn lấy Vương Ma.

Vương Ma bị xiềng một vòng nơi cổ, một vòng nơi lưng, và một vòng nơi chân, đứng chết cứng bên chiếc nọc vàng.

LỜI BÀN

— Chính trị bao giờ cũng đi đôi với quân sự, thì chính trị mới có hiệu lực.

Bốn người bạn của Văn Trọng tư về giới Địa tiên vì tình bạn đến Tây Kỳ giúp Trương Quế Phương đánh Tử Nha. Thật ra những người ấy không phải ham danh lợi hoặc địa vị, tư thù tư oán gì cả, chỉ muốn trợn tình xưa.

Do đó họ biểu dương phép mầu, và trên đường chiến trận ai cũng tranh giành phần thắng, không chịu nhục.

Văn Thù đem đạo lý giảng giải, bắt buộc phải bỏ cuộc tranh đua, nếu Vương Ma nghe theo lời thì giáo phái của học bị nhục. Đã ở trong một giáo phái, ai cũng muốn bảo vệ thanh danh của giáo phái mình; cho nên Vương Ma không chịu khuất phục là phải.

Trước khi giết người, Văn thù đem lời lẽ phải trái ra phân trần thì cũng gọi là đạo đức, nhưng cái đạo đức ấy cùng chỉ để làm bức bình phong che đậy ác tâm của mình trong hành động giết người mà thôi.

Lời nói đi đôi với võ lực. Nếu Văn Thù phép mầu không bằng Vương Ma, bị Vương Ma hạ sát, thì lời nói Văn Thù có nghĩa gì? Cũng như Thân Công Báo, quyến rũ Tử Nha phò Trụ, diệt Châu, cho hành động ấy là nguy. Nhưng nếu Triệt giáo thắng Xiển giáo thì lý lẽ của Thân Công Báo lại trở thành lẽ phải, mà cả giáo hệ về Xiển giáo phải phục tùng.

Lý lẽ phải được võ lực bảo vệ, thì lý lẽ mới có hiệu lực.

Việc phải trái ở đời, lúc chưa minh định, thì vũ lực là yếu tố quyết định cho cái phải quấy tạm thời vậy.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

HAI NINH BỊ GIÁ LẠNH NẪM CỎ

KIM TRA thấy Vương Ma bị trối trong Độn long thun liền vung kiếm chém một nhát rụng đầu, hồn Vương Ma bay lên đài Phong Thần, Bá Giám là Thanh Phước Thần cầm cây phượng Bá linh mà rước.

Còn Văn Thù thâu Độn long thun lại, lạy về núi Côn Lôn tám lạy vái rằng:

– Đệ tử phạm sát sanh, cam thọ tội.

Lạy rồi truyền Kim Tra công Tử Nha lên núi, đổ nước kim đơn vào miệng. Một lúc lâu, Tử Nha mới hoàn hồn tỉnh dậy, thấy Văn Thù tôn sư liền hỏi:

– Chẳng hay tôi vì sao ở chốn này?

Văn Thù nói:

– Đó là mệnh của ngươi chứ không phải ngẫu nhiên.

Còn Văn Thù thâu Độn long thun cho Kim Tra, dặn rằng:

– Nay con theo Sư thúc đến Tây Kỳ trợ chiến, lo giúp nhà Châu, chẳng bao lâu thầy cũng xuống theo.

Kim Tra từ già lạy thầy, rồi cùng Tử Nha lên lưng Tử bát tướng bay về thành Tây Kỳ. Còn Văn Thù đem xác Ma Vương chôn nơi sườn núi.

Bấy giờ tại Tây Kỳ ai nấy không thấy Tử Nha trở lại đều

kinh hãi. Vô Vương hay tin đến phủ thăm viếng, và truyền quân thám mã đi lòng kiếm khắp nơi, xảy thấy Tử Nha dắt Kim Tra về phủ. Vô Vương mừng rỡ hỏi:

– Tướng phụ chạy đi đâu mà quả nhân truyền quân thám mã tìm khắp nơi không gặp?

Tử Nha tâu:

– Nếu hạ thần không gặp thấy trò Kim Tra thì không còn tánh mạng.

Kim Tra bước đến làm lễ Vô Vương, thuật lại việc giải cứu Tử Nha, giết Vương Ma, rồi nhìn Na Tra là em ruột mình cùng nắm tay hoan hỉ.

Vô Vương mừng rỡ, truyền quân mở tiệc ăn mừng ngày hội ngộ.

Bên kia, Dương Sum thấy Vương Ma rượt Tử Nha mãi đến tối không thấy về lòng nghi ngại, đánh tay xem thử, rồi vùng la lớn:

– Thôi rồi! Còn gì đâu!

Cao Hữu Càng và Lý Hưng Bá đồng hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Dương Sum giậm chân nói:

– Uống công danh ngàn năm tu luyện, nay bỏ mình tại núi Ngũ Long. Ba anh em tức tối, đêm ấy ngủ không an.

Rạng ngày ba người dẫn binh đến bên thành khiêu chiến gọi Tử Nha ra trận. Quân vào báo với Tử Nha. Tử Nha bị thương chưa lành nên có ý buồn bực, Kim Tra liền bước tới thưa:

– Có đệ tử bảo vệ sư thúc ra thành.

Tử Nha nghe lời, dẫn quân xuất trận. Ba vị đạo sĩ thấy Tử Nha nội giận mắng:

– Khương Thượng người giết anh ta, ta quyết xé xác người mà trả thù.

Vừa nói vừa ào tới đánh liền. Kim Tra và Na Tra đồng một lượt xóc tới cản lại, giao chiến. Năm người biểu diễn một trận thư hùng thật là:

Tiếng đao rang rảng vang trời đất

Khí vận ùn ùn tỏa núi sông.

Tử Nha trông thấy cuộc chiến không phân thắng bại, cố tìm cách rút ngắn thời gian, vung nhử đến cây roi Đà thần tiên của Nguyên Thi cho, liền rút roi ấy ném lên không, tức thì roi thần tỏa hào quang như chớp nhoáng, đánh bể đầu Cao Hữu Càng, linh hồn lên đài Phong thần; Dương Sum thấy Cao Hữu Càng tử nạn, tức mình hét lên một tiếng, lướt đến đánh Tử Nha, chẳng ngờ bị Na Tra quăng càn khôn quện, Dương Sum lo bắt Càn khôn quện bị Kim Tra quăng Độn long thun lên nữa trông cổ Dương Sum trối cứng vào cây cọc vàng, Kim Tra lướt tới chém Dương Sum một gươm đứt làm hai khúc, linh hồn Dương Sum cũng bay lên đài Phong thần họp bạn.

Trương Quế Phương và Phong Lâm thấy hai vị đạo sĩ bị chết một cách chớp nhoáng như vậy, đồng xông vào trở chiến với Lý Hưng Bá, giao đấu với Kim Tra và Na Tra.

Xảy nghe trên thành Tây Kỳ, một tiếng pháo nổ vang có một viên tướng nhỏ mình mang giáp bạc, cỡi ngựa kim, cầm giáo dài xông ra giữa trận. Mọi người xem lại thì thấy tướng ấy là Hoàng Thiên Tường, con út của Hoàng Phi Hổ.

Hoàng Thiên Hoàng tuy còn nhỏ tuổi, nhưng con nhà tướng, sức mạnh như thần, vừa đến nơi đã đâm trúng Phong Lâm một giáo lòi ruột, nhào xuống đất chết tươi.

Trương Quế Phương và Lý Hưng Bá rối loạn, nhắm bễ cự không lại bỏ chạy về dinh.

Sau khi thu góp tàn quân, Trương Quế Phương thấy quân sĩ hao hụt quá nhiều, lòng buồn khôn tả. Lý Hưng Bá nói với Trương Quế Phương:

– Bốn anh em chúng tôi đến đây trợ giúp tướng quân, không ngờ rủi ro chết mất ba người, nay chỉ còn một mình tôi, liệu thế khó bề chiến thắng. Vậy tướng quân nên viết biểu về Triều ca báo với Văn thái sư liệu định.

Trương Quế Phương tuân lời, viết chiếu sai hỏa tốc đem về triều đình với Văn Trọng.

Còn Tử Nha trọn thắng, kéo quân vào thành khao binh thưởng tướng, ai nấy cũng khen tài uy dũng của Hoàng Thiên Tường, mới bao nhiêu tuổi đầu đã dám ra trận dâm chết đại tướng.

Kim Tra thưa với Tử Nha:

– Chúng ta vừa thắng trận, không bỏ qua dịp tốt, ngày mai nên xua binh ra ngoài thành đoạt ãi, đuổi Trương Quế Phương chạy khỏi Tây Kỳ, thì mới khỏi lo về sau.

Tử Nha khen phải, truyền các tướng chinh đồn đội ngũ, đợi rạng ngày xuất quân.

Ngày hôm sau, Tử Nha dẫn các tướng đến trại Thương khiêu chiến. Quân vào báo, Trương Quế Phương nổi giận mắng lớn:

– Phản tặc dám khinh dễ nguyên soái thiên trào. Ta quyết trận này một còn một mất.

Nói rồi kéo binh ra khỏi trại, gặp tiểu tướng Hoàng Thiên Tường đang điệu vô dương oai, Trương Quế Phương hét:

– Tiểu tặc! Hôm qua ngươi lén dâm chết được Phong Lâm,

người tướng tài người vô địch sao? Ta lấy đầu người cho người biết.

Nói rồi xông lại đánh Hoàng Thiên Tường. Hai tướng hỗn chiến với nhau hơn ba mươi hiệp không phân thắng bại.

Tử Nha truyền quân giục trống, tức thì có tám viên tướng Tây Kỳ gọi là bát tuần, cùng một lượt áp vào trận. Tám tướng này là: Bá Đạt, Bá Hoát, Trọng Đột, Trọng Hốt, Thúc Dạ, Thúc Hạ, Quý Tỏa, Quý Hoa.

Lại thêm một số tướng cạnh của Tử Nha là: Mao Công Toại, Châu Công Đáng, Thiện Công Tích, Nam Cung Hoát, Tân Giáp, Tân Miễn, Thái Điền, Hoàng Yên, Hoàng Minh, Châu Kỳ đều áp vào phủ vây Trương Quế Phương vào giữa.

Trương Quế Phương như hùm ngầy gặp gió, một mình xông đột, múa giao như tên bay, không hề khiếp sợ tí nào.

Khi ấy, Lý Hưng Bá thấy Trương Quế Phương bị vây liên vô thủ xông vào giải cứu. Tử Nha trông thấy liền khiến Na Tra và Kim Tra đón đánh. Ba người giao phong một hồi, Tử Nha thấy không nên kéo dài trận chiến, liền quăng roi Đá thần tiên lên, Lý Hưng Bá xem thấy thất kinh vô đầu cỡi Trạnh nanh bay bổng lên không trung trốn thoát.

Na Tra và Kim Tra thấy Lý Hưng Bá bỏ chạy, liền quay lại trợ lực với các tướng vây thêm Trương Quế Phương một vòng nữa. Triều Điền gọi Trương Quế Phương nói:

– Binh tướng của người đã tan tành, người liệu sức phá nổi vong vây hay không mà liều chết như vậy? Mau xuống ngựa qui hàng, để cứu được mạng sống còn hưởng được vinh hoa phú quý.

Trương Quế Phương dõ mặt mắng lớn.

– Phản tặc! Nói càn mà không biết xấu! Ta liều mình

chết tại chiến trận, đem thân đền nợ nước, há như lũ bây chỉ biết có phú quý mà quên cả nhục vinh?

Mắng rồi lại đánh với các tướng Tây Kỳ từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, mà giải vây không được, tay chân rũ liệt, liền ngửa mặt lên trời than:

– Bệ hạ ôi! Hạ thần không thể lập công đền nợ nước thì đành liều thân mà trả ơn vua.

Than rồi trở giáo đâm vào bụng mình tự vận.

Có bài thơ điệu Trương Quế Phương rằng:

*Làm tướng như vậy vẹn chữ trung,
Quế Phương dầu thác cũng anh hùng
Tứ Nha hồi trước không đương lại,
Châu Kỳ khi xưa khó địch cùng.
Chịu trận nửa ngày không hoảng hốt.
Liều thân một giáo giữa gian truân
Kêu lên một tiếng dậy trung liệt
Thấu đến mây xanh, tận chín tầng.*

Binh thương thấy chủ tướng liều mình rồi đều vỡ tan bỏ chạy lớp bị bắt, lớp đầu hàng, lớp trốn vào rừng núi, Tứ Nha đốc thẳng dẫn binh tướng vào thành, truyền đem thủ cấp của Trương Quế Phương bêu tại cửa Đông, mở tiệc khao quân khen tài các tướng:

– Trận này ai nấy đều ra tài làm cho binh Thương vỡ mặt.

Giữa lúc ấy, Lý Hưng Bá cỡi Trạch nanh bay đến núi Cửu Cung mới dám dừng lại, xuống đất ngồi bên một gốc tùng nghỉ ngơi và nghĩ thầm:

– Ta tu luyện tại Cửu Long Đảo đã lâu năm, tài trí mọi

người đều nể. Nay thất trận tại Tây Kỳ thì còn mặt mũi nào trở về nhìn thấy bạn bè. Ta phải trở lại triều ca báo tin với Văn Trọng tìm cách đến đây báo oán một trận để cứu lấy thể diện.

Nghĩ rồi toan lên hưng quái thú trở lại triều ca, bỗng nghe trong rừng tòng có nhiều tiếng hát vọng ra:

Trời khiến người phàm được phẩm tiên

Thành tiên mới thấy ý Hoàng thiên

Chớ chê ta nói lời ngang dọc

Bền chí thời nên lẽ tự nhiên

Lý Hưng Bá ngoảnh lại thấy một đạo đồng lĩnh mệnh bước ra, Đạo đồng đến trước mặt Lý Hưng Bá cúi chào, và hỏi:

– Chẳng hay đạo sư ở núi nào, có việc gì dừng chân nơi đây mà vẻ mặt lo âu buồn bã?

Lý Hưng Bá nói:

– Ta là Lý Hưng Bá ở Cửu Long Đảo đến Tây Kỳ trợ chiến với Trương Quế Phương, bởi thất trận nên đến đây nghỉ mệt.

Đạo đồng nghe nói mừng rỡ, đáp:

– Thế thì tôi khỏi phải nhọc công tìm kiếm.

Lý Hưng Bá hỏi:

– Nhưng tìm ai?

Đạo đồng nói:

– Tôi là Mộc Tra, học trò Phổ Hiền chân nhân ở núi Cửu Long Cung động Bạch Hạc. Nay tôi vâng lệnh thầy tôi xuống Tây Kỳ ra mắt Sư thúc tôi là Tử Nha để giúp nhà Châu. Thầy tôi có dặn đi dọc đường nếu gặp Lý Hưng Bá thì bắt đem nạp cho Tử Nha. Bây giờ mới rõ lời thầy tôi rất đúng.

Lý Hưng Bá vừa cười vừa nói:

– Thăng nhô diên khùng! Mày khi để ta đến mức đó sao?

Nói rồi cầm gươm chém liền. Mộc Tra có hai cây gươm phép gọi là cặp gươm Ngô câu, gồm có một cây trống, một cây mái. Thấy Lý Hưng Bá làm dữ, Mộc Tra liền rút cây gươm mái ra đỡ và chém lại. Hai người đánh nhau được ít hiệp, Mộc Tra uốn mình ném cây gươm trống lên. Số Lý Hưng Bá sau này làm Tứ thánh, không tránh khỏi bản Phong Thần, nên thờ ơ bị gươm phép chém một nhát bay đầu.

Than ôi!

*Ngàn năm tu luyện miền Tây Hải,
Một phút rơi đầu tại Cửu Cung.*

Mộc Tra chém Lý Hưng Bá xong, đem chôn xác nơi mé núi, rồi dọn thổ tìm đến Tây Kỳ, vào yết kiến Khương Tử Nha.

Quán trong thành thấy một đạo đồng còn nhỏ tuổi vào xin ra mắt, vội đến báo với Tử Nha. Tử Nha truyền mời vào. Mộc Tra vào làm lễ gọi Tử Nha bằng Sư thúc.

Tử Nha hỏi:

– Đạo đồng ở tại núi nào?

Mộc Tra chưa kịp đáp thì Kim Tra trông thấy đã ứng tiếng nói:

– Người này là em ruột của tôi, học trò của ông Phổ Hiền ở núi Cửu Cung động Bạch Hạc, tên Mộc Tra đó.

Tử Nha khen:

– Ba anh em đồng ra phò chúa Thánh, lập công để tiếng muôn đời.

Nói rồi bèn dọn tiệc đãi đằng. Từ ấy Tây Kỳ rất đông binh đông tướng, mạnh mẽ vô cùng.



Nói về Thái sư Văn Trọng ở tại Triều ca đang lo việc chánh, chinh đồn bởi những tàn bạo của Trụ Vương, xảy thấy quan Tổng trấn ải Tụy Thủy là Hàng Vinh sai người về dâng sớ. Văn Thái sư xem sớ xong, tức giận vô ghế, hét:

– Các vị đạo huynh ta vì ta mà thác oan, thật tội nghiệp. Ta màng lo việc nước, không rảnh để đem quân chinh phạt Tây Kỳ, bao nhiêu binh tướng đến đó đều thảm bại là tại làm sao?

Liên truyền nổi trống đèn triệu tập các tướng lại thương nghị. Các tướng nghe hiệu trống ứng hầu đủ mặt. Văn Trọng nói:

– Vừa rồi ta có nhờ bốn vị đạo huynh ở Cửu Long Đảo sang Tây Kỳ giúp Trương Quế Phương dẹp loạn nhưng chẳng biết tình thế ra sao mà ba vị đạo huynh đã bỏ mình, Phong Lâm là tướng tiên phong cũng tan xác, chỉ còn lại Lý Hưng Bá và Trương Quế Phương. Vậy nay có tướng nào thay mặt ta kéo binh đến đó rửa hờn chăng?

Lão tướng Lỗ Hùng bước ra thưa:

– Tôi tuy tuổi cao tác lớn, song cũng vì triều đình, xin gánh trách nhiệm ấy cho.

Văn Thái sư thấy Lỗ Hùng đầu đã bạc trắng, râu đã hoa râm, liền nói:

– Lão tướng sức yếu tuổi già sợ không đủ sức chống với giặc dữ.

Lỗ Hùng cười, nói:

– Trương Quế Phương tuy có sức mạnh ỷ phép thần thông, thực ra chưa biết cầm binh, chưa đủ tài làm tướng. Còn Phong Lâm hữu đồng vô mưu, nên phải bỏ mình nơi chiến địa.

Văn Trọng hỏi:

– Ý lão tướng phải thế nào mới thắng giặc?

Lỗ Hùng nói:

– Theo tôi thì đạo làm tướng trước phải xét thời trời, chiếm thế đất và dụng nhân hòa, trong hiểu nghề văn, ngoài hay việc võ, hễ tĩnh thì thủ, hễ động thì công, đổi mất ra còn, biến suy ra mạnh, tính xa ngàn dặm, chiếm may nửa giờ. Việc nào cũng phải cẩn trọng, phải rõ cái lý tự nhiên, phải biết kinh quyền mới già mưu trí. Ấy là đạo làm tướng, cầm binh. Tôi tuy tuổi già chớ mưu trí chưa lắm lắm, nếu Thái sư cho tôi hai vị tham quân theo giúp đỡ, thì có thể đương đầu với mũi giặc Tây Kỳ được.

Văn Thái sư thấy Lỗ Hùng nói thông lắm, nên chẳng dám chê già, xét lại cũng là người trung nghĩa, nên đồng ý cho đi.

Tuy nhiên, việc chọn hai người tài trí, phong chức Tham quân là việc khó. Thái sư nghĩ một hồi nhớ đến Bí Trọng, Vu Hồn, liền cho người đòi đến.

Từ khi Văn Thái sư về triều, Vu Hồn, Bí Trọng không dám xu nịnh, khiến Trụ Vương làm điều bạo ngược nữa, cả hai đều đóng cửa dinh kín mít, ngày tối không hề lộ ra ngoài, nay được lệnh Văn Thái sư đòi, Bí Trọng, Vu Hồn đều tái mặt.

Khi hai người này đến lạy dưới trướng, Văn Thái sư nói:

– Nay Quế Phương thất trận, Phong Lâm bỏ mình, Lỗ Hùng xin cầm binh đến trợ chiến, ta cần vài tướng giữ chức Tham quân. Ta xem chỉ có hai người mới xứng với chức ấy. Vậy phải đồng tâm hiệp lực, ra dẹp Tây Kỳ, nếu thắng trận về trào sẽ được gia phong tước lộc. Vu Hồn, Bí Trọng nghe nói thất kinh, quỳ lạy thưa:

– Chúng tôi chỉ biết về văn, chưa từng nghiệp võ, e làm không xong việc mang tội với triều đình.

Văn Thái sư nói:

– Hai người có tài quyền biến, rộng trí nhiều mưu, làm chức Tham quân là lo bày mưu kế, còn việc võ thì đã có Lỗ Hùng. Nay nước nhà bối rối. Không lẽ hai người cứ ngồi hưởng thái bình sao?

Nói rồi gọi tả hữu đem hai cái ấn ra. Bí Trọng, Vu Hồn từ chối không được, đành phải lãnh ấn đeo vào người, cùng với Lỗ Hùng sắp đặt việc Tây chinh.

Văn Thái sư mời Lỗ Hùng đến dinh đãi rượu. Ba người dẫn năm vạn binh nhắm Tây Kỳ thẳng tiến:

Người sau có thơ rằng:

Lỗ Hùng lão tướng thật trung can,

Bí Trọng, Vu Hồn rồi ruột gan.

Mùa hạ kéo binh hơi nóng nực.

Quan văn cỡi ngựa dạ kinh hoàng

Bày mưu với chúa nên ly loạn,

Trả nợ cho dân dám thở than?

Tế bản Phong Thần còn thiếu lễ.

Tử Nha mưu tính bắt quân gian.

Lỗ Hùng cùng với Vu Hồn, Bí Trọng vừa kéo binh ra khỏi ngũ quan, đã nghe quân thám thính về báo.

– Trương Tổng binh thất cơ tử trận, bị Khương Tử Nha chặt thủ cấp bêu tại Đông môn.

Lỗ Hùng nghe báo thất sắc, nói với Vu Hồn, Bí Trọng:

– Trương Quế Phương đã tử nạn, binh ta chẳng nên kéo tới gần.

Liên quay lại hỏi quân thám tử:

– Đây là núi gì?

Quân thám tử thưa:

– Đây là núi Tây Kỳ cách thành hơn bảy mươi dặm.

Lỗ Hùng truyền quân đóng trại bên rừng rậm, rồi sai người đem thư trở về dâng cho Văn Thái sư rõ.

Quân thám thính ở Tây Kỳ biết được Lỗ Hùng kéo binh đến, vội về thám báo với Tử Nha:

– Tại núi Tây Kỳ có binh Thương đến đóng trại.

Tử Nha nghe báo nghĩ thầm:

– Nay Thần Thanh Phước là Bá Giám làm đài Phong Thần đã xong ta phải lo lễ phạt mà tế đài. Vậy thì mượn vài cái thủ cấp của tướng Trụ mà dâng lễ.

Nghĩ rồi truyền Nam Cung Hoát và Vô Kiết đem năm ngàn quân đóng tại Kỳ Sơn để ngăn cản quân Lỗ Hùng. Hai tướng vâng lệnh phát pháo dẫn binh mã ra khỏi thành kéo đến Kỳ Sơn đồn binh đóng trại.

Lúc này vào mùa hạ, trời nóng như đốt, Vô Kiết nói với Nam Cung Hoát:

– Chúng ta nên tìm nơi mát mẻ mà đóng quân, lợi dụng chỗ có bóng cây cho đỡ nắng, thì quân sĩ mới giữ gìn được sức khỏe.

Nam Cung Hoát y lời, đóng binh cách xa chân núi vài dặm.

Chẳng ngờ ngày hôm sau, Tử Nha lại sai Tân Giáp đến dinh nói với Nam Cung Hoát và Vô Kiết:

– Thừa tướng dạy phải đóng quân trên đỉnh núi:

Nam Cung Hoát và Vô Kiết lấy làm lạ, sững sờ nhìn nhau than:

– Trời mùa hạ nóng như đốt mà đồn binh lên núi, chắc là Thừa tướng muốn cho ta mau chết.

Tân Giáp nói:

– Lệnh Thừa tướng truyền như vậy, chúng ta dám cãi lời sao?

Hai tướng phải vâng lời kéo binh lên núi. Quân lính bị nắng hè thiêu đốt, ai nấy thở dốc. Đến khi đóng trại xong, tìm khắp bốn phía các suối đều khô cạn, không tìm đâu ra một gánh nước để nấu cơm. Quân sĩ đều than oán.

Còn Lô Hùng đồn binh dưới mé rừng cây cối rậm rạp, mát mẻ vô cùng, trông thấy binh Châu đóng trại trên núi thì cười lớn, nói:

– Mùa này mà đóng trại trên đỉnh núi thì chỉ trong ba ngày không ai đánh cũng phải chết khô.

Lô Hùng an lòng đợi quân triều đến tiếp viện rồi sẽ giao phong.

Hôm sau Từ Nha dẫn ba ngàn quân đến núi Kỳ Sơn, Nam Cung Hoát và Vô Kiết đồng xuống núi nghinh tiếp. Từ Nha dẫn binh lên núi sát nhập thành một đoàn, kéo vải làm trại cho mát, rồi sai Vô Kiết đắp dài đất cao ba thước sau trại, để Từ Nha lên đài ấy làm phép hô phong, hoán vũ. Vô Kiết tuân lệnh.

Lại thấy Tân Miễn trở nón lá và áo ấm đến cho Từ Nha. Từ Nha truyền đem đến phát cho binh tướng. Ba quân xem thấy sững sờ, mỗi người lãnh một cái áo ấm cười ngất, nói nhỏ với nhau:

– Mùa nắng mà Thừa tướng bắt đội nón mặc áo ấm như thế này, chắc muốn quay xác chúng ta cho ra mồ.

Tối hôm ấy, đài đắp xong. Vô Kiết vào báo với Từ Nha.

Tử Nha xoa tóc cầm gương lên đài, trở mặt về phía núi Côn Lôn lay tạ tám lay, rồi đốt bùa phun nước, niệm chú một hồi. Trời đang nắng chang chang bỗng nổi lên gió lớn.

Có thơ rằng:

*Tử Nha cầm kiếm đến đài cao,
Gọi gió kêu mưa giỗi bụi nào
Xoa tóc đốt bùa rồi niệm chú
Một giây giông tố nổi ào ào.*

Bên kia Lỗ Hùng nổi cây gió lớn, quân sĩ mát mẻ, nghĩ thắm:

– Nếu Văn Thái sư đem binh ra nhằm lúc mát mẻ này thì dễ đánh lắm.

Vưu Hồn, Bí Trọng cũng nói:

– Bởi Thiên tử hồng phúc cao dày, nên có gió mát trợ lực.

Chẳng ngờ giông gió nổi lên một hồi, mưa rơi tới tấp. Chỉ cách một hai giờ, tuyết sa lộp độp.

Binh sĩ của Lỗ Hùng bị rét lạnh, than:

– Chúng ta áo thưa giáp sắt, chịu đựng sao nổi cảnh lạnh lùng.

Lỗ Hùng nói với Vưu Hồn, Bí Trọng:

– Dầu tháng bảy mà mưa tuyết thành linh, thật là lạ lắm?

Lỗ Hùng lớn tuổi chịu lạnh không nổi. Còn hai ông tham mưu cũng run cầm cập. Quân mã ai nấy dồn lại từng đông.

Quân của Tử Nha đóng trên núi được cấp phát nón và áo ấm, không còn ai than vãn nữa, lại tỏ ý cảm ơn Thừa tướng.

Tuyết rơi được hai ngày, Tử Nha hỏi Võ Kiệt:

– Nước cao được mấy thước?

Vô Kiết thưa:

– Ở trên núi tuyết đóng chừng hai thước, còn ở chân núi thì gió đùa tuyết xuống nên cao quá năm thước.

Tử Nha liền xoa tóc cầm gương lên dài làm phép nữa. Chốc lát mây tan gió tạnh, mặt trời nắng chang chang như lửa Tuyết tiêu ra nước chảy xuống chân núi ồ ồ.

Tử Nha đợi cho tuyết trên núi tan chảy xuống hết thì đốt bùa niệm chú, nổi gió kéo mây, cảnh mưa rơi tuyết đổ mù mịt như cũ. Bao nhiêu nước tuyết đông lại thành giá dưới chân núi Tây Kỳ.

Bấy giờ nơi dinh Lỗ Hùng không còn một bóng ngựa, không nghe một tiếng người, cờ xí ngã rạp, dinh trại chìm trong bể tuyết. Tử Nha sai Nam Cung Hoát và Vô Kiết dẫn vài chục tên quân đến dinh Lỗ Hùng mà bắt tướng.

Hai người vâng lệnh dẫn binh xuống núi, đi đến dinh Thương, thấy quân địch chết lạnh rất nhiều. Lỗ Hùng nằm cù queo một đồng với Vưu Hồn, Bí Trọng, tuyết đóng xung quanh như ướp xác. Nam Cung Hoát truyền quân moi tuyết bắt sống ba người đem lên núi mà nạp cho Tử Nha.

LỜI BÀN

– Việc lỗi của người dưới thường được để ý hơn việc lỗi của người trên.

Bộ truyện Phong Thần bắt đầu từ đây, cuộc chiến chuyển từ phạm tục đến tiên thần.

Từ một cuộc chiến đấu âm thầm trong cung cấm lan ra đến triều đình, đi đến giữa các chư hầu rồi kéo đến việc tranh giành ảnh hưởng và tài năng của thần tiên trên thượng giới.

Thần tiên là những kẻ tu hành, thoát ra ngoài lợi danh trần tục, thế mà cũng biết giận hờn nhau, khích lệ nhau, hơn thua nhau, như thế thì thần tiên cũng chẳng khác gì người phàm, chỉ khác ở chỗ dùng nhiều phép mầu bí hiểm, để giết nhau một cách độc ác hơn.

Diễn tả một thế giới thần tiên như vậy, tác giả dụng ý gì? Phải chăng tác giả muốn diễn hình một lớp người ăn trên ngồi trước, có quyền thế trong xã hội, chiếm giữ địa vị cao, và họ đã mâu thuẫn nhau, sát hại nhau bằng những âm mưu xảo quyệt, bí hiểm và lợi hại chẳng khác những phép mầu mà tác giả tưởng tượng.

Giữa một chính thể phong kiến độc tài, mọi quyền hành của người dân trí thức đoạt, có miệng không dám nói, có mắt không dám nhìn, thì việc dùng câu chuyện thần thánh để nói lên uất hận của họ là chuyện có thể có lắm.

Đặc điểm là giới thần tiên cũng độc tài, lớn hiệp nhỏ, mạnh hiếp yếu, chẳng khác tâm trạng của loài người trên trần thế.

Các vị tiên phạm tội sát sinh, bị đày xuống làm thần để sai khiến. Thế rồi vì công việc Phong Thần mà các nhà lãnh đạo tiên giới lại chủ trương có cuộc chém giết lẫn nhau, giết không biết bao nhiêu tiên khác phái; và làm chết không biết bao nhiêu sanh linh trong xã hội.

Khiến trách lỗi cá nhân, nhưng giới lãnh đạo lại làm lỗi to tát hơn nữa, mà cái lỗi lầm ấy không ai nói đến. Như thế quả là buồn cười.

Ý thức châm biếm như vậy, có lẽ tác giả Phong Thần đã ám chỉ vào hành động của giới lãnh đạo phong kiến Trung Quốc thời ấy. Giới lãnh đạo chỉ chú trọng đến lỗi lầm của kẻ dưới, và trừng phạt hành động của kẻ dưới thôi, còn những cái sai to tát trời của giới lãnh đạo không được phép gọi rằng lỗi mà phải gọi là "khí số của trời đất vậy".

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

BỐN TƯỚNG CẬY PHÉP VÂY THÀNH

NAM Cung Hoát và Võ Kiệt bắt được ba tướng Trụ dẫn về dinh nạp cho Tử Nha. Tử Nha thấy Lỗ Hùng đứng sững không quì, còn Vưu Hồn, Bí Trọng thì quì mọp dưới đất xin dung mạng. Tử Nha nói với Lỗ Hùng:

– Bậc anh hùng phải thông thời thế, rõ được cơ trời, am tường máy tạo. Nay nhà Thương đã đến lúc suy vi, thiên hạ hai phần đã bỏ Trụ theo Châu, lão tướng không biết hay sao mà làm nghịch lại đến nỗi mang họa?

Lỗ Hùng nói:

– Người trước kia cũng làm tôi cho nhà Thương ăn lộc Đại phu, nay phản phúc đến đây đầu Châu nghịch Trụ. Thế thì người là kẻ tham quyền cố vị, mưu sống cầu vinh, chớ đâu phải bậc hiền lương quân tử. Ta không chối cãi tội ác Trụ Vương đã làm thiên hạ đảo huyền, muôn dân đổ thán, nhưng cứ theo lẽ thì trung thần nếu không can vua được thì chịu chết, chứ không theo phò người khác làm tôi. Ta tuổi đã già rồi, chết đi để tiếng thơm muôn đời thì có gì đáng tiếc.

Tử Nha truyền quân giam đở ba tướng lại một nơi, rồi cầm gươm lên đài làm phép, tức thì mây tạnh giá tan, nắng mùa hè trở lại như cũ. Trong năm vạn binh mã của Trụ chết lạnh hơn bốn ngàn, còn bao nhiêu trốn về năm ải.

Tử Nha sai Nam Cung Hoát về thành thỉnh Vô Vương đến núi Kỳ Sơn. Nam Cung Hoát tuân lệnh ra đi, về đến nơi ra mắt Vô Vương và tâu:

– Hạ thần vâng lệnh Thừa tướng về triều thỉnh Chúa công ngự đến Kỳ Sơn để luận bàn công việc.

Vô Vương nhậm lời, dẫn bá quan đến chân núi đã thấy Tử Nha đón tiếp. Vô Vương hỏi Tử Nha:

– Thượng phụ cho rước quả nhân đến đây để làm gì?

Tử Nha thưa:

– Tôi thỉnh Chúa công đến đây để làm lễ tế núi Kỳ Sơn.

Vô Vương nói:

– Tế núi sông là chính lễ, trăm không từ chối.

Tử Nha đặt vấn tế. Vô Vương ngỡ là tế núi, không ngờ cúng dài Phong Thần.

Vô Vương quỳ xuống thắp hương, còn Tử Nha truyền Võ Kiệt chém đầu Lỗ Hùng, Vu Hồn, Bí Trọng đem ba thủ cấp đến đặt trên đài cao làm lễ tế.

Vô Vương trông thấy ba thủ cấp thất kinh hỏi:

– Sao lại giết người mà tế núi?

Tử Nha tâu:

– Hai người ấy là Vu Hồn, Bí Trọng, tôi nịnh của Trụ Vương, trước kia gây nhiều tội lỗi, nay phải đền tội với nhân dân.

Vô Vương không muốn giết người làm đồ tế lễ như vậy, song nghe đến Vu Hồn, Bí Trọng là hai tên đại nịnh, thì chết cũng an lòng nên không tỏ ý phản nài nữa.

Tế xong, tôi chúa đồng đem binh tướng về thành, còn Bá Giám dẫn hồn ba tướng lên đài lập tức.

Người sau có thơ nói đến cái chết của Vưu Hồn, Bí Trọng:

*Năm xưa kiêu ngạo quẻ Cơ Xương.
Bị giá ngày nay nghĩ mới tường,
Bí Trọng lạnh lùng rơi cổ rấn
Vưu Hồn run rét rụng đầu lương.
Kế gian tợ dựa cây gươm báu
Gân giữ như vào dây cá uơng.
Họ Lỗ liên can thương hại bấy,
Kẻ trung người nịnh, họa đồ vương.*

Tàn binh của Lỗ Hùng sau khi thoát nạn tuyết lạnh chạy trốn về ải Tuy Thủy. Hàng Vinh biết được tin, liền viết sớ dâng về triều cáo cấp.

Lúc ấy Văn Thái sư đang ngồi xem tờ biểu của Đặng Cửu Công gởi về, trong biểu nói việc Nam bá hầu Ngạt Thuận đánh không lại kéo binh bại tẩu, thì mừng rỡ nhủ thầm:

– Thế thì an được một mối giặc ở phía Nam.

Kế đó, Văn Thái sư xem đến tờ biểu của Hàng Vinh nói việc Lỗ Hùng và Bí Trọng, Vưu Hồn đều tử chiến, Văn Thái sư thất kinh than:

– Không ngờ binh Tây Kỳ mạnh đến như vậy. Khương Thượng đã giết Trương Quế Phương, Phong Lâm, nay lại chém đầu Lỗ Hùng và Vưu Hồn, Bí Trọng nữa. Thế này ta phải thân chinh mới được, ngặt phương Đông còn giặc, không dám bỏ đi.

Ngẫm nghĩ một lúc. Thái sư quay qua hỏi Kiết Lập và Dư Khánh:

– Nay nhắm tướng nào có thể đến dẹp loạn Tây Kỳ được?
Kiết Lập thưa:

- Trước đây chúng ta đánh giá nhân vật Tây Kỳ quá thấp, nên mới bị hao binh tổn tướng như vậy. Cứ như Trương Quế Phương cầm binh không lại, bốn vị đạo sư ở Cửu Long Đảo bỏ mình thì biết binh tướng Tây Kỳ nhiều kẻ đa mưu túc trí lắm. Vậy phải cho người ra ải Giai Mộng truyền bốn tướng họ Ma đem binh chinh phạt mới mong thắng được.

Văn Trọng nói:

- Bốn tướng họ Ma có nhiều phép lạ, song việc giữ ải Giai Mộng cũng quan trọng lắm.

- Xin sai Hồ Thắng, Hồ Lôi ra đó trấn ải thay cho Ma Gia tứ tướng. Tôi thiết tưởng bốn tướng họ Ma cầm binh thì chinh phục Tây Kỳ chẳng bao lâu.

Văn Trọng khen phải, liền viết lệnh tiễn, sai anh em họ Hồ ra trấn ải Giai Mộng, và truyền Ma Gia tứ tướng đem binh chinh phạt Tây Kỳ.

Ma Gia tứ tướng tiếp được công văn, cười ngất nói với nhau:

- Thái sư đã từng chinh chiến nhiều, sao lại lẩn thẩn như vậy? Bên Tây Kỳ chỉ có lão thầy bói Khương Thượng và đứa tôi loạn là Hoàng Phi Hổ mà thôi, việc gì phải bắt chúng ta bỏ ải mà đi đánh thật là cắt cổ gà lại dùng đến dao trâu.

Bốn anh em họ Ma cười nói một hồi, rồi giao ải cho Hồ Thắng, Hồ Lôi, rồi điểm mười muôn binh mã, nổi một tiếng pháo lệnh kéo qua Tây Kỳ như vũ bão.

Ngày đi đêm nghỉ, chẳng bao lâu đoàn quân Ma Gia tứ tướng đã vượt qua năm ải đến núi Đào Hoa.

Quân thám mã vào báo:

- Bẩm tướng, nơi đây đã đến địa phận Tây Kỳ rồi, cách phía bắc thành Tây Kỳ chừng năm mươi dặm.

Ma Gia tứ tướng truyền quân đóng trại nghỉ ngơi, rồi sẽ tìm hiểu địch tình.

Bấy giờ, Tử Nha khi hô phong hoán vũ, dùng tuyết lạnh ba tướng Trụ tể đài Phong Thần thì khí thế uy hùng, quân ngũ nức lòng đánh giặc, ai nấy tin tưởng vào tài làm tướng của Tử Nha.

Ngày kia có quân thám mã về báo:

– Trụ Vương sai Ma Gia tứ tướng kéo quân đến thành Bắc, đóng trại cách đây năm mươi dặm.

Tử Nha triệu tập các tướng bàn kế hoạch đánh phá. Hoàng Phi Hổ nói:

– Xin Thừa tướng phải đề phòng. Bốn tướng này tài hay phép lạ không phải tầm thường.

Tử Nha hỏi:

– Ma Gia tứ tướng là những kẻ thế nào, xin tướng quân nói rõ cho ta biết?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ma Gia tứ tướng là bốn giòng họ Ma. Cả bốn người đều có phép tà đạo.

Thứ nhất là: Ma Lễ Thanh, mình cao hai trượng bốn thước, gương mặt như loại cua đinh, hàm râu đỏ loét, thường dùng cây giáo dài, không cỡi ngựa, trong mình có gươm gươm báu của thần tiên gọi là Thanh vân kiếm. Gươm này có bùa, giữa có khắc bốn chữ địa, thủy, hỏa, phong. Nếu nó chỉ gươm niệm chú thì lửa và gió cùng nổi lên một lúc. Trong gió ấy có ngàn vạn thanh gươm bay tua tủa, hễ gió bay đến đâu thì binh tướng thây nằm đến đấy. Còn lửa cháy đến đâu thì binh tướng chết thui đến đấy, không ai chữa nổi.

Thứ nhì là: Ma Lễ Hồng có một cây lọng gọi là Hồn

nguyên tán. Cây lọng ấy có kết đủ các thứ hạt châu dính chuyền với nhau. Các hạt châu ấy gồm có: 1- Tổ mẫu lục. 2- Tổ mẫu bích. 3- Dư minh châu. 4- Tị thần châu. 5- Tị hóa châu. 6- Tị thủy châu. 7- Tiêu lương châu. 8- Cửu khúc châu. 9- Định nhan châu. 10- Định phong châu. Lại còn có những hạt trên châu kết chuyền ra bốn chữ “Trang-tải-càn-khôn”. Cái lọng ấy vô cớ chẳng dám giương lên, vì hễ giương lên tối tăm trời đất, càn khôn chuyển động.

Thứ ba là: Ma Hề Hải, sở trường một cây giáo lại có mang theo cây đòn tỳ bà. Bốn cây đòn chia ra: địa, thủy, hỏa, phong, khảy lên ít tiếng thì gió, lửa nổi dậy như Thanh Vân Kiếm.

Thứ tư là: Ma Lễ Thọ có một con chuột trắng gọi là Hoa hồ điều. Hề quăng nó lên cao thì nó lớn bằng con voi trắng, hóa ra hai cánh bay theo ăn thịt tướng binh. Ma Lễ Thọ còn có tài đánh cặp roi hay lắm.

Bởi Ma Gia tứ tướng tài phép như vậy nên tôi mới thưa với Thừa tướng cẩn thận và đề phòng.

Từ Nha hỏi:

– Vì sao tướng quân biết rõ như vậy?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Trước kia bốn tướng này là bộ hạ của tôi, giúp tôi đi đánh Đông Hải. Lúc ra trận, bốn tướng có dùng các phép ấy.

Từ Nha nghe rõ, ngồi làm thinh, vẻ mặt buồn bã vô cùng.

Giữa lúc đó bốn anh em Ma Gia tứ tướng an cư hạ trại, cho quân sĩ nghỉ ngơi xong, bàn với nhau:

– Nay chúng ta vâng lệnh Thiên tử sang đánh Tây Kỳ, đóng trại nơi đây đã ba ngày rồi, cũng nên tính việc động binh trừ quân phản loạn để khôi phục lòng Thái sư tiến cử.

Bốn anh em bàn bạc xong, quyết định ngày mai nhổ trại

kéo thẳng đến thành Tây Kỳ khiêu chiến.

Đạo binh Ma Gia tứ tướng kéo đến nơi, an dinh hạ trại xong, phát cờ phát pháo, đến cửa thành Tây Kỳ, gọi Tử Nha ra đối địch.

Quân vào báo, Tử Nha lưỡng lự không dám ra binh, Kim Tra, Mộc Tra và Na Tra biết ý đồng thưa:

– Sư thúc nghe Hoàng tướng quân kể tài bốn anh em họ Ma nên sợ thất trận, không dám ra binh phải không. Chúng tôi thiết nghĩ khi số nhà Châu trị đời thì mọi việc đều có trời đất che chở, hơi đâu mà sợ?

Tử Nha ngẫm nghĩ một hồi rồi truyền lệnh trương cờ ngũ sắc cùng với các tướng kéo binh ra khỏi thành.

Ma gia tứ tướng thấy Tử Nha dùng binh tề chỉnh, cõi con Tử bát tướng, cầm gươm thư hùng, đội mào đuôi cá, bèn lướt tới trước hỏi:

– Khương Thượng! Người không giữ bốn phận, đem dā bội quân, lại chứa phản tặc là Hoàng Phi Hổ. Các vị đại thần đến đây vấn tội, người lại bêu đầu. Ấy là người chẳng nề triều đình, không kiêng phép nước. Nay binh trời đã tới, sao chẳng chịu bố mình? Hay người muốn chống cự với chúng ta, khiến cho binh sĩ Tây Kỳ tiêu tan thành bột chẳng?

Tử Nha nói:

– Quý vị nói sai rồi! Chúng tôi là tôi nhà Thương, sắc phong một cõi, hằng giữ phép nước, có làm phản bao giờ đâu? Chỉ vì vua nghe lời các đại thần đem quân đến đánh Tây Kỳ, chúng tôi phải bảo vệ đất đai, giữ gìn cương thổ. Thực ra chúng tôi chưa hề xâm phạm đến năm ải của nhà Thương, sao lại bảo là phản loạn?

Ma Lễ Thanh nổi giận hét:

– Người dám lộng ngôn, đổ tội cho các đại thần sanh chuyện. Người không biết cả thành Tây Kỳ sập đổ hay sao?

Nói rồi cầm giáo lướt tới đâm Tử Nha. Nam Cung Hoát lướt tới đưa siêu đao ra đỡ, và hét lớn:

– Có ta đây, người đừng vô lễ.

Hai người hỗn chiến với nhau. Ma Lễ Hồng cầm kích xông tới, Tân Giáp giơ búa đánh liền. Ma Lễ Hải cầm giáo xốc vào. Na Tra ngăn lại giao chiến. Ma Lễ Thọ xách cặp gươm lướt lên, thế mạnh như hùm, liền thấy có tướng Châu mặc giáp trắng, cỡi ngựa kim, cầm giáo dài, đội mũ bạc đón Ma Lễ Thọ giao thương. Ấy là Võ Kiệt.

Tám tướng đánh vui với nhau một trận dữ, kẻ hết lòng phò Minh chúa, kẻ hết sức giúp Thành Thang.

Người sau có thơ rằng:

Vì nước quân thần vẹn chữ trung

Ai bình chúa nấy cũng anh hùng.

Bọc thầy dã phú cho đa ngựa

Trong trận chỉ sòn sự kiệt hùng.

Na Tra đánh với Ma Lễ Hải một hồi liền lấy Càn khôn quỳện liệng lên, Ma Lễ Hồng trông thấy liền giơ búa Tân Giáp, rồi nhảy ra ngoài lấy cây lọng Hồn nguyên giương lên thâu Càn khôn quỳện.

Kim Tra thấy vậy liền lấy Độn long thun quăng lên, cũng bị lọng phép thâu mất.

Tử Nha ném cây coi Đả thần tiên lên quyết đánh bốn tướng, ai ngờ roi ấy đánh thần, chứ không phải đánh tiên và kẻ thế, còn Ma gia tứ tướng là con nhà Phật, cách một ngàn năm nữa mới làm thần, cho nên roi ấy đánh không được, cũng bị lọng nguyên thâu mất.

Ma Lê Thanh bỏ Nam Cung Hoát, nhảy ra ngoài lấy
gươm Thanh vân giá ba cái, tức thì gió mây nổi lên mù mịt,
gươm giáo bay tua tủa tối trời.

Có thơ rằng:

*Trận gió gươm đao giữa chiến trường
Tướng binh giáp mào nát như tương
Hướng chỉ xương thịt người phạm tục
Dầu kẻ da đồng cũng bị thương.*

Ma Lê Hồng thấy anh mình dùng gươm phép, liền giương
cây long Hồn nguyên ra, rung rinh ba cái, tức thì trời đất tối
tăm, khói lửa ngất trời.

Có thơ rằng:

*Lửa cháy tử bề khó dứt xông,
Dầu cho người đá cũng nung hồng
Tử Nha phép nhiệm không đương lại
Bình tướng Tây Kỳ chẳng đất chôn.*

Ma Lê Hải khảy đòn tì bà trợ chiến, Ma Lê Thọ giở túi
beo thả con Hoa hồ điều bay lên nửa lưng trời lớn như con
tượng bạch nhãn nanh múa vuốt, ăn thịt tướng binh.

Trận này quân Châu thất điên bát đảo, Tử Nha cỡi Tử
bất tướng bay lên nửa lưng trời, Kim Tra, Mộc Tra dộn thổ
trốn khỏi. Na Tra nhờ xe phóng hỏa bay thẳng vào thành,
Long Tu Hổ dộn thủy vào dinh, Hoàng Phi Hổ cỡi thần ngư
chạy thoát. Còn các tướng trận dầu khỏi chết cũng bị thương.

Tử Nha vào thành kiểm điểm binh tướng, thấy binh hao
hơn phân nửa, tướng tử trận hết chín người. Người con thứ
sáu của Văn Vương cũng bỏ mình với ba tên phó tướng.

Tử Nha buồn bã vô cùng, vì từ lúc cầm quân đến nay chưa
thua trận nào nặng nề như vậy.

Ma gia tướng thắng trận về dinh, cùng nhau mừng rỡ, Ma Lê Hồng nói:

– Ngày mai chúng ta kéo binh đến vây thành hôn chiến một trận nữa, thế nào cũng bắt được Tử Nha mà ban sư về nước.

Ma Lê Thanh khen phải, bốn anh em đồng uống rượu thâu canh. Hôm sau, bốn tướng dẫn quân đến bên thành khiêu chiến. Tử Nha không dám ra nữa, truyền quân treo miến chiến bài. Ma gia tứ tướng thấy vậy khiến quân vây thành công phá. Tử Nha sai mấy tướng không bị thương như Na Tra, Mộc Tra, Kim Tra, Hoàng Phi Hổ, Long Tu Hổ đốc quân giữ thành, dùng gỗ đá, nước sôi và cung nỏ cố thủ nghiêm ngặt. Ma gia tứ tướng đốc quân phá thành ba ngày không nổi mà quân sĩ hao hốt cũng nhiều. Ma Lê Thanh truyền gióng trống thu quân về trại.

Bốn anh em họ Ma lại bàn tính:

– Khương Tử Nha là lão thầy tu trên núi Côn Lôn bản lãnh không vừa, chúng đã thủ thành thì cũng khó bẻ phá gấp được, chỉ bằng chúng ta cứ vây riết ngoài thành, đợi cho trong thành hết lương thảo, bên ngoài không tiếp vận được thì thế nào chúng cũng phải đầu hàng.

Bàn định xong, bốn anh em họ Ma lại kéo binh đến vây nữa, nhưng lần này không công phá mà chỉ chặn đường không cho binh tiếp viện, giải lương mà thôi.

Bốn anh em họ Ma vây thành Tây Kỳ ngày đêm không dứt, tính ra đã hai tháng có dư. Ma Lê Thanh nóng lòng nói với ba em:

– Văn Thái sư sai chúng ta đánh Tây Kỳ, nay đã gần ba tháng mà phá thành không nổi, binh lương hao tổn, nếu sau

này Thái sư khiến trách thì chúng ta còn thể diện gì nữa. Chi bằng tối nay anh em chúng ta dùng bửu bối quăng vào thành, phá thành cho tan hoang, bắt Tử Nha đem về nạp cho sớm.

Ba người em khen phải, đồng chuẩn bị kế hoạch, đợi đêm đến phá thành.

Bên kia, Tử Nha đang ngồi bàn luận xảy nghe gió thổi vùn vụt cây cờ lệnh trước trướng gãy đổ xuống đất, thất kinh, liền lấy tiền gieo quẻ, mặt biến sắc, vội vàng đi tắm gội, đốt hương làm phép đảo hải mà cứu binh Châu.

Tử Nha bỏ tóc xòa, cầm gương phép, vận nước biển bao thành Tây Kỳ.

Bấy giờ Nguyên Thi thiên tôn đang ngồi trong động, biết Tây Kỳ mắc họa, tuy Tử Nha đảo hải nhưng cũng cứu không nổi, liền lấy bình lưu ly có nước Tam quan thần thủy rải xuống thành Tây Kỳ, nước ấy nổi trên mặt biển.

Đêm ấy, Ma Lễ Thanh quăng Thanh vân kiếm, Ma Lễ Hồng ném Hồn nguyên tán, Ma Lễ Hải đòn tỳ bà, Ma Lễ Thọ quăng con Hoa hồ điều tức thì mây kéo mịt mù, gió gào lửa táp, vũ trụ rung chuyển, hình như trời sập đất long. Quân tướng trong thành đều vỡ mật. Bốn anh em họ Ma chắc là thành Tây Kỳ đã tan nát thành đồng gạch vụn, định đến sáng ngày sẽ ban sư. Ai ngờ:

Nhọc sức hoài công không được việc.

Vang trời dậy đất có ra chi.

Ma gia tứ tướng làm phép đến khuya mới thu bửu bối trở về trại. Còn Tử Nha mượn nước biển cứu thành Tây Kỳ, nội đêm ấy tướng binh không ai ngủ được. Trời rụng đông, Tử Nha trả nước về biển Bắc, Thành Tây Kỳ vẫn thấy còn nguyên vẹn, không chết một cành cây cọng cỏ nào.

Binh sĩ thấy thành Tây Kỳ vẫn còn y nguyên, vào báo lại với bốn anh em họ Ma, Ma gia tứ tướng ra xem, thấy quả như vậy lấy làm lạ, không hiểu vì có gì, chẳng lẽ bảo vật của họ không linh ứng?

Ma gia tứ tướng không còn biết làm cách nào hơn là cứ việc vây riết, đợi trong thành hết lương thực phải đầu hàng.

Qua trận ấy rồi, Tử Nha lại truyền các tướng thủ thành nghiêm ngặt. Bên ngoài anh em họ Ma vẫn bao vây, còn bên trong cũng chẳng có cách nào để giải vây.

Ngày kia quan coi kho đến thưa với Tử Nha:

– Kho Tam tế lương đã gần hết rồi, chỉ còn dùng được mười ngày nữa thôi.

Tử Nha kinh hãi nói:

– Bị vây là chuyện nhỏ, hết lương là chuyện lớn. Nếu trong thành mà cạn lương thì chỉ có cách đầu hàng.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Xin Thừa tướng ra yết thị cho những dân chúng giàu có trong thành bảo họ cho vay đỡ, lúc nào giải vây xong sẽ trả cả vốn lẫn lời.

Tử Nha nói:

– Không nên làm như vậy. Ngoài thành quân địch đang vây, trong thành động hết lương thế nào cũng sanh biến. Liệu còn dùng được mười ngày thì cứ thủng thỉnh sẽ liệu.

Tám ngày nữa trôi qua, mà tình trạng vẫn không thay đổi. Bây giờ lương thực chỉ còn có hai ngày nữa là hết. Tử Nha buồn rầu nghĩ không ra kế.

Trong lúc bối rối bỗng có hai đạo đồng, một người mặc áo xanh, một người mặc áo đỏ đồng đến trước cửa thành xin vào ra mắt Khương Tử Nha.

Quân canh liên vào báo. Tử Nha nói:

– Giặc đang vây bên ngoài, chớ nên tin. Phải để ta coi lại cho rõ người nào đã.

Liên bước ra cửa thành hỏi:

– Hai vị ở núi nào, động nào? Có việc chi tìm đến?

Hai đạo đồng thưa:

– Chúng tôi là Hoàng Độc Long và Tiết Ất Hổ ở động Ngọc Ốc, núi Kim Đình, học trò ông Đạo Hạnh thiên tôn. Nay vâng lệnh thầy đến vận lương cho sư thúc.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ rước vào thành, và hỏi:

– Lương thực hiện giờ ở đâu?

Hoàng Độc Long thưa:

– Chúng tôi có đem theo đây.

Nói rồi lấy thư đưa ra. Tử Nha mở thư ra xem, và nói:

– Trước kia thầy ta có dặn, lúc nào ngặt nghèo sẽ có người hay đến giúp, thật quả không sai.

Liên truyền đạo đồng lấy lương ra. Các tướng trông thấy nín cười, nhìn nhau bảo nhỏ:

– Giúp lương thực cho cả thành mà đem một vốc gạo như vậy sao?

Khuông Tử Nha liền bảo Hoàng Độc Long đem gạo đến kho Tam tế. Hoàng Độc Long tuân lệnh đem gạo đổ vào kho.

Vừa được vài giờ sau, quan coi kho đến báo với Tử Nha:

– Kho Tam tế gạo đã đầy nhóc.

Tử Nha mừng lắm. Binh tướng đều vui mừng không ai còn lo chết đói nữa.

Có thơ rằng:

*Võ Vương nhân đức đất trời thương
Xui khiến thần tiên đến giúp lương
Thiên Hóa ít ngày qua trợ chiến.
Một mình giết hết Tứ thiên vương.*

Bấy giờ Tử Nha lương nhiều, tướng mạnh, quân sĩ no đủ, nhưng sợ tài phép bốn anh em họ Ma, cứ thủ thành mãi, không dám xuất trận.

Còn Ma gia tứ tướng vây thành gần giáp một năm, mà hãm thành không được, liền viết sớ gởi về Thái sư Văn Trọng, trong sớ nói: “Tử Nha đánh cũng hay, thủ thành cũng giỏi, nên chúng tôi không thể hãm thành được”...

Ngày kia, Tử Nha đang bàn luận việc binh, xảy thấy quân canh vào báo:

– Có một ông đạo sĩ đến trước cửa thành xin ra mắt.

Tử Nha cho đòi vào thì thấy đạo sĩ ấy đều đội mào phiến vân, mình mặc áo bát quái, chân đi giày cỏ, lưng buộc vải tơ. Tử Nha hỏi:

– Đạo sĩ từ đâu đến?

Đạo sĩ làm lễ ra mắt và thưa:

– Đệ tử là học trò Ngọc Đỉnh chân nhân họ Dương, tên Tiên vâng lệnh thầy dạy xuống hầu Sư thúc sai khiến.

Tử Nha thấy Dương Tiên dung mạo khác thường, lòng mừng thầm gọi các tướng đến cho biết mặt. Các tướng cùng chào mừng giới thiệu với nhau. Tử Nha lại dẫn Dương Tiên đến ra mắt Võ Vương.

– Các khanh có lòng đến đây giúp quả nhân, ơn ấy quả nhân không dám quên.

Nói rồi truyền mở tiệc đãi đằng. Sau bữa tiệc, Dương Tiên hỏi Tử Nha:

– Chẳng hay binh nào vây ngoài thành mà Sư thúc không chịu ra quân?

Tử Nha thuật chuyện Ma Gia tử tướng có phép lạ, không ai đánh lại nên

phải treo miễn chiến bài.

Dương Tiễn nói:

– Nay có đệ tử đến đây, xin Sư thúc bỏ miễn chiến bài, để đệ tử ra đánh với Ma Gia tử tướng một trận cho biết. Nếu cứ cố thành mãi làm sao tính được mưu kế.

Tử Nha nhận lời, truyền Dương Tiễn ra quân.

Quân thám thính thấy thành Tây Kỳ bỏ miễn chiến bài, vội chạy về dinh báo với Ma Gia tử tướng:

– Thành Tây Kỳ bỏ miễn chiến bài rồi.

Ma Gia tử tướng liền nài nịt chinh tề, dẫn binh đến trước cửa thành khiêu chiến.

Dương Tiễn cầm giáo xuất trận, Tử Nha khiến Na Tra theo trợ chiến.

Vừa ra khỏi thành, Dương Tiễn thấy bốn tướng:

Oai hùng vùn vụt sanh giông gió

Hai lửa phừng phừng ngút tận mây.

Còn bốn tướng thấy Dương Tiễn cầm giáo bạc, cỡi ngựa kim, dung mạo không phải người tu, cũng không phải kẻ tục, thì lấy làm lạ. Ma Lê Thanh hỏi:

– Người là ai đó?

Dương Tiễn đáp:

– Ta là sư đệ của Khương Thừa tướng, họ Dương, tên Tiễn. Các người tài cán bao nhiêu mà dám hung hăng như vậy. Các người thường dùng phép tà mà hại người, nay ta đã

đến đây, e chúng bây không có đất mà chôn thây.

Nói rồi cầm giáo đâm tới. Ma Gia tử tướng lâu ngày không ra trận, nên tay chân đã ngứa ngáy, đồng ra hỗn chiến với Dương Tiễn một lượt.

Giữa lúc đó có quan giải lương tại Sở Châu là Mã Thành Long vừa giải lương tới, cỡi ngựa xích thố, cầm siêu đao. Người này tánh nóng như lửa, thấy bốn tướng vây Dương Tiễn choáng cả đường đi, không ngờ đem lương ra, liền trợn mắt nạt lớn:

– Cầu tặc chớ hành hung. Có ta đến đây.

Vừa nói vừa giục ngựa xông vào tiếp tay với Dương Tiễn. Ma Lễ Thọ nổi giận đánh với Mã Thành Long mười hiệp, rồi quăng con Hoa hồ điêu lên, hóa ra một con vật lớn như con voi trắng, miệng đỏ như chầu máu, nhe nanh bạc như gươm trường, cắn Mã Thành Long đứt nghiêng nửa mình và nuốt vào bụng.

Có bài thơ rằng:

*Thú ấy lâu năm hứng gió trăng
Âm dương thọ khí đã thâm căn,
Biến ra lớn nhỏ tùy theo ý,
Nuốt sống ăn tươi cạp chẳng bằng.*

Dương Tiễn trông thấy nghĩ thầm:

– Nó có nuôi vật dữ giết người, hèn chi tướng Châu đánh không lại. Ta sẽ làm cho biết tay.

Còn bốn tướng họ Ma không biết Dương Tiễn có “Thất thập nhị huyền công” nghĩa là bảy mươi hai phép biến hóa, nên Ma Lễ Thọ cũng để con Hoa hồ điêu cắn nuốt Dương Tiễn như đã nuốt Mã Thành Long vậy.

Na Tra trông thấy Dương Tiễn chun vào bụng con quái

thú, thất kinh chạy vào thành báo với Tử Nha:

– Sư thúc ơi! Dương Tiễn bị Hoa hồ tiêu cắn đứt nửa mình nuốt vào bụng rồi.

Tử Nha sững sờ nói không ra tiếng, các tướng đều trợn mắt nhìn nhau không ai nói nửa lời.

Ma Gia tứ tướng thắng trận kéo binh về dinh mở tiệc mừng ăn uống cho đến hết canh hai vẫn chưa ngủ.

Ma Lễ Thọ nói:

– Để tôi sai con Hoa hồ điêu bay vào thành Tây Kỳ cắn chết Vô Vương, nuốt sống Tử Nha, hai người ấy mà chết rồi thì chúng ta đánh một trận là ban sư về nước, chẳng lẽ chúng ta ở đây vây nó cả đời sao?

Ma Lễ Thanh khen:

– Nếu con Hoa hồ điêu của em sai khiến được như vậy thì bất tướng không cần phải xuất quân.

Ma Lễ Thọ, liền lấy túi da beo ra, bắt con Hoa hồ điêu và dặn:

– Bửu bối! Nếu ngươi vào thành cắn chết Vô Vương và Tử Nha thì được trọng thưởng.

Nói rồi liệng Hoa hồ điêu trên không trung. Con Hoa hồ điêu tuân lời bay vút ra khỏi trại.

Lúc này Dương Tiễn nằm trong bụng con Hoa hồ điêu, vì Dương Tiễn có bảy mươi hai phép biến hóa, nên Hoa hồ điêu cắn nuốt vào bụng vẫn không chết. Khi nghe Ma Lễ Thọ dặn con quái thú như vậy, mừng rỡ nghĩ thầm:

– Tặc tướng! Đừng hòng bửu bối của ngươi hành động như vậy.

Nói rồi đợi cho con Hoa hồ điêu bay ra khỏi cửa trại, ở trong bụng hét lớn lên một tiếng:

– Quái thú! Mi biết ta là ai không?

Nói rồi rút đứt trái tim. Con Hoa hồ điều ré lên một tiếng rồi nhào xuống đất chết tươi.

Dương Tiễn hiện hình chui ra ngoài, xé Hoa hồ điều đứt làm ba đoạn, rồi về đến cửa thành thì đã canh ba.

Bấy giờ Tử Nha còn thức đang bàn luận với Na Tra, xảy có quân vào báo:

– Dương Tiễn trở về thành kêu cửa.

Tử Nha kinh hãi nói:

– Đã chết đi sao còn sống lại?

Liên khiến Na Tra lên mặt thành xem thử thật hay giả. Na Tra vâng lệnh đến trước cửa hỏi lớn:

– Dương đạo huynh đã bị con quái thú xé xác sao còn sống lại mà về đây?

Dương Tiễn nói:

– Chúng ta đều là đệ tử của thần tiên, mỗi người hay mỗi phép. Thôi, mở cửa cho mau, dạng ta vào thưa với Sư thúc những việc cần thiết.

Na Tra không nghi ngờ, hối quân mở cửa. Dương Tiễn bước vào ra mắt Tử Nha, Tử Nha trông thấy quả thật Dương Tiễn, sùng sốt hỏi:

– Hồi sớm mai tướng quân đã bị tử trận, làm sao bây giờ sống lại được? Hay là tướng quân có phép hồi sinh?

Dương Tiễn thưa:

– Đệ tử vào trong bụng con Hoa hồ điều, nghe Ma Lề Thợ sai con quái thú ấy vào thành ăn thịt Vô Vương và Sư thúc, đệ tử đã giết con chuột ấy rồi, nên về thưa lại.

Tử Nha nói:

– Nếu tướng quân có tài hóa như vậy còn sợ gì phép lạ của chúng nó.

Dương Tiễn thưa:

– Bây giờ tôi tính trở qua dinh địch để tìm cách phá rối.

Na Tra hỏi:

– Dương đạo huynh làm thế nào vào dinh nó được?

Dương Tiễn đáp:

– Thầy tôi dạy đủ Thất thập nhị huyền công, biến hóa đủ bảy mươi hai cách. Hãy nghe bài thơ này:

Bảy mươi hai phép thuật biến huyền công

Thầy dạy lâu năm luyện đã thông

Dầu nước, dầu non, dầu sắt đá,

Hoặc vàng, hoặc bạc, hoặc chì đồng.

Khi cần biết tới loạn cùng phụng.

Tấu thú hiện ra cộp với rồng.

Thấy chết nhiều lần nhưng chẳng chết

Theo phò thánh chúa lập nhiều công.

Tử Nha nghe Dương Tiễn khoe tài liền nói:

– Người có phép hay như vậy hãy biến một vài cách cho ta xem thử.

Dương Tiễn rùng mình một cái, hóa ra con Hoa hồ điều nhảy cùng dưới đất. Tử Nha mừng rỡ cười lớn:

– Thật là thần thông quảng đại.

Dương Tiễn thưa:

– Để tôi bay sang dinh nó phá phách một hồi cho vui.

Tử Nha nói:

– Không cần phá phách làm chi. Người tìm cách nào lấy được các phép báu của chúng đem về đây, thì chúng nó như gãy mất tay chơn không làm gì được.

Dương Tiên vâng lệnh, giả làm con Hoa hồ điều bay tuốt ra dinh Ma Gia tứ tướng.

Vừa đến nơi, Ma Lễ Thọ đưa tay bắt lấy, giở bụng con quái thu xem, thấy bụng không no, biết chưa ăn Khương Thượng, bèn bỏ vào túi da beo.

Bây giờ đã canh tư, bốn anh em họ Ma Đồng đi ngủ.

Dương Tiên thấy bốn tướng ngủ khi, liền ở trong túi nhảy ra, hiện hình người như cũ, lại quơ trúng cây lọng, dụng nhằm gươm Thanh vân rơi xuống đất kêu lừng keng.

Dương Tiên sợ chúng hay, dộp cây lọng phép đi mất.

Ma Lễ Hồng giật mình thức dậy, đưa mắt nhìn quanh, không thấy có ai, chỉ thấy cây gươm rơi xuống đất thì chắc lưỡi nói:

– Dem gươm vô ý để rơi như vậy.

Liền lấy gươm móc lên vạch như da, rồi lật đặt nằm xuống ngủ nữa.

Dương Tiên trở về dinh đem cây Hồn nguyên tán dâng cho Tử Nha. Ba anh em Kim Tra đồng xúm lại xem lọng báu. Còn Dương Tiên từ già, bay qua dinh Thương, chun nằm vào túi da beo như cũ.

Rạng ngày bốn anh em họ Ma thức dậy, Ma Lễ Hồng không thấy cây lọng phép, thất kinh nói lớn:

– Lạ quá! Cây Hồn nguyên tán đâu mất.

Bốn anh em tìm kiếm một hồi, rồi hỏi bọn quân tuần và lính gác cửa. Bọn quân canh thưa:

– Bụi bay không lọt vào dinh, có gian tế nào đến đây mà lấy cho được?

Ma Lễ Hồng chắc lưỡi than:

– Ta nhờ cây lọng này mà lập công dẹp giặc, nay mất đi biết tính làm sao?

Bốn anh em thấy mất phép báu đều buồn bã, không bàn đến chuyện chinh chiến nữa.



Đây nói về động Tử Dương, núi Thanh Phong, ông Thanh Hư đạo quân đang ngồi tu luyện, xảy thấy lòng mình hồi hộp biết Tây Kỳ có việc, và đã đến lúc đưa đệ tử xuống trần, liền sai Kim Hà đồng tử gọi Hoàng Thiên Hóa đến hầu.

Hoàng Thiên Hóa nghe đòi vội bước vào làm lễ:

– Sư phụ cho đòi đệ tử có việc chi?

Thanh Hư nói:

– Người ra sau vườn đào để tà truyền phép, sai xuống Tây Kỳ, trước là đoàn tụ gia đình sau phò vua giúp nước.

Nói rồi dắt Hoàng Thiên Hóa đến vườn đào, trao cặp song chùy cho Hoàng Thiên Hóa tập trận.

Khi đã thuần phục, Thanh Hư nói với Hoàng Thiên Hóa:

– Thầy cho con Ngọc Kỳ lân mà cỡi, và đem hòa long phiêu xuống Tây Kỳ. Con khá kính thành, chứ quên cội rễ.

Hoàng Thiên Hóa lạy thầy già bạn, lên lưng Ngọc kỳ lân, đưa tay vỗ vào gạc một cái, tức thì bốn cặp sanh mây, bay mau như gió. Bởi con kỳ lân này là của Thanh Hư cỡi, dùng để dạo chơi ba núi năm non nên nó bay đi mau lắm.

Chỉ phút chốc, Hoàng Thiên Hóa đã đến Tây Kỳ, xin vào thành ra mắt:

Quân vào báo:

– Có một đạo đồng đứng ngoài thành xin ra mắt Thừa tướng.

Tử Nha truyền lệnh mời vào. Hoàng Thiên Hóa quỳ lạy thưa:

– Tôi là Hoàng Thiên Hóa vâng lệnh thầy xuống Tây Kỳ, hầu dưới trướng Sư thúc để lập công.

Tử Nha hỏi:

– Người ở động nào, núi nào?

Không đợi cho Hoàng Thiên Hóa trình bày, Hoàng Phi Hổ bước ra thưa:

– Hoàng Thiên Hóa là con trai lớn của tôi đệ tử ông Thanh Hư đạo nhân ở núi Thanh Phong, động Tử Dương.

Tử Nha mừng rỡ khen:

– Tướng quân có con học đạo ta có lòng mừng cho đấy.

Cha con Hoàng Thiên Hóa gặp nhau, đồng vào vương phủ, mở tiệc vui vầy.

Khi trước Hoàng Thiên Hóa ở núi ăn chay, nay về thế gian lại ăn mặn. Tiệc mãn, Hoàng Thiên Hóa cởi bỏ quần áo tu hành, búi tóc đội mào vàng, trong mặc hồng bào, ngoài mang kim giáp, nịt đai ngọc, theo thể thống con vua.

Rạng ngày Hoàng Thiên Hóa vào chầu dưới trướng. Tử Nha trông thấy lối ăn mặc như vậy trách mắng:

– Hoàng Thiên Hóa, ngươi là đệ tử của thần tiên, sao lại đổi thay y phục? Ta tuy làm Tế tướng, vẫn phải mặc đồ tu. Còn ngươi mới về thế gian đã vội quên cội rễ.

Hoàng Thiên Hóa bị trách liền thay áo mào, bỏ đai ngọc, cột dây tơ và thưa:

– Tôi chẳng dám quên nguồn gốc, bởi vâng lệnh thầy ra đánh Tứ tướng, phải nai nịt theo thế thường.

Từ Nha nói:

– Ma Gia tứ tướng có phép tài, người phải cẩn thận đề phòng mới được.

Hoàng Thiên Hóa thưa:

– Thầy tôi đã dặn kỹ, xin Sư thúc chờ lo.

Nói rồi cỡi Ngọc Kỳ lân ra ngoài thành khiêu chiến.

LỜI BÀN

– Ở đời mọi việc đều tương đối không có gì là tuyệt đối cả

Khác với các pho truyện khác, Phong Thần kết cấu lối tranh tài không phải căn cứ theo võ nghệ, mưu trí, mà theo lối phép tắc thần tiên. Nhưng theo phép tắc thần tiên ở đây cũng khác với các pho truyện khác, không có một ông tiên nào độc quyền về phép tắc cả, nghĩa là không có một phép lạ nào có thể dùng nó chinh phục hẳn mọi tài năng. Mỗi ông tiên có mỗi phép riêng, và phép riêng ấy chỉ có hiệu lực đến mức nào đó thôi, gặp những phép lạ khác thì đành chịu thất thủ. Cấu tạo như vậy, truyện Phong Thần luôn luôn diễn biến những cái mới lạ, và chúng ta thấy rằng các giới thần tiên ỏ ạt sai đệ tử xuống trần để tranh tài, cấu xé lẫn nhau. Trần gian biến thành vũ trường để cho lớp người “siêu nhân” dùng nó tranh giành ảnh hưởng, phát triển tài năng.

Lối diễn tả phép lạ như thế là một sản phẩm tượng trưng nhằm vào lẽ sống thực tế của xã hội loài người. Giai cấp quyền quý trong xã hội loài người không phải ai cũng có đủ khả năng để chinh phục hết mọi người, mọi việc, mà mỗi người sống trong xã hội có một lợi khí riêng. Đôi khi

muốn trừ khử một kẻ nào đó, buộc lòng họ phải nhờ ở tài năng của một kẻ khác, hay một kẻ ở địa vị khác.

Lôi một số người tu hành xuống trần tục để chêm giết lẫn nhau, tác giả quả có một ý tưởng lạ lùng. Nhưng ta lại thấy rằng: thế gian là của người trần tục, mà những người thoát tục lại quyết định cả mọi việc, ảnh hưởng thắng bại giữa nhà Thương và nhà Châu không tùy thuộc ở sức tranh đấu và sự mong muốn của nhân dân hai nước mà do lớp người ngoại tục nhảy vào quyết định vận mệnh. Như thế bảo là công bình làm sao?

Nhiều độc giả xem đến đây đã phải mỉm một nụ cười mỉa mai:

– Hồi những người thoát tục, hãy trả lại trần tục cho người trần tục chúng tôi. Các người là siêu nhân, thoát tục, các người hãy tìm thế giới thoát tục mà sống, mà tu hành, mà tranh đấu, mà xâu xé với nhau. Các người đừng lợi dụng xương máu chúng tôi, đừng lợi dụng côi trần chúng tôi làm chỗ tranh giành ảnh hưởng. Các người ngoài miệng nói căm sát sinh, thi hành đạo đức, nhưng chính các người đã giết người ghê tởm, phá vỡ đạo đức, và gieo vào côi trần chúng tôi không biết bao nhiêu tang tóc, đau thương.

Hãy trả côi trần cho người trần thế.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

VĂN TRỌNG ĐI NGANG HUỲNH HOA TRẠI

MA Gia tứ tướng đang buồn rầu vì việc mất long báu, nên không còn bàn tính đến chuyện chinh chiến nữa. Bỗng nghe quân báo:

– Có tướng Châu đến khiêu chiến.

Bốn tướng nổi giận liền phát pháp khai dinh, dẫn quân ra trước trại. Đến nơi thấy một tướng nhỏ cỡi Ngọc Kỳ Lân, Ma Lễ Thanh hỏi:

– Thằng con nít, tên họ gì?

Hoàng Thiên Hóa nói:

– Ta là Hoàng Thiên Hóa, con trai lớn của Hoàng Phi Hồ, vâng lệnh Khương Thừa tướng ra trận giết mấy người.

Ma Lễ Thanh nghe nói nổi xung cầm giáo lướt tới đâm một nhát. Hoàng Thiên Hóa đưa song chùy ra đỡ. Hai tướng đánh vui với nhau hơn hai mươi hiệp vẫn không thắng bại. Ma Lễ Thanh liền quăng chiếc Bạch ngọc kim cương lên, hào quang chiếu sáng lòe, đánh trúng lưng Hoàng Thiên Hóa, làm cho Hoàng Thiên Hóa té nhào xuống Ngọc Kỳ Lân.

Lễ Thanh xông tới toan chém đầu, nhờ có Na Tra đứng trước cửa thành, thấy Hoàng Thiên Hóa thất cơ, vội giục xe tới đỡ thương và hét lớn:

– Có ta đến trợ chiến, người đừng giết đại huynh ta.

Ma Lễ Thanh mắc cự với Na Tra, nên binh Châu đoạt thấy Hoàng Thiên Hóa đem vào thành.

Còn Na Tra ra sức đánh với Ma Lễ Thanh một hồi, cây giáo dài vun vút chẳng khác vũ bão. Ma Lễ Thanh quăng chiếc Bạch Ngọc kim cương lên nữa, Na Tra lấy Càn khôn quỳện quăng trả. Hai búa bổ gặp nhau. Càn khôn quỳện đập Bạch ngọc kim cương tan nát, vì ngọc bờ hơn vàng.

Ma Lễ Thanh và Ma Lễ Hồng đồng hét lớn:

– Na Tra, người phá búa bổ của ta, ta quyết rửa hờn cho được.

Bốn anh em đều áp tới, đánh nhàu với Na Tra. Na Tra

thấy bốn tướng làm hung, phải chịu nhịn thua mà chạy. Ma Lễ Hải lấy đòn ý ba khảy lên, nhưng Na Tra đã chạy tuốt vào thành, anh em họ Ma lui về dinh, buồn bã vì mất thêm một bữu bối nữa.

Hoàng Phi Hổ thấy quân đem thấy Hoàng Thiên Hóa về thất kinh khóc lớn:

– Không dè cha con mới gặp nhau chưa nhìn tận mặt đã cách biệt.

Tử Nha xem thấy cũng động lòng, nhưng không biết làm cách nào cứu chữa. Hoàng Phi Hổ đem thầy Hoàng Thiên Hóa về dinh mình.

Bỗng nghe quân báo:

– Có một đạo đông đến trước cửa thành xin ra mắt.

Tử Nha truyền mời vào, hỏi:

– Người từ đâu đến đây.

Đạo đông cúi đầu làm lễ và nói:

– Tôi là Bạch Vân đồng tử, học trò Thanh Hư đạo nhân ở động Tử Dương núi Thanh Phong. Nay thầy tôi sai xuống công sư huynh tôi là Hoàng Thiên Hóa về núi.

Tử Nha mừng rỡ dẫn Bạch Vân đồng tử đến dinh Hoàng Phi Hổ chỉ thầy Hoàng Thiên Hóa cho Bạch Vân mang về.

Bạch Vân công Hoàng Thiên Hóa đến trước cửa động, Thanh Hư đạo nhân bước ra xem, thấy Hoàng Thiên Hóa mắt nhắm khít rịt, da mặt vàng lờm, liền sai Bạch Vân múc nước hòa với tiên đơn, rồi lấy gươm cạy răng đổ thuốc.

Giây lâu Hoàng Thiên Hóa tỉnh lại, mở mắt nhìn thấy Thanh Hư đạo nhân liền ngồi dậy thưa:

– Vì sao đệ tử lại về đây? Xin sư phụ dạy cho biết?

Thanh Hư quả rằng:

– Súc sanh! Người mới rời khỏi non tiên đã ăn mận đó là tội thứ nhất. Thay đổi y phục không nhớ cội căn, đó là tội thứ hai. Nếu ta không vị tình Tử Nha thì để cho người chết quách.

Hoàng Thiên Hóa biết tội liền vập đầu xuống đất lay thầy xin tha lỗi. Thanh Hư đạo nhân lấy một cái dây gấm đưa cho Hoàng Thiên Hóa và dặn:

– Người đem báu vật này xuống Tây Kỳ mà trừ Ma Gia tứ tướng. Chẳng bao lâu ta cũng sẽ đến giúp Châu.

Hoàng Thiên Hóa lay thầy già bạn, rồi dọn thổ trở lại Tây Kỳ.

Vừa đến nơi, quân trên thành trông thấy vào báo với Tử Nha:

– Hoàng Thiên Hóa đã trở về.

Tử Nha dò vào, Hoàng Thiên Hóa đến trước trưởng kể lại mọi việc. Hoàng Phi Hổ thấy con sống lại thì lòng mừng khắp khởi.

Rạng ngày, Hoàng Thiên Hóa cỡi Ngọc Kỳ Lân, xách song chùy ra trận, gọi lớn:

– Ma Gia tứ tướng! Hãy mau ra đây chịu chết.

Quân vào báo. Ma Lễ Thanh mắng thăm:

– Thằng khốn khiếp đó hôm qua đã chết rồi, sao còn sống lại?

Bốn tướng cùng kéo binh ra, thấy Hoàng Thiên Hóa mặt hầm hầm, tay cầm song chùy lướt tới. Ma Lễ Thanh liền đâm một giáo Hoàng Thiên Hóa đỡ ra đánh lại. Hai tướng giao đấu được năm hiệp, Hoàng Thiên Hóa giã cách bại trận bỏ chạy. Ma Lễ Thanh thừa thắng đuổi theo, Hoàng Thiên Hóa mở túi

gấm ra, thấy một cây đinh dài bảy tấc rưỡi hiện hào quang chói sáng ngời.

Hoàng Thiên Hóa dùng cây đinh ấy phóng lên, báu vật nhanh như chớp đâm thủng trái tim Ma Lễ Thanh trong nháy mắt. Ma Lễ Thanh ré lên một tiếng, nhào xuống đất tắt thở, máu phụt ra đỏ ối. Ma Lễ Hồng thấy anh mình tử nạn, liền cầm kích rượt theo Hoàng Thiên Hóa. Hoàng Thiên Hóa thâu đinh phép lại rồi phóng tới nữa. Ma Lễ Hồng tránh không kịp bị đinh đâm thủng đến sau lưng. Báu vật ấy cứ đâm ngay trong tim, nên Ma Lễ Hồng chỉ kịp la lên một tiếng rồi chết.

Ma Lễ Hải thấy hai anh mình bị chết trong nháy mắt, liền nổi xung hét lên như sấm:

– Súc sanh! Người dùng vật gì mà sát hại hai anh ta như vậy?

Nói rồi xông tới. Hoàng Thiên Hóa lại phóng đinh phép đâm thủng trái tim. Ma Lễ Hải chết tươi.

Chỉ còn có Ma Lễ Thọ đứng một mình chơi với, giận cầm gan, liền mở túi da beo thò tay bắt Hỏa hồ điều thả ra để ăn thịt Hoàng Thiên Hóa. Chẳng ngờ mới thò tay vào miệng túi bị Dương Tiễn cắn cho một cái, đau đớn thấu xương, Ma Lễ Thọ la lên:

– Báu vật: Sao hôm nay ngươi phản ta như vậy.

Nói rồi trút túi da beo ra. Dương Tiễn giả hình con Hỏa hồ điều nhảy ra và biến thành con voi trắng, nhưng không ăn thịt Hoàng Thiên Hóa mà lại chờn vờn nhảy tới muốn cắn Ma Lễ Thọ.

Ma Lễ Thọ thất kinh bỏ chạy, bị Hoàng Thiên Hóa phóng đinh thần xuyên thủng trái tim té nhào xuống đất.

Thế là Ma Gia tứ tướng đã cùng chết một lượt trong một trận.

*Dẫu tài tình tế không toàn mạng,
Vì bản Phong thần có đứng tên,*

Hoàng Thiên Hóa đánh chết bốn anh em họ Ma xong toan dùng đình phép giết luôn con quái thú. Chẳng ngờ con quái thú ấy lại hóa hình ra một đạo sĩ, đứng chặn ngăn trước mặt. Hoàng Thiên Hóa thất kinh hỏi lớn:

– Người là ai vậy?

Dương Tiễn đáp:

– Ta là Dương Tiễn vâng lệnh sư thúc ẩn mình trong túi da beo làm nội công, nay thấy đạo huynh đã giết bốn tướng rồi, nên hiện hình ra mắt.

Giữa lúc đó có Na Tra đạp xe chạy tới, nói với Dương Tiễn và Hoàng Thiên Hóa:

– Hai anh thành công trận này, em rất sung sướng.

Hoàng Thiên Hóa lấy bốn thủ cấp, rồi cả ba cùng kéo nhau về thành ra mắt Tử Nha. Tử Nha thấy Hoàng Thiên Hóa một mình phóng đình phép giết luôn bốn tướng thì khen ngợi chẳng cùng, truyền bêu bốn thủ cấp trên mặt thành và tâu với Võ Vương hay.

Chúa tôi mở tiệc đãi đằng, binh tướng vui vầy suốt ngày đêm không dứt.

Bấy giờ bọn tàn binh của Ma Gia tứ tướng bỏ chạy về ải Tuy Thủy, báo tin cho Hàng Vinh hay, rồi kéo về ải Giai Mộng.

Hàng Vinh được tin Ma Gia tứ tướng tử trận thất kinh, vội làm sớ gọi về Triều ca báo tin khẩn cấp.

Lúc bấy giờ, Thái sư Văn Trọng vừa xem biểu chương của hai ải Du Hồn và Tam Sơn. Nơi Du Hồn, Đậu Dung đánh đuổi được Đông bá hầu bại tẩu, còn nơi Tam Sơn Đặng Cửu Công nhờ có con gái là Đặng Thiều Ngọc đuổi Nam bá hầu lui binh.

Tin mừng ấy chưa được bao lâu thì có sứ Hàng Vinh gởi về. Văn Thái sư xem sứ, thấy bốn anh em Ma Gia tử trận, nổi giận vô án hết:

– Không dè Tử Nha hung hăng như vậy, dám giết cả Ma Gia tứ tướng bêu đầu trước ải. Thật là một hành động khiêu khích!

Giận quá, Văn Thái sư trợn con mắt giữa, hào quang chiếu sáng lòe hơn hai thước.

Qua một hồi ngâm nghĩ, Văn Thái sư tự nhủ.

– Nay Đông, Nam hai cõi đã yên, việc nước có thể giao cho triều thần coi giữ. Ngày mai ta vào tâu với vua tự giá thân chinh mới được.

Nghĩ rồi viết sứ, dời rạng ngày vào dâng.

Hôm sau, Văn Thái sư vào chầu rất sớm, quì trước kim loan dâng biểu xuất sứ. Trữ Vương xem biểu, phán:

– Thái sư vì trẫm mà lo việc đánh Tây Kỳ, trẫm cấp búa viết vàng, cờ mao trắng, để Thái Sư thay mặt trẫm định liệu mọi việc.

Văn Thái sư tạ ơn, rồi chọn ngày tốt làm lễ xuất quân. Trữ Vương dọn việc, hội các quan đưa đón.

Trữ Vương rót một chén rượu đầy ban cho Văn Thái sư, Văn Thái sư bưng chén rượu, tâu:

– Tôi đi chuyến này mong dẹp yên bờ cõi, xây dựng non sông xin bệ hạ ở nhà nghe theo lời quan gián nghị, đừng để

vua tôi cách mặt, trên dưới xa nhau. Lâu lắm là nửa năm, mau lắm là ba tháng cũng trở về châu bộ hạ.

Trụ Vương nói:

– Thái sư đã thân chinh dẹp loạn thì thế nào cũng thắng trận ban sư, lòng trăm không còn lo gì nữa, trăm chỉ chờ thái sư trở về vua tôi chung hưởng thái bình.

Văn Thái sư uống rượu rồi lên Hắc kỳ lân. Bỗng con thú nhảy chồm tới, la lên một tiếng, làm cho Văn Thái sư té nhào xuống đất. Tả hữu vội vàng đỡ dậy, Văn Thái sư vội sửa y mão chỉnh tề.

Khi ấy có quan Hạ Đại phu là Văn Tiếp tâu rằng:

– Thái sư vừa xuất quân mà té như vậy đã là điềm chẳng lành. Xin bộ hạ sai tướng khác.

Văn Thái sư nói:

– Quan đại phu nói sai rồi. Làm tôi phò chúa thì không kể nhà, làm tướng ra trận thì không kể mạng. Lẽ thường một tướng cầm quân không chết cũng bị thương, đó là lẽ đương nhiên, có gì mà sợ? Ta xem con thú này lâu nay không ra trận, ở không lâu cũng yếu đi, nên khó cỡi một chút, xin quan Đại phu đừng bàn nữa.

Dứt lời, Văn Trọng nhảy lên lưng Hắc kỳ lân đi thẳng.

Từ đây vua tôi không thấy mặt

Sắp sau hồn phách đã lên trời.

Văn Thái sư một điểm lòng son, ba năm chinh phạt, trên vì chúa dưới thương dân. Thật là.

Những tướng lòng trung phò nghiệp chúa

Nào hay máy tạo dứt nhà Thương.

Văn Thái sư kéo ba vạn binh ra khỏi Triều ca, đến sông

Huỳnh Hà, rồi đến huyện Dẫn Trì. Quan Tổng binh huyện ấy là Trương Khuê ra thành nghênh tiếp.

Trương Khuê làm lễ ra mắt xong. Văn Thái sư hỏi:

– Đường qua Tây Kỳ ngô nào gần hơn?

Trương Khuê thưa:

– Đi qua ngũ quan thì xa, nếu đi tắt qua ải Thanh Long thì gần hơn hai trăm dặm.

Văn Thái sư bèn truyền binh tướng đi qua ải. Thanh Long. Quân sĩ tuân lệnh, kéo cờ, gióng trống inh ỏi.

Người sau có thơ như vậy:

Mù mịt bụi hồng lộng khói xanh,

Áo ào cờ đỏ chiếu rêu xanh.

Vì tham đường tắt vài trăm dặm,

Lặn suối trèo non, chịu nhọc nhằn.

Khi đại binh qua khỏi Thanh Long rồi, đường sá gập ghềnh, rất hiểm trở, cứ đi một bước lại phải chồn chân, đôi khi đi một bước lại trượt chân thành ba bốn bước, có lúc dùn lại thành đồng, có lúc phải chạy cả đoàn. Văn Thái sư thấy đường đi khổ cực bằng hai, hồi hận vô cùng.

Văn Thái sư nói với chúng tướng:

– Nếu biết đường tắt nguy hiểm như vậy thà đi qua ngũ quan còn nhanh hơn.

Ngày kia, đại binh Thái sư đến núi Huỳnh Hoa, đường sá lại càng chật hẹp khó đi hơn nữa: non núi chập chùng, dãy này tiếp giáp với dãy khác liên miên tưởng không bao giờ dứt. Văn Thái sư truyền quân đóng trại nghỉ ngơi, rồi cỡi Hắc kỳ lân bay lên không, dò lần phía trước xem có gì nguy hiểm chăng?

Văn Trọng đi một hồi đến một khoảng đất bằng phẳng, cây cối xinh tươi, có suối có hoa, có hang có động. Cảnh thiên nhiên trông đẹp mắt lạ lùng. Văn Trọng ngắm nghía một hồi rồi nghĩ thầm:

– Hòn núi này xinh đẹp quá, ước gì việc nước thanh bình ta ở đây hưởng thú thanh nhàn.

Văn Trọng nhìn xa hơn nữa, cách chân núi một dặm đường, thấy tre xanh dờn dợn, ngô đồng cao mịt, rồi tiếng mã la nổi lên inh ỏi, có một đoàn người khá đông kéo đến một vùng đất trống lập trại. Tưởng đi đầu là một người tóc đỏ hung hung, da mặt xanh lét, hình dạng như quỷ sứ, cỡi ngựa ô, cầm búa đồng, mặc hồng bào, mang kim giáp.

Thấy lạ, Văn Trọng vô Kỳ lân lướt đến gần, bọn lâu la đang tập trận chợt thấy một ông già có ba con mắt, mặc áo đỏ, cầm roi vàng, cỡi con Kỳ lân đen, liền chạy vào báo với Chủ trại:

– Có một ông già đứng trên núi cao đang lên xem đại vương tập trận.

Viên chúa trại nhìn lên trông thấy nổi giận, truyền dẹp trận đồ, cỡi ngựa bôn ba lên núi, Văn Thái sư thấy tướng ấy mạnh bạo đáng mặt anh hùng, khen thầm:

– Phái chi ta thâu đảng tướng này đi đánh Tây Kỳ thì tốt lắm.

Tướng ấy vừa đến nơi đã hét lớn hỏi:

– Người là ai mà dám đến đây thám thính núi ta?

Văn Thái sư nói trở rằng:

– Bần đạo thấy núi này tốt lắm, muốn tìm một cái động ẩn thân để tụng kinh huỳnh đình, chẳng biết tướng quân chịu hay không.

Tướng ấy nổi giận mắng:

– Yêu đạo dám cả gan đến đây đùa cợt.

Nói rồi chém xuống một búa. Văn Thái sư đưa roi vàng ra đỡ, hai người đánh nhau trên núi cao. Văn Thái sư là tay đã từng chinh chiến nhiều năm, gặp biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt nên mặt dầu tướng ấy hung hăng, Văn Thái sư không hề nao núng chỉ muốn thu làm bộ hạ, để giúp đỡ mình mà đánh Tây kỳ.

Đánh được vài mươi hiệp, Văn Thái sư trá bại chạy qua hướng đông, người ấy đuổi theo làm dữ. Văn Thái sư nghe lạc ngựa sau lưng đã gần, liền chỉ ngọn roi xuống đất, hóa ra một cái thang vàng. Ấy là phép độn kim, nhốt viên chúa trại trong thành ấy.

Văn Trọng trở lại chỗ cũ, xuống yên Kỳ lân ngồi dựa cột tòng.

Đoàn lâu la trở về báo với hai viên chủ trại khác rằng:

– Có một ông đạo sĩ mặc đại hồng bào, dụ đại thiên tuế vào trận gì bằng vàng không biết.

Hai tướng hỏi lâu la:

– Đạo sĩ ấy bây giờ ở đâu?

Lâu la thưa:

– Còn đang ngồi trên bàn thạch, hứng mát trên cột tòng. Hai tướng nghe nói nổi giận, cầm khí giới lên ngựa, dẫn lâu la kéo đến chân núi.

Văn Thái sư xem thấy lập tức lên lưng Hắc kỳ lân. Hai tướng vừa lên đến nơi thấy vị đạo sĩ có ba con mắt, thất kinh hét lớn.

Yêu đạo ở chốn nào dám đến đây làm dữ? Giấu anh ta ở đâu hãy mau trả lại, thì dặng toàn thân.

Văn Thái sư nói dối rằng:

– Hồi này người mặt xanh xúc phạm, ta đánh một roi đã chết rồi. Nay hai người đến đây làm gì nữa? Ta không có ý gì hết, chỉ muốn ở núi này tu luyện mà thôi, hai người có bằng lòng hay không thì nói.

Hai tướng nổi giận kẻ thương người giận chém dũa. Văn Thái sư múa cặp roi vàng dờ vệt ra, đánh ít hiệp bèn giục Kỳ Lân bại tẩu qua phía Nam. Hai tướng đuổi theo, Văn Thái sư chỉ một roi hóa thủy độn một tướng, rồi chỉ một roi nữa, hóa một độn một người. Đoạn trở ra cội tùng ngồi hóng mát như cũ.

Lâu la chạy về báo với viên chủ trại thứ nhì rằng:

– Nhị thiên tuế ời! Chúng ta mắc họa lớn rồi.

Viên chủ trại này là Tân Hoàn nghe báo tin liền hỏi:

– Chuyện gì mà mang họa?

Lâu la thưa:

– Ba vị thiên tuế ở trại thứ nhất bị một đạo sĩ già đánh chết hết rồi.

Tân Hoàn la lên một tiếng, và nói:

– Yêu đạo ở đâu mà dám lộng hành.

Liền một tay xách dùi, một tay xách lưỡi tầm sét, quạt hai cánh như chim bay âm âm như sấm.

Đến chót núi Tân Hoàn thấy Văn Trọng đang ngồi, liền hét lớn:

– Yêu đạo! Người giết mất ba người anh em ta, ta quyết không để cho người toàn mạng.

Văn Thái sư mở con mắt giữa, thấy một tướng như thiên lôi:

Trên đội mào râu tròn

Mình mang áo chiến bào

*Môi đỏ như trái trái táo,
Miệng nhọn tựa cây đao
Sắc lèm bốn nanh bạc,
Sáng ngời cặp mắt sa
Cánh bay như phụng múa,
Tâm sét, búa giờ cao.*

Văn Thái sư xem thấy khen thầm:

– Anh hùng hào kiệt thường là kẻ dị hình dị tướng. Nếu thâu dạng người này làm bộ hạ tay chơn thì rất được việc.

Tân Hoàn đáp xuống đánh Thái sư một dùi. Thái sư đưa roi ra đỡ, và hỗn trận một lúc. Thấy Tân Hoàn múa dùi và cầm sét khá lợi hại, Văn Thái sư liền giả cách bại tẩu qua phía Đông. Tân Hoàn hét lớn:

– Yêu đạo mi chạy đi đâu cho khỏi.

Nói rồi vỗ cánh đuổi theo.

Văn Thái sư nghĩ thầm:

– Nếu dùng phép độn ngũ hành thì bắt người này không được, bởi người này không ở dưới đất, bay lượn như chim.

Nghĩ rồi lấy roi chỉ cục đá trên đỉnh núi cao, làm phép sai Huỳnh Cân lực sĩ xô đá ấy đè lưng Tân Hoàn. Huỳnh Cân lực sĩ tuân lệnh tức thì.

Tân Hoàn không ngờ Văn Thái sư có phép tiên, sai khiến quỷ thần như vậy, nên thờ ơ bị hòn đá đè chặt cứng, Văn Thái sư quay Kỳ lân lại, giơ roi muốn đập đầu. Tân Hoàn sợ chết kêu lớn:

– Đệ tử không biết nên phạm đến oai trời, xin thầy từ bi rộng lượng, tôi mang ơn như trời biển.

Văn Thái sư để roi trên đầu Tân Hoàn, và nói:

– Người không rõ, chứ ta là Văn Thái sư ở tại Triều ca vâng lệnh đi dẹp Tây Kỳ vừa tới núi này gặp người mặt xanh vô lễ. Thực ta không muốn sanh sự. Nay người muốn sống, hay muốn chết thì nói?

Tân Hoàn thưa:

– Chúng tôi không ngờ Thái lão gia đi qua đây. Nếu biết, chúng tôi đã nghênh tiếp.

Văn Thái sư nói:

– Nếu người thuận tình theo ta đi đánh Tây Kỳ, thì ta tha người khỏi chết, mà sau khi chúng thắng trận về triều, người còn được hưởng giàu sang phú quý nữa.

Tân Hoàn thưa:

– Thái sư đã có lòng thương, tôi xin theo hầu dưới trướng.

Văn Thái sư cảm roi chỉ vài cái, Huỳnh cân lực sĩ tuân lệnh giở đá cho Tân Hoàn ra. Bấy giờ Tân Hoàn gằn gầy xương, ngồi dậy không nổi, phải gằn một giờ mới đứng được. Văn Thái sư đỡ dậy, rồi ngồi trên bàn thạch, còn Tân Hoàn đứng hầu hạ một bên.

Văn Thái sư hỏi:

– Tại núi Huỳnh Hoa nhơn mã được bao nhiêu?

Tân Hoàn thưa:

– Núi này chu vi sáu mươi dặm, lâu la hơn một vạn, và lương thảo cũng nhiều.

Văn Thái sư nghe nói mừng rỡ vô cùng, vì binh lương rất cần thiết cho việc chinh Tây.

Tân Hoàn khóc sùi sùi thưa:

– Nếu Thái sư ra ơn cứu sống được ba người anh em tôi lúc này, thì chúng tôi cùng theo làm bộ hạ để Thái sư sai khiến.

Văn Thái sư nói:

– Người muốn tha chúng nó làm gì?

Tân Hoàn thưa:

– Tuy anh em chúng tôi khác họ mà tình thương đôi với nhau như thế tay chân.

Văn Thái sư nói:

– Theo lời người nói thì các người là những kẻ trọng nghĩa.

Nói rồi liền vỗ tay một cái, nghe sấm dậy ầm ầm, dường như lở núi lở non.

Ba viên tướng trước đây bị dộng mê man nay nghe sấm giật mình tỉnh dậy, dụi con mắt nhìn lơ lảo.

Người thứ nhất tên Đặng Trung không còn thấy vách tường vàng nữa lồm khồm ngồi dậy. Người thứ hai là Trương Tiết không còn thấy biển ca nữa. Người thứ ba là Đào Vinh không thấy đầm rừng già, cảnh cũ trở về trước mắt, cả ba mừng rỡ giục ngựa về trại.

Khi đi qua đỉnh núi, thấy Văn Trọng ngồi trên bàn thạch, Tân Hoàn đứng hầu một bên, Đặng Trung nổi giận hét lên một tiếng báo Trương Tiết và Đào Vinh.

– Nhị đệ hãy bắt yêu đạo cho ta.

Cả ba người đồng giục ngựa lên núi một lượt.

LỜI BÀN

– Mọi việc tranh đấu trong đời đều để bảo tồn lẽ sống

Trong truyện Phong Thần, các tiên thần tranh đấu, chém giết nhau cũng không ngoài quy luật mâu thuẫn để bảo tồn lẽ sống.

Trong giới thần tiên, giới người siêu nhân, tự cho mình thoát tục, xa lánh cõi trần, nhưng vì lánh cõi trần chỉ mới làm được cái việc tách rời việc chung đụng với danh lợi, xã hội mà thôi, vẫn còn ở trong vòng vũ trụ thì không thể thoát ra ngoài vòng mâu thuẫn thiên nhiên được. Cho nên, thần tiên vẫn phải tranh cạnh với nhau, chém giết với nhau như lớp người trần tục vậy.

Tác giả Phong Thần có lẽ quan niệm theo tư tưởng trên nên đã đưa hai hệ thống thần tiên mâu thuẫn xuống trần để chém giết với nhau, để bảo tồn lẽ sống của giáo hệ mình.

Chỉ có điều đáng buồn là các “siêu nhân” ấy là người ngoại cuộc, từ bỏ xã hội ô trọc, rồi lại lấy phạm trần làm chỗ đấu tranh, lôi cuốn một số phạm phu tục tử vào vòng chiến để cho máu chảy xương rơi, cánh chém giết vô cùng rùng rợn.

Phạm trần giao cho người phạm. Nếu các thần tiên muốn chém giết nhau sao không tìm chỗ thanh cao hơn? Đã thoát cõi tục sao còn xen vào cõi tục?

Càng nhiều phép tắc cao siêu càng giết người hơn, càng tàn ác hơn. Nếu nhà Châu và nhà Thương không có thần tiên can thiệp, cứ để nhân dân hai nước tranh đấu lẫn nhau, có lẽ không đến nỗi xảy ra cuộc chiến ghê hồn như vậy.

Mang danh là đạo đức, thông hiểu lẽ trời tại sao làm cái việc giết người?

Tuy nhiên, đó chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tác giả, mà sự thật trong thế giới loài người không phải không có cảnh bất bình như vậy.

Hiện nay thiếu gì cường quốc, tự xưng mình văn minh tiên bộ, chế những vũ khí giết người ghê gớm, chính họ cũng mâu thuẫn với nhau, giã cách bao vệ nước này nước khác, đem vũ khí rải khắp các nước hậu tiến để giết người,

coi như họ thí nghiệm vũ khí. Hoàn cảnh ấy thật đau lòng, chẳng khác trong Phong Thần, các "siêu nhân" đã trở côi trần, đem phép tắc của mình tranh tài giành giật, rồi cuộc đau đớn cho giới dân phàm phải chịu đắng cay, chết chóc.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

THÁI SƯ THÂU ĐƯỢC BỐN TƯỚNG THẦN

THẤY ba tướng giận dữ kéo nhau lên núi, Tân Hoàn liền bước xuống can lại và nói:

– Các anh đừng vô lễ, Lão gia là Thái sư Văn Trọng ở triều Thương, hiện đang cầm quân đánh Tây Kỳ lẽ ra chúng ta phải tiếp đón Thái sư mới phải.

Ba người nghe nói đều xuống ngựa, đến trước mặt Văn Trọng quì thưa:

– Chúng tôi nghe danh lão gia đã lâu, không nghênh tiếp mà còn xúc phạm tội chúng tôi thật đáng chết, xin lão gia dung tình.

Văn Thái sư nói:

– Vì các ngươi không biết nên xúc phạm đến ta thì chẳng có tội chi, nay ta muốn các ngươi theo ta đi dẹp giặc Tây Kỳ để sau này được vinh hiển.

Cả bốn anh em đồng quì lạy tuân lời, và thỉnh Văn Thái sư về trại để đãi trà nước. Văn Thái sư theo bốn người đến nơi

mạng. Thấy ta bảo là ta không nên gặp chữ “tuyệt”. Nay kéo binh đến đây lại gặp chữ ấy, nên lòng ta chẳng vui.

Đặng Trung và ba tướng đồng thưa:

– Thái sư đa nghi quá! Lẽ nào một chữ ấy mà định hoa phúc chung thân cho kẻ trượng phu? Và lại người lành thì trời giúp. Thái sư tài cao đức trọng, lo gì không dẹp nổi Tây Kỳ.

Tuy có lời khuyên giải, nhưng Văn Thái sư vẫn chẳng nguôi ngoai. Các tướng thúc quân đi đến. Quân sĩ lướt tới như mây gió, giáo gươm chom chớm, tiếng chân người dội cả một góc trời.

Ngày kia, trong lúc đại binh đang tiến bước, có thám mã trở lại thưa:

– Binh đã gần đến cửa nam thành Tây Kỳ rồi.

Thái sư truyền quân đóng trại. Tướng sĩ vâng lệnh phát pháo đồn binh.

Bấy giờ bên Tây Kỳ, quân thám thính được tin vội về báo với Tử Nha.

– Văn Thái sư dẫn ba mươi muôn binh đóng trại phía Nam Thành.

Tử Nha nói:

– Trước kia ta có ở Triều ca, song chưa biết mặt Thái sư Văn Trọng, nay người đã kéo binh đến đây, để ta xem thử thế nào cho biết.

Nói rồi dẫn các tướng lên mặt thành.

Tử Nha thấy binh Thái sư nghiêm trang tề chỉnh, chắc miệng khen thầm:

– Văn Thái sư nổi danh bốn biển thật xứng đáng. Cứ như

thấy dinh trại cát hai dãy, lâu la đông nghẹt. lương thảo đầy kho.

Văn Thái sư nói:

– Nay các người đã bằng lòng theo ta thì phải hỏi bọn lâu la, đứa nào muốn theo thì theo, đứa nào không muốn theo thì chia của đã tích trữ bấy lâu nay cho chúng nó về xứ.

Tân Hoàn tuân lệnh, truyền lại với lâu la. Đứa thì muốn theo, đứa lại không muốn. Tân Hoàn chia của, mỗi đứa lãnh một phần, chúng mừng rỡ vô cùng. Tính lại số lâu la chịu theo hơn bảy ngàn người, lương thảo được ba vạn.

Sắp đặt xong, bốn anh em đồng ra lệnh đốt trại, nhập vào đội quân triều đình, kéo một lượt qua khỏi núi Huỳnh Hoa.

Người sau có thơ rằng:

*Rực rỡ cờ hồng như ngọn lửa,
Ruổi dong ngựa chiến tợ bào hao.
Tây Kỳ hào kiệt đường mây nhóm
Văn Trọng bình gia tợ sóng xao.*

Văn Thái sư đang kéo binh đi, nhìn thấy trước mặt có một tấm bia khắc ba chữ là: “Tuyệt long lân” thì dừng Kỳ lân cả buổi buồn bực làm thịnh.

Đặng Trung thấy vậy hỏi:

– Chẳng hay Thái sư có việc nghĩ vậy mà về người bơ phờ?

Văn Thái sư nói:

– Thuở trước ta học đạo tại Cung Đức Du, lúc thành tài đã năm mươi tuổi. Thấy ta là bà Kim Linh thánh mẫu sai xuống phò cơ nghiệp Thành Thang. Khi ra đi ta có hỏi một lời số

lỗi cảm binh thế này thì tiếng đồn quá không sai.

Nói rồi xuống thành thương nghị. Hoàng Phi Hổ thưa:

– Xin Thừa tướng đừng lo. Rất đỗi Ma Gia tử tướng còn phải rơi đầu, huống chi Thái sư Văn Trọng tuổi tác đã già sức lực bao nhiêu mà ngại.

Tử Nha nói:

– Tuy vậy mặc lòng, song ta buồn vì quân dân Tây Kỳ phải nạn chiến tranh, rơi xương đổ máu, biết chừng nào cho được thái bình.

Các tướng đang bàn luận, có quân vào báo:

– Văn Thái sư sai sứ đến hạ chiến thư.

Tử Nha cho vào. Quân giữ cửa tuân lệnh khai thành đón sứ, Tử Nha tiếp lấy chiến thư, trong thư đại ý viết như sau:

“Thái sư nhà Thương gồm chức Chính Tây Nguyên Soái là Văn Trọng, gởi cho Thừa tướng Tử Nha rõ.

Nghe rằng: Hễ làm tội phản chúa thì mang tội nghịch thiên. Nay chúa trị chín châu, oai vang bốn biển, mà Tây Kỳ làm loạn, Cơ Phát xưng vương, lại chúa kẻ phản thần, chẳng kiêng quốc pháp. Vua sai binh vãn tội, người nghịch lại thiên oai, dám bêu đầu đại thần, chẳng vì lòng thương quốc. Đầu bầm da xé thịt tội ấy chưa đền, lấy nước phá thành cũng chưa xứng đáng.

Nay ta dâng chiếu chỉ đến phá thành trì. Như người thương xót mạng dân thì vua tôi hàng đầu thọ tội. Còn không tính trước, dợi cháy núi lở non thì không chừa ngọc đá.

Chiến thư đã tới, thương nghị cho mau.

Tử Nha đọc chiến thư xong hỏi sứ thần:

– Đại tướng tên chi?

Tướng ấy thưa:

– Tôi là Đặng Trung.

Tử Nha nói:

– Đặng tướng quân về thưa lại với Văn Thái sư rằng ta kính lời với Văn thái sư trong ba ngày sẽ ra trận.

Đặng Trung từ già ra khỏi thành về đến dinh thưa lại với Văn Trọng.

Cách ba hôm sau, Văn Thái sư phát pháo, dẫn binh ra trước mặt thành. Giữa lúc đó trong thành Tây Kỳ cũng nổi lên một tiếng pháo, tức thì cửa phía Nam mở toạc, bốn cây cờ xanh ra trước, bốn tướng cỡi ngựa theo sau lưng sang hướng Chấn. Có bài thơ rằng:

Bốn tướng cờ xanh áo mào xanh

Hướng đông binh đóng chặt như thành

Cầm thương vác giáo oai như cọp

Một tướng điều binh thấy rạng danh

Tiếng pháo thứ nhì nổ, bốn cây cờ đỏ ra trước, bốn vị tướng theo sau, kéo sang cung Ly bố trận.

Có bài thơ như vậy:

Cờ đỏ áo điều cỡi ngựa kim

Khắc nào ngọn lửa cháy không trung

Sơn son cung ná, thương ngù thẳm

Bố trận phượng Nam vững tợ đồng

Tiếng pháo thứ ba nổ, bốn ngọn cờ trắng kéo ra, bốn viên tướng mặc bạch bào bước tới án bên hướng cung Đoài.

Có bài thơ rằng:

Bạch giáp ngân khôi cỡi ngựa hồng

*Gươm trần tợ tuyết rất oai nghiêm
Hướng Tây bố trận trông ghè gớm.
Cờ trắng phau phau tuyết áo xiêm.*

Tiếng pháo thứ tư nổ, bốn ngọn cờ đen kéo tới, bốn vị tướng xông ra, dẫn binh trấn tại cung Khâm.

Có bài thơ rằng:

*Ngựa ô tướng giữ phát cờ đen
Tướng Bắc bày binh thật đáng khen
Nhu thế than hằm cùng khói tỏa
Ngựa xe đông nghet chẳng nơi chen*

Tiếng pháo thứ năm nổ, bốn cây cờ vàng phát phối giương ra. Bốn tướng kim khôi kim giáp xuất trận, chiếm cứ trung ương.

Có bài thơ rằng:

*Kim khôi, kim giáp kéo cờ vàng.
Lập trận trung ương thấy rõ ràng.
Sai khiến ngũ phương theo hiệu lệnh.
Tứ Nha bày bố rất nghiêm trang*

Khi ấy Thái sư Văn Trọng thấy Tứ Nha lập trận Ngũ Phương nghiêm trang tể chỉnh, binh tướng có thứ lớp, trận đồ sắp đặt oai nghiêm, Na Tra cầm giáo đứng trên xe gấn một bên Dương Tiễn. Kim Tra, Mộc Tra, Hoàng Độc Long, Tiết Ất Hồ, Hoàng Thiên Hóa, Vô Kiết v.v... đồng bào hộ Tứ Nha cỡi con Tứ bất tướng đứng giữa trận. Bên hữu lại có Hoàng Phi Hồ cỡi con thần Ngưu.

Tứ Nha xem thấy Thái sư Văn Trọng mặt như vàng bạc, râu dài đậm đuộc, gió thổi phát phơ, tay cầm cặp kim tiên, oai

phong lâm liệt, liền giục thú tới bái một bái và nói:

– Kính mừng Thái sư! Tôi làm lễ không trọn, xin miễn chấp.

Văn Thái sư hỏi:

– Ta nghe Khương Thừa tướng là danh sĩ núi Côn Lôn, sao không biết trọng lễ phải?

Tử Nha đáp:

– Tôi là đệ tử Cung Ngọc Hư, hằng trọng niềm đạo đức, lẽ đâu dám nghịch mạng trời? Tôi phò vua giúp nước trên tuân lời chúa, dưới phụng lòng dân, biết kính người hiền, không ưa kẻ nịnh, giữ gìn bờ cõi, trấn thủ thành trì, trăm họ yên vui, sao gọi là không biết phải?

Văn Thái sư nói:

– Người chỉ biết trau chuốt lời nói mà không biết lỗi mình. Người tôn Võ Vương không có lệnh Thiên tử, ấy là tội khi quân tiếm mị. Chưa phân thân tội đại nghịch. Vua sai tướng hưng binh vãn tội, người dám chém giết muôn binh ấy là tội phản. Nay ta đến đây người cũng không phục, lựa lời xảo trá chống cự với thiên triều mà còn tưởng mình vô tội sao?

Tử Nha cười nhạt, nói:

– Thái sư nói sai rồi. Tôi tôn Võ Vương chưa kịp tâu với Thiên tử, song xét lại con thế chức cha là việc thường, nào có lỗi chi? Nay chư hầu trong thiên hạ đều phan lại nhà Thương, ấy không phải lỗi tại chư hầu, bởi Thiên tử không kỳ cang, nên kẻ có trí không muốn thờ một bạo chúa. Còn việc Võ Thành Vương thì quân bất chánh thân dầu ngoại quốc, ấy cũng là lẽ thường. Luận đến việc giết quân binh triều đình, là tại đại thần đem binh đến phá phách bờ cõi, giết tướng công

thành, nên tôi phải chống đỡ, chứ tôi chẳng hề đem một tên lính nào phạm đến ngũ quan, lại cũng chẳng giúp một chư hầu nào làm nghịch. Thái sư danh vang bốn biển, oai dậy tám phương, nay đem binh đến đây e không khỏi mang tiếng vô cớ mà khinh địch, chứ tôi nào dám cự với Thái sư? Nếu Thái sư không cho lời tôi là dốt nát, xin Thái sư lui binh về phủ, ai giữ nước này, cho trăm họ thái bình. Bàng chẳng xét ý trời, thì việc binh thắng bại không lấy gì làm chắc, xin Thái sư nghĩ lại.

Văn Thái sư nghe Từ Nha nói cứng, nổi giận phùng phùng, lại thấy Hoàng Phi Hổ đứng gần đó liền nạt lớn:

– Nghịch thần Hoàng Phi Hổ, hãy đến ra mắt ta.

Hoàng Phi Hổ không biết làm sao lánh mặt, túng phải giục trâu tới, bái một bái và thưa:

– Tôi cách mặt đã mấy năm nay, may gặp được Thái sư mà giải điều oan ức.

Văn Thái sư hét lớn:

– Dòng họ Hoàng của người giàu sang trọng đại quốc, nay phụ vua phản chúa, phò Tây Kỳ mà giết đại thần. Tội đáng chết mười phần, còn tìm lời nói đỡ.

Mắng rồi quay lại nói với các tướng:

– Hãy ra tay bắt phản tặc cho mau.

Đặng Trung giục ngựa lướt ra vùng búa chém Vô Thành Vương, Hoàng Phi Hổ đưa gươm ra đỡ. Trương Tiết cầm gươm giục ngựa tới trợ lực với Đặng Trung, Nam Cung Hoát cản lại giao chiến. Đào Vinh lướt ngựa ra trước tiếp ứng, Vô Kiệt cầm giáo đón lại giao phong.

Sáu tướng chia nhau thành ba cặp hỗn chiến, kẻ qua người lại búa chém thương đâm, cát bụi đầy trời, binh reo dậy

đất. Tân Hoàn thấy ba tướng mình khó thắng, liền quạt cánh bay lên cao, cầm dùi sắt đánh vào đầu Khương Tử Nha, Hoàng Thiên Hóa thấy vậy giục Ngọc kỳ lân bay theo, đưa song chùy đánh với Tân Hoàn.

Các tướng Châu thấy Tân Hoàn có cánh bay cao, đội mào đầu cọp, mặt đỏ bầm như trái táo ai nấy đều kinh hãi.

Còn Văn Thái sư thấy Hoàng Thiên Hóa cỡi Ngọc kỳ lân cự với Tân Hoàn, biết là người có phép thuật, liền giục Hắc kỳ lân tới giờ roi đánh với Tử Nha. Tử Nha đưa gươm thư hùng ra đỡ, hai người cỡi hai con thú, đánh với nhau nổi gió sanh mây.

Văn Thái sư quăng cây roi trống lên trời, bởi cặp roi ấy là rồng hóa ra nên sấm sét vang dậy, cây roi trống đánh nhằm vai Tử Nha té nhào xuống đất. Văn Thái sư xông tới toan lấy thủ cấp, chẳng ngờ có Na Tra giục xe đến, giơ thương ra đỡ và nói lớn:

– Không được hại Sư thúc ta.

Nói rồi đâm một giáo, Văn Thái sư đưa roi mái ra đỡ, Tân Giáp thừa dịp ấy, cứu Tử Nha vào thành.

Văn Thái sư đánh với Na Tra được bốn năm hiệp, rồi cũng liệng roi trống lên, cây roi đánh trúng Na Tra nhào xuống đất. Kim Tra lướt tới vùng gươm đánh với Thái sư. Văn Thái sư thâu roi lại cự chiến. Mộc Tra và Hoàng Độc Long đồng xông đến một lượt, trợ lực với Kim Tra.

Văn Trọng nổi giận, quăng cả cặp roi lên, cặp roi bay lượn như chim, đánh cả ba người nhào xuống đất một lúc.

Dương Tiễn thấy vậy cầm thương giục ngựa lướt vào. Văn Thái sư thấy Dương Tiễn dung mạo khác thường nghi thầm:

– Tây Kỳ có người lạ như vậy không làm phản sao được?

Liên thâu roi đánh được ít hiệp, rồi cùng liệng lên trời. Cặp roi đánh nhằm đầu Dương Tiễn văng lửa, mà đầu Dương Tiễn vẫn trơ trơ. Văn Thái sư kinh hãi than:

– Thật là thần tiên, không phải người phàm tục, còn Đào Vinh đánh với Võ Kiệt thấy các tướng cầm đồng, liền lấy tự pho phong phan rung rung vài cái, tức thì mây tuôn gió thổi, đá chạy cát bay, ban ngày mà tối như ban đêm, trên trời đen như mực. Quân Châu thất kinh tìm đường mà chạy, liên chiêng bỏ trống, ném giáo quăng cờ, không biết Đông Tây Nam Bắc, giày xéo nhau mà chết.

Văn Thái sư thắng trận thâu binh về trại, mở tiệc thưởng tướng khao quân, cầm chắc trong vài ngày nữa sẽ lấy được Tây Kỳ.

Bên kia, Tử Nha vào thành kiểm điểm binh mã thấy hao phân nửa, liền thở dài than:

– Mới đánh trận đầu mà đã bại, bốn tướng bị thương nay biết phải làm sao?

Dương Tiễn thưa:

– Xin Thừa tướng tịnh dưỡng vài ngày rồi sẽ tính kế ra binh. Tôi chắc Văn Trọng chắc thắng, thế nào cũng thờ ợ tự phụ.

Tử Nha khen phải, truyền binh tướng nghỉ ngơi dưỡng sức hai ngày.

Ngày thứ ba, Tử Nha truyền phát pháo khai thành kéo quân ra trận. Quân thám thính về báo với Văn Thái sư. Văn Thái sư dẫn bốn tướng dàn binh bố trận.

Tử Nha lướt tới kêu Thái sư Văn Trọng nói:

– Tôi với thái sư bữa nay quyết phân cao thấp.

Nói rồi rút song kiếm đánh liền. Văn Thái sư múa song

viên cự địch Na Tra và Dương Tiễn trợ chiến với Tử Nha. Đặng Trung xông vào, Hoàng Phi Hổ cản lại Trương Kiệt, Đào Vinh lược trận, bị Võ Kiệt và Nam Cung Hoát cản ngăn. Tần Hoàn xách dùi bay lên, bị Hoàng Thiên Hóa đón lại. Năm cặp vừa sức hỗn chiến với nhau.

Văn Thái sư đánh một hồi liệng cặp thư hùng lên, Tử Nha liền quăng roi Đả thần tiên cự lại.

Cây roi mái của Văn Trọng cự không lại cây roi Đả thần tiên bị gãy làm đôi rơi xuống. Văn Thái sư hét lớn:

– Khương Thượng, người phá phép báu của ta, ta quyết với người một còn một mất.

Nhưng vừa dứt tiếng, Văn Thái sư đã bị roi Đả thần tiên của Tử Nha đánh nhào xuống Kỳ Lân, may nhờ có Kiệt Lập, Dư Khánh lướt tới đỡ thương, nên Văn Thái sư mới dộn thổ trở về dinh.

Tử Nha và các tướng Châu thừa thắng đánh binh Trụ tan rã, rồi cùng nhau trở về thành.

Dương Tiễn thưa:

– Đêm nay chúng ta đi cướp trại thế nào cũng thắng.

Tử Nha khen phải, truyền các tướng lui về chuẩn bị sẵn sàng đợi đến canh hai sẽ xuất quân cướp trại.

Bấy giờ Văn Thái sư bị thua trận, trở về ngồi trước trường buồn bã. Các tướng vào ra mắt, Văn Thái sư nói:

– Ta thường đánh Nam dẹp Bắc, chưa hề đại bại. Nay roi phép bị Tử Nha đánh gãy, ta nghĩ lại từ khi thấy ta truyền cặp giao long kim tiên cho đến nay chưa bao giờ bị mất danh tiếng. Nay bị gãy một cây còn mặt nào ra mặt thấy ta nữa.

Bốn tướng thưa:

– Việc binh thắng bại là lẽ thường, xin Thái sư đừng phiền, thừng thắng mà tính kế. Còn bên thành Tây Kỳ, Từ Nha chuẩn bị sẵn sàng, vừa hết canh một các tướng đều đến trước trưởng nghe dạy việc. Từ Nha truyền Hoàng Phi Hổ, Hoàng Phi Bưu, Hoàng Minh phá dinh bên tả, Nam Cung Hoát, Tân Miên, Tân Giáp phá dinh bên hữu. Na Tra, Hoàng Thiên Hóa phá cửa trước Kim Tra. Mộc Tra, Hoàng Độc Long, Tiết Át Hổ, Long Tu Hổ với Vô Kiệt đồng theo bảo hộ mình. Dương Tiễn đi đốt lương thảo. Lão tướng Hoàng Cồn thủ thành. Sắp đặt xong ai lo phận nấy.

Bấy giờ Văn Thái sư đang ngồi nghiệm kế, nhìn thấy hơi dữ ve vãn trước màn, lòng sanh nghi lấy tiền gieo quẻ, biết đêm nay quân giặc đến cướp dinh. Nhưng Văn Thái sư cho đó là việc thường không lấy gì làm sợ, bèn truyền Đặng Trung, Trương Tiết giữ tả dinh, Tần Hoàn, Đào Vinh giữ hữu dinh. Dư Khánh, Kiệt Lộc coi lương thảo. Còn mình án ngự phía trước để cự địch.

Đến canh hai Từ Nha ra hiệu lệnh các tướng Châu đồng áp vào dinh Thương một lượt theo kế hoạch đã vạch sẵn.

LỜI BÀN

*– Anh hùng tạo thời thế, ngược lại,
thời thế cũng tạo anh hùng.*

Từ Nha là bậc anh hùng, xuất thân từ áo vải, phò nhà Châu dựng nên sự nghiệp. Không phải như những kẻ nắm sẵn quyền hành trong tay, khuynh đảo một triều vua nhờ ở thế lực mình đã có sẵn.

Từ Nha là một nhân vật lịch sử nước Tàu về thời Châu. Tuy nhiên vì dựa trên cốt truyện thần tiên mà cấu

tạo câu chuyện nền tác giả đã làm sai lệch giá trị của Tử Nha.

Đưa Tử Nha vào một phái hệ của thiên tiên sai xuống, rồi mỗi việc đều cậy vào quyền lực của kẻ khác giúp đỡ mình, làm cho nhân vật Tử Nha trong truyện có vẻ phụ thuộc và nó lệ cho giới thần tiên, mất hẳn tính chất anh hùng của Tử Nha, xóa nhòa những nét oanh liệt của vị anh hùng lịch sử.

Yếu tố anh hùng quyết định vận mệnh xã hội xưa nay không thiếu gì, như một Hàn Tín đem cơ nghiệp lại cho Lưu Bang, một Khổng Minh chia ba lãnh thổ nước Tàu. Tài năng và thao lược của anh hùng đối với thời thế không phải là quan hệ. Tuy nhiên, nếu xã hội không có những rắc rối, tạo nên những mâu thuẫn lý tán thì để gì anh hùng lập nên sự nghiệp được.

Ví dụ Trụ Vương không đắm say tửu sắc, làm cho dân chúng lầm than, chut hầu ly tán, thì Tử Nha đâu là bậc siêu nhân cũng khó dời đổi sự nghiệp nhà Thương sang nhà Châu được.

Cho nên, anh hùng phải biết thời thế, và chỉ có những kẻ hiểu thời thế mới làm được vai trò anh hùng. Tử Nha vốn là một nhân tài, nắm rõ tình thế, biết được cái suy yếu của Trụ Vương, và thấy được cái đang lên của nhà Tây Châu vậy.

Tử Nha là kẻ anh hùng đã tạo nên thời thế, song nhà viết truyện đã thần thánh hóa cốt truyện, biến Tử Nha thành một kẻ tay sai của thiên thần, và việc suy vong do thần tiên định đoạt hết.

Đến như Thái sư Văn Trọng, một trung thần đem thân phò nhà Thương, hy sinh tất cả cho xã tắc, tài năng và mưu trí Văn Trọng cũng đáng bậc anh hùng, nhưng Văn Trọng đành thất bại không làm nổi vai trò anh hùng của mình, chỉ vì Văn Trọng đã đi ngược lại thời thế. Cho nên, thời thế đối với anh hùng rất quan hệ.

Cho nên, lời xưa thường nói: “Không đem thành bại luận anh hùng”. Mặc dù thất bại, Văn Trọng cũng tỏ được bản lĩnh của con người mình, nên can vua, dưới sửa trị, cố tạo lại một xã hội quân bình, tức là cố tạo lại một tình thế ổn định vậy.

Có được một tình thế thuận tiện, thì anh hùng mới thi thố tài năng được. Nhưng lúc Văn Trọng không đủ để làm một công việc quá lớn lao như vậy.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

VĂN THÁI SƯ THẤT TRẬN CẦU TIÊN GIÚP

ĐÊM ấy, Từ Nha điều khiển các tướng cướp dinh. Na Tra và Hoàng Thiên Hóa xông vào cửa trước, Văn Thái sư cười Kỳ lân vung roi trống giao phong, phân đồ giáo Na Tra, phân đồ song chùy Hoàng Thiên Hóa, Kim Tra, Mộc Tra, cầm gươm trợ chiến, Hoàng Độc Long, Tiết Át Hồ cũng vung kiếm xông vào. Sáu tướng hùng phũ vây một mình Thái sư Văn Trọng.

Bên tả, cha con, anh em Hoàng Phi Hồ áp vào, Trương Tiết, Đặng Trung đồng ra cự chiến.

Bên hữu, Nam Cung Hoát, Tân Giáp, Tân Miên lướt tới Tân Hoàn, Đào Vinh hiệp lực đón ngăn. Ba phía dinh đều có tướng binh hỗn chiến.

Còn Dương Tiên đi bọc hậu ra sau dinh, dùng tam muội chơn hỏa là lửa phép trong mình, biến thành một con muỗi,

bay thẳng đến kho lương. Tại đó có Dư Khánh và Kiết Lộc, song hai người này làm sao thấy nổi phép thần thông của Dương Tiễn.

Kho lương bốc cháy, lửa dậy trùng trùng, làm đỏ rực cả bầu trời.

Bấy giờ Văn Trọng một mình đang đánh với sáu tướng thấy kho lương cháy bùng như một hòn núi lửa, biết không thể nào thủ thắng được nữa, nên đỡ gạt cầm chừng, chờ cơ hội rút quân. Bỗng đâu Từ Nha cỡi Tứ bát tướng lướt tới, quăng roi Đả thần tiên lên, Văn Thái sư bị một roi, thất kinh giục thú bỏ chạy.

Phía tả, cha con anh em Hoàng Phi Hồ đánh với Đặng Trung, Trương Tiết. Hai tướng này thấy Văn Thái sư bại tẩu liền bỏ chạy theo để hộ vệ.

Bên hữu, Nam Cung Hoát, Tân Giáp, Tân Miên đang đánh với Tân Hoàn, Đào Vinh, xảy có Dư Khánh và Kiết Lộc đến tiếp chiến. Hai tướng này giữ kho lương thảo, bị Dương Tiễn đốt cháy, không biết làm sao phải qua dinh hữu trợ lực.

Tuy vậy, Đào Vinh, Dư Khánh, Kiết Lộc thấy Văn Thái sư đã chạy thì không còn lòng nào giao tranh nữa, vội chém bầy một nhát rồi quất ngựa chạy theo. Tân Hoàn một mình không đương cự nổi cũng quạt cánh bay bổng lên trời.

Thế là dinh trại binh Thương bị tan vỡ, binh sĩ lớp chết lớp dẫu hàng, còn một số đông bỏ chạy vào rừng hợp nhau thành nhóm để chờ tin chúa tướng.

Bấy giờ, tại núi Chung Nam, động Ngọc Trư, Văn Trung Từ đang ngồi trên giường Bích Du, bỗng nhớ đến việc Văn Thái sư đang kéo binh chinh phạt Tây Kỳ, lúc này cũng nên sai Lôi Chấn Tử xuống lập công đền nợ nước, liền gọi Kim Hà đồng tử báo:

– Người dòm sư huynh người ra cho ta bảo.

Kim Hà đồng tử vâng lệnh ra vườn gọi Lôi Chấn Tử vào. Văn Trung Tử thấy Lôi Chấn Tử vào quỳ trước mặt, liền nói:

– Người hãy xuống Tây Kỳ ra mắt Vô Vương Cơ Phát và Sư thúc Khương Tử Nha để phò Châu diệt Trụ, chớ nên trễ nãi. Nếu người đi dọc đường, gặp người có cánh, thì phải đánh nó mà lập công đầu.

Lôi Chấn Tử tuân lệnh lay thầy già bạn, cầm búa vàng ra khỏi động, vỗ cánh bay cao.

Bay tới địa phận Tây Kỳ, xa xa trông thấy binh Thương bại tẩu, Lôi Chấn Tử mừng rỡ nghĩ thầm:

– Gặp dịp may mắn lắm. Ta trở tài một trận thị oai.

Nghĩ rồi đón đầu binh tướng Văn Thái sư mà đánh.

Văn Thái sư đang chạy với các tướng, bỗng thấy một người có cánh bay nửa lưng trời, tóc đỏ, mắt vàng, mặt xanh, nanh bạc liền kêu Tân Hoàn nói:

– Ta xem người có cánh kia rất dữ, đang chú ý bay về phía chúng ta.

Văn Trọng nói chưa dứt lời, Lôi Chấn Tử đã bay đến hết lớn:

– Có ta đến đây!

Nói rồi vung búa đánh liền. Tân Hoàn lấy lưới tầm sét ra đỡ. Hai tướng giao phong giữa không trung, bốn cánh quạt gió âm âm. Tân Hoàn đánh không lại Lôi Chấn Tử, thất kinh quay qua núi Tây Kỳ, Lôi Chấn Tử nghĩ thầm:

– Không cần đuổi nó làm gì, ta đi ra mắt sư thúc và Hoàng huynh trước đã, sau này sẽ còn gặp nó.

Nghĩ rồi vỗ cánh tay thẳng đến thành Tây Kỳ.

Lúc này Từ Nha trọn thắng, thâu binh vào thành khảo thưởng tướng sĩ. Từ Nha nói:

– Chúng ta thắng được trận này là nhờ hồng phước chúa công, và cũng nhờ công của các tướng.

Các tướng đều thưa:

– Ấy là hồng phước của quân vương và tài đức của Thừa tướng, khiến xui Văn Trọng hơ hồng.

Bỗng có quân vào báo:

– Có đạo đồng xin ra mắt thừa tướng.

Từ Nha truyền mời vào. Lôi Chấn Tử bước đến làm lễ. Từ Nha hỏi:

– Ngươi là đệ tử ông nào?

Lôi Chấn Tử thưa:

– Đệ tử ở núi Chung Nam, động Ngọc Trụ, học trò Văn Trung Tử. Nay vâng lệnh đến hầu Sư thúc, và ra mắt Hoàng huynh.

Từ Nha hỏi:

– Hoàng huynh ngươi là ai?

Lôi Chấn Tử thưa:

– Hoàng huynh tôi là Vô Vương.

Các tướng nghe nói đều lấy làm lạ. Từ Nha gọi các vị điện hạ đứng hai bên, hỏi:

– Có ai biết mặt Lôi Chấn Tử hay hông?

Các điện hạ đều nói:

– Chúng tôi đều không biết người này.

Lôi Chấn Tử nói:

– Tôi là Lôi Chấn Tử ở tại núi Yên Sơn. Hồi bảy tuổi, tôi

có đưa cha tôi là Văn Vương qua khỏi năm ải.

Tử Nha sực nhớ lại, nói với các tướng:

– Phải rồi! Tiên Vương thường nói Lôi Chấn có cứu người qua khỏi ngũ quan. Nay Chấn Tử về đến đây thật là hồng phúc của chúa công.

Nói rồi đưa Lôi Chấn Tử vào cung để ra mắt Võ Vương.

Quan chấp điện vào tâu:

– Có Thừa tướng xin ra mắt.

Võ Vương cho vào, Tử Nha đến trước long sàng làm lễ và tâu:

– Có ngự đệ của Đại vương xin vào chầu.

Võ vương hỏi:

– Ngự đệ ta là ai?

Tử Nha tâu:

– Năm trước, tiên vương đi qua núi Yên Sơn, thâu được Lôi Chấn Tử, cho đi học tại núi Chung Nam, nay người ấy về đây bệ kiến.

Võ Vương cho mời vào. Lôi Chấn tử bước đến làm lễ, Võ Vương nói:

– Thôi, ngự đệ hãy đứng dậy. Việc này ta đã có nghe tiên vương thuật lại mấy năm trước, nhớ công Ngự đệ đưa tiên vương qua khỏi ngũ quan. Nay anh em ta gặp mặt, còn gì vui hơn.

Tuy thâm tình, nhưng Võ Vương thấy Lôi Chấn Tử hình tướng kỳ dị, không dám cho vào lạy mẹ, sợ bà Thái Cơ kinh hãi, mà lỗi đạo làm con, bèn truyền lệnh cho Tử Nha:

– Thượng phụ thay mặt ta đãi yến ngự đệ.

Tử Nha tâu:

– Lôi Chấn Tử không dám ăn mặn, xin đại vương cho ở với tôi thì tiện hơn.

Vô Vương y tấu. Lôi Chấn Tử và Thừa tướng từ tạ về dinh.



Nói về Văn Thái sư bại binh chạy cách núi Kỳ Sơn bảy mươi dặm mới dám dừng lại kiểm điểm tàn quân, thấy binh sĩ hao quá hai muôn. Văn Thái sư than:

– Ta đánh giặc đã lâu năm, chưa hề bại binh. Nay tình thế như vậy, ta muốn triệu tướng khác đem binh tiếp cứu, ngặt vì sai tướng thì không lấy ai trấn ải.

Giận quá, Văn Thái sư trợn con mắt giữa hào quang sáng lò.

Kiệt Lộc thưa:

– Xin Thái sư chớ lo, đạo hữu trong núi non còn rất nhiều, tài năng mưu trí không ai có thể lường được. Chúng ta chỉ cần thỉnh một vài vị đến trợ chiến thì có thể thành công.

Văn Thái sư ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

– Người tính điều ấy rất phải.

Nói rồi truyền Đặng Trung, Tân Hoàn giữ trại, một mình cỡi Hắc kỳ lân thẳng ra biển đông, tìm đến Kim Ngao đảo.

Văn Thái sư bay một hồi thấy non cao cảnh lạ, biển rộng, rừng xanh, lòng già lại mến miền yên tịnh, nên cất tiếng than:

– Ta chịu ơn Tiên Vương phó thác, hằng lo việc nước, biết ngày nào thanh bình, để trở về núi non ngôi trên bàn thạch, tung kinh huỳnh đình cho thỏa lòng ao ước.

Văn Thái sư đến Kim Ngao đảo, bước xuống Kỳ Lân, không thấy bóng một người nào qua lại, các cửa động đều đóng chặt và vắng tanh.

Cảnh hoang vu ấy làm cho Văn Thái sư ngao ngán, không hiểu vì cơ nào, chốn tu hành lại thay đổi?

Trầm ngâm một lúc Văn Thái sư định sang núi khác, nhưng mới vừa bước lên lưng Kỳ lân, bỗng nghe có tiếng người ở sau lưng kêu lớn:

– Đạo huynh đi đâu vậy?

Văn Thái sư nhìn lại thấy Hạm Chi tiên cô liền bái dài và hỏi:

– Sao tiên cô có mặt nơi đây? Chốn này tại sao lại trở thành hoang vu như vậy?

Hạm Chi tiên cô mỉm cười, nói:

– Cũng vì đạo huynh mà các đạo hữu đều bỏ động hết.

Văn Thái sư ngạc nhiên, trở mặt hỏi:

– Tại sao vậy?

Hạm Chi tiên cô nói:

– Hiện nay các đạo hữu quyết lòng theo giúp đạo huynh, nên bỏ động cùng nhau đến tại Bạch Lộc đảo tập luyện trận đồ, trước đây, Thân Công Báo có đến thỉnh chúng tôi, và tin cho tất cả giáo phái của chúng tôi đồng biết. Các giáo phái của chúng tôi đã họp mặt và đồng ý qua Tây Kỳ giúp đạo huynh.

Vân Trọng nghe nói mừng rỡ, hỏi:

– Thế thì hiện giờ tất cả các đạo hữu đang có mặt tại Bạch Lộc đảo sao?

Hạm Chi tiên cô nói:

– Đúng vậy! Đạo huynh đến đó thì gặp.

Văn Trọng lại hỏi:

– Còn Tiên cô sao lại ở đây?

Hạm Chi tiên cô nói:

– Tôi bây giờ đang luyện một phép trong lò bát quái chưa xong, ít hôm nữa tôi cũng qua đó.

Văn Thái sư mừng rỡ từ già Hạm Chi Tiên Cô thẳng đến Bạch Lộc đảo quần thấy một số đông đạo sĩ, kẻ bịt khăn chữ nhật, người chừa vá âm dương, kẻ đội mào bạc, mào vàng, bao đánh xanh, người đội mào đuôi cá, ngồi trên bàn thạch nói chuyện với nhau.

Văn Thái sư kêu lớn:

– Các đạo huynh thật thanh nhàn lắm.

Các đạo sĩ thấy Văn Thái sư đến, đồng đứng dậy chào hỏi. Tân Hoàn đứng trước, lên tiếng:

– Chúng tôi biết Vân đạo huynh kéo binh chinh phạt Tây Kỳ có lòng lo. Vì trước đây Thân Công Báo có đến thỉnh anh em chúng tôi trợ chiến. Thân Công Báo lại tổ chức một cuộc họp mặt các quần tiên, nên mọi người trong giáo phái đều đồng ý ra tài. Riêng chúng tôi có người ở Kim Ngao đảo họp nhau luyện trận Thập Tuyệt, để sau này dùng đến. Hôm nay trận tập dũa xong thì may mắn gặp được đại huynh.

Văn Thái sư hỏi:

– Trận Thập Tuyệt ý nghĩa làm sao?

Tân Hoàn nói:

– Thập Tuyệt gồm có mười trận, do mười chúng tôi lập ra. Nhưng cái huyền diệu không thể nói hết được. Nay mai tới Tây Kỳ anh sẽ thấy.

Văn Thái sư hỏi:

– Sao ở đây có chín anh em, còn một người nữa đâu vắng?

Tân Hoàn nói:

– Còn Kim Quang Thánh mẫu hiện đi qua Bạch vân đảo luyện trận Kim Quang, vậy nên không đủ số.

Đồng Toàn nói:

– Trận Thập Tuyệt chúng ta đã tập xong, vậy thì chúng ta cứ đi trước sang Tây Kỳ, để Văn Thái sư ở lại đây đợi Kim Quang Thánh mẫu về, rồi đi sau cũng được.

Văn Thái sư nói:

– Nếu quý vị đạo huynh có lòng thương tôi như vậy, tôi rất cảm ơn.

Chín vị đạo sĩ già từ Văn Thái sư, đồng độn thủy qua Tây Kỳ một lượt.

Có bài thơ rằng:

*Đạo khắp bầu trời nội nửa trăng
Đông, Tây, Nam, Bắc dễ ai bằng
Phép tiên độn thủy nhanh như chớp
Giết tướng trâu thành khó cản ngăn.*

Chín vị tiên đi rồi, Văn Thái sư ngồi trên bàn thạch, đợi không đầy một giờ, đã thấy một vị tiên cô cỡi ngựa có vằn, đầu đội mào đuôi cá, mình mặc áo bát quái đỏ, lưng nịt dây tơ, vai mang túi da beo, tay cầm song kiếm từ phía nam phi ngựa tới như gió, thẳng đến hướng Bạch Lộc.

Gần đến nơi, tiên cô không thấy bọn mình, lại thấy đạo sĩ râu mọc năm chòm, có ba con mắt, da mặt vàng ngoắt, mặc áo đỏ ngòm, tiên cô xem rõ biết là Thái sư Văn Trọng, vội xuống ngựa chào mừng.

Văn Thái sư đáp lễ và nói:

– Kính mừng Kim Quang Thánh mẫu! Tôi đợi Thánh mẫu ở đây đã lâu.

Kim Quang Thánh mẫu nói:

– Chín vị đạo huynh ở đây đi đâu hết?

Văn Thái sư đáp:

– Chín vị ấy đã đi trước sang Tây Kỳ, dặn tôi ở nán lại đây chờ Thánh mẫu.

Kim Quang Thánh mẫu nói:

– Thế thì chúng ta cùng đi cho kịp.

Nói rồi kẻ cỡi ngựa, người cỡi kỳ lân thẳng đến Tây Kỳ lập tức.

Chẳng bao lâu Văn Trọng và Kim Quang Thánh mẫu cũng theo kịp quý vị đạo sư về trước trại.

Kiết Lộc và các tướng hay tin đồng ra khỏi dinh nghinh tiếp.

Tân Hoàn hỏi Văn Trọng:

– Thành Tây Kỳ cách đây bao xa.

Văn Trọng nói:

– Bởi hôm trước tôi bại binh nên phải chạy đến chốn này đồn trú. Nơi này là núi Tây Kỳ, cách đây bảy mươi dặm.

Các đạo sĩ đều nói:

– Vậy thì chúng ta đồng kéo binh đến bên thành để áp đảo địch quân.

Văn Thái sư theo lời, truyền Đặng Trung đi tiên đạo. Phát pháo tấn binh, đến trước thành Tây Kỳ hạ trại.

Bây giờ Từ Nha đang vui đắc thắng, cùng các tướng chuyện trò bỗng nghe quân tướng ó vang trời, Từ Nha nói:

– Chắc là Văn Thái sư viện được binh các ải, kéo đến báo thù.

Dương Tiên thưa:

– Văn Thái sư bại trận đã nửa tháng nay, bây giờ lại hăm hở kéo tới, tôi nghe Văn Thái sư là người Triệt giáo, thế nào cũng thỉnh Tà đạo bằng môn đến trợ giúp. Xin thưa tướng đề phòng.

Tử Nha nghe nói cũng nghi ngờ, đồng kéo lên mặt thành xem thử. Quả nhiên thấy dinh trại Thái sư khác xưa nhiều lắm, hào quang sáng rực, gió dữ rạt rào, khí bốc trùng trùng, mây giăng mù mịt, lại có khối đen mười ngọn, lên thâu nửa lừng.

Tử Nha xem thấy kinh hãi, các tướng đều cau mặt làm thình, ai nấy lạng lẽ xuống dinh, không nói với nhau một lời nào nữa.

Lúc này Văn Thái sư ngồi nơi đại trại, cùng với mười vị đạo sĩ bàn kế phá Tây Kỳ.

Viên Giác nói:

– Tôi nghe Tử Nha là học trò ông Nguyên Thi, ở núi Côn Lôn. Nhưng dù tu đạo nào cũng gồm có một lý. Trước đây hội quần tiên, Thân Công Báo có nói Cung Ngọc Hư ỷ mình Xiển Giáo, chê Triệt Giáo chúng ta là Tà đạo, có ý tìm cách áp chế để sai khiến, lấy quyền phép của mình mà xáo trộn thế gian, rồi bảo đó là lý số trời đất. Xét ra lời nói đó chỉ là một nguy biện để giành ảnh hưởng cho giáo hội mình, mà Triệt giáo chúng ta không thể nào cúi đầu tuân theo mệnh lệnh của họ được. Đó là kẻ tu hành sao lại có chân tu và tà tu? Sao lại có đạo cao đạo thấp? Sao lại có đạo này muốn sai khiến đạo khác? Nay chúng ta đã sẵn có mười trận này, thì cứ cùng

nhau dấu phép, xem cái chính đạo của Xiển giáo lợi hại đến bậc nào cho biết.

Văn Thái sư khen phải, liền khiến Đặng Trung dàn binh bố trận theo kế hoạch đã định.

Rạng ngày, Văn Thái sư cỡi Hắc kỳ lân đến trước cửa thành rồi Tử Nha ra nói chuyện.

Quân vào báo, Tử Nha dẫn tướng kéo binh hai ngàn cỡi chia năm sắc, ra khỏi cửa thành thấy Văn Trọng cầm roi vàng đứng trước, chín vị đạo sĩ theo sau, trong đó có một vị đạo cô mặt đẹp như hoa, hai mắt sáng ngời ngời trên lưng ngựa. Còn tám vị đạo sĩ kia kẻ mặt xanh, mặt đỏ, người mặt vàng, tướng mạo phi thường, đều ngồi trên lưng quái thú.

Tân Hoàn giục hươu tới, dùng lễ xá Tử Nha một cái và hỏi:

– Chúng tôi xin chào đạo huynh.

Tử Nha cũng trả lễ và hỏi:

– Chẳng hay các vị đạo huynh ở núi nào, động nào mới đến?

Tân Hoàn nói:

– Tôi là Tân Hoàn, và tám anh em chúng tôi đồng ở Kim Ngao đảo. Và ông là người Côn Lôn, đệ tử Cung Ngọc Hư, thuộc về Xiển giáo, lấy đạo đức mà răn lòng, lấy chính lý mà tu luyện, tại sao các ông lại khinh Triệt giáo của chúng tôi là tà đạo, muốn dùng quyền lực mà sai khiến chúng tôi? Ý tưởng như vậy có thể gọi là chánh đạo được không?

Khương Tử Nha nói:

– Chúng tôi đã làm gì mà các ông gọi là khi dễ?

Tân Hoàn nói:

– Không cần chôi cãi, Thần Công Báo đi khắp năm non bốn bể, kể rõ tư tưởng của Xiển giáo khinh dể Triệt giáo của chúng tôi, giáo hệ chúng tôi ai nấy đều ngậm hờn, uất hận. Vừa rồi đạo huynh lại giết bốn tướng họ Ma ở Giai Mộng, và bốn vị đạo sĩ của phái chúng tôi ở Cửu Long Đảo, có phải là các ông đã khiêu khích chúng tôi hay không? Giáo phái các ông cho mình là chính đạo, thế mà cho người gây việc đao binh, hại mạng sinh linh gây nhiều ác sát. Chúng tôi bị các ông chê là tà đạo, nhưng không bao giờ chủ trương gây khổ ải cho nhân loại như vậy. Nếu các ông có tài thì cứ cùng chúng tôi tranh phép thuật, không cần dụng đến đao binh. Hãy để riêng những người trần thế ra, họ không tội gì mà bắt họ phải chết vì chúng ta vô ích.

Khương Tử Nha nói:

– Đạo huynh phép mầu, đức trọng, học rộng, trí dày, lẽ nào không thông hiểu huyền cơ vũ trụ. Nay Trụ Vương lỗi đạo, bỏ việc kỷ cương, khí số Thành Thang mờ mịt, còn Vô Vương là vua Thánh Tây Kỳ, phúc đức chói ngời, lẽ nào lại không hưởng phần vinh hiển. Chúng tôi thuận theo lòng trời, thuận theo lòng người, phò Châu diệt Trụ đó là chính lý. Còn Ma Gia tứ tướng là bốn vị đạo sĩ Cửu Long Đảo đi nghịch với lý số trời đất, nên phải diệt vong.

Tân Hoàn nói:

– Cái mà các ông gọi là lý số trời đất chẳng qua là một tấm chiêu bài để các ông dùng nó sai khiến kẻ khác, làm xáo trộn nhân gian. Chúng tôi thừa nhận vua Châu nhân đạo, vua Trụ bạo tàn. Nhân đạo bao giờ cũng thắng bạo tàn. Nhưng trừng trị kẻ bạo tàn không phải dùng chiêu bài của mình làm cho nhân gian chịu tai biến. Các ông lấy đạo đức răn mình, mà trị một ông vua bạo tàn các ông gây thành binh biến,

chém giết sinh linh không biết bao nhiêu mà kể. Sinh linh nào có tội gì? Họ đã khổ vì một ông vua mà còn khổ vì hành động gây rối của các ông nữa. Chủ trương như vậy, các ông dám tự cho mình là chân chính sao?

Tử Nha nói:

– Máy tạo nhiệm mầu, làm sao nói cho hết được? Thuận theo khí số của trời đất, chẳng những một ông vua tàn bạo bị tiêu trừ, mà tất cả những ai chống lại chính lý đều phải bị tiêu trừ như vậy cả. Mọi trâm luân khổ ải, mọi sinh diệt trong trời đất đều phát sinh ở chính lý mà ra. Tôi vâng lệnh Cung Ngọc Hư không thể làm khác hơn được.

Tân Hoàn nói:

– Thôi, dầu các ông có cho chúng tôi là tà đạo, nghịch thiên, nghịch đại gì cũng được, chúng tôi không cãi làm gì và chúng tôi cũng không muốn đua tài giữa chúng tôi với các ông tổn thương đến sinh mạng của muôn dân. Chúng tôi có mười trận pháp, sẽ lập cho các ông xem, nếu các ông liệu phá được thì phá, không phá nổi thì nói cho chúng tôi biết, đừng bắt người trần tục phải liều mình thác oan.

Tử Nha nói:

– Quý vị đã nói như vậy, chúng tôi đâu dám cãi.

Mười vị đạo sĩ nghe Tử Nha thuận tình phá trận đồng lui về bố trí một hồi xong xuôi. Tân Hoàn lại giục hươu đến trước cửa thành gọi Tử Nha nói:

– Bần đạo lập trận rồi, đạo hữu hãy đến xem thử.

Tử Nha liền dắt Na Tra, Hoàng Thiên Hóa, Lô Chấn Tử, Dương Tiễn đồng đến xem trận.

Bấy giờ Thái sư Văn Trọng đứng ngoài cửa trận để xem thái độ của Tử Nha. Dương Tiễn gọi Tân Hoàn nói:

Tử Nha nói:

– Mười trận ấy chỉ mới là hình thức, chưa được hoàn thành. Đợi chừng nào quý vị lập xong, tôi sẽ đến phá. Bây giờ xin già biệt.

Dứt lời, Tử Nha dẫn bốn tướng vào thành, còn mười vị đạo sĩ cũng dẫn nhau vào dinh.

Tử Nha vào thành ngồi ôm đầu buồn bã, Dương Tiễn thấy vậy bước đến hỏi:

– Khi nãy Sư thúc xem các trận ấy thế nào?

Tử Nha nói:

– Mười trận ấy do Triệt giáo chế ra, phép màu bấu lạ, ta chưa từng thấy bao giờ.

Dương Tiễn nói:

– Sao Sư thúc nói với chúng tôi nó là Sư thúc đã rõ hết, và hẹn ngày phá trận.

Tử Nha nói:

– Tuy không biết song ta không thể để mất thể diện Xiển giáo chúng ta trước mặt mọi người.

Dương Tiễn ngồi làm thinh. Tử Nha ngồi chau mày rầu rĩ.

LỜI BÀN

– Người ta ai cũng muốn đi tìm cuộc sống lý tưởng, thoát mọi ràng buộc thường tình của thế gian, ai thoát khỏi được?

Có người nói:

“Trong lãnh vực nhân sinh quan, nhưng kẻ có tư tưởng cao thường hay tìm cho mình và cho kẻ khác một quan

niệm sống huy hoàng tránh tất cả mọi tai ương, một xấu xa trong vũ trụ”.

Tuy vậy, quan niệm về nhân sinh của mỗi người lại không giống nhau, mà cái lý của vũ trụ cũng khó mà đạt được đến mức chân, thành thử loài người, vì tìm quan niệm sống mà tách rời ra nhiều tư tưởng, nhiều giáo hệ khác nhau, mặc dầu họ vẫn với một hoài bão chung là đi tìm đến chỗ chân thiện mỹ.

Phong Thần thừa nhận thực trạng xã hội loài người như vậy, và đã mô tả một cuộc tranh đấu của lớp người đi tìm lý tưởng.

Triệt giáo và Xiển giáo trong Phong thần phản ánh một thời gian mà nước Tàu sanh ra cuộc chống đối về giáo đạo, qua tưởng tượng của tác giả.

Tuy là tưởng tượng, nhưng không phải thực tế. Các giáo hệ tranh giành ảnh hưởng tiêu diệt nhau là chuyện thật trong lịch sử, điều chúng ta đáng ghi nhận ở đây là tác giả Phong Thần cho rằng:

“Loài người cố trốn tránh những xấu xé, bất nhân, ti tiện của thế tục, kéo nhau đi tìm một cuộc sống thanh cao hơn. Nhưng rốt cuộc, trong cái thanh cao ấy chẳng có gì tốt đẹp hơn thế tục...”

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

KHUỜNG TỬ NHA BỊ TRỪ, HỒN BAY VỀ TRỜI

VĂN Thái sư cùng mười vị Đạo sĩ trở về đến dinh ăn uống vui vầy. Văn Trọng hỏi Tân Hoàn:

– Mười trận phép quý huynh vừa lập có thể cảm chắc chiến thắng Tân Kỳ không?

Tân Hoàn nói:

– Riêng về trận Thiên Tuyết thì thầy tôi truyền phép Thiên tiên gây máy tạo hóa. Trong trận có ba cây phướng. Thiên, địa, nhân (gọi là tam tài). Nếu ai vào trận ấy nghe một tiếng sấm tức thì mình mẩy ra tro, dù cho thần tiên cũng phải nát thành bột.

Có bài thơ khen trận Thiên Tuyết rằng:

Thâu hết tam tài đã dẫn do

Ít ai bàn được thấu căn do

Thần tiên vào phá Thiên Tuyết trận

Xương thịt tan tành hóa bụi tro.

Văn Thái sư nghe nói, liền hỏi:

– Còn trận Địa Liệt ra thế nào?

Triệu Giang nói:

– Trận này thuộc thổ biến hóa vô cùng. Bên ngoài thấy bình thần nhưng bên trong rất hoạt động. Có một cây phướng dó, lễ rung rinh phướng ấy thì lửa dậy sấm vang. Dầu thần tiên hay phạm tục mà vào trận ấy đều không sống được, dầu có phép dộn ngũ hành cũng không trốn khỏi.

Có thơ khen trận Địa Liệt rằng:

Trận tên Địa Liệt há tâm thường

Lửa dưới sấm trên chẳng có đường

Biết dộn ngũ hành không trốn khỏi

Bước vào nát thịt lại tan xương.

Văn Thái sư hỏi tiếp:

– Trận Phong Hẩu ra làm sao?

Đồng Toàn nói:

– Trận Phong Hẩu có địa, thủy, hỏa, phong. Nhất là gió và lửa. Gió thì sanh ra muôn vạn binh đao, không phải như gió thường, còn lửa là lửa Tam Muội, dầu cho thần tiên vào trận này cũng ra tro, dầu có tài đi sơn đảo hải cũng không thoát được.

Có bài thơ rằng:

Phong Hẩu trận tiên góm mực nào

Lửa thần rắn rết, gió đùa cao

Thần tiên, phạm tục sa vào đấy

Thịt nát xương tan sống được sao.

Văn Thái sư hỏi:

– Còn trận Hàn Băng phép tắc thế nào?

Viên Giác nói:

– Trận Hàn Băng luyện dày công mới đặng. Trong trận có gió, bên trong có núi giá, bên dưới có băng tuyết lởm chởm như gươm. Dầu thần tiên vào trận cũng phải bỏ mình.

Có bài thơ rằng:

Dày công luyện đặng trận Hàn Băng

Tùng dưới, từng trên tuyết tọ rằng.

Dầu bậc thần tiên vào chốn ấy,

Giá đè thịt, chết nhẵn răng.

Văn Thái sư hỏi trận Kim Quang biến hóa ra làm sao?

Kim Quang thánh mẫu nói:

– Trận Kim Quang của tôi chứa hơi linh của âm dương, cướp ánh sáng của nhật nguyệt. Trong trận có hai mươi một

tấm kiếng, treo hai mươi một tấm cờ. Mỗi mặt kiếng đều có che vỏ ngoài, trong vỏ có cột dây để kéo. Dầu thần tiên mà vào trận thì cứ cầm dây kéo vỏ cho bày mặt kiếng ra, tức giận sấm vang chớp sáng, sức nóng trong kiếng chiếu nhằm phải thịt rữa xương tan.

Có bài thơ rằng:

*Chẳng dụng thủy ngân, chẳng dụng đồng
Luyệt nên kiếng báu thật thần thông.
Kim Quang chiếu sáng coi như chớp
Vào trận dầu tiên cũng chết chùm.*

Văn Thái sư hỏi:

– Trận Hòa huyết mâu nhiệm thế nào?

Tông Lương nói:

– Trận này dụng khí thiên nhiên, trong có sóng gió và miếng hắc sa. Dầu thần tiên vào trận bị sấm vang gió thổi, hắc sa bay tới cùng hóa thành máu tức thì.

Có bài thơ rằng:

*Gió vàng vụt vụt, cát đen bay
Trời đất tối tăm sấm nổi ngay
Dầu bậc thần tiên vào trận ấy
Mình tiêu ra máu lạnh lòng thay.*

Văn Thái sư lại hỏi:

– Trận Li Diệm lợi hại dường nào?

Bạch Lễ nói:

– Trận ấy chẳng phải tầm thường, có Tam Muội hỏa, không trung hỏa, thạch trung hỏa, ba thứ lửa ấy nhập thành một, tụ vào ba cây phượng đỏ. hễ có ai vào trận, thì rung các

cây phượng ấy lên, dầu là bực thần tiên biết đọc tị hỏa chân ngôn cũng phải cháy ra tro bụi.

Có bài thơ rằng:

*Toại nhân mới có lửa khinh công
Lò phép thâu vào luyện nhọc công
Làm chủ cung Ly trượng rất trong
Phượng rung, người cháy lửa thành công.*

Văn Thái sư hỏi:

– Trận lạc hồn ra làm sao?

Giao Tân nói:

– Trận này không phải nhỏ, bế cửa sanh, mở cửa tử, thâu hơi độc của trời đất mà lập ra. Trong trận có cây phượng trắng về bùa và đóng ấn. Hễ thần tiên vào trận, bị cây phượng ấy rung lên thì tiêu hồn lạc phách.

Có bài thơ rằng:

*Lạc hồn trận ấy cũng nên khen
Phượng trắng rung lên dạy khói đen,
Mấy vị thần tiên vào trận ấy
Hồn xiêu phách lạc rã như sen.*

Văn Thái sư hỏi:

– Trận Hồng Thủy lợi hại thế nào?

Vương Diệc nói:

– Trong trận ấy có đài bát quái, trên đài để ba cái bầu, trong bầu có những nước đỏ. Như người vào trận thì liệng bầu nước xuống chảy ra lai láng mênh mông. Một chút nước đỏ dính vào người cũng đủ làm cho người ấy tan thành huyết. Dầu thần tiên cũng chẳng thoát được.

Có bài thơ rằng:

*Trong lò tạo hóa, máy âm dương
Luyện nước màu hồng thuộc Bắc phương.
Dầu kẻ da đồng hay sắt đá,
Tuôn nhăm nát thịt lại tan xương.*

Văn Thái sư hỏi:

– Còn trận Hồng Sa có gì lạ chẳng?

Trương Thiệu nói:

– Trận Hồng Sa gồm có phép báu tinh rồng. Có ba thùng cát đỏ, vãi vào mình như gươm giáo đâm. Trên không thấy trời, dưới không thấy đất, giữa chẳng thấy người. Thần tiên mà lạc vào trận, bị gió cát vãi vào mình thì thịt nát xương tan.

Có bài thơ rằng:

*Dày công bày bố trận Hồng Sa
Tiên Phật đi vào khó nổi ra
Khi trước luyện trong lò bát quái
Pháp mẫu Triệt giáo chẳng sai ngoa.*

Văn Thái sư nghe rõ đầu đuôi mừng rỡ nói:

– Nay nhờ quý vị đến đây giúp sức, chắc không bao lâu thành Tây Kỳ sẽ bị phá. Dầu cho Tây Kỳ trăm binh ngàn tướng cũng không thể chống lại phép màu.

Giao Tân nói:

– Tôi nhăm thành Tây Kỳ ví như viên đạn, còn Khương Tử Nha là kẻ rủi ro. Tài phép bao nhiêu mà nó dám phá hết mười trận? Để tôi dùng phép mọn, giết riêng Tử Nha cho binh tướng trong thành vỡ mật. Lời xưa nói:

“Bình mất tướng như rắn không đầu”.

Văn Thái sư hỏi:

– Nếu đạo huynh có phép thần thông, giết được Tử Nha thì khỏi mất công chinh chiến. Quân sĩ hai bên tránh được nạn thác oan. Chẳng hay đạo huynh định dùng phép gì vậy?

Giao Tân nói:

– Phép của tôi không cần điều binh khiển tướng, tranh giành trận mạc làm chi. Cứ ngồi trong dinh, nội trong hai mươi một ngày, thì Tử Nha phải chết. Dầu Tiên Phật cũng không tránh khỏi.

Văn Thái sư lấy làm lạ hỏi:

– Xin cắt nghĩa cho tôi biết phép ấy thế nào.

Giao Tân kể tai nói nhỏ với Văn Trọng một hồi, Văn Thái sư mừng quá nói với các vị đạo sĩ.

– Nay Giao đạo huynh ra tay làm phép giết Tử Nha, hễ Tử Nha mà chết rồi thì các tướng Tây Kỳ phải tan rã. Thật Thiên Tử có phúc lắm mới được anh em đến giúp tôi.

Các đạo sĩ nói:

– Việc giết Tử Nha chỉ là phép mọn của Giao hiền đệ, có gì phải kể công.

Bấy giờ Giao Tân từ già bạn hữu, một mình vào trận Lạc hầu, truyền đắp một cái đài đất, trên đài để một bàn hương án, một bên dựng một con bù nhìn găng cỏ, trước bụng để tên Khương Thượng. Trên đầu con bù nhìn có treo ba ngọn đèn, dưới chân thấp bảy ngọn. Ba ngọn trên gọi là Thôi hồn đảng, bảy ngọn dưới là Tróc phách đảng.

Giao Tân bỏ tóc xỏa, cầm gương niệm chú, đốt bùa. Cứ mỗi ngày làm phép ba lần như vậy, cho đến lúc Tử Nha chết đi mới thôi. Đó là phép trừ của Giao Tân.

Bảy giờ Tử Nha ngồi trong thành Tây Kỳ, đang lo tính việc phá trận, bị Giao Tân trù đến ngày thứ bốn thì đầu óc linh lảng, ngồi làm thỉnh chẳng nói rằng. Dương Tiễn thấy Tử Nha mặt mày buồn bực, diện mạo khác hơn xưa, thì sanh nghi, nghi thầm:

– Thừa tướng ở Cung Ngọc Hư xuất thân, nay ra phò Châu diệt Trụ, thuận lòng trời, ứng theo vận nước, lẽ nào lại có sắc thái tâm thường, coi bộ kinh hãi như vậy.

Các tướng thấy Tử Nha lầm lằm lì lì, cũng buồn bã không dám hỏi han.

Qua đến ngày thứ tám, Giao Tân thâu được hai vía một hồn, Tử Nha càng rối trí hơn nữa, cứ bần thần ngủ mãi, không ngó tới việc binh. Các tướng lấy làm lạ, không hiểu vì sao thừa tướng lại ra thế ấy. Có kẻ nghĩ rằng:

– Thừa tướng không mưu kế phá trận nên rối trí.

Có người lại bàn:

– Chắc là Thừa tướng dương tinh thần để mưu việc lớn.

Đến ngày thứ mười lăm, Giao Tân bắt thêm một hồn hai vía nữa. Tử Nha nằm ngáy như sấm, ngủ như mê. Na Tra bàn với các tướng:

– Nay giặc tới bên thành lập trận ngoài ải, mà sư thúc không lo gì hết, cứ nằm ngủ hoài, chắc có nguyên nhân gì đây.

Dương Tiễn nói:

– Theo ý tôi tưởng, chắc Thừa tướng bị ai trù, nên ngủ mê man, không lo việc nước. Cứ xem cách ăn lối ở khác hẳn trước kia thì đủ biết.

Các tướng đồng nói:

– Đạo huynh nghi như vậy phải lắm. Bây giờ chúng ta đồng vào phòng mời Thừa tướng ra khách hỏi xem Thừa tướng định phá trận làm sao, sẵn dịp dò ý luôn thể.

Các tướng bàn luận xong, kéo vào phòng, thấy mấy người hầu cận liền nói:

– Thừa tướng đâu?

Kẻ tã hữu thưa:

– Thừa tướng đang ngon giấc.

Các tướng đều mời Thừa tướng ra khách. Tã hữu vâng lời vào mời Tử Nha vậy.

Tử Nha bước ra ngoài phòng, Vô Kiết thưa:

– Thấy ngày nào cũng ngủ, không lo việc quốc gia nên các tướng lo sợ. Xin thầy nghỉ lại, để côi Tây Kỳ được yên.

Tử Nha vẫn ngồi làm thinh không nói. Các tướng hỏi về việc phá trận, Tử Nha vẫn như câm như điếc chẳng thèm trả lời. Xảy có một trận gió thổi đến. Na Tra hỏi Tử Nha:

– Trận gió ấy lớn lắm chẳng hay Sư thúc luận hung kiết ra sao?

Tử Nha đánh tay rồi nói:

– Bữa nay có giông chứ không phải điềm họa phúc.

Các tướng không dám hỏi nữa. Ấy là Tử Nha bị Giao Tân câu hồn bắt vía gần hết, nên coi lảng quẻ.

Các tướng không biết làm sao, ngồi nhìn nhau một lúc lâu rồi lui về hết.

Đến ngày thứ hai mươi, Giao Tân thâu được hai hồn sáu vía. Tử Nha chỉ còn lại một hồn một vía mà thôi, cho nên ngày ấy hồn vía Tử Nha xuất khỏi xác.

Các tướng xem thấy Tử Nha đã chết, liền vào tâu với Vô

Vương, Vô Vương đến bên trưởng phủ, thấy các tướng đứng bao quanh xác Tử Nha, sụt sùi khóc lóc, thì động lòng than:

– Thượng phụ lo việc nước, chưa được thành thời, nay đã qua đời, ta đau lòng lắm.

Các tướng nghe Vô Vương nói đồng khóc lớn lên. Dương Tiễn lau nước mắt, rờ vào ngực Tử Nha, thấy còn hơi ấm, mừng rỡ tâu:

– Xin đại vương chớ phiền, trái tim Thừa tướng còn nóng, nhắm chưa hề chi. Xin cứ để nằm yên trên giường họa may thừa tướng tỉnh lại.

Vô Vương y lời không tản liệm, để Tử Nha nằm nguyên trên giường và van vái.



Nói về hồn vía Tử Nha bay phiêu phiêu tới đài Phong Thần Thanh Phước thần là Bá Giám xem thấy liền đưa ra khỏi đài. Tử Nha là người có cội rễ tiên nhân, nên hồn phách còn nhớ núi, bay phát phối về núi Côn Lôn.

Khi ấy Nam Cực tiên ông đi hái thuốc nơi ven đồi, thấy hồn phách Tử Nha dật dờ bay đến, kinh hãi la lên:

– Tử Nha người chết rồi sao?

Liền bắt hồn phách Tử Nha bỏ vào bầu dấy lại, để đem về thưa với thầy là Nguyên Thi.

Bỗng nghe có người kêu:

– Nam Cực tiên ông! Khoan đi đã.

Nam Cực tiên ông dừng lại thì thấy Xích Tinh Tử, vị tiên tu ở núi Thái Hòa, động Vân Tiêu. Nam Cực tiên ông thi lễ và hỏi:

– Đạo hữu đi đâu vậy?

Xích Tinh Tử nói:

– Nay rảnh việc nên đến mời đạo huynh đi dạo núi và đánh cờ chơi một bữa.

Nam Cực tiên ông đáp:

– Hôm nay tôi mắc việc, xin hẹn bữa khác sẽ gặp nhau.

Xích Tinh Tử nói:

– Lúc này thầy nghỉ dạy, chúng ta được rảnh rang, nếu để khi khác còn dịp nào tốt hơn nữa?

Nam Cực tiên ông nói:

– Tôi có chuyện gấp, nên không thể nào làm vừa lòng đạo huynh được.

Xích Tinh Tử nói:

– Công việc gấp của đạo huynh có lẽ là việc hôn phách của Tử Nha chưa nhập xác chứ gì?

Nam Cực tiên ông hỏi:

– Vì sao đạo huynh biết rõ như vậy?

Xích Tinh Tử đáp:

– Nãy giờ tôi treu tức đạo huynh đó thôi. Sở dĩ tôi đến đây cũng vì việc ấy. Vừa rồi tôi có đi dạo núi, đến đài Phong Thần gặp Bá Giám thuật chuyện hôn phách của Tử Nha vừa bay đến, muốn dựa vào đài, Bá Giám lật đật đưa ra khỏi, nên hôn phương phát bay về núi Côn Lôn. Tôi theo dõi đến đây, nhưng không gặp.

Nam Cực tiên ông nói:

– Tôi đang hái thuốc dưới chân núi thấy hôn vía Tử Nha lật dờ, tôi bắt đứng trong bầu, có ý đem về cho tôn sư rõ, không ngờ lại gặp anh.

Xích Tinh Tử nói:

– Chuyện nhỏ mọn chúng ta cần gì phải nhọc lòng vì giáo chủ. Đạo huynh cứ trao bầu ấy cho tôi, để tôi đi cứu Tử Nha.

Nam Cực trao bầu cho xích Tinh Tử, Xích Tinh Tử vội vãodon thổ đi liền.

Chẳng bao lâu, Xích Tinh Tử vào thành Tây Kỳ. Dương Tiên ra nghinh tiếp và thưa:

– Nay sư bá đến đây chắc là đi cứu sư thúc?

Xích Tinh Tử nói:

– Phải! Người mau vào tâu lại với Võ Vương.

Dương Tiên vào tâu mọi việc, Võ Vương ra nghinh tiếp, đăi Xích Tinh Tử theo, bậc thầy. Xích Tinh tử nói:

– Tôi chỉ việc Tử Nha mà đến đây, xin cho tôi gặp mặt Tử Nha.

Võ Vương và các tướng dẫn Xích Tinh Tử vào phòng. Xích Tinh Tử thấy Tử Nha nằm nhắm mắt, liền nói:

– Để tôi cho một hoàn thuốc thì hồn hoàn lại ngay.

Nói rồi trở ra phòng ngoài. Võ Vương hỏi:

– Đạo trưởng dùng thuốc gì mà cứu Thượng phụ?

Xích Tinh Tử nói:

– Tôi không dùng thuốc gì cả, chỉ dùng một phép riêng mà thôi.

Dương Tiên hỏi:

– Như vậy chừng nào sư bá mới cứu?

Xích Tinh Tử nói:

– Có lẽ phải đến canh ba thì Tử Nha mới sống lại được.

Các tướng nghe nói đều mừng rỡ. Đến canh ba Dương Tiên theo Xích Tinh Tử nhắc nhở việc giải cứu cho Tử Nha.

Xích Tinh Tử liền xốc áo ra ngoài thành, thấy mười người phép hơi dữ mịt mù mây đen tối nghịch sương bay phát phối, gió thổi rào rào, tiếng quỷ khóc vang tai giọng thần rên rồn óc. Xích Tinh Tử liền chỉ một cái, hiện ra hai bông sen trắng, hai chân Xích Tinh Tử đứng trên hai bông sen, bay đi như gió.

Có bài thơ rằng:

*Dưới chân đạo sĩ trở liên hoa
Trên tràng hào quang chiếu sáng lò
Đến trận lạc hồn không động dạng
Mới hay phép thuật của tiên gia.*

Xích Tinh Tử đứng trên không trung, thấy Giao Tân đang xoa tóc cầm gương làm phép, lại thấy ngọn đèn trên đầu hình như tờ mờ, ngọn đèn dưới chân hình như leo lét. Bấy giờ Giao Tân cầm lệnh bài đập xuống một cái, nhưng hai ngọn đèn kia chưa tắt ngọn nào, còn hồn phách của Tử Nha ở trong bầu tung lên một cái rất mạnh, may nút bầu dẩy chặt, nên hồn phách của Tử Nha không thoát ra được. Giao Tân làm như vậy mấy lần mà đèn cũng không tắt. Hễ đèn chưa tắt thì hồn chưa dứt.

Giao Tân nổi xung, liền cầm lệnh bài đập xuống ghế hét lớn:

– Hai hồn sáu vía đã về hết, còn một hồn vía đi đâu?

Xích Tinh Tử đứng trên cao thừa lúc Giao Tân vừa cúi xuống lay, đáp nhanh xuống giắt lấy hình nộm. Giao Tân ngược mặt lên, trông thấy nói lớn:

– Xích Tinh Tử! Người lên vào trận ta lấy vía Khương Thượng sao?

Nói rồi vãi một lá hắc sang. Xích Tinh Tử thất kinh bỏ

chạy, làm rớt hai bông sen trông Mê Hồn, nên phải dộn thổ về thành Tây Kỳ.

Dương Tiễn ra ngoài hành thành nghênh tiếp, thấy Xích Tinh Tử mặt mày hơ hải, lấy làm lạ hỏi:

– Chẳng hay Sư bá đã đem được vía của Sư thúc về chưa?

Xích Tinh Tử lắc đầu than:

– Bọn này dữ quá! Thiếu chút nữa ta sa vào trận Lạc hồn, tiêu xác rồi. May ta mau chân chạy khỏi, nhưng làm rơi cặp bông sen xuống trận.

Vô Vương nghe nói khóc lớn:

– Đạo trưởng nói như vậy chắc là Thượng phụ phải chết rồi.

Xích Tinh Tử nói:

– Xin đại vương chớ ưu phiền. Tôi nhắm không hề chi mà ngại. Chẳng qua số kiếp của Tử Nha còn mắc nạn, nên khiến công việc trễ nải mà thôi. Bây giờ tôi phải ra đi một lát mới được.

Vô Vương hỏi:

– Bây giờ đạo trưởng đi đâu?

Xích Tinh Tử nói:

– Xin chớ hỏi thăm mà lộ chuyện. Cứ ở đây giữ xác Tử Nha. Tôi đi một lúc sẽ trở lại.

Dặn dò xong, Xích Tinh Tử liền dộn thổ qua núi Côn Lôn.

Khi đến cung Ngọc Hư, Nam Cực tiên ông xem thấy vội hỏi:

– Anh lấy vía Tử Nha được chưa?

Xích Tinh Tử thuật lại mọi chuyện và nói:

– Xin đạo huynh thưa lại cho Giáo chủ rõ, tìm cách cứu Tử Nha.

Nam Cực tiên ông vào ra mắt Nguyên Thi, thưa hết mọi điều. Nguyên Thi nói:

– Ta tuy làm Giáo chủ, nhưng về chuyện trừ yểm ta không rõ được. Vậy người bảo Xích Tinh Tử qua Bát Cảnh Cung mà hỏi thăm Đại lão gia về việc ấy.

Nam Cực tiên ông vâng lệnh trở ra nói với Xích Tinh Tử rằng:

– Tôn sư dạy anh phải đến Cung Bát Cảnh cầu cứu với Đại lão gia mới được.

Xích Tinh Tử từ giả Nam Cực tiên ông, dăng vân qua động Huyền Đô bát cảnh chung là chỗ Lão Tử ở. Đến nơi thấy phong cảnh tốt tươi, đẹp hơn các núi. Xích Tinh Tử đứng ngoài cửa động chẳng dám bước vào. Đợi một buổi mới thấy Huyền Đô đại pháp sư bước ra cửa, chào Xích Tinh Tử và hỏi:

– Đạo hữu đến đây có việc gì quan hệ?

Xích Tinh Tử thưa:

– Nếu không có việc gì trọng đại tôi chẳng dám đến đây. Nói rồi thật chuyện Tử Nha bị mắc nạn, và nói:

– Nay tôi vâng mệnh Giáo chủ, đến gia mắt Đại lão gia xin đạo huynh thưa giúp.

Huyền Đô đại pháp sư nghe rõ, liền vào thưa với Lão Tử:

– Có Xích Tinh Tử xin ra mắt.

Lão Tử truyền đòi vào. Xích Tinh Tử vào lạy ra mắt xong, Lão Tử nói:

– Số các người bị nạn, trận Lạc Hồn Khương Thượng

mang tai. Còn bầu bối của ta cũng vì trận ấy mà mang họa. Số trời đã định, các người phải giữ gìn.

Nói rồi Huyền Đô đại pháp sư lấy Thái cực đồ đưa cho Xích Tinh Tử và dạy:

– Dem bức họa đồ này đến cứu Khương Thượng.

Xích Tinh Tử lãnh Thái cực đồ tạ từ lui gót, ra khỏi cảnh Đại la, dọn thổ về thành Tây Kỳ.

Võ Vương và các tướng thấy Xích Tinh Tử trở lại, đồng ra nghênh tiếp vào thành. Võ Vương hỏi:

– Đạo trưởng đi đâu về vậy?

Xích Tinh Tử nói:

– Hôm nay thế nào cũng cứu được Tử Nha.

Ai nấy nghe nói đều mừng rỡ. Dương Tiễn nói:

– Bao giờ mới cứu được?

Xích Tinh Tử đáp:

– Phải chờ đến canh ba.

Nửa đêm hôm ấy, các tướng vào ra mắt Xích Tinh Tử, thấy thấy Xích Tinh Tử đã sửa soạn ra đi, một tay ôm bầu phép, một tay cầm Thái cực đồ.

Khi dăng vân đến giữa trận, Xích Tinh Tử thấy Giao Tân đang thâu hồn, thâu vía, liền giở Thái cực đồ ra.

Nguyên bức họa đồ này là của ông Thượng thượng lão quân, dùng để mở đất chia trời, lóng trong gạn đục, thâu gồm môn phép: Đại, Thủy Hỏa, Phong, nên khi Xích Tinh Tử giở ra thì họa đồ biến thành cái bầu vàng, chiếu hào quang năm sắc.

Xích Tinh Tử tay tả cầm Thái cực đồ sà xuống, tay mặt giật lấy hình nhân. Giao Tân trông thấy nổi giận hét:

– Xích Tinh Tử thiệt lớn mật! Hai lần vào Lạc hồn trận cướp giết hình nhân.

Nói rồi bưng thùng hắc sa, hất lên một cái. Xích Tinh Tử vội đưa Thái cực đồ ra che, rồi lật đật dăng vân bay lên để tránh những luồng cát đen, làm cho Thái cực đồ bị rơi xuống cát, Giao Tân đoạt được bầu bối.

Bởi vậy Xích Tinh Tử tuy giết được hình nhân, mà Thái cực đồ bị mất, lòng kinh hãi, liền giở bầu thâu hồn phách trong hình nhân, rồi chăm chỉ lui về trường phủ.

Dương Tiễn thấy Xích Tinh Tử về, vội ra nghênh tiếp và hỏi:

– Sư bá lấy được vía của Sư thúc rồi chứ?

Xích Tinh Tử nói:

– Chuyện của Tử Nha tuy xong, song ta làm mất bầu bối của Đại lão gia, ta e không khỏi họa.

Các tướng nghe nói được Tử Nha đều mừng rỡ. Xích Tinh Tử xách bầu lại lên giường, truyền rẽ tóc Tử Nha, đặt miệng bầu vào nơi Nê hoàn cung gõ dít ba cái, tức thì hồn nhập xác.

Giây phút Tử Nha tỉnh lại, mở con mắt nhìn mọi người và nói:

– Tôi ngủ mê quá.

Khi nhìn thấy Võ Vương, Xích Tinh Tử và các tướng đồng đứng vây bên giường, Tử Nha lấy làm lạ hỏi:

– Đại Vương đến đây có việc gì chỉ dạy?

Võ Vương nói:

– Nếu không có đạo trưởng ra công khó nhọc thì Thượng phụ đâu còn!

Tử Nha lạ lùng nhìn Xích Tinh Tử thuật lại đầu đuôi mọi việc, Tử Nha vội vã tạ ơn, và nói:

– Nay đạo huynh làm mất họa đồ của đại lão gia, biết liệu làm sao?

Xích Tinh Tử nói:

– Sư đệ hãy lo dưỡng bệnh, việc này tính sau.



Cách vài ngày sau Tử Nha mới thiết mạnh, vội mời Xích Tinh Tử đến luận bàn.

Tử Nha nói:

– Mười trận phép của các vị tiên Triệt Giáo rất lợi hại chúng ta làm cách nào phá được?

Xích Tinh Tử nói:

– Tôi xem mười trận ấy không phải tầm thường, nếu muốn phá phải nhờ đến sức các cao tiên mới được.

Xích Tinh Tử vừa nói dứt tiếng đã thấy Dương Tiễn động. Ma Cô cười hặc bay đến.

Tử Nha liền ra rước vào trường phủ, và hỏi:

– Chẳng hay chân nhân đến đây có điều chi dạy bảo?

Huỳnh Long chân nhơn nói:

– Nay tôi tới Tây Kỳ trợ lực với các chư tiên phá trận Tập Tuyệt. Chúng ta kẻ nặng người nhẹ đều phạm tội sát sinh, nên không bao lâu các anh em đều đến đây nữa. Chúng tôi thấy ở chung với người phạm bất tiện nên đến đây trước mà thương nghị việc này.

Tử Nha nói:

– Chư tiên hạ sai bao nhiêu người, và cần phải tiếp đón thế nào xin cho chúng tôi biết?

Huỳnh Long nói:

– Chắc là trên mười người. Đạo huynh phải cất một ngôi nhà mát nơi cửa Tây thành treo đèn kết hoa để chư tiên có chỗ nghỉ ngơi thanh tịnh mà tính việc phá trận. Nếu không tiếp đón như vậy e mang tội bất kính.

Tử Nha nói:

– Chư tiên đã đến đây giúp đỡ, chúng tôi mang ơn rất nặng, đâu dám trái lời.

Liền khiến Nam Cung Hoát và Vô Kiết sắp đặt y lời. Lại sai Dương Tiên coi cửa và dặn rằng:

– Mỗi khi có vị tiên trưởng nào đến phải vào báo cho ta hay.

Chẳng bao lâu, Nam Cung Hoát và Vô Kiết cất đài xong vào báo với Tử Nha, đặt tên tòa nhà ấy là Lư Bồng, mời Hoàng Long chơn nhơn, Xích Tinh Tử và dẫn các đệ tử đến đó để chờ nghênh tiếp các vị đạo hữu.

Bởi Vô Vương là chúa Thánh ra đời, nên các vị thần tiên lần lần giáng hạ. Chư tiên đến Lư Bồng gồm có thập nhị đại tiên, xin kể sau đây:

1. - Quân Thành Tử động Vân Tiêu, núi Thái Hòa.
2. - Huỳnh Long chơn nhơn động Ma Cô, núi Nhị Tiên.
3. - Xích Tinh Tử, động Đào Nguyên, núi Cửu Tiên.
4. - Cù Lưu Tôn, động Phi Vân, núi Giáp Long.
5. - Thất Át chơn nhơn, động Kim Quang, núi Càng Ngươn.
6. - Linh Bửu đại pháp sư, động Nguyên Dương, núi Không Đông.
7. - Văn Thù quân pháp thiên tôn, động Vân Tiêu, núi Ngũ Long.
8. - Phổ Hiền chơn nhơn, động Lạc Đà, núi Phổ Đà.

9. - Từ Hàng đạo nhơn, động Bạch Hạc, núi Cửu Cung.
10. - Ngọc Đảnh chơn nhơn, động Kim Hà, núi Ngọc Tuyền.
11. - Đạo Hạnh thiên tôn, động Ngọc Ốc, núi Kim Đinh.
12. - Thanh Hư đại đức chơn quân, động Tử Dương, núi Thanh Phong.

Tử Nha nghênh tiếp các vị thần tiên lên tòa Lư Bồng, Quản Thành Tử nói:

- Các vị đạo hữu nay đã đến đây chứng tỏ lòng tận tâm với Giáo Chủ, vậy ông Tử Nha định ngày nào phá trận để chúng tôi ra sức?

Tử Nha liền đứng dậy bái và thưa:

- Tôi tu luyện mới có bốn mươi năm, tài hèn, đức mỏng không đảm đương nổi trách vụ lớn lao, xin các vị đạo huynh thương tôi cử ra một người cầm quyền điều khiển. Được vậy, tôi mang ơn vô cùng.

Quản Thành Tử nói:

- Chúng tôi tuy có công học đạo, song chưa chắc đã phá nổi mười trận này. Mỗi người giữ lấy thân còn chưa trọn, huống chi việc điều khiển là việc trọng đại?

Ai nấy đều khiêm nhường, không người nào lãnh quyền điều khiển cả.

Giữa lúc ấy bỗng nghe có tiếng hươu kêu trên trời, hương bay thơm ngát.

LỜI BÀN

Tác giả viết truyện Phong Thần vào thời Minh, cái thời mà vũ khí còn thô sơ, khoa học chưa tiến bộ, để giải thích những huyền bí, cơ năng của vũ trụ, tư tưởng con

người thời bấy giờ đã tưởng tượng ra nhiều việc thần thoại.

Những giai thoại thần tiên được phổ biến vào cốt truyện để giải thích mọi khả năng hoạt động của vũ trụ.

Đến lúc khoa học vừa tiến bộ, bao nhiêu ý tưởng về thần thoại bị chìm sâu trong lãnh vực mê tín, dị đoan. Mọi hiện tượng vũ trụ được giải thích bằng khoa học thì tư tưởng thần thoại xem như không còn đất đứng nữa.

Trước đây, người ta đã tưởng tượng ra một con người mọc cách bay lên trời, một vị tiên đăng vân bay lên không, một vị thần làm phép vung bửu bối đánh chết đối phương...

Ai dám bảo những ý tưởng đó có thể thành sự thật?

Thế rồi khoa học tiến bộ, loài người chế ra tàu bay, máy móc, hỏa tiễn, nguyên tử...

Mỗi ảo tưởng của thời xưa lại gần giống như đà tiến triển khoa học hiện tại. Tuy không phải như lối giải thích thời xưa, song ngày nay loài người cũng bay lên trời, cũng ngồi một chỗ phóng vũ khí giết chết đối phương ở xa mình ngàn dặm, cũng có những vũ khí chẳng khác các bửu bối của thần thánh thời xưa, lợi hại phi thường, nhưng chế tạo trên nguyên tắc khoa học, chứ không phải tu luyện như lối tưởng tượng của thời xưa.

Khoa học và lối tưởng tượng của con người có những trùng hợp như vậy, ai dám bảo ý tưởng con người là ảo vọng?

Đến như các trận của quần tiên lập ra, người nào vào trận đều tiêu ra máu, hoặc nát xương nát thịt, ngày trước người ta cho là chuyện phiếm, nhưng ngày nay ai dám bảo là vô lý? Thế kỷ nguyên tử phát minh, khả năng khoa học có thể giết người một cách rùng rợn hơn nữa, thì những trận đồ thời xưa, chưa chắc khoa học không thể làm nổi.

Từ chỗ suy tưởng đến chỗ chứng minh bằng thực tế theo đà tiến của khoa học, làm cho tư tưởng con người ngày nay phải xét lại mọi vấn đề, từ nếp sống đến lối suy tư.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

NHIÊN ĐĂNG PHÁ TRẬN THẬP TUYỆT

CÁC đạo sĩ xem thấy một vị tiên cười hươu bay nửa lừng trời, hình dung cổ quái, phẩm cách siêu phàm, đáng là một kẻ có chức cao trong phật giới.

Có bài thơ rằng:

*Năm sắc mây lành nổi bốn phương,
Trên trời dưới đất nức mùi hương
Hào quang chiếu sáng ba ngàn trượng.
Thanh thế hươu kêu mấy dặm trường,
Tướng mạo nghiêm trang hình cổ quái,
Tinh thần mạnh mẽ thật phi thường.
Gồm thu đủ trận thông muôn phép*

Nghe tiếng Nhiên Đăng chúng phải nhường.

Mười hai vị tiên biết người này là Nhiên Đăng đạo nhơn ở núi Linh Tụ, động Kim Giáp, liền bước tới làm lễ ra mắt và rước lên Lư Bồng.

Nhiên Đăng nói:

– Các đạo hữu đón đây đã lâu, tôi trễ nải tới sau, xin anh em miễn chấp. Nay định phá mười trận dữ, ông nào nắm quyền điều khiển, khiển tướng sai binh?

Tử Nha bước ra bái và thưa:

– Chúng tôi nhờ lão sư đến đây để sai khiến chúng tôi trong việc khó nhọc này.

Nhiên Đăng không từ chối nói:

– Được! Tôi sẽ thay mặt Tử Nha lãnh ấn soái giải nạn cho anh em.

Tử Nha mừng rỡ vội lấy ấn trao cho Nhiên Đăng. Mười hai vị đại tiên đều cúi đầu nói:

– Được đạo trưởng ra công chỉ dạy, chúng tôi nguyện đem hết sức mình đền ơn.

Nhiên Đăng lãnh ấn, xin lỗi các tiên rồi ngồi vào ghế giữa nói:

– Muốn phá trận Thập Tuyệt phải hao hết mười người bạn hữu ta. Thật đau lòng! Nhưng số trời đã định không thể nào tránh được.



Bấy giờ Văn Thái sư mời mười vị chủ trận họp mặt trước trưởng và hỏi:

– Mười trận của các đạo huynh đã hoàn thành chưa?

Tân Hoàn nói:

– Đã hoàn thành lâu rồi. Thái sư nên cho người hạ chiến thư. Chúng tôi muốn mau cho xong việc mà ban sư kéo trễ.

Văn Thái sư liền viết thư sai Đặng Trung đem vào thành Tây Kỳ. Na Tra thấy Đặng Trung một mình một ngựa đến trước cửa liền hỏi:

– Ngươi đến đây có việc gì?

Đặng Trung đáp:

– Ta vâng lệnh Văn Thái sư đến hạ chiến thư.

Na Tra vào báo:

– Thái sư Văn Trọng cho người đem thư đến.

Tử Nha truyền mời vào. Đặng Trung vào trước trưởng trình chiến thư cho Tử Nha xem.

Trong thư viết như sau:

“Chinh tây Đại Nguyên soái, Thái sư Văn Trọng đệ thư cho Thừa tướng Khương Tử Nha được rõ.

Lời xưa nói: Người ở trong đất nước là kẻ tội con. Nay Võ Vương làm phản với triều đình, khiến Tây Kỳ mang tội với Thiên hạ. Thiên binh hằng chinh phạt, phản tặc không kiên, giết tướng cứu trùng không tuân phép nước.

Nay ta lập trận đồ, sai người đi hạ chiến thư. Phải định ngày giao công cho biết ai thắng bại”.

Tử Nha xem rồi, đề sau chiến thư rằng:

“Ba ngày nữa sẽ phá trận”.

Đặng Trung về dâng thư lại, Văn Thái sư xem rõ, truyền dọn tiệc đãi tướng khao binh, chờ đợi ba ngày sẽ cùng nhau ra sức.

Đến canh ba tiệc mãn, mọi người đều ra khỏi dinh hứng gió, thấy bên kia thành Tây Kỳ hào quang chiếu sáng, nghi ngút mây lành, mấy vị đạo sĩ thất kinh nói:

– Các vị tiên ở núi Côn Lôn đã đến! Như vậy chúng ta không phải đương đầu với Tử Nha, mà đương đầu cả với Xiển giáo.

Tuy lo lắng, nhưng ai nấy đều tin tưởng vào trận Thập tuyệt của mình, nên cùng nhau về dinh an nghỉ.

Đến ngày thứ ba, trong thành Tây Kỳ nổi lên một tiếng pháo. Văn Thái sư biết Tử Nha y hẹn đến phá trận, liền dẫn

binh tướng đi với các đạo sĩ ra ngoài điều khiển trận đồ.

Bấy giờ, trên Lư Bồng ngọn cờ phát phới, hơi ẩm trùng trùng từng lớp người lũ lượt kéo ra:

Cặp thứ nhất là Hoàng Thiên Hóa, Na Tra.

Cặp thứ nhì là Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

Cặp thứ ba là Hoàng Độc Long, Tiết Át Hồ.

Cặp thứ tư là Kim Tra, Mộc Tra.

Bốn cặp ấy đi đầu ra trước, còn mấy vị tiên thùng thỉnh đi sau:

Cặp thứ nhất là Xích Tinh Tử, Quán Thành Tử.

Cặp thứ nhì là Thái Ất chơn quân, Linh Bửu đại pháp sư.

Cặp thứ ba là Đạo Đức chơn quân, Cù Lưu Tôn.

Cặp thứ tư là Văn Thù Quán pháp thiên tôn, Phổ Hiền chơn nhơn.

Cặp thứ năm là Từ Hàng đạo nhơn, Huỳnh Long chơn nhơn.

Cặp thứ sáu là Ngọc Đảnh chơn nhơn, Đạo Hạnh thiên tôn.

Ấy là thập nhị đại tiên.

Có bài thơ rằng:

Khánh ngọc chuông vàng nổi tiếng vang.

Thần tiên nióm họp tại Kỳ San.

Từ đây Thập Tuyệt lần lần phá.

Từ chánh phân minh khỏi luận bàn.

Còn Nhiên Đẳng cười Mai hoa lộ đi sau rốt. Xích Tinh Tử gióng chuông vàng, Quán Thành Tử đánh khánh ngọc.

Các tiên vừa ra khỏi thành đã nghe trong trận Thập

Tuyệt đánh lên một tiếng chuông, tức thì có hai ngọn phướn kéo ra, một đạo sĩ xuất trận, tóc đỏ ngòm như lửa mặt xanh lét như chàm, cười lộ lớt tới. Đạo sĩ ấy là Tân Hoàn, chủ nhân trận Thiên Tuyệt.

Nhiên Đăng xem thấy nghĩ thầm:

– Trong mười hai vị thương tiên chẳng có người nào mắc nạn ta không biết lựa kẻ vô phước nào cho chết trước một người, sau mới phá trận được.

Đang dẫn đo suy nghĩ. Xảy nghe trong gió thổi tới rồi từ trên trời sa xuống một đạo sĩ. Người này họ Đặng tên Hoa, cầm Phướn thiên họa kích, vốn là học trò thứ năm của Cung Ngọc Hư đến chào bạn hữu và nói:

✍ – Tôi vâng lệnh thầy xuống phá trận Thiên Tuyệt.

Nhiên Đăng gật đầu thầm nghĩ:

– Người này không được thành tiên, vì phước đức, nên Thầy sai xuống Phong Thần, ấy là số trời đã định.

Nghĩ rồi liền khiến Đặng Hoa vào trận trước.

Bên kia, Tân Hoàn thấy quần tiên kéo đến, liền lớn tiếng gọi:

– Đệ tử Cung Ngọc Hư có ai dám vào trận Thiên Tuyệt không?

Đặng Hoa lướt tới nói:

– Tân Hoàn chớ ỷ mạnh, tài cán bao nhiêu mà dám khoe khoang?

Tân Hoàn nói:

– Người là ai đó?

Đặng Hoa đáp:

– Yêu nghiệt! Không biết ta hay sao? Ta là Đặng Hoa, đệ tử Cung Ngọc Hư Xiển giáo.

Tân Hoàn hỏi:

– Người dám vào phá trận chăng?

Đặng Hoa đáp:

– Đã vâng lệnh xuống đây sao không dám phá.

Nói rồi cầm Phương thiên họa kích đâm tới. Tân Hoàn giục hươu đưa giản ra đỡ. Hai người đánh nhau một trận, mặt trắng hóa hồng, mặt xanh biến xám. Tân Hoàn đánh được mười hiệp bỏ chạy vào trận, Đặng Hoa đuổi theo.

Tân Hoàn chạy vào lên đài, lấy ba cây phượng phát mấy cái rồi quăng xuống đất, bỗng nghe tiếng sấm nổ vang, Đặng Hoa xiêu hồn lạc phách té nhào xuống đất. Tân Hoàn bước xuống rút gươm chặt lấy thủ cấp, xách ra ngoài trận, kêu lớn:

– Đệ tử Cung Ngọc Hư còn ai dám vào phá trận nữa không?

Nhiên Đăng thấy thủ cấp của Đặng Hoa động lòng than:

– Khá thương công tu luyện bấy lâu, ngày nay phải ôm hận.

Nói rồi liền khiến Vân Thủ quân pháp thiên tôn vào phá trận, Vân Thủ cầm gươm lướt tới ca rằng:

Lòng quyết thanh nhân chẳng dặng nhân,

Gươm linh muốn thử dám từ nan

Hào quang trên cán cao trăm thước,

Bầu bới trong tay chiếu mấy ngàn.

Từng nhóm ăn đào nơi điện ngọc.

Hằng nghe giảng đạo tại cung vàng,

*Vâng lời đến phá trận Thiên Tuyết,
Nên phải dời chân đến thế gian.*

Văn Thù ca rồi kêu Tân Hoàn nói:

– Người là Triệt giáo ở non cao thông thả, đạo cảnh thanh nhàn, sao lại xuống cõi trần lập trận dữ để hại người? Nay ta phá trận phải phạm sát sanh, không phải quên lòng từ bi, mà do nhân quả phải rửa thù cho bạn.

Tân Hoàn cười lớn nói:

– Các người là thần tiên Xiển giáo, hằng nói đến nghĩa nhơn, đạo đức. Ta tưởng kiếp tu hành không nên nhúng tay vào trần tục. Cõi trần gian là của người trần thế. Các người ý mình có phép tắc, không hiểu lẽ âm dương, sai đệ tử xuống làm loạn, phò người này diệt người nọ, làm khổ nhân gian. Nếu trần gian có một kẻ bạo tàn, phải để cho người trần luận tội. Các người có can hệ gì? Đã vậy, các người lại khinh chúng ta là tà đạo, nói nhiều lời khích lệ. Nếu không phá được thì thôi, ta không ép người đâu mà liều mạng chết.

Văn Thù cũng cười lớn:

– Chưa biết ai đem mạng nạp cho ai?

Tân Hoàn nổi giận đánh một giã, Văn Thù đưa gươm ra đỡ và khen.

– Khá lắm, sức mạnh cũng không phải tầm thường.

Đánh được ít hiệp, Tân Hoàn bỏ chạy vào trận. Văn Thù đuổi theo đến cửa, nhìn thấy gió lốc xoay vùn, hơi lạnh ghê gớm, trong người rờn rợn không muốn bước vào. Xảy nghe đằng sau tiếng chuông vàng, khánh ngọc giục thúc, Văn Thù phải quyết lòng vào trận, liền chỉ xuống đất hóa ra hai bông sen trắng. Văn Thù đứng trên bông sen ấy lướt tới.

Tân Hoàn xem thấy cười lớn:

– Văn Thù! Đầu ngươi miêng nở bông sen, tay chỉ hào quang cũng không thoát khỏi trận Thiên Tuyệt này.

Văn Thù nói:

– Việc ấy chẳng khó gì.

Dứt lời hã miệng phun ra một cái bông sen vàng lớn bằng cái mũ, rồi chỉ năm ngón tay xuống đất, hiện năm đạo hào quang trắng, chiếu sáng trời đất. Còn trên đầu hiện một bông sen, trên bông sen có năm ngọn đèn dẫn lộ.

Tân Hoàn liền lên đài, cầm ba cây phượng rung lên ba cái, rồi quăng xuống đất. Văn Thù hiện hào quang năm sắc che mình, và lẹ tay lấy Độn long thun liêng lên. Độn long thun hóa ra cây nọc và ba vòng vàng xiềng Tân Hoàn đứng sững giữa trận. Văn Thù lạy về núi Côn Lôn ba lạy, và nói:

– Đệ tử ngày nay phạm sát sanh.

Vái rồi rút gươm chém đầu Tân Hoàn lấy thủ cấp xách ra ngoài trận.

Văn Thái sư thấy Tân Hoàn bị chém, liền giục Kỳ Lân bay đến hét:

– Văn Thù đừng chạy, có ta đến đây!

Văn Thù không nói lại, cứ xách đầu Tân Hoàn mà đi. Huỳnh Long chơu nhọn cỡi hạc bay đến cản Văn Trọng lại, nói:

– Đặng Hoa phá trận mà chết, Tân Hoàn thường mạng là chuyện thường. Nay còn chín trận kia, chưa biết bên nào thắng bại. Chúng ta dùng phép thuật của tiên gia tranh cao thấp, xin chớ dùng võ lực làm chi.

Văn Thái sư còn đang nghĩ ngợi đã nghe trong trận Địa

liệt có tiếng chuông ngân, và Triệu Giang là chủ trận, cỡi Mai hoa lộc ra trước cửa ca lớn:

Nhiệm nhiệm nhiệm càng nhiệm,

Hay hay hay lại hay.

Lầu lầu trắng giữa tháng,

Rõ rõ ngọc trong tay.

Đạo vị sao không nói?

Thần tiên cũng phải bày

Nên công về động cũ

Muôn kiếp chẳng lung lay.

Triệu Giang ca rồi hỏi lớn:

– Văn Thù! Người phá được trận Thiên Tuyệt, vậy dám vào trận Địa liệt hay không?

Nhiên Đăng liền sai Hoàng Độc Long đi phá. Hoàng Độc Long được lệnh lướt tới nói lớn:

– Người dùng cây phép, có ta đến đây.

Triệu Giang hỏi:

– Người tên họ là gì, dám xông vào trận dữ?

Hoàng Độc Long nói:

– Ta là Hoàng Độc Long, học trò ông Đạo Hạnh, vâng lệnh Nhiên Đăng sư phụ vào phá trận này.

– Người tài phép bao nhiêu mà vào nạp mạng?

Nói rồi lại kêu Nhiên Đăng hỏi:

– Các người không ai dám phá trận hay sao mà sai một tên đạo đồng nhỏ tuổi, bản lãnh tầm thường vào chịu chết?

Hoàng Độc Long nghe Triệu Giang nói như vậy nổi giận

đưa bừa kiếm ra chém. Triệu Giang cũng đưa gươm ra đỡ, hai thanh kiếm báu chạm nhau hào quang sáng lóa.

Đánh được vài hiệp, Triệu Giang bỏ vào trận. Hoàng Độc Long đuổi theo. Triệu Giang rung cây phượng, tức thì giông sấm nổi dậy.

Thương hại cho Hoàng Độc Long, xương thịt nát như tro.

Triệu Giang giết Hoàng Độc Long rồi cỡi hươu ra trận, lớn tiếng hỏi:

– Trong Xiển giáo ai có phép tắc cao thì vào phá trận, đừng sai những kẻ non nớt vào hy sinh vô ích.

Nhiên Đăng lại nói với Cù Lưu Tôn:

– Mời đạo huynh vào phá trận này.

Cù Lưu Tôn tuân lệnh, bước tới ca lớn:

*Luyện dày công đạo đã mình,
Linh châu hai hột tợ lưu linh.
Sáng nhòa nhật nguyệt soi tâm địa
Hòa thuận cần khôn dưỡng tánh tình,
Thong thả năm hồ theo nước bích,
Đạo chơi bốn biển bạn trăng thanh.
Lên mây, mây nổi ngồi yên ổn,
Hạc đỏ loan xanh tại tiếp nghinh.*

Cù Lưu Tôn ca rồi bước tới thấy Triệu Giang mặc áo xanh, đội mũ ngọc, cỡi con bạch lộc, cầm gươm thất tinh, liền nói:

– Triệu Giang! Người là tên Triệt giáo, thiếu nhân đức. Nỡ nào lập trận dữ mà hại mạng người? Nếu thiếu nhân đức ắt phải đứng vào bản phong thần.

Triệu Giang nổi giận liền chém một gươm, Cù Lưu Tôn

đưa bầu kiếm ra đỡ. Hai người đánh được ít hiệp, Cù Lưu Tôn rượt Triệu Giang chạy vào trận. Cù Lưu Tôn đuổi theo đến trước cửa thì dừng chân, vì nghe trong trận khí lạnh bốc lên ngùn ngụt, hơi dữ rạt rào, nhưng nghe tiếng chuông Khánh Ngọc đằng sau thúc giục, Cù Lưu Tôn phải vội vã xông vào.

Triệu Giang lên đài, rung phướng như trước, Cù Lưu Tôn vội hiện vùng mây lạnh trên trán mà giữ mình, rồi quăng dây Cồn tiên lên, truyền Huỳnh Cân lực sĩ trối Triệu Giang dẫn về Lư Bồng.

Có bài thơ rằng:

*Mây lành che phủ cốc tiên ông,
Địa liệt xông vào tự đất không.
Dây phép sai thần ra sức mạnh,
Bắt đem họ Triệu lại Lư Bồng.*

Huỳnh Cân lực sĩ xách Triệu Giang về Lư Bồng quăng xuống đất, Triệu Giang bị té nằm ngay. Cù Lưu Tôn phá trận Địa Liệt rồi thùng thảng ra về.

Văn Thái sư thấy Triệu Giang bị bắt, nổi giận giục Kỳ lân tới hét như sấm:

– Cù Lưu Tôn đừng chạy! Có ta đến đây.

Ngọc Đảnh chơn nhọn càn lại và nói:

– Văn huỳnh đừng làm như vậy! Chúng tôi vâng lệnh Cung Ngọc Hư xuống trần phá mười trận phép. Nay mới phá được hai, còn lại tám trận chưa biết ai thua thắng. Vả lại chúng ta chỉ cần đấu phép thôi, không nên làm tổn thương huyết khí.

Văn Thái sư nghe nói làm thình lui về trước trận. Nhiên Đẳng truyền chư tiên trở về Lư Bồng nghỉ ngơi dưỡng sức.

Còn Văn Thái sư và tám vị đạo hữu nhóm nhau trước trường bàn luận, Văn Thái sư nói:

– Mới ra hai trận đầu mà bại hết hai người bạn thiết, lòng tôi chẳng an.

Đồng Toàn nói:

– Đã ra tranh cao thấp thì được thua, sống chết là lẽ thường. Nếu không liều thân vì giáo đạo, làm sao bảo vệ được danh tiếng của phái Triệt Giáo chúng ta. Theo tôi nghĩ, các vị tiên Xiển Giáo ở Ngọc Hư Cung đủ thần thông đến đâu cũng chẳng phá nổi trận Phong Hẫu của tôi.



Bấy giờ chư tiên trở lại Lư Bồng họp mặt, Nhiên Đăng truyền đem Triệu Giang treo lên, đợi bắt hết mười vị tiên Triệt Giáo sẽ xử trị luôn.

Chi tiên hỏi Nhiên Đăng:

– Ngày mai chúng ta phá trận Phong Hẫu chưa?

Nhiên Đăng nói:

– Trận Phong Hẫu chúng ta phá không nổi đâu, vì gió trong đó không phải gió thường mà là gió “thủy, hỏa” bên trong có chứa gươm đao lợi hại lắm.

Các tiên hỏi:

– Như vậy Đạo trưởng tính làm sao? Chẳng lẽ phá hai trận rồi thôi.

Nhiên Đăng nói:

– Muốn trừ gió ấy phải mượn cho được Định Phong châu.

Các tiên hỏi:

– Định Phong Châu ở đâu có?

Nhiên Đăng nói:

– Định phong châu là báu vật đệ nhất của người bạn thiết tôi, hiện ở động Bát Bửu vân quang, tại núi Cửu Đảnh thiết xa. Nếu có một người nào chịu khó đem thứ tôi đến đó thì mượn được.

Tử Nha nghe nói liền sai một quan văn là Táng Nghi Sanh và một tướng võ là Triều Điền lãnh thơ đến núi Cửu Đảnh lập tức.

Hai người tuân lệnh đi hơn mấy bữa mới ra khỏi Hoàng Hà, rồi đi xa lắm mới tới núi Cửu Đảnh. Đến nơi, hai người tìm không thấy cửa động đâu, thơ thần suốt buổi, bỗng gặp một đồng tử từ một cái hố đi đến. Táng Nghi Sanh mừng rỡ hỏi:

– Kính thưa đạo huynh, nơi đây có phải là núi Cửu Đảnh không?

Đạo đồng đáp:

– Phải. Hai vị đến đây có việc gì?

Táng Nghi Sanh nói:

– Chúng tôi tìm đến động Bát Bửu yết kiến Lão sư, nhưng tìm mãi không thấy động ấy đâu cả. Xin Đạo huynh làm ơn chỉ giùm.

Đạo đồng nói:

– Tôi là đệ tử của Độ Ách lão sư đây, hai ông có việc gì nói cho tôi biết, tôi vào thưa lại.

Táng Nghi Sanh mừng rỡ nói:

– Xin đạo huynh vào thưa với lão sư rằng chúng tôi đem thơ của Nhiên Đăng đạo sư đến yết kiến.

Đồng tử trở vào một lát rồi ra mời Táng Nghi Sanh và

Triều Điền vào động, Táng Nghi Sanh thấy một vị đạo sĩ ngồi trên tấm nệm giữa nhà, đoán là Độ Ách chơn nhơn, liền đến làm lễ và dâng thơ.

Độ Ách chơn nhơn xem thơ rồi nói:

– Ông đến đây mượn Định phong châu để chư tiên phá trận Phong Hầu lại có thơ của Linh Bửu sư huynh tôi nữa, lẽ nào tôi không cho mượn.

Nói rồi sai đồng tử vào trong lấy bữu bối trao cho Táng Nghi Sanh. Táng Nghi Sanh cùng với Triều Điền bái tạ rồi ra khỏi động lên ngựa trở về. Hai người đến mé sông Huỳnh Hà, giục ngựa theo mé mà tìm dò. Nhưng tìm mãi không thấy bến dò dâu cả.

Táng Nghi Sanh lấy làm lạ, nói với Triều Điền:

– Hôm trước chúng ta đến đây thì bến này có dò đưa, tại sao hôm nay chúng ta trở về lại không thấy?

Xảy có mấy người bộ hành đi tới, Triều Điền hỏi:

– Bến dò ở đâu sao không thấy? Hôm trước chúng tôi đi ngang đây có dò mà?

Người bộ hành đáp:

– Hôm trước thì có dò, nay thì không.

Táng Nghi Sanh lấy làm lạ hỏi:

– Tại sao có chuyện lạ lùng như vậy?

Người bộ hành đáp:

– Vừa rồi có hai người hình dung cổ quái, sức mạnh như thần, chẳng biết từ đâu đến, đuổi người chống dò không cho hành nghề nữa rồi đoạt luôn chiếc chống.

Táng Nghi Sanh hỏi:

– Thế thì người ấy ở đâu!

Người bộ hành nói:

– Người ấy không đưa khách ở đây, mà lập nên bến dò khác, cách đây hơn năm dặm. Ai muốn sang dò ấy thì phải có thật nhiều tiền vì người ấy đòi bao nhiêu cũng phải trả.

Táng Nghi Sanh hỏi:

– Tại sao có chuyện bắt buộc như vậy?

Người bộ hành nói:

– Vì nếu không đưa đủ tiền theo ý muốn sẽ bị đánh bỏ mạng.

Triều Điền nói với Táng Nghi Sanh:

– Không dè mới cách mấy ngày mà lại có chuyện thay đổi lạ lùng!

Hai người theo mé sông, chừng độ năm dặm, thấy có hai người cao lớn phi thường, tướng mạo hung hăng, không dùng thuyền chống dò như mọi người, chúng dùng hai chiếc bè lớn cột dây nơi mé sông để hai chiếc bè mỗi mé sông một cái, rồi cứ luân phiên nhau kéo qua kéo lại. Bè chạy vun vút như thoi đưa.

Táng Nghi Sanh trông thấy kinh hãi, vì trên đời không thấy người nào có sức mạnh phi thường như vậy.

Táng Nghi Sanh và Triều Điền giục ngựa đến mé sông chỗ chiếc bè đang đậu. Triều Điền thoạt nhìn thấy hai người ấy là Phương Bật và Phương Tướng, mừng rỡ reo lên:

– Kia anh em Phương Tướng quân!

Phương Bật đứng dưới bè nhìn lên nhận ra Triều Điền, liền hỏi lớn:

– Triều huynh đi đâu đó vậy?

Triều Điền nói:

– Xin tướng quân đưa giùm anh em tôi sang sông rồi sẽ nói chuyện.

Táng Nghi Sanh theo Triều Điền dắt ngựa xuống bè, Phương Bất nắm đầu dây rút mạnh một cái, chiếc bè thoát chạy vun vút trên mặt nước.

Táng Nghi Sanh khen:

– Thật là kẻ phi thường trên thiên hạ.

Khi đến bờ, anh em họ Phương với Triều Điền nhắc lại chuyện cũ, Phương Bất hỏi:

– Ông nào đi với anh vậy?

Triều Điền nói:

– Đây là quan thượng đại phu Táng Nghi Sanh ở Tây Kỳ.

Phương Bất nói:

– Trư Vương lỗi đạo, tuy đã quy thuận Vô Vương. Nay Văn Thái sư kéo binh sang đánh Tây Kỳ, lập trận Thập Tuyệt, Tây Kỳ muốn phá trận ấy nên sai tôi đến núi Cửu Đảnh, mượn Định phong châu, tình cờ gặp hai anh nơi đây, thật là may mắn.

Phương Bất nghe nói nghĩ thầm:

– Trước kia ta phản Triều ca, phạm tội với chúa, nên lưu lạc đến bây giờ. Nay ta giựt Định phong châu, đem về nạp cho Văn Thái sư để chuộc tội và xin phục chức thì tiện lắm.

Nghi rồi nói với Táng Nghi Sanh:

– Định phong châu ra làm sao, xin cho tôi xem thử?

Táng Nghi Sanh bị ơn nghĩa đưa sang sông, lại thấy người quen của Triều Điền, nên lấy Định phong châu trao cho Phương Bất.

Phương Bát cầm nhắm nhìn một hồi, rồi quay lưng bỏ đi và nói:

– Trái châu này trừ tiền đồ cũng được.

Hai anh em Phương Bát cùng nhau đi thẳng qua hướng Nam. Triều Điền biết hai tướng ấy dữ như hùm nên không dám cản trở. Táng Nghi Sanh mặt tái mét than thở:

– Chúng ta lặn lội mấy ngàn dặm, mượn được bữa bồi về phá trận, nay bị chúng cướp đoạt, làm sao dám trở về ra mắt Thừa tướng.

Triều Điền nói:

– Quan đại phu là quan văn, còn tôi tuy tướng võ nhưng không đủ sức đuổi theo hai người ấy mà lấy Định phong châu được. Vậy thì chúng ta mau trở về trình lại với thừa tướng để tìm cách lấy lại. Thà chúng ta chịu tội bất cẩn còn hơn là để chậm trễ làm hỏng việc triều đình.

Táng Nghi Sanh than:

– Ta thuở nay cẩn thận, không ngờ nay lại thờ ơ như vậy.

Hai người lên ngựa nhắm thành Tây Kỳ trở lại. Nhưng mới đi độ mười lăm dặm lại gặp Hoàng Phi Hổ giải lương từ trong núi đi ra Táng Nghi Sanh vội xuống ngựa thi lễ. Hoàng Phi Hổ cúi chào và hỏi:

– Quan đại phu đi đâu vậy?

Táng Nghi Sanh và Triều Điền quỳ lạy khóc lóc. Hoàng Phi Hổ đỡ dậy, hỏi Triều Điền:

– Việc gì vậy?

Triều Điền thuật hết mọi việc, Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Anh em chúng nó đã đi bao lâu?

Triều Điền thưa:

– Chúng nó đi qua phía Nam, chắc chưa quá mười dặm.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Không hề chi. Để tôi theo đoạt lại. Hai người ở nán nơi đây mà chờ.

Nói rồi cỡi thần ngưu tức tốc đuổi theo. Đi một lúc thì thấy anh em Phương Bật đang chờn vờn phía trước, Hoàng Phi Hổ gọi lớn:

– Phương Bật! Phương Tướng! Hãy dừng lại.

Anh em họ Phương trông thấy Hoàng Phi Hổ vội vàng quỳ nép bên đường và hỏi:

– Thiên tuế đi đâu đây?

Hoàng Phi Hổ hét lớn:

– Sao chúng bây dám cướp đoạt Định phong châu của Táng Nghi Sanh?

Phương Bật thưa:

– Tại nó đem thế tiền dò chứ chúng tôi đâu dám cướp đoạt của ai.

Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Mấy năm nay anh em bây đi đâu?

Phương Bật thưa:

– Từ khi cứu Điện hạ, và từ giã đại vương đến nay, anh em tôi làm nghề đưa dò, đắp đống qua ngày tháng.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Ta đã bỏ Trụ đầu Châu, vì Vô Vương hiền đức chẳng khác Nghiêu Thuấn. Hiện nay trong ba phần thiên hạ, Vô Vương đã thu được hai phần. Mặc dù Văn Thái sư đang kéo binh chinh phạt Tây Kỳ, nhưng sức người không thể cãi lại mệnh trời, nên đánh thua luôn nhiều trận. Các người không chớ nương nhờ, hãy theo ta về Châu hưởng lộc công hầu, khỏi uống tài hào kiệt.

Phương Bát nói:

– Nếu đại vương có lòng dịu dặt, chúng tôi mang ơn muôn thưở.

Hoàng Phi Hồ nói:

– Vậy thì đi với ta.

Phương Bát, Phương Tướng cùng đi theo Hoàng Phi Hồ.

Lúc trở lại gần đến nơi, Táng Nghi Sanh xem thấy thất kinh. Hoàng Phi Hồ xuống yên, truyền Phương Bát trả Định phong châu cho hai tướng, rồi dặn:

– Hai ông đem về trước, tôi với Phương Bát, Phương Tướng vận lương đến sau.

Táng Nghi Sanh và Triều Điền lấy báu vật lại, lên ngựa thẳng về thành Tây Kỳ, vào yết kiến Tử Nha thuật rõ mọi việc. Tử Nha làm thỉnh không nói; lấy trái châu dâng cho Nhiên Đăng.

Các tiên nói:

– Đã có Định phong châu thì ngày mai phải phá trận.

LỜI BÀN

– Tư tưởng con người có một sức mạnh tự vệ, khi chạm đến luồng tư tưởng của họ, họ sẽ chống lại.

Trình bày hai giới tiên Triệt giáo và Xiển giáo tranh nhau, tác giả Phong Thần đặt lớp người này ra ngoài cái mâu thuẫn chính trong truyện là Trụ Vương dâm ác, làm hại nước hại non.

Trong lúc dựng lên cái mâu thuẫn giữa vua Trụ và chư hầu, thì tác giả lại đưa vào một mâu thuẫn chính lớn

lao nữa là sự chống đối giữa hai luồng tư tưởng giáo đạo.

Sự chống đối ấy không phải bắt nguồn ở tình cách phò Trụ diệt Châu, hay phò Châu diệt Trụ, mà bắt nguồn từ lý luận sâu xa về giáo lý. Cho nên, phái Triệt giáo giúp Trụ đánh Châu không phải là giúp Trụ, mà chính là mượn cái cơ để thanh toán lẫn nhau.

Phái Triệt giáo cũng thừa nhận Trụ Vương vô đạo, không đáng mặt cầm quyền thiên hạ, nhưng lại không thừa nhận có sự nhúng tay can thiệp của phe Xiển giáo.

Mâu thuẫn giáo lý bùng nổ, khiến cho hai phe lấy chiến trường trần gian làm chỗ thi tài. Từ khi mâu thuẫn giáo phái bùng nổ, thì cái mâu thuẫn nhân đạo của Châu và Trụ lắng chìm làm cho chúng ta không thấy sâu đậm như lúc ban đầu, mà chỉ thấy mâu thuẫn giữa giáo phái mà thôi.

Cho nên, tư tưởng là nguồn an ủi, làm cho loài người trở nên hòa nhã, dẹp bớt những mâu thuẫn trong cuộc sống thường ngày, mà cũng vì nó mà sanh ra những cuộc chiến về tư tưởng bùng nổ như lửa dậy, không thể nào dập tắt nổi.

Từ xưa tới nay, các cuộc chiến tranh về tư tưởng trong thế gian không phải ít. Đó không phải là một chuyện chỉ có trong các pho truyện theo lối tưởng tượng đâu.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

QUẢNG THÀNH TỬ PHÁ TRẬN KIM QUANG

RANG ngày Nhiên Đăng dất mười hai vị đại tiên ra trận, đánh chuông vàng, khánh bạc.

Xảy nghe đến dinh Thương phát một tiếng pháo, Thái sư Văn Trọng dẫn tướng ra ngoài dặng xem chư tiên phá trận Phong Hầu.

Vị tiên lập trận Phong Hầu là Đồng Toàn, cỡi Bạch lộ ra trước ca rằng:

Gặp hội thanh bình chẳng biết lo

Đất trời hòa thuận vững khuôn lò

Xưa nay hết loạn thời thống trị

Thiên hạ từ đây thấy ấm no.

Đồng Toàn ca rồi lướt ra khiêu chiến. Nhiên Đăng tìm người lót trận chưa được, nên chưa dám sai ai. Xảy thấy Hoàng Phi Hổ đem Phương Bất, Phương Tướng ra mắt Tử Nha và thưa:

– Tôi đi giải lương thâu được hai tướng là Phương Bất và Phương Tướng, đồng làm chúa Trấn diện đại tướng quân của Trụ Vương.

Tử Nha mừng rỡ thâu nhận. Nhiên Đăng thấy hai tướng liền than:

– Số trời đã định, dầu muôn vật cũng khó tránh.

Liền sai Phương Bất xuống phá trận Phong Hầu.

Thương thay, Phương Bất là người trần tục, nghe bào phá trận tướng là phá trận thường, có ngờ đâu trận phép lợi hại dường ấy.

Phương Bất cảm kích cả kêu:

– Yêu đạo! Có ta đến phá trận đây.

Nói rồi đâm một kích. Đồng Toàn thấy một tướng cao vọt vọt, cặp mắt lau lấu, hàm râu rì, mặt trùng tảo, vung kích đâm mình, vội đưa gươm ra đỡ. Đánh được vài hiệp, Đồng

Toàn bỏ chạy vào trận, Tử Nha truyền giục trống, Phương Bát nghe tiếng trống vội vã đuổi theo. Đồng Toàn liền lên đài rung cây phướng đen, gươm dao trong gió bay ra, chặt khúc Phương Bát đứt thành muôn đoạn.

Đồng Toàn truyền quân kéo Phương Bát ra ngoài trận, lớn tiếng kêu các vị tiên Xiển giáo mừng lớn:

– Quý vị đạo hữu Cung Ngọc Hư có tài phép thì vào trận thi tài sao lại sai một kẻ phạm tục vào trận cho uống mạng? Tôi tưởng hành động như động như vậy thật không phải là kẻ đại nhân đại độ, không phải lương tâm của bậc chân tu.

Nhiên Đăng liền truyền Từ Hàng đạo nhân lãnh Định phong châu vào phá trận.

Từ Hàng tuân lệnh, tay cầm trái châu, miệng hát:

*Từ ẩn Huyền Đô biết mấy năm
Ruộng dâu, biển thảm đổi dư trăm
Đền vàng cung ngọc từng qua lại
Phủ tía non hồng rãnh viếng thăm
Mây bạc từng phen êm ái cõi
Núi xanh nhiều lúc thanh thoi ngồi
Nay đà được phép trường sanh ấy,
Chẳng muốn cho đời biết tiếng tăm.*

Từ Hàng ca rồi nói với Đồng Toàn:

– Chúng ta gặp lúc này phạm tội sát sanh rất nhiều. Còn các người là kẻ tiêu diêu vô sự, sao còn xuống hồng trần bày chuyện làm chi?

Đồng Toàn nói:

– Bởi các người ỷ Xiển giáo cao kỳ, nên hằng khi để

chúng ta, nên anh em chúng ta buộc lòng phải xuống núi lập trận thủ tài cao thấp. Nếu đạo hữu thấy lòng mình cần cỏi mở thì đừng vào trận làm gì, hãy để cho người khác chịu khổ não.

Từ Hàng nói:

– Người giữ mình không được, đừng lo đến thân ta.

Đồng Toàn nổi giận lướt tới chém một gươm, Từ Hàng đưa kiếm ra đỡ và khen:

– Thật khá lắm.

Hai người giao đấu với nhau một hồi, Đồng Toàn bỏ chạy vào trận. Từ Hàng đuổi theo. Đồng Toàn chạy lên đại rung cây phượng đen, Từ Hàng lấy Định phong châu giơ lên, tức thì giông gió đều yên lặng. Hễ gió không thổi thì gươm giáo không bay.

Từ Hàng liền lấy bình Lưu Ly quăng lên, trong bình khói đen bay ra ngất trời, Từ Hàng sai Huỳnh Cân lục sĩ đem bình ra ngoài trận. Đến trước mặt chư tiên, Từ Hàng nói lớn:

– Tôi đã phá trận Phong Hầu rồi.

Vừa nói vừa lấy bình Lưu Ly trút ra, thì thấy:

Vớ, giày, áo, mào còn nguyên vẹn

Xương thịt, ruột gan đã nát tan

Văn Thái sư trông thấy nổi giận xách roi đến đánh. Huỳnh Long chon nhân bước ra can:

– Văn huynh chớ nóng giận, mười trận chúng tôi mới chỉ phá được ba, thắng bại chưa phân, sao đã vội dùng vũ lực?

Bỗng nghe trong trận Hàn Băng nổi lên một tiếng chuông. Vị tiên chủ trận này là Viên Giác bước ra nói lớn:

– Văn Thái sư, đừng tranh hành, cứ để mặc tôi.

Nói rồi ngâm rằng:

Trận đồ mầu nhiệm có ai hay.

Luyện tập công lao tính đã dày.

Biến hóa vô cùng nhiều phép lạ

Nực cười những kẻ muốn thầy lay,

Viên Giác ca rồi nói lớn:

– Các đệ tử Xiển giáo dám vào trận ta chẳng?

Nhiên Đăng sai Tiết Ất Hồ phá trận. Tiết Ất Hồ tuân lệnh cầm gươm xông ra. Viên Giác xem thấy cười lớn, nói:

– Thằng con nít bị chúa lợi dụng máu xương. Ta tha chết cho người đấy, hãy về gọi thầy người ra đây.

Tiết Ất Hồ nổi giận, hét:

– Ta đã vâng lệnh đạo trưởng phá trận này, người chớ làm phách.

Nói rồi vùng kiếm chém tới. Viên Giác giận quá, đánh vài hiệp rồi bỏ chạy vào trận. Tiết Ất Hồ đuổi theo, Viên Giác rung cây phượng, tức thì hòn núi giá ở trên sa xuống, đè Tiết Ất Hồ xẹp lép mình nát như tương.

Đạo Hạnh thiên tôn thấy trong trận có một luồng khói đen bay lên, biết Tiết Ất Hồ đã bỏ mình rồi liền chắc lưỡi than:

– Có hai đứa đồ đệ thì mỗi đứa bỏ mình trong mỗi trận.

Lại thấy Viên Giác cười hươu xông tới hỏi:

– Mười hai vị đại tiên không ai dám phá trận hay sao lại khiến đệ tử vào chết thế cho mình?

Nhiên Đăng sai Phổ Hiền chơn nhơn vào phá trận. Phổ Hiền tuân lệnh cầm gươm bước ra ca:

*Giữ lòng đạo đức phải khiêm nhường
Trận giá đường như nắng tuyết sương
Tánh lửa không dần sao khỏi họa
Nội trong giây phút mất thiên đường.*

Viên Giác nghe ca nổi xung, cầm gươm lướt tới. Phổ Hiền nói:

– Viên Giác, ngươi cố tình sát sanh mới lập trận ấy. Nay ta đến đây, một là ngươi phạm tội sát sanh, hai là ngươi vong mạng, ngươi nên thấy hai điều tai hại ấy mà lùi trước thì hơn.

Viên Giác nói:

– Trong đời người ta chỉ thấy việc giết người nhỏ mọn trước mắt mà không thấy kẻ chủ trương giết người to tát hơn. Ta lập trận tuy là phạm sát sanh, nhưng lại để cản ngăn những kẻ chủ trương sát sanh khác.

Phổ Hiền nói:

– Người nói ai là kẻ chủ trương sát sanh?

Viên Giác nói:

– Xiển Giáo các người chủ trương lập bản Phong Thần giết các vị tiên đối lập để thống trị, lại chủ trương sai các đệ tử xuống trần, viện cớ phò Châu diệt Trụ, quấy rối muôn dân, làm cho nạn binh đao thêm nguy hiểm, như thế không phải là chủ trương sát sanh sao?

Phổ Hiền nói:

– Viên Giác! Người nói sai rồi. Giáo chủ chúng ta chỉ thuận theo mệnh trời, làm những việc theo khí số của trời đất. Các người không thông khí số nên mới chống lại điều ấy.

Viên Giác nổi giận chém tới một gươm. Phổ Hiền đưa bầu kiếm ra đỡ. Đánh được ít hiệp, Viên Giác bỏ chạy vào trận.

Phổ Hiền đuổi theo, Viên Giác lên đài rung phương. Phổ Hiền liền chỉ một cái, hào quang hiện ra như sợi chỉ, trên có một vùng mây cao hơn hai trượng, vùng mây có ba góc, mỗi góc có một ngọn đèn, hào quang tỏa xuống như mưa đổ. Núi giá bị đèn nóng, tan ra nước chảy ngay.

Viên Giác biết trận hư rồi, tìm đường thoát thân, Phổ Hiền lẹ tay phóng gương Ngô câu lên, chém Viên Giác tại trận, rồi thùng thỉnh thu phép trở ra ngoài.

Văn Thái sư thấy trận Hàn băng bị phá, toan giục kỳ lân tới đánh quân tiên, bỗng thấy Kim Quang Thánh mẫu cỡi ngựa lướt tới, ngâm rằng:

Cho hay đạo cả chẳng nhiều lời

Một trận thần thông thấu đất trời

Liếc mắt xem qua cơ tạo hóa,

Một câu thuận nghịch để muôn đời.

Kim Quang Thánh mẫu ngâm xong, hỏi lớn:

– Trong Xiển giáo có ai dám phá trận của ta?

Nhiên Đăng xem hết các tướng hai bên, không biết nên sai ai đi trước dọn đường, xây thấy trên mây sa xuống một vị đạo nhân môi tợ thoa son, mặt như dồi phấn.

Các vị tiên nhìn kỹ thì thấy đạo sĩ ấy là Tiên Trăng, cũng là đệ tử của Nguyễn Thi, Tiêu Thăng bái các tiên và nói:

– Tôi vâng lệnh thầy dạy, xuống phá trận Kim Quang.

Nói vừa dứt tiếng đã nghe Kim Quang Thánh mẫu nói lớn:

– Đệ tử Cung Ngọc Hư, hãy mau đến phá trận.

Tiêu Trăng lướt tới. Kim Quang Thánh Mẫu hỏi:

– Người là ai đó?

Tiêu Trăng đáp:

– Người thật không biết ta sao? Ta là Tiêu Trăng, đệ tử Cung Ngọc Hư.

Kim Quang Thánh mầu nói:

– Người thần thông lợi hại bao nhiêu mà dám vào phá trận ta?

Nói rồi giá gương Phi Hùng chém tới. Tiêu Trăng đưa bừa kiếm ra đỡ. Hai người đánh nhau chưa đầy năm hiệp. Kim Quang Thánh mầu bỏ chạy vào trận, Tiêu Trăng đuổi theo. Kim Quang Thánh mầu lên đài kéo dây mở kiếng, vỗ tay một cái, sấm nổi vang trời, hai mươi một mặt kiếng chiếu hào quang sáng giới. Tiêu Trăng la lên một tiếng cả mình mảy ra tro.

Kim Quang Thánh mầu lại lên ngựa ra ngoài hỏi lớn:

– Tiêu Trăng đã tiêu rồi, còn ai dám vào phá trận nữa?

Nhiên Đăng mời Quảng Thành Tử ra trận. Quảng Thành Tử tuân lệnh, bước tới ca:

Có phúc tự nhiên được có duyên

Non năm năm trước được thầy khuyên.

Dạy câu bảo mạng suy mùi đạo.

Luyệt phép trường sanh chứng phẩm tiên

Nhứt huyết phủ che trong áo rộng

Cần khôn chất chứa một bầu riêng.

Trời cao vời vọi xuân không dứt,

Ấn chốn sơn lâm lánh thị thiên.

Kim Quang Thánh mầu thấy Quảng Thành Tử đến, liền kêu lớn:

– Quảng Thành Tử! Người dám phá trận Kim Quang ta sao?

Quảng Thành Tử nói:

– Trận này như đồ chơi trẻ con, có khó gì mà không phá?

Kim Quang Thánh mẩu nổi giận chém liền, Quảng Thành Tử đưa gươm ra đỡ. Đánh nhau được năm hiệp, Kim Quang Thánh mẩu bỏ chạy vào trận, Quảng Thành Tử lấy áo tiên ra bao khắp mình mẩy, hai mươi một tấm kính trong trận không làm sao chiếu trúng mình được. Hơn một giờ mà sức nóng trong trận vẫn không làm cho Quảng Thành Tử bị hại. Quảng Thành Tử lên lấy Phiêu thiên ấn lòn tay dưới áo liệm lên, trong trận có tiếng kêu reng reng mười chín mặt kính trong trận bể nát. Kim Quang Thánh mẩu thất kinh, cầm hai tấm kiếng còn lại chiếu vào Quảng Thành Tử, nhưng Quảng Thành Tử nhờ có áo phép che kín mít, hơi nóng không phạm đến. Quảng Thành Tử thừa dịp lấy Phiêu thiên ấn liệm lên nữa, trúng nhằm hai miếng kiếng còn lại bể nát, chiếc ấn lại sa nhằm đầu Kim Quang Thánh mẩu chết tươi.

Hồn Kim Quang Thánh mẩu bay lên đài Phong Thần. Còn Quảng Thành Tử thì ung dung trở ra ngoài trận.

Văn Thái sư thấy Kim Quang Thánh mẩu đã thác, liền hét lớn:

– Quảng Thành Tử, ta quyết đánh ngươi báo thù cho Kim Quang Thánh mẩu.

Bỗng nghe có tiếng Tôn Lương ở trong trận Hóa Huyết kêu lớn:

– Văn huynh chớ giận, để tôi bắt nó bào cứu cho mấy vị đạo huynh.

Nói rồi giục nai lướt tới. Nhiên Đăng thấy Tôn Lương đầu

đội mào đuôi cọp, mặt trùng tảo, râu rìa, xông tới khiêu chiến thì chưa biết nên sai ai vào trận này lột đường.

Bỗng thấy một đạo sĩ từ đâu bước đến bái chào:

– Tôi xin ra mắt các vị tiên trưởng.

Nhiên Đăng nói:

– Đạo sĩ ở núi nào, tên họ là gì, xin cho ta biết.

Đạo sĩ nói:

– Tôi là Kiều Khôn ở núi Ngũ Di, động Bạch Vân, nghe nói trong trận Thập Tuyệt có trận Hóa Huyết rất lợi hại, nên đến đây trợ chiến.

Tôn Lương không thấy ai ra phá trận, một lần nữa kêu lớn:

– Có ai dám ra phá trận hay không?

Kiều Khôn liền xách gươm lướt tới nói:

– Các người tuy theo Triệt giáo chứ cũng là kẻ tu hành, sao lại ác tâm mở trận Hóa Huyết mà hại người?

Tôn Lương nói:

– Đã cầm gươm đến đây tranh đấu đừng nói chuyện đạo đức. Nếu đủ tài thì vào phá trận, còn không thì lui về kéo thiệt mạng.

Kiều Khôn giận quá mắng:

– Tôn Lương, ngươi chớ khoe tài, ta quyết lấy đầu ngươi cho thiên hạ thấy.

Tôn Lương mặt phừng phừng lửa dậy giục hươu đến chém liền. Kiều Khôn ra tài đánh được năm hiệp, Tôn Lương liền chạy vào trận Kiều Khôn đắc thắng đuổi theo, Tôn Lương lên dài hốt hắc sai vài Kiều Khôn một cái.

Thương thay:

Bao nhiêu xương thịt tiêu ra huyết

Phong thần tiếp nhận một linh hồn

Tôn Lương giết Kiều Khôn rồi bước ra trận nói lớn:

– Nhiên Đăng! Các người hèn hạ lắm! Nếu phá trận nổi thì vào phá, còn không thì lui về, sao lại sai những kẻ tu hành còn non nớt vào thế mạng?

Nhiên Đăng nói:

– Những kẻ ấy do mệnh trời đã dành riêng cho họ.

Tôn Lương cười lớn:

– Tại sao mệnh trời không dành riêng cho kẻ có danh vọng những rủi ro như vậy? Chính là các người sợ chết đã làm cái vô nhân đạo đó.

Nhiên Đăng liền sai Thái Ất chơn nhân vào trận. Thái Ất chơn nhơn bước đến ngâm:

Năm xưa dốc học đạo trường sanh,

Mới biết ngày nay phép dã tình,

Vận chuyển càn khôn đã quảng đại

Đổi dời nhật nguyệt cũng quang minh

Ngũ hành thuận nghịch càng mầu nhiệm

Bát quái âm dương rất hiển linh.

Ấn động Kim Quang thanh tịnh ấy,

Ngặt còn phạm sát, phải cầm binh.

Thái Ất ca vừa dứt, Tôn Lương nói:

– Đạo huynh dám phá trận này sao?

Thái Ất nói:

– Trận này ta vào như dạo mát, có gì nguy hiểm mà không dám phá?

Tôn Lương nổi giận cầm gươm báu chém liền. Thái Ất đưa gươm đỡ. Đánh nhau độ vài hiệp, Tôn Lương bỏ chạy vào trận tức thì Thái Ất nghe chuông giục đằng sau, vội lướt vào cửa trận. Tôn Lương leo lên đài, lấy hắc sa vãi tới. Thái Ất chỉ một cái hóa ra hai bông sen xanh, hai chân đứng lên hai bông sen ấy, rồi tay trái chỉ lên một cái, hiện ra năm đạo hào quang cao hơn hai trượng, trên đầu hiện mây lành năm sắc che phủ cả mình.

Tôn Lương vụt hắc sa đến, hào quang che kín mình, không trúng vào người Thái Ất. Tôn Lương thấy phép không linh, biết nguy đến nơi, liền tìm đường tẩu thoát, nhưng không kịp, bị Thái Ất ném Cửu long thần hỏa trạo lên, chín con rồng lửa quấn vào mình Tôn Lương đốt cháy thành tro.

Văn Thái sư thấy Thái Ất phá trận Hóa Huyết, và đốt cháy Tôn Lương thành tro, liền đón tại cửa trận kêu lớn:

– Thái Ất, không về được! Có ta đây!

Huỳnh Long chơn nhơn cỡi hạc bay đến nói.

– Người lớn giao ước với nhau lẽ nào thất tín. Nay mười trận mới đánh được sáu, chưa rõ thấp cao. Xin Thái sư lui về dinh nghỉ, ngày mai chúng tôi sẽ ra đây tiếp tục phá trận.

Văn Thái sư giận quá nhưng không biết nói sao, đành phải thu binh tướng về dinh.

Khi về đến trường phủ, Văn Trọng cho mời bốn vị tiên chủ trận đến bàn bạc, và nói:

– Tôi chịu ơn vua, làm quan đến cực phẩm, liễu chết trả ơn đã đành, quý hữu chỉ vì tôi mà chết vô cớ, lòng tôi không

nữ, vậy xin bốn vị trở về hải đảo tu hành, để tôi liễu sanh tử với Khương Thượng.

Bốn vị Đạo sĩ thấy Văn Trọng buồn bã, tìm lời an ủi:

– Xin Văn huynh chớ thối chí, chúng tôi sẽ có kế hay để đối địch.

Nói rồi đồng về giữ trận.

Văn Trọng ngồi một mình lo lắng, ngồi tính không ra kế, sức nhớ đến Triệu Công Minh là đạo hữu ở núi Nga Mi, động La Phù, nghĩ thầm:

– Nếu được người này giúp mình chắc làm nên việc.

Liên bảo Kiệt Lập và Dư Khanh giữ dinh, một mình cỡi Hắc kỳ lân qua động La Phù.

Khi đến chân núi, Văn Thái sư trông thấy phong cảnh rất tốt tươi, tông bá mật mù, thật là một nơi thanh tịnh. Văn Trọng xuống kỳ lân, đến trước cửa động hỏi lớn:

– Có ai trong động không?

Đồng tử bước ra hỏi lại:

– Lão gia từ đâu đến?

Văn trọng hỏi:

– Có thầy người ở nhà không?

Đồng tử thưa:

– Thầy tôi đang xem sách trong động.

Văn Thái sư nói:

– Người vào thưa với Triệu đạo trưởng, có ta là Văn Trọng đến viếng.

Đạo đồng vào thưa lại. Triệu Công Minh liền bước ra cửa động đón tiếp và nói:

– Lâu nay cách mặt, tôi tưởng đạo huynh mãi lo phú quý quên cả bạn bè trên núi non hiu quạnh rồi chứ?

Hai người dặt tay nhau vào động. Triệu Công Minh mời ngồi đối diện, Văn Trọng đã thở dài một tiếng, Triệu Công Minh hỏi:

– Anh có việc lo lắng sao?

Văn Trọng nói:

– Tôi vâng lệnh vua Trụ lãnh chiếu chinh Tây, không ngờ học trò Xiển Giáo là Tử Nha có nhiều trí mưu, thông ròng tài phép, tôi đánh luôn mấy trận vẫn không thắng nổi, cực chẳng đã phải nhờ đến mười anh em ở Kim Ngao đảo đến giúp. Các anh em ấy đến tập trận Thập Tuyệt, gồm phép tam tài, chẳng ngờ Tử Nha hội chư tiên, phá mất sáu trận, giết mất sáu anh em. Tôi cùng phương hết kế phải đến đây chẳng biết đạo huynh có vui lòng chỉ cho một mưu kế không?

Triệu Công Minh nói:

– Tại Văn huynh không đến đây sớm, nếu tôi biết được sự việc như vậy không để cho Văn huynh đại bại. Thôi, Văn huynh về trước, tôi sắp xếp công việc rồi sẽ đến trợ giúp Văn huynh.

Văn Thái sư mừng rỡ từ già cỗi kỳ lân trở về.

Còn Triệu Công Minh kêu học trò là Triệu Cửu Công, Dao Thiệu Tư là hai kẻ tùy tùng đem theo sai khiến, còn động thì giao cho một tên tiểu đồng và dặn:

– Người ở nhà coi chừng động phủ. Ta đi ít hôm sẽ trở về.

Dặn rồi ba thầy trò đều dộn thổ. Khi đi ngang qua đến một hòn núi, xảy nghe một trận gió lạnh ghê mình. Triệu Công Minh nhô đầu lên, thấy một con cọp mun rất dữ, gầm lên một tiếng chấn động cả núi rừng.

Có bài thơ rằng:

*Gầm lên một tiếng dậy non sông
Đen bóng như than, cặp mắt tròn
Giơ vút như dao, hình giống đá,
Nhăn nanh đường kiếm, miệng đường son,
Người kinh bởi giọng rền vang núi
Cỏ rạp vò oai gió véo von
Cầm thú nghe hơi đều bật dấu.
Sơn quân chữ tặg đến nay còn*

Triệu Công Minh trông thấy con cọp đen chạy đến, mừng rỡ cười lớn:

– Ta đang đi chân không, chẳng biết dùng con vật gì cho tiện nay gặp con cọp này, bắt cỡi đi đường núi thì tiện biết bao.

Nói rồi đưa hai ngón tay dè lên mình cọp, lấy dây cột cổ leo lên lưng cỡi. Con cọp vùng vẫy, Triệu Công Minh đưa tay về một điệu bùa sau ót, tức thì cọp ngoan ngoãn tuân theo lời sai khiến, bốn chân hóa bốn vùng mây, bay một hồi đến dinh Văn Trọng. Hai người đệ tử cũng độn thổ theo kịp.

Triệu Công Minh bước xuống lưng hùm, quân sĩ trong dinh trông thấy con cọp đen đều thất kinh la-lớn:

– Cọp dữ! Cọp dữ!

Triệu Công Minh nói:

– Không phải cọp rừng. Con vật ta nuôi đấy. Hãy mau về báo với Văn Trọng có ta đến đây trợ lực.

Văn Thái sư nghe rõ, liền bước ra khỏi dinh nghinh tiếp. Bốn vị tiên ở Kim Ngao đảo cũng bước ra mừng rỡ chào hỏi.

Triệu Công Minh nói:

– Quý đạo huynh lập mười trận đồ, đã không hại được Tử Nha lại thiệt mạng mất sáu người, tôi nghe việc ấy tức tối vô cùng.

Bốn vị tiên đồng nói:

– Có đạo huynh đến đây giúp sức với chúng tôi may ra trừ được Tử Nha.

Triệu Công Minh nhìn sang thành Tây Kỳ, thấy có một cái đài cao nơi cửa Tây thành, trên đài có treo một người, liền hỏi:

– Đài đó là đài gì? Ai bị treo lủng lẳng như vậy?

Bạch Lễ nói:

– Chúng tôi lập trận Thập Tuyệt, các vị tiên Xiển giáo hội đến đây để phá trận. Đài ấy do Tử Nha để chư tiên ở gọi là Lư Bồng, và người bị treo là Triệu Giang chủ trận Địa Liệt, do chúng bắt được hôm trước.

Triệu Công Minh nổi giận nói:

– Tam giáo cũng như một, đã là kẻ tu hành, tại sao còn kiêu ngạo với nhau? Để tôi bắt bên nó một người treo lại mà rửa nhục.

Nói rồi cỡi cọp cầm roi lướt tới bên thành.

LỜI BÀN

Đời sống loài người là một trường tranh đấu không ngừng. Xã hội là một chiến trường để loài người vật lộn nhau giành lẽ sống.

Cảnh sống như vậy đã tạo cho con người nghiên cứu tìm tòi một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Thời xưa cũng vậy, con người không ai muốn sống mãi với cảnh xấu xí, hung bạo. Kẻ tìm ra những lý tưởng về cuộc sống thường là những kẻ chán ngán cuộc sống thực tại.

Vào thời tiền sử, dân tộc Trung Hoa thần tiên hóa xã hội của họ cũng chỉ vì tư tưởng họ muốn thoát khỏi vòng tục lụy, muốn thoát ra khỏi cái xã hội mà họ thấy cuộc sống hoàn toàn mệt mỏi, khổ ải, ê chề.

Nhưng tại sao họ lại có tư tưởng thần thánh hóa xã hội như vậy?

Họ muốn trở thành lớp người siêu nhân, tài ba lỗi lạc. Quan niệm của họ lúc bấy giờ tuy hướng về đạo đức nhưng vẫn không thoát khỏi ý thức mạnh được yếu thua, bởi vậy trong thế giới thần tiên họ vẫn hình dung một xã hội có thầy, có tớ, có giai cấp thống trị, và giai cấp bị trị, chẳng khác nào nơi hạ giới. Tài năng và quyền phép của họ cũng dùng để chinh phục, áp đảo đồng loại. Chỉ có khác người phàm là không đặt ra một hình thức xã hội, tổ chức theo hợp quần, mà đi tìm một cuộc sống dựa trên kinh tế thiên nhiên.

Tóm lại, tư tưởng ấy là tư tưởng trốn tránh sự vật lộn do tổ chức xã hội thời ấy, để trở về với thiên nhiên.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

TRIỆU CÔNG MINH RA SỨC PHÒ VĂN TRỌNG

TRIỆU Công Minh cầm roi cời cộp đến trước cửa thành Tây Kỳ kêu lớn nói:

– Đã có ta đến đây, Tử Nha mau ra thành trối mình nạp mạng.

Quân trong thành thấy một đạo sĩ cỡi cọp, bộ hung hăng, tiếng nói như sấm, thất kinh chạy vào thành cấp báo. Na Tra liền đến Lư Bồng thuật lại với Tử Nha:

– Có một đạo sĩ cỡi cọp đen, mời Sư thúc ra ngoài thành nói chuyện.

Nhiên Đăng nói:

– Người ấy là Triệu Công Minh ở núi Nga Mi, động La Phù, Tử Nha phải hết sức đề phòng mới được.

Tử Nha tuân lệnh, cỡi Tứ bát tướng ra khỏi thành, Na Tra, Lô Chấn Tử, Hoàng Thiên Hóa, Dương Tiên, Kim Tra và Mộc Tra đều theo sau ủng hộ.

Tử Nha thấy Triệu Công Minh cỡi cọp, liền lướt tới xá một cái và nói:

Chẳng hay đạo hữu ở động nào? Đến đây có việc gì chỉ giáo?

Triệu Công Minh nói:

– Ta là Triệu Công Minh ở núi Nga Mi, động La Phù, vì thấy người phá sáu trận, giết chết sáu vị đạo hữu của ta nên ta đau lòng lắm. Đã vậy, người còn bắt Triệu Giang treo nơi Lư Bồng, làm nhục giáo phái chúng ta, vì vậy, dầu ta là kẻ ưa thanh tịnh, thích thú thanh nhàn cũng không thể nào ngồi chễm chệ trên non cao mà làm lơ được. Ta đến đây quyết cùng với người tranh tài cao thấp.

Nói rồi vỗ vào đầu cọp đen một cái, lướt tới chém Tử Nha. Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Hai người đấu chiến với nhau một hồi. Triệu Công Minh liệng roi phép lên cao, hào quang sáng giới, Tử Nha tránh không kịp bị roi phép đánh trúng lưng té

nhào xuống đất. Na Tra xông ra đỡ thương, Kim Tra lướt tới cứu Tử Nha đưa vào thành, coi lại thì Tử Nha đã tắt thở.

Còn Na Tra đánh với Triệu Công Minh ít hiệp, cũng bị Triệu Công Minh quăng roi phép đánh ngã xuống xe. Hoàng Thiên Hóa xách song chùy vào trận đỡ thương, Lôi Chấn Tử bay đến cứu Na Tra đem vào thành.

Dương Tiễn sợ một mình Hoàng Thiên Hóa cự không lại, nên xông vào trợ lực. Hai người đánh với Triệu Công Minh tối tăm trời đất. Dương Tiễn thừa lúc hỗn chiến lén thả con Hạo thiên khuyến ra nhảy chồm lên cán Triệu Công Minh. Có thơ rằng:

Muông thần lập luyện gọi tuế yêu

Hình như voi trắng, lẹ như diều,

Da đồng, thịt sắt không ngăn trở

Tướng dữ đến đâu cũng cản liều.

Triệu Công Minh bất ý, không đề phòng bị con chó thần nhảy lên tấp trúng cổ. Ma thay chỉ rách áo và trầy trụa mà thôi, không đến nỗi bị thương nặng.

Triệu Công Minh thất kinh, giục hùm bay về trại. Văn Thái sư thấy Triệu Công Minh thất trận vì con thần khuyến cản, vội an ủi vài lời.

Triệu Công Minh nói:

– Con chó ấy lợi hại lắm. Tuy vậy cũng chẳng hề chi.

Liền lấy thuốc rịt vào vết thương, chỉ giây lát lành như cũ.

Nhắc lại, Tử Nha bị Triệu Công Minh quăng roi đánh chết, quân sĩ khiêng về phủ, ai nấy đều thất kinh, Vô Vương nghe tin đến thăm, buồn bã vô cùng.

Quảng Thành Tử nói:

– Không hề gì mà sợ. Chẳng qua Tử Nha mắc nạn một buổi thôi.

Liền lấy thuốc tiên đơn hòa với nước, cạy răng Tử Nha đổ vào. Qua một lúc, Tử Nha thấm thuốc tỉnh lại, nhìn thấy Võ Vương và Quảng Thành Tử đứng bên mình, liền nhớ lại sự việc vừa qua, liền gượng dậy tạ ơn.

Quảng Thành Tử xua tay nói:

– Không cần khách sáo như vậy. Cứ nằm im tĩnh dưỡng để ta ra lư Bồng xem Triệu Công Minh có đến khiêu chiến nữa chăng?

Dứt lời trở lại Lư Bồng thuật hết mọi việc cho Nhiên Đăng rõ.

Hôm sau, Triệu Công Minh lại cỡi cọp đến dưới Lư Bồng, mời Nhiên Đăng ra nói chuyện. Na Tra vào báo lại. Nhiên Đăng dắt mười hai vị đạo sĩ cùng ra trận, thấy Triệu Công Minh ngồi trên lưng cọp, mặt hầm hầm sát khí, tướng không phải kẻ tu hành. Nhiên Đăng bái chào và nói:

– Đạo hữu mời bản đạo có việc chi?

Triệu Công Minh nói:

– Các người khinh dễ giáo phái ta lắm. Triệt Giáo và Xiển Giáo cùng là đạo tu hành, Giáo Chủ ta và Giáo Chủ các người địa vị cũng ngang nhau, tại sao các người bắt Triệu Giang treo lên Lư Bồng làm nhục chúng ta như vậy?

Nói rồi, Triệu Công Minh ngâm lên một bài thơ:

Măng thấp tre cao cách chẳng xa

Đạo người xét lại cũng như ta

*Lá xanh, ngó trắng, bông sen thắm,
Tam giáo xưa nay cũng một nhà.*

Nhiên Đăng hỏi:

– Khi lập bản Phong Thần, đạo huynh có mặt nơi cung Bích Du chăng?

Nhiên Đăng nói:

– Lúc đó thầy người có nói cho đệ tử biết là trong bản Phong Thần có nhiều tên người đạo, lại đặt một đôi liễn để ngoài cửa Cung Bích Du, việc này chắc người cũng thấy, sao nay dám cãi lời thầy đến đây tìm họa. Ta tu từ đời Thiên Hoàng đến nay đã thành chánh quả, cũng bởi các người sanh sự, nên ta phải xuống đây. Nói rồi ngâm lên một bài thơ:

*Tu đời Bàn có biết bao lâu
Hai khí âm dương luyện một bài
Đổi thịt thay da bền tựa đá
Gìn lòng dưỡng tánh sáng như châu
Còn trời, còn đất còn thân thể
Mến nước, mến non, mến nhiệm màu
Đoái lại thương người không giữ phép
Hoài công học đạo có hay đâu?*

Triệu Công Minh nghe Nhiên Đăng ngâm như vậy nổi giận nói lớn:

– Ta lại kém người sao? Hãy nghe đây.

Nói rồi ngâm một bài thơ:

*Xô núi Côn Lôn muốn ngã nghiêng
Dầu cho Nhật Nguyệt cũng theo quyền*

*Từ khi mới có ta ra mặt
Chưa thấy kẻ nào đáng bậc tiên.*

Huỳnh Long chơn nhơn nghe nói nổi giận, cời hạc đến hét lớn:

– Triệu Công Minh, người chắc có tên trong bản Phong Thần nên khiến người đến đây nạp mạng. Triệu Công Minh trợn mắt, vói đánh Huỳnh Long một roi, Huỳnh Long đưa gươm ra đỡ. Đánh đặng ít hiệp, Triệu Công Minh quăng dây phược long lên, trói quách Huỳnh Long chơn nhơn thâu về trại.

Xích Tinh Tử thấy Triệu Công Minh bắt Huỳnh Long chơn nhơn đem đi, liền đuổi theo, hét lớn:

– Triệu Công Minh, người chó vô lễ, hãy nghe ta nói đây:

*Luyện dặng trường sanh lánh thị thiên,
Chẳng ham danh lợi, chẳng ưu phiền.
Vui say trong núi cùng hoa cỏ
Thong thả trên đời bạn với tiên
Cái túi càn khôn thâu mọi vật
Ngon đèn nhật nguyệt sáng liên miên
Chẳng qua gặp hội Phong Thần bản
Phạm sát từ đây phải dụng quyền.*

Xích Tinh Tử ca dứt cầm gươm chém Triệu Công Minh. Đánh chừng ít hiệp, Triệu Công Minh lấy ra một xâu chuỗi gồm có hai mươi bốn hột gọi là Định hải châu ném lên, chiếu hào quang năm sắc, dầu thần tiên có con mắt ngọc cũng phải lòa.

Xích Tinh Tử bị Định hải châu sa nhằm, tinh thần mê

loạn, nhào xuống đất. Triệu Công Minh xông đến, quyết đánh một roi, kết liễu tánh mạng, may có Quảng Thành Tử đến kịp, cầm gươm đỡ ra, và nói:

– Triệu Công Minh! Có ta đến đây, người hại mạng bạn ta sao được?

Triệu Công Minh thấy Quảng Thành Tử mạnh lắm, nên vừa đánh được vài hiệp cũng quăng Định hải châu lên, khiến Quảng Thành Tử phải nhào xuống đất.

Đạo Hạnh Thiên tôn trông thấy thất kinh, liền lướt tới cản roi và tiếp ứng, nhưng cũng bị Triệu Công Minh quăng Định hải châu đánh nhào.

Ngọc Đánh chơn nhơn và Linh Bửu đại pháp thấy vậy vội xông vào đỡ địch. Hai người này cũng bị Định hải châu đánh trúng, thất kinh bỏ chạy hết.

Triệu Công Minh nhờ có xâu chuỗi mà một lúc thắng luôn năm vị đại tiên, liền thông thả trở về dinh.

Văn Thái sư hay tin thắng trận mừng rỡ ra đón tiếp. Triệu Công Minh nói:

– Tôi vừa bắt được một người bên Xiển giáo, xin phép cho tôi treo nó lên trên một cây cột cao để rửa nhục.

Nói rồi liền về một điệu bùa, giắt trên ót Huỳnh Long chơn nhơn sai quân đem treo lên cột phướng.

Văn Thái sư dọn tiệc, mời Triệu Công Minh và bốn vị đạo sư chủ trận ăn mừng.

Bên kia, Nhiên Đăng trở lại Lư Bồng, thấy năm vị đạo tiên theo phò mình đều bị thương, lòng rất hổ thẹn. Nhiên Đăng hỏi:

– Năm vị bị vật gì đánh trúng mà mang thương tích?

Linh Bửu đại pháp sư nói:

– Tôi thấy ánh sáng chói lòa và rất nặng sa xuống, không rõ vật chi.

Bốn vị Đại tiên kia cũng đều nói như vậy. Nhiên Đăng trong lòng buồn bực, nhìn qua cột phướng phía trại địch, thấy Huỳnh Long chơn nhơn lại bị treo, thật thảm hại.

Ngọc Đảnh chơn nhơn nói:

– Việc Huỳnh Long chơn nhơn bị treo nhắm không hề chi, để đêm nay tôi sẽ tính.

Mặt trời vừa chen lặn, Ngọc Đảnh chơn nhơn kêu Dương Tiễn đến nói:

– Đêm nay người qua cột phướng tìm cách cứu cho được Huỳnh Long chơn nhơn.

Dương Tiễn tuân lệnh, đến canh hai hóa ra một con mối có cánh bay qua đậu bên lỗ tai Huỳnh Long chơn nhơn nói nhỏ:

– Tôi là Dương Tiễn vâng lệnh thầy tôi sai qua cứu Sư thúc, Sư thúc định lẽ nào dạy cho tôi rõ. Huỳnh Long chơn nhơn nói:

– Không khó gì. Triệu Công Minh dán lá bùa nơi ót ta, người gỡ lá bùa ấy tự nhiên ta trở về được.

Dương Tiễn làm y theo lời dạy, Huỳnh Long thoát ra khỏi bùa linh, liền biến hình cùng với Dương Tiễn bay về Lư Bồng.

Vào đến nơi, Huỳnh Long chơn nhơn đến tạ ơn Ngọc Đảnh chơn nhơn. Các đạo hữu trông thấy đều mừng rỡ.

Còn Triệu Công Minh đang ăn tiệc, xảy thấy Đặng Trung vào báo:

– Đạo sĩ bị treo trên cây phượng bỗng nhiên biến mất rồi.

Triệu Công Minh liền đánh tay hiểu rõ sự việc, cười lớn nói:

– Mi trốn bây giờ, nhưng ngày mai không thể nào thoát khỏi tay ta.

Văn Thái sư nói:

– Chẳng biết Huỳnh Long dùng cách gì trốn thoát?

Triệu Công Minh nói:

– Có kẻ đến cứu nó. Tuy vậy, nó bị tôi bắt trói một ngày cũng đã rửa nhục được.

Hết canh hai tiệc mãn, ai về dinh nấy.

Rạng ngày, Triệu Công Minh lại cỡi cọp đến trước Lưu Bồng gọi Nhiên Đăng ra nói chuyện. Nhiên Đăng nói với chư tiên:

– Hôm nay quý vị không nên ra trận, chỉ để mình tôi gặp Triệu Công Minh mà thôi.

Chư tiên không hiểu Nhiên Đăng chủ trương làm sao, nhưng không dám hỏi. Nhiên Đăng liền lên lưng hươu, một mình lướt ra, các vị đại tiên đứng trên Lữ Bồng không an lòng, chú ý theo dõi chiến trận.

Triệu Công Minh thấy một mình Nhiên Đăng cỡi hươu ra, lòng hung hăng cũng giảm bớt phần nào, ôn tồn hỏi:

– Dương Tiễn có tài biến hóa, giải cứu cho Huỳnh Long, sao người không bảo ra đây cho ta xem thử?

Nhiên Đăng nói:

– Đạo hữu độ lượng hẹp lắm. Việc ấy không phải tại

Dương Tiễn tài năng, mà do hồng phúc của Vô Vương, và đức lớn của Khương Thượng.

Triệu Công Minh nổi giận nói:

– Người đặt điều mê hoặc thiên hạ. Những câu giáo điều ấy thật đáng ghét lắm.

Nói rồi đánh tới một roi, Nhiên Đăng đưa gươm ra đỡ. Đánh chừng vài hiệp, Triệu Công Minh quăng Định hải châu lên, Nhiên Đăng xem thấy hào quang năm sắc, không rõ vật gì, biết là bửu bối lợi hại, liền giục hươu chạy về hướng Tây Nam.

Triệu Công Minh cỡi hùm đuổi theo. Nhiên Đăng chạy một lúc thì đến chân núi kia, thấy có hai vị đạo sĩ trẻ tuổi một người mặc áo xanh, một người mặc áo đỏ, đang ngồi dưới cội tùng mà đánh cờ.

Hai người thấy Nhiên Đăng cỡi hươu chạy như trời chết liền gạn hỏi sự tình.

Sau khi nghe trình bày mọi việc, đạo sĩ áo xanh nói:

– Đừng sợ gì cả, Đạo trưởng hãy đứng đây mà nghỉ, để chúng tôi đón Triệu Công Minh cho.

Bỗng thấy Triệu Công Minh cỡi cọp đuổi theo như tên bắn, đạo sĩ áo đỏ bước ra cản lại và ngâm:

*Khá thương da thịt chẳng lâu đời
Một điểm hồn linh chẳng đổi dời
Tĩnh tục dường như bèo dưới nước
Lòng tiên khác thể nguyệt trên trời
Tĩnh thần gắm lại là phần thiệt,
Danh lợi xem qua hẫu cuộc chơi*

Đức hạnh không gìn sao trọn đạo?

Hoài công tu luyện thả dòng khơi.

Triệu Công Minh nghe bài ca liền hỏi:

– Hai người là ai vậy?

Người mặc áo xanh và người mặc áo đỏ nghe hỏi cười ha hả nói:

– Triệu Công Minh! Người thật không xứng đáng với chữ thần tiên tí nào cả, gặp hai ta mà không biết sao.

Nói rồi hai người ngâm bài thơ:

Nực cười họ Triệu gọi Tiên gia

Tìm đến non thần chẳng biết ta!

Lửa đỏ sen vàng âu hãn phép,

Núi xây mây bạc ấy là nhà,

Một bầu rượu cúc ngồi xem nguyệt

Ba thước tơ đồng khảy nhám hoa

Khi rảnh cuộc cời tranh thắng bại

Cõi rỗng có lúc đạo phương xa.

Ngâm xong hai người lại nói:

– Hai ta ở núi Ngũ Di, tên là Tiêu Thăng và Tào Bưu, anh em ta đang đánh cờ giải muộn, xảy thấy Nhiên Đăng hơ hải chạy đến nói rằng người ý thể đuổi người, nên anh em ta ra đây hỏi xem người tài cán bao nhiêu mà dám nghịch ý trời đánh Chơn chúa?

Triệu Công Minh nổi giận hét:

– Hai người được bao nhiêu sức lực mà dám tỏ lời khinh miệt ta như vậy?

Nói rồi quát tới một roi. Hai anh em Tiêu Thăng và Tào Bửu cũng rút gươm ra đỡ.

Hai bên đánh nhau được năm hiệp. Triệu Công Minh quăng dây Phược long lên. Tiêu Thăng trông thấy cười ha hả nói:

– Sợ dây ở đâu mà đẹp thế?

Dứt lời, liền lấy đồng tiền vàng trong túi liệng lên.

Nguyên đồng tiền này gọi là Lạc bửu, có hai cánh, khi Tiêu Thăng liệng lên thì sợi dây Phược long rút xuống ngay. Tào Bửu xem thấy bước đến lượm sợi dây lên. Triệu Công Minh tức giận hét:

– Yêu nghiệt! Người cả gan dám phá phép báu của ta à?

Dứt lời lấy Định hải châu quăng lên.

Tiêu Thăng cũng quăng Lục bửu lên đánh Định hải châu rơi xuống đất. Tào Bửu cũng bước đến lượm xâu chuỗi báu bỏ vào bọc.

Triệu Công Minh mất hai báu vật một lúc, tức giận vô cùng, liền lấy roi thần quăng lên hào quang sáng lòa.

Tiêu Thăng cứ tưởng báu vật này cũng như hai món trước, nên không đề phòng, chỉ việc ném Lạc bửu lên. Không ngờ roi thần là một loại báu vật, lạc bửu tiến không làm gì được, nên roi thần rơi xuống quát trúng đầu Tiêu Thăng bể hai.

Tào Bửu thấy bạn chết, máu giận sôi lên, quyết đem hết sức mình ra báo thù cho bạn. Nhiên Đăng thấy vậy than:

– Hai người đang vui cuộc, vì ta mà mang lụy.

Dứt lời quăng Càn khôn xích lên đánh với Triệu Công Minh.

Hai người đánh nhau được hai mươi hiệp, Triệu Công

Minh bị Càn khôn xích đánh trúng đầu suýt nhào xuống ngựa, nên bỏ chạy về dinh.

Nhiên Đăng quay ngựa lại, đến chỗ Tiêu Thăng bước xuống hươu, nói:

– Bần đạo nhờ hai đạo huynh cứu mạng nhưng chẳng may người mặc áo đỏ bỏ mạng, làm cho bần đạo đau đớn vô cùng. Xin đạo huynh cho bần đạo biết danh hiệu.

– Tôi là Tào Bửu, anh bạn tôi là Tiêu Thăng, cùng nhau ở núi Ngũ Di. Chúng tôi thấy việc bất công nên ra sức can lại, chẳng ngờ Tiêu Thăng bỏ mạng làm cho tôi căm tức vô cùng.

Nhiên Đăng nói:

– Lúc này Tiêu Thăng quảng báu vật thâu được hai bửu bối của Triệu Công Minh, nhưng chẳng biết hai vật đó là hai món chi?

Tào Bửu nói:

– Báu vật của Tiêu Thăng là Lạc Bửu Tiên, còn hai món của Triệu Công Minh là thứ gì tôi không biết.

Nói rồi, Tào Bửu thò tay vào túi lấy hai báu vật của Triệu Công Minh đưa cho Nhiên Đăng. Nhiên Đăng trông thấy xấu chuôi, vỗ tay mừng rỡ nói:

– Nay thấy báu vật này thì ta thành đạo rồi.

Tào Bửu ngơ ngác hỏi:

– Vì cớ gì đạo huynh mừng rỡ quá vậy?

Nhiên Đăng nói:

– Báu vật này gọi là Định hải châu, xưa chiếu sáng cung Huyền Đô nơi Thái Thượng lão quân ở, về sau mất tích không biết nó về tay ai. Không ngờ nó lại lọt vào tay Triệu Công

Minh. Nhưng rất may được Tiêu Thăng thu vể khiến cho bản đạo mừng vô hạn.

Tào Bữu nói:

– Nếu vậy thì xin đạo huynh cất nó mà dùng.

Nhiên Đăng khiêm tốn nói:

– Nhưng tôi nào có gì mà được cất báu vật ấy.

Tào Bữu nói:

– Của nào có chủ nấy, quý vật tìm quý nơon. Đạo huynh biết sử dụng thì cất nó mà dùng, chứ tôi có cất cũng vô ích.

Nhiên Đăng mừng rỡ, cất Định hải châu vào túi da, rồi cùng Tào Bữu chôn cất Tiêu Thăng. Chôn cất xong, Nhiên Đăng mời Tào Bữu về Tây Kỳ với mình.

Hai người về đến Lưu Bồng, các tiên mừng rỡ đồng ra nghênh tiếp. Nhiên Đăng đem mọi chuyện thuật lại cho các tiên nghe rồi nói:

– Phép báu mà Triệu Công Minh quăng lên làm cho tất cả các người đều tiêu hồn lạc phách đó là râu chuỗi này. Nó được gọi là Định hải châu.

Vừa nói, Nhiên Đăng vừa lấy râu chuỗi đưa cho mọi người xem.



Nói về Triệu Công Minh bị Nhiên Đăng đánh trúng đầu, lại bị mất Phục long sách và Định hải châu lòng kinh hải cồi cốp về đến trại đã gặp Văn Trọng ra đón và hỏi:

– Mọi việc như thế nào?

Triệu Công Minh thờ dài, cúi mặt xuống đất không nói. Văn Thái sư ngạc nhiên đến sát bên dọ hỏi đôi ba lần.

Triệu Công Minh hét lên:

– Từ xưa đến giờ nay ta mới biết thất trận. Khi ta đuổi theo Nhiên Đăng, bỗng gặp hai đạo sĩ tên là Tiêu Thăng và Tào Bửu ra đón đường đánh lấy mất Phục long sách và Định hải châu. Xưa nay ta luyện được phép là nhờ Định hải châu. Nay báu vật bị mất thì chắc là ta không còn sử dụng thứ gì được cả. Vậy Trần Cửu Công và Dao Thiệu Tư ở đây chờ ta đi Tam Tiên Đào vài ngày sẽ trở lại.

Văn Thái sư hỏi:

– Xin đại huynh về sớm kéo chúng tôi mong đợi.

Triệu Công Minh nói:

– Chúng ba tiếng đồng hồ là ta trở lại đây ngay.

Nói rồi vỗ vào tai cộp bay thẳng lên mây nhắm Tam Tiên Đào thẳng tới.

Chỉ trong một giờ, Triệu Công Minh đã đến Tam Tiên Đào bước xuống lưng cộp, đến trước cửa động dăng hăng vài tiếng. Tức thì cửa động mở ra và một tiểu đồng bước ra mừng rỡ nói:

– Tưởng ai xa lạ, nào ngờ Đại Lão Gia.

Nói rồi chạy vào trong báo với ba vị nương nương. Ba tiên cô đồng ra tiếp rước, và nói:

– Xin mời huynh trưởng vào thánh đường.

Triệu Công Minh cùng ba em gái mình vào động. Văn Tiêu tiên cô thưa:

– Đại huynh đi đâu ghé vào đây?

Triệu Công Minh nói:

– Văn Thái sư phạt Tây Kỳ không nổi, nên thỉnh ta trợ chiến. Ta đánh thắng mấy trận, dùng Định hải châu thắng

luôn sáu vị tiên một ngày. Sau đó Nhiên Đăng đại nhơn ra khoe tài. Ta cũng dùng Định hải châu đánh nữa. Nhiên Đăng kinh hải bỏ chạy, ta rượt đến cùng đường, xảy gặp Tiêu Thăng và Tào Tửu là hai đứa vô danh, ta khinh thường nên Định hải châu và Phược long sách bị rơi vào tay chúng. Ta nghĩ lại báu vật mất đi thì uổng lắm. Nên phải đến bà em mượn Kim đao tiên, hoặc Hồn nguyên đầu để đoạt báu vật lại.

Vân Tiêu tiên cô lắc đầu nói:

– Đại huynh ơi! Việc này chẳng nên tranh đấu. Trước đây Tam giáo nghị bản Phong Thần trong đó Triệt giáo ta bị biên tên nhiều lắm, nên vị Giáo chủ ta có dán đôi liễn ngoài cửa Cung Bích Liêu, khuyên tín đồ Triệt giáo phải lấy đức răn mình. Như vậy, anh em ta không nên tránh với các chúa, đợi Tử Nha Phong Thần rồi sẽ luận về thấp cao. Anh nên tạm lui về núi Nga My, còn xâu chuỗi sau này sẽ bảo Nhiên Đăng trả lại. Tuy tình ruột thịt em không muốn cho anh mượn báu vật của em.

Triệu Công Minh nói:

– Chúng ta là anh em ruột thịt, lẽ nào anh đến mượn mà em không cho?

Vân Tiêu tiên cô nói:

– Chẳng phải em dấm tiết, sợ anh nóng nảy chống lại mọi định đoạt của Giáo chủ ta mà gây việc chẳng lành trong lúc hội Phong Thần đang mở.

Triệu Công Minh nói:

– Em luận sai rồi. Sở dĩ có hội Phong Thần này là vì Xiển Giáo độc tài, cho mình là chính đạo, muốn áp đảo các giáo hệ khác. Vị Giáo chủ chúng ta bị hai giáo hệ kia lấn áp, thực tình không thể nào nhân nhượng như vậy được. Em thử nghĩ,

giới tiên gia cùng là những kẻ tu hành, đi tìm huyền cơ của tạo hóa thì kẻ tu trước, người tu sau cùng đi một con đường thành đạo. Tại sao lại đặt ra hội Phong Thần, sát hại một số người non nớt mà Xiển Giáo gọi là thiếu đức hạnh, bắt phải làm thần để cho họ sai khiến. Như thế thật là trái với lẽ công bình. Còn nếu muốn bắt một số người để sai khiến thì ba giáo đạo phải đưa ra một số người bằng nhau, tại sao lại bắt giáo đạo của chúng ta gánh chịu đến hai phần, có phải là Xiển Giáo đã khinh miệt Triệt Giáo của chúng ta không?

Vân Tiêu tiên cổ nói:

– Đó là công việc của vị Giáo chủ chúng ta. Vị Giáo chủ chúng ta đã họp bàn với tam giáo, và đã thỏa thuận như vậy chẳng lẽ chúng ta chống lại.

Triệu Công Minh cười lớn nói:

– Không có một vị giáo chủ nào muốn cho tín đồ mình thua sút các giáo phái khác. Việc này anh chắc chắn rằng vị Giáo chủ chúng ta bị hai giáo phái kia áp chế, buộc lòng phải để tín đồ mình thiệt hại. Và lại chúng ta không chống với Giáo chủ chúng ta mà chỉ chống lại sự bất công, áp bức mà thôi.

Vân Tiêu tiên cô nói:

– Anh bướng bỉnh lắm, sau này sẽ không hối hận được nữa.

Triệu Công Minh than:

– Anh em một nhà tư tưởng còn chống đối nhau như vậy huống chi người ngoài.

Dứt lời làm mặt giận quay lưng ra đi. Đến cửa động, Triệu Công Minh ngâm:

Con ngật thà nhờ tay bạn khác,
Thời suy khó mượn của anh em.

Ba vị tiên cô nghe anh mình than thở như vậy cũng động lòng. Bích Tiêu tiên cô nữa muốn cho mượn, nhưng lại sợ chị mình khiển trách, nên phải làm thỉnh nhìn theo.

Triệu Công Minh hẳn học cỡi cộp phóng ra khỏi động, cách vài dặm đường, bỗng nghe sau lưng có tiếng người réo:

– Triệu đạo huynh!

Triệu Công Minh quay đầu lại, thấy người gọi mình là Hạm Chi tiên cô, liền hỏi vói:

– Tiên cô gọi tôi có việc gì chỉ giáo?

Hạm chi tiên cô hỏi:

– Đạo huynh đi đâu mà coi bộ giận dữ vậy?

Triệu Công Minh thuật chuyện mất Định hải châu, và đi mượn bửu bối của ba em mình, nhưng không được, đành phải sang núi khác để tìm cách báo thù.

Hạm Chi tiên cô cau mày, hé hàm răng ngọc, đôi mắt lay láy nhìn Triệu Công Minh nói:

– Có lẽ nào như vậy! Cửa trong nhà không mượn lại đi tìm của người đứng. Vậy thì đạo huynh theo tôi vào động, tôi vì đạo huynh mà can thiệp thử.

Triệu Công Minh đi với Hạm Chi tiên cô trở về động Tam cô. Đồng nhi trông thấy vào báo:

– Đại lão gia trở lại nữa.

Ba chị em đồng ra nghinh tiếp, và rước Hạm Chi tiên cô vào động, Hạm Chi tiên cô hỏi:

– Đạo huynh là anh của ba vị nương nương nay có việc lẽ

nào ba vị nương nương bỏ tình cốt nhục? Người ta đã đoạt hai báu vật của đạo huynh, lẽ ra ba vị nương nương phải ra sức lấy về cho anh mình mới phải, tại sao lại ngoảnh mặt làm ngơ? Nếu để đạo huynh đi mượn phép người khác, mà thâu báu vật kia, thì sau ba chị em còn nhìn mặt anh mình sao được? Cốt nhục mà chẳng thương nhau, người ngoài ai tưởng đến? Bích Tiêu nói với Vân Tiêu:

– Thôi, chị cho đại huynh mượn Kim đao tiên để thâu Định hải châu về.

Vân Tiêu ngồi ngẫm nghĩ rồi nói:

– Người ta đoạt báu vật mình, mình đòi lại là phải lẽ, nhưng đại huynh giúp Thái sư Văn Trọng, phò Trụ diệt Châu là trái lý, vì Trụ là vua bạo ngược, Châu là vị Minh quân.

Triệu Công Minh cãi:

– Anh không phò Trụ diệt Châu, mà anh giúp cho muôn dân nhà Thương khỏi sa vào vòng binh lửa.

Vân Tiêu tiên cô nói:

– Anh lý luận thế nào em không hiểu?

Triệu Công Minh nói:

– Việc rất giản dị! Trụ Vương là một hôn quân, bỏ đi là phải, nhưng dân chúng nhà Thương không phải là đám người bạo tàn như vua Trụ, tại sao lại giúp một Vô Vương mà phải gây việc chiến tranh làm cho trăm họ thác oan, muôn dân đổ máu, giày xéo côi trần cho tan nát? Nếu kẻ nào tự cho mình là thần thông quảng đại, thích như đạo, ưa công bình thì chẳng bao giờ chủ trương như vậy. Cho nên, chúng ta đem tài đấu tranh không phải giúp Trụ, mà chống lại mọi chủ trương làm xáo trộn thế gian.

Hạ Chi tiên cô xen vào nói:

– Triệu đại huynh nói phải lắm. Rất đối tôi là đàn bà, còn luyện phép để giúp Văn Thái sư.

Vân Tiêu tiên cô thở dài, ngồi làm thinh một lúc, cực chẳng đã phải đưa Kim đao tiễn cho Triệu Công Minh, và dặn:

– Anh đem Kim đao tiễn về nói với Nhiên Đăng, nếu Nhiên Đăng chịu trả Định châu lại thì thôi, bằng không sẽ quảng Kim đao tiễn để tranh tài. Tôi đoán chắc đại huynh phân phải trái thì Nhiên Đăng không đời nào không nghĩ đến thiệt hơn.

Triệu Công Minh gật đầu, lấy Kim Đao tiễn cất vào túi, miệng chum chim cười.

Hạ Chi tiên cô nói:

– Đạo huynh đi trước, tôi luyện xong phép rồi cũng đến sau.

Triệu Công Minh từ già, cỡi cạp ra khỏi động, nhắm thành Tây Kỳ thẳng tới.

Đến nơi, Văn Thái sư ra tiếp đón và hỏi:

– Đạo huynh đi mượn phép gì ở đâu vậy?

Triệu Công Minh nói:

– Tôi đi qua Tam Tiên đảo mượn Kim đao tiễn của em tôi, báu vật này lợi hại lắm, thế nào ngày mai tôi cũng lấy Định hải châu lại.

Văn Thái sư mừng rỡ dọn tiệc dài dằng. Hai người uống rượu cho đến hết canh hai mới đi ngủ.

Rạng ngày, Văn Thái sư truyền phát pháo, dẫn tướng ra trước dinh, còn Triệu Công Minh đến trước mặt thành gọi

Nhiên Đăng ra nói chuyện.

Na Tra vào báo, Nhiên Đăng đánh tay đoán trước được sự việc nên nói với chư tiên:

– Triệu Công Minh đã mượn được Kim dao tiên trở lại đây phục thù. Quý đạo hữu chớ ra trận, để mình tôi định liệu.

Nói rồi cỡi hươu xông ra. Triệu Công Minh thấy mặt Nhiên Đăng hầm hầm nổi giận, hét to:

– Nhiên Đăng! Trả Định hải châu cho ta thì muôn việc đều yên, còn không ta quyết với ngươi một còn một mất.

Nhiên Đăng nói:

– Xâu chuỗi ấy là báu vật của thần, nên nay khiến về tay ta. Còn ngươi là tả đạo bàng môn, có uy đức gì mà dùng nó.

Triệu Công Minh nói:

– Ngươi không trả xâu chuỗi ấy ta e trăng khó tròn.

Nói rồi giục cọp tới chém Nhiên Đăng. Nhiên Đăng đưa gương đỡ, hai người đánh nhau nhưng vẫn cầm đồng. Triệu Công Minh nổi giận quăng Kim dao tiên lên trời, hào quang muôn trượng chiếu sáng lò, thật là một báu vật chưa từng thấy.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

LỤC YẾM LẬP KẾ BẮT TRIỆU CÔNG MINH

TRIỆU Công Minh quăng Kim dao tiên là một vũ khí lợi hại, do cặp cù vàng luyện thành. Hai con cù vàng

hai đầu giao lại thành hai lưỡi kéo sắc bén phi thường, đầu thần tiên mà bị kéo ấy xắt nhầm thì cũng phải bỏ mạng.

Nhiên Đăng trông thấy Kim dao tiền từ trên hông sa xuống hào quang sáng lòe, thất kinh, bỏ con hươu mình cỡi, nhảy xuống đất độn thổ chạy trốn. Kim dao tiền bay xuống, hai lưỡi xắt đứt đầu con hươu chết tươi.

Triệu Công Minh thấy Nhiên Đăng bỏ trốn, giận quá chửi rủa một hồi, rồi trở về dinh.

Nhiên Đăng độn thổ về đến Lư Bồng, chư tiên hội lại hỏi thăm:

– Kim dao tiền ra thế nào?

Nhiên Đăng lắc đầu nói:

– Bữa bối này quả thật lợi hại. Nó từ trên không sa xuống, hai lưỡi kéo như hai con rồng, hào quang sáng lòe. Ta độn thổ bỏ chạy, kéo ấy xắt đứt đầu con hươu ta cỡi.

Các tiên nghe nói ai nấy đều khinh hài không biết làm cách nào để cự với Triệu Công Minh. Bồng có Na Tra đến trước Lư Bồng xin ra mắt, và thưa:

– Có một đạo sĩ không biết từ động nào đến đây, xin vào ra mắt chư tiên.

Nhiên Đăng lập tức mời vào. Đạo sĩ bước đến xá mọi người và nói:

– Tôi xin chào quý đạo hữu.

Nhiên Đăng đáp lễ và hỏi:

– Chẳng hay đạo hữu ở động nào, núi nào?

Đạo sĩ nói:

– Tôi là người thông thả ở núi Côn Lôn, họ Lục tên Yểm, bởi Triệu Công Minh ra phò Trụ, đánh phạt Tây Kỳ, nên tôi

đến đây giúp sức trừ cho được Triệu Công Minh.

Chư tiên nghe nói đều mừng rỡ, còn Lục Yểm không nói năng gì cả, cứ ngồi yên cho đến sáng.

Rạng ngày, Triệu Công Minh cỡi cọp đến trước Lư Bồng khiêu chiến, gọi tên Nhiên Đăng nói khích:

– Nhiên Đăng. Người khoe mình tài cao, phép, sao hôm qua trốn thực mạng như vậy?

Na Tra liền vào báo với Nhiên Đăng. Lục Yểm nói:

– Xin cho tôi ra trước, xem Triệu Công Minh hung dữ đến đâu.

Nhiên Đăng nhận lời. Lục Yểm ra khỏi Lư Bồng, Triệu Công Minh đang điệu võ dương oai, bỗng trông thấy một đạo sĩ lùn tịt, mình mặc hồng bào, đầu đội mào đuôi cá, tay cầm gươm bước ra ca:

*Chẳng mến công danh ở cõi trần,
Vui chơi nước thánh với non thần.
Ngâm thơ, đọc phú, thông cơ tạo,
Đâu bề từng xem biết mấy lần.*

Triệu Công Minh hỏi:

– Đạo sĩ lùn kia là ai?

Lục Yểm nói:

– Triệu Công Minh! Người không biết ta cũng phải. Hãy nghe mấy lời này.

*Luyện nên phép nhiệm rất anh linh
Chẳng phải thần tiên, chẳng phải tinh
Không đến Ngọc Hư cầu đạo thuật,
Chẳng theo Lão Tử học trường sinh,*

Hạc, Nai, Rồng, Cọp hằng nâng gót,
Thơ, rượu, đàn ca cũng phỉ tình
Người chưa có tường không lẽ giấu,
Ta nay tìm đến hại Công Minh.

Triệu Công Minh nghe nói ngơ ngác hỏi:

– Nói như vậy người không phải Xiển giáo cũng không phải Lão giáo, vậy người là ai?

Lục Yểm nói:

– Người không cần biết căn cội ta làm gì. Ta đứng ngoài tam giáo, tên Lục Yểm.

Triệu Công Minh nói:

– Nếu vậy tôi cùng đạo hữu không có thù hằn gì, xin chớ làm mất lòng nhau. Hãy để Nhiên Đăng ra đây đấu phép với tôi.

Lục Yểm nói:

– Ta đã xuống đây hại người, sao lại gọi là không thù hận?

Triệu Công Minh nổi giận hét:

– Tài cán chi người mà dám khua môi? Tiếc rằng ta không biết người là đệ tử của giáo phái nào?

Nói rồi vung gươm chém tới. Lục Yểm đưa gươm ra đỡ. Đánh được năm hiệp, Triệu Công Minh quăng Kim đao tiền lên cao, hào quang muôn trượng chiếu thẳng vào mình Lục Yểm.

Lục Yểm nói lớn:

– Lợi hại thật!

Nói rồi hóa thành một cái mống dài, bay mất.

Triệu Công Minh chửi thắm:

– Yêu quái! Sao không đứng đó mà chịu chết?

Nói rồi giục cộ trở về dinh.

Thật ra, trận này không phải Lục Yểm cố tình ra đấu chiến với Triệu Công Minh. Nên lúc về đến Lư Bồng, chư tiên hội lại hỏi thăm, Lục Yểm nói:

– Tôi ra trận coi cho biết mặt Triệu Công Minh, để làm đồ hình, giúp Tử Nha hại nó cho chết mà thôi. Không cần phải giết nó ngoài trận.

Nói rồi gọi Tử Nha đến, lấy trong giỏ hoa ra một cuốn sách có bùa chú ẩn giải rõ ràng, dặn:

– Người hãy đến cất một cái dinh nhỏ tại núi Kỳ Sơn, trong dinh đắp một cái đài cho tử tế, rồi bện một con bù nhìn bằng cỏ, viết ba chữ: Triệu Công Minh để trước bụng. Trên đầu, dưới chân đều thấp đèn, làm phép, đốt bùa mỗi ngày ba bận. Đúng hai mươi một ngày ta sẽ tới trợ người giết chết Triệu Công Minh.

Tử Nha vâng lệnh, sai Nam Cung Hoát và Vô Kiết dẫn ba ngàn quân đến núi Kỳ Sơn, lập đài, bện bù nhìn để trừ yểm.

Công việc hoàn thành, Tử Nha lên đài, bỏ tóc xỏa, cầm gương, đốt bùa, niệm chú, làm theo lời dạy của Lục Yểm.

Được ba ngày, Triệu Công Minh ở tại dinh Thương cảm thấy lòng nóng như lửa đốt, gan tởm dầu sôi, nóng nảy trong người ngồi đứng không an, cứ đi lẫn quẩn, hết chỗ này đến chỗ khác. Văn Thái sư không rõ cơ gì, lòng buồn bực.

Khi ấy, vị chủ trận Địa Liệt là Bạch Lễ vào ra mắt Văn Thái sư nói:

– Tôi coi Triệu đạo huynh lòng hoảng hốt không an, vậy

xin để Triệu đạo huynh ở trong dinh dưỡng bệnh. Tôi bày trận Liệt Diêm cho họ phá.

Văn Thái sư nói:

– Xin đạo huynh hoãn lại việc lập trận, để tôi tìm mưu kế khác.

Bạch Lễ không vui, nói

– Chúng tôi lập mười trận, bị chúng phá hết sáu, nay còn bốn trận, chẳng lẽ ngồi nhìn.

Nói rồi về trận gióng chuông cời hươu đến Lưu Bồng khiêu chiến.

Nhiên Đăng được tin, vội họp chư tiên bàn luận. Bên ngoài, Bạch Lễ đợi lâu, kêu lớn:

– Đệ tử Cung Ngọc Hư không ai dám ra phá trận ta sao?

Các tiên lảng lạng làm thinh. Nhiên Đăng bối rối vì không biết sai ai vào trận hy sinh trước. Lục Yểm thấy vậy hỏi:

– Bạch Lễ lập trận gì đó?

Nhiên Đăng nói:

– Trận ấy là trận Liệt Diêm?

Lục Yểm cười rằng:

– Để tôi đi phá thử.

Nhiên Đăng chưa có ý kiến gì, thì Lục Yểm đã cầm gươm bước xuống. Lưu Bồng, ca rằng:

Khói đen, ráng đỏ chói không trung,

Quá giắc xem qua nhật đã hồng

Trửa đạo năm non qua biển Bắc,

Chiều chơi bốn biển, đạo non Bồng

Gió làng phơ phát ngoài muôn dặm

Trăng rạng lâu bầu, ngập mây sông.

Danh lợi trên ai, ai bó buộc?

Nương rồng, cõi hạc, dạo Tây Đông.

Bạch Lễ nghe ca, liền hỏi:

– Người là ai đó?

Lục Yểm nói:

– Bản đạo là Lục Yểm, vào phá trận Liệt Diệm của người đây.

Bạch Lễ nổi giận vung gươm đến chém. Đánh được mười hiệp, Bạch Lễ chạy vào trận. Lục Yểm nghe tiếng chuông thúc trên đài Lư Bồng, mỉm cười đuổi theo. Bạch Lễ thấy Lục Yểm vào trận, liền lên đài rung phướng đồ, tức thì trong trận lửa dậy bùng bùng.

Lục Yểm là lửa sinh ra, không sợ lửa, cho nên lửa tam muội cháy rần rạt suốt hai tiếng đồng hồ vẫn như không.

Đã vậy, Lục Yểm còn ngâm lớn:

Thân thể sanh thành lớp Toại nhân

Ở trong Tam muội dương tinh thân.

Xem qua Liệt Diệm như lâu cát,

Bạch Lễ rung cờ mát thấu gan.

Bạch Lễ nghe ca thất kinh, xem lại thấy Lục Yểm ngồi xếp bằng trong lửa, tay cầm bầu phép gì không biết mà phát ra ba trượng hào quang, trên ngọn hào quang có một vật chừng bảy tấc, đủ cả chân tay, mặt mày. Hai con mắt vật ấy chiếu ra hai luồng ánh sáng, chụp lên đầu Bạch Lễ, làm cho Bạch Lễ hôn mê bất tỉnh, ngã xuống, Lục Yểm bái một cái, Bạch Lễ rụng đầu.

Lục Yểm cầm hồ lô bước ra khỏi trận, thung dung như không có việc gì xảy ra hết.

Xảy ra có tiếng gọi lớn sau lưng:

– Lục Yểm chớ trốn chạy, có ta đến đây.

Lục Yểm quay lại thấy người gọi mình là Dao Tân, chủ trận Mê hồn, mặt vàng như nghệ, tay cầm gương, đuổi theo.

Nhiên Đăng thấy vậy nói với Tử Nha:

– Trận mê hồn lợi hại lắm, phải sai Phương Tướng vào trước mới được.

Tử Nha y lệnh, truyền Phương Tướng phá trận. Phương Tướng tay cầm kích xông ra hét lớn:

– Ta vâng lệnh Thừa tướng vào phá trận Mê Hồn của người đây.

Dao Tân thấy Phương Tướng người cao lớn, mạnh bạo nên chẳng dám cự lâu, đánh qua loa vài hiệp rồi bỏ chạy vào trận. Phương Tướng nghe chuông giục vội vàng giục ngựa đuổi theo. Dao Tân liền lên đài hốt hắc sa vải xuống, Phương Tướng chỉ kịp ré lên một tiếng, hồn phách bay lên đài Phong Thần.

Dao Tân giết Phương Tướng rồi cỡi hươu ra trận gọi lớn:

– Nhiên Đăng! Người là kẻ thần thông phép tắc, nhờ nào sai kẻ phạm tục vào trận chết oan. Nếu có giỏi thì sai người của Xiển giáo vào đây so tài cao thấp.

Nhiên Đăng liền sai Xích Tinh Tử ra phá trận. Xích Tinh Tử tuân lệnh, lướt tới ngâm rằng:

Cớ nào nay được bậc thần tiên

Kiếp trước tu hành lẽ tự nhiên

Đạo lý thâm nhuần, không trái luật

*Tánh tình rền tập quyết không thiên.
Minh Minh biển khổ nương bè báu,
Vòi vọi cao xanh thấu cửa hiên
Được phép trường sanh ngoài thế sự.
Chân trời mặt bể thú vui riêng.*

Xích Tinh Tử ca rồi gọi Dao Tân nói:

– Hôm trước người thâu hồn phách của Tử Nha, ta có vào trận này lấy vía hai lần. Nay người giết Phương Tướng nữa, tội ấy ta không thể bỏ qua.

Dao Tân cười lớn:

– Thăng ăn cướp! Thái cực đồ là báu vật của Lão Tử còn phải vào tay ta thay, huống hồ phép tắc của Cung Ngọc Hư. Ta không sợ.

Xích Tinh Tử nói:

– Người không sợ oai hùm, chính là số trời định người phải mang họa lớn đấy.

Dao Tân nổi xung đánh một giã, Xích Tinh Tử khen:

– Hay lắm!

Đánh được ít hiệp, Dao Tân chạy vào trận Mê Hồn. Xích Tinh Tử nghe tiếng chuông thúc sau lưng liền xông vào cửa.

Vì Xích Tinh Tử ba lần đến trận dữ này nên phải chú ý đề phòng liên hiện mây lành che đầu, và mặc áo tiên che thân. Dao Tân lên đài bung một đầu hắc sa vãi vào mặt Xích Tinh Tử. Xích Tinh Tử nhờ có áo phép che thân, mây lành che mặt nên hắc sa không sao trúng vào mình được. Dao Tân thấy phép không hiệu nghiệm muốn nhảy xuống giao công, chẳng ngờ Xích Tinh Tử chiếu kiếng âm dương vào mặt Dao Tân làm cho Dao Tân hôn mê bất tỉnh.

Xích Tinh Tử chấp tay vái về núi Côn Lôn và nói:

– Ngày nay đệ tử phạm tội sát sanh.

Nói rồi cầm gương linh chém lấy thủ cấp, rồi xách luôn Thái cực đồ ra trận, đem trả cho Lão Tử.



Bấy giờ Thái sư Văn Trọng thấy Triệu Công Minh mê mẩn, không để ý đến việc binh cơ, nên hai trận bị phá một lượt mà Văn Trọng không hay. Đến chùng nghe quân báo, Văn Trọng mới giậm chân chắc lưỡi than:

– Không dè các bạn vì ta mang họa.

Liên cho mời hai vị tiên chủ trận còn lại là họ Trương và họ Vương đến. Khi hai vị tiên đến nơi, Văn Trọng buồn bã nói:

– Tôi vâng lệnh chúa, quyết trả ơn vua, chứ các đạo hữu có can chi mà phải lâm nạn. Tôi đau lòng lắm, không sao chịu nổi.

Bấy giờ Triệu Công Minh nằm ngủ mê man ngáy pho pho.

Tử Nha làm phép đã nửa tháng rồi nên Triệu Công Minh mới thấy trong người bì quện như vậy. Văn Trọng vào gọi mấy lần, Triệu Công Minh mới dậy mình, Văn Trọng hỏi: - Đạo huynh là bậc thần tiên, sao lại ngủ mê man như thế?

Triệu Công Minh nói:

– Tôi có ngũ đau. Hai vị chủ trận thấy Triệu Công Minh mê mẩn như vậy liền nói với Thái sư Văn Trọng: - Chúng tôi thấy Triệu đạo huynh mê man, hình như bị ai trừ yểm là phải. Văn Thái sư hãy xử quẻ xem thử.

Văn Thái sư nghe nói lấy tiền gieo quẻ, rồi thất kinh nói:

– Lục Yểm dùng sách Đinh đầu thất thư làm phép tại Kỳ Sơn, quyết bắt Triệu đạo huynh cho chết. Bây giờ biết tính làm sao?

Vương Diệc nói:

– Nếu Lục Yểm trừ yểm thế nào cũng lập đàn ở Kỳ Sơn, chúng ta đến đó cướp đoạt thất thư thế nào cũng cứu Triệu đạo huynh được.

Thái sư Văn Trọng nói:

– Không được đâu. Chúng nó đã làm phép thì việc giữ gìn trừ dài nghiêm mật lắm, nếu chúng ta đương trường đến cướp làm sao đánh cho lại chúng nó?

Nói rồi vào gọi Triệu Công Minh nói:

– Nay Lục Yểm lập đàn trừ tại núi Kỳ Sơn bắt đạo huynh, chúng tôi không có mưu kế gì hay, vậy đạo huynh có ý kiến gì cao siêu xin chỉ dạy.

Triệu Công Minh thất kinh nói:

– Tôi nay đang bị nạn, còn tinh thần nào nghĩ được mưu kế. Tôi đến đây cũng vì giúp đỡ đạo huynh, xin đạo huynh cố gắng giải cứu cho tôi.

Văn Trọng lúng túng không biết phải tính làm sao. Trương Thiệu nói:

– Văn Thái sư chớ lo. Tối nay sai hai đồ đệ của Triệu đạo huynh là Trần Cửu Công và Dao Thiệu Tưodon thổ đến đó diệt lấy Tiên thơ thì cứu Triệu đạo huynh dễ lắm.

Nói về Nhiên Đăng đang ngồi trong nhà mát với các tiên, bỗng thấy trong lòng hồi hộp, liền đánh tay xem quẻ rồi nói với các tiên:

– Các đạo huynh! Hiện giờ Văn Thái sư bàn luận sai người lên vào cung giết Tiên thơ. Nếu để chúng thi hành xong kể thì chúng ta khó mà sống yên với chúng. Vậy hãy mau sai người đến báo tin cho Thừa tướng hay để canh phòng nghiêm ngặt.

Nhiên Đăng liền sai Dương Tiễn và Na Tra ra Kỳ Sơn báo tin cho Tử Nha hay.

Hai người vâng lệnh ra đi. Nhưng Na Tra đi xe mau hơn nên đến trước. Còn Dương Tiễn đi ngựa lênh mẫn đi một mình.

Nói về hai người học trò của Triệu Công Minh đang vân đến núi Kỳ Sơn thì đã canh hai. Trần Cửu Công và Dao Thiệu Tư ở trên mây ngó xuống, thấy Tử Nha bỏ tóc xòa, cầm gương phép, đốt bùa niệm chú. Còn Tiên thơ để trên án.

Hai người thừa lúc Tử Nha vừa cúi đầu xuống lạy, đáp xuống giết sách rồi chạy như bay. Tử Nha ngẩng đầu lên, chỉ nghe một làn gió vụt qua, thấy Tiên thơ bị mất, mà không biết lý do nào, đứng suy nghĩ mãi.

Qua một lúc, thấy Nam Cung Hoát đến thưa:

– Có Na Tra xin ra mắt.

Tử Nha cho đòi đến hỏi. Na Tra nói:

– Tôi vâng lệnh Lục Yểm đến thưa với Thừa tướng nên cẩn thận gìn giữ Tiên thơ, vì Văn Thái sư đã biết được, sẽ sai người đến lấy. Nếu sách ấy mà mất đi, chúng ta khó sống.

Tử Nha thất kinh nói:

– Ta đương làm lễ, nghe một làn gió thổi vụt qua, Tiên thơ trên án đâu mất, ta không hiểu vì cớ gì. Vậy thì người mau đuổi theo chúng dạng giết lại.

Na Tra tuân lệnh cầm giáo lên xe, chạy riết về hướng dinh Thương.

Lúc đó Dương Tiễn đi trễ, đến sau, nghe một trận gió vụt qua, Dương Tiễn nghi người của Văn Trọng đã đến đoạt Tiên thư, và dộng thổ bay về, nên xuống ngựa hốt một nắm đất vãi lên làm phép tiên thiên biến thuật.

Trần Cửu Công và Dao Thiệu Tư đang dộng thổ trở về, bỗng thấy dinh trại mình hiện ra trước mặt, hai người liền trời lên, thẳng đến trước phủ ra mắt Văn Trọng và nói:

– Chúng tôi thấy Tử Nha đang làm phép, chờ lúc nó bất ý sa xuống giết Tiên thư chạy biến về đây.

Văn Thái sư nghe nói mừng rỡ, truyền trao Tiên thư, xem thử như thế nào. Hai người dâng Tiên thư lên Văn Thái sư lật xem vài trang, rồi bỏ vào tay áo, nói:

– Thôi hai người về dinh an nghỉ, để ta vào trình lại với thầy người.

Nói rồi quảy quả vào dinh, còn hai người cùng xuống trại.

Bỗng nghe một tiếng sấm nổ bên tai, hai người thấy mình đứng sững giữa đồng, bốn bề bát ngát, không có dinh trại gì cả.

Hai người đứng chết điếng, không hiểu vì có gì, bỗng thấy một người cỡi ngựa kim, cầm kích, chạy đến nói:

– Trả Tiên thư lại cho mau.

Hai người nổi giận giơ gươm lên hỏi lớn:

– Người là ai mà dám vô lễ?

Người cỡi ngựa đáp:

– Ta là Dương Tiễn đến để giết hai tên ăn cắp.

Nói rồi cầm kích cự với hai thanh gươm của hai tướng.

Hai bên đánh nhau giây lát thì có Na Tra xông đến trợ lực. Hai người đánh đã không lại Dương Tiễn, bây giờ lại thêm Na Tra nữa thì làm sao chống cự nổi. Na Tra chuyển thần lực đâm Dao Thiểu Tư một giáo chết ngay. Còn Dương Tiễn chém Trần Cửu Công một nhát. Hồn hai người này lên đài Phong Thần một lượt.

Dương Tiễn nói với Na Tra:

– Tiên thơ ta đã lấy lại rồi.

Na Tra hỏi:

– Sư huynh làm cách nào lấy lại được?

Dương Tiễn nói:

– Ta nghe trận gió thoảng qua, nghi có kẻ trộm sách đem về, nên làm phép hóa dinh cơ, giả hình Văn Trọng gạt lấy sách lại, rồi hiện nguyên hình đánh với chúng, nay nhờ đạo huynh đến trợ giúp. Nay đã giết được hai đứa, vậy chúng ta mau trở lại Kỳ Sơn trao Tiên thơ lại cho Thừa tướng.

Nói rồi, hai người cùng nhau nhắm hướng Kỳ Sơn thẳng đến dinh của Tử Nha thì trời đã sáng. Tử Nha đang ngồi rầu rĩ, bỗng thấy Vô Kiết vào báo:

– Na Tra và Dương Tiễn đã về.

Tử Nha cho mời vào và hỏi:

– Hai người đã lấy Tiên thơ lại được không?

Dương Tiễn thuật hết mọi chuyện, Tử Nha mừng rỡ khen:

– Dương Tiễn quả là người xuất chúng, biến hóa không lường!

Dương Tiễn dâng Tiên thơ cho Tử Nha rồi hai người từ giả về Lư Bồng.

Còn Tử Nha sau khi đã bị mất một lần thất kinh ngày

đêm lo canh giữ, ngại vì Tiên thơ không được phép cất cứ để trên bàn, nên Tử Nha vất vả ngày đêm đợi cho được hai mươi một ngày rồi giao lại cho Lục Yểm.

Nói về Văn Thái sư ngồi chờ hai người học trò của Triệu Công Minh cho đến trưa mai vẫn không thấy về, liền sai Tân Hoàn đi ngựa.

Tân Hoàn tuân mạng, xách búa đi một hồi rồi trở lại thưa:

– Trần Cửu Công và Dao Thiệu Tư đã chết vì tôi tìm thấy xác bỏ hai bên đường và cũng không rõ ai giết cả.

Văn Trọng tức giận vỗ ghế hét:

– Hai người ấy chết rồi thì làm sao ai lấy được Tiên thơ.

Dứt lời, hai tay dấm vào ngực ầm ầm khóc rống thảm thiết, khiến cho hai vị chủ trận đang bàn luận thất kinh chạy vào hỏi nguyên do. Văn Trọng kể lại mọi chuyện cho hai vị chủ trận nghe. Hai người nghe qua buồn bã chắc lưỡi than thầm rồi cùng Văn Trọng vào thăm Triệu Công Minh. Vào đến nơi, Văn Trọng thấy Triệu Công Minh đang ngủ mê, ngáy vang như sấm, lau nước mắt bước đến bên giường kêu. Triệu Công Minh mở mắt thấy Văn Trọng và hai vị chủ trận, lật đật hỏi thăm:

– Đã trộm sách được chưa?

Văn Thái sư không thể nào giấu được, liền thuật lại việc hai người học trò của Triệu Công Minh không trộm được sách mà đã bỏ mạng dọc bên đường.

Triệu Công Minh đang nằm, bật ngồi dậy, hai mắt tròn tròn, than:

– Ôi, bởi ta không nghe lời ba em nên ngày nay mới phải thác như vậy.

Văn Thái sư nghe nói thất kinh, chưa biết tính sao Triệu Công Minh đã nói tiếp:

– Ta thành tiên hồi kiếp Thiên Hoàng luyện phép trường sanh bất tử, không ngờ nay chỉ vì tay Lục Yểm mà chết. Đã đến nước này ăn năn không kịp. Lúc ta chết rồi, xin cởi áo mà gói Kim dao tiễn để cho em ta đến nhận. Thế nào ba em ta cũng đến thăm. Nó thấy gói áo cũng như thấy mặt.

Dặn rồi lại khóc lớn và than:

– Em Vân Tiêu! Nếu anh nghe lời em can, thì có đâu mang họa.

Văn Thái sư trông thấy đau lòng, cau mày trợn mắt. Còn Vương Diệc nổi nóng, liền bỏ ra ngoài, cởi hươu ra trận, cầm gươm đứng trước Lư Bồng mắng lớn:

– Các đệ tử Cung Ngọc Hư, dám ra phá trận Hồng Thủy không?

Na Tra liền vào báo với Nhiên Đăng. Nhiên Đăng liền họp chư tiên kéo xuống Lư Bồng, sai Tào Bửu đi phá trận.

Tào Bửu nói:

– Đã ra phò chúa thánh, đâu dám từ nan.

Nói rồi cầm gươm lướt tới, gọi Vương Diệc nói:

– Có ta đến phá trận ngươi đây.

Vương Diệc biết mặt Tào Bửu, liền hỏi:

– Tào huynh là người ưa thanh nhàn, sao không ẩn mình trên núi non đến đây làm gì cho mang họa.

Tào Bửu nói:

– Bởi người nghịch thiên hành sự, phò giả diệt chơn, cãi ý trời, chống giáo phái, nên ta mới phải ra đây. Rất đổi Triệu

Công Minh nhiệm mầu pháp thuật cải ý trời còn phải mang tai, hướng hồ chi người?

Vương Diệc nổi giận, vung gươm chém tới, Tào Bửu đánh vài hiệp bị Vương Diệc dụ vào trận, rồi lên đài cầm bầu nước đổ đổ xuống, đất bằng dậy sóng, nước độc hại người hiền. Tào Bửu bị Hồng thủy tạt vào mặt, xương thịt đều rã rời.

Thương ôi trận Hồng Thủy áo xiêm bỏ đó, đài Phong Thần hồn lên đây.

Vương Diệc giết Tào Bửu xong cỡi hươu ra trận thách Nhiên Đăng:

– Người nữ lòng sai kẻ phạm phu thế mạng? Thiếu gì người tài phép sao chẳng dám ra.

Nhiên Đăng liền sai Đạo Đức chơn quân đi phá trận.

LỜI BÀN

– Hy vọng con người không phải hoàn toàn ảo vọng.

Đời người nhiều đau khổ nên con người muốn thoát khỏi cái đau khổ ấy phải đi tìm một cuộc sống cao siêu hơn. Đó là đi tìm đạo lý, nhân luân, đưa loài người đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ.

Song song với những đau khổ thường ngày về lẽ sống, loài người còn mắc phải cái nợ thiên nhiên, ấy là cái chết.

Mọi sinh vật đều có sinh có diệt, loài người không thể có sống không có chết.

Sanh, lão, bệnh tử, là nguồn đau khổ nhất trong thế gian. Tư tưởng con người muốn thoát ra ngoài vòng xâu xé, danh lợi thường tình, thì tư tưởng con người cũng muốn

mình làm sao tách rời quy luật thiên nhiên, tức là khỏi vòng: sanh, lão, bệnh, tử.

Bởi lẽ đó tư tưởng con người có một ảo vọng là tu luyện để được trường bất tử.

Xét về tư tưởng trường sanh bất tử phát sinh hàng bao nhiêu thế kỷ trước kia, lồng vào các sự tích, các tuồng, truyện, ghi nhận ý muốn của con người mong đạt đến lãnh vực ấy.

Mặc dầu nó là sản phẩm tưởng tượng, song không phải không có nguyên nhân. Tu luyện để được trường sanh bất tử, chế thuốc uống để cải lão hoàn đồng, trường sanh bất tử.

Ý tưởng này trước đây, người ta cho đó là một ảo tưởng, bởi vì trước mắt của loài người định luật của thiên nhiên nhất định phải có sinh có diệt và họ chưa bao giờ thấy ai bất tử bao giờ.

Về lãnh vực này, có nhiều phái hệ về tư tưởng học chứng minh lối trường sanh bất tử bằng một lý luận khác, cho mọi sinh vật trong vũ trụ không có sinh, không có diệt, những sinh diệt mà chúng ta thấy trước mắt chẳng qua là những thể tượng, tức là những cái giả tạo mà thôi, vì vậy, các phái hệ tư tưởng này không cần chủ trương trường sanh bất tử.

Tuy nhiên, tư tưởng không phải là mối duy nhất, vì vậy loài người có kẻ quan niệm thế này, người quan niệm thế khác, không bao giờ đồng nhất được.

Riêng về tư tưởng trường sanh bất tử trước đây một thế kỷ, nghĩa là vào thế kỷ thứ mười chín, không ai tin tưởng, họ cho đó là chuyện huyền hoặc. Nhưng vào cuối thế kỷ thứ hai mươi, khoa học tiến bộ, cơ giới phát minh, mọi tưởng tượng thời xưa có nhiều cái mà ngày nay có thể thực hiện không phải bằng tưởng tượng mà thực tế bằng khoa học, ngành y học cũng đạt được những kết quả khá

quan, khám phá mọi huyền bí của cơ năng con người, thì bắt đầu họ có một hoài bão, tin tưởng có thể đưa con người đến chỗ trường sanh bất tử.

Các nhà y học đã bắt đầu nghiên cứu khoa thuốc “cải lão hoàn xuân”. Họ cho truyền thuyết con người lớn lên, phải già, phải chết là quan niệm lỗi thời.

Các nhà y học đương thời nhận thấy rằng loài người từ xưa đến nay không ai chết vì già, mà tất cả đều chết vì bệnh hoặc tai nạn.

Đó là một vấn đề quan trọng, mà y học tiến bộ sau này có thể đưa con người trở thành bất tử.

Như vậy thiết tưởng những hoài bão của con người từ xưa, đối với cuộc sống loài người không phải hoàn toàn là một ảo tưởng.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

TRẦN HỒNG SA, VÕ VƯƠNG ĐÀNH LÂM NẠN

ĐẠO đức chơn quân vâng lệnh cầm gươm đến trước trận kêu lớn:

– Vương Diệc! Người quen thói hung hăng, không thuận cơ trời. Mười trận đã bị phá hết tám rồi mà người còn chưa chịu dẹp.

Vương Diệc nổi giận giơ gươm báu chém liền. Đạo đức chơn quân đưa gươm ra đỡ. Vương Diệc đánh ít hiệp rồi chạy vào trận, lên đài đổ bầu nước đổ ra như cù. Đạo Đức chơn quân giơ tay áo, phất một cái, hiện ra một cánh bèo sen rất

lớn chẳng khác chiếc thuyền, rồi ngồi lên thuyền ấy lướt sóng xông tới.

Vương Diệc thấy vậy nổi giận, còn một Hồng thủy nữa, vội trút hết ra, Đạo Đức chơn quân hiện vùng mây cản lại, đứng cả giờ trên chiếc thuyền sen.

Vương Diệc đã hết phép, không biết làm sao, tính trong ba mươi sáu chước, không có chước nào hay hơn là đào tẩu, nên nhảy xuống đài. Đạo Đức chơn quân sợ Vương Diệc túng thế hiềm ra kế hay, liền lấy cây quạt Ngũ hảo thất cầm quạt Vương Diệc một cái, Vương Diệc la lên một tiếng, té xuống tiêu thành tro, hồn phách bay về đài Phong Thần.

Có bài thơ rằng:

*Khen cho quạt báu của tiên ông,
Chẳng phải cầm tay lúc quạt nồng,
Rực rỡ hào quang năm thứ lửa,
Long lanh kết đủ bảy loài lông
Quạt lên một cái tiêu non núi
Phát xuống vì hồi cạn biển sông
Vương Diệc tuy là tiên hải đảo
Chịu hầu một quạt hóa tro hồng.*

Đạo Đức chơn quân phá trận Hồng Thủy rồi, bèn trở lại Lư Bồng với các tiên.

Bấy giờ Thái sư đương buồn rầu về việc Triệu Công Minh bị trừ yểm, nên không ra trận. Qua một lúc nghe quân vào báo:

– Trận Hồng Thủy bị phá, Vương Diệc tử nạn rồi.

Văn Thái sư càng thêm buồn khổ. Vì hôm nay đã đến

ngày thứ hai mươi, nếu không cách gì cứu nạn, Triệu Công Minh chắc phải chết.

Hôm ấy Triệu Công Minh tỉnh lại, gọi Văn Thái sư nói:

– Hôm nay tôi còn thấy mặt Văn huynh, nhưng qua giờ ngộ ngày mai chúng ta sẽ cách biệt mãi mãi.

Văn Thái sư khóc ngất, nói:

– Tôi làm hại anh, chẳng biết lúc nào lòng tôi hết ân hận.

Trương Triệu vào thăm, cũng khóc và nói:

– Giận kẻ bày ra việc trù yếm quá độc ác. Nếu còn trên đời tôi chẳng quên thù này.

Còn Tử Nha làm phép đủ hai mươi một ngày, thì đến lúc giờ Tý thì có Vô Kiết vào báo:

– Lục Yểm lão gia đã đến dưới đài.

Tử Nha vội ra nghinh tiếp Lục Yểm nói:

– Chúng ta phá trận Hồng Thủy rồi, còn tánh mạng Triệu Công Minh thì giờ ngộ này là hết.

Tử Nha bái một bái và nói:

– Triệu Công Minh phép thuật cao cường, hung hăng quá sức, nhờ đạo huynh thần thông quảng đại mới trừ được. Lục Yểm vừa cười vừa thò tay vào giỏ hoa lấy ra một cái cung và ba mũi tên đưa cho Tử Nha dặn:

– Không cần phải bắn nhiều, chỉ nội ba mũi tên này cũng đủ kết thúc sinh mạng Triệu Công Minh rồi.

Giây phút tới giờ Ngọ, Tử Nha rửa tay thật sạch và cầm cung tên. Lục Yểm nói:

– Trước nhất bắn vào con mắt bên tả của hình nhơn, rồi đến con mắt bên hữu, cuối cùng sẽ bắn vào trái tim.

Lúc ấy Triệu Công Minh đang nằm, vùng ré lên một tiếng, nhắm một con mắt bên tả. Văn Thái sư ôm Triệu Công Minh khóc tức tưởi. Triệu Công Minh lại ré lên một tiếng nữa, nhắm con mắt bên hữu, rồi sau đó tắt thở.

Có bài thơ than rằng:

Tu hành đừng nghĩ việc hồng trần

Nghĩ việc hồng trần lụy đến thân

Cái động La Phùng thôi vắng chủ

Thành tiên không được phải thành thần.

Văn Thái sư ôm Triệu Công Minh khóc lóc một hồi, rồi tấn liệm quàng sau trạp.

Các tướng thấy Triệu Công Minh chết ai nấy đều nản lòng.

Vì vậy, binh trại bên Thương không tề chỉnh như xưa.

Bấy giờ Từ Nha đi với Lục Yểm về đến Lư Bồng, mọi người đều khen:

– Nếu không có Lục đại huynh đến đây thì chẳng ai trừ Triệu Công Minh nổi.

Bồng nghe trong trận Hồng Sa chuông reo inh ỏi, Nhiên Đăng nói với Từ Nha:

– Trận Hồng Sa lợi hại lắm, nếu không dùng một người phước đức vào trận thì chúng ta không thể phá nổi.

Từ Nha hỏi:

– Đạo trưởng muốn dùng người nào?

Nhiên Đăng nói:

– Phải dùng Vô Vương mới phá trận này được vì Vô Vương là kẻ có đức lớn.

Tử Nha nói:

– Thánh chúa là người hoàng tộc, không luyện võ nghệ, làm sao phá trận được?

Nhiên Đăng nói:

– Việc ấy chẳng cần, chỉ cần có đức mà thôi. Vậy hãy mau mời Vô Vương đến, ta đã có sẵn phương pháp.

Tử Nha sai Vô Kiết vào thành triệu Vô Vương. Chẳng bao lâu Vô Vương đến nơi. Tử Nha ra rước lên Lư Bồng, các tiên đều làm lễ.

Vô Vương hỏi:

– Chẳng hay quý vị mời trẫm đến đây dạy bảo việc chi?

Nhiên Đăng nói:

– Nay mười trận đã phá hết chín, chỉ còn một trận Hồng Sa, nhưng trận này lợi hại lắm, phải nhờ đến phúc đức chí tôn, chúng tôi mới phá nổi, chẳng biết đại vương có thuận chăng?

Vô Vương nói:

– Quý vị vì ta mà đến, cứu dân trong lầm than. Nay việc cần đến ta, lẽ nào ta từ chối?

Nhiên Đăng mừng rỡ mời Vô Vương cởi áo cấm bào, dùng ngón tay giữa họa bùa trước mặt và sau lưng, lại giắt trên mão cườ long một lá bùa, rồi sai Lôi Chấn Tử, Na Tra bảo vệ Vô Vương ra trận.

Vô Vương vừa xuống khỏi Lư Bồng, đã thấy trong trận Hồng Sa một đạo nhân đội mão đuôi cá, râu đỏ mặt xanh, cầm song kiếm, cỡi hươu, lướt tới ca:

*Triệt Giáo truyền ra phép nhiệm mầu,
Cần khôn tạo hóa một tay thâu*

Đất trời rút lại trên năm ngón

Nhật nguyệt gồm vô dụng nửa bầu.

Trương Thiệu ca rồi kêu lớn:

– Đệ tử Cung Ngọc Hư hây ra mà phá trận.

Na Tra và Lôi Chấn Tử bảo vệ Võ Vương xông ra, Trương Thiệu hỏi:

– Ai ra trận đó?

Na Tra đáp:

– Chân chúa là ta là Võ Vương.

Võ Vương thấy Trương Thiệu hình dung cổ quái, mặt mày hung hăng, kinh hãi ngồi trên lưng ngựa không dám nói lời nào. Trương Thiệu vung gươm chém dừa. Na Tra lướt tới đỡ gươm và đánh với Trương Thiệu được ít hiệp thì Trương Thiệu bỏ chạy vào trận.

Na Tra và Lôi Chấn Tử đồng bảo vệ Võ Vương đuổi theo Trương Thiệu vài một nắm Hồng sa trúng nhằm ngực Võ Vương làm cho Võ Vương cả người ngựa sa xuống hầm. Na Tra cỡi xe phong hỏa bay thẳng lên cao, bị Trương Thiệu vãi Hồng sa cũng phải nhào xuống. Lôi Chấn Tử bay chưa khỏi trận, Hồng sa bắn tới liền nhào xuống nằm yên. Thế là cả ba người đều mắc vào trong trận, Tử Nha đứng bên ngoài thấy trong trận nổi lên một vùng khói đen liền hỏi Nhiên Đăng:

– Ba người vào trận đạo trưởng liệu có bề gì không?

Nhiên Đăng nói:

– Tuy bị mắc nạn nhưng không hề chi. Vì Võ Vương là người có phúc lớn.

Tử Nha hỏi:

– Chừng nào thì ba người mới ra được?

Nhiên Đăng nói

– Phải quá một trăm ngày.

Tử Nha buồn bã than:

– Vô Vương là vua nhân đức, mình vàng vóc ngọc, chịu khổ một trăm ngày sao nổi.

Nhiên Đăng nói:

– Một vị chân chúa không bao giờ sợ phép tài. Người đừng kinh hãi, hãy lui về an nghỉ.

Tử Nha sai người báo tin trong cung. Thái Cơ và Thái Nhậm đều sai người đến hỏi thăm. Tử Nha nói:

– Thánh chúa mắc nạn một trăm ngày, không hề chi mà sợ.

Nói rồi lên Lư Bồng cùng các vị đại tiên thương nghị.

Bấy giờ Trương Thiệu trở về dinh nói với Văn Thái sư:

– Vô Vương, Na Tra và Lôi Chấn Tử đều bị tôi cầm trong trận Hồng Sa.

Văn Thái sư tuy ngoài miệng vui mừng, nhưng trong lòng đang buồn rầu việc Triệu Công Minh. Trương Thiệu hiểu ý, trở về trận, mỗi ngày vãi Hồng sa lên lưng Vô Vương, đau đớn như dao cắt ruột nhưng nhờ có bùa phép, không đến nỗi nguy hiểm đến tánh mạng.

Đây nhắc lại Thân Công Báo từ khi bất đồng ý kiến với Tử Nha, cố tình dạo khắp các non cao, rừng rậm, hiểu dụ tín đồ Triệt Giáo, gợi cho hai giáo phái có ý thức mâu thuẫn sâu sắc, và cố động Triệt Giáo chống lại chủ trương của Xiển Giáo.

Ngày kia, Thân Công Báo đứng trước cửa động gọi đồng

nữ nhờ vào thừa lại. Ba vị tiên cô hay tin Thân Công Báo đến thăm, liền ra khỏi động đón chào.

Vân Tiêu hỏi:

– Đạo huynh ghé động chúng tôi có điều gì chỉ dạy chăng.

Thân Công Báo nói:

– Tôi đến đây cũng chỉ vì việc lệnh huynh.

Vân Tiêu hỏi:

– Anh tôi cậy đạo huynh đến đây?

Thân Công Báo nói:

– Triệu đạo huynh bị Tử Nha dùng phép Định đầu thần tiên bắn chết tại Kỳ Sơn lẽ nào ba vị tiên cô không hay?

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu nghe nói giậm chân khóc rống lên:

– Không ngờ anh chúng tôi lại bị Khương Thượng sát hại tàn nhẫn như vậy! Uống công tu luyện mấy ngàn năm, chúng tôi thật đau đớn.

Thân Công Báo nói:

– Linh huynh mượn kim dao tiên chưa lấy lại được Định hải châu, bị người ta hãm hại một cách bèn hạ như vậy, chúng tôi nghĩ tội hờn.

Vân Tiêu hỏi:

– Đạo huynh nghe tin ấy bao giờ?

Thân Công Báo nói:

– Tôi dạo khắp non bốn bể, việc gì cũng rò hết. Triệu đạo huynh bị Tử Nha bắt dài trên núi Kỳ Sơn trừ yểm 21 ngày rồi bắn chết. Trước khi chết, Triệu huynh có lấy một chiếc áo gói Kim dao tiên lại để gói trả cho quý nương nương, và nói quý

nương nương trông thấy áo ấy cũng như thấy anh. Hiện nay chiếc áo và bầu vật còn để tại dinh Văn Thái sư. Rất đổi lòng chúng tôi tình bạn mà còn không chịu nổi, huống chi quý nương nương là tình ruột thịt, lẽ nào ngồi yên không báo thù.

Vân Tiêu nói:

– Giáo chủ chúng ta có lời truyền, cấm các đệ tử Triệt Giao không được đến Kỳ Sơn, trừ kẻ nào có tên trong bản Phong Thần mới chống lại lời ấy. Nay anh tôi bị nạn, chắc do số trời xui khiến.

Thân Công Báo cười lớn:

– Anh mình bị người ta giết chết mà cứ bảo là số mạng thì thật buồn cười. Số mạng là cái gì? Nó chỉ là một cái chiêu bài để che giấu tội ác của những kẻ có quyền thế, tự cho mình nắm lấy vận mệnh các giáo hệ, muốn làm gì cũng được.

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu nghe Thân Công Báo nói như vậy cũng nổi nóng, nhìn Vân Tiêu nói:

– Chị thật vô tình, không tưởng gì đến cốt nhục. Triệu đại ca trước khi chết để áo lại, tức là muốn bảo chị em ta trả thù đó. Nay hai chị em chúng tôi quyết xuống Tây Kỳ thăm hỏi cốt đại ca, như vậy chắc chị cũng tưởng rằng hai chị em chúng tôi có tên trong bản Phong Thần chứ gì?

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu nói dứt lời, người cỡi chim Hồng học, kẻ cỡi Chim rằn, bay ra khỏi động, Vân Tiêu đứng nhìn theo và thầm nghĩ:

– Hai đứa nó xuống Tây Kỳ thế nào cũng dùng Hồn nguyên châu mà bắt đệ tử Cung Ngọc Hư, làm lớn chuyện. Ta phải theo để điều khiển chúng nó mới được.

Nghĩ rồi truyền Đồng tử giữ động, cỡi chim loan xanh bay theo, gọi lớn:

– Hai em chậm lại, đợi chị đi với.

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu hỏi:

– Chị theo hai em để làm gì?

Vân Tiêu nói:

– Chị sợ hai em nóng nảy, sanh chuyện khó lòng, nên phải theo hai em để dịu dặt.

Nói rồi giục Thanh loan bay tới. Xảy ra phía sau có tiếng kêu lớn:

– Ba vị nương nương chậm lại, đợi tôi với.

Vân Tiêu ngó lại thấy Hạm Chi tiên cô, liền hỏi:

– Hiền muội từ đâu đến?

Hạm Chi tiên cô nói:

– Em theo ba chị đồng xuống Tây Kỳ.

Cả bốn người cùng nhau họp đoàn. Đi được một lúc, lại nghe có tiếng kêu lanh lảnh:

– Đợi tôi theo với quý cô nương ơi.

Bốn người quay lại thì thấy Thế Văn tiên cô, liền hỏi:

– Thế Văn nương nương gọi tôi có việc gì?

Thế Văn nói:

– Vừa rồi tôi có gặp Thân Công Báo cho biết quý nương nương đồng xuống Tây Kỳ. Chúng mình là bạn thân với nhau, lẽ nào trong lúc nguy biến lại bỏ nhau.

Cả năm người cùng nhìn nhau trao đổi mỗi tình thăm thiết.

Khi năm vị tiên cô đến trước dinh Thương, quân sĩ trông thấy liền hỏi thăm tự sự, vào báo với Văn Trọng, Văn Trọng lật dật ra ngoài đón rước vào đại điện trà nước.

Vân Tiêu hỏi:

– Ngày trước Thái sư thỉnh anh tôi đến đây trợ lực, chẳng ngờ Tử Nha làm phép bắn chết anh tôi, vậy hài cốt anh tôi ở đâu, xin cho chúng tôi mai táng. Văn Trọng khóc lớn nói:

– Tôi mang ơn triều đình, hưởng giàu sang phú quý, đến lúc quốc biến gia vong, dầu chết đi đền nợ nước cũng đành. Còn Triệu đạo huynh chỉ vì tình bạn mà bỏ xác, thật lòng tôi đau đớn lắm. Vừa rồi Tử Nha làm phép trù yểm tại Kỳ Sơn, bắn chết linh huynh, xác linh huynh tôi còn quàng sau trại. Linh huynh trước khi chết cởi áo gởi Kim đạo tiên gởi lại cho ba vị tiên nương và troi rằng: ba vị tiên nương thấy áo cũng như thấy mặt anh.

Ba chị em Vân Tiêu nghe nói thảm thiết không cầm được giọt lệ, hai người bạn gái cũng che mặt khóc sụt sùi.

Văn Thái sư lấy gói áo để ra trước bàn, ba chị em mở áo ra, trông thấy di vật, nhìn nhau khóc òa.

Bích Tiêu nóng lòng hỏi Văn Trọng:

– Thi hài anh tôi quàng ở đâu?

Văn Thái sư nói

– Tôi quàng sau dinh để giao lại cho quý vị tiên cô theo lời trăng trối của Triệu đạo huynh.

Huỳnh Tiêu nói:

– Chúng ta ra sau dinh xem thi thể anh chúng ta ra thế nào?

Văn Tiêu nói:

– Đại ca đã chết còn coi làm gì nữa cho thêm đau đớn?

Bích Tiêu nói:

– Đã đến đây phải coi cho thấy mặt.

Hai chị em kéo nhau ra sau trại. Vân Tiêu túng thế phải theo sau.

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu giờ nắp áo quan ra, thấy Triệu Công Minh bị chảy máu nơi tim, và hai con mắt. Bích Tiêu nổi giận nói lớn:

– Ác nhân ác nghiệt! Giết người như vậy mà bảo là chính đạo?

Huỳnh Tiêu nói:

– Không cần giận dữ làm chi, chị em ta bắt chúng nó cũng bắn vào qua tim và hai con mắt để trả thù.

Vân Tiêu nói:

– Chúng ta không oán hận Tử Nha mà chỉ trả thù Lục Yểm, kẻ đã bày phép lạ, sát hại anh ta tàn nhẫn mà thôi.

Giữa lúc đó có vị đạo sĩ, chủ trận Hồng sa bước vào chào hỏi. Năm vị tiên cô cũng ôn tồn đáp lễ, và hỏi thăm mọi việc trong quân binh. Văn Thái sư truyền dọn tiệc đãi đằng.

Hôm sau, năm vị tiên cô đến trước Lư Bồng gọi Tử Nha ra nói chuyện, Tử Nha liền dẫn bốn tướng đi theo lược trận. Vân Tiêu cỡi Thanh Loan đến trước nói lớn:

– Ta không cần nói với Tử Nha, hãy kêu Lục Yểm ra đây cho ta bảo.

Dương Tiễn vội vào báo với Lục Yểm:

– Có năm vị tiên cô mời đạo trưởng ra trận.

Lục Yểm nói với Tử Nha:

– Cứ để bản đạo ra trận xem chúng nó làm trò gì cho biết.

Nói rồi cầm bừa kiếm xuống khỏi Lư Bồng. Vân Tiêu thấy Lục Yểm người lùn tịt, đầu chừa hai vá, thì nói lớn:

– Thì ra một gã lùn.

Lục Yểm nói:

– Người chớ khinh ta lùn. Tuy lùn nhưng tài năng không lùn như người tưởng. Hãy nghe đây.

*Thường nương mây bạc, tụng huỳnh đình,
Cửa động thường thường hứng gió thanh
Tiên cảnh thanh nhàn tìm thú vắng,
Phồn hoa dù đẹp chẳng say tình.
Cần khôn đồn cả vào tay áo,
Nhứt nguyệt treo đầu một gậy linh
Uống thuốc kim đơn vài hột nhỏ
Cơ trời hiểu thấu mọi uy linh.*

Lục Yểm ca rồi xá Vân Tiêu một cái. Huỳnh Tiêu hỏi:

– Người có phải Lục Yểm đạo nhân không?

Lục Yểm đáp:

– Chính là ta.

Huỳnh Tiêu nói:

– Tại sao người làm phép trừ yểm, bắn chết anh ta?

Lục Yểm nói:

– Nếu ba vị tiên cô đồng ý cho tôi thanh minh việc này thì tôi sẽ nói rõ, bằng không muốn làm gì tôi mặc ý.

Vân Tiêu đáp:

– Người cứ nói ra cho ta nghe thử.

Lục Yểm đáp:

– Người tu hành cần phải thuận theo lẽ trời, chiều theo cơ mầu của tạo hóa. Cho nên người chánh thì được thành, kẻ

tà thì phải dọa. Tôi học đạo từ đời Thiên Hoàng đến nay, thấy biết bao nhiêu chuyện cũ, hãy thuận thì còn, nghịch thì mất. Bởi Triệu Công Minh chẳng giữ bốn phận, giúp vua dữ hại dân lành, ý mình có phép thần thông không kể đến lẽ phải. Hễ nghịch trời thì mắc họa nên trời sai tôi giết kẻ nghịch, há lại đổ lỗi cho tôi sao. Xét lại ba vị nương nương chớ nên chuốc lấy thù hận mà đến chỗ này. Nơi đây là biển lửa núi dao, không phải chỗ an thân của người tu luyện. Nếu rủi ro bề nào ăn năn không kịp, xin ba vị nương nương xét lại.

Vân Tiêu nghe nói làm thình ngấm ngấm. Huỳnh Tiêu nạt lớn:

– Yêu đạo! Đừng đem ba tác lỗi mà gạt gẫm chúng ta. Kẻ giết người phải đền tội. Người bắn chết anh ta, ta không thể để cho người ung dung sống mãi. Nói rồi giờ bữu kiếm chém liền. Lục Yểm đưa gương ra đỡ. Hai người đánh được ít hiệp, Bích Tiêu lấy Hồn nguyên châu quăng lên, mức Lục Yểm đem về để trước dinh, thì Lục Yểm đã hôn mê, không còn biết gì nữa.

Có bài thơ rằng:

*Báu ấy từ hồi mới tạo tiên,
Bích Du cung nọ để lưu truyền,
Dem tài tháo hết không ai giới
Dem xuống Tây Kỳ bắt các tiên.*

Bích Tiêu trối Lục Yểm lại, vẽ bùa yểm tại cung Mê Hoàn, truyền quân treo lên cột cờ, rồi nói với Văn Thái sư:

– Tôi lấy đầu nó không khó gì, song tôi muốn trả thù cho anh tôi. Để tôi bắn nó cho hả giận.

Liên truyền năm trăm quân xạ thủ trường cung bắn vãi vào mình Lục Yểm như mưa. Bấy giờ Lục Yểm đã tỉnh lại liền

làm phép che thân, bao nhiêu tên bắn đến mình đều hóa ra tro hết.

Quân xạ thủ thấy vậy thất kinh, Văn Thái sư cũng hoảng vía, Bích Tiêu nổi giận nói:

– Yêu đạo! Người làm phép gì gạt ta đó?

Nói rồi quăng Kim đao tiền lên chém Lục Yểm, Lục Yểm xem thấy nói lớn:

– Thôi tôi xin kiếu ba vị nương nương.

Nói rồi hóa mống bay về Lư Bồng.

Các đạo hữu trông thấy mừng rỡ. Nhiên Đăng hỏi:

– Đạo hữu bị Hồn nguyên đầu bắt đi, làm sao mà về được.

Lục Yểm đáp:

– Nó không biết lý lịch tôi, nên mới dùng tên mà bắn để báo thù cho anh nó. Cuối cùng nó lại quăng Kim đao tiền lên, tôi hóa mống bay về đây.

Nhiên Đăng khen:

– Phép thuật của đạo hữu hay lắm.

Lục Yểm nói:

– Ngày nay bản đạo có việc, xin giã từ. Ít hôm sẽ trở lại.

Nói rồi đăng vân đi mất.

Hôm sau ba vị tiên cô lại đến khiêu chiến. Tử Nha cỡi Tứ bát tướng, dẫn các đệ tử ra khỏi Lư Bồng, thấy Vân Tiêu cỡi Thanh loan đứng trước, trên đầu chừa hai vá, mình mặc hồng bào. Tử Nha thi lễ, Vân Tiêu nói:

– Ta ở Tam tiên đảo, ưa điều thanh tịnh, lánh việc thị phi, song giận vì người dùng Thất tiên thơ bắn anh ta chết. Anh ta thù oán gì mà người nữ ác tâm như vậy? Tuy Lục Yểm

bây kế, song cũng do người yếm đời. Lẽ thường, hễ giết người tất bị giết lại. Người tài cán bao nhiêu mà dám cả gan như vậy? Dẫu cho Nhiên Đăng cũng không thể khi dễ chị em ta.

Tử Nha nói:

– Nương nương nói sai rồi. Không phải chúng tôi tìm đến lệnh huynh mà gây oán, tại lệnh huynh đến đây gây sự, dẫn thân vào chỗ hiểm sao tránh được tai ương.

Huỳnh Tiêu nổi giận nói:

– Người giết anh ruột ta, chúng ta phải báo thù. Dù là người giáo đạo nào cũng phải thừa nhận là lẽ phải.

Nói rồi chém xuống một gươm. Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Hoàng Thiên Hóa giục Kỳ Lân đến vùng song chùy đánh tiếp với Tử Nha. Dương Tiên giục ngựa kim, đâm thương bạc lướt tới trợ chiến. Bên kia Bích Tiêu giục kim loan xông vào. Thế Văn tiên cô lấy một nắm Lục mục châu trong bầu phép vãi ra.

LỜI BÀN

– Mọi diễn biến trong vũ trụ chẳng qua là những nhân quả nối tiếp nhau. Nhân quả nọ trùng phùng phát sinh chẳng bao giờ dứt.

Luật nhân quả là cái khâu chính diễn biến không ngừng, tạo cho đời sống loài người nhiều phức tạp.

Thật vậy, nếu không có nhân chẳng bao giờ có quả, và có cái nhân tốt tất khỏi mang cái quả xấu.

Nhiều nhà tư tưởng học chủ trương thực hiện những cái nhân tốt, để đạt cái quả tốt. Tuy nhiên, thực tế ít ai thực hiện được, vì một cái quả có khi do nhiều cái nhân gây ra, mà cái nhân lại có cái do chính bản thân mình gây

nên. Lại có những cái do khách quan đưa đến. Cái nhân không tốt đưa đến cái quả xấu, rồi cái quả xấu ấy lại thành cái nhân để tạo cái quả xấu khác. Thành thử nhân quả tuy là việc thấy trước mắt mà ít ai tránh được.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI

TRẦN HUỖNH HÀ, BA CÔ BẮT CÁC TIÊN

THỂ Vân tiên cô vãi Lục mục châu lên, trúng mắt Hoàng Thiên Hóa, làm cho Hoàng Thiên Hóa nhắm mắt nhào xuống Kỳ lân, nhờ có Kim Tra lướt tới cứu kịp, đem về dinh.

Tử Nha vội quăng Đả thần tiên đánh lại, trúng nhằm vai Vân Tiêu, nhào xuống Thanh loan, Bích Tiêu vội đỡ chị lên, bị Dương Tiên thả Hạo thiên khuyến ra cản sứt một miếng thịt.

Hạm Chi tiên cô thấy hai chị em Vân Tiêu, một người bị roi thần, một người bị chó thần cắn trúng, vội mở túi phép ra, hắc phong bay vụt vụt, làm trời đất tối đen như mực.

Tử Nha thấy gió đen bay ra, lấy làm lạ nhường con mắt lên, bị Thể Vân ném Lục mục châu trúng nhằm mắt, bại tẩu về Lư Bồng. Huỳnh Tiêu cố ý đuổi theo, nhờ Dương Tiên kèm một bên đỡ thương mới thoát khỏi.

Về đến Lư Bồng, Nhiên Đăng thấy con mắt Tử Như và Hoàng Thiên Hóa sưng vù, biết bị Lục mục châu, liền lấy linh đơn chữa trị.

Còn Vân Tiêu và Bích Tiêu bị Đả thần tiên và Hạo thiên khuyến gây thương tích tuy không mất lắm, song ba chị em đều cảm giận nói với nhau:

– Chúng ta không nỡ hại nó, nó lại quyết giết chúng ta. Nếu chẳng ra tay thì bị chúng khinh để đến nhục nào?

Hôm sau, Vân Tiêu nói với Văn Thái sư:

– Đạo huynh hay chọn sáu trăm binh mã có sức lực, để tôi lập lên một trận đồ bắt chúng nó mới được.

Văn Thái sư y lời truyền các tướng tuyển lựa binh mã. còn năm vị tiên cô hợp nhau vẽ một họa đồ, gồm chín cung tám quẻ, gọi là trận Cửu Khúc Huỳnh Hà. Trong ấy tuy có sáu trăm quân, nhưng sức mạnh có hơn trăm vạn. Năm vị tiên cô ra sức chỉ bảo hơn nửa tháng trận mới thành.

Ngày kia Vân Tiêu nói với Văn Thái sư:

– Trận tôi lập đã xong, đạo huynh chờ xem chúng tôi bắt các tiên.

Văn Thái sư hỏi:

– Chẳng hay trận ấy lợi hại thế nào?

Vân Tiêu nói:

– Trận này nhiệm mầu lắm, có Hoắc tiên đơn, Bế tiên tuyết, làm cho thần tiên vào trận đều phải xiêu hồn lạc phách. Thần tiên mà vào đó thì thành xác phàm, còn phàm tục vào đó thì thành quỷ. Trong chín khúc quanh co nhiều nẻo, thần tiên không biết ngõ nào mà ra.

Văn Thái sư nghe nói mừng rỡ truyền lệnh khai dinh, cỡi Hắc kỳ lân dẫn bốn tướng ra trước thành khiêu chiến. Còn năm vị tiên cô đến dưới Lưu Bồng kêu lớn rằng:

– Mời Tử Nha ra nói chuyện.

Tử Nha nghe báo truyền các đệ tử đồng theo xuống Lư Bồng.

Vân Tiêu nói:

– Khương Tử Nha! Phép độn ngũ hành và di sơn đảo hải của ngươi ta đã dư biết. Nay ta có lập một trận, mời ngươi đến xem thử thế nào? Nếu ngươi phá được trận này thì chị em ta về núi, bằng phá không được, ta sẽ báo cừu cho anh ta.

Dương Tiễn xen vào nói:

– Tôi sẽ hầu Sư thúc tôi vào trận, xin tiên nương đừng thừa cơ quăng bầu pháp mà hại lén chúng tôi.

Vân Tiêu hỏi:

– Ngươi là ai đó?

Dương Tiễn nói:

– Tôi là đệ tử ông Ngọc Đảnh chơn nhơn, ở núi Ngọc Tuyền, động Kim Hà.

Bích Tiêu nói:

– Ta nghe đồn ngươi có bảy mươi hai phép biến, lại có một con chó cắn trộm giới vô cùng. Song chị em ta không phải như các ngươi mà thừa lúc người ta không để ý thả chó ra cắn trộm đâu. Hãy yên tâm vào xem trận.

Dương Tiễn nghe nói hơi giận bốc lên ngùn ngụt, nhưng vẫn phải giả diếc làm ngơ phò Tử Nha vào xem trận.

Khi đến trước, Tử Nha thấy một tấm bảng nhỏ có đề năm chữ “Cửu Khúc Huỳnh Hà trận”. Lại có năm cây phướng năm màu, bình tướng lối sáu trăm, mà gió dữ ghê mình, nghệt mùi sát khí.

Tử Nha xem rồi bước ra, Vân Tiêu hỏi:

– Tử Nha biết trận ấy hay không?

Tử Nha nói:

– Đạo hữu đã để bằng rõ ràng trước trận, còn hỏi tôi làm gì nữa.

Bích Tiêu thấy mặt Dương Tiễn vùng nổi giận hết lớn:

– Dương Tiễn! Sao hôm nay ngươi không thả chó cắn trộm chúng ta nữa đi?

Dương Tiễn bị nói khích đỏ mặt liền giục ngựa tới đâm Huỳnh Tiêu một giáo, Huỳnh Tiêu đánh được ít hiệp rồi quăng Hồn nguyên đầu lên, hào quang chiếu sáng lòe, mức Dương Tiễn vào gáo, đem trút vào trận Huỳnh Hà:

Huyền công thuở trước tuy rằng thánh

Cửu khúc từ đây hóa xác phàm.

Kim Tra thấy Dương Tiễn bị bắt, xốc tới nạt lớn:

– Các ngươi dùng tà thuật bắt đạo huynh ta đi đâu?

Nói rồi chém Huỳnh Tiêu một gươm. Huỳnh Tiêu đánh được ít hiệp thì Kim Tra quăng Độn long thun lên. Vân Tiêu cười lớn:

– Ấy là phép mọn, biểu diễn làm gì.

Nói rồi tay trái cầm Hồn nguyên đầu, tay mặt chỉ Độn long thun, tức thì Độn lung thun sa vào cái gáo.

(Hồn nguyên đầu có hình như một cái gáo mức nước, các báu vật đều bị gáo ấy mức hết.)

Vân Tiêu thấu phép xong, lại dùng Hồn nguyên đầu mức Kim tra đổ xuống trận Huỳnh Hà.

Có bài thơ khen Hồn nguyên đầu rằng:

Báu trong trời đất thấy gồm châu

Bất hết thần tiên chẳng khó cầu,

*Mới biết tam cô dùng phép lạ,
Báo thù giúp Trạ phá Tây Châu.*

Mộc Tra thấy em bị bắt liền hét lớn:

– Yêu phụ! Người dùng tà thuật gì bắt em ta như vậy?

Nói rồi múa gươm xông tới chém đùa.

Huỳnh Tiêu đánh được ba hiệp, Mộc Tra dùng mình một cái, gươm Ngô câu bay bổng lên nửa chừng, Huỳnh Tiêu cười lớn nói:

– Gươm Ngô câu mà làm chi ai?

Vân Tiêu ngoắt một cái, gươm Ngô câu sa vào gáo, Vân Tiêu thu phép lại rồi quăng Hồn nguyên đầu lên, mức Mộc Tra đổ vào trận Huỳnh Hà.

Khi ấy Vân Tiêu giục Thanh loan bay tới bắt Tử Nha. Tử Nha thấy ba người đồ đệ mình bị bắt tâm hồn rối loạn, vội vung gươm đánh với Vân Tiêu, Vân Tiêu đánh được ít hiệp cũng quăng Hồn nguyên đầu lên bắt Tử Nha. Tử Nha quỳnh quáng rút cây Hạnh quỳnh kỳ vung lia vung lịa. May thay, cây Hạnh quỳnh kỳ hiện ra một luồng hào quang, ngăn Hồn nguyên đầu không sa xuống được. Tử Nha thừa cơ chạy về Lư Bồng, mặt tái mét.

Nhiên Đăng nói:

– Cái Hồn nguyên đầu ấy không phải là tầm thường, e chúng ta mắc nạn hết.

Vân Tiêu thấy Tử Nha bỏ chạy, liền cùng với các em trở về trại.

Văn Thái sư thấy các tiên nương một lúc bắt ba tướng liền hỏi:

– Đã bắt được đệ tử Cung Ngọc Hư, vậy phải xử trí làm sao?

Vân Tiêu nói:

– Để gặp mặt Nhiên Đăng rồi sẽ tính.

Vân Thái sư mừng rỡ, vì trong hai trận đang nhốt sáu người liền dọn yến diên thiết đãi.

Rạng ngày năm vị tiên cô đến trước Lư Bồng mời Nhiên Đăng ra nói chuyện. Nhiên Đăng và các tiên trưởng đồng kéo nhau ra, Vân Tiêu thấy Nhiên Đăng đầu chừa hai vá, mặc áo đen, cỡi hươu hồng mai, trên đầu tỏa hào quang ngàn trượng, thì đến trước mặt vái chào, và hỏi:

– Nhiên Đăng đạo sư! Bởi các đệ tử của người khi dễ ta, nên ta mới lập trận này. Nay trăng khuyết khó tròn, ván đóng thuyền rồi khó gỡ. Các đệ tử người còn ai giỏi vào phá trận thử.

Nhiên Đăng cười lớn:

– Tiên nương nói sai lắm! Khi lập bản Phong thần quý tiên nương ở cung Bích Du lẽ nào không thấy? Nay Triệu Công Minh vô phúc, không được thành tiên, nên mới có tên trong bản Phong Thần. Số trời đã định, làm sao thoát được?

Vân Tiêu nói:

– Các ngươi hành động quái ác, lại chỉ cho số trời, đó là lời ma mị.

Huỳnh Tiêu nói với Vân Tiêu:

– Chị đã lập trận còn dùng lý lẽ đầu khẩu làm gì. Để tôi bắt thử Nhiên Đăng xem nó dùng phép gì cự lại.

Nói rồi giục chim hồng bay đến. Xích Tinh Tử nổi giận cầm gươm xóc đến cản lại, ngâm:

*Nằm dựa chôn đầu non,
Trăm hoa tợ phấn son*

*Mảng xem vầng sáng đỏ
Lại thấy bóng trắng tròn
Đòn xuôi nghe êm ái
Quạt đồng phát véo von
Cảnh tiên muôn sắc tốt
Không lọt cũng không mòn.*

Xích Tinh Tử ngâm rồi hét lớn:

– Huỳnh Tiêu tiên nữ, trong bản Phong Thần chắc có tên người.

Huỳnh Tiêu giận đỏ mặt, nét son cau có, mày liễu nặng oằn, vung gươm đánh với Xích Tinh Tử một hồi. Vân Tiêu quảng Hồn nguyên đầu lên bắt Xích Tinh Tử bỏ vào trận Huỳnh Hà.

– Thương hại công tu luyện mấy mươi năm, nay mắc vào trận này thì cũng Nê hoàn bế tắc, nằm ngủ mê man như kẻ phàm tục.

Quảng Thành Tử nổi giận kêu lớn:

– Vân Tiêu, người chớ ý báu vật của Bích Du cung mà khi dễ chúng ta như vậy.

Vân Tiêu cỡi chim loan bay tới nói:

– Quảng Thành Tử, người tuy là vi tiên cầm đầu trong việc đánh khánh khoa chuông, song gặp phép ta người đừng hòng chạy trốn.

Quảng Thành Tử cười lớn:

– Ta đã phạm sát sanh, làm sao tránh khỏi nạn.

Nói rồi vung bữu kiếm chém sà vào mặt Vân Tiêu, Vân Tiêu đỡ ra chém lại. Hai bên đánh với nhau được ít hiệp, Bích

Tiêu Quảng Hồn nguyên đầu lên mức Quảng Thành Tử bỏ vào trận Huỳnh Hà như các vị tiên khác.

Sau đó, Văn Thù, Phổ Hiền, Từ Hàng, Thanh Hư, Đạo Hạnh, Ngọc Đàn, Thái Ất, Cù Lưu Tôn, Huỳnh Long, mười vị đại tiên lần lượt ra tiếp chiến đều bị Văn Tiêu tiên cô dùng Hồn nguyên đầu mức bỏ vào trận Huỳnh Hà hết. Các vị tiên này bị vào trận ấy thì cung Nê hoàn bị lấp, chỉ còn là một xác phàm, và đội hội Phong Thần trở về núi tu lại.

Văn Tiêu thấy đã bắt hết mười hai vị tiên trưởng, chỉ còn sót có Nhiên Đăng và Tử Nha, liền nói lớn:

– Nhiên Đăng! Nay ngươi đã đến số rồi còn chạy đi đâu cho khỏi.

Nói dứt lời liền quảng Hồn nguyên đầu lên. Nhiên Đăng tính trước, hóa gió hay mất. Tử Nha sợ các tiên nương dùng phép bắt mình, vội phát cờ lia lịa và trốn theo Nhiên Đăng.

Năm vị tiên cô đại thắng cùng nhau trở về. Văn Thái sư thấy đã bắt được mười hai vị tiên trưởng, còn Nhiên Đăng và Tử Nha sợ khiếp vía, thì mừng rỡ khôn cùng, liền dọn tiệc đãi đằng, khen ngợi không dứt.

Văn Tiêu tuy ngồi uống rượu, nhưng trong lòng chẳng vui, thầm nghĩ:

– Ta bắt mười hai vị tiên nhân bỏ vào trận hóa ra kẻ tục, nếu muốn trở thành chánh quả thì phải tu trên ngàn năm nữa, mới được như ngày nay. Thật tội nghiệp!

Lòng nhân đạo của Văn Tiêu nổi lên, khiến nàng mặt mày ủ rũ.

Văn Thái sư nói:

– Nay đã bắt hết các tiên ở Lư Bồng rồi, cũng nên xử trí cách nào chứ?

Vân Tiêu nói:

– Tôi xuống đây chỉ vì thù hận của anh tôi. Nay mười hai tiên trưởng bị sa vào trận đã trở thành phạm tặc, dù để họ sống cũng chẳng làm được việc gì, họ tu luyện trên ngàn năm nữa mới thành chánh quả được. Thù của anh tôi như vậy cũng đã trả bằng giá quá đắt rồi!

Huỳnh Tiêu và Bích Tiêu nói:

– Chị không định giết họ sao?

Vân Tiêu nói:

– Mình là kẻ tu hành, dầu sao cũng là lưu lại chút cảm tình với các giáo hệ. Những người ấy đều là đệ tử ưu tú của Cung Ngọc Hư, giết họ đi chỉ thêm thù oán.

Bấy giờ, Nhiên Đăng trốn về Lư Bồng, thấy Tử Nha hỗn hển theo sau, mặt mày sợ hãi. Tử Nha hỏi:

– Các đạo hữu bị trận Huỳnh Hà chẳng biết hung kiết thế nào, xin đạo trưởng chỉ dạy.

Nhiên Đăng nói:

– Không đến nỗi gì, song uống công tu luyện. Nay những người ấy đã trở thành xác phạm, dầu nay mai có thoát khỏi mà muốn trở thành chánh quả thì phải tu luyện lại như thuở ban đầu.

Tử Nha le lưỡi lắc đầu:

– Trận Huỳnh Hà của Triệt giáo lợi hại đến thế sao?

Nhiên Đăng nói:

– Trận ấy do phép thuật của vị Giáo chủ Triệt giáo luyện thành, chúng ta không phải là kẻ đương đầu với họ.

Tử Nha nói:

– Nếu như vậy làm sao giải cứu cho mười hai vị đạo huynh?

Nhiên Đăng nói:

– Ta phải trở về núi Côn Lôn cầu cứu vị Giáo chủ chúng ta để ngài định liệu.

Tử Nha nói:

– Nếu vậy xin đạo trưởng tính giùm gấp kéo trễ.

Nhiên Đăng liền độn thổ đến núi Côn Lôn. Vừa đến nơi thấy Bạch Hạc đồng tử đang đứng trước cửa Cửu Long áo quần tề chỉnh, hình như sắp sửa đi đâu vậy. Nhiên Đăng hỏi:

– Chẳng hay Giáo chủ sửa soạn đi đâu vậy?

Bạch Hạc nói:

– Giáo chủ sắp xuống Tây Kỳ, xin Sư thúc trở về thắp hương nghênh tiếp.

Nhiên Đăng mừng rỡ, độn thổ trở về Lư Bồng, Tử Nha trông thấy hỏi.

– Giáo chủ dạy thế nào?

Nhiên Đăng nói:

– Giáo chủ sắp đến đây, hãy đi đốt hương nghênh tiếp.

Tử Nha lật đật tắm rửa sạch sẽ, thay đổi y phục, rồi đặt bàn hương án bên đường. Xảy nghe hương bay ngào ngạt, hạc kêu lãnh lót, Tử Nha và Nhiên Đăng nghe trên mây có tiếng nhạc, biết Nguyên Thi Giáng phàm trần, liền thắp hương van vái:

– Đệ tử không hay trước, nên nghênh tiếp chẳng xa, xin Thiên Tôn tha tội.

Nguyên Thi Thiên Tôn sa xuống, có Nam Cực Tiên ông cầm quạt theo hầu. Nhiên Đăng và Tử Nha làm lễ rước lên Lư Bồng, rồi quì dưới đất nghe dạy, Nguyên Thi truyền đứng dậy. Tử Nha thưa:

– Ba vị tiên nương lập trận Huỳnh Hà, các tiên trưởng đều lâm nạn, xin Thiên Tôn mở lòng từ bi cứu đệ tử.

Nguyên Thi nói:

– Số trời đã định như vậy, các tiên không tránh khỏi.

Nói rồi ngồi làm thinh như đang tâm niệm vậy.

Nhiên Đăng và Tử Nha không dám hỏi nữa, đứng một bên hầu cho đến giờ Tí trên đầu Thiên Tôn hiện ra năm sắc hào quang tỏa ra ước chừng một mẫu đất, rồi từ trên mây tua tủa xuống như muôn ngọn đèn vàng chẳng bao giờ dứt. Mọi người có cảm tưởng như một vùng nước mưa đủ màu, đủ sắc rơi xuống vậy.

Bấy giờ Văn Tiêu ở trong trận trông thấy hào quang trên Lư Bồng thì thất khinh, kêu hai em nói:

– Hai em ơi! Sư bá xuống phạm! Nguy rồi! Trước kia ta đã không chịu xuống trần, chỉ vì sợ hai em bị rủi ro nên phải đi theo. Nay ta nóng giận, lập trận Cửu Khúc Huỳnh Hà bắt mười hai tiên trưởng đồ đệ của Xiển Giáo, giết không dám giết, còn thả không dám thả. Nếu vị Giáo chủ Xiển Giáo xuống đây, chị em phải trả lời làm sao?

Huỳnh Tiêu nói:

– Nguyên Thi Thiên Tôn không phải là thầy mình, bất quá kính vị Giáo chủ nên phải gọi là Sư bá mà thôi. Chúng ta là môn đệ Triệt Giáo, việc gì lại sợ Giáo chủ Xiển Giáo?

Bích Tiêu nói:

– Chị em ta cứ lấy lễ mà kính người, nếu người không kiêu cách thì thôi, bằng chấp nệ, ta không nhận là Sư bá nữa. Đã ra trường chinh chiến còn khuất phục đối phương làm sao?

Rạng ngày, Nguyên Thi truyền Nam Cực tiên ông dọn Phi Lai ý, dâng vào xem trận Huỳnh Hà.

Nhiên Đăng dắt đường đi trước, Tử Nha hộ vệ theo sau. Khi đến trước trận, Bạch Hạc đồng tử hét lớn:

– Tam tiên đào Vân Tiêu, mau ra rước Giáo Chủ.

Ba chị em Vân Tiêu ra trận, đồng bái và thưa:

– Đệ tử vô lễ mười phần, xin sư bá làm ơn xá tội.

Nguyên Thi nói:

– Vì số mạng đồ đệ ta gặp tai nạn nên mới khiến các tiên cô lập trận này. Tuy nhiên, dầu bậc thầy của các tiên cô cũng không dám làm ngang như vậy, sao các tiên cô dám cãi mệnh trời?

Vân Tiêu nói:

– Xin sư bá nghĩ lại, anh chúng tôi dầu trời đã định gặp tai ương thì các tiên trưởng Xiển Giáo cũng nên nghĩ tình, tại sao lại tìm cách giết hại anh tôi thảm thiết như vậy?

Nguyên Thi không cãi lại, chỉ vào trận nói:

– Thôi các người vào trận trước, ta sẽ theo sau.

Ba vị tiên cô liền lên đài Bát Quái, coi Nguyên Thi vào trận cách nào.

Nguyên Thi vừa ngồi vào ghế Phi Lai thì xe trăm hương bốn chân đều hồng đất cách hai thước, có mây năm sắc đỡ và bay thẳng vào trận.

Nguyên Thi thấy mười hai người đồ đệ của mình nằm vắt vẻo trong trận ngũ vùi, khí tượng thần tiêu đều tiêu mất hết, thì than rằng:

– Bởi không dẫn được tánh nóng, nên uống công tu luyện ngàn năm.

Than rồi quay ra trận. Thế Vân đứng trên Bát Quái dài hốt một nắm Mực lục châu vãi theo, song châu ấy chưa đến mặt Thiên Tôn đã biến thành tro bay mất hết. Vân Tiêu xem thấy kinh hãi.

Nguyên Thi trở lên Lư Bồng, Nhiên Đăng bước đến hỏi.

– Thiên Tôn vào trận xem thấy các đạo hữu ra thế nào?

Nguyên Thi thở dài nói:

– Thiên Môn đã bị bế hết. Những người ấy hiện giờ cũng như những kẻ phạm tục mà thôi.

Nhiên Đăng hỏi:

– Thầy đã vào đó sao không cứu các đồ đệ ra?

Nguyên Thi cười lớn hỏi:

– Tuy bản đạo là Giáo chủ, song cũng có sư huynh, phải thưa rồi mới dám.

Nói vừa dứt tiếng đã nghe trâu rống vang trời, Nguyên Thi nói:

– Sư huynh ta cỡi Thanh ngưu xuống đó.

Nói rồi đồng xuống Lư Bồng nghênh tiếp. Quả thật, Lão Tử đang cỡi thanh ngưu hiện đến.

Nguyên Thi nghênh đón, và nói:

– Vì sự nghiệp nhà Châu tám trăm năm, nhọc lòng sư huynh phải giáng hạ.

Lão Tử nói:

– Việc này không đi sao được?

Nhiên Đăng xông hương bát ngát, thỉnh Lão Tử lên lầu.

Lão Tử nói:

– Ba vị tiên cô Triệt Giáo lập trận Huỳnh Hà, khiến

các đệ tử ta lâm nạn, vậy Thiên Tôn đã vào xem trận hay chưa?

Nguyên Thi nói:

– Tôi đã xem rồi, chỉ chờ sư huynh đến phá.

Lão Tử nói:

– Thiên Tôn phá cũng được, cần gì chờ bản đạo?

Nói rồi Lão Tử ngồi tham thiền cho đến tối.

Còn Vân Tiêu thấy hào quang của Lão Tử hiện ra cái tháp trên trời, liền nói với hai em:

– Huyền Đô đạo lão gia đến đó, chúng ta biết làm sao?

Bích Tiêu nói:

– Lão Tử cũng không phải thầy của chị, mà chị sợ nỗi gì? Nếu hôm nay ra trận, chúng ta gặp Lão Tử đừng kính nhường như ngày hôm qua nữa.

Vân Tiêu nói:

– Dù là khác phái, song đạo có kẻ lớn người nhỏ, em nói như vậy sao phải?

Bích Tiêu nói:

– Cũng vì kính nhường mà các giáo phái luôn luôn tìm cách áp chế lẫn nhau để tranh giành địa vị độc tôn. Theo em thì giáo phái nào chỉ biết hệ thống của giáo phái ấy mà thôi.

Vân Tiêu nhìn em thờ dài không nói.

Huỳnh Tiêu nói:

– Phép tắc mỗi giáo phái có mỗi đặc tính riêng. Xiển Giáo chắc đã làm nổi phép thuật của Triệt Giáo chúng ta. Để ngày mai em quăng Kim đao tiên và Hồn nguyên dẫu bắt quách hai vị lãnh đạo ấy xem thử.

Rạng ngày Lão Tử nói với Nguyên Thi:

– Hôm nay chúng ta phá xong trận rồi về, chẳng nên ở lại lâu nơi trận thế.

Nguyên Thi nói:

– Sư huynh dạy phải lắm.

Liên sau Nam Cực tiên ông đưa Trầm Hương liên, Lão Tử cỡi Thanh ngư, Nhiên Đăng dẫn đường đi trước hương bay tám hướng, nồng nức mùi thơm.

Khi đến trước trận, Huyền Đô đại pháp sư kêu lớn:

– Ba tiên cô, mau ra nghênh đón đại lão gia.

Xảy nghe trong trận một tiếng chuông ngân, ba tiên nữ hiện ra trước mặt Lão tử, và đứng sừng sững không quỳ.

Lão Tử nói:

– Chúng bây không biết giữ bốn phận, quen thói khinh người. Thấy chúng bây gặp ta còn phải cúi đầu mà bái, sao các ngươi vô lễ như vậy?

Bích Tiêu nói:

– Chúng ta là môn đệ của Triệt Giáo, chỉ kính vị Triệt giáo chủ mà thôi, không hề biết đến Huyền Đô. Lẽ thường, trên chẳng kiêng thì dưới chẳng kính.

Huyền Đô đại pháp sư hét lớn:

– Súc sanh, dám buông lời phạm thượng. Hãy lui vào trận cho mau.

Ba vị tiên cô đều lui vào trận. Lão Tử giục Thanh ngư Nguyên Thi ngồi trên Trầm hương tiên, đồng xông vào một lượt.

LỜI BÀN

*— Tư tưởng con người hướng dẫn thời thế,
ngược lại thời thế cũng làm biến đổi tư
tưởng.*

Nghiên cứu về các tư tưởng Đông phương về thời Nguyên Minh, nước Tàu có rất nhiều phái hệ. Những luồng tư tưởng từ bên ngoài du nhập vào, và những luồng tư tưởng do trong nước phát sinh ra. Nhiều luồng tư tưởng phát sinh cùng một lúc lẽ dĩ nhiên có nhiều chống đối lẫn nhau.

Tuy nhiên xét về nguồn gốc thì chúng ta có thể phân chia làm hai hệ. Hệ thứ nhất quan niệm vũ trụ là do một đấng tạo vật chủ dụng nên, mọi biến động trong vũ trụ đều do vị tạo vật chủ ấy điều khiển. Phái này lại cho rằng loài người chia làm nhiều lớp gồm có Thần tiên và phàm tục. Tất cả các lớp người ấy đều chịu dưới sự điều khiển của một đấng tối cao. Đấng ấy là Ngọc Hoàng, Ngọc Hoàng điều khiển cả ba ngôi, tức là: Thiên, Địa, Nhơn.

Như vậy, Ngọc Hoàng cũng ngự trị trên ngôi, và có cả một triều đình vĩ đại theo phò tá. Mọi lớp thần tiên đều là những kẻ bảo vệ ngôi báu của Ngọc Hoàng cả.

Còn về thế gian thì kẻ nào được Ngọc Hoàng chỉ định làm vua thì gọi là Thiên Tử (con trời) cũng có cả một triều đình phàm tục, trong đó cũng có một lớp người tài ba lỗi lạc theo phò tá được vua phong chức.

Tóm lại, giáo hệ này quan niệm tổ chức thượng giới, trung giới và hạ giới đều giống nhau theo phương pháp cai trị.

Do đó, con người của thế hệ tư tưởng ấy mới sanh ra chuyện tâm tiên học đạo, vào núi tu hành, cốt tạo cho

minh trở thành “siêu nhân” gắn gũi với cấp bậc cao trong vũ trụ tức là Ngọc Hoàng.

Trong lúc đó chúng ta lại thấy có những giáo hệ về tư tưởng không giống như các giáo hệ trên, cho rằng vũ trụ không phải do một đấng nào tạo ra cả, mà do nhân quả tạo thành. Mọi tồn vong trong vũ trụ, kể cả con người đều không phải do một kẻ quyền lực nào điều khiển, mà do sự biến đổi của thiên nhiên mà thôi. Sự biến đổi ấy không gọi là sanh, vì sanh để mà diệt, diệt để mà sanh, rồi cuộc cũng như không sanh mà cũng không diệt.

Phái hệ này căn cứ vào tư tưởng ấy đã có một quan niệm tu hành khác hẳn với phái hệ trên.

Tóm lại, hai phái hệ này một đang nặng nề về nguyên tắc cai trị, quan niệm về vũ trụ điều hành dưới sự điều khiển của một đấng siêu nhân, còn một đang lại dựa theo nguyên tắc tự nhiên, giải thích vũ trụ với một niệm khác.

Tuy là hai nguồn tư tưởng khác biệt nhau, nhưng xét ra cũng do tình thế tạo thành những luồng tư tưởng ấy. Rồi cũng do tình thế, mà những luồng tư tưởng ấy lại biến đổi theo một chiều hướng duy tân.

Thí dụ về tư tưởng thần quyền, ngày xưa cho rằng mọi sản vật, mọi núi sông, mọi chuyển biến đều có một vị thần linh do Ngọc Hoàng sai khiến trấn giữ, và tác động, đến lúc khoa học tiến bộ, khám phá những cơ năng biến chuyển ấy, thì tư tưởng ấy lại dựa theo khoa học mà duy tân, giải thích quan niệm thần quyền của họ bằng một lối thoát.

Thành ra, tư tưởng dẫn dắt các thế hệ, ngược lại, mỗi thế hệ tiến triển lại duy tân cho một số tư tưởng đã lỗi thời. Các nhà duy tân đổ lỗi cho những tiền nhân giải thích sai, để họ có đủ chứng cớ việc dẫn đến một lối mới mà họ cho là hợp lý.

Như vậy, tư tưởng là một cái túi không đáy của loài người vậy.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI MỐT

TỬ NHA CƯỚP TRẠI ĐUỔI BINH THƯỜNG

Bấy giờ Lão Tử và Nguyên Thi vào đến trận Huỳnh Hà, trông thấy đệ tử nằm ngáy vang như sấm, nhìn lên đài bát quái thấy năm nàng tiên đang đứng đẹp như năm bức tranh vẽ, liền than:

– Tiếc công họ tu luyện ngàn năm, nay chỉ vì năm nàng tiên nữ này mà họ trở thành phàm tục hết.

Huỳnh Tiêu thấy Lão Tử vào trận liền lấy Kim dao tiên quăng lên, cái kéo phép này xoe lưỡi, chiếu hào quang sáng giới. Chẳng ngờ Lão Tử thấy Kim dao tiên bay xuống liền đưa tay áo hứng vào. Bích Tiêu liền lấy Hồn nguyên đầu quăng lên, Lão Tử biết là phép dữ của cung Bích du liền lấy Phong hỏa bồ đoàn là báu vật đệ nhất của cung Huyền đô sai Huỳnh Cân lực sĩ thâu Hồn nguyên đầu đem về cung Ngọc hư.

Ba vị tiên cô mất phép, tức giận kêu lớn:

– Lão Tử, người thâu phép báu của ta, không thể nhận được.

Vân Tiêu múa gươm xuống chém, Lão Tử lấy bức Càn khôn sai Huỳnh Cân lực sĩ bọc Vân Tiêu đem nhét dưới chân núi Kỳ Lân. Huỳnh Tiêu vung gươm chém Nguyên Thi. Nguyên Thi khiến Bạch Hạc đồng tử quăng Tam bửu Ngọc như ý lên,

Ngọc như ý đánh nhằm đầu Huỳnh Tiêu tết hai, Huỳnh Tiêu nhào xuống đất chết tươi.

Bích Tiêu hét lớn:

– Công tu luyện chị em ta mấy ngàn năm, bị các người làm hại một ngày.

Nói rồi liều mạng lướt tới chém Nguyên Thi, bị Bạch Hạc đồng tử lấy Ngọc Như ý đánh rơi gươm xuống đất. Nguyên Thi lấy cái hộp giở nắp, quăng lên trên cao, thâu Bích Tiêu và chim rần vào hộp. Chỉ nửa tiếng đồng hồ sau, người và vật đều tiêu ra huyệt.

Có thơ than rằng:

*Ba cô họ Triệu quyết tu hành,
Lập trận vì chưa báo oán anh.
Một chị phân vân đường họa phúc,
Hai em lừng lẫy quyết đua tranh.
Phép tiên Triệt giáo không thua kém
Kéo địch quăng lên chẳng phải lành,
chọc giận Ngọc Hư cùng Lão Tử.
Khiến cho xương thịt thầy tan tành.*

Ba vị tiên cô đã bỏ mạng rồi, Thế Vân với Hạm Chi đều đứng trên đài coi hai vị Thiên Tôn phá trận.

Hai vị Thiên Tôn vỗ tay một cái, sấm sét nổ tung, trận Cửu Khúc Huỳnh Hà bị tiêu hủy, các tiên trưởng đang nằm trong trận giật mình thức dậy cúi đầu làm lễ. Nguyên Thi và Lão Tử trở về Lư Bồng, chư tiên đồng hội lại ra mắt.

Nguyên Thi nói với các đồ đệ bị nạn:

– Từ nay các đồ đệ bị lọt vào trận Huỳnh Hà đã bị mất hết hào quang, thiên môn đã lấp, đợi hội Phong thần xong

phải bắt đầu tu lại. Tử Nha còn đang chịu ba mươi sáu đạo binh công phạt, các người phải ráng phò trì. Ta cho các người phép Tùng địa kim quang, mỗi ngày đi vài ngàn dặm, còn các phép bị Hồn nguyên đầu thâu hết, ta sẽ truyền trả lại cho. Nay ta để Nam cực và Bạch Hạc ở đây phá trận Hồng sa, còn ta với sư huynh ta về động.

Chư Tiên đồng quỳ cúi lạy đưa.

Lúc ấy Thử Vân và Hạm Chi đứng trên đài bát quái, nghe tiếng sấm nổ, biết trận đã bị phá, và các tiên đều tỉnh dậy hết, nên hai nàng tức tốc về dinh thuật lại mọi việc cho Thái sư Văn Trọng nghe.

Văn Thái sư buồn bã vô cùng, liền viết biểu sai người về Triều ca khiến Đặng Cửu Công ra trợ chiến.

Nhắc lại Võ Vương từ khi bị trận Hồng sa đến nay đã hơn chín mươi ngày, các tiên đồng nhóm lên trên Lư Bồng, bàn việc phá trận, giải cứu cho Võ Vương.

Nhiên Đăng nói:

– Ngày mai chúng ta phá trận.

Chư tiên đều vâng lệnh ai nấy chuẩn bị sẵn sàng.

Rạng ngày, Nam Cực Tiên ông và Bạch Hạc đồng tử đến trước trận Hồng sa. Bạch Hạc đồng tử kêu lớn:

– Có thầy ta đến đây phá trận.

Trương Thiệu nghe kêu vội cỡi hươu ra trước, thấy Nam Cực Tiên ông liền nói:

– Đạo huynh là người thanh tịnh, không phải tay phá trận Hồng sa, nếu đạo huynh cãi lời tôi thì:

Uống công tu luyện thành tiên thánh

Bị trận tan tành hóa bụi tro.

Nam Cực Tiên ông nói:

– Trương Thiệu đừng có nhiều chuyện. Nay phần ta đi phá trận này, e người khó giữ được sinh mạng.

Trương Thiệu nổi giận giục hươu tới, vung gươm chém Tiên ông. Bạch Hạc đồng tử đưa Ngọc Như ý ra đỡ. Đánh vài hiệp Trương Thiệu chạy vào trận, Nam Cực và Bạch Hạc đuổi theo. Trương Thiệu lên đài đốt Hồng sa vãi xuống, Nam Cực cầm quạt thất tinh quạt mấy cái, tức thì Hồng sa bay mất hết.

Trương Thiệu tức giận bưng một mớ Hồng sa tạt xuống nữa, Tiên ông cũng dùng quạt làm cho Hồng sa tiêu biến, rồi nói:

– Trương Thiệu! Hồng sa sao không ứng nghiệm, thì mạng người chẳng còn.

Trương Thiệu lật đật bỏ chạy, bị Bạch Hạc đồng tử quăng Ngọc Như ý đánh nhằm lưng, té nhào xuống đất. Bạch Hạc dùng bửu kiếm chém đầu, linh hồn Trương Thiệu bay lên đài phong thần theo tám vị trước.

Nam Cực Tiên ông phá trận rồi, thấy dưới đất có ba cái hầm lớn, mỗi hầm đều có người, xem lại là Võ Vương và các đệ tử bị nạn. Tiên ông liền chỉ tay xuống đất, sấm nổ vang lên một tiếng. Lôi Chấn Tử và Na Tra vùng ngồi dậy, thấy Nam Cực Tiên ông mới biết người đã cứu mình. Hai tướng xúm lại đỡ Võ Vương, thì thấy Võ Vương không còn hơi thở, con ngựa bị rú xương mọc nấm.

Tử Nha truyền phò Võ Vương về thành. Thấy mặt Võ Vương tái ngắt, chỉ còn là một cái xác không hồn, Tử Nha ôm thây khóc nức nở. Nhiên Đăng bước tới nói:

– Không hề chi đâu! Lúc Võ Vương đi phá trận ta đã về

bùa trấn yểm, số Vô Vương mắc nạn một trăm ngày, ta sẽ có phép cứu lại.

Nói rồi truyền Lôi Chấn Tử ẩm thủy Vô Vương về Lư Bồng, lấy nước nóng tắm rửa xong xả, rồi nghiền một hoàn thuốc đổ vào miệng Vô Vương. Chỉ trong hai giờ, Vô Vương sống lại.

Ai nấy đều đến trước mặt Vô Vương chúc mừng. Vô Vương nói:

– Ngày nay ta mới thấy mặt bá quan văn võ.

Tử Nha đưa Vô Vương vào cung để an nghỉ.

Nhiên Đăng nói với chư tiên:

– Nay quý vị đến giúp Khương Thừa Tướng phá xong mười trận rồi, vậy quý vị đâu lui về đó. Riêng Quảng Thành Tử hãy đến núi Đào Hoa mà đón Văn Trọng, đừng cho Văn Trọng về Giai Mộng quan. Xích Tinh Tử qua núi Yên Sơn ngăn không cho Văn Trọng trở về năm ải. Hai ông hãy đi trước cho mau. Còn Tử Hàng đạo nhân thì ở lại đây ít lâu để có chút việc.

Các tiên vâng lệnh ra đi, vừa xuống khỏi Lư Bồng thì gặp Văn Trung Tử bước đến vái chào.

Các tiên đồng khen:

– Văn Trung Tử là tiên có phước đức mới không bị trận Huỳnh Hà.

Văn Trung Tử nói:

– Tôi vâng lệnh giáo chủ đem Thông thiên thần trụ hỏa xuống núi Tuyết Long để đón Văn Trọng.

Nhiên Đăng nói:

– Nếu vậy đạo hữu phải đi gấp chẳng nên trễ nãi.

Vân Trung Tử già từ, dằng vân đi mất.

Nhiên Đăng lại gọi Tử Nha đến giao ấn soái, nói:

– Nhiệm vụ phá trận đã xong, ta trả ấn lại cho người. Hiện giờ ta cũng phải ra núi Tuyết Long mà giúp Vân Trung Tử.

Nói rồi độn thổ tức thì. Tử Nha thấy Nhiên Đăng đi rồi, các tiên cũng tản mất hết, liền hội các tướng chinh đốn quân ngũ ngày mai ra trận đánh với Văn Trọng.

Bấy giờ Văn Trọng đang trông Đẳng Cửu Công đem binh tiếp chiến, nhưng chưa thấy tin tức gì. Thế Vân và Hạm Chi tiên cô than:

– Không ngờ tam cô chỉ một ngày mà bỏ mạng. Bởi có hai vị sư bá xuống trần, nếu không thì phép mầu của Triệt giáo không ai đương nổi.

Văn Thái sư lắc đầu than thở. Bỗng nghe tiếng quân ó ngoài dinh, và có quân vào báo:

– Khương Tử Nha mời Thái sư ra trận.

Văn Thái sư nổi giận nói:

– Ta không bắt Khương Thượng mà trả thù quyết không sống trên đời này nữa.

Liền dẫn bốn tướng và hai vị tiên cô xuất trận.

Tử Nha nói:

– Văn Thái sư! Nay khí số nhà Thương đã gần tuyệt, Thái sư không biết hay sao mà còn cố thủ? Xin lui binh là hơn.

Nói rồi truyền quân dẫn Triệu Giang ra, sai Vô Kiết chém đầu tại trận, linh hồn Triệu Giang bay lên đài Phong Thần, đủ số mười vị thiên quân.

Văn Thái sư tức giận gầm lên một tiếng, cầm roi xông đến đánh liền. Hoàng Thiên Hóa giục kỳ lân giờ song chùy đánh trả lại. Hạm Chi tiên cô trợ chiến bị Dương Tiễn đón lại giao công. Thế Vân xông vào cũng bị Na Tra ngăn trở. Bốn tỳ tướng của Văn Thái sư áp đến, thì bên kia Hoàng Phi Hổ, Nam Cung Hoát, Tân Giáp, Tân Miễn, đều ra uy một lượt.

Hai bên giao đấu cực kỳ sôi nổi, ngựa hí quân reo, trống chiêng vang dội.

Tử Nha đang đánh với Văn Trọng, Hạm Chi tiên cô mở túi gió đem ra, hơi bốc ngùn ngụt, Từ Hàng trông thấy liền đưa định phong châu lên, gió ngừng thổi. Tử Nha quăng Đả thần tiên đánh Hạm Chi tiên cô bể đầu chết. Thế Vân nghe một tiếng bốp, thất kinh vừa quay lại bị Na Tra đâm nhằm vai té nhào xuống đất. Na Tra đâm bồi một giáo nữa, Thế Vân trút linh hồn.

Bấy giờ Hoàng Phi Hổ đánh với Trương Tiết, được ít hiệp, Hoàng Phi Hổ đâm Trương Tiết chết ngay. Văn Thái sư đang đánh Tử Nha và Hoàng Thiên Hóa, thấy hai vị tiên cô bỏ mình, liền thu quân chạy về trại. Đặng Trung, Tân Hoàn, Đào Vinh cũng chạy theo sau hộ tống.

Tử Nha truyền thâu binh. Từ Hàng nói:

– Tôi đã trừ được hai vị tiên cô, nhiệm vụ tôi đã hết, xin trở về núi.

Tử Nha tiễn Từ Hàng vài dặm đường rồi trở vào thành truyền các tướng sửa soạn tụ họp trước trướng dài để nghe dạy việc. Khi các tướng hội họp đủ mặt, Tử Nha viết lệnh tiên phát cho Hoàng Thiên Hóa một cái, giao cho Na Tra. Lôi Chấn Tử một cái. Ba người đi ba ngà, dẫn cứ theo trong lệnh tiên mà hành động. Ba tướng đi rồi, Tử Nha lại sai Hoàng Phi

Hổ lãnh năm ngàn binh đi Tả Chi, Nam Cung Hoát lãnh năm ngàn binh đi giữa, Kim Tra, Mộc Tra, Long Tu Hổ phá cửa trước, các tướng còn lại đều đi sau ứng chiến.

Sau hết, Tử Nha lại sai Dương Tiễn lãnh ba ngàn binh đi đốt lương thảo, đốt xong thì kéo ra núi Tuyết Long trợ lực với Lôi Chấn Tử.

Bấy giờ Văn Thái Sư thất trận về dinh, chỉ còn lại một đám tàn quân với ba viên tướng cạnh. Ba tướng thấy Trương Tiết vừa bỏ mình đều ngã lòng, rùn chí, Văn Thái sư ngồi trong trướng, sầu riêng, mở con mắt giữa nhìn qua thành Tây Kỳ, thấy hơi dữ xông lên, ve vẩy vào trước trướng, thì nhũ thắm:

– Khương Thượng thắng trận, lại thừa cơ muốn cướp dinh ta.

Nói rồi truyền Đặng Trung, Đào Vinh trấn bên tả, Tân Hoàn trấn bên hữu. Kiệt Lập, Dư Khánh thủ dinh sau, và coi chừng lương thảo, còn mình thì ở trước trướng trấn giữ viên môn. Sắp đặt xong xuôi, Văn Thái sư ra vào xem chừng mãi không ngủ.

Bên kia Tử Nha dẫn binh đến trại vào lối canh hai, đốt lên một tiếng pháo làm hiệu, rồi đèn lồng chiếu ánh sáng lòa. Quân ó vang trời, trống khua dậy đất.

Tử Nha kéo binh tướng đánh phá đến cửa Viên môn, gặp Văn Thái sư cỡi kỳ lân ra trước, hét lớn:

– Khương Thượng! Ta quyết với ngươi một còn một mất.

Nói rồi vung roi đánh tới, Tử Nha ra sức giao công, bên tả có Kim Tra, bên hữu có Mộc Tra bảo vệ.

Bấy giờ, Long Tu Hổ trở tài liệng đá, quăng vào dinh trại

của địch như mưa bắc. Binh Thương bị thương tích rất nhiều, ùn ùn bỏ chạy.

Hoàng Phi Hồ thừa bên trái kéo tới, anh em con cái theo rất đông hỗn chiến với Đặng Trung và Đào Vinh. Đặng Trung vung búa như bay, nhưng cũng chỉ giữ được mình cho khỏi chết. Còn Đào Vinh múa cặp gươm như giao long, mà cũng không đánh trúng được tướng nào.

Mé bên phải, Hữu Đức, Nam Cung Hoát kéo quân vào đánh với Tân Hoàn, đèn đuốc chói sáng như ban ngày.

Khi ấy Tử Nha quảng Đả thần tiên lên đánh trúng vai Thái sư Văn Trọng, còn Long Tu Hồ liệng đá phá vỡ quân Thương, làm cho trận chiến rối loạn.

Hoàng Thiên Tường tuy tuổi nhỏ mà mạnh lắm, múa giáo tợ rồng bay, đâm Đào Vinh nhào xuống ngựa, Đặng Trung kinh hãi chạy dài.

Tân Hoàn thấy binh Thương tan rã, Thái sư Văn Trọng bỏ chạy nên phải chạy theo mà bảo vệ. Lại nghe binh Châu bốn phía đồng kêu lớn:

– Trụ vương vô đạo hại dân, Vô Vương là vua nhân đức. Các người đừng phò Trụ mà mắc họa, mau đầu hàng Châu dặng hưởng thái bình.

Binh Thương nghe rao như vậy kéo vào đầu Châu gần một nửa.

Văn Thái sư thấy vậy kinh hoàng túng thế phải vừa đánh vừa chạy, thu góp một số tàn quân còn lại và an ủi để cho binh sĩ an lòng. Tân Hoàn, Đặng Trung, Kiết Lập, Dư Khánh bốn tướng đi càn hậu kéo quân chạy hơn bảy mươi dặm đường mới đến Kỳ Sơn.

Tử Nha xua quân đuổi một hồi xa mới thu quân trở lại.

Văn Thái sư thấy quân địch không đuổi theo nữa, kiểm điểm binh mình, chỉ còn lại hơn mười vạn mà thôi. Binh tướng ai nấy đều ngơ ngác. Đặng Trung thưa:

– Bây giờ Thái sư định chạy về hướng nào?

Văn Thái sư hỏi:

– Ngã này đi về đâu?

Đặng Trung thưa:

– Đây là đường đi qua ải Giai Mộng.

Văn Thái sư nói:

– Vậy thì chúng ta đến ải Giai Mộng đồn binh nghỉ ngơi, đợi tin Đặng Cửu Công rồi sẽ tính.

Binh mã được lệnh kéo đi, khổ cực lắm mới đến chân núi Đào Hoa, bỗng thấy Quảng Thành Tử đứng dưới cây phượng vàng bên lưng núi. Văn Thái sư lướt tới hỏi:

– Quảng Thành Tử! Người ở đây làm gì?

Quảng Thành Tử đáp:

– Ta ở đây đón người! Bởi người nghịch trời, phò bạo chúa, hại tôi ngay, tội ấy rất nặng. Tuy vậy ta không nỡ bắt người cô thế, người phải đi ngã khác, ta chẳng cho người qua lối này đâu.

Văn Trọng nổi giận nói:

– Đừng thấy ta thất cơ mà khi dễ.

Nói rồi xông vào đánh liền. Quảng Thành Tử đưa gươm ra đỡ. Vừa đánh được ít hiệp, Quảng Thành Tử lấy Phiến thiên ấn quăng lên, Văn Thái sư biết đó là báu vật lợi hại liền giục Kỳ Lân chạy qua phía Tây, Đặng Trung vội vã theo sau phò tá.

Còn Tân Hoàn tức giận bay theo hỏi:

– Sao Thái sư kinh hãi bỏ chạy sang ngò khác?

Văn Thái sư nói:

– Phiên thiên ấn là báu vật của Quảng Thành Tử, nếu sa nhằm mình thì còn gì tánh mạng. Chi bằng tránh đi ngò khác là hay hơn.

Tân Hoàn nói:

– Bây giờ Thái sư định đi đường nào?

Văn Trọng hỏi:

– Ngã này đi về đâu?

Đặng Trung nói:

– Ngã này đi qua núi Yên Sơn rồi về đường ngũ quan.

Văn Thái sư đi theo ngã ấy, mất một ngày mới đến núi Yên Sơn, nhìn lên sườn núi thấy dựng một cây phượng vàng, có Xích Tinh Tử đứng giữ.

Văn Thái sư giục Kỳ Lân tới, Xích Tinh Tử nói lớn:

– Văn Thái sư hãy trở lại, không được qua chốn này. Ta vâng lệnh Nhiên Đăng cấm không cho Văn Thái sư vượt ngũ quan. Hễ đi ngã nào thì về ngã nấy.

Văn Thái sư nổi giận hét:

– Xích Tinh Tử, ta là học trò Triệt giáo, tuy khác phái song cùng cùng một đạo, sao ngươi dám khi ta như vậy.

Nói rồi giục Kỳ Lân tới, vung roi đánh liền. Xích Tinh Tử đánh được mười hiệp, lấy Âm dương cảnh ra. Văn Thái sư thấy bừa bới ấy liền giục Kỳ Lân nhảy lùi lại, rẽ qua ngã khác. Còn Xích Tinh Tử cũng không đuổi theo.

LỜI BÀN:

—Cái gọi là công bình chẳng bao giờ tuyệt đối cả.

Trụ Vương ham dâm vô đạo, gây nhiều tội ác, giết mộ. số tội trung, gây cho dân chúng khổ ải. Thế là mọi việc do Trụ Vương tất cả!

Lẽ trời, kẻ ác phải bị trừng phạt, người lương thiện phải được hưởng hạnh phúc, thế mà sau cái ác đức của vua Trụ chúng ta thấy cả một dân tộc bị khốn đốn vì chiến tranh, cả một số tội thành bị hành hạ. Dân chúng và bề tôi vua Trụ là những kẻ hiền lương, tại sao lại bị dọa dẫm như vậy?

Bảo rằng phạt Trụ, thì sao chúng ta chỉ thấy Trụ Vương ngồi say sưa với sắc dục, mà chỉ có những tội thần, dân chúng chết từ người này đến người khác. Nếu Trụ Vương sau này có mất nước, có chết chóc thì cũng chỉ như cái chết của những tội thần khác mà thôi. Như vậy thì phạt Trụ ở chỗ nào?

Cho nên, quan niệm thần thánh, số mạng, vận mệnh mà tác giả Phong Thần đã lồng vào cốt chuyện này để tạo một ý thức tiền định chẳng qua là sản phẩm của tưởng tượng. Thật ra thời bấy giờ cuộc tranh đấu chỉ diễn ra giữa hai bộ lạc Trụ và Châu mà những tội thần Trụ lớp phần, lớp phò, còn dân chúng bị kẹt vào thế tranh giành của hai bộ lạc phải bị chết chóc.

Tuy nhiên, mặc dầu tác giả đã lồng vào một sản phẩm huyền hoặc chúng ta cũng không thấy mất lý thú, vì nó diễn tả được những mâu thuẫn giữa chính nghĩa là bất chính nghĩa, giữa chính lý và tà đạo, tạo thành những gút thắt gần gũi với thực tại của cuộc sống loài người.

Bởi vậy, đọc Phong Thần chúng ta không cần cứ ở chỗ

huyền hoặc đó, mà chỉ nhìn vào những khía cạnh sắc bén của những hệ thống tư tưởng diễn biến mà thôi.

Có những người như Văn Trọng suốt đời đem trung nghĩa phò vua đánh đông dẹp Bắc, khổ cực trăm bề, vua sai thì can gián, triều đình làm sai thì sửa chữa, thế mà cuối cùng cũng phải diệt vong, như vậy Văn Trọng đã làm gì lỗi đạo mà Trời trừng phạt! Trong lúc đó, như các tiên cô vì trả thù anh mình, xuống phạm lập trận, lại cũng bị quân tiên giết chết, mà kẻ sát nhân không hề bị phạm sát sanh.

Cho nên công bình, dù thời nào, dù xếp vào hoàn cảnh nào nó cũng chỉ là tương đối mà thôi.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI

NÚI TUYỆT LONG, VĂN TRỌNG CHÂU TRỜI

Tân Hoàn thưa:

– Nếu đi hai đường này không được thì đến núi Huỳnh Hoa rồi qua ải Thanh Long.

Văn Trọng nói:

– Chúng ta trở về ải Thanh Long cũng được. Ta muốn trở về triều ca viện binh, nhưng nếu đi một mình thì dễ, ta có thể đi đường nào cũng được, ngại vì có đám tàn quân theo ta, ta không nỡ bỏ. Đến ải Thanh Long ta sẽ để chúng ở lại đây nghỉ ngơi cũng tiện.

Nói rồi lại dẫn binh đi. Đi được một buổi lại gặp quân mai

phục chặn đường, trong rừng nổ một tiếng pháo lớn, hai cây cờ đỏ trương lên, Na Tra cầm giáo lướt ra nạt lớn:

– Văn Trọng! Đừng hòng về nước. Đây là nơi đưa ngươi về châu trời rồi đó.

Văn Thái sư nổi giận, ba mắt trợn trừng, nạt:

– Khương Thượng quả thật khinh ta rồi, nên mới sai con nít ra đón đường mạt sát. Như vậy mà gọi là đại thần à?

Nói rồi giục Kỳ Lân đến đánh. Đặng Trung, Tân Hoàn, Kiết Lập, Dư Khánh cũng xông vào trợ chiến, vây Na Tra vào giữa.

Na Tra một mình đấu với năm tướng nhưng không nao núng tí nào, cây giáo trên tay bay lượn như rồng bay phượng múa nên chỉ trong vài hiệp. Na Tra đã đâm Kiết Lập một giáo nhào xuống ngựa chết. Thuận tay, Na Tra lấy Càn khôn quỳên quăng lên, đánh Đặng Trung nhào xuống ngựa chết tốt và hồn bay về đài Phong Thần.

Văn Trọng thấy mới giao đấu hơn vài hiệp mà mất hai tướng nên nản lòng, giục Kỳ Lân chạy dài.

Na Tra phóng đến chặn đám quân lại, nói lớn:

– Hàng đầu thì khỏi chết, nghịch ắt không dung.

Phân nửa binh chạy sau sợ quá quay lại xin hàng. Na Tra liền thu quân về.

Văn Trọng chạy riết cho đến chiều mới dừng lại và điểm binh mã thì thấy chỉ còn có một vạn người, lòng hổ thẹn khôn cùng, ngựa mất than:

Ta thuở nay đánh đông dẹp bắc, không hề thất bại. Nay đem binh chinh phạt Tây Kỳ lại thảm bại một cách nhục nhã như thế này còn mặt mũi nào dám nhìn quân vương.

Tân Hoàn thấy vậy an ủi:

– Xin Thái sư chớ buồn não, việc binh thắng bại là lẽ thường, miễn mình còn sống là khi về đến triều ca sẽ đem binh đi báo thù không muộn.

Sáng hôm sau, Văn Trọng dẫn đám tàn quân đi đến giờ ty thì đến núi Huỳnh Hoa. Bỗng một tiếng pháo lệnh nổ vang, tiếp theo một tướng kéo cờ đỏ xông ra trước mắt, nạt lớn:

– Ta vâng lệnh thừa tướng chờ người ở đây đã lâu. Nay binh hao tướng chết sao Thái sư không hàng đi còn đợi lúc nào nữa.

Văn Trọng nhìn xem thấy tướng đó là Hoàng Thiên Hóa nổi giận mắng:

– Phản tặc! Dám nghịch mạng với ta không sợ chết sao? Dứt lời giục Kỳ Lân sẵn đến đánh nhâu.

Hai người đánh nhau đến ba mươi hiệp bất phân thắng bại. Tân Hoàn và Dư Khánh nổi nóng áp vào trợ chiến.

Hoàng Thiên Hóa thấy vậy trá bại, Dư Khánh thừa thắng đuổi theo. Hoàng Thiên Hóa quay lại lấy Hòa long phiêu vút ngang trúng ngay đầu Dư Khánh nhào lăn xuống ngựa chết tươi. Tân Hoàn thấy bạn bị giết hết như sấm bay đến đánh nhâu. Hoàng Thiên Hóa lấy Toàn tâm đinh nhắm cánh Tân Hoàn phóng tới, làm cho Tân Hoàn bị thương nơi cánh phải sa xuống, hoảng kinh giục ngựa chạy qua hướng đông nam, Tân Hoàn cũng co giò chạy theo bèn gót.

Đi đến chiều tối, Văn Thái sư đến một hòn núi, lòng buồn bã liền dùng quân lại dạo quanh mấy vòng rồi ngâm bài thơ giải muộn như sau:

Đoái lại non xanh lụy chứa chan,

Ba quân ngâm thở với người than.

*Tưởng rằng thắng trận về thăm chúa,
Nay đã hao binh chạy túng đường.
Mới biết lòng trời xui biến cải,
Cho hay vận nước khiến gian nan.
Thật là một giấc chiêm bao đấy,
Song giữ gan trung tợ đá vàng.*

Văn Thái sư ngâm xong, lòng buồn vô hạn.

Cơ nước xong đến canh hai xảy nghe trên núi pháo nổ binh reo vang dậy, Văn Trọng bước ra ngoài xem thử thì thấy Tử Nha và Võ Vương cỡi ngựa trên núi, uống rượu vui cười. Còn các tướng thì chỉ tay xuống núi la ó:

– Văn Thái sư bại binh ở đó!

Văn Trọng tức giận giục Kỳ Lân bay lên núi. Nhưng vừa đến chân núi thì một tiếng pháo nổ vang không còn thấy một ai nữa cả. Văn Thái sư tức muốn ói máu, nghiêng rằng kèn kệt quay Kỳ Lân trở lại, nghe một tiếng pháo nổ, tứ bề binh mã bao phủ và la lớn:

– Phải giữ cẩn thận kẻo Văn Thái sư trốn thoát.

Văn Thái sư tức giận định xông vào phá vòng vây thì lại nghe tiếng pháo nổ nữa, trên núi Tử Nha và Võ Vương vỗ tay cười lớn.

– Văn Thái sư danh tiếng mấy mươi năm, nay bị thất trận còn mặt mũi nào trở lại Triều ca?

Văn Trọng hét:

– Cơ Phát! Đồ thất phu sao dám chế nhạo ta như thế?

Nói rồi giục Kỳ Lân bay lên núi, nhưng nửa đường lại gặp Lôi Chấn Tử từ trong hang đá bay ra, thỉnh linh vụng chùy đập đến làm cho Văn Trọng thất kinh trở tới, Hắc Kỳ Lân b

chùy của Lôi Chấn Tử đập trúng đứt làm hai đoạn, Thái sư nhào lặn xuống ngựa dộn thổ đi mất.

Tân Hoàn lúc này cánh đã mạnh, bay lên hết lớn:

– Lôi Chấn Tử! Đừng hòng chạy thoát, có ta đến đây!

Không ngờ Dương Tiễn núp trong hang đá thả chó ra cắn bấp vế của Tân Hoàn chặt cứng không chạy được nên bị Lôi Chấn Tử bay đến đánh một chùy chết tốt.

Giết Tân Hoàn xong. Lôi Chấn Tử và Dương Tiễn thu quân về Tây Kỳ thưa lại.

Nói về Văn Thái sư sau khi thấy Kỳ Lân đứt làm hai đoạn, Tân Hoàn bể đầu chết, lòng buồn vô hạn, than:

– Ta đem hai mươi vạn quân chinh Tây không ngờ thất cơ chỉ còn mấy chục nhơn mã, tướng sĩ đều chết hết, kỳ lân cũng không còn, chỉ còn một mình trơ trọi biết tính sao đây? Bởi Thiên tử lỗi đạo nên trời dứt vận Thành Thang dân oán binh sầu chừ hầu chẳng phục. Ta tuy lấy lòng son đền nợ nước nhưng cũng không xong!

Sáng ngày, Văn Thái sư tìm những binh sĩ bị lạc loài kết thành đoàn, đi nữa. Ngặt vì lương đã hết, binh sĩ đều mỗi một đau ốm đói khát, nhiều người phải ngất xỉu ngoài đường. Văn Thái sư lặn vào xóm đông nhà, sai lính đi xin nhờ một bữa. Khi đoàn quân thất thế vào xóm thì gặp một ông già đứng chờ trước cửa, hỏi:

– Các cậu đến xóm tôi có việc gì cần gấp.

Quân nhơn đáp:

– Chúng tôi theo Văn Thái sư đi chinh Tây, bị bại trận nên kéo vào đây, lương thực hết phải vào xóm xin ăn nhờ.

Ông già nghe nói động lòng, ra thỉnh Văn Thái sư vào nhà thết đãi và nói:

– Tiện dân không hay Thái sư đến đây mà nghinh tiếp, xin Thái sư miễn chấp.

Văn Thái sư tạ ơn, dùng một bữa cơm rau cùng binh sĩ rồi kiếm chỗ nghỉ ngơi. Đêm ấy Văn Thái sư không sao ngủ được, nghĩ đến hoàn cảnh của mình. Biết Trụ Vương là một hôn quân, thờ một hôn quân là bất hiếu, nhưng lúc thái bình hưởng lộc nước, đến lúc bát loạn bỏ vua là một điều Văn Trọng không thể làm. Hơn nữa, Văn Trọng được Tiên vương phó thác cơ nghiệp nếu không sửa chữa được hôn quân, thà chịu chết chứ không bỏ vua bỏ nước.

Sáng hôm sau, Văn Thái sư từ giả ông lão và hỏi:

– Ông tên họ chi, xin cho biết để ngày sau đền đáp?

Ông lão nói:

– Tôi họ Lý, tên Kiệt, vốn là kẻ quê mùa sống nơi đây đã lâu.

Văn Thái sư truyền quân lính ghi tên họ ông lão, rồi cùng nhau thẳng đến ải Thanh Long.

Chẳng ngờ đường lạ không có người hướng dẫn nên lạc vào rừng. Đang lúc bối rối, bỗng nghe có tiếng đồn củ của một tiểu phu gần đó. Văn Trọng truyền quân đến hỏi thăm đường.

Ông tiểu phu thấy có quan quân đến, chấp tay lạy nói:

– Chẳng hay các ông đến đây dạy tôi việc chi?

Quân nhân nói:

– Không có việc gì cả, ông đừng sợ! Chúng tôi là quân triều đình đi lạc đường, xin hỏi thăm lối về ải Thanh Long.

Ông tiểu phu chỉ tay vừa nói:

– Đi thẳng hướng tây nam độ mười lăm dặm qua khỏi gò

Bạch Hạc thì đến đường lớn. Đường ấy là đường vào ai Thanh Long.

Quân về thưa lại, Văn Thái sư cứ theo lối chỉ của ông tiều mà tiến bước.

Đi được hai mươi dặm thì đến núi Tuyết Long, đường sá gập ghềnh non cao lởm chởm. Nhìn lên sườn núi thấy Văn Trung Tử đang đứng nơi đó. Văn Thái sư lấy làm lạ hỏi lớn:

– Đạo huynh đi đâu đó?

Văn Trung Tử nói:

– Tôi vâng lệnh Nhiên Đăng, đợi anh đã lâu. Nơi Tuyết Long này là chỗ tử địa, sao anh chưa chịu hàng đầu?

Văn Thái sư cười lớn, nói:

– Văn Trung Tử tưởng ta là con nít, nên khi dễ như vậy? Người có phép gì trị ta nổi sao?

Văn Trung Tử hỏi:

– Người dám lại gần ta chăng?

Văn Thái sư liền bước tới. Văn Trung Tử vỗ tay một cái, sấm sét nổi lên, dưới đất mọc lên tám cây trụ cao hơn ba trượng, bề trên một trượng chia làm: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Khôn, Đoài. Văn Thái sư đứng chính giữa nói lớn:

– Phép dộn ngũ hành ai ai cũng biết, có lạ lùng gì đó mà dọa ta.

Nói rồi bắt ấn trị hỏa đứng một hồi lâu rồi kêu Văn Trung Tử nói:

– Phép người đỡ ệt như vậy, không lẽ ta đứng đợi hoài? Thôi ta già biệt nhé!

Nói rồi nhảy lên một cái, định thoát ra khỏi các cây trụ đó. Chẳng ngờ Văn Trung đã chực sẵn, lấy cái bình bát của

Nhiên Đăng chụp xuống tám cây trụ. Như dậy nút chai. Văn Thái sư nhảy lên đụng đầu té xuống Vân Trung Tử ở ngoài làm phép thêm lửa. Khá thương Văn Thừa tướng vì nước liều mình.

Văn Trọng là một tôi trung nghĩa, nên lúc chết hồn bay về Lộc đài châu vua Trụ.

Khi ấy vua Trụ đang uống rượu với Đắc Kỷ, soàng soàng trong người, dựa ghế ngủ quên, bỗng thấy Văn Thái sư đứng trước mặt, và nói:

– Tôi vâng lệnh chinh Tây ba năm trời cực khổ, nay đã bỏ mình tại núi Tuyết Long. Xin bệ hạ tu nhơn tích đức, cầu hiền trị nước, chớ mê tửu sắc mà bỏ triều đình. Nếu người can không nghe, trời giận không sợ thì xã tắc không còn. Hãy sửa lỗi mình, họa may diễm lành trở lại. Tôi muốn tâu cho cận kề, song sợ trễ giờ phạm luật, khó vô đài Phong thần. Tôi xin bái biệt.

Nói rồi bay về núi Kỳ Sơn. Thanh phước thần cầm phướng bá linh dẫn vào đài an vị.

Vua Trụ giật mình thức dậy, mới hay mình chiêm bao, liền nói với Đắc Kỷ:

– Trẫm vừa chiêm bao thấy một diễm lạ lắm.

Đắc Kỷ hỏi:

– Bệ hạ thấy việc gì mà giật mình như vậy?

Trụ Vương liền thuật các việc, Đắc Kỷ nói:

– Hề lòng mình tư tưởng chuyện gì, thì chiêm bao thấy chuyện ấy. Bệ hạ vì lo việc Văn Thái sư chinh Tây, nên trong giấc ngủ thấy như thế, chứ lẽ nào Văn Thái sư thất trận?

Trụ Vương nói:

– Ái khanh nói phải lắm!

Rồi bỏ qua việc ấy, Trụ Vương vẫn cứ uống rượu, vui chơi với Đất Kỷ như thường.

Văn Trọng chết rồi, các đệ tử về báo lại với Tử Nha. Còn Văn Trọng Tử thâu phép, trả bình bát cho Nhiên Đăng, rồi cũng về núi.

Thân Công Báo nghe tin Văn Trọng châu trời, bèn đi tới các động, dù nơi hang cùng ngõ hẻm, kêu người đến đánh Tử Nha. Ngày kia, xảy thấy một tên tiểu đồng đang đứng múa bên chân núi. Thân Công Báo liền xuống lưng cọt thì thấy tiểu đồng ấy là một người lùn tịt, mình cao không đầy bốn thước mộc, mặt đen như cột nhà cháy.

Thân Công Báo hỏi:

– Con nhà ai mà kỳ cục vậy?

Tiểu đồng bước tới xá một cái rồi hỏi:

– Đạo sĩ từ đâu đến?

Thân Công Báo nói:

– Ta ở bên hải đảo mới qua đây.

Tiểu đồng hỏi:

– Đạo sĩ là người Triệt giáo hay Xiển giáo?

Thân Công Báo nói:

– Ta tu Xiển giáo.

Tiểu đồng nói:

– Như vậy là sư thúc của tôi rồi.

Thân Công Báo hỏi:

– Thầy ngươi là ai?

Tiểu đồng nói:

– Thầy tôi là Cù Lưu Tôn, còn tôi là Thổ Hành Tôn.

Thân Công Báo hỏi:

– Người học phép đã được bao lâu?

Thổ Hành Tôn nói:

– Chưa được trăm năm.

Thân Công Báo lắc đầu nói:

– Ta xem tướng người thành tiên không được, nhưng lại có số hưởng giàu sang quyền quý.

Thổ Hành Tôn hỏi:

– Làm thế nào được hưởng giàu sang quyền quý?

Thân Công Báo nói:

– Việc ấy chẳng khó gì. Ta viết một phong thư giới thiệu, người cầm xuống đưa cho Đặng Cửu Công; quan trấn ải Tam Sơn, thì mọi việc đều tốt đẹp.

Thổ Hành Tôn nghe nói bùi tai, liền cậy Thân Công Báo viết thư và nói:

– Nếu tôi được hiển vinh, chẳng bao giờ quên ơn sư thúc.

Thân Công Báo hỏi:

– Người thiện nghệ phép gì?

Thổ Hành Tôn nói:

– Đệ tử có tài đi dưới đất một ngày hơn ngàn dặm.

Thân Công Báo bảo Thổ Hành Tôn biểu diễn tài nghệ xem thử. Thổ Hành Tôn nhập thổ tức thì, rồi ở dưới đất trời đầu lên trông rất lạ lùng. Thân Công Báo mừng rỡ nói:

– Thầy người có dây Khổn tiên, người phải kiếm một bảo vật làm món đồ nghề mới được.

Thổ Hành Tôn nói:

– Điều ấy tôi đã hiểu.

Thân Công Báo gặt đầu, lên lưng cạp giã từ.

Còn Thổ Hành Tôn vào động ăn cắp dây Khổn tiên và thuốc Ngọc hồ trốn sang ải Tam Sơn lập tức.

LỜI BÀN:

– Mỗi thế hệ, tâm hồn con người mỗi đời khác. Không thể đem tâm hồn con người ngày nay luận người xưa.

Tâm hồn con người ảnh hưởng rất lớn về đời sống. Tình cảm cũng vậy, mỗi thế hệ tình cảm mỗi khác. Cho nên chúng ta thấy thời xưa nhiều vị tột thân xả thân hy sinh cho một ông vua không phải là chuyện lạ.

Tình vua tôi thời xưa còn nặng hơn tình cha con do chế độ phong kiến rèn luyện. Đối với tình cha con, không vì một đứa con hư mà cha mẹ cắt đứt tình thương, thì đối với chúa tôi cũng không vì chúa bất minh, hoặc ác đức mà bề tôi bỏ chúa.

Thái sư Văn Trọng chết vì vua Trụ chính là kẻ ở trong tâm trạng vua tôi thời ấy.

Chế độ phong kiến lần lần già nua, lớp người trung quân không thể giữ được tánh chất thuần túy được, nên sau này có những câu quân bất chính, tôi tặc loạn.

Quan niệm: quân bất chính tôi tặc loạn, mở đầu cho một kỷ nguyên mới về đạo quân thần. Kỷ nguyên này là kỷ nguyên của thời kỳ chấm dứt chế độ nô lệ thị tộc. Các tột thân thờ vua được phép chọn lựa theo ý muốn mình, nếu ngược lại có thể tìm một ông vua khác mà không mang tiếng bất trung. Bởi vậy, trong dân chúng có câu: Chìm khôn chọn cây lành mà đỗ, tôi hiền chọn chân chúa mà thờ.

Cũng là chữ “trung” mà mỗi một thời lý luận bằng một cách khác. Trung với một ông vua vô đạo là giúp cho kẻ cô đạo làm hại nhân dân, mà như thế không gọi là trung.

Thế thì: trung, nịnh, phải, trái mỗi thời quan niệm một khác, chỉ có điều quan niệm thế nào cho đúng với lòng dân là được.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI BA

ĐẶNG CỬU CÔNG DẶNG SẮC CHINH TÂY

Tàn quân của Văn Thái sư chạy về ải Tuy Thủy báo lại với Hàng Vinh:

– Văn Thái sư tử trận tại Tuyệt Long lãnh rồi.

Hàng Vinh thất kinh lật đật viết sớ sai người cấp tốc về Triều ca báo tin.

Vi Tử xem sớ mặt tái ngắt, thở không ra hơi, vội chạy đến Lộc đài tìm vua Trụ, Trụ Vương đang uống rượu nghe hát với Đắc Kỷ, thấy Vi Tử vào, tức giận nói:

– Trẫm không vội, sao Vương Bá vào đây làm gì?

Vi Tử dâng sớ và tâu:

– Văn Thái sư tử trận, việc quốc biến đã đến nơi rồi, xin bệ hạ để tâm lo lắng.

Trụ Vương xem sớ thất kinh, nói:

– Hôm trước nằm mộng thấy Thái sư hiện về báo cho

trầm biết là Thái sư tử trận nơi núi Tuyết Long, nhưng trầm không tin. Nay sự thật quả như vậy, trầm đau đớn biết chừng nào.

Vi Tử nói:

– Văn Thái sư là rường cột nhà Thương, nay chết đi thì vận nước sẽ rối lăm. Tây Kỳ thế đang mạnh, khó trừ được.

Trụ Vương nói:

– Bây giờ Văn Thái sư đã tử trần rồi, biết sai ai đi đánh Tử Nha cho lại?

Vi Tử nói:

– Tây Kỳ binh rỗng tướng mạnh, rất đổi Văn Thái sư còn phải bỏ mình, không thể sai một tướng tầm thường cầm binh được. Vậy phải hạ lệnh cho Đặng Cửu Công lãnh chức Nguyên nhung kéo binh ngăn đón Tây Kỳ mới được.

Trụ Vương hỏi:

– Đặng Cửu Công tài phép thế nào?

Vi Tử nói:

– Đặng Cửu Công trấn ải Tam Sơn, trước đây đánh đuổi Nam bá hầu Ngạt Thuận, như vậy tài trí có thể đương cự Tử Nha được.

Trụ Vương y tấu, viết chiếu truyền Vương Trinh ra trấn ải Tam Sơn thế cho Đặng Cửu Công, để Đặng Cửu Công lãnh ấn soái chinh Tây.

Wang Trinh tuân lệnh, lãnh chiếu đến ải Tam Sơn lập tức.

Đặng Cửu Công tiếp được chiếu, liền lập bàn hương án, mở chiếu ra đọc như vậy:

– “Thiên tử vấn tội chư hầu cốt trừ loạn cứu dân. Đại

tướng cầm binh cốt phù vua giúp nước. Đặng Cửu Công cầm quyền nguyên soái trấn ải Tam Sơn, đuổi họ Ngạt vỡ tan, công lao thứ nhất, bình được phương Nam, công lao rất lớn.

Nay tại Tây Kỳ, Cơ Phát tiếm xưng vương hiệu, chứa chấp phản thần, ý muốn nghịch mạng trời, dấy động can qua, không kể đạo vua tôi, không kiêng phép nước. Trẫm đã mấy lần sai tướng đem binh vấn tội, nhưng Cơ Phát không lượng sức mình, không ăn năn tội lỗi giết tướng thiên triều, phá binh thiên tử, tội ấy chết bằng non.

Nay Trẫm ban cho khanh búa việt, cờ mao, đai vàng, mào bạc, cầm nước, tế thế an bang. Được như vậy thì công của khanh rất lớn, không phụ lòng mong ước của trẫm. Trẫm sẽ chia đất đền ơn. Chẳng quên công khó.

Đặng Cửu Công đọc chiếu rồi đồng tạ ơn với các tướng. Vương Trinh nói:

– Quan tổng binh mới là Khổng Tuyên sẽ ra trấn ải này thế cho ngài, xin ngài hưng binh chinh Tây gấp gấp.

Nói rồi lên ngựa trở về triều ca báo tin lại Trụ Vương hay.

Hôm sau, Khổng Tuyên được lệnh vua đến ải Tam Sơn thế cho Đặng Cửu Công trấn giữ. Đặng Cửu Công giao hết các việc rồi điểm tướng tế cờ, định ngày tấn binh.

Bỗng ngoài thành có quân chạy vào báo:

– Có một thằng lùn, cao không đầy ba thước mọc, đến trước cửa thành, xin ra mắt lão gia và dâng thư.

Đặng Cửu Công lấy làm lạ, truyền cho vào, và lấy thư xem thử, thì ra người đó là Thổ Hành Tôn, được Thân Công Báo viết thư tiến cử.

Đặng Cửu Công thấy tướng lùn, nghi tài năng không bao nhiêu, dùng trong quân ngũ cũng chẳng ích lợi gì, muốn đuổi

cho khuất mắt, song có thơ Thân Công Báo không lẽ không vị tình, ngồi ngẫm nghĩ một lúc, không biết dùng Thổ Hành Tôn vào việc gì.

Qua một hồi đắn đo, Đặng Cửu Công nói với Thổ Hành Tôn:

– Đã có thơ của Thân đạo huynh đến đây ta không dám phụ. Vậy ta cho người làm chúc Ngũ quân đốc lương.

Nói rồi phong Thái Loan đi Tiên phương, Đặng Tú làm phó tiên phương, Triệu Thăng và Tôn Diệm Hồng làm chúc Cửu ứng đề phòng trợ chiến, lại cho con gái mình là Đặng Thiên Ngọc đi theo mình hầu hạ.

Bố trí quân ngũ xong, Đặng Cửu Công kéo quân đi hơn nửa tháng mới tới ải Tây kỳ, truyền quân đóng trại nơi cửa Đông.

Bây giờ uy thế của Tây Kỳ nổi như phao. Từ khi Tử Nha phá được Văn Trọng, các chư hầu đều từng phục, dân chúng đều một lòng một dạ phò vua.

Ngày kia có quân thám mã về báo:

– Đặng Cửu Công từ ải Tam Sơn kéo đại binh đến cửa Đông thành đóng trại.

Tử Nha hỏi các tướng:

– Người ấy bản lĩnh thế nào?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Người ấy cũng thuộc vào hàng tướng giỏi của nhà Thương.

Tử Nha cười lớn:

– Tướng giỏi đến đâu cũng chẳng sợ, chỉ sợ bọn bàng môn tả đạo thì khó trừ.

Dặng Cửu Công sau khi an dinh hạ trại xong, đợi cho đến lúc trời sáng, hỏi các tướng:

– Ai dám cầm binh đánh trận đầu?

Tiên phuông Thái Loan liền xin ra trận, lãnh hai ngàn binh mã đến dưới thành khiêu chiến.

Quân vào báo. Tử Nha hỏi:

– Tướng nào dám xuất trận?

Nam Cung Hoát xin ra binh cự địch. Tử Nha nhận lời. Nam Cung Hoát cỡi ngựa kéo binh ra khỏi thành thấy tướng Trụ mặt vàng như nghệ, hình dung hung ác, sức mạnh như thần, liền lướt ngựa đến hỏi:

– Tướng nào dám đến đây chịu chết vậy?

Thái Loan nói:

– Ta là Thái Loan lãnh chức Tiên phuông dưới quyền Dặng Nguyên soái, dâng chiếu chỉ chinh Tây. Các người không biết giữ bốn phận tột thân, sanh lòng phản trắc, nay binh trời đã đến đây, vậy phải hàng đầu cho sớm, đừng để quân dân mang khổ.

Nam Cung Hoát nói:

– Rất dỗi như Văn Thái sư, Ma Gia tứ tướng, Trương Quế Phương mà còn bị bỏ thây nơi đất Tây Kỳ này thay, huống hồ các người chẳng qua một lũ ruồi nhặng, làm gì nên thân, hãy đi về cho sớm kéo mất mạng.

Thái Loan nổi giận giục ngựa đến chém liền, Nam Cung Hoát trở tài siêu đao múa vun vút. Hai tướng đồng sức đánh nhau một hồi hơn ba mươi hiệp, Nam Cung Hoát khinh địch, nhắm Thái Loan sức chẳng hơn mình, nên dễ người, bị Thái Loan chém cho một dao kẻ tận cổ. Nam Cung Hoát thất kinh

né mình sang một bên, tuy không rụng đầu, nhưng lưỡi dao cắt sượt một miếng giáp trên vai làm cho Nam Cung Hoát thất kinh quát ngựa bại tẩu.

Thái Loan thừa thắng chém giết binh Châu một hồi rồi thu binh về trại.

Đặng Cửu Công khen:

– Tuy không chém được Nam Cung Hoát nhưng cũng làm cho chúng vỡ mặt.

Liên ghi công đầu cho Thái Loan.

Còn Nam Cung Hoát thất bại chạy vào thành chịu tội:

– Tôi đánh không lại Thái Loan, thiếu chút nữa bay đầu rồi.

Tử Nha nói:

– Việc binh cơ thắng bại là lẽ thường, song làm tướng ra trận chớ nên khinh địch. Nay đã bại trận đầu cũng nên lấy đó làm gương.

Rạng ngày, Đặng Cửu Công truyền quân bố trận, bốn bề quân binh chỉnh tề, đến kêu Khương Tử Nha ra nói chuyện.

Khương Tử Nha được tin, liền khiến Tần Giáp dẫn binh ra trước, trong thành nổ lên một tiếng pháo hiệu, cờ hồng kéo ra trước, kế đến là cờ xanh, rồi cờ trắng. Mỗi đội đều họp thành hàng ngũ uy nghiêm.

Đặng Cửu Công xem thấy khen:

– Khương Tử Nha dùng binh hay lắm. Nó quả là một tướng tài.

Lại nghe một tiếng pháo thứ tư nổ vang, tức thì một toán quân cờ đen kéo tới. Bốn đạo binh đứng theo bốn phía. Cuối cùng một đạo cờ vàng đi đến, có phướng Bát quái, hai mươi

bốn viên chiến tướng đều mặc giáp vàng, đội mũ vàng phò Tử Nha. Còn Tử Nha cỡi con Tử bất tướng đi giữa.

Đặng Cửu Công thấy Tử Nha lập trận Ngũ Phương rất chỉnh tề khen:

– Thật là danh bất hư truyền như thế thì làm sao Nguyên Soái ta không hao binh tổn tướng.

Khen rồi, Đặng Cửu Công giục ngựa đến trước mặt Tử Nha xá một cái. Tử Nha vội đáp lễ. Đặng Cửu Công nói:

– Cơ Phát là tôi phản, chống lại triều đình. Còn người là đệ tử thánh tiên sao không biết suy xét? Lại ý mạnh uy hiếp thiên tử, cự với thiên binh giết hại thiên đồng. Người đã phạm luật, ắt khó toàn mạng. Vậy nay vâng lệnh thiên tử đến đây vấn tội, vậy hãy mau xuống ngựa mà chịu trói để cứu muôn dân. Bằng không thì thành Tây Kỳ ắt hóa ra tro.

Tử Nha cười ngạo nghễ nói:

– Đại tướng công nói nghe mơ hồ quá. Nay chư hầu thiên hạ đều đầu Châu. Bởi vậy cho nên đạo binh của Văn Thái sư không còn một tên lính nào về cả. Tôi nhẩm Tướng quân bình không được hai mươi vạn, tướng không được mười người khác nào xứng đem chơi với đá. Vậy tôi khuyên tướng quân hãy chiêu binh về tâu lại với Thiên tử “Nước Tây Châu không làm phản, vì ai giữ nước ấy”. Được như vậy thì tốt lắm, còn nếu không biết suy xét, tôi tin chắc thế nào cũng ô nhục như Thái sư.

Đặng Cửu Công tức giận quay qua nói với các tướng:

– Lão bán bột, dương gàu dám xúc phạm đến ta. Ta thể quyết không đội trời chung với nó.

Nói rồi giục ngựa đến múa siêu đao đâm liền.

Hoàng Phi Hồ giục thần ngưu ra trước cản lại nói:

– Đặng Cửu Công! Chớ vô lễ mà bỏ mạng!

Xem thấy Hoàng Phi Hồ, Đặng Cửu Công lớn tiếng mắng:

– Phản tặc! Mi dám ra cự với ta sao?

Dứt lời xông vào đánh nhau. Thế là hai người hỗn chiến với nhau kịch liệt. Cây siêu đao trên tay của Đặng Cửu Công và cây giáo của Hoàng Phi Hồ đua nhau chiếu hào quang chẳng khác rồng bay phượng múa.

Hai người đánh đến bốn mươi hiệp vẫn bất phân thắng bại. Na Tra đứng ngoài thấy Hoàng Phi Hồ không thể nào thắng nổi Đặng Cửu Công nên xông vào trợ chiến. Đặng Tú phi ngựa ra đón bị Hoàng Thiên Hóa đón đánh. Thái Loan múa dao xông vào bị Vô Kiết đón lại. Triệu Thanh cầm kích đến tiếp, Thái Điền cản lại giao công. Tôn Diệm Hồng lướt qua, Hoàng Thiên Tường đón lại. Thế là hai bên hỗn chiến, tiếng trống vang trời, cát bay mù tịt tối tăm một vòm trời.

Na Tra và Hoàng Phi Hồ đánh với Đặng Cửu Công. Đặng Cửu Công thật là một trang nhiều dong, một mình cự với hai tướng, sức vẫn cầm đông. Na Tra quăng Càn khôn quỳện lên, đánh nhằm cánh tay tả của Đặng Cửu Công, Đặng Cửu Công gãy xương, gấn sa xuống đất. Binh Châu thấy Na Tra thắng trận, áp tới đánh nhau.

Còn Thái Điền ơ hờ bị Triệu Thành phun lửa nhằm, cháy đầu phong trán, râu tóc không còn một sợi, thất kinh cũng phải thâu binh.

Trận chiến đã tan, Đặng Cửu Công về dinh, cánh tay đau nhức ngồi đứng không yên, ăn ngủ không được, lòng lo lắng khôn cùng.

Bên kia Từ Nha thấy Thái Điền mặt mày cháy nám, cũng

buồn bã truyền Thái Điền ra sau dinh dưỡng bệnh.

Cho đến mấy ngày sau, bệnh tình của Đặng Cửu Công vẫn chưa giảm, Đặng Thiên Ngọc thấy cha mình bị thương như vậy oán hận Na Tra lắm liền vào thưa với Đặng Cửu Công xin ra trận báo thù.

Đặng Cửu Công dặn:

– Na Tra là một dũng tướng, pháp thuật lại cao cường, con phải cẩn thận mới được.

Đặng Thiên Ngọc tuân lệnh cầm kiếm lên ngựa, dẫn quân ra khỏi thành, kêu Na Tra ra đối địch. Tử Nha hay tin ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu chưa nói lời nào. Hoàng Phi Hổ thấy thế hỏi:

– Thừa tướng gặp nhiều trận lớn chẳng hề biết sợ, nay chỉ có một nữ tướng tầm thường sao Thừa tướng phải suy nghĩ như vậy.

Tử Nha nói:

– Phép dùng binh có ba điều kỵ là: Đạo sĩ, thầy chùa, và con gái. Ba kẻ ấy không dùng sức mạnh chiến thắng mà dùng tà thuật hại người ta e các tướng không đề phòng bị hại.

Na Tra nghe nói làm thình không hỏi, liền bước ra thưa:

– Xin Thừa tướng an lòng. Tiểu tướng nguyện ra binh bắt nữ tặc cho.

Tử Nha nói:

– Người có ra trận phải coi chừng mới được, đừng nóng nảy khinh địch mà bỏ mình đấy.

Na Tra ra trận thấy một nàng nhan sắc tuyệt trần, mắt xanh như nhung, môi thắm tợ son, tuổi chừng mười sáu.

Có bài thơ rằng:

Má phấn môi son đẹp tợ tiên
Giáp vàng mặt ngọc dáng thuyền quyền
Tiên nga bị dọa nơi trần tục.
Cùng với tiên lùn bị ép duyên.

Na Tra gọi lớn nói:

– Nữ tướng! Ta quyết ra đây tranh thắng phụ.

Đặng Thiên Ngọc hỏi:

– Người tên họ là gì, dám ra đây chịu chết?

Na Tra nói:

– Ta là Na Tra, võng tiên phuông của Khương Nguyên soái. Còn nàng là phận đàn bà sao không ở trong phòng khuê lại cầm gươm ra trận, sức mấy mà dám đương đầu với hùng anh? Dầu nàng có tài cán bao nhiêu cũng không sánh nổi, mau về kêu tướng giỏi ra đây đánh với ta.

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Người là kẻ thù của ta. Người đánh cha ta bị thương nên ta ra đây chém người một đao cho hả giận.

Dứt lời mặt ngọc đỏ phừng, cầm kiếm xốc tới chém Na Tra mấy nhát. Na Tra vội đưa giáo dài ra đỡ. Hai bên giao chiến được mười hiệp, Đặng Thiên Ngọc tính bề không cự lại, thâm nghĩ:

– Dùng sức chiến thắng một võ tướng là chuyện khó, chỉ bằng dùng phép thuật hại nó thì mau hơn.

Nghĩ rồi giả cách trá bại, giục ngựa chạy dài.

Na Tra cười lớn, vừa giục xe đuổi theo vừa nói:

– Sức con gái là bao nhiêu mà dám đương đầu với hổ tướng. Ta bắt sống nàng đem về dinh cho biết.

Đặng Thiên Ngọc thấy Na Tra đuổi theo gần kịp, liền dùng đá Ngũ quang ném trái lại một viên, trúng nhằm sống mũi của Na Tra muốn xẹp.

Na Tra đau quá, nước mắt chảy ròng ròng, tâm thần hoảng hốt không dám đuổi theo nữa, vội thu binh về thành ra mắt Tử Nha, thưa:

– Tôi bị nữ tướng ném vật gì nặng quá, xẹp sống mũi.

Tử Nha nói:

– Ta ở trên thành xem thấy vật đó là đá Ngũ quang, chiếu ánh sáng năm sắc. Cũng may là người kịp thu binh về, nếu không đã mất mạng.

Hoàng Thiên Hóa nói nhỏ với Na Tra:

– Hễ làm tướng ra trận thì tai nghe tứ hướng, mắt dõi bốn phương, có gì một cục đá ném tới như vậy mà tránh không khỏi đến nỗi xẹp sống mũi?

Na Tra nghe nói xấu hổ vô cùng, đã bị thương còn bị bạn bè châm biếm nữa.

Bấy giờ Đặng Thiên Ngọc thắng trận thu binh về dinh thuật lại mọi việc cho Đặng Cửu Công hay và nói: - Hôm qua Na Tra đánh cha bị thương ở tay, nay con ném đá làm nó xẹp mũi, thù ấy đã trả được.

Đặng Cửu Công tuy khen con, song trong lòng không yên, vì vết thương vẫn còn đau nhức. Đặng Thiên Ngọc nói:

– Nếu cha chưa hài lòng, thì ngày mai con xin ra trận bắt Na Tra đem về đây cho cha trị tội.

Đặng Cửu Công nói:

– Tướng Châu nhiều người vũ dũng, tài phép nhiệm mầu, con có ra binh phải cẩn thận kéo lắm mưu địch.

Đặng Thiên Ngọc tuân lệnh, ngày hôm sau dẫn binh ra thành khiêu chiến. Quân vào báo. Từ Nha hỏi:

– Tướng nào dám ra trận?

Hoàng Thiên Hóa lãnh mạng, Từ Nha căn dặn phải đề phòng.

Đặng Thiên Ngọc thấy một tướng cỡi ngựa ra thành, liền lướt tới hỏi:

– Tiểu tướng tên gì đó?

Hoàng Thiên Hóa đáp:

– Ta là Hoàng Thiên Hóa, con trai của Võ Thành Vương. Còn nàng có phải Đặng Thiên Ngọc, hôm qua đã ném đá làm cho đạo huynh ta bị thương chăng?

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Hôm nay ta quyết ra bắt hết các người đem về dinh trị tội. Hãy xuống ngựa đầu hàng, khỏi mất công ta đánh đập.

Hoàng Thiên Hóa cười lớn:

– Nàng sức mấy mà phách lối như vậy?

Nói rồi đạp xuống một chùy, Đặng Thiên Ngọc đưa bừa kiếm ra đỡ. Đánh được ít hiệp, Đặng Thiên Ngọc quày ngựa bỏ chạy, Hoàng Thiên Hóa biết ý nên không chịu đuổi theo, chỉ đứng một chỗ cười ngất.

Đặng Thiên Ngọc hổ người, mặt ngọc đỏ bừng, quay lại nói với Hoàng Thiên Hóa:

– Thằng nhỏ nhất như thỏ! Người không dám đuổi theo ta sao?

Hoàng Thiên Hóa bị mỹ nhân khích lệ, không giữ được bình tĩnh, liền võ Kỳ Lân đuổi đến. Đặng Thiên Ngọc thấy

Hoàng Thiên Hóa đuổi theo gần kịp, liền ném trả lại một cục đá.

Tuy Hoàng Thiên Hóa đã biết trước, nhưng cục đá ấy hào quang chiếu sáng, làm cho đôi mắt Hoàng Thiên Hóa chói lòa, không thấy đường tránh, nên bị trúng vào sống mũi còn nặng hơn Na Tra hôm trước. Hoàng Thiên Hóa thất kinh vội ôm đầu chạy về trước phủ.

Tử Nha thấy Hoàng Thiên Hóa bị thương, liền hỏi:

– Sao ngươi không đề phòng:

Hoàng Thiên Hóa thưa:

– Bàn tay của nữ tướng thật dịu dàng, ném đá nhẹ như gió, tôi không đủ tài để tránh.

Tử Nha nói:

– Thôi hãy vào trong dinh mà dưỡng bệnh.

Na Tra hay tin Hoàng Thiên Hóa bị thương, liền chạy ra kêu vai nói nhỏ:

– Hễ làm tướng ra trận thì mắt xem tứ hướng, tai dò bốn phương sao lại để một đứa con gái quăng đá cho xẹp mũi?

Hoàng Thiên Hóa nổi giận cãi:

– Ta nói chơi với ngươi, sao ngươi lại lấy lời ấy châm biếm ta?

Na Tra nói:

– Bởi hôm qua ngươi dạy ta bài học, nên ta phải nhắc lại cho ngươi nhớ.

Hai người to tiếng cãi nhau, Tử Nha bước ra hét lớn:

– Hai người nên lấy việc quốc gia làm trọng, lẽ nào vì một lời nói chơi mà để xích mích tình anh em?

Hai tướng biết lỗi mình lui vào hậu dinh. Còn Đặng Thiên Ngọc thắng thêm một trận nữa, thu quân về thừa lại với Đặng Cửu Công.

– Hôm nay Hoàng Thiên Hóa cũng bị con ném đá sưng mũi như Na Tra.

Đặng Cửu Công mừng thầm, song vết thương nơi cánh tay chưa lành không tìm được kế gì để mưu đồ việc lớn.

Hôm sau, Đặng Thiên Ngọc lại xin phép cha dẫn quân đến dưới thành khiêu chiến. Quân vào báo, Tử Nha hỏi:

– Hôm nay ai dám ra trận chăng?

Dương Tiễn nói nhỏ với Long Tu Hổ:

– Nàng ấy chỉ có tài quảng đá mà thôi. Nếu anh chịu trở tài thì tôi sẽ theo giúp sức.

Long Tu Hổ nghe Dương Tiễn nói khích mình, liền phụng mạng ra đi, và xin cho Dương Tiễn theo sau lược trận.

Đặng Thiên Ngọc thấy trong thành một quái vật xông ra, hình dung kỳ dị, thất kinh hỏi lớn:

– Ngươi là giống gì đó vậy?

Long Tu Hổ nói:

– Ta là Long Tu Hổ, đệ tử của Khương Thừa tướng.

Đặng Thiên Ngọc hỏi:

– Ngươi đi đâu đó?

Long Tu Hổ nói:

– Ta vâng lệnh Thừa tướng ra bắt ngươi đem nạp.

Nói rồi vung hai tay liệng đá ầm ầm. Đặng Thiên Ngọc thấy Long Tu Hổ hai tay không mà quảng ra từng viên đá to bằng cái chậu, cái mâm, song quảng chẳng được xa. Tuy vậy,

Đặng Thiên Ngọc sợ trúng nhằm đầu ngựa, nên phải lùi trở lại, Long Tu Hổ rượt theo liệng mìn. Đặng Thiên Ngọc nổi giận thò vào túi lấy viên đá Ngũ quang của mình ném trả Long Tu Hổ né tránh không kịp, trúng nhằm cần cổ, ngoẻo cổ thất kinh chạy về.

Đặng Thiên Ngọc ném luôn một cục nữa. Long Tu Hổ té nhào. Đặng Thiên Ngọc giục ngựa tới, vung gươm lấy thủ cấp.

LỜI BÀN:

— Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung.

Về quan niệm quân thần thế hệ loài người đã chứng minh mỗi lúc mỗi khác.

Trước kia, thời Khổng Tử, quan hệ quân thần được xem là trọng, nên quan niệm vua tôi là quan niệm tuyệt đối. Tuy nhiên, các vị vua phong kiến đã đem giáo điều ấy làm cho tư tưởng của dân chúng mù quáng. Chính như Khổng tử đặt ra nghĩa vụ quân thần cũng không phải tuyệt đối, bằng chứng là Khổng Tử thờ vua Lỗ sang một nước khác, thế thì Khổng Tử đã bỏ quan hệ vua tôi sao?

Xét thấy quan niệm quân thần của Khổng Tử chỉ đặt vào cái vị trí vua Thánh, tôi hiền mà thôi. Một ông vua bất minh, thì không ai buộc quân thần phải giữ chữ trung, vì trung với một kẻ tàn bạo tức là giúp kẻ-ấy tạo điều ác.

Quan niệm quân bất minh, tôi bất chánh đã có từ thời trước chữ không phải mới có ở thời kỳ gần đây, lúc mà nền phong kiến đang sụp đổ.

Một vị vua tàn bạo, quân thần từ bỏ đi phò kẻ khác, số quân thần ấy không gọi là phản thần được.

Như Khương Tử Nha trước kia làm tôi cho Trụ Vương, sau về giúp vua Châu, đánh lại vua Trụ mà đòi sau sử

sách vẫn khen Từ Nha là một khai quốc công thần, có ai nói Từ Nha là một phản thần đầu.

Hoàng Phi Hổ phản Trụ Đầu Châu không gọi là hành động phản phúc, vì bỏ một hôn quân, đi tìm một minh quân tức là bỏ chỗ tối, tìm chỗ sáng là nhiệm vụ của người tướng lãnh.

Thế mà tác giả Phong Thần viết về điểm này vẫn nặng về quan niệm chính thống, luôn luôn có tư tưởng coi những kẻ bỏ Trụ đầu Châu là một hành động phản phúc.

Một ông vua coi dân coi nước là trọng, đứng ra bảo vệ quốc gia, chống ngoại xâm khi bảo một tội thần phải chết để cho nước được độc lập, dân chúng được an vui, thì tội thần ấy nghe theo lời vua, chết là phải. Ngược lại, một ông vua chỉ mưu hạnh phúc cho cá nhân mình, bắt tội thần phải chết để vun đắp cho cá nhân mình thì tội thần ấy chịu chết không đúng.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BỐN

THỔ HÀNH TÔN KHOE TÀI BẮT TƯỚNG

Dương Tiễn thấy Đặng Thiển Ngọc vung gươm toan chém Long Tu Hồ vội vàng chạy đến đỡ kiếm và nói:
- Người không được giết đạo huynh ta.

Đặng Thiển Ngọc ngược lên thấy Dương Tiễn liền vung gươm chém nhầu. Dương Tiễn đánh đỡ một hồi, Đặng Thiển Ngọc bỏ chạy, Dương Tiễn đuổi theo, Đặng Thiển Ngọc liệng một cục đá trúng nhằm mặt Dương Tiễn đổ hào quang. Nhưng Dương Tiễn không hề gì cả.

Đặng Thiên Ngọc lấy làm lạ quăng luôn ba bốn cục nữa, nhưng quăng chừng nào Dương Tiễn càng đuổi theo chừng ấy. Đặng Thiên Ngọc kinh hãi không biết tính làm sao, thì Dương Tiễn đã quăng con Hạo thiên khuyến ra cản nhằm cổ Thiên Ngọc rút một miếng thịt. Thiên Ngọc la thất thanh bỏ chạy vào dinh.

Đặng Cửu Công nghe con mình bị chó cắn càng thêm đau đớn. Hai cha con đều bị thương mỗi người nằm rên một chỗ.

Còn Dương Tiễn cứu được Long Tu Hồ đem về đưa ra sau dinh để nằm với các tướng bị thương chung một chỗ.

Hai bên nghỉ dưỡng bệnh mấy ngày liền, không bên nào dám ra quân khiêu chiến.

Các tướng Thương thấy chủ soái bị bệnh rầu rĩ không biết tính sao, liền họp nhau bàn luận. Trong số tướng lãnh có một người lùn là Thổ Hành Tôn vừa giải lương về, tìm ra mắt Đặng Cửu Công để báo lại các việc. Nhưng không thấy Đặng Cửu Công đâu, liền hỏi Thái Loan:

– Tại sao Nguyên soái không ra khách?

Thái Loan thuật chuyện lại, Thổ Hành Tôn liền vào trướng thăm Đặng Cửu Công, Đặng Cửu Công nói:

– Ta bị Na Tra đánh gãy xương không biết làm sao đây.

Thổ Hành Tôn nói:

– Bệnh của chủ tướng không hề chi, tôi có thuốc trị.

Nói rồi lấy một hột linh đơn đựng trong bầu, hòa với nước lã, dùng lông chim chấm phết vào. Chỉ phút chốc vết thương của Đặng Cửu Công lành lẽ như xưa.

Thổ Hành Tôn lại nghe sau màn có tiếng con gái rên rĩ, liền hỏi:

- Thưa Nguyên soái, ai rên đằng sau vậy?

Đặng Cửu Công nói:

- Con gái của ta là Thiên Ngọc hôm trước ra binh bị Dương Tiễn thả chó cắn, vết thương còn đang hành.

Thổ Hành Tôn nói:

- Chó cắn thì khó gì mà không trị được.

Liền lấy thuốc trong bầu tán nhỏ đem phết cho Thiên Ngọc. Chẳng mấy chốc Thiên Ngọc cũng lành lẽ như xưa.

Đặng Cửu Công vui mừng quá sức truyền mở tiệc vui vầy. Trong lúc đang uống rượu, Đặng Cửu Công tỏ lời cảm ơn. Thổ Hành Tôn thưa:

- Chẳng hay Nguyên soái đánh với Khương Thượng ra thế nào?

Đặng Cửu Công nói:

- Đánh đã mấy trận mà không thắng.

Thổ Hành Tôn nói:

- Phải chi trước kia Nguyên soái dùng tôi thì dẹp Tây Kỳ lâu rồi.

Đặng Cửu Công nghĩ thầm:

- Chắc người này cũng có tài trí nên Thân Công Báo mới tiến cử đến ta.

Hôm sao Đặng Cửu Công nói với Thái Loan:

- Tướng quân nên nhượng ấn tiên phuông cho Thổ Hành Tôn. Ta xem anh chàng lùn này chắc có tài hay phép lạ. Nếu may mắn sớm bình được Tây Kỳ thì chúng ta khỏi phải dây dưa ngày tháng.

Thái Loan nói:

– Chúng tôi vì nhiệm vụ quốc gia, nếu Thổ Hành Tôn làm nên việc. Tôi xin nhường cả chức tước.

Nói rồi giao cho Thổ Hành Tôn đeo ấn tiên phuông, lãnh binh đến trước thành kêu lớn:

– Hãy bảo Na Tra ra đây nói chuyện.

Tử Nha nghe báo liền khiến Na Tra ra thành, Na Tra lên xe, kéo binh ra, nhìn bốn phía không thấy tướng nào cả, chỉ thấy một binh sĩ mà thôi. Na Tra lấy làm lạ hỏi lớn:

– Tướng nào gọi ta đó.

Bỗng thấy một thằng lùn cầm côn đứng sát đất lướt tới trả lời:

– Người tên họ là chi?

Na Tra cười lớn:

– Thằng lùn ở đâu vậy? Ta là Na Tra tướng Tiên phuông của Khương Thừa tướng.

Thổ Hành Tôn cười ha hả nói:

– Ta là Thổ Hành Tôn, lãnh chức tiên phuông của Đặng Nguyên soái.

Na Tra hỏi:

– Mà ngươi đi đâu đây?

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta vâng lệnh đi bắt ngươi.

Na Tra nghe nói cười ngặt nghèo một hồi không nói nên lời.

Thổ Hành Tôn hỏi:

– Ngươi điên sao?

Na Tra nói:

– Một thằng lùn đứng cao không quá đầu gối mà bảo bắt một tướng trời, thì thật là ý nghĩ điên rồ. Ai bảo người đi làm cái chuyện phi lý như vậy?

Thổ Hành Tôn nổi giận giơ côn lên. Na Tra cũng cầm giáo đâm xuống. Nhưng Na Tra đứng trên xe cao quá, không làm sao đâm Thổ Hành Tôn được, còn Thổ Hành Tôn nhảy tung tăng dưới đất, đập vào chân Na Tra.

Đánh một hồi, Thổ Hành Tôn đổ mồ hôi hột, bèn nhảy ra ngoài nói lớn:

– Người cao ta thấp, đánh nhau không được. Muốn thử tài cao thấp người xuống xe mà đánh với ta.

Na Tra nghĩ thầm:

– Thằng lùn này đã tới số nên mới dám khiêu khích mình như vậy.

Nghĩ rồi liền bước xuống xe đâm Thổ Hành Tôn một giáo. Thổ Hành Tôn lùn quá, nên lòn qua chun lại lệ làng, còn Na Tra cao lớn, day qua day lại chậm chạp, giao chiến một hồi Na Tra bị Thổ Hành Tôn đập trúng một côn nơi bắp vế. Na Tra vừa quay lại thì Thổ Hành Tôn đã trở qua bên kia đập lên đùi vài côn nữa. Na Tra nổi xung lấy Càn khôn quỳện quăng ra, nhưng chưa kịp thì Thổ Hành Tôn đã lệ tay hơn, quăng dây Khổn tiên ra trước trối Na Tra dẫn về trước trại.

Thổ Hành Tôn bắt được Na Tra rồi vào yết kiến Đặng Cửu Công.

– Tôi đã bắt được Na Tra, tướng tiên phuông của Khương Thượng.

Đặng Cửu Công truyền dẫn tới. Quân sĩ khiêng Na Tra ra nạp trước sân. Đặng Cửu Công hỏi:

– Tiên Phuông dùng cách nào bắt được nó?

Thổ Hành Tôn thưa:

– Mỗi người đều có học được phép riêng. Tôi dùng dây phép trời nó không cho nó chạy.

Đặng Cửu Công có thù với Na Tra, muốn đem ra chém song nghĩ lại:

– Nay ta vâng chiếu Chinh Tây, bắt tướng địch phải giải về triều ca xử tội, như vậy mới rõ ra vai thiên tử, mới đẹp mặt Nguyên nhung.

Nghĩ rồi truyền giam Na Tra ở trong trại, dọn tiệc thết đãi Thổ Hành Tôn.

Còn bên Châu thấy Na Tra bị bắt vội vào thành báo với Tử Nha. Tử Nha kinh hãi hỏi vội:

– Vì cơ nào mà bị bắt?

Quân sĩ thưa:

– Chúng tôi chỉ thấy một đạo hào quang chiếu sáng bắt Na Tra lên không trung, bay về tới dinh Thương mới sa xuống.

Tử Nha ngẫm nghĩ rồi nói:

– Nay lại thêm một người lạ nữa, chẳng biết lành dữ ra sao?

Đêm ấy Tử Nha buồn rầu không sao ngủ được.

Sáng hôm sau, Thổ Hành Tôn lại dẫn quân đến trước thành khiêu chiến. Tử Nha hỏi các tướng:

– Ai dám ra trận đánh với Thổ Hành Tôn?

Hoàng Thiên Hóa xin xuất binh. Tử Nha dặn:

– Người phải cẩn thận lắm mới được.

Hoàng Thiên Hóa tuân lệnh cỡi Kỳ Lân ra khỏi thành hét lớn:

- Thằng lùn kia. Mày tài cán gì dám bắt đạo huynh ta?

Nói rồi vung song kỳ đánh tới, Thổ Hành Tôn tránh khỏi đập trả lại một côn.

Đánh được ít hiệp, Thổ Hành Tôn quăng dây Khổn tiên trói Hoàng Thiên Hóa như đã trói Na Tra hôm trước, rồi đem về dâng cho Đặng Cửu Công. Đặng Cửu Công truyền bỏ ngục, chung một chỗ với Na Tra.

Na Tra thấy Hoàng Thiên Hóa cũng bị bắt giam, buồn bực mười phần. Hoàng Thiên Hóa tức tối giậm chân nói:

- Chúng ta chỉ rủi ro một chút mà mạng sống khó bảo toàn.

Na Tra an ủi:

- Sư huynh đừng nóng nảy, nếu số chúng ta tới ngày chết thì giận dữ cũng chẳng ích gì.

Đặng Cửu Công thấy Thổ Hành Tôn thắng luôn hai trận, liền dọn tiệc ăn mừng. Các tướng quân uống rượu cho tới canh hai vẫn còn vui say chưa mãn. Thổ Hành Tôn say rượu, khoe tài, nói phách:

- Phải chi trước kia Nguyên soái dùng tôi thì Võ Vương đã bị bắt, Khương Thượng đã đầu hàng, và chúng ta ban sư về nước lâu rồi.

Đặng Cửu Công thấy Thổ Hành Tôn thắng trận rất dễ dàng, bắt tướng như trở tay, nên tin Thổ Hành Tôn lắm. Đến canh ba, các tướng lui về hết, chỉ còn Đặng Cửu Công ngồi uống rượu với Thổ Hành Tôn. Trong lúc quá chén, và quá vui vẻ, Đặng Cửu Công nói với Thổ Hành Tôn:

- Nếu tướng quân phá nổi Tây Kỳ thì ta gả con gái ta là Đặng Thiên Ngọc cho.

Thổ Hành Tôn là một anh chàng lùn xấu xí, còn Thiên Ngọc là gái đẹp như tiên, nên Thổ Hành Tôn nghe nói suốt đêm không sao ngủ được.

Rạng ngày, Đặng Cửu Công truyền Thổ Hành Tôn ráng sức lập công, để ban sư cho vinh hiển, Thổ Hành Tôn lúc này mạnh dạn lắm, cố lòng ra trận quyết bắt Tử Nha.

Khi ra đến trước cửa thành, Thổ Hành Tôn kêu quân vào bảo Tử Nha ra trận. Tử Nha nghe báo liền dẫn binh tướng ra thành.

Thổ Hành Tôn trông thấy Tử Nha liền múa côn nhảy nhót, nói lớn:

– Tử Nha là đệ tử của núi Côn Lôn, nay ta bắt người cho người biết mặt. Hãy mau chịu trối đừng để nhục công ta.

Các tướng thấy bộ điệu của Thổ Hành Tôn, tưởng chừng như một thằng nhỏ ngây dại, nên ai nấy bùm miệng cười thâm.

Tử Nha nói:

– Ta nhắm hình hài người không nặng hơn một xách, tài cán chi mà đòi bắt ta.

Thổ Hành Tôn cười một tiếng, giờ thiết côn lên đánh thật mạnh. Tử Nha đưa gươm ra đỡ, nhưng kẻ lùn người cao, gươm và côn chẳng đụng vào nhau.

Đánh được ít hiệp, Thổ Hành Tôn quăng dây Khổn tiên lên, trói Tử Nha nhào xuống lưng thú. Binh sĩ bên Thương áp lại bắt sống, nhưng bị tướng Châu đông lăm, giựt Tử Nha đem về.

Dương Tiễn đi sau nhìn thấy hào quang trong sợi dây chiếu ra vùn vụt, lấy làm lạ, than:

– Báu vật gì mà lợi hại như thế!

Khi các tướng đem Tử Nha về thành, ai nấy xúm lại mở dây, nhưng không có cách nào mở được, vì sợi dây bó sát trong da, hề đụng tới là đau như xé thịt.

Tử Nha nói lớn:

– Thà cứ để im như vậy còn hơn.

Vô Vương nghe tin đến thăm, thấy Tử Nha bị trói nằm một đồng, buồn bã than:

– Không biết tôi có tội gì mà Thiên tử thường năng chinh phạt, làm cho dân chúng không yên, quân chẳng buông đao, tướng không cởi giáp. Nay Thượng phụ mắc nạn ta biết làm sao?

Xảy nghe quân vào báo:

– Có một đạo đồng đến trước mặt thành xin ra mắt.

Tử Nha truyền mời vào. Té ra người này là Bạch Hạc đồng tử, đệ tử của Nguyên Thi ở Cung Ngọc Hư.

Bạch Hạc đồng tử vào ra mắt Tử Nha và nói:

– Tôi vâng lệnh Thiên tôn đem bùa đến mở dây cho sư thúc.

Nói rồi dán bùa vào tức thì sợi dây tháo ra bay mất. Tử Nha day về núi Côn Lôn quỳ lạy tạ ơn, Bạch Hạc đồng tử cũng già từ về núi.

Dương Tiễn sau khi quan sát sợi dây phép rồi nói với Tử Nha:

– Tôi nghi dây này đúng là dây Khốn tiên.

Tử Nha nói:

– Nếu là dây Khốn tiên thì báu vật của Cù Lưu Tôn, lẽ đâu tên lùn này có được?

Rạng ngày Thổ Hành Tôn đến khiêu chiến. Dương Tiễn xin ra trận. Tử Nha nói:

– Tướng quân ra đi ta an lòng, song cũng chớ nên khinh địch.

Dương Tiễn vâng lệnh cầm thương lên ngựa ra thành. Thổ Hành Tôn hỏi:

– Người là ai đó?

Dương Tiễn không đáp, hỏi lại:

– Người dùng phép gì mà trối sư thúc ta? Hôm nay ta quyết đâm người một thương cho đã giận.

Nói rồi đâm Thổ Hành Tôn một giáo. Thổ Hành Tôn đưa côn ra đỡ. Đánh được năm sáu hiệp, Dương Tiễn cố xem bảo vật nên không quyết giao tranh, Thổ Hành Tôn liền quăng dây Khổn tiên lên trối Dương Tiễn đem về trại.

Nhưng Dương Tiễn nặng quá, quân sĩ khiêng không nổi, phải tập trung một số người mới khiêng được Dương Tiễn đến trước dinh. Vừa đến nơi thì cây đòn khiêng gãy rúm, nghe Dương Tiễn té xuống một cái ối, xem lại là tấm đá xanh. Thổ Hành Tôn thất kinh nhìn sững. Đang lúc trầm ngâm suy nghĩ, xảy thấy Dương Tiễn từ đâu chạy tới hét lớn:

– Thằng lùn! Người dùng phép gì trối ta đó?

Nói rồi đâm một thương, Thổ Hành Tôn đưa côn ra đỡ. Hai người đánh một hồi, Dương Tiễn thả con Hạo thiên khuyến ra, Thổ Hành Tôn nhanh như chớp, vội nhào xuống đất dộn thổ đi trốn mất. Dương Tiễn thất kinh, than:

– Nay dinh Thương có tướng đại giỏi như vậy, thì Tây Kỳ khó thắng.

Đứng cau mày suy nghĩ một lúc lâu, Dương Tiễn thâu quân trở về.

Tử Nha thấy Dương Tiễn trở về thành, mặt mày buồn bực, liền hỏi duyên cớ. Dương Tiễn thưa:

– Tây Kỳ chúng ta lại thêm một sự lo lắng nữa, vì Thổ Hành Tôn địa hành rất giỏi, chúng ta phải ráng sức đề phòng, vì phép ấy không ai ngăn cản được. Nếu nó vào thành đi thích khách thì chúng ta khó mà giữ mình.

Tử Nha nghe nói than:

– Có lý nào lại có việc như vậy được?

Dương Tiễn thưa:

– Hôm qua nó trối sư thúc, tôi coi kỹ quả là Khổn tiên thăng. Nay nó trối tôi, tôi nhìn thì thấy đúng là nó. Vậy xin sư thúc cho tôi đi núi Hiệp Long, động Phi Long để hỏi thăm Cù Thiên Tôn cho rõ mọi chuyện.

Bấy giờ Tử Nha mới tin, ngồi suy nghĩ một lúc rồi nói:

– Việc đó có thể hoãn lại được. Bây giờ chúng ta cần đề phòng kéo nó vào được trong thành thì khôn.

Dương Tiễn làm thỉnh, cầm đầu suy nghĩ không dám nói.

Nói về Thổ Hành Tôn dộn thổ vào dinh ra mắt Đặng Cửu Công. Đặng Cửu Công hỏi:

– Bữa nay bắt được tướng nào không?

Thổ Hành Tôn thuật chuyện trối Dương Tiễn. Đặng Cửu Công nói:

– Thiên tử đẹp lòng, ta chẳng hề phụ công hạn mà.

Thổ Hành Tôn nhũ thắm:

– Chi bằng đêm nay mình vào thành chém Vô Vương bắt Khương Thượng là xong chuyện.

Nghĩ rồi liền nói với Đặng Cửu Công:

– Tôi muốn đêm nay nhập vào thành lấy đầu Vô Vương và Khương Thượng cho xong. Vì thành Tây kỳ mất hai người này thì ắt là thành bị vỡ ngay.

Đặng Cửu Công hỏi:

– Người làm sao vào thành?

Thổ Hành Tôn thưa:

– Trước khi truyền lại cho tôi phép Địa hành khá lợi hại. Tôi có thể đi dưới đất trong một ngày hơn ngàn dặm. Đây tới Tây Kỳ có bao xa. Xin Nguyên soái chớ lo.

Đặng Cửu Công nghe qua mừng rỡ, truyền dọn yến tiệc ăn mừng mừng cho mau tới dặng Thổ Hành Tôn thi hành công việc.

Lúc này Tử Nha đang buồn rầu lo nghĩ về việc Thổ Hành Tôn thì bỗng một trận gió thổi ào đến. Tử Nha nhìn ra thì thấy cây cờ gãy làm hai, tất cả các tướng trong thành thất kinh, mặt người nào cắt cũng không có máu, Tử Nha liền dốt đèn gieo quẻ. Xem xong, Tử Nha thất kinh nói với các tướng:

– Nguy rồi! Nguy rồi. Hãy mau thỉnh Vô Vương ra công phủ.

Các tướng sững sốt hỏi:

– Vì cớ gì vậy?

Tử Nha nói:

– Dương Tiễn nói chẳng sai, trận gió vừa thổi làm gãy cờ đúng là điềm báo trước tối nay Thổ Hành Tôn dộng thổ vào hành hung. Vậy tối nay các người phải đem ba miếng lớn đặt trước cổng mà canh giờ. Hễ thấy bóng ai thì tri hô lên gấp. Và không một ai được ngủ trong đêm nay. Nhứt là gươm luôn luôn rút ra khỏi vỏ.

Các tướng nghe nói sợ lắm, đồng vâng lệnh.

Lúc đó Vô Vương đã bước ra khỏi phủ. Tử Nha bước đến nghinh tiếp. Các tướng vội lạy mừng. Vô Vương hỏi:

- Tướng phủ mời ta đến chỉ dạy việc chi?

Tử Nha tâu:

- Nay tập tướng diễn binh nên mời Đại Vương đến dự tiệc.

Vô Vương nói:

- Tướng phủ hết lòng trông coi việc nước, thiên hạ được bình an lòng ta cảm đức vô cùng. Vậy đêm nay ta sẽ vui say với Tướng phủ.

Tử Nha mừng rỡ, truyền dọn tiệc rồi cùng Vô Vương ăn uống. Trong bữa tiệc, Tử Nha đem việc nước ra bàn với Vô Vương không hé môi về việc Thổ Hành Tôn đêm nay vào hoàng cung, vì Tử Nha sợ Vô Vương lo nghĩ rồi lâm bệnh.

Nói về Thổ Hành Tôn ăn uống với Đặng Cửu Công cho đến canh hai thì từ giả mọi người ra đi.

Đặng Cửu Công và các tướng đồng đứng lên đưa Thổ Hành Tôn ra khỏi trại.

Thổ Hành Tôn ra khỏi trại thì lắc mình một cái, biến mất. Đặng Cửu Công nhìn theo không thấy nữa, vỗ tay cười ha ha khen:

- Thật là hồng phúc của Thiên tử nên mới gặp được người tài cán như vậy. Nay tiên phuông biết địa hành thì lo chi việc đánh Tây Kỳ.

Thổ Hành Tôn dộn thổ qua đến thành Tây Kỳ thấy các tướng canh phòng nghiêm ngặt, nhắm bễ không đột nhập được nên cứ đứng dưới đất chờ cơ hội.

Bấy giờ Dương Tiễn nói nhỏ với Từ Nha, trình bày một mưu kế, Từ Nha nghe rõ gật đầu, đem Vô Vương giấu vào một nhà kín, và sai bốn tướng luôn luôn ở bên mình hậu vệ, còn Từ Nha ngồi giữ mình chẳng hề nháy mắt.

Thổ Hành Tôn ở dưới đất, chờ một hồi lâu, lòng nóng nảy, tính vào cung giết Vô Vương trước rồi sẽ hành thích Từ Nha. Liền lên vào cung, nghe tiếng đồn ca inh ỏi. Thổ Hành Tôn lại thấy Vô Vương ngồi uống rượu với cung phi, lòng mừng thầm, ở dưới đất mà đợi.

Giây phút nghe Vô Vương nói:

– Thôi hãy bãi tiệc đồn ca. Hiện nay giặc ở ngoài thành, quân dân khổ cực, trăm vui thú gì mà đồn ca.

Các cung nhân đều lui về hết, Vô Vương cỡi long bào, vào long sàng ngủ với một cung phi, chẳng bao lâu nghe tiếng ngáy ồ ồ.

Thổ Hành Tôn cho là đã đến lúc hành động, liền chun lên. Bên trên đèn chong sáng tỏ, mọi vật đều tỏ rõ như ban ngày.

Đã biết chỗ Vô Vương nằm, Thổ Hành Tôn rón rén cầm gươm tới, tay vén màn, thấy Vô Vương đang ngủ mê, liền vụt kiếm tới chặt lấy thủ cấp ném xuống long sàng. Thổ Hành Tôn tuy tu tiên, nhưng số mạng lại thành thần, nên tánh hiếu sắc, thấy người cung phi rất đẹp, nằm trên giường, liền vội vã cởi áo, nằm lên long sàng, giở mền ôm nàng ấy.

Chẳng ngờ nàng cung phi này mạnh quá, ôm siết một cái, Thổ Hành Tôn nghệt hơi, nói nhỏ:

– Nàng có thương ta thì nhẹ tay một chút chứ.

Nàng ấy hét:

– Thất phu! Người biết ta là ai không?

Nói rồi kêu quân bắt Thổ Hành Tôn trời lại. Thổ Hành Tôn thất kinh xem kỹ người ấy không phải là mỹ nhân, mà là Dương Tiễn, người đã cự chiến với mình lúc ban ngày.

Dương Tiễn biết Thổ Hành Tôn có tài độn thổ, nên xách cổ đưa lên cao, không để cặp giò đụng đất.

Tử Nha ngồi bên ngoài nghe có tiếng la, vừa muốn hỏi, thì có quân chạy đến báo:

– Thổ Hành Tôn đến thích khách bị Dương Tiễn bắt rồi.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ ngồi chờ. Qua một lúc không lâu, Dương Tiễn xách cổ Thổ Hành Tôn vào và nói với Tử Nha:

– Thổ Hành Tôn có phép địa hành hay lắm, nếu để nó đụng chân dưới đất thì nó chạy trốn mất.

Tử Nha truyền rằng:

– Chém quách nó đi cho rảnh.

Dương Tiễn vâng lệnh bước ra, vừa rút thanh gươm thì Thổ Hành Tôn đã nhào xuống đất, Dương Tiễn chụp theo không kịp.

Thổ Hành Tôn trốn rồi, Dương Tiễn đứng nhìn theo như kẻ mất hồn và nói với Tử Nha:

– Tôi chưa kịp trở tay rút kiếm mà nó đã độn thổ đi rồi, biết làm sao.

Tử Nha ngồi làm thinh, mặt như gà cắt tiết. Thành Tây Kỳ ai nấy kinh hãi suốt đêm không dám ngủ.

Còn Thổ Hành Tôn chạy vụt về dinh, vào phòng mặc quần áo dằng hoàng, đợi đến sáng mới dám ra mặt.

Đặng Cửu Công hỏi:

- Đêm qua tướng quân đi thích khách có kết quả gì không?

Thổ Hành Tôn thưa:

- Tử Nha canh giữ nghiêm ngặt, tôi đợi mãi không có dịp, trời sáng phải trở về.

Đặng Cửu Công cũng tin như vậy.

Sau khi Thổ Hành Tôn trốn đi rồi. Dương Tiễn vào đầu nghì mãi, bỗng tìm được một kẻ nói với Tử Nha:

- Thằng lùn này không biết từ đâu xuất thân, lại bọc trong mình sợi dây Khổn tiên. Trong bầu trời này chỉ có Cù Lưu Tôn mới có phép bấu ấy. Vậy Thừa tướng cho tôi sang Phi Long động để dò hỏi gốc tích Thổ Hành Tôn thế nào, và hỏi thăm sợi dây Khổn tiên luôn thế.

Tử Nha nói:

- Người có đi thì phải mau mau trở về, nếu chậm trễ thằng lùn ấy vào dây nữa thì không ai trị nổi. Dương Tiễn tuân lệnh thẳng đến núi Phi Long.

LỜI BÀN:

- Tài và tướng thường đi đôi với nhau.

Mỗi sinh vật trong vũ trụ đều không giống nhau. Tuy cùng là con người, nhưng vạn người không ai giống nhau cả. Sự khác biệt ấy không phải không có nguyên nhân. Các nhà tướng số đã cố tìm ra cái nguyên nhân ấy.

Thật vậy, khoa tướng số ngày nay không phải là chuyện huyền hoặc nữa, từ hiện tượng đất trời, cây cỏ, đến mặt đất đều có những hình trạng do một nguyên nhân nào đó phát sinh. Dùng lý trí bên ngoài để nhận xét sự trạng bên trong thật là một khoa huyền bí, nhưng không phải không có lý.

Về khoa tướng số ở Á Đông, mặc dù chúng ta chưa thấy có một phát minh nào rõ ràng, đặc biệt, nhưng những sách vở về khoa ấy từ xưa để lại không phải ít.

Xét về các tích truyện, qua quan niệm của tác giả thời xưa, thì trước đây hàng mấy thế kỷ, người ta đã để ý đến lãnh vực tướng mạo rồi. Những kẻ có tài cao, có những đặc biệt bao giờ tướng mạo cũng khác thường. Trong các tướng hát bội, lối tướng tả thời xưa, lối kẻ mặt kẻ mày, chính là những quan niệm tướng số lưu truyền vậy.

Còn các truyện tích, người thời xưa luôn luôn diễn tả các anh hùng, các bậc dị nhân với những đường nét khác biệt, chúng ta không lấy đó làm lạ, vì đó chính là quan niệm trên vậy.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

THỔ HÀNH TÔN THẤT THẾ ĐÀU TÂY KỲ

Nói về Dương Tiễn đến núi Phi Long, nửa đường bị một hòn núi cao ngất đón lại nên phải sa xuống.

Bên núi tòng bá mịt mù, cảnh đẹp vô cùng, lại nghe tiếng hạc ré vang trời, mùi hương bay ngào ngạt. Dương Tiễn lần theo mé núi một đôi thì đến một cái cầu, qua khỏi cầu đến một tòa lầu ngói xanh, cửa đỏ, bên trên có treo một tấm biển đề bốn chữ: Thanh Loan Đầu Khuyết.

Dương Tiễn mê mẩn trước cảnh đẹp thiên nhiên ấy, quên cả nhiệm vụ mình.

Bỗng thấy cửa tòa lầu mở ra, vài tiếng chim loan chim

hạc kêu réo, tiếp đó hai nàng tiên cầm phượng, quạt đi trước, một vị đạo cô đi giữa mặc áo hồng bào, có tám nàng tiên theo sau hầu hạ, mùi hương ngào ngạt, ánh sáng chiếu lòa.

Có bài thơ rằng:

Sanh chôn diêu tri thiết cấm cung.

Đây qua non phụng cũng thung dung.

Áo vàng dải ngọc xem tươi tắn.

Áo đỏ mây xanh nhấm lạnh lưng.

Lữ hội bàn Đào sa chén rượu.

Nương tòa Đẩu khuyết dựa rừng thung.

Biết nay mãn hạn về lâu cũ.

E nôi vương mang lấy chữ tòng.

Dương Tiễn trông thấy ngạc nhiên, vội ẩn mình trong rừng rậm không dám lộ mặt ra, đợi các tiên cô đi qua sẽ đứng dậy dọn thổ.

Nhưng lính không khỏi những làn mắt của các tiên nương, vị đạo cô đi giữa hỏi các tiên nương hầu hạ.

– Có ai ẩn trong rừng, các người đến xem thử.

Một tiên nữ vâng lệnh bước tới, Dương Tiễn biết không xong, túng thế phải ra mặt thưa:

– Đệ là Dương Tiễn, học trò Ngọc Đảnh chơn nhơn, ở động Ngọc Tuyền, núi Kim Hà, nay vâng lệnh Khương Tử Nha qua núi Phi Long có việc. Lúc đang đăng vân đi thẳng, không dè bị hòn núi đón lại, sa chân vào đây, xin tiên cô tha lỗi.

Tiên nữ về thưa lại. Nàng tiên đi giữa truyền.

– Nếu là học trò của Ngọc Đảnh chơn nhơn thì cho phép được vào đây ra mắt.

Tiền vỗ tay một cái, sấm nổ vang trời, con quái thú ấy vác chìa sắt chạy hoang, Dương Tiền đuổi theo đến chân núi kia có một cái hang đá, miệng bằng cái thúng. Con quái ấy chui xuống miệng hang.

Dương Tiền cười lớn:

– Ai thì không dám chui theo, chớ ta rượt người đến tận ổ.

Nói rồi chui xuống hang, ánh sáng lơ mờ như đi vào đêm tối. Dương Tiền trợn con mắt giữa hào quang chiếu sáng lò. Khi đến chỗ tốt cùng thì không thấy ai cả, trong hang lại có để một cây dao ba mũi, hai mép bén như gươm chiếu hào quang sáng giới, nơi cán dao có buộc một cái gói bằng vải. Dương Tiền lấy ngọn dao và gói ấy lên khỏi miệng hang, mở ra xem, trong gói chỉ có một cái áo rộng màu xanh. Dương Tiền mặc áo vào, thấy vừa vặn.

Lấy làm thích chí, Dương Tiền cởi áo gói lại, lấy dao ra đi.

Bỗng nghe sau lưng có tiếng kêu lớn:

– Bất thằng ăn trộm áo.

Dương Tiền quay lại thấy có hai đứa nhỏ đang chạy theo liền trợn mắt hỏi:

– Ai là ăn trộm?

Hai thằng nhỏ nói:

– Người chớ ai.

Dương Tiền nói:

– Ta đoạt của con quái thú, sao chúng bay lại bảo là ta ăn trộm. Ta là Dương Tiền, học trò Ngọc Đảnh chơn nhưn tu hành đã lâu năm, lẽ nào lại đi ăn cắp?

Hai đứa bé nghe nói vội quỳ xuống đất thưa:

– Tôi nghe danh thầy đã lâu, vì không biết mặt nên lầm lỡ, xin thầy miễn chấp.

Dương Tiễn nói:

– Hai người tên họ là chi?

Hai đứa bé đáp:

– Hai chúng tôi là Kim Mao đồng tử ở núi Ngũ Di, xin theo thầy làm đệ tử.

Dương Tiễn nói:

– Như vậy thì tốt lắm. Hai người muốn thọ giáo thì đi trước qua Tây Kỳ ra mắt Khương Thừa tướng, và nói ta còn qua núi Phi Long, ít hôm sẽ về.

Kim Mao đồng tử thưa:

– Nếu thừa tướng không dụng, hai tôi biết tính làm sao?

Dương Tiễn nói:

– Hai người đem cây thương và cái áo của ta đến đó làm tin.

Hai đồng tử vâng lệnh từ tạ Dương Tiễn rồi độn thủy qua Tây Kỳ.

Hai anh em Kim Mao đồng tử vừa đến nơi, quân giữ cửa trông thấy liền vào báo với Tử Nha:

– Có hai vị đạo đồng xin ra mắt.

Tử Nha cho vào. Hai đồng tử đứng trước mặt làm lễ và thưa:

– Hai tôi là Kim Mao đồng tử, học trò của Dương Tiễn chơn Nhơn. Thầy tôi có được áo và đao, gập hai tôi thu làm đệ tử, sai đem về trước ra mắt Thừa tướng.

Tử Nha khen:

– Dương Tiễn có học trò như vậy cũng hay. Thôi, hai người sẽ ở trong thành hầu việc.

Bấy giờ Dương Tiễn đã qua đến núi Phi Long, vào động làm lễ ra mắt Cù Lưu Tôn. Cù Lưu Tôn hỏi: - Người đến đây có việc chi?

Dương Tiễn thưa:

– Sư bá có mất Khổn tiên thàng không?

Cù Lưu Tôn trợn mắt đứng dậy hỏi:

– Sao người biết?

Dương Tiễn thưa:

– Thổ Hành Tôn theo Đặng Cửu Công đánh Tây Kỳ, dùng dây Khổn tiên bắt hết các tướng, và trói cả thừa tướng Tử Nha. Tôi biết phép ấy của Sư bá, nên phải đến đây thưa chuyện.

Cù Lưu Tôn giận đỏ mặt, vỗ án hét:

– Thằng súc sanh dám trốn xuống thế gian, trộm bầu bối của ta làm cho ta mang tiếng. Thôi người hãy về đi, ta sẽ theo chân xuống đó. Dương Tiễn từ tạ, trở về Tây Kỳ thưa với Tử Nha:

– Tôi đã đi qua Phi Long động trình với Cù Sư bá. Thổ Hành Tôn đúng là học trò của Cù Sư bá, nó ăn cắp dây Khổn tiên làm vậy.

Nói rồi thuật chuyện mình đi lạc đến Thanh Loan Đầu Khuyết, và việc được đao, áo, thâu đệ tử, vân vân.

Tử Nha nói:

– Ta mừng cho người có hai đứa đồ đệ.



Nói về Cù Lưu Tôn sau khi nghe Dương Tiễn báo tin liền khiến đệ tử giữ động, rồi hiện hào quang bay thẳng qua Tây Kỳ, quân giữ cửa thấy Cù Lưu Tôn đến vội vào phi báo. Tử Nha ra ngoài nghinh tiếp mời vào trường phủ, và nói:

– Học trò anh bắt tướng rất nhiều, tôi không ngờ. Nhờ Dương Tiễn sáng ý nên mới tìm ra manh mối. Vậy xin anh giúp đỡ cho tròn chung thủy, thật tôi cảm nghĩa vô cùng.

Cù Lưu Tôn nói:

– Từ lúc phá trận Thập tuyệt đến nay tôi không xem lại bữu bối, chẳng ngờ thằng súc sanh đó ăn cắp trốn đi làm dữ. Nhưng chẳng hề chi, tôi đã có kế, xin đạo huynh cứ làm như vậy thế nào cũng bắt nó được.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ vô cùng. Hôm sau một mình cỡi Tử bất tướng đến dinh Thương giả bộ thám thính. Quân thám thính trông thấy liền vào báo với Đặng Cửu Công:

– Chúng tôi thấy Tử Nha cỡi thú đi có một mình, không biết dụng ý gì?

Đặng Cửu Công nói:

– Tử Nha dụng binh hay lắm, nếu đi một mình như vậy chắc có mưu kế chi đây, chúng ta chờ khá khinh khi.

Thổ Hành Tôn nói:

– Nếu thế thì may lắm, xin Nguyên soái cho tôi ra dinh bắt Tử Nha là yên chuyện.

Đặng Cửu Công nói:

– Tướng quân muốn đi phải giữ mình cẩn thận.

Thổ Hành Tôn tuân lệnh xách côn ra khỏi dinh, gọi Tử Nha nói:

– Khương Thượng, người đã tới số mới đến dinh ta thám thính. Ta đổ người chạy đi đâu cho khỏi.

Nói rồi đưa côn ra đánh liên. Tử Nha chống cự được ba hiệp liên giục Tử bát tướng chạy dài. Thổ Hành Tôn rượt theo, quãng dây Khổn tiên lên quyết bắt sống Tử Nha, không ngờ Cù Lưu Tôn đứng trên mây thâu dây Khổn tiên lập tức.

Thổ Hành Tôn dốc lòng bắt Tử Nha để sớm ban sư về trào mà cưới Thiên Ngọc bởi đắm say mỹ sắc nên mê mẩn anh hùng, đến nỗi dây Khổn tiên không sa xuống mà Thổ Hành Tôn vẫn không để ý, cứ đuổi theo Tử Nha bèn gót. Khi rượt Tử Nha chạy quá một dặm đường, nhìn lại không thấy dây Khổn tiên đâu, Thổ Hành Tôn ngỡ là dây phép dễ trở lại trong túi rồi, liền thò tay vào đáy không thấy đâu cả, mới thất kinh hồn vía, không dám đuổi theo nữa.

Tử Nha day lại kêu lớn:

Thổ Hành Tôn, ngươi dám đến đây đánh với ta ba hiệp nữa chăng?

Thổ Hành Tôn nghe nói nổi giận xách côn đuổi theo, vừa khỏi vách tường kia, xảy thấy Cù Lưu Tôn đứng đó chờ.

Cù Lưu Tôn hét lớn:

– Thổ Hành Tôn, ngươi chạy đi đâu vậy?

Thổ Hành Tôn trông thấy thầy, kinh hãi nhào xuống đất mà trốn. Cù Lưu Tôn chỉ xuống đất một cái nói:

– Đố ngươi chạy đi đâu cho khỏi?

Tức thì đất cứng như đá, Thổ Hành Tôn chui không được, bị Cù Lưu Tôn đuổi theo nắm đầu, lấy Khổn tiên trói cặp giò lại xách về thành Tây Kỳ.

Các tướng nghe tin bắt được Thổ Hành Tôn xúm lại coi đông lắm. Cù Lưu Tôn quãng Thổ Hành Tôn dưới đất, Dương Tiễn vội thưa:

– Xin sư bá cẩn thận kéo nó chui xuống đất lủi mất.

Cù Lưu Tôn nói:

– Có ta đây không hề chi đâu.

Rồi quay lại hỏi Thổ Hành Tôn:

– Từ lúc phá trận Thập tuyệt đến nay ta không cọi lại dây Khổn tiên, vậy ai bày người ăn cắp báu vật đến giúp Đặng Cửu Công hãy khai cho rõ.

Thổ Hành Tôn nói:

– Lúc sư phụ đi phá trận Thập tuyệt chưa về, đệ tử ở nhà đi dạo quanh núi, bỗng gặp một đạo sĩ cỡi cọp đi ngang qua đó, xưng là Thân Công Báo, người tu Xiển giáo, bảo tôi không có số thành tiên, chỉ được hưởng công hầu phú quý, và viết thơ giới thiệu tôi cho Đặng Cửu Công trọng dụng. Thưa sư phụ, tôi nghe nói đến cảnh giàu sang nên ham, lỡ ăn cắp dây Khổn tiên xuống phạm, xin thầy hỉ xả, tha cho đệ tử một lần.

Tử Nha giả vờ nói dốt một câu:

– Đạo huynh ơi! Thằng súc sanh này làm nhục giáo phái ta, xin chém đầu cho rảnh.

Cù Lưu Tôn nói:

– Tội nó đáng chém đầu, song nghĩ lại sau này thừa tướng có thể dùng nó để sai khiến trong binh cơ, thêm một tướng phò Châu diệt Tru.

Tử Nha nói:

– Đạo huynh truyền phép địa hành cho nó, không ngờ nó lại dùng phép ấy thích khách Vô Vương và tôi. May nhờ trời ra diềm trước tôi đánh tay biết được mới giữ mình khỏi hại.

Cù Lưu Tôn nổi giận mắng:

– Súc sanh! Người làm chuyện động trời, nếu việc làm

của người thành tựu thì tội lỗi ấy ta gánh chịu hết. Ta dạy dỗ người lâu nay người đền ơn ta như vậy sao?

Thổ Hành Tôn năn nỉ:

– Đệ tử thật mù quáng. Bởi Đặng Cửu Công có một đứa con gái xinh đẹp tuyệt vời, hứa gả cho đệ tử, nếu đệ tử sớm đẹp được Tây Kỳ, ban sư về triều ca, lòng đệ tử nóng như lửa đốt, mong cho sớm đến ngày hạnh phúc ấy, nên đã tính chuyện hành thích Vô Vương và sư thúc. Nay đệ tử hối lỗi và thưa thật mọi điều.

Cù Lưu Tôn nghe nói cúi mặt ngẫm nghĩ một hồi, rồi đánh tay xem, Tử Nha thấy vậy hỏi:

– Đạo huynh hình như có điều gì nghĩ ngợi?

Cù Lưu Tôn nói:

– Bản đạo vừa bói ra quả thật Thổ Hành Tôn có duyên nợ với nàng Thiên Ngọc. Việc này do trời định, không phải chuyện tình cờ. Nay hai nước thù nghịch nhau, thật khó tính.

Tử Nha nói:

– Đặng Cửu Công là vị Nguyên soái của nhà Thương, lẽ nào gả con cho tướng Châu, trong lúc hai nước đang giao tranh?

Cù Lưu Tôn nói:

– Vô Vương là người phước lớn, vả lại duyên nợ đã do trời định thì nhắm việc không khó khăn đâu. Nếu nàng Thiên Ngọc về tay Thổ Hành Tôn rồi thì Đặng Cửu Công nhất định dẫu Châu. Nay phải lựa người mưu trí đến dinh Thương làm mai mối được.

Tử Nha ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Nhắm trong triều không ai đủ sức làm việc ấy, chỉ có Táng Nghi Sanh họa may đi được mà thôi.

Cù Lưu Tôn nói:

– Vậy thì phải sai Táng Nghi Sanh đi gấp kéo trẻ nãi.

Tử Nha cho đòi Táng Nghi Sanh đến thương nghị, truyền tha tội cho Thổ Hành Tôn.

Một lúc sau Táng Nghi Sanh đến hầu, Tử Nha nói:

– Đặng Cửu Công có một gái là Thiên Ngọc hứa gả cho Thổ Hành Tôn, nay phiên quan Đại phu đến làm mai và muốn cho xong việc phải dụng kế như vậy mới được.

Tử Nha bàn luận với Táng Nghi Sanh một hồi. Táng Nghi Sanh tuân lệnh ra đi.



Nói về Đặng Cửu Công ngồi trong dinh chờ mãi không thấy Thổ Hành Tôn trở về lòng đang lo lắng, bỗng nghe quân báo:

– Thổ Hành Tôn bị Tử Nha bắt sống rồi.

Đặng Cửu Công kinh hãi than:

– Nếu Tây Kỳ bắt sống người này thì ta đánh sao lại?

LỜI BÀN:

– Người ta lừa thầy, phản bạn cũng chỉ lòng ham muốn, ích kỷ mà thôi.

Cù Lưu Tôn dạy đệ tử gần suốt một trăm năm, thế mà không hiểu được tánh ý của tên đồ đệ mình.

Thổ Hành Tôn là một gã trẻ người; bỗng bột, nghe nói đến danh vọng, phú quý thì ham, nghe nói đến sắc dục thì mơ mộng, không hề nghĩ đến công việc mình làm phản lại chủ trương của thầy mình. Diễn tả một vị tiên mà đức

tánh lại phạm tục như vậy thật đáng buồn cười. Tuy nhiên, không phải là không thực tế. Quyền lợi, địa vị, sắc đẹp là động lực tuyệt đối, thúc đẩy con người sa vào đường tội lỗi. Mọi xấu xí trong xã hội loài người cũng chỉ vì những bả thuốc độc ấy.

Trong tiên giới cũng vậy, mặc dù tu tiên, tư tưởng vẫn không đồng nhất. Trong các giáo hệ có kẻ vì ý thức chống đối nhau, gây thù oán, thì trong một giáo phái dĩ nhiên cũng có những kẻ đi ngược chủ trương mình.

Chỉ có một Thổ Hành Tôn mà cả thành Tây Kỳ phải xáo động vì phép địa hành và dây Khốn tiên, tác giả đã đưa ra một nhân vật hài hước để làm vui độc giả ở hồi này, trong lúc độc giả đang bị căng thẳng qua trận Thập tuyệt, qua cái chết của anh em họ Triệu, và cái chết trung liệt của Văn Trọng, nơi các hồi trước.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

TỬ NHA LẬP MƯU BẮT THIÊN NGỌC

Trong lúc Đặng Cửu Công đang ngồi buồn vì tin Thổ Hành Tôn bị bắt, xây thấy quân vào báo:

– Có quan Thượng Đại phu bên Tây Kỳ là Táng Nghi Sanh đến trước cửa thành xin vào yết kiến lão gia.

Đặng Cửu Công nói:

– Hai nước đang đánh nhau, lẽ nào chúng lại sai người sang yết kiến? Có lẽ chúng nó muốn làm thuyết khách chăng?

Ta không muốn cho nó vào nói nhiều chuyện làm lay động tinh thần giao đấu của ba quân.

Nói rồi sai quân ngoài cửa kêu Tăng Nghi Sanh nói lớn:

– Hai nước đang chiến tranh, không nên dăm dạo.

Tăng Nghi Sanh nghe quân trên thành nói như vậy, liền đáp:

– Hai nước tuy chiến tranh, nhưng việc sứ thần qua lại là chuyện thông thường từ xưa đến nay, lẽ nào lại không tiếp sứ. Ta nay vâng lệnh Khương Thừa tướng đến đây có một việc cơ mật, không tiện nói công khai, phải giáp mặt Đặng Nguyên soái mới tỏ tình được. Chúng bây vào thưa lại.

Quân vào thuật lại mọi lời. Đặng Cửu Công ngồi làm thỉnh ngâm nghĩ. Thái Loan nói:

– Sẵn dịp chúng ta cho nó vào thành xem nó nói việc gì rồi sẽ tùy cơ ứng biến, nếu từ chối chúng sẽ khinh ta nhút nhát. Và lại tiếp sứ thần nước địch trong lúc hai bên đang giao tranh, không có gì tai hại.

Đặng Cửu Công khen phải, liền truyền tả hữu mời Tăng Nghi Sanh vào. Tăng Nghi Sanh được lệnh liền theo vào dinh. Đặng Cửu Công ra nghinh tiếp mời vào đại diện trà nước, và nói:

– Đại phu với ta là hai nước cừu địch đang giao tranh, chưa rõ thắng bại. Nay Đại phu đến đây, nếu là việc công thì nói công, việc tư thì nói tư, chẳng nên dùng lời thuyết phục mà nhọc lòng nhau tranh luận. Lòng tôi như sắt đá, không thể ai nói mà xiêu.

Tăng Nghi Sanh cười lớn và đáp:

– Nguyên soái đang cầm binh tranh thắng phụ, tôi nào dám đến đây dùng ba tác lưỡi mà khuyên lơn. Ngặt có một

việc đại sự vừa xảy ra ngoài vòng tranh chấp, cho nên tôi không ngại gian lao đến đây tỏ với Nguyên soái đôi lời.

Đặng Cửu Công hỏi:

– Thế ra là việc riêng của quan Đại phu đối với tôi sao?

Táng Nghi Sanh nói:

– Không phải là việc tư mà cũng không gọi là việc công được. Vừa rồi bên thành Tây Kỳ có bắt được một tướng, hỏi ra là rể của ngài. Thừa tướng tôi vị tình chẳng nỡ làm hại, e dứt tình ái ân của hai trẻ mà tổn đức bình sanh, nên tôi cốt qua đây để thưa với ngài định liệu lẽ nào cho nhất định?

Đặng Cửu Công kinh hãi nói:

– Tôi có người rể nào đâu mà bị Khương Thừa tướng bắt?

Táng Nghi Sanh nói:

– Nguyên soái chớ nên từ chối. Linh tể chính là Thổ Hành Tôn.

Đặng Cửu Công nghe nói hổ ngươi, mặt đỏ gay, nói với giọng giận dữ:

– Con tôi là nàng Thiên Ngọc mồ côi mẹ từ thuở bé, tôi xem như một trứng mỏng cầm trong tay, lẽ nào lại chịu gả cho đứa thất phu như vậy. Nay tuy nó mới mười lăm tuổi, nhưng rất nhiều chỗ đang cầu thân, còn Thổ Hành Tôn là người thế nào mà dám mơ ước điều đó?

Táng Nghi Sanh nói:

– Xin Nguyên soái bớt giận để tôi thưa một đôi lời. Người xưa kén rể không phải cần giàu sang, mà cốt có tài năng, có uy danh với xã hội. Còn Thổ Hành Tôn không phải là kẻ bất tài, mà là đệ tử của Cù Lưu Tôn chơn như ở Phi Long động. Bởi Thân Công báo cổ oán Tử Nha nên xúi Thổ Hành Tôn

xuống đầu Nguyên soái. Nay Cù Lưu Tôn xuống núi, bắt Thổ Hành Tôn tra hỏi, Thổ Hành Tôn mới khai rõ đầu đuôi.

Đặng Cửu Công nói:

– Nó được Thân Công Báo tiến cử với tôi tại ải Tam Sơn, tôi vị tình Thân Công Báo cho làm tướng cạnh, nào có gì trọng đãi đâu.

Táng Nghi Sanh nói:

– Tuy vậy, nhưng Nguyên Soái đã hứa gả nàng Thiên Ngọc cho nên nó quyết lòng chinh phạt Tây Kỳ, để đạt lời hứa ấy. Trước mặt Cù Lưu Tôn và Khương Thừa tướng nó cứ một mực nói như vậy, và năn nỉ rằng việc hôn nhân không thành nó chết vẫn không nhắm mắt. Tôi thấy tội nghiệp không lẽ chấp nhận một phen lầm lỗi mà dứt việc trăm năm của người sao? Tôi xin Thừa tướng tôi cầm Thổ Hành Tôn lại, để tôi sang đây báo lại cho Nguyên soái hay, xin Nguyên soái lấy lòng cha mẹ như trời đất, cho con rể vậy duyên. Tôi chẳng nài riu búa, cốt làm việc nghĩa nhân, nếu Nguyên soái có muốn như vậy thì thừa tướng tôi đưa Thổ Hành Tôn về làm rể, rồi sẽ lo việc giao binh.

Đặng Cửu Công nói:

– Ấy là Thổ Hành Tôn kiếm chuyện đỡ gạt cho khỏi chết, và làm nhẹ thể con tôi, chứ thật ra Thổ Hành Tôn có giá trị gì mà tôi hứa gả con cho nó? Xin quan Đại phu chớ tin.

Táng Nghi Sanh nói:

– Xin Nguyên soái chớ từ khước. Việc này tôi nghĩ cũng có duyên cớ, nếu Nguyên soái không nói Thổ Hành Tôn nào dám đặt điều. Tôi tưởng Nguyên soái vì một lúc nào quá chén trong tiệc khao quân, dùng lời an ủi, khích tướng nung chí

anh hùng. Còn Thổ Hành Tôn tưởng ngài hứa gả thiết nên đem lòng vọng tưởng như vậy.

Đặng Cửu Công thấy Táng Nghi Sanh nói đúng ý mình, gật đầu khen:

– Đại phu nói chuyện tâm lý lắm. Về việc Thổ Hành Tôn thì thực ra trước đây tôi không mấy trọng dụng. Sau đó tôi thua luôn mấy trận, nhờ Thổ Hành tôn ra tài bắt luôn mấy tướng. Tôi mở tiệc khao quân, cốt nung lòng tướng sĩ. Trong tiệc, Thổ Hành Tôn có nói, nếu tôi dùng nó làm Tiên phuông thì nó đẹp Tây Kỳ không lâu. Khi ấy tôi cũng quá chén nên dùng lời kích thích nó, bảo nó hết lòng ra sức, chừng ban sư về trào tôi sẽ gả Thiển Ngọc cho. Đó chỉ là lời khích lệ, nào có ăn thua gì. Nay nó bị bắt rồi còn mơ ước gì nữa.

Táng Nghi Sanh mỉm cười nói:

– Tuy vậy, nhưng Nguyên soái là người có địa vị trong xã hội, một lời đã nói ra bốn ngựa khó theo. Việc hôn nhân là việc trọng đại, bởi Nguyên soái hứa trước nên Thổ Hành Tôn mới dám ước mơ. Nay Thổ Hành Tôn đem lời ấy nói với mọi người, ai ai cũng biết, và ai cũng tưởng Nguyên soái kén rể cho con, chứ không một ai tin là Nguyên soái mượn con gặt tướng? Theo tôi nghĩ đó chẳng qua là một lời nói sơ hờ, nhưng rất có hại đến thanh danh, nếu Nguyên soái từ chối.

– Tôi không gả con cho Thổ Hành Tôn thì việc gì hại đến thanh danh.

Táng Nghi Sanh nói:

– Thiên hạ sẽ dị nghị là Nguyên soái đem con gái mình làm mối như tướng, như vậy danh tiếng của tiểu thư còn gì, và giá trị của Nguyên soái cũng vì đó nhẹ đi chứ?

Đặng Cửu Công bị Táng Nghi Sanh nói rằng buộc, ngồi

hồ thẹn làm thính, Thái Loan bước đến thưa nhỏ:

– Xin Nguyên soái đừng từ chối, hãy theo kế hoạch này thì tiện lắm. Tôi đã có chước hay.

Đặng Cửu Công nghe lời, đổi giận làm vui nói:

– Thôi được. Tôi đã hứa lời thì cũng vì danh tiếng của con tôi mà tác thành. Vậy Đại phu trở về thưa lại với Thừa tướng rằng tôi sẽ hỏi ý kiến con gái tôi, và sẽ có lời phúc đáp.

Táng Nghi Sanh mừng rỡ từ già Đặng Cửu Công trở về thành. Đặng Cửu Công đưa Táng Nghi Sanh ra khỏi cửa.

Táng Nghi Sanh về đến trưởng phủ thưa rõ mọi việc với Tử Nha. Tử Nha cười ngất và nói:

– Mưu kế của Đặng Cửu Công gạt ta sao nổi.

Cù Lưu Tôn nói:

– Để xem thử Đặng Cửu Công trả lời ra sao rồi sẽ tính.

Bấy giờ Đặng Cửu Công sau khi tiễn Táng Nghi Sanh đi rồi, trở vào hỏi Thái Loan:

– Hồi này người bảo ta chịu đỡ cho xuôi, vậy ý người tính lẽ nào.

Thái Loan nói:

– Tôi muốn dùng tương kế tựu kế. Ngày mai Nguyên soái sai một người ăn nói bật thiệp đến dinh Tây Kỳ nói với Tử Nha rằng hai nước đang giao chiến, việc cầu hôn không được tin nhau lắm, nếu Tử Nha thật lòng thì phải đem lễ vật đến dinh ta mới được. Nếu Tử Nha không dám đến thì việc ấy coi như bỏ qua, bằng Tử Nha đem lễ vật đến, dĩ nhiên sẽ không có binh tướng nhiều. Chừng ấy muốn bắt Tử Nha không khó lắm. Tử Nha mà bị bắt thì Tây Kỳ coi như rắn không đầu. Nguyên soái chỉ đánh một trận là thành công.

Đặng Cửu Công mừng rỡ, nói:

Kế của người hay lắm. Nhưng Tây Kỳ nhiều tướng giỏi, nếu Tử Nha đem theo hầu hạ thì chúng ta làm sao đủ sức bắt nó?

Thái Loan nói:

– Chúng ta phải dãi Tử Nha ở một bàn riêng, phục giáp sĩ cho sẵn sàng, lúc nào thuận tiện, Nguyên soái ra hiệu lệnh, và giáp sĩ phải xông vào tức khắc. Mọi việc phải làm chớp nhoáng mới khỏi thất bại.

Đặng Cửu Công nói:

– Mưu trí của người rất cao, việc này ta phải nhờ người đi sứ sang thành Tây Kỳ mới được, nếu sai kẻ khác e hỏng việc.

Thái Loan nói:

– Nếu Nguyên soái đã tín nhiệm tôi trong việc này, tôi quyết làm cho Tử Nha không còn lối thoát, và nguyên soái sẽ bình Tây Kỳ không khó lắm.

Rạng ngày, Đặng Cửu Công sai Thái Loan sang thành Tây Kỳ trả lời về việc Thiên Ngọc. Thái Loan vâng lệnh đến bên thành nói với quân sĩ:

– Ta là Tiên phuông Thái Loan, xin ra mắt Thừa tướng.

Quân vào báo lại, Tử Nha nói với Cù Lưu Tôn:

– Chuyện này chắc xong rồi.

Cù Lưu Tôn cũng mừng rỡ bàn với Tử Nha cho Thái Loan nhập thành. Tử Nha và Cù Lưu Tôn đồng ra ngoài thành nghênh tiếp, Thái Loan xuống ngựa bái một cái, và nói:

– Tôi chẳng qua là một đứa vũ phu, Thừa tướng thương tình trọng đãi như vậy, thật tôi mang ơn.

Tử Nha nói:

– Ngày nay hai nhà cũng như chủ, khách, xin Tướng quân chớ tự khiêm.

Thái Loan theo Tử Nha và Cù Lưu Tôn vào thành. Sau khi tiếp xúc nhau bằng một chén trà thân mật, Tử Nha nói:

– Vừa rồi Cù đạo huynh có bắt được Thổ Hành Tôn, lẽ ra phải xử trảm, nhưng nó năn nỉ rằng Đặng Nguyên soái hứa gả con cho nó, xin để nó sống vui niềm non nước. Chúng tôi không nỡ vì việc tình duyên mà bắt tội nó, nên sai Táng Nghi Sanh qua thưa với Đặng Nguyên soái xem dạy lẽ nào. Nay tướng quân đến đây chắc có tin lành.

Thái Loan đứng dậy thưa:

– Thừa tướng hỏi đến, mặt tướng mới dám trình bày. Trước kia Nguyên soái tôi say rượu, có vui miệng hứa lơ lửng, chẳng ngờ Thổ Hành Tôn lấy đó làm điều mơ ước. Nguyên soái tôi xét lại âu cũng là duyên nợ, nên cũng muốn tính cho xong. Tuy vậy, tiểu thơ của tôi mồ côi mẹ từ thuở bé, được nguyên soái tôi xem như vàng ngọc. Nếu Thừa tướng thương tình thì ngày mai là ngày tốt xin Thừa tướng đi cùng Táng Đại phu sang dinh Nguyên soái tôi nạp lễ vật mới được. Lễ thành hôn xong rồi hai bên sẽ tính đến chuyện giao binh.

Tử Nha nói:

– Ta cũng biết Đặng Nguyên soái là người trung tín, nên muốn cậy một điều. Trước đây các đạo binh đến phạt Tây Kỳ cứ ỷ mình rồng tướng mạnh, cậy chúng hiếp cô, nói gì cũng chẳng nghe, khiến lòng trung nghĩa của Tây Châu không thấu tai thiên tử. Chúng tôi muốn nói điều nhân nghĩa cũng không được. Nay trời khiến có việc nhân duyên, may ra đó là một cơ hội để chúng tôi tỏ bày lòng oan ức cùng Đặng Nguyên soái, nhờ Đặng Nguyên soái về tâu lại với Thiên tử cho chừa

hầu cởi mở lòng trung. Vậy thì ngày mai tôi đem Thổ Hành Tôn đến dinh, trong bữa tiệc xin Tướng quân nghị tình tới nói giùm việc ấy thì ơn của Tướng quân rất trọng.

Thái Loan nhận lời, từ già về trại.

Đặng Cửu Công thấy Thái Loan mặt mày hơn hờ liền hỏi:

– Công việc ra thế nào?

Thái Loan nói:

– Tôi ra đi thì thế nào cũng thành công.

Nói rồi kể lại mọi việc tại thành Tây Kỳ. Đặng Cửu Công mừng rỡ vỗ tay khen:

– Nhờ hồng phúc của bề hạ khiến Tử Nha đến đây nạp mạng.

Thái Loan nói:

– Tuy việc đã gần xong, song phải đề phòng mới được.

Đặng Cửu Công truyền chọn ba trăm giáp sĩ mạnh mẽ, mai phục sau dinh, hễ nghe đập chén rượu làm hiệu lệnh thì áp tới, bất cứ Tử Nha hay các tướng Châu đều bằm nát như tương.

Quân sĩ đồng tuân lệnh. Đặng Cửu Công lại truyền Triệu Thăng dẫn một đạo binh mai phục nơi phía tả. Tôn Diệm Hồng lãnh một đạo binh mai phục nơi phía hữu, hễ nghe tiếng pháo nổ trong dinh thì kéo vào tiếp ứng. Lại sai con là Đặng Tú ở trước cửa sinh với Thái Loan để phòng ngăn trở các tướng Châu. Còn Đặng Thiên Ngọc Tiểu thơ thì cầm một đạo binh phục sau để tiếp cứu.

Sắp đặt xong xuôi, Đặng Cửu Công chỉ còn chờ họ đảng trai đến.

Bên kia, Tử Nha cũng thương nghị với Cù Lưu Tôn:

– Chúng ta phải làm cách nào để phòng âm mưu của Đặng Cửu Công mới được.

Cù Lưu Tôn cùng với Tử Nha và Táng Nghi Sanh bàn nhỏ một hồi, Tử Nha liền bảo Dương Tiễn tàng hình theo bên mình bảo hộ, rồi chon năm mươi tướng mạnh già làm kẻ khiêng lễ vật, tứ hiền, bát tuần đi theo hộ tống. Lại sai Lôi Chấn Tử lãnh hai ngàn quân đi phía tả, Na Tra và Hoàng Thiên Hóa lãnh hai ngàn quân đi phía hữu, Nam Cung Hoát, Kim Tra, Mộc Tra đều theo sau cứu ứng.

Các tướng tuân lệnh sắp đặt đâu đó xong xuôi. Lại dặn:

– Người đi với ta đến dinh Thương dự tiệc cưới, hễ nghe ta ra hiệu lệnh thì lập tức ra hậu dinh bắt nàng Thiên Ngọc.

Thổ Thành Tôn vâng lệnh, thay áo quần sạch sẽ, đợi đúng giờ đi với Tử Nha.

Đến giờ ấy Tử Nha truyền Táng Nghi Sanh đi trước, còn Tử Nha và các tướng thùng thẳng theo sau. Táng Nghi Sanh đến trước cửa dinh đã có Thái Loan ra nghinh tiếp, rồi cho người vào báo với Đặng Cửu Công.

Đặng Cửu Công mặc lễ phục, ra ngoài đón tiếp. Táng Nghi Sanh thưa:

– Nhờ ơn Nguyên soái nhận lời, nên Thừa tướng tôi sai tôi đi trước báo tin, còn Thừa tướng tôi đem lễ vật đến sau.

Đặng Cửu Công nói:

– Nhọc lòng đại phu qua lại nhiều lần. Ngày sau tôi sẽ tạ ơn. Bây giờ chúng ta đứng đây chờ Thừa tướng đến rồi sẽ nhập dinh.

Táng Nghi Sanh nói:

– Như vậy Nguyên soái sẽ mỗi một chẳng?

Đặng Cửu Công nói:

– Chút ít lễ nghi, xin Đại phu chớ ngại.

Mấy người đứng trước cửa dinh, chẳng bao lâu đã thấy Tử Nha cười Tứ bất tướng, và quân ra khiêng lễ vật ước năm sáu mươi người, không có kẻ nào mang gươm học giáo cả.

Tử Nha đến trước cửa dinh, thấy Đặng Cửu Công đã đến chờ, liền xuống Tứ bất tướng Đặng Cửu Công thi lễ, và nói:

– Tôi không kịp nghinh tiếp xa, xin Thừa tướng thứ lỗi.

Tử Nha cũng đáp và nói:

– Tôi nghe danh Nguyên soái là người tài đức, nhưng không biết làm sao hầu hạ để thỏa tình hoài vọng. Nay được gần nhau, thật may cho tôi lắm.

Xảy thấy Cù Lưu Tôn và Thổ Hành Tôn bước tới ra mắt Đặng Cửu Công hỏi Tử Nha:

– Khương Thừa tướng, ông nào đi với Thổ Hành Tôn vậy?

Tử Nha đáp:

– Ấy là thầy của lệnh tế, Cù Lưu Tôn tiên ông.

Đặng Cửu Công nói:

– Tôi nghe danh tiếng ông bấy lâu nhưng chưa biết mặt, nay ngài thương tình giáng hạ, thật phúc đức biết chừng nào.

Nói rồi đồng bước vào dinh. Tử Nha xem thấy dinh trại chung đèn rực rỡ, yến tiệc chỉnh tề, nhưng sau màn bức lên mùi sát khí, coi có vẻ lạnh lùng lắm. Tử Nha biết trước, liền nháy nhó Thổ Hành Tôn và các tướng khiêng lễ vật đến cho mau. Tử Nha trao tờ sớ lễ cho Đặng Cửu Công xem.

Đặng Cửu Công vừa xem qua thì Tần Giáp đã đốt lên một tiếng pháo làm cho Đặng Cửu Công thất kinh hồn vía, nhìn ra thấy những quân khiêng lễ vật đều rút gươm ngắn xông vào, Đặng Cửu Công biết mình mắc mưu, vội chạy trốn ra phía sau.

Thái Loan, Đặng Cửu Công xem chừng cự không lại các tướng, cũng chạy ra đằng sau trốn mất. Bấy giờ bọn giáp sĩ đứng sau màn áp tới, nhưng ba trăm quân mạnh cự sao lại mấy chục tướng tài? Đến chừng Đặng Cửu Công cầm thương cỡi ngựa đi ra thì quân ngũ đã náo loạn. Triệu Thăng từ bên tả đánh vào, Tôn Diệm Hồng từ bên hữu tiếp ứng, đều bị hai tướng Châu là Tân Giáp, Tân Miễn đánh tơi bời.

Khi ấy Thổ Hành Tôn chạy tuốt ra sau dinh bắt Đặng Thiên Ngọc, bị Đặng Thiên Ngọc sẵn sàng chống cự lại. Còn Lôi Chấn Tử xông vào nhà giam cứu Hoàng Thiên Hóa với Na Tra, rồi hiệp với Nam Cung Hoát tiếp ứng.

Bên dinh Thương hoàn toàn rối loạn. Kế đó Kim Tra, Mộc Tra, Long Tu Hổ kéo vào, Đặng Cửu Công thấy tướng Châu vừa đông vừa mạnh nhắm không thể duy trì được trận chiến, phải nhịn thua bỏ chạy.

Quân Thương không có chủ bỏ trốn rất nhiều, đạp nhào nhau mà chạy, chết không biết bao nhiêu, Đặng Thiên Ngọc đang đánh với Thổ Hành Tôn thấy cha mình bỏ chạy, còn các tướng cũng chạy theo nên cũng bỏ Thổ Hành Tôn mà bỏ tẩu. Thổ Hành Tôn biết Thiên Ngọc có tài quảng đá nên chẳng dám đuổi theo, liền quăng dây Khổn tiên trói Thiên Ngọc, rước dâu về thành Tây Kỳ.

Bấy giờ Tử Nha và các tướng theo đuổi Đặng Cửu Công hơn năm chục dặm rồi thâu binh trở về thành.

Đặng Cửu Công cùng các tướng chạy đến núi Kỳ Sơn mới dừng lại kiểm điểm binh tướng thì thấy mất nàng Thiên Ngọc. Đặng Cửu Công than:

– Ta quyết bắt Tử Nha, không ngờ mắc kế, lại mất luôn đứa con gái nữa.

Các tướng đều buồn bã không còn biết tính làm sao.

Tử Nha và Cù Lưu Tôn thắng trận về thành, các tướng đứng hai hàng hầu hạ. Tử Nha nói với Cù Lưu Tôn:

– Bữa nay ngày tốt, cũng nên cho Thổ Hành Tôn động phòng hoa chúc.

Cù Lưu Tôn nói:

– Tôi cũng tính như vậy, không nên để dài dòng.

Tử Nha gọi Thổ Hành Tôn bảo:

– Người đem Đặng Thiên Ngọc ra sau phòng mà kết duyên cá nước. Sáng mai ta sẽ nói chuyện riêng.

Thổ Hành Tôn tuân lệnh đem Đặng Thiên Ngọc ra sau phòng mở trối. Tử Nha lại truyền a hoàn vào phòng hầu hạ Thiên Ngọc rất tử tế. Thiên Ngọc hổ người, khóc sùi sụt, trong lúc đó các tướng đều ở trước thành dự tiệc, chỉ riêng Thổ Hành Tôn vào phòng, mặt tươi như hoa nở, đùa cợt với Tiểu thơ.

Đặng Thiên Ngọc lâm vào ngõ bí, không còn biết tránh né đi đâu được, cứ ngồi khóc mãi.

Thổ Hành Tôn tìm lời an ủi, Đặng Thiên Ngọc nổi giận mắng:

– Người là đứa thất phu bạc nghĩa, bán chúa cầu vinh, không đáng mặt làm người trong thiên hạ.

Thổ Hành Tôn cười mơn nói:

– Tiểu thư tuy lá ngọc cành vàng, nhưng tôi cũng không phải là đứa vô danh tiểu tốt. Và lại, trước đây tôi cũng có công trị bệnh cho tiểu thư, và Nhạc phụ có hứa, hễ giết được Võ Vương thì Nhạc phụ gả nàng cho tôi. Việc ấy tôi cũng biết. Hôm trước Táng Đại phu qua làm mai, Nhạc phụ đã định ngày nạp lễ cưới. Thừa tướng sợ Nhạc phụ trở lòng, nên lập kế mọn, cốt cho việc được xong xuôi, sao tiểu thư còn buồn ý!

Đặng Thiên Ngọc nói:

– Đó là cha ta làm kế bắt Tử Nha, chẳng ngờ bị mắc mưu gian. Ta thà chịu chết chứ không chịu nhục.

Thổ Hành Tôn nói:

– Tiểu thư nói sai rồi. Việc lương duyên đâu phải là chuyện nhỏ, một lời người lớn đã nói ra không thể thất tín được. Tôi vốn là học trò Xiển giáo, nghe lời Thân Công Báo lừa phỉnh mới giúp Trụ đánh Châu. Khi tôi bắt được Hoàng Thiên Hóa và Na Tra. Nhạc phụ dọn tiệc ăn mừng, và hứa lúc nào ban sư về nước, sẽ gả tiểu thư cho tôi. Vì lời nói ấy tôi đem lòng yêu thương tiểu thư, cố mạo hiểm vào thành Tây Kỳ giết Võ Vương để sớm được kết duyên với nàng. Chẳng ngờ tôi thị thấy tôi bắt trị tội, tôi với tiểu thư có duyên nợ, nên mới tính chuyện hôn nhân. Nay Trụ Vương vô đạo, thiên hạ đều đầu Châu, dẫu binh Thương có thiên binh vạn mã cũng không thể nào thắng nổi. Lời xưa có nói: “Chim khôn chọn cây lành mà đỗ, tôi hiền tìm chúa thánh mà thờ”. Ấy là lẽ tự nhiên, sao tiểu thư cố chấp? Còn việc tôi với Tiểu thư đêm nay, ai ai cũng biết, dẫu tiểu thư có giữ mình ngọc sạch giá trong, cũng chẳng ai tin. Xin tiểu thư xét lại.

Đặng Thiên Ngọc nghe Thổ Hành Tôn nói một hồi, cứ ngồi làm thinh cúi mặt.

Thổ Hành Tôn xem ý Đặng Thiên Ngọc đã xiêu, liền bước đến nói:

– Tiểu thơ vóc ngọc mình vàng, chẳng khác đóa hoa vườn thượng uyển, còn tôi là đệ tử tiên tu ở động Phi Long, kẻ chân trời người góc biển, được gặp nhau đây do căn duyên trời định.

Đặng Thiên Ngọc hổ ngươi, nhắm mắt làm thính.

Đêm ấy, Thổ Hành Tôn và Đặng Thiên Ngọc đã kết duyên cá nước, hòa nhịp sắc cầm. Ấy cũng nhờ mưu kế của Tử Nha.

Có bài thơ rằng:

*Khen cho địch quốc lại giao hòa
Khéo dụng mưu thần, trí Tử Nha.
Duyên nợ ai xui ngày gặp gỡ.
Sương rơi lã chã một cành hoa.*

Rạng ngày hai vợ chồng thức dậy cùng chải đầu rửa mặt. Thổ Hành Tôn nói:

– Vợ chồng mình phải ra lạy tạ Khương Thừa tướng và sư phụ để đền ơn.

Đặng Thiên Ngọc gật đầu, đáp:

– Việc ấy phải lẽ rồi. Nhưng hôm qua thân phụ tôi bại tẩu, không biết cư trú nơi đâu, chẳng lẽ hai cha con lại phò hai nước, xin tướng quân thưa với Thừa tướng liệu định cách nào cho lưỡng.

Thổ Hành Tôn nói:

– Để tạ ơn xong rồi ta sẽ thưa với Thừa tướng việc ấy.

Nói rồi vợ chồng ra lạy Tử Nha và Cù Lưu Tôn.

Tử Nha nói:

– Đặng Thiên Ngọc nay thuộc về tôi nhà Châu, ngặt thân phụ nàng chưa phục. Ta muốn đem binh ra đánh, song vị tình người chưa biết tính sao.

Thổ Hành Tôn thưa:

– Thiên Ngọc có bàn tính việc ấy với tôi. Xin sư thúc đem lòng thương tìm kế lưỡng toàn, thiệt là ơn lớn.

Tử Nha nói:

– Chuyện ấy không khó gì, nếu Thiên Ngọc thật tình dẫu Châu thì nàng đến khuyên phụ thân nàng rất dễ.

Đặng Thiên Ngọc quỳ thưa:

– Tôi đã quy thuận, lẽ nào dám hai lòng. Xin Thừa tướng cho tôi gặp mặt phụ thân tôi, thế nào phụ thân tôi cũng nghe lời tôi mà dẫu Châu lập tức.

Tử Nha nói:

– Ta chẳng nghi ngờ tiểu thư phản phúc, chỉ lo Đặng Nguyên soái không chịu phục Châu. Vậy Tiểu thư đi trước thuyết hàng, còn ta dẫn binh theo sau nghinh tiếp. Nếu Đặng Nguyên soái không đổi ý, thì ta lập kế bắt sống đem về đây cho tiểu thư khuyên lớn.

Đặng Thiên Ngọc y theo lời dặn.

Lúc này Đặng Cửu Công kéo tàn quân đóng trại cách núi Kỳ Sơn vài mươi dặm. Sáng hôm ấy Đặng Cửu Công ngồi trước trưởng có Đặng Tú, Thái Loan, Triệu Thăng, Tôn Diễm Hồng, đồng đứng hai bên hầu hạ.

– Ta chinh chiến thườ nay chưa hề đại bại. Nay đã thất trận lại lạc mất con, binh tướng đang sa vào ngõ bí, không còn biết day trở làm sao.

Thái Loan thưa:

– Xin Nguyên soái sai một người về triều viện binh, đồng thời cho kẻ tả hữu đi dò xét tin tức thơ để biết hung kiết.

Bỗng có quân vào báo:

– Tiểu thư lãnh một đạo binh mã, phát cờ Tây Châu trở về.

Thái Loan và các tướng nghe đều kinh hãi. Đặng Cửu Công truyền mời vào. Thiên Ngọc xuống ngựa vào quỳ lạy Đặng Cửu Công.

Đặng Cửu Công đỡ dậy hỏi:

– Công việc ra làm sao, con nói cho cha nghe thử?

Đặng Thiên Ngọc khóc nức nở:

– Con không dám nói!

Đặng Cửu Công hỏi:

– Có việc gì oan ức con cứ đứng dậy thuật lại, không sao mà sợ?

Đặng Thiên Ngọc thưa:

– Phận con ở chốn phòng khuê, không hay biết gì hết, bởi tại thân phụ nói lỡ lời mà sanh ra tai họa. Thổ Hành Tôn bắt con về Tây Kỳ ép duyên, nay ăn năn không kịp.

Đặng Cửu Công nghe nói ghen ngào, đứng làm thỉnh cả buổi. Đặng Thiên Ngọc thưa:

– Nay con đã thất tiết, phải làm vợ Thổ Hành Tôn, nên về thưa với phụ thân mọi điều, kéo sợ phụ thân mang họa. Bởi Trụ Vương hỗn đạo, thiên hạ bỏ Trụ về Châu hai phần. Cứ theo cơ trời và xót lòng người cũng thấy việc thanh suy trong thiên hạ. Rất đổi Ma gia tứ tướng, Văn Thái sư, và các địa tiên còn phải bỏ mình. Nay con dẫu Châu rồi không phải lỗi tại con, mà cha đã gả con cho giặc. Nếu cha nghĩ tình cha

con, thương trẻ mắc nạn thì bỏ tà theo chánh, chọn chúa mà thờ, chẳng những khỏi tai nạn mà gia đình cha con sum hiệp. Ấy là bỏ tối tìm sáng đi theo con đường Vô Thành Vương vậy.

Đặng Cửu Công ngẫm nghĩ:

– Nếu đánh thì đánh không lại chúng, còn về trào thì ắt vua không tha. Tấn thối lưỡng nan, còn biết làm sao được.

Qua một lúc, Đặng Cửu Công nói với Thiên Ngọc:

– Con ơi, lẽ nào cha lại bỏ con mà hy sinh mình một ông vua vô đạo. Tuy nhiên khi phải phục tùng Tử Nha, cha thấy hổ thẹn lắm.

Thiên Ngọc thưa:

– Khương Thừa tướng tính hiền dân sĩ, không phải kẻ kiêu căng. Nếu cha chịu đầu hàng con sẽ tin cho thừa tướng hay, đến đây đón tiếp.

Đặng Cửu Công thuận tình, truyền quân tướng sửa soạn đầu Châu.

Đặng Thiên Ngọc trở về thưa với Tử Nha. Tử Nha mừng rỡ, truyền các tướng đồng đi với mình đến nghinh tiếp Đặng Cửu Công. Nhưng đi nửa đường đã thấy Đặng Cửu Công dẫn binh tướng qua đầu.

Tử Nha liền chào hỏi, Đặng Cửu Công ngồi trên ngựa bái và thưa:

– Mặt tướng tài hèn trí thấp, nay đến đầu hàng, xin Thừa tướng rộng dung tha tội.

Tử Nha giục bắt Tử tướng đến nắm tay Đặng Cửu Công nói:

– Tướng quân bỏ nghịch theo thuận, xa hôn oán phò thánh chúa, ấy là tôi một triều, có gì mà khiêm nhượng.

Đặng Cửu Công thấy Tử Nha hậu đãi rất hài lòng. Hai người sánh vai trở về thành Tây Kỳ, truyền quân mở tiệc ăn mừng.

Vợ chồng Thổ Hành Tôn vui mừng quá sức, quan quân uống rượu say sưa. Tử Nha chờ đến sáng đưa Đặng Cửu Công vào yết kiến Vô Vương.



Lúc này tại ải Ty Thủy, Hàng Vinh nghe tin Đặng Cửu Công phản Trụ đầu Châu, làm sui với Khương Thượng, liền viết sớ sai người đem đến triều ca.

Bấy giờ vào phiên quan thượng đại phu Trương Khiêm thất kinh liền ôm sớ đến lầu Trích Tinh chờ yết kiến vua Trụ.

Nội thị trông thấy Trương Khiêm liền vào tâu:

– Nay có quan đại phu Trương Khiêm vào dâng sớ.

Trụ Vương giật mình, vội đòi vào hỏi:

– Trẫm không có lệnh đòi, Khanh có điều gì dâng sớ cần cấp như vậy?

Trương Khiêm tâu:

– Hàng Vinh trấn ải Ty Thủy vừa dâng sớ về triều, hạ thần thấy việc gấp không dám trễ nãi, mới đánh liều vào cung cấm, xin bệ hạ dụng tha.

Nói rồi trải tờ sớ lên long án.

Vua Trụ xem xong nổi giận hét lớn:

– Đặng Cửu Công mang ơn trẫm không biết bao nhiêu, nay đầu giặc Tây Kỳ thì đạo vua tôi còn gì nữa. Để trẫm lâm triều, hội bá quan, quyết bắt hết loài phản tặc mà rửa hận.

Trương Khiêm bái lạy tạ ơn, rồi lui ra ngoài.

Kể đó Trụ Vương truyền gióng trống dền, các quan kinh hãi, ứng hầu đủ mặt. Sau khi triều bái xong, Trụ Vương phán:

– Đặng Cửu Công vâng lệnh chinh Tây, đã không thắng giặc thì thôi, lại gả con cho giặc, dẫn binh tướng qua đầu Cơ Phát. Tội ấy lớn biết chừng nào, các khanh có cơ gì trừ quân phản nghịch.

Quan trung giám đại phu là Phi Liêm, quỳ tâu:

– Tây Kỳ phản lại thiên triều tội rất nặng. Song các tướng chinh Tây, hễ thắng thì dâng công, bằng thất trận trở về thì bị tội nên phải đầu giặc. Cứ như vậy biết chừng nào mới bình được giặc Tây chinh. Vì hễ hoàng thân quốc thích thì coi việc nước như việc nhà, dẫu chết cũng không hàng địch.

Trụ Vương nói:

– Đạo chúa tôi cũng như hàng quốc thích, lẽ nào lại phân chia trách nhiệm?

Phi Liêm tâu:

– Tuy vậy, thân, sơ có chỗ khác. Tôi xin bào cử một người là Ký Châu hầu Tô Hộ, cầm binh đánh Tây Kỳ chắc thắng. Bởi lẽ, người ấy có quyền thế nhất trong chư hầu, vả lại thân thích với bệ hạ.

Vua Trụ khen phải, liền viết chiếu sai sứ lãnh chi, đem cờ mao búa viết qua Ký Châu.

LỜI BÀN:

– Trong lãnh vực chiến tranh, tất cả cái gì có thể lợi dụng được, người ta đều không từ chối.

Trong chuyện Phong Thần chỉ có hồi này làm cho độc giả thích thú. Thích thú ở chỗ thay đổi lối đánh bằng phép tắc mà đánh bằng mưu trí.

Đặng Cửu Công đem con gái đẹp của mình để câu Thổ Hành Tôn, tưởng đó chỉ là điều khích lệ, nào hay lời khích lệ ấy đã biến thành sự thật, khiến cho Đặng Cửu Công kẹt trong thế bí khó ăn khó nói.

Rồi đến Tử Nha muốn đem việc tình duyên biến thành việc chiến tranh, lập kế bắt được Thiên Ngọc, tức là bắt được Đặng Cửu Công khỏi cần dùng binh lực.

Bên kia, Đặng Cửu Công cũng mưu mô không kém tương kế tựu kế, muốn đem đứa con mình làm mồi lần nữa để bắt tướng Châu, thu phục Tây Kỳ. Cả hai đều dùng âm mưu, mà chỉ có một vấn đề hôn nhân của Thiên Ngọc.

Dem cuộc hôn nhân lồng vào chiến cuộc, khiến cho lễ thành hôn hai họ thật buồn cười.

Điều đặc biệt nhất là hai nước đang giao tranh, lại đình việc đao binh để làm cái việc thân hữu, rồi từ chỗ thân hữu giả dối đi đến chỗ giao tranh, kết cuộc đám thành hôn vẫn kết quả.

Cái hay ở chỗ hai bên đều dùng trí đấu nhau, lừa nhau vào thế kẹt. Một đảng là Táng Nghi Sanh con mai già miệng, một đảng là Thái Loan lanh lợi cũng chẳng vừa.

Sung sướng nhất là anh lùn Thổ Hành Tôn cưới vợ khỏi mất công lay họ mà vẫn được vợ như thường.

Đoạn này tuy diễn tả ngắn ngủi, nhưng thú vị không kém Lưu Bị cầu hôn Giang Tả tam quốc chí, có những gút thắt vô cùng sôi nổi và hào hứng.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI BẢY

TRỤ VƯƠNG SAI TÔ HỘ PHẠT TÂY KỲ

Nói về Thiên sứ vàng chiếu mang cờ mao búa viết sang Ký Châu. Nhưng mới nửa đường thì trời tối nên ngủ tạm. Rạng ngày tiếp tục cho đến trưa thì đến Ký Châu.

Quân sĩ trong thành thấy Thiên sứ vội vào báo với Tô Hộ. Tô Hộ vội ra nghênh tiếp rước vào dinh lập bàn hương án lay rồi mới đọc chiếu. Trong chiếu đại khái viết:

– Trẫm nghe: Thiên tử ban búa viết cờ mao cho Nguyên Nhung chinh phạt nơi này. Vậy phận làm tôi phải ráng lập công đánh đuổi xâm lược để giữ an cho dân chúng. Nay Cơ Phát làm phản, lại có Tử Nha làm quân sư, giết hại binh triều, nên trẫm nhờ khanh thay mặt trẫm đem binh ra Tây Kỳ dẹp loạn và trị tội đứa phản thần. Khanh hãy ráng sức tiêu diệt bọn chúng để trừ mầm loạn lạc. Khi ban sư về triều, trẫm không hề tiếc rẻ một ước muốn của khanh. Vậy khanh bắt được chiếu chỉ này phải lập tức đem quân đi dùng để chậm trễ sẽ có hại. Nay chiếu chỉ.

Tô Hộ đọc chiếu xong, lòng mừng khắp khởi vội quỳ xuống tạ ơn, rồi truyền quân dọn tiệc đãi thiên sứ và trao vàng bạc rồi tiễn về kinh.

Thiên sứ đi rồi, Tô Hộ đặt bàn hương án, quỳ lại tạ ơn trời đất khấn:

– Nay tôi đã khỏi hàm oan, hết mang tội với thiên hạ.

Khấn xong, Tô Hộ lại truyền quân dọn tiệc tại hậu đường cùng vợ là Dương Thị phu nhơn và con là Tô Toàn Trung ăn uống vui vầy.

Tô Hộ vừa uống rượu vừa nói với vợ con:

– Vợ chồng ta rủi sanh con Đất Kỳ, dâng đến Triều ca không ngờ nó cãi lời chúng ta làm nhiều điều tội ác, khiến chư hầu trong thiên hạ oán than trách móc ta không ít. Nay thiên hạ chia ba. Võ Vương là người nhân đức nên chư hầu theo rất đông chiếm hết hai phần đất. Vậy nhân cơ hội Hôn quân sai ta chinh phạt Tây Kỳ, chúng ta thâu góp bà con kéo qua đầu Châu để khỏi mang tiếng với thiên hạ. Sau đó hiệp lực với Võ Vương đem quân về đánh Trụ cứu an dân chúng, như thế chúng ta chuộc được tội lỗi, và cũng để rửa tiếng của dòng họ Tô chúng ta.

Dương phu nhơn nghe chồng nói, gật đầu lia lịa đáp:

– Tướng quân tính phải lắm. Hiệp với ý hai mẹ con tôi.

Rạng ngày chư tướng vào hầu Tô Hộ nói:

– Thiên tử giáng chiếu sai ta dẹp Tây Kỳ. Vậy các người hãy điểm mười vạn quân, chuẩn bị sẵn sàng dâng lên đường.

Chư tướng vâng lệnh, điểm binh mã chỉnh tề. Tô Hộ sai Triệu Bình đi tiên phong, Tô Toàn Trung đi hậu tập, Tôn Tử Vô đi hữu dục, Trần Quang đi Tả chí. Trịnh Luân tiếp ứng.

Tế cờ xong, Tô Hộ kéo binh nhắm Tây Kỳ thẳng đến.

Một ngày kia, quân vào báo:

– Thành Tây Kỳ đã ở trước mặt:

Tô Hộ truyền quân đóng trại.

Nói về Tử Nha đang thâu các biểu của chư hầu đang xin Vô Vương phạt Trụ. Xảy nghe quân vào báo:

– Chư hầu Ký Châu là Tô Hộ đem binh đi phạt Tây Kỳ.

Tử Nha hỏi Hoàng Phi Hổ:

– Ta nghe đồn Tô Hộ dụng binh như thần, chắc người rõ chứ?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Tô Hộ tánh khí ngay thẳng, can trường. Tuy làm Quốc Trưởng nhưng lúc nào ông cũng giận vua Trụ cả. Lúc tôi còn ở triều ca Tô Hộ có viết thư nói với tôi là muốn qua đầu Tây Kỳ cho đỡ nhục. Nay Tô Hộ vâng chiếu chỉ đến đây chắc là không có ý chinh phục, mà chắc là đầu Châu đó.

Tử Nha nghe nói thở phào mừng rỡ.

Mãi đến ba ngày sau không thấy Tô Hộ đem quân đến khiêu chiến, Hoàng Phi Hổ nói với Tử Nha:

– Đã mấy ngày rồi không thấy Tô Hộ đem quân khiêu chiến, tôi muốn đem binh đến dò tin tức xem sao.

Tử Nha không từ chối. Hoàng Phi Hổ liền điểm binh, cỡi thân ngựa đến trước trại Tô Hộ kêu lớn:

– Mời Tô Hầu ra nói chuyện.

Quân vào báo, Tô Hộ sai Triệu Bình ra trận. Triệu Bình vâng lệnh, cầm kích lên ngựa phát pháo kéo binh ra.

Vừa ra khỏi thành Triệu Bình đã trông thấy Hoàng Phi Hổ nổi giận giục ngựa đến mắng:

– Phàn tặc Hoàng Phi Hổ! Hưởng lộc vua không lo báo đáp lại làm phản qua đầu Châu gây nhiều cảnh chết chóc, thế mà không biết xấu hổ còn vác mặt ra đây sao? Nay ta vâng

thánh chỉ đến bắt người đem về nạp. Vậy sao chưa xuống ngựa nạp mình còn chần chờ gì nữa!

Dứt lời, vung kích đâm nhầu tới, Hoàng Phi Hổ đưa thương đánh vệt qua một bên rồi nói:

– Hãy mau về mời chủ tướng ra đây ta có chút việc muốn nói. Người đừng dùng sức uống công rồi ân hận không kịp.

Triệu Bình nổi giận mắng:

– Ta vâng lệnh thánh chỉ đem binh bắt người, chứ không phải đem binh đến đây để phân bày phải trái, hãy mau nạp mình đây.

Nói chưa dứt lời, Triệu Bình vung kích đâm nhầu tới.

Hoàng Phi Hổ không cầm lòng được, nổi giận mắng:

– Đồ thất phu! Dám vô lễ với ta như vậy sao?

Nói rồi vung thương đánh với Triệu Bình đến hai mươi hiệp thì Triệu Bình đã thở khi, vung kích đâm loạn xạ. Hoàng Phi Hổ thuận tay bắt sống Triệu Bình trên ngựa quăng xuống sai quân trói lại đem về thành.

Hoàng Phi Hổ thắng trận về ra mắt, Từ Nha nói:

– Tướng quân ra trận thắng bại thế nào?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Tôi đã bắt sống được Triệu Bình đem về còn đứng chờ ngoài dinh.

Từ Nha truyền dẫn vào. Triệu Bình vào trước trưởng chằng chịu quỳ. Từ Nha hỏi:

– Đã bị bắt sao còn cứng cổ?

Triệu Bình nói:

– Ta vâng thánh chỉ phạt Tây Kỳ, rủi bị bắt, các người

muốn chém giết thì cứ làm, đừng nói nhiều chuyện vô ích.

Tử Nha truyền đem giam vào ngục chờ sáng mai sẽ xử phân.

Còn Tô Hộ nghe quân vào báo Triệu Bình bị Hoàng Phi Hổ bắt, không nói một lời, ngồi cúi đầu làm thỉnh.

Trịnh Luân thấy vậy bước đến thưa:

– Hoàng Phi Hổ đáng tội lắm, xin chủ tướng sáng mai cho tôi xuất trận bắt nó đem về triều ca trị tội.

Tô Hộ chỉ gật đầu không nói, rồi đứng lên bước vào trướng phủ.

Sáng hôm sau, Trịnh Luân cỡi thú mất lửa, trông vàng, tay xách cây Gián mã xử đến trước thành khiêu chiến.

Quân vào báo, Tử Nha sai Hoàng Phi Hổ xuất trận. Hoàng Phi Hổ tuân lệnh, dẫn binh đi.

Ra khỏi thành thì Hoàng Phi Hổ thấy một tướng mặt bầm đen như trái táo, cỡi con thú mất đỏ như lửa, liền hỏi lớn:

– Người là ai đó?

Trịnh Luân nói:

– Ta là Trịnh Luân, bộ hạ của Tô Hộ. Còn người có phải là phản tặc Hoàng Phi Hổ đó không? Sao chưa xuống ngựa chịu tội còn đứng đó!

Hoàng Phi Hổ nói:

– Trịnh Luân! Người hãy mau về mời chủ tướng ra đây nói chuyện cùng ta. Người đừng ý sức mà mang họa như Triệu Bình đó.

Trịnh Luân nổi giận, xông vào đánh nhau, Hoàng Phi Hổ

đưa thương lên đỡ và trả lại. Hai bên đánh được hai mươi hiệp. Trịnh Luân giơ Gián mã xử lên, tức thì ba đạo quân ồ ạt xông vào vây Hoàng Phi Hổ. Tiếp theo Trịnh Luân gầm lên một tiếng, hai đạo hào quang từ trong lỗ mũi bay ra, làm cho Hoàng Phi Hổ mê man bất tỉnh té nhào khỏi lưng Thần ngư, bị quân Thương bắt trói. Đến khi tỉnh lại thấy mình bị trói, than:

– Trận này ta bị bắt chẳng khác nào một giấc chiêm bao. Ta không phục người tí nào cả.

Trịnh Luân không thèm nghe, giống trống thu quân về trại, đoạn xách Hoàng Phi Hổ đến trước mặt Tô Hộ thưa:

– Tôi đã bắt sống Hoàng Phi Hổ rồi. Chẳng hay chủ tướng dạy lẽ nào?

Tô Hộ truyền đỡ Hoàng Phi Hổ đứng dậy, Hoàng Phi Hổ nói:

– Nay tôi rủi bị phép tà bắt về đây, xin liệu mình để đền ơn tri ngộ.

Tô Hộ mặt lạnh như tiền, nói:

– Tội ngươi đáng chém. Nhưng ta chờ dẹp Tây Kỳ xong sẽ giải về triều ca trị tội.

Nói rồi truyền quân đem giam Hoàng Phi Hổ vào ngục.

Còn đám tàn quân của Hoàng Phi Hổ chạy về báo với Từ Nha về việc Hoàng Phi Hổ bị bắt. Từ Nha kinh hãi hỏi:

– Vì cớ gì Hoàng Phi Hổ bị bắt?

Quân sĩ thưa:

– Trịnh Luân là bộ tướng của Tô Hộ, đánh với Hoàng Phi Hổ được hai mươi hiệp thì Trịnh Luân hét lên một tiếng, hai đạo hào quang từ trong lỗ mũi bay ra làm cho Hoàng Phi Hổ

té nhào xuống Thần ngưu, bị binh Thương bắt trời dẫn về dinh.

Tử Nha nghe xong, buồn bã than:

– Cũng là phép tà đạo nữa!

Hoàng Thiên Hóa nghe tin cha bị bắt, giận tức vô cùng, nhưng ngật vì trời tối không biết tính sao đành ôm hận trở về dinh.

Rạng ngày, Hoàng Thiên Hóa xin ra trận nghe ngóng tin tức của cha. Tử Nha ưng thuận. Hoàng Thiên Hóa đem binh đến trại Thương khiêu chiến.

Quân vào báo, Tô Hộ hỏi các tướng:

– Ai muốn ra trận này?

Trịnh Luân bước ra xin xuất binh. Tô Hộ gật đầu, Trịnh Luân liền kéo binh ra khỏi thành.

Hoàng Thiên Hóa đứng trước cửa trại, bỗng thấy một tướng xông ra, liền nạt lớn:

– Người có phải là Trịnh Luân hôm qua bắt Hoàng Phi Hồ đó không?

Trịnh Luân đáp:

– Phải. Nhưng còn người là ai đó?

Hoàng Thiên Hóa không thèm trả lời, giục kỵ lân tới đánh nhau. Hai bên đánh được mười hiệp, Trịnh Luân nhắm thế đánh không lại, đưa GIÁN mà xử lên ngoắt một cái, tức thì ba đạo binh phép áp đến, tiếp theo Trịnh Luân thét lên một tiếng, hai đạo hào quang sáng ngời bay ra làm cho Hoàng Thiên Hóa xây xẩm mặt mày, té nhào xuống đất, bị quân Thương trời lại, dẫn về trại.

Trịnh Luân bắt được Hoàng Thiên Hóa liền dẫn đến trước trại rồi vào thưa với Tô Hộ:

– Tôi vừa thắng trận và bắt thêm được một tướng.

Tô Hộ truyền dân vào xem, rồi truyền đem giam vào ngục.

Hoàng Thiên Hóa vừa bước vào ngục thì thấy Hoàng Phi Hổ ngồi co ro, nói lớn:

– Cha ơi! Chúng mình bị bắt bởi tà thuật, con không phục tí nào cả.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tuy vậy mặc lòng, chúng ta đã mang ơn vua cũng nên liều mình báo quốc.

Tử Nha hay tin Hoàng Thiên Hóa cũng bị bắt nữa thì thất kinh than:

– Hoàng tướng quân bảo là Tô Hộ có ý đầu Châu, nhưng đến hôm nay hai cha con bị Tô Hộ bắt hết. Thật tội nghiệp.

Ngày hôm sau, Trịnh Luân ý mình bắt được hai tướng nên ra binh rất sớm, đến trước thành khiêu chiến. Quân vào báo lại, Tử Nha hỏi:

– Có tướng nào dám ra quân chẳng?

Thổ Hành Tôn nói:

– Đệ tử về Châu chưa lập được công lao nào, xin cho đệ tử ra trận một phen.

Tử Nha chịu cho đi. Đặng Thiên Ngọc lại thưa:

– Xin Thừa tướng cho cha con tôi đi theo lược trận.

Tử Nha nói:

– Nếu vậy càng tốt.

Còn Trịnh Luân nghe trong thành phát một tiếng pháo, thấy một nàng giết lông trĩ ra khỏi thành, đẹp như tiên nga:

Có bài thơ rằng:

*Nàng ấy dung nhan rất mặn mà
Xưa kia từng trấn ải Nam Sang
Nay về Tây thổ dầu mình chúa
Hay tặng anh hùng đá Ngũ quang.*

Trịnh Luân thấy nữ chúa cỡi ngựa đi tới, còn Thổ Hành Tôn thì không thấy đâu cả. Vì Đặng Thiên Ngọc đã cao lại cỡi ngựa, còn Thổ Hành Tôn đã thấp lại đi chân. Đến khi Thổ Hành Tôn xông tới trước, Trịnh Luân không ngờ, cứ nhìn vào cửa thành chờ tướng xuất trận.

Thổ Hành Tôn biết ý, kêu lớn:

– Thằng thất phu! Người ngóng chờ ai đó?

Trịnh Luân nhìn xuống chân ngựa, thấy một thằng lùn cầm gậy sắt, cười ngất nói:

– Người là thằng lùn đến đây làm chi?

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta vâng lệnh Khương Thừa tướng ra bắt nhà ngươi đây.

Trịnh Luân vừa cười vừa nói:

– Người làm cái quái gì mà bắt ta được? Hãy để nữ tướng kia đến giao đấu với ta.

Thổ Hành Tôn bị mắng nổi giận thét lớn:

– Thất phu! Dám nói nhục ta như thế. Hết rồi đâm một gậy vào chân con thú của Trịnh Luân cỡi. Trịnh Luân đưa GIÁN MÃ xử ra đỡ, nhưng ngồi trên cao, đỡ đánh hệt chặt, còn Thổ Hành Tôn cứ nhảy vòng quanh đập vào đùi Trịnh Luân bôm bốp. Trịnh Luân ráng chịu được ít hiệp, mệt quá, mồ hôi toát ra như tắm, liền ngoắt đoàn quân ô nha tới.

Thổ Hành Tôn nghe Trịnh Luân gầm một tiếng, hai

luồng khói trong lỗ mũi Trịnh Luân xịt ra, tức thì Thổ Hành Tôn hồn xiêu phách lạc, bị quân ô nha bắt trời.

Khi Thổ Hành Tôn tỉnh lại, thấy mình bị trời, le lưỡi than:

– Lạ thật!

Còn Đặng Thiên Ngọc thấy chồng bị bắt vội giục ngựa đến thoát lớn:

– Thất phu chó cậy tài bắt tướng.

Nói rồi chém một gươm. Trịnh Luân né tránh. Đặng Thiên Ngọc đánh ít hiệp quày ngựa bỏ chạy, Trịnh Luân biết ý nên không đuổi theo. Mặc dầu vậy, Đặng Thiên Ngọc cũng lấy đá Ngũ quang ném vào mặt Trịnh Luân.

Trịnh Luân ré lên một tiếng, sống mũi sưng vù, vội giục thú chạy về dinh, ôm đầu không dám ngó lại.

Bấy giờ quân Trịnh Luân đã dẫn Thổ Hành Tôn đến trước trại. Trịnh Luân vào trước trình chuyện. Tô Hộ trông thấy sống mũi sưng vù, liền hỏi:

– Hôm nay tướng quân thất quân sao?

Trịnh Luân thưa:

– Tôi bắt được một thằng lùn, nhưng lại bị nữ tướng ném cục đá vào mặt, đau quá nên phải chạy về.

Tô Hộ hỏi:

– Bắt được thằng lùn ở đâu?

Trịnh Luân liền truyền quân dẫn Thổ Hành Tôn vào giao cho Tô Hộ phân xử.

Tô Hộ trông thấy Thổ Hành Tôn cười ngất, nói:

– Cái thằng lùn này mà dẫn về làm chi, dẫn ra ngoài dinh chém quách.

Thổ Hành Tôn nói:

– Thôi thôi, đừng chém ta mất công, để ta đi về cũng được.

Tô Hộ cười lớn:

– Mày là thằng khùng! Ai cho mày về mà mày nói thế?

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta muốn đi lúc nào chẳng được.

Quân sĩ cười rộ, dẫn Thổ Hành Tôn ra ngoài, vừa mới rút dao thì Thổ Hành Tôn đã chui xuống đất.

Quân sĩ thất kinh vào thưa với Tô Hộ:

– Chúng tôi vừa chém nó thì nó nhào xuống đất một cái, rồi không thấy đâu nữa.

Tô Hộ khen:

– Bên Tây Kỳ nhiều tướng lạ, tài phép như vậy hèn chi binh ta đánh hoài không thắng.

Trịnh Luân thấy Tô Hộ khen tướng địch, nổi giận lấy thuốc thoa mặt cho lành vết thương, để rạng ngày ra trận báo thù.

Hôm sau Trịnh Luân khiêu chiến, gọi cho được nữ tướng giao phong, quân vào báo lại, Thiên Ngọc xin kéo quân ra thành. Tử Nha nói:

– Không nên đâu! Hôm nay nó cố báo thù, chúng ta không nên chọc giận nó làm gì.

Na Tra nói:

– Đệ tử xin lãnh binh ra thành cho.

Nói rồi cầm giáo lên xe, phát pháo khai thành ra trước trận kêu Trịnh Luân hỏi:

– Người phải là Trịnh Luân không?

Trịnh Luân gật đầu:

– Người đã biết tên ta còn dám ra đây chịu chết?

Na Tra cầm giáo đâm liên. Trịnh Luân trở tài cự chiến. Đánh được ít hiệp, Trịnh Luân tính ra tay trước, liền ngoắt ba ngón bình phép ủa tới.

Na Tra thấy bình ô nha người nào cũng cầm câu móc và dây dài, lòng kinh hãi. Xảy nghe Luân gầm một tiếng hai luồng khói trắng từ trong mũi bay ra. Song Na Tra không phải là thai phàm, nên không bị mê mẩn.

Trịnh Luân thấy Na Tra không té, thất kinh nghi thẩm:

– Thấy ta truyền phép này mầu nhiệm lắm, sao ngày nay lại chẳng linh?

Liên gầm lên một tiếng thứ hai nữa, vẫn không hiệu nghiệm. Trong lòng hoảng hốt, Trịnh Luân gầm lên tiếng thứ ba. Na Tra cười ngất, hỏi:

– Người mắc chứng bệnh gì mà rên hoài vậy?

Trịnh Luân nổi giận hỏn chiến một hồi. Na Tra lấy Càn khôn quỳện quăng ra, trúng nhằm vai Trịnh Luân quá nặng, làm cho Trịnh Luân gãy xương đứt gân, gân té xuống đất, vội bò chạy về dinh.

Na Tra kéo quân vào thành, thừa hết mọi điều. Từ Nha mừng rỡ, nói:

– Nếu vậy thì không có gì đáng lo.

Còn Tô Hộ thấy Trịnh Luân bại trận liên tiếp, thương tích rất nặng, ngồi đứng không yên, liền mượn cơ ấy mà an ủi:

– Trịnh tướng quân ơi nay lòng trời đã vậy, chúng ta

cường lại cũng chẳng ích gì. Khi trước chư hầu đều theo Châu đánh Trụ. Bởi Văn Thái sư gieo nhiều ơn nghĩa, nên không ai nổi động binh. Nay Thái sư đã tử trận. Hôn quân càng dâm loạn, chúng ta có đem thân bỏ nơi chiến trường cũng chẳng được tiếng trung quân ái quốc. Thật là đau lòng. Đời xưa, con trai vua Nghiêu là Đôn Châu, vì tâm tánh không hiền, nên lúc vua Nghiêu băng hà, thiên hạ không theo Đôn Châu mà theo vua Thuấn. Đến đời con vua Thuấn là Khương Quân, cũng ít đức, nên lúc vua Thuấn băng hà, thiên hạ không theo Khương Quân mà theo vua Hạ Võ. Nay thiên hạ loạn ly, may tạo chuyển vật, giang sơn sẽ về người có đức. Tướng quân bị thương là trời ra điềm cho chúng ta đó. Chúng ta nên thuận trời về với Châu, phật người vô đạo.

Trịnh Luân già làm mặt giận nói lớn:

- Quân hầu nói sai rồi! Quân hầu là quốc thích, lẽ nào đem mình ví với các trận mà đầu Châu? Hễ nước còn thì quốc thích còn, nước mất thì quốc thích mất. Quân hầu mang ơn Trụ Vương rất lớn, chánh cung hưởng lộc thiên tử rất nhiều, lẽ nào thấy giặc mạnh mà đầu hàng, thấy nước yếu mà bỏ vua. Tôi không muốn quân hầu mang tiếng bất nghĩa, nên đem xương thịt trả ơn vua, phơi thây đền nợ nước. Mất thân tôi chẳng tiếc, chỉ sợ ô danh mà thôi.

Tô Hộ nói:

- Tướng quân nói cũng phải. Song lời xưa có câu: Chim khôn chọn cây mà đỗ, tôi hiền tìm chúa thánh mà thờ. Ông Y Doãn bỏ Kiệt đầu Thành Thang vẫn không mất tiếng tốt. Hoàng Phi Hổ cũng là quốc thích, lại làm đến vị Vương, song thấy hôn quân lỗi đạo đành bỏ Trụ đầu Châu, Đặng Cửu Công có trí, biết coi trời thay đổi, không đem thân làm trâu ngựa

cho kẻ bạo tàn chúng ta nếu cứ chấp tức thì đến lúc ăn năn không kịp.

Trịnh Luân nói:

– Tuy quân hầu có ý dẫu Châu, nhưng tôi lại không thích phò giặc. Vậy xin cứ cho tôi ra trận, chừng nào tôi chết, quân hầu bỏ Trụ dẫu Châu cũng chẳng muộn.

Tô Hộ vào phòng ngẫm nghĩ suốt buổi, rồi truyền Tô Toàn Trung dọn tiệc rượu. Qua canh hai, đợi các tướng ngủ hết, Tô Hộ sai Tô Toàn Trung mở trối cho cha con Hoàng Phi Hổ, thỉnh ra trước trưởng và tạ lỗi rằng:

– Tôi đã có lòng dẫu Châu từ lâu, song chưa tiếp dịp.

Hoàng Phi Hổ đáp lễ và nói:

– Tôi nhờ đức tái sanh, cũng như ơn cứu tử. Khi trước tôi nghe quân hầu nói về Châu, nên lòng cảm mến, mới xin ra trận để cùng quân hầu đàm đạo, chẳng ngờ bị Trịnh Luân không chịu về mời quân hầu, lại dùng tà thuật mà bắt. Nay quân hầu đã cởi lòng mình, dẫu việc khó khăn đến đâu chúng tôi cũng giúp được. Tô Hộ nói:

– Lòng tôi muốn phò Châu đã lâu, song không gặp dịp. Nay nhân vâng sắc chỉ đi chinh phạt, quyết thừa cơ quy thuận Tây Kỳ, mặc dẫu Trịnh Luân vẫn nằng nằng không chịu, tôi đã khuyên Trịnh Luân hết lời, nhưng không kết quả. Tôi chẳng biết tính sao phải dọn một tiệc riêng để đãi đại vương và công tử, một là tạ lỗi, hai là thổ lộ tâm tình.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Nếu quân hầu muốn dẫu Châu thì phải lo liệu cho sớm. Còn Trịnh Luân nghịch mạng, phải dùng kế trừ.

Tô Hộ đãi ba tuần rượu, rồi đứng dậy nói:

– Xin đại vương chịu phiền đi ngô sau về thừa lại với Thừa tướng là lòng tôi đã biết quy thuận.

Nói rồi đưa cha con Hoàng Phi Hổ ra khỏi dinh.

Cha con Hoàng Phi Hổ về đến thành đã hết canh ba. Quân canh tuy biết tiếng Hoàng Phi Hổ nhưng không dám mở cửa, phải vào báo với Tử Nha.

Tử Nha truyền lệnh cho Hoàng Phi Hổ vào ra mắt, và hỏi:

– Tướng quân đã bị bắt sao trốn khỏi về đây?

Hoàng Phi Hổ bày tỏ mọi việc, và nói:

– Bởi Trịnh Luân nghịch với quân hầu nên chưa thu xếp được. Đợi ít bữa sẽ có tin sau.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ vô cùng.

Trong lúc đó hai cha con Tô Hộ bàn tính với nhau để tìm kế đầu Châu.

Tô Hộ hỏi con:

– Nay Trịnh Luân không thuận biết tính làm sao?

Tô Toàn Trung thưa:

– Thừa dịp Trịnh Luân còn đang bệnh, gởi thư báo Tử Nha đem quân đến cướp trại bắt sống Trịnh Luân, thế nào Trịnh Luân cũng phải chịu chết. Nếu để lâu Tử Nha sinh nghi thì khó lòng lắm.

Tô Hộ nói:

– Kế ấy rất hay, song Trịnh Luân là người nghĩa, chúng ta đối xử như vậy sao phải.

Tô Toàn Trung nói:

– Miễn đừng giết chết Trịnh Luân thì thôi.

Tô Hộ theo kế ấy, trù tính đêm sau sẽ tin cho Tử Nha biết.

Có bài thơ rằng:

*Tô hầu có ý muốn về Châu,
Ngặt gã Trịnh Luân chẳng chịu dẫu.
Cũng bởi Tử Nha còn hoạn nạn,
Khiến nên tà mị đến nơi châu.*



Nói về Trịnh Luân bị Na Tra đánh sưng vai, tuy có thoa thuốc nhưng vẫn chưa lành, ngày đêm rên siết, ăn ngủ không yên, lại lo chủ tướng có ý dẫu Châu, còn mình bị thương không ra trận được.

Rạng ngày, Tô Hộ sửa soạn viết thư để tối bắn vào thành Tây Kỳ. Hẹn giờ Tử Nha đem binh cướp trại.

Xây nghe quân báo:

– Có ông đạo sĩ mặt xanh, ba con mắt, mặc áo hồng bào, xin vào ra mắt lão gia.

Tô Hộ không biết phép cung kính các đạo sĩ, nên nói:

– Truyền cho vào trại.

Đạo sĩ không nghe thỉnh, lòng bất mãn muốn trở về, song sợ mất lòng Thân Công Báo, nghĩ thầm:

– Thì cứ vào dinh xem thử thế nào rồi sẽ liệu.

Bèn vuốt giận bước vào ra mắt.

Tô Hộ thấy đạo sĩ đi đến, không rõ việc gì liền hỏi:

– Đạo nhân đến đây có việc gì chỉ dạy.

Đạo sĩ nói:

– Bản đạo đến đây giúp lão tướng quân đánh Tây Kỳ, bắt hết phần tặc giải về cho Thiên tử.

Tô Hộ hỏi:

– Đạo sĩ là ai? Từ đâu đến?

Đạo sĩ nói:

– Tôi ở Hải đảo đến đây, xin nghe bài thơ này:

*Nước yến bay ngang chẳng đụng thuyền.
Châu lưu thiên hạ viếng thần tiên,
Xuất hồn khỏi xác người không thấy,
Gió nường mây phép rất thiêng
Bờ cõi Cửu Long danh trọng vọng,
Học trò Triệt Giáo tiếng lưu truyền,
Nghe tên Lữ Nhạc đều kinh hãi,
Bốn biển nào ai dám chẳng kiêng.*

Lữ Nhạc ngâm xong bài thơ, nói tiếp:

– Tôi ở Cửu Long đảo, núi Thanh Danh, họ Lữ, tên Nhạc. Bởi vị tình Thân Công Báo cầu khẩn, nên đến đây trợ chiến với tướng quân, sao tướng quân có ý nghi ngờ như vậy?

Tô Hộ nghe nói bồi hồi. Lữ Nhạc chẳng khiêm nhường liền ngồi xuống. Xảy nghe bên trại có tiếng rên, Lữ Nhạc hỏi:

– Ai rên vậy?

Tô Hộ nghĩ thầm:

– Để bảo Trịnh Luân đem vết thương ra đây cho đạo sĩ này thấy mà chứng kiến, không dám phách lối nữa.

Nghĩ rồi đáp:

– Ấy là đại tướng Trịnh Luân, bị tướng Tây Kỳ đánh thương, đau đớn như vậy.

Lữ Nhạc nói:

– Bảo người ấy ra đây cho tôi xem thử.

Quân sĩ chờ Trịnh Luân ra trước. Lữ Nhạc xem vết thương rồi cười lớn, nói:

– Ấy là dấu Càn khôn quện, để ta cho một viên thuốc thì lành liền, không hề gì cả.

Nói rồi lấy bầu thuốc trong túi da beo, đem một viên tán nhỏ hòa với nước đắp vào chỗ vết thương, giây lát Trịnh Luân lành như cũ.

Trịnh Luân mừng quá đến tạ ơn Lữ Nhạc xin được thu nhận mình làm đồ đệ.

Lữ Nhạc nói:

– Người đã kêu ta bằng thầy thì ta giúp cho người thắng trận.

Tô Hộ nghe nói than:

– Ta sắp đặt mưu kế vừa xong thì lão đạo sĩ ở đâu đến phá đám.

Còn Trịnh Luân thấy Lữ Nhạc không bàn đến việc ra quân liền thưa:

– Sự phụ đã đến giúp Thương, xin cho phép đệ tử ra đánh với Tử Nha một trận.

Lữ Nhạc nói:

– Ta có bốn tên đồ đệ cũng sắp tới nơi. Đợi chúng nó đến ta sẽ giúp người lấy được Tây Kỳ không khó nhọc.

Cách vài ngày sau, có bốn đạo sĩ đến trước cửa dinh hỏi thăm:

– Chẳng hay thầy tôi là Lữ đạo trưởng có mặt trong dinh không? Xin vào thưa giùm một chút.

Quân sĩ vào báo, Lữ Nhạc nói:

– Đó là bốn tên học trò của ta, Trịnh Luân hãy ra thỉnh vào.

Trịnh Luân vâng lệnh ra trước cửa dinh thấy một người mặt đen, một người mặt đỏ, một người mặt trắng, một người mặt vàng, mình cao mười sáu thước, người mặt nào thì bận màu áo nấy, bốn sắc khác nhau.

Trịnh Luân bái và nói:

– Thầy cho mời bốn sư huynh vào trại.

Bốn đạo sĩ theo vào làm lễ rồi đứng hầu hai bên.

Lữ Nhạc nói:

– Vì có sao mà các người đến trễ như vậy?

Người mặt xanh thưa:

– Tôi nán lại luyện phép cho xong nên trễ mất mấy ngày.

Lữ Nhạc nói:

– Trịnh Luân mới thọ giáo, từ nay cùng sư môn với các người.

Bốn đạo sĩ vội chào hỏi.

Trịnh Luân thưa:

– Xin bốn vị sư huynh cho tôi biết danh hiệu.

Lữ Nhạc chỉ từng người nói:

– Bốn người này là Lý Kỳ, Châu Thiên Lân, Châu Tín và Dương Văn Huy.

Trịnh Luân mừng rỡ mở tiệc đãi đằng. Các vị đạo sĩ chuyện trò đến canh ba mới đi nghỉ.

Hôm sau Tô Hộ ra khách, thấy có bốn đạo sĩ thì lòng không vui. Lữ Nhạc nói với bốn người học trò:

– Bữa nay các người luân phiên nhau đi khiêu chiến Tây Kỳ.

Châu Tín thưa:

– Dệ tử xin xuất trận trước.

Lữ Nhạc gật đầu. Châu Tín tuân lệnh ra khỏi dinh.

LỜI BÀN:

– Con người là một cái gì phức tạp, chính mình cũng không thể hiểu nổi mình được.

Hoàng Phi Hổ, Đặng Cửu Công đều là những người vì tình thế buộc lòng phải phản Trụ đầu Châu.

Hai người này trực tiếp làm tôi vua Trụ, thì bỏ vua Trụ còn có thể gọi là phản được, chứ như Tô Hộ, vua một chư hầu, đối với Trụ cũng như đối với Châu, vì Châu với Trụ chỉ là hai bộ lạc lớn nhỏ mà thôi, Tô Hộ phò Châu diệt Trụ là một chư hầu nhân đức, diệt một chư hầu vô đạo, sao gọi là phản được.

Trịnh Luân làm tôi cho chư hầu Tô Hộ mà vẫn năng năng giữ lấy chữ trung với Trụ Vương, không chịu theo Tô Hộ mà thì tỏ ra một kẻ gần đờ, không hiểu lẽ trung.

Ài vì chửa nấy, tại sao Trịnh Luân không vì chúa mình là Tô Hộ mà lại vì Trụ. Đó là tác giả Phong Thần nặng nề chính thống mà quên rằng Tô Hộ và Trụ Vương chỉ có liên quan về bộ tộc.

Còn như quan niệm chữ trung, Trịnh Luân không theo Tô Hộ cũng không phải là trung. Vì Tô Hộ đầu Châu không phải làm nô lệ cho Châu mà chỉ từng phục nước Châu mà thôi, cũng như đã từng phục với Trụ. Giúp một ông vua dâm bạo, ngự trị mãi trên ngai vàng, làm cho dân chúng lầm than không gọi là kẻ có trí. Trường hợp Trịnh Luân không phải như trường hợp Hoàng Phi Hổ, Đặng Cửu Công.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI TÁM

TRỜI KHIẾN TỬ NHA GẶP LỮ NHẠC

Châu Tín vâng lệnh Lữ Nhạc cầm gươm đến trước thành. Quân Châu trông thấy vào báo.

– Có một đạo sĩ đến khiêu chiến.

Tử Nha bàn:

– Máy hôm nay không giao chiến, nay có đạo sĩ đến chắc là gặp phải việc không hay.

Liền quay sang hỏi các tướng:

– Có ai dám ra trận đấu?

Kim Tra thưa:

– Đệ tử xin ra sức.

Tử Nha gật đầu. Kim Tra cầm bừa kiếm ra thành, thấy đạo sĩ mặt xanh, áo xanh, tóc đỏ, liền lướt tới hỏi lớn:

– Đạo nhân tên chi, dám đến đây phá rối?

Châu Tín nói:

– Ta ở Cửu Long đảo, họ Châu, tên Tín. Không phải vô cớ mà ta đến đây đây, vì nghe các người cậy phép Ngọc hư hại người Triệt Giáo, nên mới phải xuống đây cho biết ai cao ai thấp.

Nói rồi chêm liền. Kim Tra đưa gươm ra đỡ. Hai bên giao

dấu một hồi, Châu Tín bỏ chạy, Kim Tra đuổi theo. Châu Tín liền lấy cái Khánh trong túi giờ lên ngay mặt Kim Tra gõ bốn tiếng, Kim Tra lắc đầu vài cái, chạy thẳng về thành la hoảng hốt:

– Đau đầu quá! Đau đầu quá!

Tử Nha thấy mặt Kim Tra nhợt nhạt như tờ giấy vàng, thất kinh hỏi:

– Vì cố nào lại hốt hoảng như vậy?

Kim Tra thưa hết các việc cho Tử Nha nghe, rồi chạy ra sau dinh ôm đầu nằm vùi, rên rĩ không dứt.

Hôm sau lại có quân vào báo:

– Có đạo sĩ khác đến khiêu chiến.

Tử Nha hỏi:

– Có ai dám ra trận chăng?

Mộc Tra xin đi. Tử Nha gật đầu.

Mộc Tra vừa ra thành đã thấy một đạo sĩ ba chòm râu dài duỗi, gương mặt tợ trắng rằm, mặc áo vàng, đầu chừa hai vế, liền hét lớn:

– Người tên họ là chi, dùng tà thuật gì làm cho anh ta đau đầu?

Đạo sĩ nói:

– Người lầm rồi. Ta là Lý Kỳ, còn người làm cho anh người nhức đầu là Châu Tín đạo huynh ta đấy.

Mộc Tra nổi giận nói:

– Như thế chúng bay đều là một lũ tà ma ngoại đạo cả.

Nói rồi chém một nhát. Lý Kỳ tiếp đánh được bảy hiệp liền xách gươm chạy dài. Mộc Tra theo đuổi. Lý Kỳ lấy cây

phương đưa ngay mặt Mộc Tra run lên ít cái, Mộc Tra toàn thân lạnh toát, run cầm cập không đuổi theo nổi nữa. Lý Kỳ liền trở về thành.

Còn Mộc Tra hết lạnh tới nóng, cởi áo đi về ra mắt Tử Nha, miệng la ôi ôi:

– Nguy rồi! Chắc chết! Chắc chết!

Tử Nha hỏi:

– Vì sao lại rên la như vậy?

Mộc Tra nói không được, nhào xuống đất, mình nóng hực như lửa than. Tử Nha bảo quân sĩ đỡ Mộc Tra ra sau dinh dưỡng bệnh.

Đoạn hỏi các quan lược trận:

– Vì sao có việc lạ lùng?

Quan lược trận thưa rõ mọi việc xảy ra, Tử Nha không hiểu hai đạo sĩ này đã dùng phép gì xưa nay chưa hề thấy, lòng buồn bã vô cùng.

Lý Kỳ về trại, Lữ Nhạc hỏi:

– Bữa nay người đánh với ai?

Lý Kỳ thưa:

– Đệ tử giao đấu với Mộc Tra, dùng phương phép rung lên, Mộc Tra bại tấu.

Lữ Nhạc vui vẻ, ngâm lên bài thơ:

Chẳng uống công rèn luyện.

Cho hay phép rõ ràng.

Luyện trong lò tạo hóa

Rung trước mặt nhân gian

Rồng cọp đều kinh hãi,

*Yêu tình thấy kinh hoàng.
Thần tiên vương phép ấy,
Tánh mạng cũng không toàn.*

Lữ Nhạc ngâm dứt, Trịnh Luân bước đến thưa:

– Phép ấy chưa bắt được tướng nào, sao đệ tử nghe thầy khen như vậy?

Lữ Nhạc nói:

– Người chưa rõ sự mầu nhiệm của nó. Phép ấy lợi hại phi thường tuy dùng nó dễ dàng, mà giết tướng không biết bao nhiêu. Cần gì phải cầm gươm vào trận, dùng sức giao tranh.

Trịnh Luân nghe nói khâm phục chẳng cùng.

Hôm sau, Lữ Nhạc truyền Châu Thiên Lân:

– Người đi đánh một chuyến kéo từ trên núi xuống đây mà ngôi nhà mãi cũng buồn.

Châu Thiên Lân tuân lệnh cầm gươm đến trước thành kêu lớn:

– Trong thành Tây Kỳ có ai giỏi thì ra đánh với ta.

Từ Nha vừa rồi thấy hai tướng bị thương lạ, nên nhân mặt làm thỉnh. Lôi Chấn Tử bước tới thưa:

– Đệ tử xin ra thành trừ bọn phách lối ấy.

Từ Nha nói:

– Người phải cẩn thận chớ khinh địch.

Lôi Chấn Tử tuân lệnh kéo quân ra ngoài thấy một đạo sĩ mặt đỏ, choàng áo hồng bào, liền hỏi:

– Người là người quái gở, từ đâu đến đây hại hai anh ta mang bệnh?

Châu Thiên Lân cười lớn:

– Người dùng đem tướng mạo kỳ quái ra đây mà dọa ta? Ta không bao giờ biết sợ ai. Ta là Châu Thiên Lân ở Cửu Long đảo, còn người tên họ là gì, khai cho ta biết.

Lôi Chấn Tử nói:

– Ta coi người như cỏ rác, tài phép bao nhiêu mà dám cự với ta là Lôi Chấn Tử.

Nói rồi cất cánh bay lên, cầm kiếm đập xuống. Châu Thiên Lân đưa gươm ra đỡ, nhưng ở trên đánh xuống lợi hơn ở dưới đánh lên, Châu Thiên Lân cự được ít hiệp rồi bỏ chạy. Lôi Chấn Tử bay theo bị Châu Thiên Lân dùng gươm phép chỉ lên, làm cho Lôi Chấn Tử sa xuống đất, thất kinh bỏ chạy về thành.

Từ Nha thấy Lôi Chấn Tử chạy hoảng vào tướng phủ, vội hỏi:

– Vì sao vậy?

Lôi Chấn Tử làm thỉnh, chỉ lắc đầu hai cái đã ngã xuống đất. Từ Nha xem xét không thấy có dấu vết gì cả, không biết tại sao bị thương, liền khiến quân khiêng ra sau dinh tĩnh dưỡng.

Còn Châu Thiên Lân về thưa với Lữ Nhạc:

– Đệ tử ra khiêu chiến, đánh với Lôi Chấn Tử chưa đầy vài hiệp đệ tử lấy gươm phép chỉ một cái, Lôi Chấn Tử mang bệnh sa xuống đất tức thì.

Lữ Nhạc rất đẹp lòng, khen ngợi không dứt.

Bữa sau Lữ Nhạc sai Dương Văn Huy ra trận. Quân vào báo:

– Có một đạo sĩ lạ đến khiêu chiến ngoài thành.

Từ Nha thất kinh nghi thầm:

– Mỗi ngày chúng đối một người, chẳng khác trận Thập tuyệt trước kia. Chẳng biết chúng đông đến bậc nào?

Long Tu Hồ thưa:

– Hôm nay đệ tử xin ra trận.

Từ Nha nhận lời. Long Tu Hồ nhảy phóng ra ngoài thành, thấy một đạo sĩ mặt cháy đen như lọ, râu tóc dựng ngược lên, mình mặc hắc bào, hai con mắt sáng giới, liền hỏi:

– Ai đến khiêu chiến đó?

Dương Văn Huy thấy một con quái vật cầm binh, thất kinh hỏi:

– Người là giống gì mà hình thù quái gở?

Long Tu Hồ nói:

– Ta là học trò của Khương Thừa tướng, tên Long Tu Hồ.

Dương Văn Huy nổi giận giơ gươm báu chém liền, nhưng bị Long Tu Hồ quăng đá tới tấp, không đáp xáp vào, phải dang xa ra tránh né.

Được một lúc, Dương Văn Huy trá bại, Long Tu Hồ đuổi theo, Dương Văn Huy lấy cây roi phép vụt Long Tu Hồ một cái, Long Tu Hồ kinh hãi nhảy riết vào thành, hai tay vẫn liệng đá hoài không thôi, làm cho các vách tường gẫy lở. Khi xông đến tướng phủ, Long Tu Hồ vẫn còn quăng đá rầm rầm. Từ Nha thấy vậy thất kinh liền khiến quân bắt trời lại. Quân sĩ tuân lệnh dùng câu móc giật Long Tu Hồ té nhào. Long Tu Hồ sùi bọt mép, không nói được nửa lời, đôi mắt trợn ngược cứ nhìn thẳng lên trời mà thôi.

Từ Nha không rõ các đạo sĩ ấy dùng phép gì, ngồi buồn than với Dương Tiễn:

– Thấy ta có nói ta bị ba mươi sáu đạo binh đến đánh Tây

Kỳ, đến nay ta tính đã được ba mươi đạo rồi. Chẳng ngờ có bốn đạo sĩ dùng phép độc hại bốn đệ tử như vậy, biết làm sao trừ nổi.

Bồng có quân vào báo nữa:

– Ngoài thành có một đạo sĩ ba con mắt đến khiêu chiến.

Dương Tiễn nói:

– Năm ngày có năm người đến khiêu chiến. Chẳng biết bên dinh Thương có bao nhiêu đạo nhân Triệt giáo, xin sư thúc ra thành dò xét tình thế mới có cách trừ địch được.

Tử Nha khen phải, liền khiến các đệ tử đồng theo mình bảo vệ.

Lữ Nhạc thấy Tử Nha ra trận, quân ngũ tề chỉnh, tướng tá uy nghiêm, lòng khen thầm:

– Thật chẳng khác Phong Hậu đời xưa.

Còn Tử Nha trông thấy dưới cây phượng vàng có một đạo sĩ ba con mắt, mình mặc hồng bào, cỡi con lạc đà trông mắt vàng, tay cầm gươm báu thì hết lớn:

– Đạo huynh từ đâu đến? Vì cớ gì lại đánh bốn đệ tử tôi bị thương.

Lữ Nhạc nói:

– Ta là Nữ Nhạc ở Cửu Long đảo, quyết đến đây bắt người.

Tử Nha nói:

– Đạo huynh là người tu hành há chẳng biết lẽ trời xưa nay, hễ thuận thì còn, nghịch thì mất. Bởi Trụ Vương vô đạo, trời khiến giang sơn nhà Thương thuộc về nhà Châu. Hiện nay non Kỳ Phụng gáy, thánh chúa ra đời, các chư hầu đều trở tài hào kiệt phò minh quân, thế mà đạo huynh lại đi phò

đạo chúa, chống với số trời làm chi?

Lữ Nhạc cười lớn nói:

– Bồi người ỷ Xiển Giáo thần thông, khi khi Triệt giáo, nên ta sai bốn đồ đệ ta ra trước để người thấy lợi hại thế nào. Còn hôm nay ta thử sức với người cho biết tài cao thấp.

Tiếp đó Lữ Nhạc ngâm một bài thơ:

*Học trò Triệt giáo trước là ta,
Luyện phép huyền công đâu phải tà?
Học độn ngũ hành là chuyện nhỏ.
Thập thông vạn pháp mới tay già.
Nghe lời Công Báo lòng thêm tức,
Phải đến Tây Kỳ hại Tử Nha.
Nếu đã biết thời mau sớm liệu.
Hàng đầu cho dứt việc can qua.*

Tử Nha nghe ca cười lớn, nói:

– Nếu vậy đạo huynh nghe lời Thân Công Báo mà đến đây chẳng khác Triệu Công Minh và các tiên nương ở Tam Tiên đảo. Máy người ấy rút cuộc cũng không còn. Nay đạo huynh đến đây e bước theo con đường ấy.

Lữ Nhạc nổi giận mắng:

– Tử Nha, người tài phép bao nhiêu dám buông lời kiêu ngạo. Lời Thân Công Báo nói với ta quả không sai.

Nói rồi giục lạc đà đến gần gươm chém Tử Nha. Tử Nha đưa gươm ra đỡ. Dương Tiễn cảm thương giục ngựa đến trước, hét:

– Xin sư thúc khoan giao đầu đà. Để đệ tử bắt nó.

Nói rồi đâm Lữ Nhạc một giáo thật mạnh. Na Tra, Hoàng

Thiên Hóa cũng xông vào vây Lữ Nhạc vào giữa.

Trịnh Luân thấy Hoàng Thiên Hóa, tức giận muốn càn hông, than:

– Thật uổng công hết sức, mình đã bắt được cha con Hoàng Phi Hồ đem về, chủ tướng lại lên thả mất.

Than rồi giục thủ đến cản Hoàng Thiên Hóa lại, hét:

– Hoàng Thiên Hóa! Có ta đến đây.

Hoàng Thiên Hóa thấy mặt Cửu Nhon nổi giận xông vào hỗn chiến.

Na Tra sợ Hoàng Thiên Hóa bị Trịnh Luân bắt nữa, liền bước tới kêu lớn:

– Hoàng Công tử hãy đánh với Lữ Nhạc, để tôi bắt Trịnh Luân cho.

Nói rồi xông vào cự chiến với Trịnh Luân. Trịnh Luân biết không thể thâu hồn Na Tra được, nên bỏ miếng cù, lại coi chừng Càn khôn quyền.

Còn Dương Tiền đánh với Lữ Nhạc, cô Hoàng Thiên Hóa giúp sức. Kế đó lại có Thổ Hành Tôn cũng xông vào vây Lữ Nhạc. Lữ Nhạc thấy tướng Châu mỗi lúc một đông, nhắm một mình khó cự, liền rùng mình một cái, hiện ra ba đầu sáu tay. Một tay cầm hình thiên ấn, một tay cầm phượng hình ôn, một tay cầm gương chi ôn, một tay cầm chuông ôn dịch, còn hai tay nữa cầm song kiếm chống cự với ba tướng.

Từ Nha xem thấy kinh hãi, Dương Tiền biết Từ Nha sợ quá, liền giục ngựa ra ngoài, gọi Kim Mao đồng tử đưa đạn vàng và cung, nhắm bắn vào cánh tay Lữ Nhạc. Hoàng Thiên Hóa cũng giục Kỳ Lân nhảy trái ra ngoài, lấy Hỏa long tiêu nhắm vào đùi Lữ Nhạc quăng tới. Từ Nha thấy vậy cũng

quăng roi Đả thần tiên lên. Lữ Nhạc bị ba bầu bồi tấn công một lúc, liền nhào xuống Lạc Đà dộn thổ trốn mất.

Trịnh Luân thấy Lữ Nhạc bại tẩu, lờ quá bị Na Tra đâm một giáo nhằm chĩa vai, gần sa xuống lưng thú, nên phải bỏ chạy. Từ Nha truyền lệnh thu quân về thành.

Lúc ấy cha con Tô Hộ đứng trước cửa dinh, thấy Trịnh Luân bị thương, Lữ Nhạc bại tẩu, mừng rỡ nhủ thầm:

– Đáng kiếp những đứa ý tài ý phép.

Lữ Nhạc chạy về dinh thờ dốc vì bị roi Đả thần tiên đánh trúng đở hào quang. Bốn đệ tử đứng xung quanh hầu hạ, than thở:

– Không dè sư phụ ra trận này rủi quá.

Lữ Nhạc nói:

– Chẳng hề chi, ta có thần dược.

Nói rồi lấy bầu thuốc uống mấy viên, tinh thần sáng khoái như trước.

Lữ Nhạc nói:

– Khương Thượng tuy thắng được một trận, nhưng không thể cứu nổi cả thành.

Vừa nói vừa lấy thuốc thoa cho Trịnh Luân. Chốc lát Trịnh Luân cũng lành mạnh như cũ.

Đến canh ba, Lữ Nhạc truyền bốn người đồ đệ, mỗi người lành một bầu thuốc ôn đơn, dộn thổ đến thành Tây Kỳ. Còn Lữ Nhạc cỡi Lạc đà đến đó điều khiển. Trong thành Đông, Tây, Nam, Bắc đều bị vãi ôn đơn là thứ thuốc độc vô cùng tai hại. Qua đến canh năm mấy thầy trò mới về trại.

Bấy giờ, thành Tây Kỳ bị nhiễm độc, các ao giếng đều đầy cả ôn đơn, nhưng quân sĩ không biết cứ dùng nước ấy mà

nấu ăn. Vua quan, văn võ, tướng sĩ, dân chúng đều một loạt mắc bệnh, nằm vùi không dậy nổi. Chỉ hai ngày, trong thành không còn một người dậy nấu cơm, nhà không thấy khói, đường vắng người đi, chỉ nghe tiếng rên rĩ mà thôi.

Các đệ tử tiên gia cũng đều mang bệnh ấy, chỉ trừ Na Tra bởi cốt bông sen, Dương Tiễn có huyền công, nên mạnh dạn như thường.

Na Tra vào thăm Vô Vương, còn Dương Tiễn lo chăm sóc Thừa tướng. Ai nấy mặt mày xui lơ. Na Tra nói với Dương Tiễn:

– Nội thành chỉ còn có hai anh em ta khỏi bệnh, nếu Lữ Nhạc kéo binh đến cướp lấy, làm sao?

Dương Tiễn nói:

– Không hề chi đâu. Đây chắc là tai nạn của sư thúc, chứ Vô Vương là chúa thánh, phúc đức như sông núi, chắc cũng có thần tiên đến cứu.

Hai người lo lắng đêm ngày, chạy ra chạy vào các nơi để săn sóc.

Còn Lữ Nhạc sau khi vãi thuốc độc xuống thành Tây Kỳ, trở về nói với Tô Hộ:

– Ta giúp tướng quân thành công, khỏi dùng đến gươm giáo mà giết trọn thành Tây Kỳ.

Tô Hộ ngồi làm thỉnh, tỏ vẻ không tin.

Bữa sau Trịnh Luân thưa với Lữ Nhạc:

– Tôi coi thành Tây Kỳ vắng vẻ, không một bóng người thấp thoáng, chắc tướng sĩ đều mang bệnh hết. xin sư phụ cho tôi đem một đạo binh đến phá thành bắt tướng, trả thù cho sư phụ.

Lữ Nhạc nói:

– Muốn vậy cũng được, bằng không, nội trong năm ngày nữa, cả thành cũng chết rục.

Trịnh Luân liền kéo binh ra, quyết đột nhập vào thành rửa hận.

Na Tra trông thấy thất kinh nói với Dương Tiễn:

– Binh Thương kéo đến quá đông, chúng ta không còn một tên lính thủ thành, cự sao lại.

Dương Tiễn nói:

– Để tôi làm kế này cho binh địch phải lui.

Nói rồi hốt dật và nhỏ cỏ vãi lên mặt thành, miệng niệm thần chú, tức thì hóa ra muôn binh ngàn tướng đứng trên mặt thành chật ních.

Trịnh Luân vừa kéo binh đến thấy binh tướng đông hơn trước, nên chẳng dám phá thành, liền kéo quân trở về thưa với Lữ Nhạc.

Lữ Nhạc lấy làm lạ, sai người đi thám thính xem hư thiệt thế nào. Còn Dương Tiễn làm phép ấy chỉ tạm đỡ mà thôi, trong một giờ ba khắc thì binh tướng biến mất, thành Tây Kỳ trở lại cảnh vắng vẻ như cũ.

Na Tra lo sợ, nếu binh Thương biết được chắc khó lòng gạt gẫm. Bỗng nghe trên không có tiếng hạc kêu, rồi Huỳnh Long chơn nhơn hạ xuống, Dương Tiễn và Na Tra đều bước ra làm lễ. Huỳnh Long chơn nhơn hỏi Dương Tiễn:

– Thầy người đã tới chưa?

Dương Tiễn thưa:

– Thầy tôi chưa thấy đến.

Huỳnh Long chơn nhơn vội vào thăm Tứ Nha, Vô Vương.

rồi trở lên mặt thành thì thấy Ngọc Đảnh chơn nhơn vừa đến. Huỳnh Long hỏi:

– Sao đạo huynh đến trễ vậy?

Ngọc Đảnh nói:

– Tôi hóa hào quang bay, nên không theo kịp cánh hạc.

Nói rồi quay qua bảo Dương Tiên:

– Nay Lữ Nhạc dùng chất ôn độc hại thành Tây Kỳ, người phải qua Hòa Vân động ra mắt Tam Thánh đại sư xin thuốc về đây mới cứu nổi.

Dương Tiên tuân lệnh dằng vân thẳng đến động Hòa Vân. Động này mây xanh tám cồi, mây phủ bốn phương, hoa cỏ muôn màu, trông đẹp mắt lắm.

Dương Tiên đến nơi không dám vào, đứng chờ ngoài cửa cả buổi mới thấy một đạo đồng bước ra. Dương Tiên đón lại nói:

– Tôi là Dương Tiên, học trò Ngọc Đảnh chơn nhơn, nay thầy tôi dạy tôi đến đây ra mắt Tam Thánh lão gia, xin đạo huynh làm ơn thưa lại.

Đạo đồng hỏi:

– Người biết Tam Thánh là ai mà dám kêu Đại lão gia?

Dương Tiên bái và thưa:

– Đệ tử biết không rõ.

Đạo đồng nói:

– À, người không biết thì ta không chấp làm gì. Ba vị Thánh nhân gọi là Tam Hoàng tức là: Phục Hy, Thần Nông và Huỳnh Đế.

Bấy giờ Dương Tiên mới rờ, nói:

– Thật tôi dốt nát, nếu không nhờ đạo huynh dẫn giải, tôi không sao hiểu thấu.

Đồng tử vào động, giây phút trở ra nói:

– Ba vị Hoàng gia đòi người vào ra mắt.

Dương Tiễn vào động, thấy ba ông, ông ngồi giữa có mọc cặp sừng, ông ngồi bên tả mặc áo da cạp màu xanh lá cây, ông ngồi bên hữu áo mào như vua.

(Ấy là Phục Hy ngồi giữa, Thần Nông ngồi bên tả, Huỳnh Đế ngồi bên hữu. Vì các triều vua ấy qua đến triều Huỳnh Đế mới bắt đầu có áo mào).

Dương Tiễn quỳ tâu:

– Tôi là Dương Tiễn, vâng lệnh thầy tôi là Ngọc Đảnh chon nhon đến lạy Hoàng gia xin thuốc.

Vua Phục Hy hỏi:

– Người muốn xin thuốc gì?

Dương Tiễn nói:

– Lữ Nhạc là đồ đệ của Triệt Giáo xuống trần giúp Tô Hộ đánh Tây Kỳ, chẳng biết dùng tà thuật gì mà làm cả thành từ quan quân đến dân chúng đều đau hết, không một người dậy nổi. Xin Hoàng gia lấy lòng nhân đức cứu dân.

Vua Phục Hy nói với Thần Nông:

– Chúng ta làm vua kẻ chế ra bùa Bát quái, người nếm thuốc cứu dân, sau nữa chế ra lễ nhạc giáo hóa, thế gian chẳng hề ly loạn. Nay vận nhà Thương đã suy, bốn biển giặc giã, bởi Trụ Vương dâm bạo, nên thời khiến nhà Châu ra đời, thế mà Thân Công Báo cãi mệnh trời, thỉnh Tà đạo xuống trần sát hại sinh linh, thật là đại ác. Ngự đệ cũng nên cứu giúp Vô Vương, để chứng tỏ nghề thuốc không phải vô ích.

Thần Nông đáp:

– Hoàng huynh nói phải lắm.

Liền vào sau dinh lấy ba viên thuốc hòa với nước, truyền đem về cứu cả thành.

Dương Tiễn tâu:

– Cả thành hơn mấy trăm vạn người, làm sao chỉ có ba viên thuốc mà cho uống khắp được?

Thần Nông nói:

– Dân chúng trong thành nhiễm bệnh ôn dịch do Lữ Nhạc chế ra ôn đơn mà ám hại. Bệnh này không cần uống thuốc, cứ đem thuốc ấy về rải bốn cửa thành, tự nhiên hơi độc phải tan. Dương Tiễn lấy thuốc từ tạ ra đi, Thần Nông gọi lại nói:

– Hãy khoan. Ta cho người giống cò đem về Tây Kỳ truyền bá trong dân chúng, hễ ai nghe mắc bệnh truyền nhiễm thì tìm cò ấy mà uống ắt mạnh bệnh.

Thần Nông nói rồi ra sau động nhổ một cây cỏ trao cho Dương Tiễn. Dương Tiễn tâu:

– Xin Hoàng gia cho đệ tử biết cò ấy tên gọi là chi, để về nhân gian truyền bá.

Thần Nông phán:

– Hãy nghe ta ngâm bài kệ này:

Cho hay Lữ Nhạc hại lẽ dân.

Ôn dịch truyền ra độc thấu gân.

Một vị Sài hồ sanh núi báu,

Trị tiêu truyền nhiễm hiệu như thần.

Dương Tiễn lạy tạ, cầm vị thuốc Sài hồ và ba viên thuốc

dộn thổ trở lại Tây Kỳ thừa các việc với Ngọc Đảnh chơn nơn.

Ngọc Đảnh chơn nơn truyền đem thuốc rải bốn mặt thành, dân chúng đều hết bệnh:

*Thuốc thần hiệu nghiệm mau như chớp
Bệnh dịch tiêu trừ mạnh thế xưa.*

Cách bảy bữa sau, Lữ Nhạc nói với các đệ tử:

– Nhắm chừng hôm nay thành Tây Kỳ đã chết hết rồi.

Tô Hộ nghe nói buồn bã, đêm ấy lén đến thành Tây Kỳ dò xét, binh tướng trên thành vẫn nhộp nhịp như thường, cờ xí rộn ràng, giáo gươm lờm chờm. Tô Hộ nghĩ thầm:

– Mấy tên đạo sĩ này chỉ được khoe khoang và dối gạt. Để ta làm nhục một bữa cho chữa thói ấy.

Nghĩ rồi trở về dinh, cho mời Lữ Nhạc đến, hỏi:

– Phép của thầy có linh nghiệm chăng?

Lữ Nhạc nói:

– Tôi luyện phép ôn đơn đã ba ngàn năm, linh nghiệm như thần, không thể nào tả nổi.

Tô Hộ cười thầm nói:

– Nếu thuốc linh nghiệm tại sao đến hôm nay thành Tây Kỳ quân sĩ vẫn đông nghẹt, tướng tá vẫn mạnh như hùm, dân chúng qua lại trên thành đông như hội.

Lữ Nhạc nghe nói ngạc nhiên:

– Lê nào có chuyện như vậy?

Tô Hộ nói:

– Thì việc trước mắt, tôi làm sao nói dối được. Tôi đâu phải là kẻ thần tiên dùng phép để gạt gẫm người ta?

Lữ Nhạc ra trước dinh, nhìn qua phía thành Tây Kỳ thấy quân tướng lao xao, chẳng khác lúc trước, kinh ngạc nói:

– Mấy hôm nay tôi luôn luôn sai người thám thính thấy trên thành vắng vẻ, không một tiếng chó sủa, không một bóng người, tại sao hôm nay có việc lạ lùng.

Liền đánh tay xem mới biết rõ các việc, liền hét lớn:

– Ngọc Đảnh chớ nỡ sai người đến Hóa vận động xin thuốc về cứu cả thành rồi.

Nói rồi truyền bốn người đồ đệ và Trịnh Luân mỗi người lãnh ba ngàn binh thừa lúc quân dân trong thành mới ngoắc ngoải kéo vào giết một trận cho biết tay. Trịnh Luân tuân lệnh vào xin binh đi phá Tây Kỳ. Tô Hộ biết Lữ Nhạc không thể nào đánh lại Tử Nha nên cấp cho một muôn hai nhân mã.

Châu Tín lãnh ba ngàn binh si kéo đến Đông môn, Châu Thiên Lân lãnh ba ngàn binh mã kéo đến Tây môn.

Lý Kỳ lãnh ba ngàn quân kéo qua cửa Nam môn. Dương Văn Huy lãnh ba ngàn quân kéo sang cửa Bắc môn với Lữ Nhạc, còn Trịnh Luân đi sau ứng tiếp.

Khi ấy Na Tra đứng trên thành thấy binh Thương kéo tới liền thưa với Huỳnh Long chớ nỡ:

– Trong thành binh tướng mới mạnh, còn yếu lắm, nay binh Thương đến vây thành, biết làm sao cự lại?

Huỳnh Long chớ nỡ nói:

– Người đừng lo. Ta đã có cách đối phó.

Nói rồi sai Dương Tiễn lên cửa Đông, mở bét cửa thành cho địch kéo vào, lại sai Na Tra đến cửa Tây, mở bét cửa thành cho địch tràn vào, còn Ngọc Đảnh chớ nỡ và Huỳnh

Long chơn nhưn một người mở cửa phía Bắc, một người mở cửa phía Nam, đứng chờ binh Thương vào thành hỗn chiến.

LỜI BÀN:

– Trong đời dù cái gì độc ác, đề bèn đến đâu, lúc chiến tranh người ta cũng dùng nó được.

Chiến tranh đã là chuyện giết người thì mọi phương pháp giết người đều được sử dụng. Nếu ra trận cầm gươm chém tướng, đoạt lũy thu thành, làm hại muôn dân, thì việc dùng thuốc độc giết cả một số binh tướng trong một thành trì nào đó không phải là chuyện độc ác gì hơn.

Thời xưa người ta đã biết lợi dụng thuốc độc làm vũ khí chiến tranh, thì ngày nay, với thể hệ văn minh cũng chẳng khác gì thời xưa, người ta cũng dùng thuốc độc, coi như một vũ khí chiến tranh đặc lực.

Nói rằng chiến tranh vì trùng là dã man! Thật ra không có gì dã man, nếu so với các cuộc chạm súng, bắn lộn với nhau trước trận tuyến. Bão rằng thuốc độc giết nhiều người nên gọi là dã man? Thì đã ra chém giết lẫn nhau ai không muốn cho kẻ địch chết nhiều hơn mình?

Tinh chất dã man không phải căn cứ vào vũ khí chiến tranh mà dã man là ở chỗ mạnh hiếp yếu, đem sức mạnh mình tàn sát một dân tộc nhược tiểu, chưa đủ phương tiện để tự vệ thôi, còn hai nước hùng cường như nhau, chém giết với nhau vì tham vọng nào đó, không có gì là dã man.

HỒI THỨ NĂM MƯỜI CHÍN

ÂN HỒNG GIỮA ĐƯỜNG THÂU CHÁNH ĐẢNG

Nói về Châu Tín lãnh ba ngàn quân đến Đông môn, thấy cửa thành mở rồi liền kéo binh rầm rộ xông vào. Dương Tiễn cầm cây đao ba mũi, gọi lớn.

– Châu Tín, ngươi đến đây nạp mạng. Ta đổ người chạy dâu cho khỏi.

Nói rồi đâm tới một đao. Châu Tín ráng sức bình sanh giao đấu.

Lý Kỳ lãnh ba ngàn nhân mã dẫn đến Tây môn, mới xông vào thành đã bị Na Tra chặn lại đánh.

Châu Thiên Lân kéo ba ngàn binh mã xông vào cửa Nam thành, gặp Ngọc Đanh chơn nhơn đón lại.

Còn Lữ Nhạc và Dương Văn Huy kéo binh đến cửa Bắc thành, Huỳnh Long chơn nhơn cỡi hạc bay ra hét lớn:

– Lữ Nhạc! Ngươi khinh địch hãm thành, nay mắc kế còn chạy đường nào nữa?

Lữ Nhạc thấy Huỳnh Long chơn nhơn liền hét lớn:

– Ngươi tài phép gì mà dám nói cao như vậy?

Nói rồi rút bừa kiếm chém liền. Huỳnh Long chơn nhơn đưa gươm ra đỡ. Lữ Nhạc hiện ra ba đầu sáu tay mà đánh. Ấy là chơn tiên cự với Chúa Ôn hoàng dịch lệ.

Bấy giờ Dương Tiễn cự với Châu Tín tại Đông môn, vừa được ít hiệp, Dương Tiễn sợ dễ lâu binh Thương vào thành hại bá tánh, liền ném con Hạo thiên khuyến lên cản ngang có Châu Tín. Châu Tín mắc xô con chó bị Dương Tiễn chém một đạo rụng đầu, linh hồn bay lên dài phong thần. Dương Tiễn đánh binh Thương chạy vỡ rồi đi qua cửa khác ứng tiếp.

Na Tra đánh với Lý Kỳ tại Tây Môn, đánh được ít hiệp, Na Tra bèn quăng Càn khôn quyền lên đánh nhằm Lý Kỳ ngã lẩn. Na Tra đâm tiếp một giáo, linh hồn Lý Kỳ bay lên dài Phong Thần.

Ngọc Đảnh chơn nhơn đánh với Châu Thiên Lân ở cửa Nam, qua một hồi giao đấu, Ngọc Đảnh quăng gương trăm tiên chém Châu Thiên Lân đứt làm hai đoạn, hồn Châu Thiên Lân cũng bay lên dài Phong Thần.

Chỉ còn Huỳnh Long chơn nhơn tại Bắc môn đánh không lại Lữ Nhạc liền giục hạc bay vào thành. Lữ Nhạc và Dương Văn Huy đuổi theo. Dương Văn Huy hét lớn:

– Huỳnh Long chơn nhơn chạy đi đâu cho khỏi chết?

Na Tra thấy Lữ Nhạc và Dương Văn Huy đuổi theo Huỳnh Long, giục xe đến hét lớn:

– Lữ Nhạc, dừng hành hung, có ta đến trợ chiến.

Nói rồi xông tới đâm liền. Bỗng có Dương Tiễn và Ngọc Đảnh chơn nhơn cũng đến kịp, hiệp lực nhau đánh Lữ Nhạc. Bên Lữ Nhạc chỉ có một mình Dương Văn Huy sống chết với thầy, còn Trịnh Luân kéo đạo quân tiếp viện vào thấy mặt Na Tra đã thất kinh bỏ trốn mất.

Bấy giờ Tử Nha bệnh mới giảm, còn yếu lắm, có các đồ đệ là Lô Chấn Tử, Kim Tra, Mộc Tra, Long Tu Hổ, Hoàng Thiên Hóa. Thổ Hành Tôn đứng hầu hai bên. Bỗng nghe tiếng trống

rung dậy đất, quân ó vang trời, thất kinh hỏi:

– Vì sao bốn mặt thành đều nao động vậy?

Các đệ tử đều thưa:

– Chúng tôi không rõ.

Lôi Chấn Tử nói:

– Để tôi đi xem thử.

Nói rồi vỗ cánh bay lên. Giây phút trở lại thưa:

– Lữ Nhạc khinh địch hãm thành. Dương Tiễn, Na Tra và hai vị đạo sư đang hôn chiến.

Các đệ tử nghe nói nổi giận đồng ó lên:

– Hôm nay không giết Lữ Nhạc còn đợi chừng nào nữa?
Cả năm người đều ra thành, Tử Nha cản lại không kịp.

Kim Tra đến nơi, Kêu Dương Tiễn và Na Tra nói:

– Hai anh em ráng giữ gìn đừng cho Lữ Nhạc chạy khỏi.

Nói rồi quăng Độn long thun lên, Lữ Nhạc biết phép ấy lợi hại lắm, thất kinh vỗ đầu con lạc đà bay lên như gió, Dương Văn Huy thấy vậy cũng chạy theo thầy.

Bấy giờ trong thành bắt được một mớ binh Thương rất đông. Chúng xin đầu hàng hết.

Thầy trò Lữ Nhạc bay đến một hòn núi kia dừng chân lại nơi một cội tùng nghỉ mệt. Lữ Nhạc than với Dương Văn Huy:

– Ngày nay bại trận danh tiếng không còn. Ta phải đi tìm một vài anh em đến báo thù mới được.

Nói vừa dứt tiếng bỗng nghe xa xa có tiếng ngâm:

Ráng đỏ, khói đen, ẩn bấy lâu

Không vinh, không nhục, cũng không sầu

Chẳng say tửu sắc, say mùi đạo,

*Không nếm công danh, nếm phép màu
Mới chỉ tay tiên hùm cũi mặt,
Vừa quăng chày bấu quý bay đầu.
Đừng chê tuổi nhỏ thần thông thấp,
Yêu mị tà ma cả thấy thâu.*

Lữ Nhạc nhìn lại thấy một người nửa tiên nửa tục, mình mặc áo đạo, đầu đội kim khôi, cầm Giác ma xử vừa đi, vừa ca. Lữ Nhạc đứng dậy hỏi:

– Đạo sĩ là ai? Đi đâu đó?

Người kia đáp:

– Ta là Vi Hộ, học trò Đạo Hạnh thiên tôn, ở núi Kim Đinh, động Ngọc Ốc, vâng lệnh thầy xuống Tây Kỳ giúp Từ Nha quá ngũ quan, phạt Trụ. Nay nhân dịp bắt Lữ Nhạc lập công.

Dương Văn Huy nghe nói nổi giận hét lớn:

– Người tài cán bao nhiêu mà dám phách lối.

Vừa nói vừa chém Vi Hộ một nhát. Vi Hộ đỡ gươm và cười:

– À, té ra ta gặp may! Không tìm mà gặp Lữ Nhạc ở đây.

Đánh được ít hiệp, Vi Hộ quăng Giác ma xử lên. Vũ khí này như cây chày nện vải, luyện phép rất hay, cầm trên tay thì nhẹ như bông, nhưng đánh nhằm người thì nặng như núi. Đó là một vũ khí lợi hại phi thường. Dương Văn Huy đỡ không nổi, bị Giác ma xử nện bể đầu, linh hồn bay thẳng lên đài Phong Thần.

Có bài thơ rằng:

*Trong lò Bát quái luyện hàng lâu
Chày Giác ma xử rất nhiệm màu*

Vi Hộ ngày sau thành Hộ pháp

Văn Huy nay gặp nát tan đầu.

Lực Nhạc thấy Văn Huy bị chày phép đánh nát óc, nổi giận lướt tới hét:

– Yêu nghiệt. Dám khi ta sao.

Liên vung gươm chém. Vi Hộ đánh được bảy hiệp, quảng Giác ma xù lên, Lữ Nhạc biết cự không lại, độn thổ trốn mất.

Vi Hộ thâu Giác ma xù thẳng đến thành Tây Kỳ, gọi quân báo vào thưa với Tử Nha rằng:

– Có đạo đồng xin ra mắt sư thúc.

Tử Nha truyền thỉnh vào trong. Vi Hộ vào làm lễ và thưa:

– Đệ tử là Vi Hộ, học trò Đạo Hạnh thiên tôn ở núi Kim Đình, động Ngọc Ốc, vâng lệnh thầy đến hầu sư thúc giúp việc chiến chinh. Đi dọc đường đệ tử đánh Lữ Nhạc chạy mất và giết được một đạo sĩ không biết tên chi.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ, dọn tiệc đãi đằng.

Còn Lữ Nhạc chạy về Cửu Long đảo, cố tình luyện những cây long thép để ngày sau lập trận Ôn Hoàng báo oán.

Bấy giờ Tô Hộ thấy Lữ Nhạc chạy mất, Trịnh Luân thất trận về dinh, liền khuyên Trịnh Luân đầu Châu - Trịnh Luân vẫn không chịu. Tô Hộ nghĩ mình mắc tội với Tử Nha nhiều lắm, nên ngày đêm rầu rĩ tính không biết làm sao để đầu Châu cho trọn.

Tô Toàn Trung nói:

– Hay là cha con mình bỏ cả binh tướng sang đầu một mình?

Tô Hộ nói:

– Ta có con gái là Đất Kỵ đang làm Chánh cung tại triều.

nếu kéo cả binh gia đến quy hàng, thế nào Thừa Tướng cùng nghị kỵ.

Toàn Trung cũng không biết làm sao, ngậm buồn than thở.

Đây nói về Động Vân Tiêu, núi Thái Hoa, ông Xích Tinh Tử đang ngồi luyện phép bỗng có Bạch Hạc đồng tử vâng lệnh Nguyên Thi đem giấy tới. Xích Tinh Tử quì nghe đọc, rồi đứng dậy tạ ơn.

Bởi Tử Nha đã gần đến ngày dâng đàn bái tướng, cảm quân qua năm ải phạt Trụ, nên Giáo chủ Xiển Giáo triệu tập một ngày hội chư tiên.

Bạch Hạc đồng tử thông báo xong, già từ lui gót, Xích Tinh Tử thấy học trò mình là Ân Hồng đứng hầu hạ, liền nói:

– Số người ít phước không thành tiên. Nay Vô Vương là thánh chúa ra đời, sư thúc ngươi là Tử Nha gần làm nguyên soái cử binh vào lấy năm ải, hội chư hầu nơi Mạnh Tân để cùng cứu dân phạt Trụ. Ta muốn sai người xuống Tây Kỳ trợ lực với sư thúc ngươi cho thuận lòng trời, nhưng chỉ sợ có một điều.

Ân Hồng hỏi:

– Thầy ái ngại điều gì mà không nói?

Xích Tinh Tử nói:

– Vì ngươi là con vua Trụ chắc ngươi không chịu đầu Châu.

Ân Hồng nói:

– Đệ tử tuy là con Trụ Vương song có thù nặng với Dắt Kỳ. Bởi phụ vương tôi nghe lời Dắt Kỳ mới khoét mắt và đốt hai tay mẹ tôi là Khương Hậu chết tại Tây Cung. Lòng tôi

ngày đêm không quên hận cũ, quyết bắt Đất Kỳ mổ gan, tra thù cho mẫu thân tôi, dầu tôi có chết cũng đành.

Xích Tinh Tử nói:

– Tuy người nói vậy, song sợ sau này đổi ý.

Ân Hồng nói:

– Lê nào để từ dám cãi lệnh tiên sư.

Xích Tinh Tử mừng rỡ lấy áo Tử thọ tiên y, Thủy hỏa phong, và Âm dương cảnh cầm trong tay và dặn:

– Sau này người đến ai Giai Mộng sẽ gặp bà Hòa Linh thánh mẫu, vị tiên nương này đầu đội mào kim hà, hào quang chiếu ra ba bốn mươi trượng, vì vậy người khác không thấy được bà ta, trái lại bà ta trông thấy người khác rất rõ. Nếu gặp phép ấy, người phải dùng chiếc áo tiên này thì mới trừ được. Còn đây là kiếng Âm dương, một phía màu trắng, một phía màu đỏ, chiếu bên trắng thì tướng dịch chết giặc, còn chiếu bên đỏ thì tướng dịch hoàn hồn. Còn Thủy hỏa phong là vật để cầm tay làm khí giới. Thôi, người xuống Tây Kỳ cho kịp, không bao lâu ta cũng đến đó trợ lực.

Nói rồi trao báu vật. Ân Hồng lành áo mặc vào, cất Âm dương kiếng, cầm Thủy hỏa phong lay thầy dời gót.

Xích Tinh Tử bỗng nghĩ thầm:

– Vì tưởng tình thầy trò trao hết báu vật cho nó, song nó là con Trụ Vương, nếu nó phản phúc mình mới tính làm sao đây?

Nghĩ rồi gọi Ân Hồng lại. Ân Hồng trở vào quì thưa:

– Sự phụ còn dạy điều gì?

Xích Tinh Tử nói:

– Thầy tin lòng con trao hết bữu bối. Con chớ nên cãi lời thầy phò. Trụ đánh Châu.

Ân Hồng nói:

– Nếu con không nhờ thầy cứu mạng thì đã chết rục xương rồi, còn đâu sống đến ngày nay. Con nào dám cãi lời thầy, quên ơn dạy dỗ.

Xích Tinh Tử nói:

– Hoàn cảnh hay làm thay đổi lòng người, cho nên lời nói không có gì cầm chắc được.

Ân Hồng không biết nói sao, liền thề rằng:

– Nếu con cãi lời thầy thân thể con sẽ hóa thành tro bụi.

Xích Tinh Tử nói:

– Hề thề thì mắc, thề thì rồi, chớ có dễ người. Thôi con đi đi, và phải nhớ lời.

Ân Hồng liền dọn thổ thẳng xuống Tây Kỳ. Đi được một buổi bỗng thấy lòng buồn, mền cánh nước non, liền trỗi đầu lên, thấy một núi cao ngất, phong cảnh tốt tươi, hoa cỏ sum suê.

Ân Hồng đang mãi mê với cảnh đẹp, xảy nghe trong rừng rậm tiếng chiêng inh ỏi, cổ một người chạy ra, mặt đen như lọ, hai con mắt tròn vo như hai cái lục lạc, chân mày rậm, cời ngựa ô, mặc giáp vàng, cầm gian bạc, lướt lên núi nạt lớn:

– Người là đạo đồng ở đâu dám đến đây thám thính?

Nói rồi đập một giã. Ân Hồng đưa giáo ra đỡ, hai bên hỗn chiến một hồi chưa rõ hơn thua.

Bỗng có một người từ dưới đất trỗi lên, gọi người mặt đen nói:

– Anh đừng sợ, có tôi trợ chiến.

Người mới đến đội mũ đầu cọp, mặt đỏ, râu dài, cầm giáo đồng xông đến trợ chiến với người mặt đen, cố giết cho được Ân Hồng.

Ân Hồng cự không lại, sức nhớ đến tấm kiếng âm dương của thầy mình cho, liền dùng thử xem phép có mầu nhiệm không cho biết.

Ân Hồng vừa đưa kính lên, chiếu bẻ trắng vào mặt hai tướng, hai tướng ấy lập tức sa xuống đất, nằm bất tỉnh, Ân Hồng mừng quá, không ngờ báu vật của tiên gia thần thông đến thế. Trong lúc đang mừng rỡ thì phía sau núi có thêm hai tướng nữa xông tới. Hai tướng này một người mặt trắng, một người mặt vàng, tóc cụt râu rìa, cầm giáo bạc, mặc áo đỏ, lướt tới chém Ân Hồng. Ân Hồng sợ quá, sẵn kiếng phép còn cầm trên tay, vội chiếu tức thì. Một tướng sa xuống ngựa, còn một tướng thấy Ân Hồng phép thuật như vậy bỏ chạy ra xa, quì gối lạy lục thưa:

– Xin đại tiên rộng lượng dung tha cho kẻ thất lễ.

Ân Hồng nói:

– Ta không phải là tiên, mà là con trai của Trụ Vương. Ta là Ân Hồng nhị điện.

Người ấy vội lạy sát đất, nói:

– Chúng tôi không biết Điện hạ đến đây, không tiếp nghinh, xin Điện hạ tha tội.

Ân Hồng nói:

– Các ngươi không phải là giặc, ta không giết làm gì.

Nói rồi lấy kiếng chiếu vào mặt ba người về phía màu đỏ, tức thì ba người ấy tỉnh lại như thường.

Ba người lồm cồm ngồi dậy, chưa hiểu việc gì cả, trợn mắt nhìn Ân Hồng mắng:

– Yêu đạo, dám khi dễ chúng ta sao?

Người kia gọi lớn:

– Ba anh chớ nên thất lễ! Ngài là Ân Điện hạ chứ không phải đạo đồng.

Ba người nghe nói đều quì lạy, Ân Hồng hỏi:

– Bốn vị tên họ là chi?

Người lớn tuổi hơn giới thiệu:

– Bốn chúng tôi là Bàng Hoàng, Lưu Phủ, Tuân Chương và Tất Hoàn, đều chiếm cứ núi Nhị Long, tụ đảng tại Huỳnh Phong Lãnh.

Ân Hồng nói:

– Ta xem bốn người không phải thảo khấu, thật đáng bậc anh hùng, vậy hãy theo ta đến Tây Kỳ phò Châu diệt Trụ.

Lưu Phủ hỏi:

– Điện hạ là dòng giống Thành Thang, sao lại không phò Trụ diệt Châu, lại phò Châu đánh Trụ?

Ân Hồng nói:

– Tuy phụ vương là cha ta, song lỗi đạo cang thường, theo tà bỏ chánh nên chư hầu không phục, thiên hạ không thương. Nay ta không dám cãi trời, phải phò Châu, giết Đắc Kỷ mà cứu dân. Chẳng hay binh mã các người được bao nhiêu?

Bàng Hoàng nói:

– Nội trại tôi có hơn ba ngàn binh mã.

Ân Hồng nói:

– Vậy thì bốn người theo ta đến giúp Tây Kỳ thế nào cũng được hiển vinh.

Bốn tướng vòng tay thưa:

– Nếu được Điện hạ diu dắt thì chúng tôi xin làm kẻ tùy tùng để Điện hạ sai khiến.

Nói rồi mời Ân Hồng về trại thết đãi một bữa, kiểm điểm binh mã, dựng cờ Tây Châu, đốt trại kéo đi.

Ân Hồng và bốn tướng đang nhắm Tây Kỳ thẳng tới, thành linh có một người cỡi cọp chạy đến. Quân sĩ trông thấy thất kinh la lớn:

– Cọp dữ! Cọp dữ!

Người cỡi cọp xuống lưng thú, nói:

– Không sao! Cọp ta nuôi, có ta đây nó không dám ăn ai mà sợ. Hãy báo với Ân Điện hạ, có ta xin ra mặt.

Mấy tên quân đi đầu trở lại báo với Ân Hồng. Ân Hồng vốn là đệ tử của thần tiên, nghe nói có đạo sĩ xin ra mặt thì tỏ vẻ kính trọng, liền mời đến.

Đạo sĩ này mặt trắng, râu dài, bước đến bái Ân Hồng. Ân Hồng đáp lễ và hỏi:

– Đạo trưởng là ai? Đạo sĩ nói:

– Tôi là Xiên Giáo, đệ tử cung Ngọc Hư, đạo với sư phụ của Điện hạ.

Ân Hồng bái và nói:

– Thế thì tôi gọi bằng sư thúc. Chẳng hay sư thúc có việc gì chỉ dạy?

Đạo sĩ nói:

– Ta là Thân Công Báo đi ngang qua đây gặp Điện hạ nên phải viếng thăm. Chẳng hay Điện hạ đi đâu vậy?

Ân Hồng nói:

– Nay đệ tử vâng lệnh thầy đến Tây Kỳ phò Vô Vương diệt Trụ.

Thần Công Báo làm mặt giận nói:

– Có lẽ nào như vậy? Người kêu vua Trụ là gì?

Ân Hồng nói:

– Vua Trụ là cha đẻ của tôi.

Thần Công Báo hét lớn:

– Trong thiên hạ không có ai phò người dưng đánh lại cha mình bao giờ.

Ân Hồng nói:

– Phụ vương tôi vô đạo, các chư hầu đều làm phản, nhân dân không kính phục, dù có con thảo chúa cũng không cứu nổi.

Thần Công Báo cười nhạt:

– Người là người con bất hiếu bất nghĩa, dù cha mẹ có lỗi đến đâu con há lại đi đánh cha mẹ sao? Anh em ruột thịt người ta có chém nhau cũng chém bề sống, không ai chém bề lưng bao giờ? Kê nào khiến người làm cái chuyện phi nhân như vậy?

Ân Hồng nói:

– Thầy tôi thông hiểu thiên cơ, tinh thông lý số, biết thế nào giang sơn cũng về nhà Châu, nếu tôi nghịch lòng trời thì mất mạng.

Thần Công Báo nói:

– Thầy người mang tiếng là kẻ tu hành, sao lại nói chuyện ác như vậy? Nếu nói là Trụ Vương bạo ngược, nên trời phạt, thì người sai con xuống đánh cha không phải ác đức gấp mấy lần Trụ Vương hay sao? Người đừng nghe một lũ độc tài ấy biểu làm loạn nhân gian, gây sóng gió cho cuộc sống loài người.

Ân Hồng nói:

– Không phải tôi dám phụ tình cha con, song Đất Kỳ đã khoét mắt dốt tay mẹ tôi, tôi quyết phò Châu, bắt Đất Kỳ mà trả thù.

Thân Công Báo nói lớn:

– Thật là đại dốt. Người đã tiếm nhiệm giáo điều của Xiển Giáo rồi, đưa ra một lý lẽ mơ hồ, buộc mọi người phải chung sức làm theo ý kiến độc tài của họ. Ta hỏi người, nếu thù với Đất Kỳ người cứ việc bắt Đất Kỳ đem chém đi không được hay sao mà phải phò Châu đánh cha người, lấy hết giang sơn của cha người đưa cho người khác. Ngày kia, người phá hết Tông miếu của Thành Thang, trừ hết hoàng tộc, rồi người chết xuống suối vàng còn mặt mũi nào nhìn thấy tổ phụ? Chỉ có những bọn giả nhân giả nghĩa mới bày người làm điều phi nhân như vậy.

Ân Hồng nói:

– Nhưng phụ vương tôi bạo ngược, làm cho khí số Thành Thang phải dứt, tôi làm sao cứu vãn nổi. Nếu phò Trụ diệt Châu là trái với ý trời.

Thân Công Báo nói:

– Ý trời là gì? Có phải người muốn nói vì Trụ Vương vô đạo nên thiên hạ oán hận, và theo phò kẻ khác không? Nếu vậy thì trời là kẻ có quyền lực sao không giết kẻ ác di, để cho ngôi vua về tay kẻ khác, lại chủ trương một cuộc đao binh, giết hàng loạt dân chúng, làm cho kẻ vô tội bị máu đổ xương rơi, cảnh thảm khốc rơi vào đầu mọi người. Họ có tội gì? Tướng lãnh nhà Thương có tội gì? Nhân dân nhà Thương có tội gì?

Ân Hồng nghe Thân Công Báo nói một hồi mặt ngơ ngác, nói:

– Nhưng khí số nhà Thương đã hết...

Thân Công Báo nói:

– Ai định cái khí số ấy? Nếu người thấy Trụ Vương vô đạo thì trở về cùng với triều thân truất phế, đưa người nhân đạo lên ngôi, trừ Đất Kỳ, đem lại cho dân chúng hạnh phúc thái bình, ấy là đạo làm con, tại sao tại giúp người khác đánh cha mình mà gọi là thuận lòng trời. Trời có bảo làm con đánh cha là nhân đạo không?

Ân Hồng thấy Thân Công Báo nói có lý, cúi đầu ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

– Lời thầy luận cũng phải, song tôi đã lỡ lời thề với sư phụ tôi nên phải phò Châu đánh Trụ.

Thân Công Báo hỏi:

– Người thề làm sao?

Ân Hồng nói:

– Tôi thề nếu không phò Châu đánh Trụ thì thân thể tôi bị nát như tro.

Thân Công Báo nói:

– Có bao giờ thân thể lại nát như tro được. Ấy là lời thề không quan hệ. Mà ví dầu thân thể có nát như tro còn sung sướng hơn phải mang tiếng bất hiếu, bất trí, bất nhân, bất nghĩa. Nếu như người hồi tâm, nghe theo lời ta, kéo xuống đánh Châu, trước dẹp loạn, sau về cùng cố triều đình, đem lại nhân đức, thì lòng dân sẽ qui về, và người sẽ trị vì thiên hạ.

Ân Hồng nghe theo lời Thân Công Báo, nói:

– Đạo trường nói rất phải. Tôi sẽ phò Trụ diệt Châu.

Thân Công Báo nói:

– Như vậy mới đúng với nhân luân. Hiện nay Tô Hộ đang

– Người là binh tướng của ai, và Điện hạ nào sai người đến đây?

Bàng Hoàng nói:

– Tôi chỉ biết vâng lệnh Nhị điện vào đây thỉnh lão tướng quân.

Tô Hộ ngẫm nghĩ rồi nói:

– Năm trước Ân Giao, Ân Hồng đã bị gió bay, nay còn Nhị điện nào nữa.

Trịnh Luân nói:

– Năm trước bị gió bay có lẽ do thần tiên cứu mạng, nay thấy quốc gia ly loạn nên thần tiên cho xuống trần chăng? Xin quân hầu đến đó xem thử thế nào.

Tô Hộ nghe lời, dắt Trịnh Luân đi đến. Bàng Hoàng vào báo tin:

– Có Tô Hầu ra mắt.

Ân Hồng truyền tả hữu mời vào. Tô Hộ và Trịnh Luân bước tới đồng bái và nói:

– Chúng tôi mặc giáp trong mình làm lễ không trọn. Chẳng hay Điện hạ là chi phái nào của Thành Thang?

Ân Hồng nói:

– Ta là dòng chánh, Nhị điện Ân Hồng. Bởi phụ vương ta nghe lời Đắt Kỷ hại mẹ còn ta, trời anh em ta nơi pháp trường, nhưng chưa kịp xử tử thì có tiên đến cứu đem về núi tập luyện võ nghệ. Nay ta đến đây trợ người, người không biết ta sao?

Trịnh Luân mừng rỡ, nói:

– Nay gặp Điện hạ đây, thật Thành Thang có phúc.

Ân Hồng truyền Tô Hộ hiệp binh một chỗ, rồi ra khách và nói:

– Máy bữa nay người đánh với Vô Vương thắng bại lẽ nào?

Tô Hộ thuật hết mọi việc. Ân Hồng liền đổi sắc phục.

Rạng ngày Ân Hồng dẫn binh đến dưới thành khiêu chiến xưng mình là Điện hạ nhà Thương.

Quán vào báo. Tử Nha ngầm nghĩ nói:

– Trụ Vương không còn, nay lại có Điện hạ nào khiêu chiến?

Hoàng Phi Hổ thưa:

– Trụ Vương có hai người con trai là Ân Giao và Ân Hồng, bị gió bay mất, có lẽ ngày nay trở về chăng? Để rồi ra xem thì biết chơn giả.

Nói rồi mấy cha con đồng ra thành. Hoàng Phi Hổ thấy Ân Hồng mặc quần áo theo vương phục, có bốn tướng đứng hầu hai bên, Trịnh Luân theo sau hộ vệ, liền hỏi tên họ.

Ân Hồng xa cách Hoàng Phi Hổ hơn mười năm, nên không hay việc Hoàng Phi Hổ phản trụ, liền đáp:

– Ta là Nhị điện Ân Hồng. Còn người là ai mà dám cả gan làm phản? Nay ta phụng chỉ chinh Tây, nếu các người hàng đầu thì thôi, bằng không, cả xứ Tây Kỳ này thành tro bụi.

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi là Vô Thành Vương Hoàng Phi Hổ vâng lệnh Khương Thừa tướng xuất quân.

Ân Hồng nghĩ thầm:

– Ở Tây Kỳ cũng có Hoàng Phi Hồ nữa sao?

Nghĩ rồi nói lớn:

– Các người chớ cậy Tử Nha là học trò núi Côn Lôn mà chết không chỗ chôn xác.

Nói rồi đâm tới một thương. Hoàng Phi Hồ đưa đao ra đỡ, hai bên hỗn chiến một hồi.

LỜI BÀN:

– Không có một ông cha nào lúc còn sống không nghĩ đến tương lai của con, nhưng lúc chết, việc bư nên của con phần lớn do xã hội biện tại.

Xích Tinh Tử cho Ân Hồng xuống phò Châu diệt Trụ, nhưng kết quả Ân Hồng đã phò Trụ diệt Châu.

Kể ra ý muốn của những bậc phụ huynh khó mà thực hiện được đối với con cái. Một người cha, trước khi chết đào tạo cho đứa con những tư tưởng này, tư tưởng nọ, đúng theo đường lối của mình, thế mà không mấy người con đã làm theo đúng đường lối đó. Cho nên mọi gia đình, ảnh hưởng gia giáo chỉ một phần nào lúc con cái còn trẻ mà thôi, đến lúc lớn lên, con cái sống với đời, thường chịu ảnh hưởng xã hội nhiều hơn là ảnh hưởng gia đình.

Đã vậy, tâm lý đứa bé mới lớn lên ít khi cho những lời giáo huấn gia đình là trọng, mà nó luôn luôn hướng đến những chỗ mới lạ, vì vậy mọi ý thức ngoài đời được nó chú ý hơn.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI

MÃ NGUYÊN XUỐNG NÚI GIÚP CON VUA

Hoàng Phi Hồ đánh với Ân Hồng được hai mươi hiệp, thì Ân Hồng đánh đỡ không kịp, vì cây giáo của Hoàng Phi Hồ như thần, đánh nhiều miếng hiểm ác. Bàng Hoàng lướt tới trợ lực, Hoàng Thiên Lộc xông vào cản trở. Lưu Phủ múa dao chạy tới, bị Hoàng Thiên Tường đón lại giao công. Tuân Chương nổi nóng nhảy vào vòng chiến. Một mình Hoàng Thiên Tường mà cầm cự với hai tướng vẫn cầm đông. Tất Hoàn cầm cặp búa xông vào, bị Hoàng Thiên Hóa ngăn đỡ.

Bấy giờ Ân Hồng liệu thế một mình không cự lại Hoàng Phi Hồ nên trá bại. Hoàng Phi Hồ đuổi theo bị Ân Hồng dùng âm dương kiếng chiếu vào mặt làm cho Hoàng Phi Hồ té nhào xuống ngựa bất tỉnh. Trịnh Luân lập tức bắt trời Hoàng Phi Hồ. Hoàng Thiên Hóa nóng lòng, bỏ Tất Hoàn sang cứu Hoàng Phi Hồ. Ân Hồng thấy Hoàng Thiên Hóa cầm song chùy, cỡi Kỳ Lân biết là người có phép, liền lấy kiếng chiếu vào mặt, Hoàng Thiên Hóa mê man, té xuống Lỳ Lân bị quân bắt trời.

Còn Tuân Chương thấy Hoàng Thiên Tường nhỏ tuổi khinh khi chẳng đề phòng bị Hoàng Thiên Tường đâm một giáo trúng đùi. Tuân Chương bại tẩu.

Ân Hồng thấy đã bắt được hai tướng, liền gióng kiềng thâu quân về trại.

Quân thua chạy về phi báo, Tử Nha thất kinh hỏi duyên cớ.

Hoàng Thiên Tường kể lại đầu đuôi, Tử Nha buồn bã vô cùng.

Ân Hồng thắng trận về dinh, truyền dẫn cha con Hoàng Phi Hổ vào rồi dùng kiềng phép chiếu vào mặt cho cha con Hoàng Phi Hổ tỉnh lại. Cha con Hoàng Phi Hổ mở mắt thấy mình bị trói, tức giận căm gan. Hoàng Phi Hổ mắng Ân Hồng.

– Người không phải Nhị diện.

Ân Hồng nạt lớn:

– Sao người biết không phải?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Nếu người là Nhị diện sao người không biết ta là Hoàng Phi Hổ? Năm trước ta tha hai vị Điện hạ tại ngã ba, và tâu với Trữ Vương xin tội, lẽ nào người không nhớ?

Ân Hồng nói: - Nếu vậy là Hoàng tướng quân đại ân nhân đây sao?

Nói rồi bước xuống mở trói cho Vô Thành Vương, lại truyền tha trói cho Hoàng Thiên Hóa và hỏi:

– Sao tướng quân lại đầu Châu?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Tôi xấu hổ quá, không đủ can đảm nói hết nỗi lòng mình với Nhị diện. Bởi Trữ Vương vô đạo, giờn cột với vợ tôi, lại giết cả em tôi nữa. Tôi ác mỗi ngày một dữ, không kể sao cùng. Nay thiên hạ ba phần đã theo nhà Châu hết hai rồi, tôi cũng là kẻ bạc phước, bị Trữ Vương phụ bạc nên phải đem

thân dầu Châu, tránh chỗ dữ, vô chỗ lành. Nếu Nhị điện tha chết tôi thật là ơn sâu, nghĩa trọng.

Trịnh Luân cảm lại:

– Điện hạ không nên tha tội kẻ phản thần.

Ân Hồng nói:

– Ngày trước Hoàng Tướng quân ra ơn cứu ta, nếu nay ta giết đi mang tiếng bất nghĩa. Lần này ta trả ơn, nếu lần sau bắt được sẽ gia hình theo phép.

Nói rồi truyền trả y giáp lại, và dặn:

– Hoàng Tướng quân! Hôm nay ta trả ơn, sau này chớ nhắc đến nữa. Nếu ngày sau có ra trận phải giữ gìn để khỏi ăn năn.

Cha con Hoàng Phi Hổ đồng lay tạ ơn, chạy thẳng về thành ra mắt Từ Nha tỏ mọi việc sau trước. Từ Nha khen:

– Như vậy thì Ân Hồng tỏ ra là người có đức độ.

Còn Trịnh Luân thấy Ân Hồng tha cha con Hoàng Phi Hổ lòng không vui. Ân Hồng nói:

– Trước kia người ta cứu mình khỏi chết lẽ nào mình lại quên ơn. Ta nhắm Hoàng Phi Hổ cũng chẳng tài cán bao nhiêu, sau này ta bắt không khó gì.

Trịnh Luân thưa:

– Trước kia tôi đã bắt Hoàng Phi Hổ một lần, cũng vì nó trốn thoát mà sinh ra rối rắm, sau này nếu Điện hạ bắt được nên chặt đầu lập tức, đừng để nó nói nhiều lời vô ích.

Rạng ngày Ân Hồng dẫn binh tướng đến dưới thành mời Từ Nha ra nói chuyện. Từ Nha nói với các tướng:

– Hôm nay các người cùng ta ra trận xem cho rõ cái kiếng phép lợi hại thế nào.

Nói rồi dẫn các tướng xuất trận.

Ân Hồng thấy Từ Nha kéo binh ngũ phương thành, có các đệ tử theo hầu hạ, liền ngồi trên ngựa cầm kích điểm mặt Từ Nha, nói:

– Khương Thượng! Khi trước ngươi là tôi nhà Thương sao nay lại dẫu Châu làm phản?

Khương Thượng nói:

– Từ xưa nay hễ chúa thánh thì tôi hiền, chúa bất minh thì tôi làm loạn. Trụ Vương dâm ác, không thương dân, không kể xâ tặc, thiên hạ ly loạn mười phần, các chư hầu đều bất phục, đâu phải chỉ mình Tây Kỳ chống lại? Số trời đã định, Điện hạ cũng chẳng nên cưỡng lại số trời mà mang họa.

Ân Hồng nổi giận nạt lớn:

– Có tướng nào ra bắt Khương Thượng cho ta.

Bàng Hoàng xách cặp giản võ ngựa xong ra. Bên kia Hoàng Thiên Hóa cản lại giao công. Tất Hoàn lướt tới bị Dương Tiễn đón lại.

Khi ấy Tô Hộ và Tô Toàn Trung đứng dựa cửa coi Ân Hồng cùng Từ Nha đánh nhau. Hai bên giáp chiến tối trời. Được ba bốn hiệp, Từ Nha quăng Đả thần tiên đánh Ân Hồng, chẳng ngờ Ân Hồng trong áo giáp có mặc tiên y, tuy rơi đánh nhằm mà không hại. Từ Nha thấy vậy liền thâu Đả thần tiên lại.

Na Tra đánh với Bàng Hoàng mấy hiệp rồi quăng Càn khôn quỳện lên. Bàng Hoàng bị Càn khôn quỳện đánh trúng hạ mã, Na Tra đâm một giáo chết tươi.

Ân Hồng thấy vậy hét lớn:

– Thất phu, dám giết đại tướng ta.

Nói rồi bỏ Tử Nha, qua đánh với Na Tra để trả thù.

Còn Dương Tiễn đánh với Tất Hoàn ít hiệp, bắt Hạo Thiên Khuyến quăng lên, con chó nhảy lên tấp vào cổ Tất Hoàn. Tất Hoàn lúnh quính bị Dương Tiễn chém một dao rưng dầu.

Ấn Hồng thấy hai tướng mình bị chết, nổi giận lấy kiếng chiếu vào mặt Na Tra, nhưng Na Tra không hề gì hết. Ấn Hồng chiếu luôn bốn lần vẫn không có hiệu nghiệm, liền cất kiếng đánh liều.

Dương Tiễn thấy Ấn Hồng dùng kiếng Âm dương, lại không bị roi Đả thần tiên đánh trúng, vội nói với Tử Nha:

– Người này có phép hộ thân lại có kiếng phép, xin sư thúc chớ nên lại gần nó.

Tử Nha nghe Dương Tiễn nói liền báo Đặng Thiển Ngọc:

– Người liệng Ấn Hồng một cục đá trợ lực với Na Tra.

Đặng Thiển Ngọc tuân lệnh ném đá Âm dương trúng nhằm mũi Ấn Hồng, làm cho Ấn Hồng đổ hào quang, hét lên một tiếng giục ngựa chạy dài.

Cũng bới áo tiên không phủ mặt,

Cho nên Điện hạ mũi sừng rù.

Na Tra thừa dịp đuổi theo, đâm Ấn Hồng một giáo, nhưng Ấn Hồng trong mình có mặt tiên y, không hề chi cả, Na Tra kinh hãi không dám đuổi theo. Tử Nha liền thu quân về thành.

Còn Ấn Hồng chạy một hồi, nghỉ lại tấm kiếng phép mình bỗng nhiên không hiệu nghiệm thì buồn bã vô cùng. Ấn Hồng có ngờ đâu Na Tra là cốt bông sen, không phải thai phàm.

Rờ vào sống mũi, Ân Hồng thấy sưng húp, nổi giận nói một mình:

– Khương Thượng! Nếu ta không trả được thù này không phải kẻ trượng phu.

Bấy giờ Khương Thượng về đến trưởng phủ, hội các đồ đệ lại để bàn kế. Dương Tiễn nói:

– Lúc này tôi thấy Ân Hồng dùng kiếng Âm dương. Phép này chính là của Xích Tinh Tử. Nếu không phải Na Tra thì đã mất mạng rồi.

Tử Nha nói:

– Lê nào Xích Tinh Tử lại có đồ đệ là Ân Hồng?

Dương Tiễn nói:

– Việc này rất lạ, xin sư thúc cho đệ tử qua núi Thái Hoa hỏi lại sư bá xem sao?

Tử Nha suy nghĩ hồi lâu rồi mới đồng ý cho đi.

Dương Tiễn nóng lòng dọn thổ đến núi Thái Hoa, vào động Vân Tiên ra mắt Xích Tinh Tử.

Xích Tinh Tử hỏi:

– Người đến đây có chuyện gì.

Dương Tiễn giả vờ nói:

– Tôi vâng lệnh thừa tướng đến mượn kiếng Âm dương trừ tướng Trụ, xong việc xin trả lại sư bá.

Xích Tinh Tử nói:

– Hôm trước ta đã đưa cho Ân Hồng, đệ tử của ta xuống Tây Kỳ để giúp Tử Nha, lẽ nào nó có phép báu trong mình lại không nói?

Dương Tiễn nói:

– Nay tôi đến cầu sư bá cũng vì Ân Hồng không đến đầu Châu giúp sư thúc, mà lại đem phép bấu đánh Tây Kỳ.

Xích Tinh Tử nghe nói, giậm đất than:

– Bối ta lắm nên giao hết phép bấu cho nó, chẳng ngờ thằng khốn đó lại hại ta. Thôi, ngươi về trước, ta sẽ theo chân xuống Tây Kỳ lập tức.

Dương Tiễn ta ơn, dộn thổ trở về. Tử Nha thấy Dương Tiễn về đến liền hỏi:

– Ngươi đến hỏi việc ấy, Xích Tinh Tử nói sao?

Dương Tiễn thưa:

– Ân Hồng quả là học trò của sư bá. Sư bá sai xuống giúp Tây Kỳ, chẳng ngờ Ân Hồng trở lòng giúp Trụ. Sư bá sắp xuống đến nơi.

Tử Nha nghe nói nóng nảy vô cùng.

Cách ba bữa, có quân vào báo:

– Xích Tinh Tử lão gia đến phủ.

Tử Nha vội vàng ra tiếp rước. Xích Tinh Tử vào trước thượng nói:

– Tôi xin chịu tội, vì tôi có sai Ân Hồng xuống giúp Châu phạt Trụ, chẳng ngờ nó cãi lời khuấy loạn như vậy.

Tử Nha nói:

– Sao đạo huynh đưa Âm dương kiếng cho nó làm gì?

Xích Tinh Tử nói:

– Các phép của tôi, tôi đều giao cho nó, chẳng những Âm dương kiếng mà đến Tử thọ tiên y tôi cũng đưa cho nó mặc để phòng thủy hỏa, đao binh sau này. Không biết nó nghe lời dụ dỗ dọc đường mà trở lòng như vậy. Thôi, để mai tôi bắt nó đem về chịu tội.

Rạng ngày Xích Tinh Tử cầm gươm ra trận kêu quân sĩ báo:

– Các người vào nói với Ân Hồng ra cho ta dạy việc.

Ân Hồng đang nằm dưỡng bệnh, trông cho mau mạnh để đánh báo cứu xảy nghe quân vào báo:

– Có một đạo nhân gọi Điện hạ ra nói chuyện.

Ân Hồng không ngờ thấy mình xuống núi, liền dẫn Tần Chương, Lưu Phủ nổi pháo kéo binh ra trận, thấy Xích Tinh Tử đứng trước mặt, thất kinh bái một cái và nói:

– Xin thầy tha tội. Đệ tử mặc giáp trong mình làm lẽ không trọn.

Xích Tinh Tử nói:

– Người đã thề nặng lời với ta trên động sao lại đánh Tây Kỳ? Hễ thề thì mắc, thất thì rồi, ta e xương thịt người sẽ thành tro. Hãy xuống ngựa theo ta về Tây Kỳ chịu lỗi họa may gỡ được lời thề. Còn cãi lời ta họa đến tức thì, ăn năn sao kịp?

Ân Hồng nói:

– Xin sư phụ bớt giận cho đệ tử thưa lại vài lời. Đạo làm con xưa nay cứ lấy theo điều hiếu thảo thì dù cha có lỗi con cũng không nên hại tội cha, lẽ nào con lại theo giặc đánh lại cha mình? Dầu Tiên, Phật, Thánh, Thần cũng phải giữ lấy hiếu đạo, nếu đạo làm người không tròn thì làm Tiên, Thánh sao xong? Không lẽ thầy dạy con giết cha dầu giặc sao?

Xích Tinh Tử cười lớn, nói:

– Trụ Vương bạo ngược, không giữ can thường, giết hại tôi trung, đắm mê tửu sắc, nên trời dứt bỏ nhà Thương mới sanh Châu Vô lên ngôi sửa trị cho trăm họ yên lành. Nếu

người phò Châu thì còn nổi nghiệp Thương một côi, bằng cái lời dạy e dứt họ Ân. Ta chắc Trụ Vương quá tàn nhẫn nên đi họa đến con cái, khiến con cái chết không được vương tròn. Hay mau mau xuống ngựa, đừng thấy gỡ họa cho.

Ân Hồng nói:

– Xin thầy về núi tu hành. Con không muốn lỗi tình phụ tử, cũng không lỗi nghĩa thầy trò. Chừng nào con dẹp giặc Tây Kỳ xong sẽ về núi lạy thầy chịu tội.

Xích Tinh Tử nổi giận nói:

– Súc sanh. Dám cãi lệnh thầy, buông lời vô lễ.

Nói rồi liền chém một gươm, Ân Hồng đưa kích ra đỡ, và thưa:

– Nỡ nào thầy vị tình Tử Nha mà giết đồ đệ?

Xích Tinh Tử nói:

– Vô Vương là chúa thánh ra đời, Tử Nha là tôi hiền trở mặt, lẽ nào ta dám nghịch thiên binh vực một đứa học trò bạc nghĩa?

Ân Hồng nói:

– Tình nghĩa thầy trò rất trọng, nỡ nào thầy tuyệt tình? Nếu thầy không châm chế thì còn gì tình cha con, nghĩa sư đệ?

Xích Tinh Tử nổi giận mắng lớn:

– Nghịch đồ vong ân bội nghĩa, chớ nói nhiều lời.

Nói rồi chém một gươm nữa Ân Hồng cũng đưa kích ra đỡ và thưa:

– Sư phụ buộc đệ tử bỏ tình cha con, rồi lại buộc đệ tử lỗi tình sư đệ.

Xích Tinh Tử nổi giận chém một gươm nữa. Ân Hồng nói:

– Con đã kính thầy ba lần mà thầy vẫn buộc con làm đứa đệ tử bất nghĩa sao? Nếu thầy còn chém con một lần nữa tức là thầy đã bắt con tuyệt tình đó.

Xích Tinh Tử nổi giận chém liền. Ân Hồng đỡ ra và nói:

– Thầy đã coi tình phụ tử không ra gì thì con cũng coi tình thầy trò như cỏ rác. Thôi, con đành lỗi đạo vậy.

Nói rồi đâm Xích Tinh Tử một kích. Hai thầy trò giao đấu với nhau một hồi. Ân Hồng lấy kiếng phép ra, Xích Tinh Tử biết nằm trong thế gậy ông đập lưng ông nên hóa hào quang bay mất.

Về đến trường phủ, Xích Tinh Tử ra mắt Tử Nha, Tử Nha hỏi:

– Công việc ra làm sao?

Xích Tinh Tử thuật hết mọi điều. Các đồ đệ đều không phục, chê Xích Tinh Tử giáo huấn không nghiêm, để cho đồ đệ lộng hành dám đánh thầy như vậy.

Xích Tinh Tử phần buồn bực, phần hổ thẹn, tìm chỗ nghỉ ngơi dưỡng tinh thần.

Còn Ân Hồng thấy thầy mình sợ kiếng phép bỏ chạy thì hiu hiu tự đắc, trở lại và thương nghị với Tô Hộ quyết đem binh phá Tây Kỳ.

Giữa lúc đó lại có quân vào báo:

– Có một đạo sĩ đến ngoài dinh, xin vào ra mắt.

Ân Hồng truyền thỉnh vào dinh, thấy đạo sĩ ấy dị hình dị tướng hai răng nanh mọc dài, miệng như hàm ếch, mặt tợ vô dưa, dùng xương người ta làm hột bẻ đeo trước cổ, lại lấy một chiếc sọ người làm cái bầu quấy tòn teng, tai mắt mũi họng hơi xông ra như một cái lò đang nấu khói. Ân Hồng và các tướng thấy vậy đều kinh hãi.

Đạo sĩ ấy bước tới hỏi:

– Nhị Điện hạ là ông nào?

Ân Hồng nói:

– Tôi là Ân Hồng nhị điện. Chẳng hay thầy ở núi nào, đến đây có việc gì chỉ dạy?

Đạo sĩ nói:

– Ta là Nhất Trí Tiên, họ Mã, tên Nguyên ở núi Khô Lâu, động Bạch Cốt, vì Thân Công Báo đến cầu khẩn nên ta phải đến đây giúp Điện hạ.

Ân Hồng mừng rỡ nói:

– Như vậy rất may mắn, chẳng hay đạo sư dùng chay hay mặn?

Mã Nguyên nói:

– Bản đạo dùng mặn đã quen.

Ân Hồng truyền dọn rượu thịt đãi đãi, và kể lại việc chinh chiến nơi Tây Kỳ. Mã Nguyên nói:

– Bản đạo đã đến đây phải cùng Tử Nha giao đấu một trận.

Ân Hồng nói:

– Thế thì ngày mai Đạo sư ra binh cũng được.

Rạng ngày Mã Nguyên đến dưới thành mời Tử Nha ra nói chuyện.

Quân vào báo:

– Ngoài thành có một đạo sĩ mời Thừa tướng ra trận.

Tử Nha nói:

– Số ta đã bị ba mươi sáu đạo binh đến đánh, thì dù có tránh né cũng chẳng khỏi.

Liền dẫn binh tướng ra thành. Tử Nha thấy hình dạng kỳ quái, tay cầm gươm linh, mình mặc áo đỏ, liền hỏi:

– Chẳng hay đạo nhân danh hiệu là gì?

Mã Nguyên nói:

– Ta là Nhất Trí Tiên, tên Mã Nguyên. Thân Công Báo đã nhờ ta xuống giúp quân hầu, đánh Tây Kỳ bắt Khương Thương, bởi các người khoe tài Xiển giáo, khi dễ chúng ta, nên ta phải đến đây so tài để rõ ai cao thấp.

Tử Nha nói:

– Thân Công Báo cừ oán với tôi, nên xúi Ân Hồng cãi thầy nghịch thiên làm loạn. Đạo nhân là người tu hành, nghe chi đứa tiểu nhân, giúp người lỗi đạo?

Mã Nguyên cười lớn, nói:

– Ân Hồng là con vua Trụ, đem binh phạt Châu mà người gọi là nghịch thiên? Nếu Ân Hồng đầu chúng bây, đánh chúa giết cha chúng bây mới gọi là thuận sao? Các người uống tiếng là đệ tử cung Ngọc Hư, cao mình đạo đức, nay ta nghe lời nói không chúa không cha ấy thật chẳng phải kẻ hành đạo. Nay ta không giết các người còn đợi chừng nào nữa?

Nói rồi nhảy chém một gươm, Tử Nha vùng roi đánh lại. Được vài ba hiệp, Tử Nha quảng roi Đả thần tiên lên, song Mã Nguyên không có tên trong bản Phong thần nên roi đánh không được. Mã Nguyên đưa tay chụp lấy cây roi giắt vào lưng. Tử Nha kinh hãi, mặt biến sắc.

Giữa lúc đó, có một tướng từ bên ngoài nhảy vào, đầu đội Kim khôi, mình mặc giáp sắt, lưng mang ngọc dái, cầm siêu đao nói lớn:

– Xin Thừa tướng dừng tay, để tôi trị nó cho.

Từ Nha coi lại thì đó là quan vận lương bèn Tăng Châu, tên Mạnh Hồ tướng quân Võ Vinh.

Võ Vinh giải lương đến, thấy ngoài thành đang giao đấu, nên xông vào trợ chiến với Từ Nha. Võ Vinh lại là một dũng tướng múa siêu đao như thần, Mã Nguyên không sao đánh lại, liền niệm chú lâm râm, tức thì dải sọ người mang sau lưng bỗng hiện ra một cánh tay thần, ngón nào ngón ấy to bằng quả bí, nắm cổ Võ Vinh xách lên cao vạt xuống.

Mã Nguyên lướt tới, một chân đạp lên đùi Võ Vinh, một tay nắm đùi kia xé tét ra làm hai, rồi móc lấy trái tim cầm ăn ngon lành như ăn một cái bánh.

Lão vừa ăn vừa nói:

– Khương Thượng! Ta bắt được người cũng làm như vậy, nói cho người biết mà giữ thân.

Ai nấy đều kinh khủng. Thổ Hành Tôn hét lên:

– Mã Nguyên, có ta đây, người đừng hành động dã man như vậy.

Nói rồi xách côn vào đánh. Mã Nguyên thấy thằng lùn chạy tới, cười híp mắt nói:

– Mà làm cái trò gì vậy?

Thổ Hành Tôn nói:

– Ta quyết bắt người trừ bạo.

Nói rồi vung gậy đập liên. Mã Nguyên nổi giận đánh với Thổ Hành Tôn, nhưng Thổ Hành Tôn lanh lẹ lắm, lòn qua chụp lại cầm gậy đập vào dít, vào lưng Mã Nguyên, làm cho Mã Nguyên đau quá, tức giận niệm chú lâm râm, chiếc sọ người hóa ra cánh tay thần, nắm đầu Thổ Hành Tôn vạt xuống đất. Chẳng ngờ Thổ Hành Tôn có phép địa hành, chân

vừa chấm đất đã biến mất. Mã Nguyên không thấy Thổ Hành Tôn đâu, tưởng tay thần vật mạnh quá Thổ Hành Tôn đã nát thây rồi. Đặng Thiên Ngọc đứng ngoài thấy chồng mình như vậy, nóng lòng quăng ra một cục đá, trúng vào mặt Mã Nguyên đổ hào quang. Mã Nguyên đưa tay phủi mặt, hét lên:

– Đứa nào đánh lén ta như vậy?

Dương Tiễn liền cầm giáo giục ngựa đến, đâm Mã Nguyên. Mã Nguyên đỡ gạt một hồi rồi lại niệm chú lâm râm, cái s người cũng hiện tay thần, nắm đầu Dương Tiễn vật xuống. Mã Nguyên vừa bị một viên đá của Thiên Ngọc, tức giận xé Dương Tiễn, móc trái tim ăn. Ăn xong, Mã Nguyên nói với Tử Nha.

– Bữa nay ta no rồi, trái tim người để dành bữa khác.

Nói rồi trở về dinh.

Ân Hồng ra rước vào dọn tiệc thết đại. Mã Nguyên và các tướng đều ăn mừng thắng trận.

Còn Tử Nha về thành rầu rĩ, than:

– Mã Nguyên dữ tợn, ăn sống người ta. Thuở nay ta chưa từng thấy người tu hành nào như vậy. Chẳng biết Dương Tiễn có phép chi thoát chết không?

Các tướng đều buồn bã không biết sự việc sẽ ra sao.

Bấy giờ Mã Nguyên uống rượu với Ân Hồng và các tướng cho đến canh hai bỗng Mã Nguyên cau mày, mồ hôi ra như tắm.

– Hình như trong người đạo sư có việc gì đau đớn?

Mã Nguyên nói:

– Ta bị đau bụng.

Trịnh luân nói:

– Chắc đạo sư vừa ăn thịt sống nên không tiêu. Hãy uống rượu cho thật nhiều may ra khỏi bệnh.

Mã Nguyên truyền hâm rượu nóng, uống vào một hồi lại thấy đau thêm, ruột sôi như sấm.

Trịnh Luân nói:

– Hay là đạo sư chột bụng? Xin ra đằng sau trại ch o tiện.

Mã Nguyên gượng gạo bước liểng xiểng ra sau dinh.

(Nguyên nhân vì Dương Tiễn dùng phép huyền công biến một viên thuốc xổ thành trái tim người, Mã Nguyên ăn vào mới bị đau bụng như vậy).

Mã Nguyên đi tả suốt ba ngày, chân tay rũ liệt nằm dài thở hổn hển.

Còn Dương Tiễn lúc ấy trở về thành, thuật chuyện với Tử Nha:

– Tôi gạt nó ăn nhầm thuốc xổ, đại tiện ba ngày chưa dứt. Nhắm chừng sáu bảy ngày nữa nó ra trận vẫn chưa nổi. Trong thời gian hoãn chiến, chúng ta sẽ tìm mưu.

Bồng có Na Tra vào báo:

– Văn Thù Quảng pháp Thiên tiên đến.

Tử Nha liền ra nghinh tiếp. Văn Thù vào phủ chào Xích Tinh Tử và nói:

– Chúng ta chúc mừng Tử Nha gần đến kỳ đăng đàn bái tướng.

Tử Nha nói:

– Nay Ân Hồng cãi lời thầy giúp Tô Hộ, lại có Mã Nguyên hung dữ côn đồ, tôi không biết làm sao trừ cho được.

Văn Thù nói:

– Tôi đang lo việc Mã Nguyên đến đây quá rối, làm trễ ngày rằm tháng ba là ngày dâng đàn bái tướng, nên phải vội đến đây.

Tử Nha mừng rỡ nói:

– Nếu được đạo huynh giúp sức trừ Mã Nguyên thì con lo gì nữa. Chẳng biết đạo huynh định liệu thế nào?

Văn Thù nói:

– Muốn bắt Mã Nguyên phải dùng kế mới được.

Nói rồi kể tai Tử Nha dặn nhỏ một hồi. Tử Nha tuân lệnh truyền Dương Tiễn làm theo kế ấy. Còn Tử Nha cũng sắp đặt sẵn sàng, đứng vào giờ Thân cỡi Tứ bát tướng đến ngoài dinh Thương thám thính cốt làm cho binh Thương trông thấy.

Quả nhiên, binh Thương vào báo với Ân Hồng:

– Bẩm Điện hạ, có Tử Nha đi một mình đến dinh ta dòm ngó.

Ân Hồng vội hỏi Mã Nguyên:

– Khương Thượng đến dinh ta thám thính chẳng biết có ý gì?

Mã Nguyên nói:

– Hôm trước ta lằm mưu Dương Tiễn đến nỗi bị kiệt sức, nay tuy chưa phục hồi, song cũng đủ sức bắt Tử Nha để rửa hận.

Nói rồi vội vàng ra khỏi trại, trông thấy Tử Nha đang đứng một mình, Mã Nguyên giận dữ hét lớn:

– Khương Thượng! Người đã đến số rồi chạy đi đâu cho khỏi?

Mã Nguyên vung kiếm chém liên, Tử Nha cũng lướt đến. Đánh được vài hiệp, Tử Nha trá bại Mã Nguyên đuổi theo.

LỜI BÀN

– Trồng cây nào ăn cây nấy.

Ân Hồng bị Trụ Vương lỗi đạo cha con, nghe lời Đắc Kỷ cố hại, Xích Tinh Tử cứu được đem về núi dạy dỗ, thu làm đệ tử.

Kể ra đó cũng là việc nhân đạo, vì cứu vớt người ngay mắc nạn, là bốn phận của kẻ tu hành.

Ân Hồng học thành tài rồi không tuân lời thầy phò Châu diệt Trụ mà phò Trụ diệt Châu cũng là việc phải, vì cha mình dù có ác, nhưng tình cha con không vì cha ác mà giết cha.

Xích Tinh Tử là đệ tử Xiển giáo, phải theo quyết định của Giáo chủ, làm sao có thể để Ân Hồng làm trái chủ trương của Giáo phái mình. Đó là một chuyện khó khăn, gay gắt làm cho tình thầy trò Xích Tinh Tử không thể vẹn toàn.

Xích Tinh Tử đã bảo Ân Hồng phản cha phản chúa thì Ân Hồng phản thầy cũng là thế buộc phải làm.

Nếu bảo rằng lỗi này do Thân Công Báo đã dụ dỗ làm cho Ân Hồng phản thầy thì cũng không đúng. Vì nếu Ân Hồng không phản thầy thì phản cha phản chúa tội lỗi cũng ngang nhau.

Cho nên, trong đời cái gì cũng có những nguyên nhân của nó, mà kẻ gieo nhân phải gặt lấy quả. Thân Công Báo đi gọi các tiên gia Triệt giáo chống lại Xiển giáo không phải là hành động hiếu chiến bất nhân, mà do nhiều yếu tố cấu tạo để đưa đến kết quả ấy. Những phải trái trong tư tưởng con người không sao duy nhất được, cùng một việc ấy, kẻ này cho là phải, kẻ kia cho là trái. Thời xưa người ta cho là có: Lý vô nhị thị. Xét quan niệm ấy không đúng. Bởi vì không ai có thể trình bày một việc mà cạn kẽ nguyên

nhân, cũng như không có một người nào xét việc mà hiểu hết được những uẩn khúc của sự việc. Đã không rõ hết uẩn khúc thì chớ vội cho nhận xét mình là đúng.

Nhiều nhà tâm lý học quan niệm lẽ phải trái trong đời chỉ là tương đối. Phải của người này, nhưng lại trái của người khác. Cái lý phải trái thật vô cùng vô tận, đến nỗi vài học giả Tây phương phải chán ngán, cho rằng: Lý của kẻ mạnh bao giờ cũng là lẽ phải.

Quan niệm như vậy tức là từ chối nhận xét, cho trong đời không có cái gì là phải cả, mà lý lẽ chỉ là một trò bịp bợm của kẻ có thể lực, dùng để áp chế kẻ cô thế mà thôi.

Cuộc sống loài người cần phải minh định phải trái, vì phải trái là ánh sáng đưa con người đến nhân đạo, đến chỗ toàn thiện, thế mà lẽ phải trái lại mơ hồ như vậy thật khổ tâm.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

ÂN HỒNG NÁT THẦY TRÊN THÁI CỤC ĐỒ

Mã Nguyên đuổi theo Tứ Nha một lúc nhưng không kịp, vì con Tứ bát tướng của Tứ Nha chạy rất mau, còn Mã Nguyên bệnh mới lành, trong người thiếu sức.

Mã Nguyên nghĩ thầm:

– Ta hơi đau mà rượt nó cho mệt, cứ về dinh an nghỉ, ngày mai sẽ bắt nó cũng chẳng muộn.

Tứ Nha thấy Mã Nguyên dừng chân không đuổi theo thì quay lại gọi lớn:

– Mã Nguyên, người không dám đuổi theo ta nữa sao?

Mã Nguyên nói:

– Ta tha cho người sống một đêm nữa, ngày mai ta ra trận bắt người cũng chẳng muộn.

Tử Nha nói:

– Nếu người đến chỗ đất bằng kia giao đấu với ta ba hiệp thì ta mới phục tài người.

Mã Nguyên trong người hơi mệt, nhưng nghe Tử Nha nói khích không chịu được, ngược mặt đáp:

– Người tài cán gì mà ta không dám đánh?

Nói rồi, ráng sức đuổi theo. Tử Nha đánh ba bốn hiệp rồi chạy nữa. Mã Nguyên nổi giận hét:

– Người định dụ ta sao? Người muốn làm gì vậy?

Tử Nha nói:

– Ta lập kế gạt người đến hòn núi kia bắt người đem về mổ ruột, nếu người sợ thì trở về, đừng đuổi theo ta nữa.

Mã Nguyên giận đỏ mặt, nói:

– Tử Nha, người khinh ta thái quá, ta quyết bắt cho được người nếu không chẳng làm người. Dù người có chạy đến Cung Ngọc Hư ta cũng theo đến nơi, đừng nói chuyện đến hòn núi nào hết.

Mã Nguyên trợn mắt, phùng mang đuổi theo Tử Nha đến một chân núi kia, thấy rừng rậm, cây cao, còn Tử Nha biến đi đâu mất dạng. Mã Nguyên thấy đã mỏi chân, bèn ngồi trên bàn thạch, dưới cội tùng nghỉ mệt, vì trời đã tối, định sáng hôm sau sẽ tìm đường về trại.

Qua canh ba, xảy nghe tiếng pháo nổ, tiếng binh ó vang trời, lồng đèn sáng như sau, Mã Nguyên ngó lên núi thấy Tử

Nha và Võ Vương đang ngồi uống rượu, còn hai bên tướng sĩ hô lớn:

– Đêm nay Mã Nguyên mắc kế, chết không chỗ chôn thấy!

Mã Nguyên nổi giận xách gươm chạy tuốt lên đỉnh núi, nhưng đến nơi thì đèn đuốc tắt hết, trời tối nghịt, không thấy Tử Nha đâu cả bỗng thấy quân sĩ vây dưới chân núi tỏ mở, đèn đuốc rạng ngời, có tiếng người gọi nhau rất lớn:

– Chớ cho Mã Nguyên chạy trốn.

Mã Nguyên tức giận xách gươm chạy xuống chân núi, thì lại thấy tối mò đèn đuốc tắt hết, không có một bóng người. Người nhìn lên chót núi thì thấy Tử Nha đang ngồi uống rượu với Võ Vương như lúc nãy.

Báo hại Mã Nguyên cứ xách gươm chạy lên, chạy xuống suốt đêm, cố tìm bắt Tử Nha nhưng không được, sức đã gần kiệt, mệt đến le lưỡi, hai chân rũ liệt không còn muốn bước nữa.

Bấy giờ trời đã sáng Mã Nguyên không còn thấy ánh đèn, bèn nằm trên tảng đá, nghĩ thầm:

– Ta về dinh Thương dưỡng sức rồi sẽ xuất quân vây thành bắt Tử Nha cũng chẳng muộn.

Song chưa kịp cất bước thì Mã Nguyên lại nghe gần đấy có tiếng rên rĩ rất thảm thiết. Mã Nguyên lần đến chỗ có tiếng rên chợt thấy một người đàn bà nằm trên thảm cỏ, đôi mắt nhắm riết, cứ lảo lộn mãi.

Mã Nguyên hỏi:

– Người là ai? Tại sao nằm đây rên rĩ?

Người đàn bà nghe hỏi mở mắt thưa:

– Xin thầy làm phước cứu tôi.

Mã Nguyên nói:

– Người bị tai nạn gì? Ta phải làm sao cứu người?

Người đàn bà rên rỉ:

– Tôi là vợ của một dân dã, về thăm nhà cha mẹ, đi đến đây rồi bị đau bụng thình lình. Nhờ thầy làm ơn vào xóm xin cho tôi chút nước nóng uống đỡ, nếu không chắc tôi phải chết.

Mã Nguyên nhìn bốn phía rồi nói:

– Ở đây không có nhà ai, làm sao có nước nóng mà uống.

Người đàn bà nói:

– Thầy ơi. Ráng làm phước cứu tôi với. Thầy là kẻ tu hành. Lời xưa có nói: Cứu sống một người hơn lập một trăm ngôi chùa. Thầy cứu tôi, cũng như cha mẹ tôi sanh ra lần nữa.

Mã Nguyên suốt đêm chạy đã mệt, phần đói bụng, nảy ra một ý kiến, nói với người đàn bà:

– Thế nào người cũng chết, vậy thì xin giúp cho ta một bữa no lòng, tròn vẹn cả hai.

Người đàn bà nói:

– Nếu thầy cứu tôi khỏi chết, tôi sẽ đãi thầy một bữa chay.

Mã Nguyên nói:

– Không phải ta muốn bắt người làm việc, ta muốn ăn thịt người đó. Suốt đêm ta bị Khương Thượng phỉnh gạt nên đói lắm. Nay người sống đi cũng chẳng ích gì, thà giúp ta một bụng.

Người đàn bà nói:

– Thầy đừng dọa người bệnh. Thầy là kẻ tu hành, đâu phải cạp mà ăn thịt người?

Mã Nguyên lúc này đã đói quá, không thèm cãi lẫy nữa, cứ việc theo ý mình làm, đạp chân lên đùi người đàn bà, nắm chân xé ra, móc lấy trái tim ăn.

Nhưng lạ lùng làm sao, người ấy bên trong trống rỗng, không có bộ đồ lòng. Tuy vậy, Mã Nguyên cứ việc mò hoài. Xảy thấy một đạo sĩ cầm gươm bước đến, Mã Nguyên biết là Văn Thù Quảng pháp thiên tôn, tính rút tay ra chống cự. Ai ngờ hai bàn tay dính vào trong bụng người đàn bà, rút không ra. Túng thế, Mã Nguyên định rinh cả cái tử thi chạy trốn, nhưng hai chân lại dính liền với tử thi nữa, không biết làm sao được, giãy giụa một lúc té nhào xuống đất. Xem lại thì không phải tử thi của đàn bà, mà Mã Nguyên bị dây Khổn tiên trói vào một tảng đá lớn.

Mã Nguyên túng thế phải năn nỉ:

– Xin đạo huynh ra ơn dung tánh mạng.

Văn Thù nói:

– Người là đứa ác tâm, ăn thịt người không biết tanh thì để làm gì không giết?

Nói rồi đưa gươm lên muốn chém, xảy nghe đằng sau có tiếng nói lớn:

– Đạo huynh, khoan chém đã.

Văn Thù quay lại thấy một vị Đạo sĩ mặt vàng, ít râu, mình mặc đạo bào, đầu chừa hai vá.

Đạo sĩ chào Văn Thù, Văn Thù đáp lễ và hỏi:

– Chẳng hay đạo huynh từ đâu đến, có việc gì chỉ dạy xin cho biết?

Đạo sĩ nói:

– Nếu Đạo huynh không biết tôi, xin nghe bài thơ này:

*Lòng ở từ bi đã bấy chầy
Thanh nhàn cực lạc tại phương Tây,
Một lòng đạo đức hằng khuyên dỗ
Sáu ngã luân hồi khỏi chuyển vây.
Lặn lội vớt người sa biển khổ
Dắt dìu cứu thế bước thang mây
Đã nguyện tể độ ơn lâm nạn
Vì việc nhân gian mới đến đây;*

Ngâm xong, đạo sĩ nói tiếp:

– Bản đạo là Chuẩn Đề, làm Tây Phương Giáo chủ. Mã Nguyên là người ngoại ngạch không có tên trong bản Phong Thần. Xin đạo huynh cho tôi đem về Tây Phương dùng làm đệ tử, ấy là ân đức của đạo huynh đó.

Văn Thù nghe nói cười lớn:

– Tôi từng nghe tiếng ngài là Giáo chủ Tây Phương, thương người như thương thân, muốn kẻ dữ sửa nét làm lành, ngài đã dạy như vậy tôi đâu dám cãi.

Chuẩn Đề lấy dao cạo thí phát cho Mã Nguyên rồi hỏi:

– Đạo hữu vì học theo môn phản ác nên mắc nạn này. Chi bằng bỏ tư tưởng ấy, theo ta về Tây Phương lần chuỗi bồ đề, tránh khỏi kiếp trầm luân.

Mã Nguyên thưa:

– Nhờ ơn Phật từ bi cứu nạn, tôi xin cải ác tùng thiện.

Nói vừa dứt tiếng đã thấy tảng đá biến mất. Ấy là phép huyền công của Dương Tiên.

Mã Nguyên gởi Đá thần tiên trả lại cho Tử Nha, rồi theo Chuẩn Đề về Tây Phương tu niệm.

Văn Thù thấy Mã Nguyên đã theo Chuẩn Đề rồi, liền trở

về thành. Tử Nha ra rước vào trường hỏi thăm các việc. Văn Thù đưa trả roi phép lại cho Tử Nha rồi thuật rõ việc Chuẩn Đề thu đồ đệ. Tử Nha nửa mừng nửa lo. Mừng là Mã Nguyên đã trừ được, còn lo là lo Ân Hồng ngăn trở, e trễ kỳ bái tướng dâng đàn.

Xảy thấy quân vào báo:

– Có Từ Hàng chơn nhơn đến ra mắt.

Tử Nha lật đật ra rước vào trong, lễ phép hỏi:

– Đạo huynh đến dạy việc chi?

Từ Hàng nói:

– Tôi nghe Ân Hồng cãi lời thầy, phá rối Tây Kỳ sợ trễ ngày bái tướng, nên phải xuống đây tính kế.

Xích Tinh Tử nghe nói mừng rỡ, hỏi:

– Đạo huynh tính dùng phép gì mà trị nó?

Từ Hàng hỏi Tử Nha:

– Khi phá trận Thập tuyệt, sư đệ có mượn Thái cực đồ của Đại Lão gia nay còn đó hay trả rồi?

Tử Nha nói:

– Lúc phá trận xong tôi có sai người đến trả nhưng Đại Lão gia không nhận, bảo sau này có việc dùng đến. Vì vậy Thái cực đồ vẫn còn nơi đây.

Từ Hàng nói:

– Có Thái cực đồ thì bắt Ân Hồng chẳng khó gì.

Đoạn quay qua nói với Xích Tinh Tử:

– Đạo huynh phải làm theo kế này mới được.

Xích Tinh Tử nói:

– Xin đạo huynh chỉ dạy:

– Từ Hàng bàn luận với Xích Tinh Tử một hồi. Xích Tinh Tử y lời, song thấy kế ấy quá tàn nhẫn lòng không nỡ.

Từ Hàng biết ý nói:

– Kỳ bái tướng của Tử Nha đã đến, nếu chúng ta để trễ việc ta mang tội với Thiên tiên.

Xích Tinh Tử cực chẳng đã phải nghe theo kế ấy nói với Tử Nha.

– Sư đệ ra thành dụ Ân Hồng đến đây để tôi bắt nó.

Tử Nha tuân lệnh sửa soạn ra đi.

Lúc này Ân Hồng thấy Mã Nguyên đi biệt không về, lòng không vui, nói với Tuân Chương và Lưu Phủ:

– Mã Đạo trưởng không về e dữ nhiều lành ít. Ngày mai ta phải ra binh đánh với Khương Thượng để dò tin tức Mã Đạo trưởng mới được.

Trịnh Luân nói:

– Nếu không tính kế ra binh thì biết bao giờ mới trừ được Tây Kỳ?

Hôm sau, Ân Hồng sắp sửa xuất quân, đã có quân vào báo:

– Tử Nha một mình đến trước dinh khiêu chiến.

Ân Hồng nói:

– Như vậy thằng này đã đến số rồi.

Liền cầm kích xông ra thấy Tử Nha cỡi Tứ bát tướng đứng chờ. Ân Hồng nói:

– Hôm nay ta quyết cùng ngươi tranh tài cao thấp.

Tử Nha chỉ mặt Ân Hồng nói:

– Ân Hồng! Ngươi cãi lời thầy ngày nay thân thể ngươi phải hóa ra tro bụi. Còn ăn năn sao kịp?

Ân Hồng nổi giận đâm Tử Nha một giáo. Tử Nha đưa gươm báu ra đỡ; hai đàng đánh nhau được vài hiệp, Tử Nha trá bại, nhưng không chạy về thành mà chạy ra phía mé rừng. Ân Hồng lập tức truyền Lưu Phủ, Tuân Chương đuổi theo để vây bắt.

Xích Tinh Tử đang đứng phía Nam. Thấy học trò mình theo đuổi Tử Nha biết thế nào cũng mang họa, động lòng rơi lụy than:

– Người cãi ta mắc lời thề. Số người không trốn khỏi.

Nói rồi trương bức họa đồ ra. Thái cực đồ hiện thành một chiếc cầu vòng. Tử Nha giục thú lên cầu, chỉ Ân Hồng nói:

– Người có giỏi thì lên cầu này đánh với ta ba hiệp?

Ân Hồng nói:

– Dầu trăm hiệp ta cũng chẳng sợ gì người.

Nói rồi giục ngựa chạy lên cầu. Tử Nha cỡi Tứ bát tướng chạy mất, chỉ còn một mình Ân Hồng trên cầu mà thôi.

Ân Hồng hoảng hốt tâm ý mê loạn, hề tưởng gì thấy nấy, Ân Hồng nghi có phục binh, tức thì binh phục áp tới. Ân Hồng ra sức đánh một hồi, binh phục tan hết. Ân Hồng quyết đi tìm Tử Nha cho được, xảy thấy Tử Nha đến đánh một trận rồi biến đi. Ân Hồng lại mơ ước:

– Phải chi ta trở về được triều ca thăm viếng thân phụ kéo lâu ngày mong nhớ.

Xảy thấy triều ca trước mặt, Ân Hồng nhớ đến Hoàng Quý phi là người thương mình như con đẻ, ngó lại thấy mình đang đứng ở Tây cung, Hoàng Quý phi đứng trước cửa. Ân Hồng xuống ngựa làm lễ rồi nghĩ rằng:

– Phải đến Hình khánh cung viếng Dương Quý phi.

Tức thì thấy mình đang đứng ở Hình khánh cung và Dương Quý phi đứng trước mặt, Ân Hồng chào hỏi, Dương Quý phi chẳng nói gì hết.

Ân Hồng lại nhớ đến mẹ mình, xảy nghe bà Khương hậu kêu lớn:

– Ân Hồng, người biết ta chẳng?

Ân Hồng nhìn rõ mẹ mình, liền kêu lớn:

– Mẹ ơi! Hay là con chết xuống âm ti nên gặp mẹ?

Khương Hoàng hậu nói:

– Oan gia! Người chẳng nghe lời thầy nên phò Trụ đánh Châu. Hễ thể thì mắc, thất thì rồi, nay người lên Thái cực đồ thì xương thịt hóa thành tro, còn sống sao được nữa?

Ân Hồng nghe nói khóc lớn:

– Xin mẹ cứu con với.

Khương Hoàng hậu biến mất. Ân Hồng giật mình như tỉnh lại, nghe tiếng Xích Tinh Tử nói:

– Ân Hồng! Người biết ta là ai chẳng?

Ân Hồng nghe tiếng thầy hỏi liền thưa:

– Con ở đâu thế này?

Xích Tinh Tử thấy học trò mình như vậy cũng động lòng thương nói:

– Bởi con không nghe lời ta nên ngày nay phải chết trong Thái cực đồ rồi.

Ân Hồng nói:

– Thầy ơi! Đệ tử xin chịu dầu Châu, mong thầy cứu mạng.

Xích Tinh Tử nói:

– Bây giờ ăn năn thì đã muộn, thầy biết cứu làm sao?

Trước kia ai đã xui con đánh Châu cho mắc lời thề độc.

Ân Hồng thưa:

– Tôi lắm nghe lời Thân Công Báo, nên cãi lời thầy, xin thầy cứu mạng.

Xích Tinh Tử thấy vậy lòng không nỡ. Từ Hàng ở trên mây kêu lớn:

– Số trời định như vậy, dám cãi hay sao? Nếu để trễ giờ lên đại Phong Thần không kịp.

Xích Tinh Tử rơi lụy, cuốn bức họa đồ. Giây phút giữ một cái, người ngựa đều nát ra tro, duy có mấy món bữu bối còn lại mà thôi.

Ân Hồng hóa ra trận gió, bay lên đài Phong Thần.

Có bài thơ rằng:

*Ân Hồng nghe tiếng họ Thân bày
Muốn đánh Tây Kỳ cậy phép hay
Quên nghĩa thầy trò day mũi bạc,
Ngày nay xương thịt hóa tro bay*

Xích Tinh Tử thấy học trò tan nát như tro, tủi lòng khóc lớn:

– Thiên hạ thấy ta giết đệ tử như vậy, chắc không ai dám theo ta học đạo nữa.

Từ Hàng khuyên:

– Đạo huynh nói sai rồi. Mã Nguyên không có tên trong bản Phong Thần nên có Phật cứu, còn Ân Hồng trời đã định số chết non khóc lóc làm gì.

Ba vị tiên trưởng trở về trường phủ; Tử Nha tạ ơn, ba vị đều nói:

– Đợi đến ngày bái tướng chúng tôi sẽ đến cùng Thừa

tướng chinh Đông. Bây giờ chúng tôi xin trở về động.

Nói rồi ba vị tiên trưởng đều hóa hào quang bay đi hết. Bấy giờ quân thám thính chạy về báo với Tô Hộ:

– Ân Điện hạ đuổi theo Tử Nha, xảy thấy hào quang sáng lòa bao trùm Ân Điện hạ. Sau đó chúng tôi không thấy nữa. Còn Trịnh Luân, Tuân Chương và Lưu Phủ không biết đi đâu.

Tô Hộ bàn với con:

– Chúng ta mau lợi dụng việc này bắn thơ vào thành Tây Kỳ tin cho Tử Nha đến cướp dinh rồi chúng ta dẫn gia quyến đến đầu Châu.

Tô Toàn Trung thưa:

– Nếu không có Lữ Nhạc và Ân Hồng thì cha con mình đầu Châu đã lâu rồi.

Tô Hộ viết thư xong, sai Tô Toàn Trung thừa dịp đêm tối bắn vào thành Tây Kỳ.

Đêm ấy nhằm phiên Nam Cung Hoát đi tuần, bắt gặp mũi tên có buộc phong thơ liền đem đến trình với Tử Nha.

Trong thơ đại khái như sau:

“Tây chinh nguyên soái, Ký Châu hầu Tô Hộ trăm lạy dâng thơ cho Khương Thừa tướng.

Từ trước tôi đã muốn đầu Châu, nay được chiếu chỉ sai đi chinh phạt. Tôi sẵn lòng xếp giáp, quyết chí dâng binh, ngặt vì Trịnh Luân và Lữ Nhạc ra sức giao công, kế gặp Ân Hồng và Mã Nguyên chống chế. Bây giờ những người ấy đã đền tội, chỉ còn có một Trịnh Luân chưa chịu phục tùng. Vậy mai nầy xin Thừa tướng cướp dinh, để cha con tôi có dịp trở về ánh sáng, phạt triều ca, giết Đắc Kỳ, kéo để họ Tô mang tiếng với đời.

Tô Hộ kính dâng thơ”.

Tử Nha xem xong mừng rỡ, rạng ngày truyền năm cha con Hoàng Phi Hổ đi tiên phong, Na Tra đi hậu tập, Nam Cung Hoát đi phía tả, Đặng Cửu Công đi phía hữu, sắp đặt xong xuôi đợi canh hai xuất trận.

Ngày hôm ấy, Trịnh Luân, Tuân Chương và Lưu Phủ trở về gặp Tô Hộ bàn:

– Điện hạ rủi mất rồi, chúng ta phải dăng sớ về triều việc binh mới được.

Tô Hộ âm ừ mãi, đợi đến đêm tối Tử Nha đến cướp dinh. Binh tướng không ai hay biết, riêng gia đình Tô Hộ gói ghém đồ đạc gọn gàng.

Vào nửa đêm hôm ấy các đạo binh Châu đã mai phục, một tiếng pháo lớn nổ vang, năm cha con Phi Hổ áp vào. Nam Cung Hoát đánh thốc vào phía tả, Đặng Cửu Công đốc chiến nơi hữu dinh.

Trịnh Luân thất kinh cỡi thú mất lửa trông vàng, cầm gián ma xử ra cự địch, gặp năm cha con Hoàng Phi Hổ đánh nhau kịch liệt.

Lưu Phủ thấy Đặng Cửu Công vào dinh hữu thì xua binh chặn lại đánh nhau.

Tuân Chương gặp Nam Cung Hoát ở tả dinh, vội ra uy đối địch.

Trong lúc dinh Thương bị náo loạn, Tử Nha lại sai quân tiếp ứng đánh nhau lở đất long trời. Riêng cha con Tô Hộ thì không tham gia đến chiến cuộc dẫn trọn gia quyến mình vào cửa thành Tây Kỳ.

Bấy giờ Đặng Cửu Công đánh với Lưu Phủ, Lưu Phủ cự không lại bị Đặng Cửu Công chém bay đầu.

Còn Tuân Chương đánh không lại Nam Cung Hoát, liền giục ngựa bỏ chạy, rủi gặp Hoàng Thiên Tường, đâm một thương nhào xuống ngựa, binh Châu thừa thắng tràn vào phá dinh Thương như vào chỗ không người.

Đặng Cửu Công rảnh tay đến trợ chiến với Hoàng Phi Hổ, vây Trịnh Luân vào giữa, Trịnh Luân một mình cự với sáu tướng làm sao cho lại, bị Đặng Cửu Công nắm trúng dây đai vật xuống đất binh Châu bắt trói đem vào thành dâng nạp.

Rạng ngày, Tử Nha ra khách, các tướng vào hầu, thưa lại các việc cướp dinh bắt tướng.

Kế đó, có quân vào báo:

– Cha con Tô Hộ xin đến hầu.

Tử Nha mời vào. Tô Hộ và Toàn Trung chưa kịp thi lễ, Tử Nha đã bước đến mời ngồi và nói:

– Quân hầu nhơn đức và khảng khái, thiên hạ ai cũng biết. Nay thuận cơ trời, bỏ chỗ tối về chỗ sáng, chẳng cậy thế thần tiên, thật là tay hào kiệt. Tôi yêu kính biết chừng nào.

Tô Hộ thưa:

– Cha con tôi tội nặng, nhờ ơn Thừa tướng rộng dung.

Tử Nha truyền dẫn Trịnh Luân vào. Trịnh Luân đứng làm thỉnh trợn hai con mắt nhìn Tô Hộ và Toàn Trung như muốn ăn tươi nuốt sống.

Tử Nha hỏi:

– Trịnh Luân! Người tài phép bao nhiêu mà dám nghịch mạng. Nay đã bị trói sao không quỳ xuống hàng đầu?

Trịnh Luân nạt lớn:

– Thất phu! Ta với người là hai nước cừu địch, nay rủi kể

chủ ta, nên ta mới bị người bắt. Ta quyết lòng chịu chết, đừng khi ta nhiều lời.

Tử Nha truyền dẫn ra ngoài thành xử trảm. Tô Hộ quỳ xuống thưa:

– Trịnh Luân nghịch mệnh trời. Thừa tướng giết cũng phải, song nghĩ người ấy trung nghĩa, tài phép cũng cao, nay đang lúc dụng người, một tướng hay không dễ kiếm. Xin Thừa tướng rộng dung.

Tử Nha bước xuống đỡ Tô Hộ dậy, vừa cười vừa nói:

– Ta cũng rõ Trịnh Luân trung nghĩa, nên lấy oai để quân hầu có cơ mà dụ dỗ nó. Nay quân hầu đã xin, lẽ nào ta hẹp lượng.

Tô Hộ mừng rỡ, vội ra ngoài dụ dỗ Trịnh Luân.

Trịnh Luân thấy Tô Hộ bước tới, cúi mặt làm thinh. Tô Hộ hỏi:

– Trịnh tướng quân ơi! Lời xưa nói: Biết thời là kẻ hào kiệt, sáng trí mới gọi hùng anh. Nay Trụ Vương vô đạo không kể đến giang sơn xã tắc làm cho nước nhà điên đảo, thiên hạ lầm than, chúng ta là lũ tôi thần lẽ nào cứ cầm đầu phò một bạo chúa mà không thấy cái hại trước nhân dân. Chỉ có những vì vua nhân đức mới làm cho nước mạnh dân giàu. Vô Vương nhân đức có thừa, bốn biển anh hùng đều dốc lòng phò tá. Cơ trời đã vậy, chúng ta chống lại làm sao? Nếu tướng quân chịu đầu thì ta thưa với Thừa tướng dùng vào việc cử binh phạt Trụ cứu dân lành, như vậy là nghĩa, là nhân, là biết thời biết vận.

Trịnh Luân nghe nói thở ra, làm thinh ngẫm nghĩ. Tô Hộ xem chừng Trịnh Luân đã hồi tâm, liền nói tiếp:

– Sở dĩ ta ép tướng quân là thấy tướng quân bậc anh hùng trung liệt, không nỡ để thác oan. Nếu tướng quân chịu

chết vì ông vua bạo ngược thì thiên hạ chẳng gọi tướng quân là trung dẫu. Cũng như hiện nay các chư hầu đều bỏ Trụ hầu Châu; chẳng lẽ họ là những người bất trung cả sao. Lời xưa nói: Chim khôn chọn cây lành mà đỗ, tôi hiền vì chúa thánh mà phò. Nếu phò vua Trụ mà được tiếng trung, thì ta đây là hàng quốc thích, ngồi hưởng giàu sang, lấy triều đình điều khiển thiên hạ chẳng sướng hay sao lại đi đầu một đũa khác để phải cúi lún? Tướng quân phải xét kỹ, kéo uống thân.

Trịnh Luân nghe Tô Hộ nói dường như tỉnh giấc chiêm bao, thở dài một tiếng đáp:

– Nếu không nhờ quân hầu dạy dỗ thì tiểu tướng đã liều mạng rồi. Ngặt vì tôi vừa xúc phạm với Thừa tướng e Thừa tướng không dung.

Tô Hộ nói:

– Thừa tướng là người rộng lượng, đức độ cao dày, lẽ nào chấp nhất việc nhỏ? Tướng quân đừng nghi nan, để ta vào thưa lại.

Nói rồi vào bái Tử Nha, thuật lại mọi điều.

Tử Nha cười lớn:

– Trong lúc chiến chinh, ai vì chủ nấy, nay đã quy hàng thì coi như người một nhà, dẫu còn cố chấp?

Nói rồi truyền tả hữu ra mở trời cho Trịnh Luân, Trịnh Luân vào quỳ lạy, thưa:

– Tôi không biết cơ trời, nên nhọc lòng Thừa tướng. Nay Thừa tướng ban ơn không giết, tôi lẽ nào không phục tùng.

Tử Nha bước xuống đỡ Trịnh Luân dậy, an ủi:

– Ta biết tướng quân trung nghĩa, trong đời ít kẻ sánh bằng. Chỉ tại vua thất đức, không phải tại tướng quân bất

trung. Nay chúa ta trọng hiền đãi sĩ, tướng quân phải hết lòng phò tá, chớ nên nghi ngờ.

Trịnh Luân mừng rỡ tạ ơn. Tử Nha dắt Tô Hộ đến ra mắt Võ Vương và tâu:

– Ký Châu hầu Tô Hộ nay đã về Châu, xin vào ra mắt.

Võ Vương mời Tô Hộ đến và khuyên:

– Ta ở Tây Kỳ giữ đạo làm tôi, không dám phạm luật, chẳng biết vì cơ nào mà thiên tử đem binh chinh phạt mãi. Nay khanh về với nước ta thì ta với khanh đối với nhà Thương cũng vẫn giữ niềm thần tử, đợi thiên tử tu nhưn tích đức, ta sẽ tính việc với khanh.

Nói rồi quay lại bảo Tử Nha:

– Tướng phụ thay mặt ta dọn tiệc thết đãi, Tô Hầu.

Tử Nha vâng lệnh cùng Tô Hộ lui gót.

LỜI BÀN

– Định mệnh chỉ là ý thức tiên cực của những kẻ thiếu tranh đấu tự an ủi mình.

Xiển Giáo chủ trương phò Châu phạt Trụ, vì Trụ Vương vô đạo làm cho dân chúng lâm than. Tuy nhiên, việc hưng Châu diệt Trụ không phải việc làm của thế gian mà do mệnh trời quyết định.

Vậy mệnh trời là gì?

Theo quan niệm của Phong Thần thì mệnh trời là sự sắp xếp của Ngọc Hoàng Thượng đế, vị cai quản cả ba ngàn thế giới, mà các thần, thánh là những bề tôi thừa hành.

Như vậy, mệnh trời cũng chỉ do một vị uy quyền tuyệt đối định đoạt. Và khi nói đến mệnh trời tức là nói

đến một quyết định không thể sửa đổi, chỉ có tuân theo mà thôi.

Về mặt thế gian cũng vậy, khi một ông vua ra một mệnh lệnh thì xem như tuyệt đối, kẻ nào chống lại bị xem là khi quân.

Thế thì lối cai trị thượng giới và hạ giới cũng gần giống nhau, chỉ có quyền lực khác nhau mà thôi.

Nếu nơi trần thế có những vì vua độc ác tham bạo, bất công phải mất ngôi, phải bị trừng phạt, thì sao ở thượng giới không thấy có những câu chuyện tương tự, không nghe vị Ngọc Hoàng nào bị truất phế?

Có lẽ thượng giới là thế giới thần tiên không bao giờ có việc bất công, tàn ác như ở thế gian chăng?

Nếu mệnh trời là nhân đạo, là công bằng thì cái chết của Ân Hồng quả đáng thương. Ân Hồng không chịu giết cha bội chúa nên phải phản thất, tội ấy so với những tội lỗi của người khác không lấy gì làm quan trọng, thế mà phải chết một cách đau đớn. Ngược lại Mã Nguyên, kẻ ăn thịt người, lúc chết lại được cứu sống. Còn như, các tướng Trụ, suốt đời tận tâm phò vua giúp nước, nếu gây ra tội ác là tội ác của Trụ Vương, các hoạn nạn lại đổ lên đầu các kẻ trung liệt ấy.

Xét về hành động của Thân Công Báo là hành động phản lại Thượng giới, một hành động cách mạng tương tự như hành động ở thế gian.

Hay là tác giả Phong Thần đã đem việc Thượng giới ám chỉ việc thế gian?

Về quan niệm tin tưởng vào định mệnh là quan niệm của thời xưa, không phải tác giả chỉ dùng quan niệm ấy tiểu thuyết hóa một đoạn lịch sử mà thôi, như vậy việc bất công trong truyện chỉ là sản phẩm tưởng tượng, chúng ta không nên nói là trời bất công được.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI

TRƯỞNG SƠN KẾ TIẾP VIỆC CHINH TÂY

Nói về ả Tị Thủy, Hàng Vinh nghe tin Tô Hộ đầu Châu thì thất kinh, liền viết biểu dâng về triều ca cấp bách.

Ngày ấy gặp lúc quan đại phu Phương Kiển Xuân thâu sổ, xem thất kinh, mắng lớn:

– Tô Hộ suốt đời chịu ơn vua, lẽ nào bán chúa cầu vinh, thật không phải kẻ nhân nghĩa trên đời vậy.

Mắng rồi ôm sổ vào cung, tìm hỏi quan thị ngự:

– Chẳng hay Thiên Tử ngự tại đâu?

Quan thị ngự thưa:

– Thiên Tử đang ở tại lầu Trích Tinh.

Phương Kiển Xuân đến dưới lầu dợi chỉ. Tả hữu xem thấy tâu lại, Trữ Vương truyền đòi vào. Kiển Xuân vào làm lễ ra mắt, Trữ Vương phán hỏi:

– Khanh có chuyện gì cần tâu với trẫm đó?

Phương Kiển Xuân tâu:

– Quan tổng binh ả Tị Thủy là Hàng Vinh vừa dâng sớ về triều báo tin Ký Châu hầu Tô Hộ đã đầu Cơ Phát rồi. Hạ

thần trộm nghĩ Tô Hộ chịu ơn Thiên Tử rất dày, nay lại đầu hàng địch, tội không phải nhỏ.

Trụ Vương tiếp lấy tờ sớ xem xong nổi giận hét lớn:

– Tô Hộ là hàng quốc thích, được trăm trọng đãi mười phần mà còn bỏ trăm đầu giặc thì biết còn tin được nữa? Thôi, khanh hãy lui về, để trăm liệu định.

Lúc ấy Đắc Kỷ núp sau màn, hiểu rõ sự tình, đợi Phương Kiển Xuân đi rồi, liền bước ra quì mọp trước mặt Trụ Vương khóc lớn nói:

– Thiếp ở chốn thâm cung, nhờ ơn vua yêu dấu, dầu nghìn xương, lóc thịt đến bù vẫn chưa xứng đáng. Nay chẳng biết cha thiếp nghe lời ai mà đầu Châu, thật tội đáng tru di cả họ. Xin bệ hạ chém đầu thần thiếp bên ngoài cửa thành mà chịu tội với thiên hạ, họa may bá quan, trăm họ thấy được đức công minh của bệ hạ mà trọng xã tắc trái lòng trung. Đó là thần thiếp đem chút ơn mọn đáp lại thâm ân.

Tâu rồi cúi mặt trên đầu gối của Trụ Vương khóc thảm thiết.

Trụ Vương xem thấy động lòng, đỡ Đắc Kỷ dậy, và nói:

– Ái khanh ơi! Tô Hẫu đầu Tây Kỳ không liên can gì tới ái khanh cả, vì ái khanh lâu nay ở trong thâm cung, làm sao rõ được lòng cha. Ái khanh hãy đứng dậy, đừng buồn rầu mà hao tổn tinh thần. Dầu trăm có mất hết giang san cũng không phải do ái khanh mà sợ.

Đắc Kỷ lau nước mắt, đứng dậy tạ ơn.

Sáng hôm sau, Trụ Vương lâm triều phán hỏi bá quan văn võ:

– Tô Hộ phản trăm đầu Châu, tội rất trọng. Ai dám thay mặt trăm đem binh đến Tây Kỳ bắt Tô Hộ gia hình?

Quan đại phu Lý Định tâu:

– Khương Thượng nhiều mưu trí, khéo dụng binh, nên những tướng cầm binh chinh phạt Tây Kỳ nếu không tử trận thì cũng hàng đầu, chưa ai có thể rửa nhục Triều đình. Nay phải dùng tướng giỏi mới mong thắng giặc. Tôi xin tiến Trương Sơn người này chinh chiến đã lâu, tánh tình cẩn thận, nếu cầm binh chinh phạt có thể dẹp loạn ban sư.

Vua Trụ nghe nói mừng rỡ liền hạ chiếu sai người đem đến ải Tam Sơn, phong Trương Sơn làm Nguyên soái cử Binh đánh Tây Kỳ.

Thiên sứ vâng lệnh đến ải Tam Sơn thì trời đã tối, bèn vào quán trọ nghỉ ngơi, rạng ngày mới sai quân vào báo tin cho Trương Sơn biết. Trương Sơn nghe có chiếu vua đến, vội dẫn hai tướng là Lý Cẩm và Tiên Báo đồng đến quán trọ rước thánh chỉ đem về phủ đặt bàn hương án quỳ nghe Thiên sứ tuyên đọc:

“Chinh phạt là quyền Thiên Tử, Thần công nhờ chức nguyên nhung, Cơ Phát xưng vương tại Tây Kỳ, nghe lời Tử Nha nghịch mạng. Binh triều thường thất trận, quân giặc lại lớn oan. Quả nhân muốn thân chinh, nhưng triều thần can gián chỉ rằng sức tướng còn có thể dẹp nổi Tây Kỳ, không muốn động đến xe rồng làm cho muôn dân khổ sở.

Nay ý định tiến cử Trương Sơn thay mặt quả nhân đem binh vấn tội. Vậy khanh ráng sức để trấn an lòng. Hễ ban sư trăm sẽ chia đất thưởng công, chẳng quên lời bái tướng.

Nay chiếu”.

Trương Sơn nghe đọc chiếu xong đứng dậy lay tạ rồi dài dằng Thiên sứ.

Tiệc mãn, Thiên sứ từ già trở về, còn Trương Sơn đợi

Hồng Cẩm đến, giao ải cho Hồng Cẩm trấn giữ, rồi mới cử binh ra đi.

Ngày ấy, Trương Sơn khiến Tiên Báo và Lý Cẩm là tả hữu tiên phong, dẫn mười vạn binh đi trước. Tang Nguyên và Mã Đức là hai viên tướng cạnh theo sau. Binh thế mạnh như rồng, sức người như gió bão.

Trương Sơn ngày đi đêm nghỉ chẳng bao lâu đã đến Tây Kỳ liên truyền quân đóng trại nơi cửa thành phía bắc, rồi hội chư tướng bàn kế ra binh. Tiên Báo thưa:

– Quân ta đi đường xa ngàn dặm, mới đến nơi còn mệt mỏi, nếu Nguyên soái xuất quân gấp khó thắng trận đầu.

Trương Sơn khen:

– Tướng quân nói phải lắm, song cũng không nên chênh mảng lăm nhọc lòng quân. Vậy thì quân sĩ canh phòng cẩn mật, đề phòng Tử Nha cướp trại.

Bấy giờ Tử Nha đang sai Tân Giáp sắm thêm khí giới cho kịp ngày bái tướng dâng đàn, lại truyền Hoàng Phi Hổ bảo thợ may làm một số cờ đỏ thật nhiều để dùng trong quân ngũ, không để lộ một sắc cờ nào khác.

Hoàng Phi Hổ lấy làm lạ hỏi:

– Cờ xí là con mắt của quân binh. Xưa nay ra trận ai cũng dùng cờ ngũ sắc để phân biệt trước sau, tả hữu, và nhờ đó hàng ngũ khỏi lộn xộn. Nếu Thừa tướng dùng một màu đỏ thì quân sĩ sẽ không phân biệt được Nam, Bắc, Đông, Tây, khó bề tấn thoái. Hay là Thừa tướng có mưu kế gì khác, xin chỉ rõ cho tôi biết.

Tử Nha vừa cười vừa nói:

– Vì tướng quân chưa hiểu. Màu đỏ thuộc hỏa mà chúa ta ở phương Tây thuộc kim. Loài kim không có lửa rèn thì chẳng

thành khí được. Ấy là ngũ hành tương khắc mà tương sanh. Tuy ta dùng một màu cờ, nhưng ngũ cờ thì lại có đủ năm sắc vàng, xanh, trắng, đỏ, đen, quân binh ta sẽ nhìn vào màu cờ mà phân biệt được Đông, Tây, Nam, Bắc, ra nghị không hại chi mà sợ.

Hoàng Phi Hổ khen:

– Ý kiến Thừa tướng rất hay.

Bỗng có tám trăm chư hầu đều dâng biểu đến xin Vô Vương hội tề tại Mạnh Tân để họp binh đánh Trụ. Tử Nha nói với các tướng:

– Việc này cần phải dè dặt, vì ta e chúa công còn kính nhà Thương không nỡ đem binh phạt Trụ.

Giữa lúc Tử Nha và các tướng đang bàn luận thì có quân thám mã vào báo:

– Trụ Vương sai Trương Sơn làm Nguyên soái đem binh phạt Tây Kỳ, hiện đã kéo đến nơi và đóng trại Bắc Môn.

Tử Nha hỏi Đặng Cửu Công:

– Trương Sơn dụng binh như thế nào?

Đặng Cửu Công thưa:

– Trương Sơn làm Nguyên soái, trước đây thay tôi trấn ải Tam Sơn. Người này chỉ có sức mạnh, chứ không có phép tắc gì hết.

Qua bữa sau có tin Trương Sơn kéo quân đến trước thành khiêu chiến. Tử Nha hỏi các tướng:

– Ai muốn ra đánh trận đầu?

Đặng Cửu Công xin xuất trận. Tử Nha nhận lời, Đặng Cửu Công kéo binh ra thành, thấy một tướng mặt đỏ, tay cầm siêu đao, xem lại là Tiên Báo.

Đặng Cửu Công kêu lớn, nói:

– Tiên tướng quân, hãy về nói với Trương Sơn ra đây cho ta nói chuyện.

Tiên Báo điểm mặt Cửu Công mắng rằng:

– Phản tặc! Thiên Tử không phụ người, phong làm đại tướng, người không biết đền ơn đáp nghĩa lại đầu giặc đánh vua, còn mặt mũi nào sống trong trời đất?

Đặng Cửu Công bị mắng hổ thẹn, không biết lời nào cãi lẽ, túng thế phải nói đùa:

– Tiên Báo! Người là đứa thất phu, biết chi mà nói phách? Rất đối Văn Thái sư còn không bảo tồn tánh mạng huống chi các người là lũ chuột sức mầy mà dám phạt Tây Kỳ?

Nói rồi vung dao tới chém, Tiên Báo ráng hết sức chống đỡ. Đánh được ba mươi hiệp Tiên Báo thương pháp rối loạn bị Đặng Cửu Công chém một dao rơi đầu. Bình Thương Vỡ loạn, Đặng Cửu Công xách đầu Tiên Báo về nạp cho Tử Nha, Tử Nha mừng rỡ truyền dọn tiệc khao thưởng.

Trương Sơn hay tin Tiên Báo bị Đặng Cửu Công chém giữa trận, nổi giận kéo quân đến thành khiêu chiến, quyết giết Đặng Cửu Công trả thù cho Đại tướng.

Quân vào báo lại với Tử Nha, Đặng Cửu Công xin xuất trận. Nàng Thiên Ngọc xin theo cha lược trận.

Đặng Cửu Công vừa ra khỏi cửa thành, Trương Sơn trông thấy mắng lớn:

– Phản tặc! Triều đình chẳng phụ người, sao người trở lòng đầu giặc? Ta quyết bắt người đưa về Triều ca cho vua xử tội.

Đặng Cửu Công nói:

– Người là đại tướng mà không biết thời vậy, khác chi trâu ngựa mặc áo quần, Trụ Vương thất đức ham dâm vô đạo, các chư hầu đều phản Trụ đầu Châu. Còn người khư khư theo phò một kẻ bạo ngược, trái lòng trời nghịch ý dân, sao gọi là chính nghĩa. Nếu nghe lời ta nói, xuống ngựa đầu Châu cũng không mất công hầu mà giữ tròn tánh mạng, bằng cãi lời ta ăn năn không kịp.

Trương Sơn nổi giận mắng:

– Thất phu! Đã phản vua phản nước còn dùng lý lẽ dụ người. Ta không bắt người nghiền xương ra không phải tài làm đại tướng. Nói rồi đâm một giáo. Đặng Cửu Công đưa thương ra đỡ. Đánh được ba mươi hiệp, Đặng Cửu Công toát mồ hôi, không sao bì lại sức mạnh của Trương Sơn.

Thiên Ngọc biết cha mình yếu sức, liền ném vào mặt Trương Sơn một cục đá. Trương Sơn bị Ngũ quang thạch trúng nhằm sống mũi, gần té xuống yên, thất kinh quát ngựa chạy dài. Cha con Đặng Thiên Ngọc đắc thắng thâu quân vào thành.

Trương Sơn mặt sưng húp, về đến dinh nằm lì một đồng, lòng cảm tức không sao vui được. Bỗng có quân vào báo:

– Có một đạo sĩ đến trước dinh xin ra mắt.

Trương Sơn truyền mời vào thấy người ấy là một đạo nhân, đầu chừa hai vá, vai mang một lưới gươm, bước tới thì lễ, Trương Sơn gượng ngồi dậy cúi chào. Đạo sĩ thấy mặt Trương Sơn sưng vù, sống mũi bầm đen, liền hỏi nguyên do.

Trương Sơn nói:

– Tôi ra trận đánh với Cửu Công bị nữ tướng lên quăng vào mặt tôi một cục đá, làm cho mặt mày đỏ lửa phải bại tẩu chạy về.

Đạo sĩ mỉm cười, nói:

– Để tôi cho một chút thuốc lành liền.

Nói rồi lấy thuốc hòa với nước xúc vào mặt Trương Sơn. Giây lát mặt Trương Sơn không còn đau đớn gì nữa.

Trương Sơn mừng quá hỏi thăm:

– Đạo sư từ đâu đến?

Đạo sĩ nói:

– Ta là Võ Dục Tiên ở Bồng Lai Đảo đến đây giúp sức với tướng quân.

Trương Sơn mừng rỡ nói:

– Nếu vậy thì thật may mắn.

Rạng ngày Võ Dục Tiên đến thành mời Tử Nha ra nói chuyện. Quân vào báo, Tử Nha nói:

– Ta bị ba mươi sáu đạo binh đến đánh Tây Kỳ, nay tính đã được ba mươi hai đạo rồi, còn bốn đạo nữa không lẽ từ chối.

Nói rồi truyền các tướng kéo binh ra thành Na Tra với Hoàng Thiên Hóa đi một cặp, Kim Tra với Mộc Tra đi một cặp, Vi Hộ với Lôi Chấn Tử đi một cặp, Dương Tiễn với Thổ Hành Tôn đi sau cùng.

Tử Nha đến trước trận vòng tay chào Võ Dục Tiên, và nói:

– Chẳng hay đạo hữu danh hiệu là chi? Đến đây dạy lẽ nào xin cho biết?

Võ Dục Tiên nói:

– Bản đạo ở núi Bồng Lai, hiệu là Võ Dục. Còn người có phải là Tử Nha, học trò của Nguyên Thỉ tại núi Côn Lôn không? Ta không can hệ gì đến người. sao người dám hăm ta, đòi rút gân và nhổ lông cánh? Người cậy quyền phép nào mà khinh ta như vậy?

Tử Nha bái và thưa:

– Đạo hữu nghe lầm, trách oan tôi như vậy, chứ thực tình tôi chưa từng quen với đạo hữu bao giờ, chưa biết đạo hữu là ai, làm gì có chuyện hãm dọa?

Vô Dục Tiên nghe Tử Nha nói, cúi đầu ngẫm nghĩ:

– Tử Nha nói cũng phải. Có lẽ Thân Công Báo đã gạt ta chăng?

Liên ngó Tử Nha tỏ ý dò xét:

– Người nói nghe cũng có lý, song chẳng lẽ người ta đặt chuyện vu vơ? Ta cho người biết, lần sau chớ vô lễ như vậy? Nếu không chừa thói ấy, chắc ta không dung tình. Thôi, người hãy về thành, ta cũng trở về núi.

Tử Nha chưa kịp truyền lệnh lui binh. Na Tra nghe giọng nói tự cao tự đại của Vô Dục Tiên không sao chịu nổi, lướt tới nói lớn:

– Yêu đạo! Người dám khi dễ sư thúc ta như vậy à?

Vừa nói vừa đâm Vô Dục Tiên một giáo. Vô Dục Tiên trợn mắt nhìn Tử Nha:

– Nếu vậy người ý có thẳng oát con này khinh bỉ ta.

Nói rồi vung gươm chém lại. Hoàng Thiên Hóa giục kỳ lân đến đánh tiếp một chùy, Lôi Chấn Tử quạt cánh bay lên trời giáng xuống một cơn, Thổ Hành Tôn cũng chạy về trợ chiến. Rồi Dương Tiễn giục ngựa vào chém một đao, áp vây Vô Dục Tiên chẳng khác kiến bâu cục đường. Na Tra quăng Càn khôn quyền đánh nhằm vai Vô Dục Tiên, Hoàng Thiên Hóa phóng toàn tâm đỉnh khoan lũng cánh tay mặt. Thổ Hành Tôn đập trên đùi một gậy, Dương Tiễn quăng Hạo thiên khuyển cắn cổ. Vô Dục Tiên la lên một tiếng, vội vàng dộn

thổ đi mất. Tử Nha cũng thâu binh về thành thưởng công các tướng.

Võ Dục Tiên về đến trại, Trương Sơn ra nghênh tiếp và an ủi:

– Đạo trưởng hôm nay vì mắc kế nên mới bị thương. Việc binh gia thắng bại lẽ thường, có gì lo lắng?

Võ Dục Tiên nói:

– Ta sơ ý không đề phòng, bị chúng nó ỷ đông làm hỗn. Nói rồi lấy thuốc trong giỏ hoa lam uống vào ít hoàn, chẳng bao lâu thương tích đều lành mạnh.

Võ Dục Tiên nói với Trương Sơn:

– Ta vì lòng từ bi không nỡ sát hại, thế mà bọn này cố xúc phạm, ta không thể bỏ qua. Thôi, hãy đem rượu ra đây cho ta uống rồi đêm nay ta dùng phép làm cho thành Tây Kỳ hóa ra biển lửa, không một người nào sống sót nổi.

Trương Sơn mừng rỡ, hồi quân dọn tiệc đãi đằng Võ Dục Tiên cho đến lúc mặt trời lặn.

Bấy giờ Tử Nha ngồi trong trường phù, xảy thấy một trận gió thổi tới làm rơi miếng ngói trước thềm, liền đánh tay xem, biết thành Tây Kỳ có nạn, liền vội tắm rửa cầm gương làm phép đảo hải, đem nước biển Bắc đổ vào thành Tây Kỳ.

Còn Nguyên Thi hay việc ấy cũng vội lấy bình lưu ly đựng nước Tam quan thần thủy đổ trên biển Bắc, trợ lực Tử Nha.

Đến canh ba, Võ Dục Tiên biến thành hình chim Đại bàng, xòe hai cánh che khuất nửa khung trời, xem thấy trên thành Tây Kỳ đầy nước biển, thì cười ngặt, nói:

– Khương Thượng đốt nát, không rõ sức lực của ta. Dầu nước bốn biển dồn lại đây, ta tát một hồi cũng hết, sá gì một

biển mà đỡ được cả thành sao? Nói rồi ráng sức bình sanh, hai cánh quạt một lượt. Quạt bảy tám chục cái, xem lại không cạn chút nào.

Vô Dục Tiên cứ tát mãi cho đến canh năm, coi lại trời đã sáng mà nước vẫn y nguyên.

Báo hại Vô Dục Tiên lông lá ướt đầm, mệt muốn đứt hơi, lòng đói như bào, thở dài:

– Ta không ngờ có chuyện lạ lùng như vậy. Nay thân thể ta ra nổi này, nếu trở vào dinh, tướng sĩ trông thấy sẽ chế nhạo ta không ít, chỉ bằng tìm nơi nào thanh vắng, kiếm vật thực lót lòng, đợi mình mấy khô khan rồi sẽ tính kế khác.

Nghĩ rồi võ cách bay sang một hòn núi kia, thấy một đạo sĩ đang ngồi dưới chân núi, hình như lâm râm tụng niệm gì đó. Vô Dục Tiên vì đói quá sanh ra bạo tàn, tính bắt vị đạo sĩ ấy ăn cho đỡ dạ.

Đạo sĩ ngồi dưới chân núi, thấy một con chim Đại bàng giơ vút nhọn bay xẹt qua tính bắt mình, liền chỉ một cái, tức thì Đại bàng sa xuống đất.

Đạo Sĩ đưa tay lau mặt, và nói:

– Đại bàng điều! Người dám toan xẹt ta sao?

Vô Dục Tiên thưa:

– Không dám giấu đạo sư, tôi đi đánh Tây Kỳ đói quá, không có vật gì lót lòng, tính làm hỗn, không dè thấy pháp thuật cao siêu, xin rộng tình dung thứ.

Đạo sĩ nói:

– Nếu đói bụng sao không nói ta biết đặt chỉ chỗ cho lại đi làm chuyện vô đạo như vậy. Nhưng thôi, người có đói bụng thì hãy bay xuống núi Tử Vân cách đây hai trăm dặm hiện có

các thầy tu đang làm chay, không thiếu chi đồ ăn. Vậy người hãy đi mau kẻo trễ.

Vô Dục Tiên lay tạ liền vỗ cách bay bổng rồi sa xuống núi Tử Vân, hiện nguyên hình thì thấy các đạo sĩ đang ngồi nói chuyện, xảy có một đạo đồng bưng nước đi lên. Vô Dục Tiên bước đến nói:

– Tôi mới đi đến.

Đạo đồng nhìn vào mặt Vô Dục Tiên nói:

– Đạo sĩ thật xui xẻo, phải chi đến sớm một chút nữa thì cỗ bàn còn, bây giờ thì cỗ bàn hết, biết làm sao?

Vô Dục Tiên hằm hằm nói:

– Đừng bào chữa, người lựa người mà đãi thì sao gọi là công bình.

Đạo đồng nói:

– Nay lỡ bữa hết, xin thầy mai đến sớm.

Vô Dục Tiên trợn mắt cãi lại. Một đạo sĩ trông thấy hỏi, đạo đồng thưa:

– Có một đạo sĩ đến muộn, cỗ bàn hết, không còn đãi đằng, nên đạo sĩ này la lối chứ không có chuyện gì xảy ra cả.

Đạo sĩ hỏi đạo đồng:

– Người hãy xem lại coi còn bánh trái gì không?

Đạo đồng nói:

– Dạ bánh thì còn.

Vô Dục Tiên nói:

– Nếu còn bánh thì đem đây cũng được.

Đạo đồng đi vào bưng ra một mâm bánh. Vô Dục Tiên ngồi xuống ăn hết tám chục cái bánh. Đạo đồng lại hỏi:

– Đạo sĩ dùng nữa thôi?

Vô Dục Tiên nói:

– Nếu còn đem thêm càng tốt.

Đạo đồng liền dọn bánh ra. Vô Dục Tiên ăn đến một trăm lẻ tám cái mới thôi.

Ăn uống no rê, Vô Dục Tiên hiện hình chim bay đi, ý muốn về Tây Kỳ đánh phá, nhưng khi bay ngang qua lão đạo sĩ lúc nãy bị ông ta chỉ tay một cái, Vô Dục Tiên không còn bay được nữa nên sa xuống và la lớn:

– Ôi! Đứt ruột tôi! Chắc chết quá đạo sĩ ơi!

Vừa la, Vô Dục Tiên vừa lăn lộn, ôm bụng kêu gào, vẻ mặt thật đáng thương hại.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA

THÂN CÔNG BÁO KHUYÊN NHỨT ĐIỆN ĐÁNH TỬ NHA

Khi ấy đạo sĩ bước đến nói:

– Ăn uống no say rồi về đây trêu ta đó hay sao?

Vô Dục Tiên nói:

– Bẩm đạo sĩ! Tôi chỉ ăn có ba cái bánh sao bây giờ đau bụng quá chắc phen này tôi chết mất.

Đạo sĩ vẫn điềm nhiên nói:

– Nếu ăn vào không chịu thì mưa ra, có gì đâu mà rên la.

Vô Dục Tiên nghe nói vội móc cổ cho mưa ra. Nhưng lạ lùng thay khi mưa ra thì cục nào cục nấy như trứng gà, dính liền nhau như dây chuỗi khiến cho Vô Dục Tiên thất kinh, mặt cắt không còn chút máu. Bỗng đạo sĩ lau mặt, hét lớn:

– Vô Dục Tiên! Thật là đồ quái tặc. Người đã nhìn ra ta chưa?

(Đạo sĩ ấy là Nhiên Đăng, khi này sợ Vô Dục Tiên biết nên phải lau mặt giả hình, nay lau mặt hiện nguyên hình lại).

Vô Dục Tiên thất kinh, sững sờ nhìn Nhiên Đăng không nói một lời. Nhiên Đăng điểm tay vào mặt mắt:

– Người là loài yêu nghiệt! Tử Nha vâng lệnh Nguyên Thi xuống phạt Trụ phò Châu để cứu muôn dân trong cảnh binh lửa, sao người dám cãi mệnh trời đánh Tử Nha, lại còn muốn ăn thịt ta nữa.

Mắng rồi, phát tay áo bảo Huỳnh Cân lực sĩ:

– Đem treo cổ thằng này vào cột tòng chờ khi phạt Trụ xong rồi phân xử nó sau.

Vô Dục Tiên nghe nói, khóc lóc, năn nỉ:

– Xin đạo sư tha tội cho kẻ lầm đường. Bởi tôi nghe lời xúi giục nên quá ăn năn, không dám phá Tây Kỳ nữa.

Nhiên Đăng nói:

– Nếu người đã biết ăn năn. Vậy người chịu làm đệ tử ta thì ta tha tội cho.

Vô Dục Tiên cúi lạy nói:

– Đệ tử xin theo thầy tu niệm cho thành chánh quả.

Nhiên Đăng chỉ tay một cái, râu chuỗi rơi xuống đất.

Võ Dực Tiên mới hay một trăm lẻ tám cái bánh mình vừa ăn đó là xâu chuối hột.

Nhiên Đăng thâu chuối xong, dẫn về núi Linh Tự.



Nói về núi Cửu Tiên, động Đào Nguyên, ông Quảng Thành Tử bấy giờ đang ngồi trong động, bỗng thấy Bạch Hạc đồng tử đem trát đến. Quảng Thành Tử lật ra xem thì thấy Nguyên Thi viết: “Tử Nha gần bái tướng, các đệ tử phải đến Tây Kỳ mà đưa”.

Quảng Thành Tử xem xong tạ ơn, Bạch Hạc đồng tử bay về động. Quảng Thành Tử trầm nghĩ:

– Nay Tử Nha gần đem binh đánh năm ải, ta nên cho Ân Giao xuống Tây Kỳ giúp đỡ Tử Nha trước thăm xứ sở, sau giết Đắc Kỳ trả thù cho mẹ.

Nghĩ rồi, kêu lớn:

– Ân Giao đâu? Ra ta dạy việc.

Ân Giao đang ở sau động, nghe thầy kêu, vội chạy vào quỳ thưa:

– Thầy đòi con dạy việc chi?

Quảng Thành Tử ân cần nói:

– Vô Vương nay hội chư hầu tại Mạnh Tân để phạt Trụ. Vậy nay đã đến lúc con trả được thù. Thầy muốn sai con xuống Tây Kỳ giúp Tử Nha phạt Trụ, ý con nghĩ thế nào?

Ân Giao thưa:

– Cha con nghe lời Đắc Kỷ và gian thần giết vợ hại con, làm cho mẹ con phải thác oan. Thù ấy không bao giờ nguôi. Nay thầy cho đi, con đâu dám trái lời.

Quảng Thành Tử vui vẻ nói:

– Vậy con hãy ra sau động Đào Nguyên, dựa gành Sư Tử tìm một bình khí đem về đây dâng thầy truyền võ nghệ và phép tắc dâng xuống núi lập công báo thù.

Ân Giao vâng lệnh ra đi. Đi đến cầu đá, bỗng thấy một cái động như đền đài lầu các. Ân Giao nghĩ thầm:

– Xưa nay thầy không cho ta đến chốn này, nay sai đến tìm bình khí, thật là chuyện lạ. Nhưng chẳng lẽ thầy lại hại ta. Cứ nhắm mắt ta vào đại thử xem sao.

Nghĩ rồi, Ân Giao bước qua cầu đá, từ từ đẩy cửa bước vào, thấy trong động có bốn ghế đá và một cái bàn, trên bàn có bày hột đậu hơi thơm bốc lên nghi ngút. Ân Giao không thể nhịn được, liền đưa tay bốc ăn thử một hột, thấy thơm ngon khác thường, nên Ân Giao ăn hết không còn một hột. Ăn xong, Ân Giao ngồi nghỉ.

– Thầy sai đi tìm bình khí, ta lại trái lời vào đây phá phách thật là tội lớn.

Nghĩ rồi liền lần bước ra khỏi động, trở lại cầu đá. Bỗng nơi vai Ân Giao kêu rắc một tiếng, Ân Giao giật mình nhìn lại thấy vai mình mọc thêm hai cánh tay. Tiếp đó, bốn cánh tay mọc thêm ra, và hai cái đầu ở cổ lòi ra, cộng tất cả là ba đầu sáu tay.

Ân Giao sửng sốt, không biết vì cơ gì, bỗng nghe trước có tiếng Bạch Vân đồng tử gọi lớn:

– Sư huynh! Thầy cho đòi anh vào hầu lập tức.

Ân Giao trợn con mắt nhìn Bạch Vân đồng tử, chẳng ngờ lại có thêm một con mắt giữa trán nữa, tức là Ân Giao có ba đầu mà bảy con mắt.

– Sư huynh hiện quý rồi!

Quảng Thành Tử bước ra thấy Ân Giao như vậy, đã không quở trách lại vỗ tay khen:

– Nhà Châu có phúc lớn, nên mới khiến tướng dữ ra phò. Việc này lạ lắm, nhưng chẳng hề chi.

Nói rồi dắt Ân Giao ra động Đào Nguyên dạy nghề đánh kích. Khi Ân Giao đã thành thuộc, Quảng Thành Tử lại trao các bùa bối như Phiên thiên ấn, Lạc hồn chung, Thư hùng kiếm cho Ân Giao và dặn:

– Người xuống Tây Kỳ trước, ít ngày nữa ta cũng đến sau.

Ân Giao lãnh các báu vật, lạy tạ. Quảng Thành Tử nói:

– Ta còn một lời này cần dặn dò người. Ta đã trao hết báu vật cho người tức là ta mong ước người giúp Võ Vương, thâu năm ải, phạt Trụ cứu dân. Nếu một mai người cãi lời ta, làm khác đi sẽ bị tru diệt.

Ân Giao thưa:

– Công sư dạy dỗ bao nhiêu năm trời, lẽ nào con dám trái mạng, và lại cha tôi bạo ngược, giết vợ hại con, thù Đắc Kỷ chưa phai trong lòng, con quyết chí xuống đầu Châu hiệp lực với sư thúc đánh năm ải, phá triều ca, bắt Đắc Kỷ bầm xương trả oán.

Quảng Thành Tử nói:

– Nhưng tình đời hay thay đổi, trần thế ảnh hưởng xấu xa, thì chỉ sợ xa thầy, con bị sa ngã.

Ân Giao nói:

– Nếu con đổi lòng, con sẽ bị lưỡi cày, cày nát thân.

Quảng Thành Tử nghe nói mừng rỡ. Ân Giao từ già dặn thổ xuống thành Tây Kỳ.

Đi được một dãi. Ân Giao trời đầu lên gặp một hòn núi lớn, hoa quả xanh tươi, bá tòng rậm rạp. Ân Giao chưa biết đây là đâu, lơ lảo nhìn, thì nghe trong rừng rậm có tiếng thanh la khua vang rồi bên rừng xuất hiện một tướng cỡi ngựa hồng, có ba con mắt, tay cầm cặp bản lang nha xông tới hét lớn:

– Người ba đầu tên chi, dám đến đây dò thám dinh trại ta?

Ân Giao nói:

– Ta là Thái tử Ân Giao, có việc đi ngang qua đây, sao người dám vô lễ.

Tướng ấy nghe nói liền bước xuống ngựa chấp tay tung hô vạn tuế và hỏi:

– Điện hạ có việc gì lại qua núi Bạch Long này?

Ân Giao nói:

– Ta vâng lệnh sư phụ xuống Tây Kỳ giúp Tử Nha.

Nói chưa dứt lời đã thấy một tiếng khác cũng ba con, nhưng có ba chòm râu dài, mặt tợ dôi phấn đầu đội ngấn khô, mang bạch giáp, cỡi ngựa kim, cầm giáo xông đến hỏi lớn:

– Ai đó vậy?

Người mặt xanh đến trước nói:

– Ân Điện hạ đấy, hãy xuống ngựa ra mắt cho mau.

Người mặt trắng liền xuống yên làm lễ, rồi nói:

– Xin mời Điện hạ về trại.

Ân Giao thấy hai người đối xử thâm tình như vậy, không từ chối, theo về trại lập tức. Đến nơi, hai người mời Ân Giao ngồi lên cao, rồi cùng nhau quỳ mọp xuống đất.

Ân Giao vội đỡ hai người vậy, và nói:

– Nhị vị tướng quân tên họ là chi?

Người mặt xanh thưa:

– Tôi là Ôn Lương, còn người này là Mã Thiện, lâu nay chiếm cứ núi này làm kế mưu sinh.

Ân Giao nói:

– Ta xem hai vị đều là tay hào kiệt, tại sao không giúp nước lập công, hưởng lộc triều đình, mà sống với núi non hư danh tiết. Nếu hai vị theo tôi xuống Tây Kỳ, Phò Châu đánh trụ, tôi hết lòng hướng dẫn.

Người mặt trắng thưa:

– Điện hạ là dòng dõi Thành Thang, tại sao phải phò Châu đánh Trụ, xin dạy cho chúng tôi biết?

Ân Giao nói:

– Khí số nhà Thương đã hết, Châu Vô Vương ra đời. Vả lại cha ta bạo ngược, làm nhiều chuyện thất đức, nên vận nước đổi dời. Ta không thể cãi mệnh trời theo phò kẻ dữ.

Mã Thiện và Ôn Lương đều khen phải, hối quân dọn tiệc đãi. Ân Giao kiểm điểm binh mã, dựng cờ Châu, cùng nhau kéo đi một lượt.

Đoàn quân đi được hai mươi dặm, qua khỏi núi Bạch Long thì bỗng có tiền quân chạy trở lại báo tin:

– Có một đạo sĩ cỡi cọp đến đây xin ra mắt Điện hạ.

Ân Giao truyền quân đóng trại, rồi mời đạo sĩ vào.

Đạo sĩ xuống lưng hùm, vào yết kiến Ân Giao. Ân Giao hỏi:

– Đạo trưởng từ đâu đến, có điều chi chỉ dạy?

Đạo sĩ nói:

– Ta là đệ tử núi Côn Lôn, họ Thân, tên Công Báo, vì thấy Điện hạ đi ngang đây nên phải vào yết kiến. Chẳng hay điện hạ kéo binh đi đâu vậy?

Ân Giao nói:

– Tôi vâng lệnh sư phụ xuống Tây Kỳ giúp đỡ Tử Nha.

Thân Công Báo vừa cười vừa nói:

– Điện hạ nói gì ta không rõ? Vua Trụ là người thế nào đối với điện hạ.

Ân Giao nói:

– Trụ Vương là cha đẻ của tôi.

Thân Công Báo cười mỉa mai:

– Thật là chuyện lạ lùng! Trong thế gian ta chưa thấy người con nào lại giúp người đứng đánh cha mình. Ai bày người làm cái chuyện ngỗ nghịch ấy?

Ân Giao nói:

– Tuy Trụ Vương là cha tôi, song khi số nhà Thương đã hết, Võ Vương là vua chánh, thiên hạ đều phục tùng, mệnh trời đã định, tôi đâu dám cãi lại.

Thân Công Báo nói:

– Cha ngươi làm những việc gì gọi là ác?

Ân Giao nói:

– Cha tôi ham dâm vô đạo, giết vợ hại con, không lo việc trị dân, chỉ nghĩ đến tâu sắc.

Thân Công Báo nói:

– Trụ Vương thất đức đã đành, nhưng kẻ sai ngươi xuống trần giết cha, phản chúa thì kẻ ấy còn vô đạo hơn Trụ Vương

nhiều. Cha mẹ là tình thiêng liêng, dù có lỗi đạo với con, con cũng không nên trách, huống hồ lại giúp cho người đừng đi giết cha mình thì còn đạo lý gì nữa? Trời nào lại bảo con phải giết cha là thuận theo lẽ trời?

Ân Giao làm thỉnh có vẻ nghĩ ngợi. Thân Công Báo thấy Ân Giao có vẻ xiêu lòng, nói tiếp:

– Cha người tuổi đã già, không bao lâu nữa cái cơ nghiệp kia sẽ về người sửa trị, người đại khờ tin theo lời phỉnh phờ của bọn vô đạo, giúp người khác để đoạt lấy cơ nghiệp mình thì không còn gì đại dột hơn.

Ân Giao nói:

– Đạo trường luận cũng có lý, song thầy tôi đã dạy, tôi không thể trái lời.

Thân Công Báo nói:

– Người đừng mê muội, tưởng những kẻ dạy dỗ người là nhơn đức. Họ không có gì nhơn đức cả. Nếu họ nhơn đức thì không khi nào họ sai người xuống giết cha người, không khi nào họ đem Thái cực đồ đốt em người là Ân Hồng thành tro bụi, trong lúc Ân Hồng đã ăn năn hối lỗi trước giờ chết?

Ân Giao nghe nói thất kinh hỏi:

– Em tôi vì sao mà chết?

Thân Công Báo nói:

– Người ta biểu em người đi giết cha người, em người không chịu làm việc bất hiếu, nên đã bị Tử Nha dùng Thái cực đồ đốt ra tro.

Ân Giao nghe nói rồi lòng, hỏi:

– Chuyện ấy quả thật như vậy sao?

Thân Công Báo nói:

– Ta không bao giờ nói dối, việc ấy thiên hạ ai cũng biết. Bây giờ Trương Sơn đang cầm binh đánh Tây Kỳ, nếu không tin người xuống đó hỏi Trương Sơn thì rõ.

Ân Giao nghe nói tủi lòng khóc lớn. Thân Công Báo nói:

– Người cứ xuống Tây Kỳ, nếu quả Ân Hồng không bị giết thảm thiết như vậy, thì người sẽ đầu Châu, còn đúng như lời ta nói, thì người phải giữ bốn phận làm con, làm anh, đem thân giúp nước rửa thù, thế mới gọi là nhân là nghĩa. Ta sẽ đi tìm người tài phép xuống giúp người.

Nói rồi cỡi cọt đi thẳng. Ân Giao ngại ngừng, tuy kéo binh xuống Tây Kỳ mà lòng ngổn ngang trăm mối:

– Em ta không cừ oán với ai, lẽ nào người ta xử tệ như vậy? Nếu Tử Nha quả thật giết em ta, ta quyết rửa thù cho hả giận.

Khi Ân Giao đến Tây Kỳ đã thấy dinh trại binh Thương đóng tại đó. Ân Giao sai Ôn Lương đến hỏi, thì quả là trại của Trương Sơn.

Bấy giờ Trương Sơn trông ngóng Vô Dục Tiên đã hai ngày mà không thấy trở lại, lòng buồn bực không yên, bỗng thấy quân vào báo:

– Có một vị tướng đến mời Nguyên soái ra mắt Đông cung điện hạ.

Trương Sơn ngồi ngẫm nghĩ:

– Đông cung điện hạ là Ân Giao mất tích đã lâu, sao nay có mặt nơi Tây Kỳ?

Nghĩ rồi truyền tướng ấy vào trại. Ôn Lương bước vào ra mắt, Trương Sơn hỏi:

– Tướng quân từ đâu đến, có việc chi cần dạy biểu?

Ôn Lương đáp:

– Tôi vâng lệnh điện hạ Ân Giao, mời tướng quân ra mắt.

Trương Sơn nói:

– Đông cung trước kia bị gió bay mất, lẽ nào còn Đông cung nữa?

Lý Cẩm ngồi một bên quay lại nói với Trương Sơn:

– Có lẽ là sự thật, xin Nguyên soái đến đó xem thiệt hư lẽ nào cho biết.

Trương Sơn y lời cùng Lý Cẩm theo Ôn Lương ra khỏi trại. Ôn Lương vào trước thưa với Ân Giao:

– Trương Sơn đã tuân lệnh điện hạ đến đây.

Ân Giao truyền cho vào, Trương Sơn vào đến nơi thấy một người ba đầu sáu tay ngồi trước điện, liền hỏi:

– Chẳng hay điện hạ thuộc tông phái nào?

Ân Giao nói:

– Ta là nhất điện Ân Giao.

Rồi thuật các chuyện cũ xảy ra tại triều ca cho Trương Sơn nghe. Trương Sơn mừng rỡ, làm lễ bái yết. Ân Giao hỏi:

– Tướng quân có rõ chuyện Ân Hồng chăng?

Trương Sơn thưa:

– Nhị điện đem binh chinh phạt Tây Kỳ, bị Tử Nha dùng Thái cực đồ đốt nát thành tro rụi.

Ân Giao khóc rống lên một tiếng, nhào xuống đất chết ngất. Các tướng đỡ dậy khuyên giải. Ân Giao nói:

– Em ta là tình cốt nhục, làm sao quên thù này được?

Nói rồi bẻ gãy cây cờ lệnh tiễn, thề rằng:

– Nếu ta không giết Khương Thượng để báo thù cho em ta thì ta sẽ như cây cờ này.

Sáng hôm sau, Ân Giao kéo binh ra trận kêu tên Tử Nha ra thành hội kiến. Quân vào báo, Tử Nha dẫn binh tướng ra thành, Na Tra thấy hai tướng theo hầu và Ân Giao đều có ba con mắt, liền nói nhỏ với Tử Nha:

– Ba người này có chín con mắt, cộng thành bốn người rười. Ân Giao lướt tới hỏi lớn:

– Tử Nha là ai?

Tử Nha giục Tứ bất tướng đến đáp:

– Ta là Thừa tướng Tử Nha đây, còn người tên họ là chi?

Ân Giao hét:

– Ta là Nhất điện Ân Giao. Sao người dám dùng Thái cực đồ hại em ta thành tro bụi?

Tử Nha nói:

– Ấy là lỗi tại Ân Hồng, không phải ta muốn sát hại.

Ân Giao nổi giận, gầm lên một tiếng, không thèm tranh luận gì nữa, lướt tới đâm Tử Nha một kích. Na Tra vùng giáo cản lại, nói:

– Đã có ta cùng người đối địch, chớ làm hỗn với sư thúc ta.

Ân Giao đánh với Na Tra được ít hiệp, lấy Phiên thiên ấn quang lên đánh nhằm vai Na Tra một cái gần muốn sụm.

Na Tra té xuống xe, Hoàng Thiên Hóa vùng song chùy đến cản lại, các tướng Châu cứu Na Tra về thành.

Hoàng Thiên Hóa đánh với Ân Giao được ít hiệp, bị Ân Giao dùng chuông Lạc hồn rung lên, Hoàng Thiên Hóa tâm

thần hồn loạn nhào xuống đất, bị Trương Sơn lạnh tay bắt trời.

Hoàng Phi Hồ thấy con bị bắt nóng lòng giữa Thần ngu đến đánh. Ân Giao không thèm giao tranh, lấy Lạc hồn rung vài cái Hoàng Phi Hồ mê man té xuống lưng trâu, bị Mã Thiện, Ôn Lương bắt trời nữa. Dương Tiễn thấy Ân Giao dùng Lạc hồng chung sợ Tử Nha lâm nguy, liền gióng chiêng thu quân về thành.

Tử Nha bại trận, về trước trưởng ngồi buồn bã, Dương Tiễn bước đến thưa:

– Thật là lạ lùng.

Tử Nha hỏi:

– Chuyện gì vậy?

– Ân Giao dùng Phiến thiên ấn đã thương Na Tra, phép ấy là của Quảng Thành Tử sư bá, tại sao Ân Giao có được?

Tử Nha nói:

– Chẳng lẽ Quảng Thành Tử cho Ân Giao mượn bùa bối đánh ta?

Dương Tiễn nói:

– Thừa tướng đã quên câu chuyện Ân Hồng rồi sao? Biết đâu trong trường hợp này cũng xảy ra câu chuyện đáng buồn như vậy?

Tử Nha ngồi làm thinh ngẫm nghĩ không nói.

Bấy giờ Ân Giao thắng trận về dinh, truyền dẫn cha con Hoàng Phi Hồ đến trước trưởng, hỏi:

– Người là ai đó?

Hoàng Phi Hồ nói:

– Ta là Võ Thành Vương Hoàng Phi Hổ.

Ân Giao lấy làm lạ, hỏi lại:

– Tây Kỳ cũng có Hoàng Phi Hổ sao?

Trương Sơn nói:

– Chính là Hoàng Phi Hổ ở triều ca, phản chúa dẫu Châu, gây ra chinh chiến. Nay cha con nó bị Điện hạ bắt, thật lưới trời lồng lộng, thưa mà chẳng lọt.

Ân Giao nghe rõ, vội bước xuống mở trời cho Hoàng Phi Hổ và nói:

– Người này là ân nhân của ta. Trước kia nếu không nhờ Võ Thành Vương thì anh em ta đã mất mạng rồi, đâu còn sống đến ngày nay?

Hoàng Phi Hổ hỏi:

– Điện hạ trước kia bị gió thổi bay đi mất, sao ngày hôm nay trở về được?

Ân Giao không dám nói rõ tên thầy mình, sợ đối phương biết được nguồn gốc, nên nói trớ rằng:

– Hồi đó ta được một vị tiên ở Hải đảo cứu đem về nuôi, nay ta xuống đây quyết rửa hờn cho em ta. Còn tướng quân tại sao dẫu Châu?

Hoàng Phi Hổ nói:

– Trụ Vương càng ngày càng vô đạo, sát hại trung thần, ham dâm lạc họa đến như Điện hạ là tình máu mủ mà Trụ Vương còn đem chém đi, huống hồ chúng tôi chỉ là lũ hầu hạ.

Ân Giao không đợi Hoàng Phi Hổ nói hết ngắt lời:

– Thôi được, ta không hạch hỏi việc đó làm gì, mỗi người một ý muốn riêng, phần Trụ hay phò Trụ là do lòng ngưỡng mộ của tướng quân. Trước kia tướng quân tha anh em ta khỏi

chết, nay ta đáp đền ơn ấy. Vậy từ nay tướng quân đừng ra trận giao tranh với ta nữa vì bắt được lần thứ hai ta sẽ chiếu quân luật xử trị.

Cha con Hoàng Phi Hổ không dám nói nhiều lời, cúi đầu tạ ơn, trở về dinh thuật lại mọi việc với Tử Nha.

Hôm sau, Ân Giao nóng lòng ra binh bắt Tử Nha báo thù, Mã Thiện thưa:

– Xin cho tiểu tướng ra binh bắt Tử Nha cũng được, cần gì phải nhọc sức Điện hạ.

Ân Giao nhậm lời, Mã Thiện kéo quân ra thành khiêu chiến. Quân vào báo, Tử Nha hỏi:

– Có tướng nào dám ra bắt Mã Thiện chăng?

Đặng Cửu Công liền cầm dao lên ngựa kéo binh ra khỏi thành thấy viên tướng có ba con mắt, đang điệu võ dương uy, liền hỏi:

– Người tên họ là chi mà dám vô lễ như vậy?

Mã Thiện nói:

– Ta là đại tướng quân Mã Thiện.

Đặng Cửu Công không xưng tên, lướt ngựa tới chém đùa. Mã Thiện đưa thương ra đỡ. Đánh được vài hiệp, Đặng Cửu Công dùng sức mạnh áp đảo cây thương của Mã Thiện, rồi bắt sống Mã Thiện ném xuống đất hồi quân trở lại dẫn về thành.

Tử Nha thấy bắt được tướng địch, truyền dẫn vào. Mã Thiện đứng trợn ba con mắt nhìn Tử Nha. Tử Nha nạt lớn:

– Thất phu, đã bị ta bắt sao không chịu quỳ?

Mã Thiện cười lớn, mắng:

– Phán tặc! Người là đối thủ của ta, kẻ thù của chủ tướng

ta, nay bắt được ta muốn làm gì thì làm, tại sao nghĩ đến chuyện quỳ lạy?

Tử Nha nổi giận truyền Nam Cung Hoát đem ra ngoài xử trảm.

Nam Cung Hoát tuân lệnh, đem Mã Thiện ra ngoài chém một đao, chẳng ngờ đầu Mã Thiện không rụng, lưỡi đao chém xong thì đầu Mã Thiện liền lại như cũ. Nam Cung Hoát thất kinh, vào báo lại với Tử Nha.

– Thật là quái gở. Tôi vâng lệnh chém Mã Thiện một nhát, nhưng nó không rơi đầu.

Tử Nha thấy làm lạ liền dắt các tướng ra khỏi dinh, đến pháp trường xem thử.

Các tướng không tin, mỗi người chém một nhát, nhưng không ai chém đứt đầu Mã Thiện được. Cứ lưỡi đao vừa xẹt qua, cái đầu của Mã Thiện liền lại như cũ. Vì Hộ nổi xung giơ GIÁN ma xử đập trên đầu Mã Thiện một cái, Mã Thiện vẫn như không. Ai nấy le lưỡi lắc đầu, không biết dùng cách gì giết Mã Thiện cho được.

Tử Nha nói:

– Các người hãy dùng lửa Tam muội mà đốt thế nào nó cũng tan xác, ta xem chắc loài yêu quái gì đây.

Na Tra, Mộc Tra, Kim Tra, Lôi Chấn Tử hợp lực dùng lửa tam muội đốt một hồi, Mã Thiện thấy lửa cười lớn nói:

– Thôi, ta kiêu các người trở về kéo đã làm mất thì giờ các người nhiều lắm rồi.

Lời nói vừa dứt, Mã Thiện đã biến mất. Tử Nha xem thấy chẳng vui, trở vào trường cùng các tướng thương nghị.

Dương Tiễn thưa:

– Tôi xin qua núi Cửu Tiên hỏi thăm sư bá Quảng Thành Tử về việc Ân Giao, nhân tiện đến núi Chung Nam mượn kiếng chiếu yêu của Vân Trung Tử đem về đây rọi thử Mã Thiện là giống gì hóa xác, thì mới trừ nó được.

Tử Nha nhậm lời, Dương Tiễn liền dộn thổ qua núi Cửu Tiên vào động Đào Nguyên làm lễ Quảng Thành Tử.

Quảng Thành Tử nói:

– Ta vừa sai đệ tử ta là Ân Giao đến giúp Tây Kỳ, chẳng biết nó đã tới chưa?

Dương Tiễn nói:

– Phải Ân Giao là người trẻ tuổi có ba đầu sáu tay không?

Quảng Thành Tử nói:

– Chính là nó đó. Ta sai nó xuống trước, còn ta thì đợi ngày Tử Nha dâng đàn bái tướng đem binh phạt Trụ, ta sẽ đến tiến hành.

Dương Tiễn nói:

– Thế thì rồi lắm!

Quảng Thành Tử hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Dương Tiễn nói:

– Ân Giao không vâng lời sư bá xuống giúp Tây Kỳ, mà cầm binh đánh lại Khương Thừa tướng, dùng Phiên thiên ấn đánh Na Tra gần sụm vai, nội thành không ai dám cự, nên tôi phải đến đây hỏi thăm sư bá dạy lẽ nào?

Quảng Thành Tử nghe nói hét lớn:

– Súc sanh! Nó cãi lời ta chắc sanh họa rồi! Ta giao hết bửu bối cho nó để giúp Tây Kỳ, ngờ đâu nó lại làm loạn?

Dương Tiễn nói:

– Trước kia Ân Hồng cũng cãi lời Xích Tinh Tử sư thúc, và cuối cùng cũng mang họa.

Quảng Thành Tử nói:

– Thôi, người về trước, ta sẽ theo chân xuống Tây Kỳ ngay bây giờ.

Dương Tiễn từ tạ, dộn thổ thẳng sang núi Chung Nam, vào yết kiến Vân Trung Tử, thưa:

– Nay có một người đánh Tây Kỳ gọi là Mã Thiện, chém đứt đều chẳng chết, không biết vật gì hóa hình, nên tôi phải đến mượn kiếng chiếu yêu của sư thúc đem về rọi thử, xong việc xin trả lại.

Vân Trung Tử nhậm lời, trao kiếng phép cho Dương Tiễn. Dương Tiễn tạ ơn, dộn thổ thẳng về thành Tây Kỳ.

Tử Nha thấy Dương Tiễn trở về mừng rỡ hỏi:

– Người đến hỏi thăm Quảng Thành Tử việc ấy ra sao?

Dương Tiễn thuật hết mọi chuyện, và nói:

– Đệ tử đã mượn được kiếng chiếu yêu của sư thúc Vân Trung Tử, ngày mai thế nào cũng bắt được Mã Thiện.

Tử Nha mừng rỡ, liền sai Dương Tiễn dẫn binh Thương khiêu chiến để tìm tông tích Mã Thiện.

Dương Tiễn kéo binh đến trước cửa dinh, gọi lớn:

– Mã Thiện, chớ khoe tài, hôm nay ta đến lấy đầu người đây.

Quân vào báo, Ân Giao sai Mã Thiện cầm binh. Mã Thiện mới ra khỏi trại, Dương Tiễn đã lấy kính chiếu yêu rọi vào mặt, thấy trong kiếng hiện lên một ngọn đèn đỏ rực, mỉm cười nghĩ thầm:

– A, té ra là ngọn đèn hiện thân, hèn chi chém không đứt, đốt không sợ.

Nghĩ rồi cầm giáo lướt tới đâm liền. Mã Thiện rước đánh được ba mươi hiệp, Dương Tiễn trá bại chạy dài, Mã Thiện không đuổi theo, trở về dinh thưa với Ân Giao:

– Dương Tiễn đánh một lúc bỏ chạy, tiểu tướng sợ chúng dùng mưu nên không đuổi theo.

Ân Giao nói:

– Đại tướng cầm binh là phải biết tùy thời, tùy lúc, biết người biết ta, đó mới là người trí.

Nói rồi truyền quân mở tiệc vui vậy, khao thưởng tướng sĩ.

Còn Dương Tiễn thấy Mã Thiện không đuổi theo cũng thu binh vào thành. Tử Nha hỏi:

– Mã Thiện là vật gì thành hình?

Dương Tiễn nói:

– Nó hiện ra trên mặt kiếng một ngọn đèn sáng rực, không rõ lý lịch thế nào.

Vi Hộ nói:

– Theo tôi biết thì có ba ngọn đèn lâu năm, một ngọn nơi cung huyện Đô, một ngọn nơi cung Ngọc Hư, một ngọn tại núi Linh Tụ, chưa chắc ngọn nào thành hình, xin Dương huynh đi dò xét mới biết được.

Tử Nha nói:

– Như vậy Dương tướng quân phải ra công một lần nữa, đến các nơi ấy hỏi thăm.

Dương Tiễn tuân lệnh, tức thì độn thổ đến cung Ngọc Hư

trước. Đến nơi thấy Bạch Hạc đồng tử đứng trước động, Dương Tiễn hỏi:

– Chẳng hay ngọn đèn trong cung Ngọc Hư còn hay tắt?

Bạch Hạc đồng tử chạy vào trong xem lại, rồi đáp:

– Ngọn đèn lưu ly của Thiên tôn vẫn còn cháy.

Dương Tiễn biết không phải, liền giả từ Bạch Hạc đồng tử đến núi Linh Tự, vào động Huyền Giác làm lễ Nhiên Đăng.

Nhiên Đăng hỏi:

– Ngươi có chuyện gì đến đây?

Dương Tiễn hỏi:

– Ngọn đèn lưu ly của đạo trưởng còn cháy không?

Nhiên Đăng nhìn lên bàn thấy đèn tắt, liền nói lớn:

– Con yêu này trốn đi rồi.

Dương Tiễn thưa hết các việc, Nhiên Đăng nói:

– Ngươi về trước, ta sẽ theo sau.

Dương Tiễn từ tạ Nhiên Đăng, dộn thổ trở về.

Tử Nha được Dương Tiễn thuật hết các việc, mừng rỡ vô cùng. Bỗng có quân vào báo:

– Quảng Thành Tử đạo nhân đến xin ra mắt.

Tử Nha liền ra rước vào. Quảng Thành Tử chịu lỗi, và nói:

– Bản đạo không ngờ sự đại biến. Ân Giao tác tệ, tội ấy thật do bản đạo thất trách. Để bản đạo gọi nó vào đây tạ tội.

Tử Nha nói:

– Nhờ Đạo huynh giúp đỡ tôi kéo công việc trễ tràng.

Quảng Thành Tử liền đến trước dinh Thương gọi lớn:
– Ân Giao, ra đây cho ta bảo.

LỜI BÀN:

– Lời nói không thể chứng minh được việc làm

Các tính độ Xiển Giáo tuân lệnh Giáo chủ xúm nhau phò Châu diệt Trụ, cho là khi số Trụ Vương đã đến hồi diệt vong.

Theo quan niệm người Trung Quốc của thế hệ trước, thì Trời, Phật, Tiên, Thần là những vị hiểu rõ được thiên cơ, thông đạt khí số, mọi việc xảy ra đều biết trước cả.

Việc biết trước như vậy có hai lẽ. Một là do mệnh lệnh tuyệt đối của đáng uy quyền, bắt buộc xã hội loài người phải tuân theo, hai là do một quy luật vũ trụ xoay chuyển theo tâm nhất định cấu tạo bởi một yếu tố tất nhiên.

Xét về quan điểm của tác giả Phong Thần thì các vị thần, tiên rõ được lý số trời đất bằng quan niệm trên. Nghĩa là có một đáng uy quyền ra mệnh lệnh, tạo xã hội theo ý muốn mình. Các vị thần tiên chỉ làm với bốn phận nghĩa là làm một bày tôi phục vụ cho ý chí tuyệt đối của đáng tối cao ấy.

Đáng tối cao ấy lại cai trị cả lĩnh vực tư tưởng họ nữa, mặc dù nguồn tư tưởng của họ chia ra nhiều giáo hệ, song vẫn được chia ra làm chính và tà, chẳng khác ở nhân gian, triều thần chia ra hai phe trung, nịnh.

Đã có phe phái, bao giờ cũng chống đối lẫn nhau, mà phải nào cũng giành phần phái.

Đưa một mẫu chuyện thần tiên, chống đối về tư tưởng,

chúng tôi tưởng không phải tác giả không dụng ý. Tuy cái mà họ gọi là tà đạo không nói mình có ý thức chống đối hệ thống uy quyền, song tác giả cũng cho chúng ta thấy ý tác giả muốn nói họ có một hành động, và ý nghĩa nào đó, gần như cách mạng một đường lối độc tài quyết định của thế giới thần tiên.

Lối hần học ấy phải chăng tác giả đã mượn chiếc định lịch sử để phổ biến một trạng thái mâu thuẫn của lòng mình trước thời cuộc. Trong lúc ấy, tác giả không quên chú trọng đến hành động của phe mệnh danh là chính nghĩa, mà vẫn có những sai lầm đáng kể. Thí dụ Ân Hồng xuống phò Châu diệt Trụ, đánh lại cha mình việc ấy nếu hai vị tiên trưởng là người thông hiểu khí số thì tại sao không biết cái chết của hai vị Thế tử, lại sai xuống phạm trần để rồi chịu chết một cách thảm thiết? Còn nếu như đã biết, mà cố sai xuống trần, để vương vào thảm họa thì thật là một việc ác tâm.

Tại sao các vị tiên ấy lại không chú trọng đến nhân luân? Dù đệ tử mình có tuân lời phò Châu diệt Trụ đi nữa, thì hai vị tôn sư của họ sao khỏi mang tiếng sai con xuống đánh cha?

Có phải tác giả muốn mượn câu chuyện gay cấn này để chửi khéo một số người chỉ biết cái phải bằng lời nói, mà không xét đến hành động không?

Gởi gắm những tâm tư vào đó, tác giả cũng không bênh vực tà phái, bởi vì đối với tà phái, tác giả cũng đưa ra những dã tâm của họ chứ không đề cao họ, bằng chứng là tác giả đã diễn những nhân vật ăn thịt người như Mã Nguyên...

Như vậy ý tưởng tác giả như thế nào?

Thực ra tác giả không phải không trọng lẽ phải, nhưng lại nghi ngờ những kẻ lợi dụng lẽ phải, lợi dụng chính nghĩa của mình để làm điều bất chính.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

LA TUYÊN NỔ LỬA ĐỐT TÂY KỲ

Ân Giao nghe quân vào báo:

– Có một vị đạo trưởng mời diện hạ ra trước dinh.

Ân Giao nghĩ thầm:

– Chắc sư phụ ta đến đó rồi.

Liên nai nịt cỡi ngựa ra, thấy Quảng Thành Tử đang đứng chờ, Ân Giao cúi đầu thưa:

– Đệ tử mang giáp trong mình, làm lễ không trọn, xin sư phụ tha cho.

Quảng Thành Tử thấy Ân Giao mặc vương phục, nổi giận hét:

– Súc sanh! Ngươi thề với ta trên núi thế nào mà bây giờ ngươi trở lòng như vậy?

Ân Giao khóc và nói:

– Xin sư phụ cho phép đệ tử thưa vài lời. Con đã thề với sư phụ rằng chẳng bao giờ dám đổi ý. Khi xuống trần, con có gặp Mã Thiện, Ôn Lương, sau đó lại gặp Thân Công Báo khuyên con phò Trụ. Tuy nhiên con không kể lời ấy, vì biết cha con là người bạo ngược, mắc tội với thiên hạ đã nhiều. Con chỉ hận có một điều là Tử Nha đem Thái cực đồ đốt Ân Hồng là em con ra tro bụi. Em con thù oán gì, mà Tử Nha đổi

xử như vậy? Sư phụ bảo con phải theo phò người thù, đánh lại cha con, thì lòng con dù là đất đá, không biết tri giác, cũng không thể chịu nổi. Thầy hiểu cho tâm trạng con.

Quảng Thành Tử nói:

– Người không rõ, Thân Công Báo là kẻ thù của Tử Nha nên kiếm lời nói gạt. Chuyện ấy do em người liễu lĩnh, không chịu nghe lời thầy, và cũng do số trời định cả.

Ân Giao mỉm cười cay đắng:

– Xin sư phụ nghĩ lại. Con không kể lời nói của Thân Công Báo làm gì. Chẳng lẽ em con tự nhiên chạy vào Thái cực đồ cho chết hay sao? Còn số trời định thì trời có bảo Tử Nha đem Thái cực đồ giết em con không? Tại sao Tử Nha tạo ra chuyện ác tâm như vậy? Rồi bảo là do trời định? Nay lòng con thảm thiết quá, không thể làm gì khác hơn là giết Tử Nha để rửa thù. Xin thầy về núi nghỉ ngơi, để con liều mình giết Tử Nha rồi sẽ đầu Châu lấy năm ải.

Quảng Thành Tử nói:

– Người không nhớ lời thề của người hay sao?

Ân Giao thưa:

– Đệ tử lẽ nào không nhớ, song chết về lời thề cũng đành, sống làm chi một mình cho tủi nhục?

Quảng Thành Tử nổi giận chém một gươm, Ân Giao đưa kích ra đỡ và nói:

– Sư phụ bệnh Tử Nha, không kể đến nghĩa thầy trò, sao gọi là nhân đạo, thiên đạo?

Quảng Thành Tử chém tiếp một gươm nữa, Ân Giao cũng đỡ ra và nói:

– Sư phụ cố tình buộc con vào lối bí, phải mang tiếng thất

lễ với thầy ư? Sư phụ muốn có một đứa đệ tử hèn hạ, quân tình cha con, anh em theo phò một kẻ thù không?

Quảng Thành Tử nói:

– Ấy là số trời đã định. Nếu người không biết ăn năn thế nào cũng uống công ta dạy dỗ.

Ân Giao nói:

– Nếu trời bắt con phải bỏ thù em, bỏ hiếu cha, để cúi đầu vâng theo mệnh lệnh một kẻ giết em, đánh cha mình, thì thà con cãi mệnh trời để bị bỏ xác còn hơn.

Quảng Thành Tử nổi giận chém bồi một gươm nữa, Ân Giao khóc lớn:

– Thầy đã không tưởng tình thầy trò, thì đệ tử làm sao giữ được đạo kính vì. Thôi thì đành chịu làm đứa thất phu vậy.

Nói rồi đâm Quảng Thành Tử một kích. Quảng Thành Tử cũng hét lên một tiếng, hai thầy trò đánh nhau một lúc. Ân Giao liền móc túi lấy Phiên thiên ấn quăng lên, Quảng Thành Tử kinh hãi, biết Phiên thiên ấn là báu vật lợi hại, liền hóa ra hào quang bay về thành.

Trước đây, Quảng Thành Tử trao Phiên thiên ấn cho Ân Giao đánh giặc, không ngờ Ân Giao lại dùng Phiên thiên ấn đánh thầy.

Quảng Thành Tử chạy vào thành, mặt mày buồn xo, Tử Nha trông thấy hỏi:

– Ân Giao đã chịu phép chưa?

Quảng Thành Tử nói:

– Nó bị Thân Công Báo mê hoặc, tôi khuyên không được, nổi giận chém nó vài gươm, nó lấy Phiên thiên ấn ném trả,

tôi thất kinh sợ Phiên thiên ẩn hại mạng, phải chạy về đây.

Tử Nha không rõ Phiên thiên ẩn là báu vật lợi hại thế nào mà Quảng Thành Tử kinh hãi như vậy? Còn đang ngờ ngác, thì có quân vào báo:

– Có Nhiên Đăng đại sư đến.

Tử Nha và Quảng Thành Tử ra cửa rước vào. Nhiên Đăng nói:

– Cái đèn lưu ly của tôi nó cũng đi khuấy ông, thật là thiên số.

Tử Nha nói:

– Trời khiến sao chịu vậy, biết trốn vào đâu.

Nhiên Đăng nói:

– Ân Giao là chuyện lớn, còn Mã Thiện là chuyện nhỏ, để bản đạo đầu Mã Thiện về cho rảnh rang rồi sẽ tính đến việc Ân Giao.

Tử Nha nói:

– Xin tuân theo ý kiến quyết định của đạo trưởng.

Nhiên Đăng nói:

– Muốn bắt Mã Thiện, người phải làm kế này giúp ta mới được.

Liên kê tai dận nhỏ Tử Nha một hồi. Tử Nha vâng lời cầm roi, lên lưng Tử bất tướng, đến trước trại Thương kều lớn:

– Mã Thiện, hôm nay ta quyết đến chém đầu người.

Quân vào báo lại, Ân Giao nghĩ thầm:

– Hôm qua sư phụ ta vừa bỏ chạy, nay lại Tử Nha đến khiêu chiến một mình, e chúng lập mưu giết ta như giết Ân Hồng trước kia chăng?

Nghĩ rồi sai Mã Thiện ra trận, xem thử thế nào.

Mã Thiện tuân lệnh cầm thương lên ngựa ra đến nơi, thấy Tử Nha vênh râu chửi mắng. Mã Thiện nói:

– Thằng già hỗn quá! Sao dám chửi ta nhiều lời như vậy?

Tử Nha nói:

– Người có tà phép, chém không bay đầu, ta chửi một chập cho người mất đầu chơi.

Mã Thiện giận quá, đưa dao tới chém, Tử Nha đánh được ít hiệp rồi bỏ chạy về hướng Nam. Mã Thiện dừng ngựa không đuổi theo, Tử Nha thấy vậy quay thú lại chửi nữa. Mã Thiện giận quá chịu không nổi, quát ngựa đuổi theo. Chừng hai dặm đường, đến một cội dương, Mã Thiện không thấy Tử Nha đâu, lại thấy một đạo sĩ bước ra bước lại, nói:

– Mã Thiện, người biết ta chăng? *

Vì Nhiên Đăng làm phép ẩn mặt, nên Mã Thiện không biết, liền dâm Nhiên Đăng một giáo. Nhiên Đăng lấy đèn lưu ly trong tay áo quăng lên, Mã Thiện xem lại, biết là thầy mình, kinh hãi, ẩn mình không kịp, bị đèn lưu ly hút vào. Nhiên Đăng cười lớn, sai Huỳnh Cân lực sĩ đem đèn về núi trước.

Bấy giờ quân thua chạy về báo với Ân Giao:

– Mã tướng quân theo đuổi Tử Nha xảy thấy một luồng hào quang xông lên, rồi Mã tướng quân biến mất chỉ còn có con ngựa mà thôi!

Ân Giao nghe báo lấy làm lạ, liền dẫn quân đến thành khiêu chiến.

Tử Nha liền mời Nhiên Đăng và Quảng Thành Tử đến thương nghị.

Nhiên Đăng hỏi Quảng Thành Tử:

– Ân Giao bị Thân Công Báo xúi giục làm loạn, nay đạo huynh tính lẽ nào?

Quảng Thành Tử nói:

– Tôi trao hết báu vật, cho nó rồi, nay không biết cách nào để thu lại được.

Bổng có quân vào báo nữa:

– Ân Giao gọi quyết tên thừa tướng ra trận.

Tử Nha sợ Phiên thiên ấn, không biết có nên xuất trận hay không. Nhiên Đăng nói:

– Tử Nha có Hạnh huynh kỳ, vật che thân rất bảo đảm, Phiên thiên ấn làm gì được mà lo.

Tử Nha nghe lời liền dẫn binh đến trước thành nói với Ân Giao:

– Ân Giao! Người cãi lời thầy dạy, không nhớ lời thề sớm muộn cũng bị lưỡi cày đâm lủng bụng. Nếu thuận theo ta, xuống ngựa hàng đầu may ra tránh khỏi đại nạn.

Ân Giao cười lớn:

– Nếu ta theo phò người mà tránh khỏi lời thề thì ta chết còn hơn. Người tàn nhẫn, đốt em ta thành tro bụi, thù ấy quyết với người không sống chung một trời.

Nói rồi đâm Tử Nha một kích. Tử Nha đưa gươm báu ra đỡ. Hai người đánh với nhau một hồi, Ôn Lương xông vào trợ chiến, Na Tra đón lại giao công. Ôn Lương quăng Bạch ngọc hoàn đánh Na Tra, Na Tra quăng Càn Khôn quện lên nghe một tiếng nổ chát tai, Bạch ngọc hoàn bể vụn, nát như tro.

Ôn Lương la lớn:

– Người phá phép báu của ta, ta không thể dung người được.

Nói rồi hồn chiến với Na Tra, Na Tra quăng Kim chuyên lên, Kim chuyên đánh nhằm lưng Ôn Lương gần sa xuống ngựa. Dương Tiễn thừa thế bắn Ôn Lương một viên đạn bể đầu chết tốt.

Ân Giao thấy Ôn Lương bị chết, nổi giận ném Phiên thiên ấn lên đánh Tử Nha. Tử Nha thất kinh xô Hạnh Huỳnh kỳ ra lập tức. Muôn đạo hào quang chiếu sáng lò, hàng ngàn bông sen rơi xuống, che chở khắp mình Tử Nha, Phiên thiên ấn không dám rơi xuống. Tử Nha liền quăng roi Đả thần tiên lên, đánh trúng lưng Ân Giao, Ân Giao sa xuống ngựa, Dương Tiễn bước tới chém đầu, may nhờ có Trương Sơn, Lý Cẩm lẹ tay đỡ thương, Ân Giao dộn thổ chạy mất.

Tử Nha thắng trận thu quân về thành, Nhiên Đăng nói với Quảng Thành Tử:

– Phiên thiên ấn khó thu về được, mà ngày dăng đàn bái tượng của Tử Nha đã gần kề, nếu để trễ tội của đạo huynh không tránh khỏi.

Quảng Thành Tử nói:

– Xin đạo trưởng tìm kế gì trừ nó kéo tôi mắc tội oan.

Nhiên Đăng nói:

– Ở đây không có phép nào trị được nó biết làm sao?

Quảng Thành Tử làm thỉnh, ngồi buồn bã.

Lúc này Ân Giao cũng về đến dinh, trong người đau đớn vì vừa bị một roi chí tử, không biết làm cách nào giết Tử Nha để trả thù cho Ân Hồng.

Bỗng có quân vào báo:

– Có một đạo sĩ xin vào ra mắt.

Ân Giao truyền mời vào thì thấy một đạo nhân mặt đỏ như trái đào, râu tóc cũng đỏ hoe, mình mặc áo đỏ, đôi mão đuôi cá, bước đến xá Ân Giao và nói:

– Xin ra mắt Điện hạ.

Ân Giao nghiêng mình đáp lễ và hỏi:

– Đạo sư ở động nào đến đây, có điều gì dạy bảo?

Đạo sĩ nói:

– Bần đạo ở Hỏa Long động, hiệu là Diêm Trung Tiên, tên thật là La Tuyên, vì Thân Công Báo có đến thỉnh cầu, bần đạo không nài khó nhọc xuống đây giúp Điện hạ đánh Tây Kỳ.

Ân Giao mừng rỡ vô cùng, dọn tiệc đãi đằng. La Tuyên nói:

– Bần đạo lâu nay ăn chay đã quen nên không dùng đồ mặn.

Ân Giao truyền đem cơm chay đãi La Tuyên rất hậu. La Tuyên ở lại dinh đã ba hôm mà không nói gì đến việc giao chiến. Ân Giao hỏi:

– Đạo trưởng đến đây giúp tôi, sao không tính kế đánh Khương Thượng?

La Tuyên nói:

– Ta có hẹn với một người bạn. Đợi người ấy đến đây rồi sẽ tính ra binh cũng chẳng muộn.

Ngày hôm sau, quân vào báo:

– Có một đạo sĩ tìm đến trước dinh.

Ân Giao và La Tuyên truyền ra nghênh tiếp, thấy đạo

nhân này râu mọc quai nón, mặt vàng, thân thể vạm vỡ. Ân Giao liền mời ngồi và tiếp đãi rất hậu.

La Tuyên hỏi đạo sĩ:

– Vì sao hiền đệ đến trễ vậy?

Đạo sĩ đáp:

– Tiểu đệ cần luyện thêm một phép nữa cho hoàn bị rồi sẽ đến đây hiệp lực với sư huynh.

Ân Giao hỏi:

– Chẳng hay nhị đạo sư danh hiệu là gì?

Đạo sĩ mới đến đáp:

– Bản đạo là Lưu Hoàn, ở Cửu Long đảo.

Ân Giao truyền dọn tiệc đãi đãi đằng hai vị đạo sư rất hậu.

Rạng ngày, La Tuyên và Lưu Hoàn đến trước thành Tây Kỳ kêu quân mời Tử Nha ra nói chuyện.

Quân vào báo, Tử Nha dẫn binh tướng ra ngoài thành, thấy La Tuyên khác thường, liền nói với các đệ tử:

– Người này xem chẳng khác cục lửa đỏ.

Các đệ tử thưa:

– Đạo Triệt giáo nhiều người dị tướng, trông mà ghê.

La Tuyên giục ngựa tới hỏi:

– Người phải Khương Tử Nha chăng?

Tử Nha nói:

– Phải. Còn đạo huynh từ đâu đến, xin cho biết danh hiệu?

La Tuyên nói:

– Ta là La Tuyên, hiệu Diêm Trung Tiên ở Hỏa Long đảo,

bởi ta nghe người ỷ phép Cung Ngọc Hư làm nhục Triệt giáo ta nhiều lắm, nên phải đến đây tranh tài cao thấp. Ta thiết tưởng chỉ cần ta với người tranh tài mà thôi, đừng sai học trò nhỏ ra múa men làm gì cho mất công, và uống mạng.

Nói rồi liền chém tới một gươm, Tử Nha múa gươm giao đấu. Đánh được một lúc, Na Tra nổi nóng xông vào, Lưu Hoàn lướt ra cản lại. Dương Tiễn, Hoàng Thiên Hóa, Lôi Chấn Tử, Thổ Hành Tôn, Vi Hộ đồng áp tới trợ chiến với Tử Nha, La Tuyên đỡ không kịp, chuyển mình một cái, hóa ra ba đầu sáu tay cự với các tướng.

Đánh một hồi, La Tuyên đập Hoàng Thiên Hóa một bánh xe nhào xuống đất, Kim Tra và Mộc Tra vội lướt tới cứu Hoàng Thiên Hóa đem về thành. Tử Nha quăng Đả thần tiên lên đánh La Tuyên gần hạ mã, vội dộn thổ trốn mất.

Còn Na Tra quăng Càn khôn quyền đánh Lưu Hoàn đổ hào quang. Lưu Hoàn thất kinh lui về trại.

Trương Sơn khi ấy lược trận, quan sát sức mạnh của tướng Châu vô cùng lợi hại, lại đông binh đông tướng, nên thờ dài:

– Cơ nghiệp Thành Thang sau này thế nào cũng về tay Vô Vương rồi.

Khi Trương Sơn trở về dinh thì La Tuyên và Lưu Hoàn cũng về đến, người nào bộ tướng cũng xơ rơ, La Tuyên ân cần tiếp đãi và tìm lời an ủi.

La Tuyên nói:

– Vì ta vô ý bị Tử Nha đánh một roi gần hạ mã.

Liền lấy thuốc trong bầu ra uống, và nói với Lưu Hoàn:

– Ta không muốn giết nhiều mạng, thế mà chúng nó

quyết tranh tài, biết làm sao? Đêm nay ta sẽ đốt hết thành Tây Kỳ, không để sống một tên lính nào thì chúng nó mới thấy rõ phép thuật của ta mầu nhiệm đến bậc nào?

Lưu Hoàn nói:

– Nếu không trở tài chúng tướng trên thế giới này chỉ có Xiển giáo là thần thông hơn hết.

Đêm ấy, vào lối canh ba, La Tuyên và Lưu Hoàn lấy Vạn lý vân yên là thứ tên lửa, đem ra bắn vào thành Tây Kỳ khắp bốn cửa khối bay mù mịt, lửa dậy phừng phừng. Thầy trò Tử Nha vừa thắng trận không đề phòng, đến chừng bá tánh trong thành kêu la mới hay. Nhiên Đăng và Quảng Thành Tử đồng ra ngoài xem xét. Riêng Võ Vương thấy lửa thất kinh, quỳ dưới đất lạy trời, van vái rằng:

– Cơ Phát có tội nên trời phạt thế này, xin đốt toàn gia quyết tội mà thôi, còn bá tánh xin dung tha kéo tội.

Võ Vương vừa vái vừa khóc òa, nhưng lửa mỗi lúc một cháy dữ hơn biến Tây Kỳ thành một hòn núi lửa cao ngất.

La Tuyên và Lưu Hoàn chưa hài lòng, còn làm phép đổ bảy quạ lửa cả muôn con bay vào đốt khắp thành, còn trên không trung thì sai hai con rồng lửa phun xuống.

Thật là một trận chiến ác liệt, nhân dân thành Tây Kỳ khủng khiếp.

Bấy giờ Long Kiết Công chúa ở tại núi Phụng Hoàng đã có lòng giúp Tử Nha đánh Trụ, nay thấy La Tuyên hóa phép đốt thành, liền thừa dịp này chữa lửa làm ơn, liền sai Bích Vân đồng nhi quăng lưới Vụ lộ cản khôn mà bắt bảy quạ lửa. Vụ lộ là mù sương, thuộc thủy, khi bữa giăng thì bảy quạ lửa sa vào hết, nên lửa tắt tức thì.

La Tuyên không rõ nguyên nhân nào mà quạ lửa mất hết,

nhìn lên cao thấy một vị Tiên cô đang cỡi loan xanh, mặc áo đỏ dầy đội mào đuôi cá, nhan sắc thoát trần, liền kêu lớn:

– Ai cỡi chim loan đó? Sao dám bắt quạ lửa của ta?

Long Kiết Công chúa cười lớn:

– Ta là Long Kiết Công chúa. Ngươi tài phép bao nhiêu mà dám sanh ác tâm như vậy? Ngươi nên xa lánh chốn này kẻo mang họa.

La Tuyên nổi giận quăng bánh xe Ngũ Long lên. Long Kiết Công chúa cười lớn:

– Phép tắc ngươi chỉ chừng đó thôi, có gì mà khoe khoang.

Nói rồi lấy bình Tứ hải đưa ra, thả bánh xe vào đó, tức thì rỗng lửa ra biển.

La Tuyên nổi giận lấy tên lửa bắn Long Kiết Công chúa. Long Kiết Công chúa dùng Nhị long kiếm phóng lên, chém Lưu Hoàn đứt làm hai khúc.

La Tuyên thấy bạn mình bị hại, hiện ba đầu sáu tay, lấy ấn Chiếu thiên quăng Công chúa. Long Kiết Công chúa cầm gương chỉ một cái, ấn sa xuống tức thì, rồi quăng luôn gương Nhị Long lên. La Tuyên biết cự không lại, giục ngựa Xích yên chạy dài. Gương Nhị long bay theo chém con ngựa Xích yên một nhát, ngựa té nhào. La Tuyên rơi xuống đất độn thổ trốn đi.

Long Kiết Công chúa liền hóa mưa chữa lửa cho thành Tây Kỳ. Dân chúng trong thành thấy lửa tắt hết, đồng reo mừng nói lớn:

– Thật nhờ hồng phước của mình quân, mới khiến trời mưa cứu dân cả thành khỏi chết.

Bá quan dầm mưa đến thăm nhau suốt đêm không ai ngủ được.

Trời mờ sáng, có quân vào báo:

– Một vị Tiên cô giáng trần, xin vào thành thăm viếng.

Tử Nha mừng rỡ ra rước vào, thì thấy tiên cô ấy là Long Kiết Công chúa. Nhiên Đăng và Quảng Thành Tử ra mắt tạ ơn.

Tử Nha hỏi:

– Vì đâu Công chúa đến nơi này, xin chỉ dạy.

Long Kiết Công chúa nói:

– Trước kia ta phạm lỗi tại hội bàn đào, nên mẹ ta Diệu Trì Kim mầu dày xuống Phụng Hoàng San. Nay ta thấy La Tuyên đốt thành Tây Kỳ, nên làm mưa giải cứu, nhân dịp ở lại đây giúp Thừa tướng chinh đông, lập công đền tội, để sau này trở lại cung tiên.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ, truyền a hoàn dọn một nhà riêng cho Công chúa ở.

Bấy giờ thành Tây Kỳ tuy dân chúng thoát khỏi nạn hỏa tai, nhưng thành quách hư hại rất nhiều, phải tốn công phu mới sửa chữa được như xưa.

Còn La Tuyên chạy đến núi, mệt thở không ra hơi, ngồi trên bàn thạch, dựa vào gốc tùng ngâm nghĩ:

– Ta bị Long Kiết Công chúa thu hết phép, thù này biết thuở nào nguôi.

Giữa lúc đó, đằng sau có tiếng người ngâm:

Lánh chốn hồng trần khỏi thị phi,

Nửa đời áo mào ở thành trì.

Kích dài một trượng người kiên sức,

Tháp nặng ngàn cân cạp khiếp uy.

*Ẩn mặt trước còn nương thạch động,
Trở tài nay mới xuống Tây Kỳ,
Biết thời Trụ mạt, Châu dương thịnh,
Cái mạng La Tuyên cũng hiểm nguy.*

La Tuyên nghe ca ngó ngoái lại thấy một người đội mào kim khôi mình mặc đạo phục, ta cầm kích liền hỏi:

– Người là ai mà dám ngạo nghễ ta như vậy?

Người kia đáp:

– Ta là Lý Tịnh, nay xuống Tây Kỳ giúp Tử Nha thu năm ải. Ta không có gì làm lễ ra mắt nên muốn mượn cái đầu người.

La Tuyên nổi giận đứng dậy chém một gươm, Lý Tịnh liền đâm lại. Hai người hỗn chiến hồi lâu, Lý Tịnh quăng Huỳnh Kim bửu tháp lên, và kêu lớn:

– La Tuyên! Người trốn đâu cho khỏi.

La Tuyên tránh không kịp bị Bửu tháp sa xuống, đánh bể đầu.

Giết La Tuyên rồi, Lý Tịnh liền đăng vân xuống Tây Kỳ, tìm vào tướng phủ. Kim Tra, Mộc Tra thấy cha mình đến, mừng rỡ vào bắm với Tử Nha:

– Có cha tôi là Lý Tịnh, xin vào ra mắt.

Nhiên Đăng nói với Tử Nha:

– Người ấy trước kia là tôi vua Trụ, làm đến chức Tổng binh.

Tử Nha nghe nói mừng rỡ, rước vào hậu đãi, ai nấy đều vui vẻ.

Riêng Quảng Thành Tử thấy Ân Giao ngăn trở, sợ trễ kỳ bái tướng đăng đàn, liền hỏi Nhiên Đăng:

– Nay Ân Giao không chịu phép, biết liệu làm sao?

Nhiên Đăng nói:

– Phiên thiên ấn là bửu bối lợi hại, nếu không có cờ Ly địa diệm quang tại cung Huyền Đô, cờ Thanh liên bửu sắc bên Tây phương, và cờ Hạnh Huỳnh, thì khó bắt Ân Giao được. Nay cờ Hạnh Huỳnh đã có, nếu mượn được hai cây cờ kia là xong.

Quảng Thành Tử nói:

– Học trò tôi làm vậy, tôi phải ráng sức đi mượn cho được hai cây cờ ấy.

Nói rồi lập tức độn thổ đến cung Huyền Đô, song không dám vào, cứ đứng ngoài cửa mà chờ.

Bỗng có Huyền Đô đại pháp sư bước ra. Quảng Thành Tử bái chào và nói:

– Xin đạo huynh làm ơn bấm lại với sư bá lão gia, tôi xin vào ra mắt.

Huyền Đô đại pháp sư vào thưa lại. Lão Tử nói:

– Đừng bảo Quảng Thành Tử vào đây mất công, người đem cây cờ Ly địa diệm quang cho nó mượn.

Huyền Đô pháp sư vâng lệnh đem cờ trao cho Quảng Thành Tử, và nói:

– Thầy dạy đạo huynh khỏi vào, đem cờ về kéo trễ.

Quảng Thành Tử bái tạ trở về Tây Kỳ, giao cờ lại cho Tử nha.

LỜI BÀN:

— Một kẻ giết người thường cho là ác, nhưng nếu một tổ chức giết người thì được cho là lẽ phải.

Quảng Thành Tử và Xích Tinh Tử cho Ân Giao, Ân Hồng xuống phò Châu diệt Trụ, hai vị đồ đệ không tuân lệnh làm trái ngược lại. Cứ như tội của Ân giao, Ân Hồng không có gì làm trọng, so với các tội ác khác, thế mà cả một số tiên trưởng, hàng sư phụ phải mưu tính việc giết người, đi cầu cứu nhiều nơi, làm lắm chuyện rắc rối. Thử hỏi, cả một giáo hệ Xiển giáo không có cách gì xử trí Ân Hồng hay Ân Giao hay sao mà phải dùng đến phương pháp giết bỏ để tổn thương tinh sư đồ. Tuy là việc tưởng tượng, song tác giả đưa vào ở đây một gút thắt, bày tỏ nỗi bất công của những kẻ cậy quyền thế, muốn chém giết ai thì giết, rồi đổ thừa cho thiên số. Kẻ mạnh bao giờ cũng dùng cái lý mạnh của mình để che đậy ác ý của mình thực ra không có gì gọi là công tâm cả.

Khởi đầu bộ Phong Thần, tác giả đưa bà Nữ Oa vào làm đầu dây mối nhợ cho chuyện Trụ Vương. Vì bị vua Trụ gheo mình, bà Nữ Oa tức giận sai Hồ ly tinh xuống nhập xác Đắc Kỷ báo Trụ Vương, như vậy căn nguyên cái ác của Trụ Vương là do Hồ Ly tinh, mà Hồ Ly tinh là vật của Nữ Oa sai khiến, như vậy lỗi đầu phải Trụ Vương, mà lỗi do bà Nữ Oa làm loạn trần gian, thế mà không một vị thần nào quy tội cho Nữ Oa cả, mà cứ đổ lỗi cho Trụ Vương.

Thật mỉa mai! Nếu tiên thần là bậc thần thông, sao không thu Hồ ly tinh về, để cho Trụ Vương khỏi mê hoặc? Ban đầu chỉ có Văn Trung Tử đến làm phép ếm gương linh, bị thất bại rồi bỏ đi, chẳng hề nói đến. Tại sao không xét cái nguyên nhân, mà chỉ nói đến cái kết quả? Cũng

như Ân Giao, Ân Hồng, tại sao không xét nguyên nhân mà chỉ xét hành vi trái lời thầy?

Tội Ân Giao, Ân Hồng với tội bà Nữ Oa cho yêu tình xuống mê hoặc vua Trụ, gây tang tóc trong triều đình thì tội nào hơn?

Nếu không bị bà nữ Oa sai Hồ ly tình xuống báo, Trụ Vương dù tham sắc đến đâu cũng không tà. 1 nhấn đến thế.

Còn như vua Trụ khi số đã hết, theo lời bà Nữ Oa trước kia cho Hồ ly xuống báo, thì đó là vì ý kiến độc đoán của thiên đình, muốn dứt nhà Thương chứ đâu phải do Trụ Vương tàn ác? Đã không phải do Trụ Vương tàn ác mà mất nhà Thương thì việc gì kết tội vua Trụ.

Xây dựng nên cốt chuyện này, nhất định tác giả đã có một tư tưởng trách cứ một tập đoàn lãnh đạo, tự mình bày vẽ ra câu chuyện tạo cho kẻ khác những xấu xa, để rồi ra mặt đạo đức tiêu diệt, mà cái chết Ân Giao, Ân Hồng cũng nằm trong tình trạng na ná như vậy.

HẾT TẬP II

MỤC LỤC

<i>HỐI THỨ BA MƯƠI BA</i>	
HOÀNG PHI HỒ ĐÁNH ẦT TỤY THỦY	5
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI BỐN</i>	
VỖ THÀNH VƯƠNG RA MẮT TỬ NHA	21
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI LĂM</i>	
TRIỀU ĐIỂN ĐEM BINH THẨM THÍNH	36
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI SÁU</i>	
QUẾ PHƯƠNG VẮNG CHIẾU	
CHINH TÂY	50
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI BẢY</i>	
TỬ NHA VỀ NÚI CẦU NGUYÊN THỈ	64
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI TÁM</i>	
TỬ THÀNH PHÒ TRỤ ĐÁNH TÂY KỲ	81
<i>HỐI THỨ BA MƯƠI CHÍN</i>	
HAI NINH BỊ GIÁ LẠNH NẪM CỎ	99
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI</i>	
BỐN TƯỚNG CẬY PHÉP VẦY THÀNH	115
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI MỐT</i>	
VĂN TRỌNG ĐI NGANG	
HUỲNH HOA TRẠI	138
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI HAI</i>	
THÁI SƯ THẬU ĐƯỢC	
BỐN TƯỚNG THẦN	154
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI BA</i>	
VĂN THÁI SƯ THẮT TRẬN	
CẦU TIÊN GIÚP	167
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI BỐN</i>	
KHƯƠNG TỬ NHA BỊ TRỪ,	
HỒN BAY VỀ TRỜI	183

<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI LĂM</i>	
NHIÊN ĐĂNG PHÁ TRẦN THẬP TUYỆT	204
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI SÁU</i>	
QUẢNG THÀNH TỬ PHÁ TRẦN	
KIM QUANG	223
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI BẢY</i>	
TRIỀU CÔNG MINH RA SỨC	
PHÒ VĂN TRỌNG	239
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI TÁM</i>	
LỤC YẾM LẬP KẾ BẮT	
TRIỀU CÔNG MINH	259
<i>HỐI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN</i>	
TRẦN HỒNG SA, VỖ VƯƠNG	
ĐÀNH LÂM NẠN	277
<i>HỐI THỨ NĂM MƯƠI</i>	
TRẦN HUỲNH HÀ, BA CỎ BẮT	
CÁC TIỀN	293
<i>HỐI THỨ NĂM MƯƠI MỐT</i>	
TỬ NHA CƯỚP TRẠI ĐUỐI	
BÌNH THƯƠNG	310
<i>HỐI THỨ NĂM MƯƠI HAI</i>	
NÚI TUYỆT LONG, VĂN TRỌNG	
CHẦU TRỜI	322
<i>HỐI THỨ NĂM MƯƠI BA</i>	
ĐẶNG CỬU CÔNG ĐĂNG SẮC	
CHINH TÂY	333
<i>HỐI THỨ NĂM MƯƠI BỐN</i>	
THỎ HÀNH TÔN KHOE TÀI	
BẮT TƯỚNG	348

HỘI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

THỔ HÀNH TÔN THẤT THẾ ĐẦU	
TÂY KỲ	364

HỘI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

TỬ NHA LẬP MÙI BẮT THIÊN NGỌC ..	375
----------------------------------	-----

HỘI THỨ NĂM MƯƠI BẢY

TRỤ VƯƠNG SAI TÔ HỘ PHẠT TÂY KỲ	396
---------------------------------	-----

HỘI THỨ NĂM MƯƠI TÁM

TRỜI KHIẾN TỬ NHA GẶP LỮ NHẠC ..	416
----------------------------------	-----

HỘI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

ÂN HỒNG GIỮA ĐƯỜNG THẬU	
CÁNH ĐÀNG	434

HỘI THỨ SÁU MƯƠI

MÃ NGUYÊN XƯỚNG NÚI	
GIÚP CON VUA	452

HỘI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

ÂN HỒNG NÁT THÂY TRÊN	
THÁI CỤC ĐỒ	469

HỘI THỨ SÁU MƯƠI HAI

TRƯỜNG SƠN KẾ TIẾP VIỆC	
CHINH TÂY	487

HỘI THỨ SÁU MƯƠI BA

THÂN CÔNG BÁO KHUYẾN NHỨT ĐIỆN	
ĐÁNH TỬ NHA	499

HỘI THỨ SÁU MƯƠI BỐN

LA TUYẾN NỔ LỬA ĐỐT TÂY KỲ	521
----------------------------------	-----

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA
MỘNG BÌNH SƠN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập:

PHÒNG VĂN HỌC TỔNG HỢP

Vẽ Bìa:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in:

MINH TÂM

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Xưởng in NXBNN
Giấy TNKHXB số: 247-838/CXB . Cấp ngày 25/7/2003
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2003

MÔNG BÌNH SƠN

PHONG THẦN DIỄN NGHĨA

2



Sách phát hành tại

**TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ ĐỊNH LỄ
HÀ NỘI**

Điện thoại: 8.261652

GIÁ: 50.000Đ